

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y KHOA
NĂM 2019**

HÀ NỘI - 2019

MỤC LỤC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MO DUL. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN	1
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN	9
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	19
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	30
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	39
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. TIẾNG ANH 1 (TIẾNG ANH CƠ BẢN)	48
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. TIẾNG ANH 2 (TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH)	80
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. TIẾNG ANH 3 – TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH.....	91
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	101
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL111. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT.....	111
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1	117
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. NGỮ GIA QUYỀN (GDTC2)	133
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. THÁI CỰC QUYỀN (GDTC3)	138
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. DÂN SỐ HỌC	145
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. SINH HỌC VÀ DI TRUYỀN	151
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. LÝ SINH.....	167
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. HOÁ HỌC	173
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. TIN HỌC ỨNG DỤNG.....	186
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. XÁC SUẤT - THỐNG KÊ Y HỌC.....	194
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. TÂM LÝ Y HỌC – KỸ NĂNG GIAO TIẾP	201
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE....	208
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. PHỔ BIẾN HÀNH NGHỀ	216
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. GIẢI PHẪU ĐẠI CƯƠNG.....	220
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. MÔ PHÔI.....	226
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. SINH LÝ ĐẠI CƯƠNG	239
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. HÓA SINH	244
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. VI SINH	266
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. KÝ SINH TRÙNG.....	283
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. GIẢI PHẪU BỆNH ĐẠI CƯƠNG.....	293
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH ĐẠI CƯƠNG	299
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. DƯỢC LÝ.....	319
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	342

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</u>	349
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>DỊCH TỄ HỌC</u>	357
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN</u>	373
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>HỆ MIỀN DỊCH HUYẾT HỌC</u>	381
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>HỆ TIM MẠCH</u>	390
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>MODULE HỆ HÔ HẤP</u>	399
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MODUL. <u>MODUL HỆ TIÊU HÓA</u>	409
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>MODULE THẬN – TIẾT NIỆU</u>	420
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>HỆ CƠ XƯƠNG KHỚP</u>	432
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>HỆ NỘI TIẾT CHUYÊN HÓA</u>	440
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>HỆ SINH DỤC, SINH SẢN VÀ GIỚI TÍNH</u> ..	449
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MODULE. <u>THẦN KINH – SỨC KHỎE TÂM THẦN</u>	467
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. <u>LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ</u>	477
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>LÂM SÀNG NGOẠI CƠ SỞ</u>	485
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>PHẪU THUẬT THỰC HÀNH</u>	494
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>NỘI BỆNH LÝ I</u>	501
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>NGOẠI BỆNH LÝ 1</u>	514
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. <u>NỘI BỆNH LÝ II</u>	525
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>NGOẠI BỆNH LÝ 2</u>	541
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. <u>PHỤ SẢN 1</u>	552
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng). <u>PHỤ SẢN 1</u>	559
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. <u>NHI KHOA 1</u>	565
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. <u>SẢN PHỤ SẢN 2</u>	574
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng). <u>PHỤ SẢN 2</u>	584
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>NHI KHOA 2</u>	590
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>DƯỢC LÂM SÀNG</u>	598
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>TRUYỀN NHIỄM</u>	614
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MÔ ĐUN. <u>MODULE YHCT (PHẦN LÂM SÀNG)</u>	617
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MÔ ĐUN. <u>MODULE YHCT (PHẦN LÝ THUYẾT)</u>	629
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN. <u>LAO (LT)</u>	639
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>RĂNG HÀM MẶT</u>	643
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>TAI MŨI HỌNG</u>	648
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>MẮT</u>	656
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>DA LIỄU</u>	664

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>PHỤC HỒI CHỨC NĂNG</u>	671
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>PHỤC HỒI CHỨC NĂNG</u>	676
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>THẦN KINH</u>	681
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. <u>TÂM THẦN</u>	690
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MÔ ĐUN. <u>UNG THƯ (LT)</u>	696
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>PHÁP Y</u>	703
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. <u>DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH</u>	711
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</u>	718
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>HỒI SỨC CẤP CỨU</u>	729
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE. <u>LÃO KHOA</u>	735
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>Y HỌC GIA ĐÌNH</u>	739
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA</u>	749
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ</u>	756
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL. <u>THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG</u>	764
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP	775
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN. <u>CHUYÊN MÔN TỔNG HỢP</u>	782

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MO DUL
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:

- Bùi Thị Phương Thúy

+ Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ triết học

+ Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1009

+ Điện thoại: 0989.727.656

Email: phuongthuy12883.pt@gmail.com

- Vũ Thị Huệ

+ Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ triết học

+ Điện thoại: 0989525368

Email: vuhue081084@gmail.com

+ Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1009

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

Tên tiếng Anh: Marxist - Leninist philosophy

2.2. Mã học phần: PLO 1001

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 LT

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y đa khoa

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 36

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 08

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): Thảo luận tại giảng đường (do hiện chưa có phòng thực hành/thảo luận): 0

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Kiểm tra: 01

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

Vận dụng sáng tạo, khoa học, biện chứng các nguyên lý cơ bản của triết học Mác - Lênin để tham gia xây dựng đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt là trong công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện.
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

- Vận dụng được tri thức cơ bản về triết học nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng vào việc thiết lập thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật về giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin.
- Vận dụng sáng tạo, khoa học, biện chứng những tri thức triết học Mác - Lênin vào hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn, sự nghiệp đổi mới đất nước và quá trình tu dưỡng bản thân.
- Vận dụng sáng tạo, khoa học, biện chứng những tri thức triết học Mác - Lênin để đấu tranh chống lại những luận điểm thù địch, sai trái, củng cố lập trường Mácxít, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Vận dụng các hiểu biết về triết học nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng để thể hiện kỹ năng, cách thức trình bày, báo cáo, thảo luận, phản biện để hiểu và truyền cảm và sáng tạo. Có tinh thần tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc chuẩn bị bài học chung, hợp tác trong học tập mang tính kỷ luật cao.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Triết học Mác - Lênin là môn học trang bị cho người học thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác, nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin. Giúp người học có khả năng vận dụng một cách sáng tạo, khoa học, biện chứng triết học Mác - Lênin trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn cũng như trong sự nghiệp đổi mới đất nước và quá trình tu dưỡng bản thân. Đồng thời giúp người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam. Từ đó, người học có niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin.	1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.	12 tiết	Trình bày được: - Khái lược về triết học. - Vấn đề cơ bản của triết học. - Phương pháp biện chứng và siêu hình. - Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin. - Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin. - Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người dạy - người học, thảo luận	- Th.S Bùi Thị Phương Thúy - Th.s. Vũ Thị Huê
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	1. Vật chất và ý thức 2. Phép biện chứng duy vật 3. Lý luận nhận thức	16 tiết	Trình bày được: - Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức. - Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người dạy - người học, thảo luận	- Th.S Bùi Thị Phương Thúy - Th.s.

			<ul style="list-style-type: none"> - Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật. - Nội dung của phép biện chứng duy vật. - Quan điểm về nhận thức trong lịch sử triết học. - Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. 		Vũ Thị Huê
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 2. Giai cấp và dân tộc 3. Nhà nước và cách mạng xã hội 4. Ý thức xã hội 5. Triết học về con người 	17 tiết	<p>Trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội. - Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. - Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. - Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên. - Giai cấp và đấu tranh giai cấp. - Dân tộc. Mỗi quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại. - Nhà nước. - Cách mạng xã hội. - Khái niệm 	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người dạy - người học, thảo luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Th.S Bùi Thị Phương Thúy - Th.s. Vũ Thị Huê

		<p>tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none">- Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội.- Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.- Con người và bản chất con người.- Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người.- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.- Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.		
--	--	---	--	--

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Hội đồng biên soạn giáo trình môn triết học Mác - Lênin. *Giáo trình triết học Mác - Lênin* (Trình độ: Đại học; Đối tượng: Khối các ngành ngoài lý luận chính trị). Hà Nội, 2019

6.2. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2015.

7. Hình thức tổ chức dạy - học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Kiểm tra	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin.	10		02			<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng.	12		04				
3	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.	12		02	01			

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm trên máy tính
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN**

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	email
1	Tuong Thị Thắm	Thạc sỹ	BM LLCT	0989055525	tuongtham76@gmail.com
2	Trần Hồng Thanh	Thạc sỹ	BM LLCT	0976365787	thanh.hvyd@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1- Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

- Tên tiếng anh: Marxist – Leninist political economy

2.2- Mã học phần: POL 2002

2.3- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02

2.4- Áp dụng cho ngành đào tạo: Y Đa Khoa

- Mã số: 52720101

- Bậc đào tạo: Đại học

- Hình thức đào tạo: Đại học chính quy tập trung.

2.5- Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): Bắt buộc

2.6- Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần của năm thứ nhất bậc đại học. Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin chỉ được bắt đầu học sớm nhất từ năm thứ hai bậc đại học, sau môn Triết học Mác – Lênin. Trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên Lý luận chính trị; là môn học thứ hai của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

2.7- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Sinh viên bắt buộc phải nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị thảo luận và đọc, sưu tầm và nghiên cứu hệ thống các tài liệu học tập và đọc thêm có liên quan đến nội dung của từng chương trong giáo trình. Tham gia các buổi thảo luận, làm bài tập, các buổi lên lớp theo quy định.

2.8- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập trên lớp: 01

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9- Bộ môn phụ trách học phần: Lý luận Chính trị

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1 Kiến thức:

- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy kinh tế của người học.

- Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

- Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên

- Xây dựng, phát triển nhân sinh quan cách mạng và tu dưỡng đạo đức con người mới.

3.1.2 Kỹ năng:

- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để hiểu, giải thích được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, các môn khoa học pháp lý và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Trình bày được nội dung cơ bản của đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác Lênin

- Trình bày được nội dung cơ bản của Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường

-Trình bày được nội dung cơ bản của Học thuyết giá trị thặng dư, bao gồm: Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.

- Trình bày được nội dung của Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Cụ thể: Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

- Trình bày được nội dung của Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

- Trình bày được nội dung của Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung chương trình gồm 06 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin	1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin	01	Trình bày được Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII Trình bày được Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ XVIII đến nay	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin	01	Trình bày được đối tượng nghiên cứu của KTCT MLN Trình bày được phương pháp nghiên cứu của KTCTMLN	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác lênin	01	Trình bày được: chức năng nhận thức, chức năng thực tiễn, chức năng tư tưởng, chức năng phương pháp luận	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide thảo luận,	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
Chương 2. Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể	2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hoá 2.1.1. Sản xuất hàng hoá 2.1.2. Hàng hoá 2.1.3. Tiền 2.1.4. Dịch vụ và một số	04	Trình bày được: Khái niệm sản xuất hàng hoá; Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá; Khái niệm hàng hoá, hai thuộc tính của hàng hoá; lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hoá; tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá; Nguồn gốc và bản chất của tiền, chức năng của tiền, dịch vụ và một số hàng hoá đặc biệt.	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

tham gia thị trường	hàng hoá đặc biệt				
	2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2.1. Thị trường 2.2.2. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	02	-Trình bày được khái niệm thị trường, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường, các quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường - trình bày được vai trò của một số chủ thể tham gia vào thị trường như: Người sản xuất, người tiêu dùng và các chủ thể trung gian trong thị trường, Nhà nước.	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư	04	Trình bày được nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide, thảo luận, vấn đáp	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	3.2. Tích lũy tư bản	01	Trình bày được bản chất của tích lũy tư bản, những nhân tố góp phần làm tang quy mô tích lũy, một số hệ quả của tích lũy tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide ,thảo luận, bài tập	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	3.3.Các hình thức tiêu biểu của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3.1. Lợi nhuận 3.3.2. Lợi tức 3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	02	Trình bày được: Chi phí sản xuất, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, lợi nhuận thương nghiệp. Lợi tức và địa tô tư bản chủ nghĩa	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, bài tập	Tưởng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
Chương 4. Cạnh	4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh	01	Nêu được khái niệm cạnh tranh, quy luật cạnh tranh. Khái niệm độc quyền, các hình thức cạnh	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình,	Tưởng Thị Thắm,

tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	tế thị trường		tranh giữa các tổ chức độc quyền	thảo luận, vấn đáp	Trần Hồng Thanh, Hà Minh Hiệu
	4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2.2. Lý luận của V.I.lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	03	Trình bày được: nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền; Những đặc điểm của kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong CNTB, bản chất của độc quyền nhà nước trong CNTB, những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong CNTB và vai trò chủ lịch sử của chủ nghĩa tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh, Hà Minh Hiệu
Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt nam	5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VN 5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VN	02	Trình bày được khái niệm Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Trình bày được tính tất yếu khách quan, đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN như: về mục tiêu, về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế, về quan hệ quản lý nền kinh tế, về quan hệ phân phối, về quan hệ giữa gắn tang trưởng kinh tế với công bằng xã hội	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã	01	Nêu được khái niệm: Thể chế và thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình,	Tương Thị Thắm,

	<p>hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN</p> <p>5.2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN trên một số khía cạnh chủ yếu</p>		<p>Trình bày được lý do phải thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN</p> <p>Trình bày đc nội dung của: Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường, hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tang trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị</p>	slide thảo luận, vấn đáp	Trần Hồng Thanh, Hà Minh Hiệu
	<p>5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>5.3.2. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa cá quan hệ lợi ích</p> <p>Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi</p> <p>Điều hoà lợi ích giữa cá nhân – doanh nhân- xã hội</p> <p>Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội</p> <p>Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế</p>	02	<p>Nêu được khái niệm: lợi ích kinh tế, khái niệm về quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>Trình bày đc: bản chất và biểu hiện của lợi ích kinh tế, vai trò của lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường, sự thống nhất và mâu thuẫn trong các quan hệ lợi ích kinh tế, các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế, một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản và phương thức thực hiện lợi ích kinh tế trong cá quan hệ lợi ích chủ yếu</p> <p>- Nêu được nội dung vai trò của nhà nước trong bảo đảm hài hoà các quan hệ lợi ích</p>	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide, thảo luận, vấn đáp	Tường Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
Chương 6.	6.1. Công nghiệp hoá, hiện	03	Nêu được khái niệm về cách mạng công nghiệp,	Lý thuyết trên	Tường Thị

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	đại hoá ở Việt Nam 6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hoá 6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở VN 6.1.3. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghệ lần thứ tư		Trình bày được khái quát lịch sử, vai trò của các cuộc cách mạng công nghiệp. Các mô hình ông nghiệp hoá tiêu biểu trên thế giới Trình bày được tính tất yếu, nội dung của công nghiệp hoá hiện đại hoá ở VN Trình bày được quan niệm về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở VN và sự thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ 4	lớp, thuyết trình, slide , thảo luận, vấn đáp	Thắm, Trần Hồng Thanh
	6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế 6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của VN 6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	02	Nêu được khái niệm về hội nhập kinh tế quốc tế Trình bày được: tính tất yếu khách quan và nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế Nêu được những tác động tiêu cực và tích cực, phương hướng nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế như: nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức, xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp, hoàn thiện thể chế kinh tế và pháp luật, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam.	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, slide , thảo luận, vấn đáp	Tường Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

* Sách, giáo trình

- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giáo trình Kinh tế chính trị Mác –Lênin (dành cho bậc đại học – không chuyên Lý luận chính trị)- Tài liệu tập huấn, 2019.

* Tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và đào tạo; Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.

-Bộ giáo dục và đào tạo; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Số tiết lý thuyết 25 tiết tương đương 80%

Số tiết bài tập và thảo luận 05 tiết tương đương 20%

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin	4	0		0	0	<i>Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi</i>	
2	Chương 2. Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	5	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi</i>	
3	Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	5	1	1	0	0	<i>Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi</i>	
4	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	3	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi</i>	

							<i>đổi</i>	
5	Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt nam	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi</i>	
6	Chương 6. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	4	0		0	0	<i>Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi</i>	
		25	1	4	0	0		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: test trên máy
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0% hoặc 0 điểm
- 9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 100% hoặc 10 điểm
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Không có

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	email
1	Đình Nguyễn An	Tiến sỹ	BM LLCT	09443711114	dinhnguyenan@gmail.com
2	Lâm Thị Huệ	Ths	BM LLCT	0988261862	Miakyanh@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tên tiếng Anh: Scientific Socialism

2.2. Mã học phần: POL 2003

2.3. Số tín chỉ : 02 tín chỉ lý thuyết

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: **Y khoa**; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong phần môn Triết học Mác – Lênin và Kinh tế chính trị học Mác – Lênin.

2.7. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết kết hợp thảo luận: 26 tiết

- Thảo luận: 04 tiết

2.8. Bộ môn phụ trách học phần: Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Về kiến thức: Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

Về kỹ năng: Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Về thái độ: Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXHKH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần:

3.2.1. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 1: Nhập môn CNHX khoa học

1. *Về kiến thức:* Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

2. *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.

3. *Về tư tưởng:* Sinh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

3.2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

1. *Về kiến thức:* Sinh viên nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay.

2. *Về kỹ năng:* Biết vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của *giai cấp công nhân Việt Nam* trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

3. *Về tư tưởng:* Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

3.2.3. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 3: CNHX và thời kỳ quá độ lên CNXH

1. *Về kiến thức:* Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam.

2. *Về kỹ năng:* Sinh viên bước đầu biết vận dụng những tri thức có được vào phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3. *Về tư tưởng:* Sinh viên khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn tin và ủng hộ đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2.4. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 4: Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN

1. *Về kiến thức:* Sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

2. *Về kỹ năng*: Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.

3. *Về tư tưởng*: Sinh viên khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa; có thái độ phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

3.2.5. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1. *Về kiến thức*: Sinh viên nắm được những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2. *Về kỹ năng*: Sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội – giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. *Về tư tưởng*: Sinh viên nhận thức được về tầm quan trọng và thấy được sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

3.2.6. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

1. *Về kiến thức*: Sinh viên nắm được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở đó nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. *Về kỹ năng*: Sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.

3. *Về tư tưởng*: Sinh viên thấy rõ tính khoa học trong tư tưởng và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

3.2.7. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1. *Về kiến thức*: Sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.

2. *Về kỹ năng*: Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có nhận thức đúng đắn về vấn đề này.

3. *Về tư tưởng*: Sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức và có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

4. Tóm tắt nội dung học phần

- CNXHKKH là một trong ba bộ phận cấu thành nên Chủ nghĩa Mác-Lênin (Triết học Mác - Lênin, kinh tế học chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học)

- Chủ nghĩa xã hội khoa học luận giải một cách khoa học về quá trình nảy sinh cách mạng xã hội chủ nghĩa, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, gắn liền với sứ mệnh lịch sử có tính toàn thế giới của giai cấp công nhân hiện đại, nhằm giải phóng con người, giải phóng xã hội.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học giúp người học có năng lực đấu tranh với các thế lực thù địch, quan điểm sai trái, những tư duy đi ngược với lợi ích dân tộc, của đất nước. Đồng thời, hình thành ý thức, tư tưởng bảo vệ hệ tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước. Người học được đào tạo thêm kỹ năng sư phạm, kỹ năng xử lý các tình huống giao tiếp, công việc và mối quan hệ cấp trên, đồng nghiệp. Qua đó, giúp sinh viên:

+ Tự độc lập trong việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn.

+ Khả năng phân tích nhạy bén, biết nắm bắt vấn đề nhanh, phân tích đánh giá hiệu quả trong công việc và cuộc sống.

+ Có khả năng lên kế hoạch, đề xuất ý tưởng, tham mưu, tư vấn cho các cấp lãnh đạo, quản lý cấp cao, giúp hoạch định chiến lược kinh doanh, quản lý hiệu quả.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1 Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2. Vai trò của Các Mác và Phriđrich Ăngghen</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay</p> <p>3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	04	<p>1. Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin.</p> <p>2. Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.</p> <p>3. Về tư tưởng: Sinh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.</p>	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ
Chương 2 Sứ mệnh lịch sử	<p>1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>1.1. Quan niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh của</p>	08	<p>1. Về kiến thức: Sinh viên nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về <i>giai cấp công nhân</i> và <i>sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i>, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ</p>	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

<p>của giai cấp công nhân</p>	<p><i>lịch sử của giai cấp công nhân</i></p> <p>1.3. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>2.1. Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng</p> <p>3.3. Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>		<p>mệnh đó trong bối cảnh hiện nay.</p> <p>2. Về kỹ năng: Biết vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của <i>giai cấp công nhân Việt Nam</i> trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.</p> <p>3. Về tư tưởng: Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam.</p>		
<p>Chương 3 CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH</p>	<p>1. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	<p>04</p>	<p>1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam.</p> <p>2. Về kỹ năng: Sinh viên bước đầu biết vận dụng những tri thức có được vào phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.</p>	<p>Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận</p>	<p>TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ</p>

	<p>3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>		<p>3. Về tư tưởng: Sinh viên khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn tin và ủng hộ đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p>		
<p>Chương 4 Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN</p>	<p>1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p>	04	<p>1. Về kiến thức: Sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.</p> <p>2. Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.</p> <p>3. Về tư tưởng: Sinh viên khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa; có thái độ phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.</p>	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ
<p>Chương 5 Cơ cấu xã hội – giai cấp</p>	<p>1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ</p>	04	<p>1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p>	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

<p>và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<p><i>cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <i>3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i> <i>3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i></p>		<p>2. <i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội – giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 3. <i>Về tư tưởng:</i> Sinh viên nhận thức được về tầm quan trọng và thấy được sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p>		
<p>Chương 6 Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p>	<p>1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <i>1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</i> <i>1.2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc của Việt Nam</i> 2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <i>2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề tôn giáo</i> <i>2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay</i> 3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam <i>3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</i> <i>3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.</i></p>	<p>04</p>	<p>1. <i>Về kiến thức:</i> Sinh viên nắm được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở đó nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. <i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học. 3. <i>Về tư tưởng:</i> Sinh viên thấy rõ tính khoa học trong tư tưởng và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo</p>	<p>Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận</p>	<p>TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ</p>

			của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.		
Chương 7 Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH	<p>1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <p>1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>1.3. Chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>2.2. Cơ sở chính trị - xã hội</p> <p>2.3. Cơ sở văn hóa</p> <p>2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ</p> <p>3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1. Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>		<p>1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>2. Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có nhận thức đúng đắn về vấn đề này.</p> <p>3. Về tư tưởng: Sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức và có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.</p>	Thuyết trình + Nêu vấn đề thảo luận	TS. Đinh Nguyễn An; Ths Lâm Thị Huệ

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập: Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị - đã sửa chữa bổ sung sau khi dạy thí điểm), 2019. Tài liệu phát tay của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tài liệu tham khảo: *Về chủ nghĩa Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

7. Hình thức tổ chức dạy – học: Thuyết trình kết hợp nêu vấn đề và thảo luận Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	+ Chương 1 Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (từ trang 7 đến trang 39) - Trả lời câu hỏi trang 26 và câu 1, 2 trang 46)	
2	+ Chương 2 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu	
3	+ Chương 3 CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (từ trang 39 đến trang 66) - Trả lời câu hỏi câu 3, 4,5 trang 46 và câu hỏi trang 66)	
4	+ Chương 4 Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN	04					- Đọc giáo trình bắt buộc Trả lời câu hỏi trang 88	
5	+ Chương 5 Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	04					- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (từ trang 68 đến trang 103) - Trả lời câu hỏi trang 104	

6	+ Chương 6 Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH	04		04			- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục 6 – Học liệu (từ trang 105 đến trang 143) - Trả lời câu hỏi trang 126
7	+ Chương 7 Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH	02					- Đọc giáo trình bắt buộc - Trả lời câu hỏi trang 143

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm
- Điểm đạt: 4,0 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: đủ ít nhất 75% thời lượng thầy cô giảng trên lớp

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %
- 9.3. Thi cuối kỳ: Đạt 100% điểm tổng kết học phần (thang điểm 10)
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không có

10. Hình thức tổ chức dạy - học

Toàn bộ quá trình dạy và học được thực hiện tại lớp. Riêng phần chuẩn bị trước môn học và bài tập, sinh viên thực hiện tại nhà.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	email
1	Lê Thị Bích Ngọc	Thạc sỹ	BM LLCT	0989255939	bichngoc708@gmail.com
2	Đình Thị Cẩm Tú	Thạc sỹ	BM LLCT	0968946686	camtuhvyd@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh's thought

2.2. Mã học phần: MH113

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02

2.4. Áp dụng cho

- Ngành đào tạo: **Y khoa**
- Bậc đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh viên học xong môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): không

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 24
- + Làm bài tập trên lớp: 0
- + Thảo luận: 06
- + Hoạt động theo nhóm: 0
- + Tự học: 0

2.9. Đơn vị phụ trách học phần: BM Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

** Kiến thức:*

- Nêu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định ý nghĩa học tập của môn học
- Trình bày được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
 - + Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc
- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
 - Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam
 - Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế
 - Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân
 - Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

** Kỹ năng:*

- Sinh viên có khả năng vận dụng một cách sáng tạo, khoa học, biện chứng tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đất nước và quá trình tu dưỡng bản thân.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam

** Thái độ:*

- Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc học tập, nghiên cứu nội dung quan điểm Hồ Chí Minh
- Có niềm tin vào con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của môn học.
- Trình bày được phương pháp nghiên cứu của môn học
- Rút ra được ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên hiện nay? Liên hệ bản thân.

Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

- Trình bày được bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
- Phân tích được nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và sự phát triển cách mạng thế giới

Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

- Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc
 - Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc
- Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
 - Trình bày sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

- Trình bày được quan điểm và sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam
 - Trình bày được quan điểm của Người về vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.
 - Trình bày sự vận dụng của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và rèn luyện Đảng hiện nay.
 - Trình bày được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân
 - Trình bày được quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước
 - Trình bày được quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc
- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế;

- Thấy được vị trí, vai trò và các yêu cầu cụ thể của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đoàn kết quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Sinh viên trình bày được sự vận dụng của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới

- Nêu được định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh

- Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa

- Trình bày những quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của đạo đức; những chuẩn mực đạo đức cách mạng cơ bản của con người Việt Nam và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

- Trình bày được sự vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh vào vấn đề xây dựng con người, đạo đức, văn hóa trong sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

4. Tóm tắt nội dung học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về dân chủ, đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, văn hóa, xây dựng con người mới.

Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống các quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của thời đại mới mà cốt lõi là tư tưởng về ĐLDT gắn liền với CNXH.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Khái niệm, Đối tượng, phương pháp nghiên	I. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	Nêu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	II. Đối tượng nghiên cứu				
	III. Phương pháp nghiên cứu		Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu môn học	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên		Rút ra được ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên hiện nay? Liên hệ bản thân.	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	2.5	Trình bày được bối cảnh lịch sử, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2.5	Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1.0		Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương 3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT	2.5	Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc,	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH	2.5	Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về đặc trưng, bản chất, mục tiêu, động lực của CNXH	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. TTHCM về mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH	0.5		Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	IV. Vận dụng TTHCM về	0.5	Trình bày sự vận dụng của	Thuyết trình +	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh

	ĐLDT gắn liền CNXH trong sự nghiệp cách mạng VN giai đoạn hiện nay		Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	Thảo luận	Thị Cẩm Tú
Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của dân, do dân, vì dân	tất yếu và vai trò lãnh đạo của ĐCSVN	3	Trình bày được quan điểm và sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam; về vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	2	TTHCM về xây dựng nhà nước dân chủ, nhà nước pháp quyền	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương 5 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	2	Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế - Trình bày được sự vận dụng của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc giai đoạn hiện nay	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. VẬN DỤNG TTHCM VỀ ĐĐKDT VÀ				

	ĐKQT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY				
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. TTHCM về văn hoá	3	- Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới - Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, tính chất, chức năng và một số lĩnh vực chính của văn hoá	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. TTHCM về đạo đức	2.5		Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. TTHCM con người	1.5		Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị - đã sửa chữa bổ sung sau khi dạy thí điểm), 2019, Tài liệu phát tay của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tài liệu tham khảo:

+ Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Hội đồng thi đua - khen thưởng trung ương - ban tư tưởng - văn hóa trung ương (2001),

Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh

+ Trần Đình Ba (2010), *Cuộc đời sự nghiệp văn thơ và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh* – NXB Thanh Niên

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Số tiết lý thuyết 24 tiết tương đương 80%

Số tiết thảo luận 06 tương đương 20%

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	0	0	0	0	-Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi	
2	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	5	0	1	0	0	Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao	
3	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	5	0	1	0	0	Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao	
4	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	4	0	1	0	0	Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao	
5	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	4	0	1	0	0	Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao	
6	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	5	0	2	0	0	Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao	
7	Tổng	24	0	06	0	0		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy tính
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phân thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %

9.3. Thi cuối kỳ: 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (*nếu có*): Không có

10. Hình thức tổ chức dạy - học

Toàn bộ quá trình dạy và học được thực hiện tại lớp. Riêng phần chuẩn bị trước môn học và bài tập, sinh viên thực hiện tại nhà.

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

STT	Học và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	Email
1	Lâm Thị Huệ	Ths	P 1009 Nhà 11T	0988261862	Miakyanh@gmail.com
2	Đình Thị Cẩm Tú	Ths	P 1009 Nhà 11T	0968946686	Camtuhvyd@gmail.com
3	Trần Thị Xoa	Ths	P 1009 Nhà 11T	0974174883	Tranquanhoang1906@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

- Tên tiếng Anh: **History of the Communist Party of Vietnam**

2.2. Mã học phần: POL 4005

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo:

- Ngành đào tạo: Y khoa

- Bậc đào tạo: Đại học

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Triết học Mac- Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Không

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 24

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 06

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên:

- Những tri thức có tính hệ thống quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945).

- Những nội dung lịch sử cơ bản, hệ thống, khách quan về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975.

- Những nội dung cơ bản về đường lối, Cương lĩnh và quá trình lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975- 2018)

3.1.2. Về kỹ năng:

Rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

3.1.3. Về thái độ:

Cung cấp cơ sở lịch sử, góp phần củng cố niềm tin của thế hệ trẻ vào con đường cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước hiện nay- sự lựa chọn đúng đắn, tất yếu, khách quan của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương I. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Về kiến thức: Chương này cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền (1930-1945).

Về kỹ năng: Từ việc nhận thức lịch sử thời kỳ đầu dựng Đảng, góp phần trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng cũng

Về tư tưởng: Góp phần củng cố niềm tin của thế hệ trẻ vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước theo con đường cách mạng vô sản, sự lựa chọn đúng đắn, tất yếu,

khách quan của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam từ thời kỳ đầu dựng Đảng

Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945-1975)

Về kiến thức: Chương này cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản, hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước thời kỳ 1945-1975.

Về kỹ năng: Trên cơ sở đó trang bị kỹ năng tìm chọn tài liệu nghiên cứu, năng lực phân tích sự kiện, phương pháp đúc rút kinh nghiệm lịch sử về sự lãnh đạo kháng chiến của Đảng và ý thức phê phán những nhận thức sai trái về lịch sử của Đảng.

Về tư tưởng: Từ đó giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn thực tiễn lịch sử và những kinh nghiệm rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

Về kiến thức: Chương này giúp sinh viên nắm được đường lối, cương lĩnh, những tri thức về quá trình phát triển đường lối và sự lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm đến nay (1975-2018).

Về kỹ năng : Rèn luyện phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Về tư tưởng: Cũng cố niềm tin của sinh viên về những thắng lợi của Đảng trong lãnh đạo đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018), củng cố niềm tin và lòng tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam là 1 trong 5 môn học thuộc khoa học Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Đây là học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy kiến thức

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành, một bộ phận của khoa học lịch sử. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, là cả một pho lịch sử bằng vàng. Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong

Cương lĩnh, đường lối của Đảng; là sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng

Ý nghĩa của việc học tập môn học.

- Nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về đường lối cách mạng của Đảng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng, nâng cao trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước.
- Trên cơ sở những kiến thức đã học, cùng với kiến thức chuyên ngành, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn, giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống theo quan điểm, đường lối của Đảng.
- Giúp sinh viên Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam biết rõ đường lối, chủ trương chung của Đảng CSVN để sống và làm việc đạt kết quả cao nhất.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1	Hiểu và phân tích được đối tượng nghiên cứu của môn học	Thuyết trình	GV Tú, Huệ, Xoa
	II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng. - Nhiệm vụ của môn học	0,5	Hiểu và phân tích được Chức năng, nhiệm vụ môn học	Thuyết trình	GV Tú, Huệ, Xoa
	III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0,5	Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu môn học		
Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	I.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2/1930) 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	5	Trình bày được đặc điểm tình hình Việt Nam và thế giới cuối TK XIX đầu XX tác động đến sự ra đời của Đảng -Trình bày được hoàn cảnh ra đời của Đảng; cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; ý nghĩa lịch sử	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa
	II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935 và khôi phục phong	4	Trình bày chủ trương trong những năm 1930-	Thuyết trình +	GV Tú, Huệ,

	<p>trào 1932 - 1935</p> <p>2. Phong trào dân chủ 1936 – 1939</p> <p>3. Phong trào giải phóng dân tộc</p> <p>4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng tám năm 1945</p>		<p>1935; Trình bày chủ trương trong những năm 1936-1939</p> <p>-Trình bày hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>- Trình bày chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p>	Thảo luận	Xoa
<p>Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)</p>	<p>I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</p> <p>2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</p> <p>3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1951 đến năm 1954</p> <p>4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ</p>	5	<p>- Trình bày chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)</p> <p>- Trình bày Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954)</p> <p>- Trình bày kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p>	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa
	<p>II. Lãnh đạo xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)</p> <p>1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam -</p>	4	<p>- Trình bày giai đoạn 1954 - 1964</p> <p>- Trình bày giai đoạn 1965 - 1975</p>	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa

	<p>Bắc 1954 -1965</p> <p>2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975</p> <p>3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1945 – 1975</p>		- Trình bày kết quả , ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm		
<p>Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)</p>	<p>I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)</p> <p>1. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)</p> <p>2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (1982 - 1986)</p>	5	Trình bày được hoàn cảnh, chủ trương ĐCSVN đề ra sau năm 1975	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa
	<p>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - 2018)</p> <p>1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996)</p> <p>2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1996 - 2018)</p> <p>3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p>	5	Trình bày được đường lối đổi mới và xây dựng đất nước trong thời kỳ đổi mới	Thuyết trình + Thảo luận	GV Tú, Huệ, Xoa

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

+ Bộ giáo dục và Đào tạo (2009), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Tài liệu tham khảo:

+ Bộ giáo dục và Đào tạo (2015), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Hồ Chí Minh Toàn tập, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), Văn kiện Đảng toàn tập, Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Số tiết lý thuyết 24 tiết tương đương 80%

Số tiết thảo luận 06 tiết tương đương 20%

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1	0	0	0	0	- <i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi</i>	
2	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	8	0	2			<i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
3	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-	7	0	2	0	0	<i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	

	1975)						
4	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	8	0	2	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>
	Tổng	24	0	06	0	0	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy tính
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %
- 9.3. Thi cuối kỳ: 100% hoặc 10 điểm
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (*nếu có*): Không có

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
TIẾNG ANH 1 (TIẾNG ANH CƠ BẢN)

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

ST T	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Th.S Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Th.S Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	TS. Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Th.S Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Th.S Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Th.S Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1 (Tiếng Anh cơ bản) Tên tiếng Anh: General English
- Mã học phần: NNCB
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3 TC (3LT/0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: BS Y khoa; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Không có
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 135
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22
 - + Làm bài tập trên lớp: 12
 - + Thảo luận: 11
 - + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):
 - + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp
 - + Tự học: 90
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

- Có vốn kiến thức ngữ pháp căn bản về các thì, thể của động từ, trợ động từ; câu bị động; câu điều kiện, mệnh đề quan hệ xác định - không xác định, lời nói trực tiếp, gián tiếp, câu hỏi đuôi, đảo ngữ...và các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày: thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản;

- Bên cạnh đó, sinh viên nắm được một lượng từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày ở môi trường làm việc như văn bản hợp đồng, tiếp thị, quảng cáo, triển khai kế hoạch hội nghị, sử dụng máy tính, viết thư giao dịch, ...

Kỹ năng: Kết thúc học phần này, sinh viên được phát triển 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết ở mức tiền trung cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.

Kỹ năng nghe:

- Nhận ra những từ quen thuộc và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến bản thân, gia đình và môi trường sống quen thuộc khi người nói nói rõ ràng và chậm rãi;

- Hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi;

- Có thể hiểu được ý chính trong các thông báo hay tin nhắn thoại ngắn, rõ ràng, đơn giản.

- Có thể hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản.

Kỹ năng đọc:

- Hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;

- Có thể đọc hiểu được những bài viết đơn giản phục vụ cho mục đích nắm bắt thông tin hoặc mở rộng kiến thức: những sự kiện xã hội, quảng cáo, những tiêu đề trên báo và những bài báo viết về những chủ đề quen thuộc; Có khả năng phán đoán nghĩa từ, câu trong văn cảnh cụ thể.

Kỹ năng nói:

- Hình thành những câu hỏi cần thiết trong giao tiếp; có khả năng tạo ra và duy trì được những cuộc hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học trong công việc và cuộc sống thường nhật ở môi trường thường xuyên giao tiếp với người nước ngoài. Ở trình độ này, sinh viên còn mắc lỗi ngữ pháp, phát âm và sử dụng từ, nhưng không cản trở nhiều đến nội dung thông điệp.

- Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích...

- Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi...

Kỹ năng viết:

- Có khả năng viết một đoạn văn khoảng 120 - 150 từ về những chủ đề quen thuộc: mô tả địa điểm, kể về một kỳ nghỉ... (về những chủ đề đã học); có khả năng viết một lá thư ngắn, không nghi thức: ví dụ, viết thư cho bạn ... hoặc viết một bưu thiếp v.v..., viết các cụm từ, các câu sử dụng những từ mới;

Các kỹ năng khác:

- Có khả năng làm việc theo nhóm và tự học.

- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

Thái độ:

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet...;

- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;

- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;

- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;

- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;

- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên;

- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Bài 1 (Lesson 1):

LESSON 1A: FAMILY LIFE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các mối quan hệ với gia đình và bạn bè.
- SV nắm được phân từ vựng về chủ đề gia đình và bạn bè và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng động từ BE trong các câu hỏi thường ngày về chủ đề gia đình và bạn bè và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 1B: WHERE ARE THEY NOW?

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những người bạn cũ.
- SV nắm được các động từ kết hợp về chủ đề tình bạn và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các câu hỏi dùng với trợ động từ và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 1C: NEIGHBOURS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những người hàng xóm.
- SV nắm được cách đặt câu hỏi HOW và WHAT và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 1D: MAKING CONTACT

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề thực hiện các cuộc gọi điện thoại.
- SV nắm được cách đọc số điện thoại, cách ghi các lời nhắn qua điện thoại và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 2 (Lesson 2):

LESSON 2A: SCHOOL DAYS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những kỉ niệm thời đi học.
- SV nắm được các tính từ và các giới từ đi kèm và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng động từ thì quá khứ đơn giản và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

1.1.2. LESSON 2B: SCHOOL IN IRELAND

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề trường học ở Ai-len.

- SV nắm được các từ về chủ đề giáo dục và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

- SV nắm được mẫu câu USED TO và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

1.1.3. LESSON 2C: RED FACES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những tình huống và hành vi khiến người ta bối rối.

- SV nắm được thì quá khứ tiếp diễn và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

1.1.4. LESSON 2D: WHICH SCHOOL?

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề chọn một trường ngôn ngữ.

- SV nắm được cách hỏi để biết thông tin và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 3 (Lesson 3):

LESSON 3A: FLATMATES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề cuộc sống ở gia đình; sống chung trong một căn hộ.

- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề nhà ở và gia đình, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

- SV nắm được cách dùng các danh từ đếm được và không đếm được với SOME, ANY & NO, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 3B: MIGRANTS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề nhập cư và di cư từ Scotland; sống ở nước ngoài.

- SV nắm được cách dùng SOME, MANY & MOST, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 3C: HOMETOWN

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề miêu tả các thành phố; sống ở Montreal.

- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề miêu tả các thành phố, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

- SV nắm được cách dùng các từ chỉ số lượng và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 3D: LOST

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm đường đến Newcastle (UK).

- SV nắm được cách hỏi đường và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề các địa điểm ở một thành phố, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

Bài 4 (Lesson 4):

LESSON 4A: RELATIONSHIPS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm hiểu về phong cách của các mối quan hệ.
- SV nắm được cách dùng của thì hiện tại đơn giản và các cụm từ, trạng từ chỉ tần suất.

LESSON 4B: WEDDING BELLS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc kết hôn.
- SV nắm được các từ về chủ đề các đám cưới và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được thì hiện tại tiếp diễn và các động từ chỉ trạng thái.

LESSON 4C: AT THE MOVIES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về các thể loại phim khác nhau.
- SV nắm được các động từ chỉ các mối quan hệ: cụm động từ và các giới từ kết hợp và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

LESSON 4D: GOING OUT

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề đi chơi với bạn bè.
- SV nắm được cách dùng của các giới từ chỉ thời gian và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 5 (Lesson 5):

LESSON 5A: TOURIST TRAIL

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề ngành du lịch ở Machu Picchu (Peru) và những địa điểm khác.
- SV nắm được phần từ vựng về danh từ ghép và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được THÌ TƯƠNG LAI DỰ ĐỊNH (diễn tả các kế hoạch) và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 5B: A WEEKEND BREAK

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc nghỉ tại khách sạn.
- SV nắm được các từ về chủ đề khách sạn và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

- SV nắm được THÌ TƯƠNG LAI ĐƠN GIẢN và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 5C: HOLIDAY HEAVEN

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các loại hình nghỉ dưỡng.
- SV nắm được các dạng động từ (các cụm từ thường đi với nhau)

LESSON 5D: PLANES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề đi lại bằng máy bay.
- SV nắm được các từ về chủ đề đi lại bằng máy bay và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các câu yêu cầu và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 6 (Lesson 6):

LESSON 6A: JUNK FOOD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề “đồ ăn rác” (những đồ ăn không có lợi cho sức khỏe); và các nhà hàng “theo chủ đề” (thể thao, âm nhạc, điện ảnh...)
- SV nắm được phần từ vựng về thực phẩm, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng bỏ ngữ.

LESSON 6B: SLOW FOOD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những đồ ăn truyền thống, đồ ăn nhanh.
- SV nắm được các tính từ và tính từ trái nghĩa, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các cấu trúc về các dạng so sánh hơn của các tính từ và trạng từ, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 6C: COFFEE BREAK

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề lịch sử và con số thực tế thú vị về việc uống cà phê.
- SV nắm được các cấu trúc về các dạng so sánh tuyệt đối và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 6D: CLASS MEAL

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các nhà hàng.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề đi ăn hàng và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

Bài 7 (Lesson 7):

LESSON 7A: WORK EXPERIENCE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề nghề nghiệp
- SV nắm được phần từ vựng về công việc; thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng thì hiện tại hoàn thành và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 7B: HARD WORD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm việc và mất việc; thất nghiệp, lương.
- SV nắm được các động từ kết hợp về chủ đề công việc và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

LESSON 7C: JOB SELECTION

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những lá sỏ tử vi về công việc.
- SV nắm được cách dùng ALREADY & YET với thì hiện tại hoàn thành.
- SV nắm được các tính từ và danh từ về chủ đề cá tính, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

LESSON 7D: THE RECRUITMENT AGENCY

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm được một công việc.
- SV biết cách hỏi xin lời khuyên và đưa ra lời khuyên.
- SV nắm được những cụm từ được dùng trong sơ yếu lí lịch.

Bài 8 (Lesson 8):

LESSON 8A: THE FUTUROLOGICAL CONFERENCE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể trao đổi và đọc hiểu chủ đề về nghiên cứu tương lai.
- SV nắm được cách dùng động từ khuyết thiếu MAY, MIGHT, WILL trong các câu dự đoán và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 8B: SPACE TOURISTS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi về chủ đề những người khách du lịch vũ trụ.
- SV nắm được quy tắc thành lập danh từ ghép có số đếm và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng của các trạng từ MAYBE, PROBABLY, CERTAINLY trong các câu dự đoán và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 8C: GREAT IDEAS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu, đọc hiểu, trao đổi về chủ đề những sản phẩm mới và công việc kinh doanh mới.
- SV nắm được cách dùng các tính từ đi theo sau là động từ nguyên thể trong các câu nhấn mạnh với chủ ngữ giả;
- SV nắm được cách dùng của thì hiện tại dùng trong các mệnh đề tương lai (câu điều kiện loại I), và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 8D: HELP!

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề sử dụng máy tính.
- SV nắm được phân từ vựng về chủ đề các hoạt động của máy tính và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV biết sử dụng lối nói mệnh lệnh hay câu chỉ dẫn trong hướng dẫn một quy trình sử dụng máy và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 9 (Lesson 9):

LESSON 9A: WHAT'S ON

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi các chủ đề về các hình thức giải trí như các cuộc triển lãm, các buổi biểu diễn và các sự kiện.
- SV nắm được phân từ vựng về tính từ hậu tố -ed và -ing, có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

LESSON 9B: REALITY TV

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể đọc hiểu, nghe hiểu, và trao đổi về chủ đề về chương trình truyền hình thực tế.
- SV nắm được phân từ vựng về các chương trình truyền hình và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng của thể bị động và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 9C: OSCARS AND RASPBERRIES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể đọc hiểu và trao đổi chủ đề về 2 giải thưởng lớn trong lĩnh vực điện ảnh Hollywood (Oscar và Mâm xôi vàng).
- SV nắm được phân từ vựng về điện ảnh và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách sử dụng thể bị động khi muốn nhấn mạnh chủ thể gây ra hành động, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 9D: BOX OFFICE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi về chủ đề buổi hòa nhạc.
- SV biết cách sử dụng ngôn ngữ để trao đổi thông tin tại phòng bán vé về chương trình biểu diễn, đặt mua vé, có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

Bài 10 (Lesson 10):

LESSON 10A: ANIMAL LOVERS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề con người và thú cưng của họ.
- SV học được cách sử dụng FOR & SINCE trong thì hiện tại hoàn thành và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

LESSON 10B: STRESS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề stress.
- SV hiểu và sử dụng được các cụm từ kết hợp với động từ GET trong bài học, từ đó thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV học được cách chia động từ trong những khoảng thời gian chưa kết thúc của thì hiện tại hoàn thành.

LESSON 10C: MARATHON MEN

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề marathon.
- SV học được các từ vựng về chủ đề thể thao và áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được cách chia động từ sử dụng BEEN & GONE của thì hiện tại hoàn thành.

LESSON 10D: DOCTOR, DOCTOR

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến bác sĩ, bệnh tật và sức khỏe.
- SV học được các từ vựng về chủ đề cơ thể và sức khỏe, áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

Bài 11 (Lesson 11):

LESSON 11A: THINGS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các đồ vật thuộc sở hữu cá nhân.
- SV học được các từ vựng về các đồ vật thuộc sở hữu cá nhân để áp dụng vào trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được về lời diễn giải khi miêu tả một đồ vật.
- SV học được cách sử dụng Động từ nguyên thể thêm TO trong tiếng Anh khi muốn đưa ra lý do tại sao lại có những hành động như thế.

LESSON 11B: FASHION VICTIM

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề quần áo và thời trang.
- SV học được từ vựng về quần áo và sử dụng thành thạo.

- SV học được cách sử dụng động từ quyết thiếu dạng bắt buộc (dùng trong thì hiện tại) để áp dụng vào việc đặt câu, nêu quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.

LESSON 11C: CAMDEN MARKET

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề mua sắm, kinh doanh đường phố và các khu trợ bán hàng dong.
- SV học được cách sử dụng động từ quyết thiếu dạng bắt buộc (dùng trong thì quá khứ) để áp dụng vào việc đặt câu, nêu quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được và xây dựng được sách hướng dẫn mua sắm ở Luân Đôn.

LESSON 11D: LOOKING GOOD

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc mua sắm quần áo.
- SV học được các từ vựng về 3 nhóm từ FIT, GO WITH & SUIT, từ đó áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

Bài 12 (Lesson 12):

LESSON 12A: AROUND THE WORLD

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các nhà thám hiểm và những người thích phiêu lưu mạo hiểm.
- SV có được kiến thức về từ vựng liên quan đến các cụm động từ trong tiếng Anh
- SV học được cách sử dụng giới từ về chuyển động trong tiếng Anh, từ đó áp dụng được vào cuộc sống hàng ngày.

LESSON 12B: LET'S DANCE

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các lễ hội và ngày hội.
- SV có được kiến thức về từ vựng liên quan đến lễ hội.
- SV học được cách sử dụng mệnh đề quan hệ trong tiếng Anh.

LESSON 12C: GLOBAL ENGLISH

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến tiếng Anh trên thế giới.
- SV học được các từ vựng về chủ đề các quốc gia và các ngôn ngữ, từ đó áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

LESSON 12D: GLOBAL ISSUES

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới.
- SV học được các từ vựng về chủ đề các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới, áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày khi giao tiếp và tranh luận.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 1** (Tiếng Anh cơ bản) là học phần bắt buộc đầu tiên của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 3 tín chỉ, tương đương 45 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt mức độ tương đương tiền trung cấp (Pre-intermediate).

Học phần bao gồm 12 nội dung chính, mỗi nội dung bài học bao gồm các phần ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề bài học và các loại hình bài tập phong phú và đa dạng. Nội dung của học phần giúp sinh viên củng cố, luyện tập, nâng cao và biết sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và về các chủ đề thông thường. Thông qua hoạt động học tập, sinh viên cần phát triển được các phẩm chất cần thiết như khả năng tự học, tự tìm hiểu kiến thức, biết chia sẻ thông tin với người khác.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể <i>(về kỹ năng)</i>	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Lesson 1A: Family life	Grammar: Questions with to be	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về gia đình và bạn bè họ; và biết làm việc nhóm để có thể miêu tả một gia đình điển hình ở Việt Nam. - SV nắm được nội dung bài báo MOTHER LOVE được đăng trên tạp chí có nội dung miêu tả các gia đình; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV nghe hiểu được đoạn miêu tả về một gia đình điển hình của Anh; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể miêu tả được một gia đình điển hình người Việt bằng hình thức nói. 	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: Family and friends				
Reading & Listening: Mother Love; A description of a typical English family					
Speaking: Talk about your family & friends; Describing a typical family in your country					
Grammar: Questions with auxiliary verbs					
Lesson 1B: Where are they now?	Vocabulary: Verb collocations (friendship)		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về tình bạn và hoạt động giao tiếp qua Facebook. - SV nghe hiểu được đoạn hội thoại về một tấm hình cũ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; - SV có thể phát âm đúng dạng ngắn của các từ trong bài. 		
	Pronunciation: contractions 1				
	Reading & Listening: A dialogue about an old photo				
	Speaking: Discussing friendship				

	Communication activity: Facebook				
	Writing: A personal message for a website				
Lesson 1C: Neighbours	Grammar: How & What questions		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về những người hàng xóm của họ; so sánh và đưa ra các lí do; xếp những người nổi tiếng vào nhóm hàng xóm tốt / xấu. - SV nắm được nội dung bài báo WHO WOULD YOU LIKE AS A NEIGHBOUR – kết quả của cuộc thăm dò dư luận của Anh; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phân biệt rõ những âm dễ nhầm lẫn trong bảng chữ cái và các âm vị /ei/; /i:/; và /e/. 		
	Pronunciation: The Alphabet				
	Reading & Listening: Who would you like as a neighbor?				
	Speaking: Talking about your neighbours; Ranking famous people as good/bad neighbours				
Lesson 1D: Making contact	Functional language: Phone numbers; phone messages		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về các hình thức giao tiếp khác nhau; đóng vai trao đổi qua điện thoại và cách nhắn thông điệp và ghi lại lời nhắn qua điện thoại. - SV nắm được nội dung các quảng cáo trên báo, nhất là cách ghi nhớ tên và các chi tiết; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV nghe hiểu được bốn đoạn thông điệp nhắn trên điện thoại: hiểu được những lời hướng dẫn, số và các mẫu thông tin; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác 		
	R&L: Newspaper advertisements; Four phone messages				
	Speaking: Talking about different ways of making contacts; Role play: phone messages				
Lesson 2A: School days	Grammar: Past simple	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận theo cặp để nói chuyện về những ngày còn học phổ thông của họ; và biết làm việc nhóm để có thể miêu tả một thầy giáo / cô giáo mà họ yêu quý nhất. 	Lý thuyết, bài	ThS Hoa ThS N.Hà
	Vocabulary: Adjectives with preposition				

	Pronunciation: Regular past simple verbs		- SV nghe hiểu được ba người nói chuyện về thời đi học của họ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể kể cho người khác về những ngày tháng đi học phổ thông của bản thân. - SV có thể phát âm đúng âm đuôi của các động từ quá khứ có quy tắc	tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	R&L: Three people talk about their school days				
	Speaking: Talking about your school days				
Lesson 2B: Irish school	Grammar: Used to		- SV có thể thảo luận theo cặp, nói về các trường phổ thông ở thành phố họ đang sống; so sánh các trường phổ thông hiện nay và trong quá khứ.		
	Vocabulary: Education		- SV nắm được nội dung bài báo SCHOOLS IN EUROPE: THE REPUBLIC OF IRELAND – xem xét hệ thống giáo dục Ai-len; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Pronunciation: Irregular past simple verbs		- SV có thể phát âm chính xác những âm nguyên âm đơn và những âm nguyên âm đôi trong các động từ quá khứ bất quy tắc.		
	R&L: Schools in Europe: The republic of Ireland				
	Speaking: Talking about schools in your town; Comparing schools now & in the past				
Lesson 2C: Red faces	Grammar: Past continuous		- SV có thể thảo luận theo cặp, nói về những tình huống và hành vi khiến người ta bối rối; nói về các cách mà cha mẹ và con cái có thể gây bối rối cho nhau.		
	R&L: Web page: an internet discussion group		- SV nắm được nội dung bài TEACHER-TALK – một nhóm thảo luận trên internet; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Speaking: Discussing embarrassing situation; Discussing ways parents & children can embarrass each other				
	Writing: A story 1				
Lesson 2D:	Vocabulary: School facilities		- SV có thể thảo luận theo cặp để đưa ra quyết định khi		

Which school?	Functional Language: Asking for information		phải chọn một trường học ngôn ngữ; đóng vai để hỏi đáp thông tin.		
	R&L: Asking for information in a language school.		- SV nghe hiểu được đoạn hội thoại hỏi thông tin ở một trường dạy ngôn ngữ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác		
	Speaking: Choosing a language school; Role play: asking for information; Did you know?				
Lesson 3A: Flatmate	Grammar: Countable & uncountable nouns with some, any & no	04	- SV có thể thảo luận, đóng vai khi giải quyết các vấn đề khi sống trong một căn hộ chung cư.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: House & Home		- SV nghe hiểu được đoạn hội thoại giữa hai người bạn về nơi họ sống; dựa vào phần đã nghe để có thể nói về những thuận lợi và bất lợi của việc sống cùng với gia đình khi bạn là một sinh viên.		
	Pronunciation: /h/		- SV có thể phân biệt chữ h và âm /h/		
	R&L: A dialogue between two friends about where they live				
Lesson 3B: Migrants	Writing: A description of your town				
	Grammar: Some, many & most	04	- SV có thể thảo luận, nói về việc nhập cư và di cư từ Scotland; sống ở nước ngoài;		
	R&L: Scotland: the people		- SV nắm được nội dung bài báo SCOTLAND: THE PEOPLE – lịch sử việc nhập cư tới Scotland; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Speaking: Discussing emigration; Did you know					
Lesson 3C: Home town	Grammar: Quantifiers	04	- SV có thể thảo luận, nói về những thành phố và sống ở Montreal; miêu tả và so sánh các thành phố.		
	Vocabulary: Towns		- SV nắm được nội dung bài báo đăng trên trang web: www.livingmontreal.com – thông tin về các khu vực trong thành phố; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	R&L: Web page				
	Speaking: Describing & comparing				

	towns				
Lesson 3D: Lost!	Vocabulary: Places in a town	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, so sánh Newcastle với các thành phố ở đất nước của họ; đóng vai hỏi đường và chỉ đường. - SV nghe hiểu được cách hỏi đường và chỉ đường ở Newcastle; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. 		
	Functional Language: Directions				
	Pronunciation: To				
	R&L: Asking for directions in Newcastle				
	Speaking: Comparing Newcastle to towns in your country; Roleplay				
Lesson 4A: Relationships	Grammar: Present simple, frequency adverbs & phrases	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về Tình yêu là gì, và kết quả của phần thi đố vui kiểu quan hệ của bạn là gì. - SV nắm được nội dung của phần trắc nghiệm vui KIỂU QUAN HỆ CỦA BẠN LÀ GÌ; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV nghe và luyện tập phát âm. Những động từ thêm –s khi dùng với ngôi thứ ba số ít. 	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Pronunciation: final -s				
	R&L: A relationship type quiz				
	Speaking: Discussing relationship styles; Discussing quotes about love				
Lesson 4B: Wedding bells	Grammar: Present continuous, stative verbs	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận và miêu tả một đám cưới - SV nắm được nội dung bài báo IF YOU ASK ME... được đăng trên tạp chí thảo luận về việc ngày nay mọi người thích kết hôn; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. 		
	Vocabulary: Weddings				
	R&L: If you ask me...				
	Speaking: Describing a wedding; Did you know?				
Lesson 4C: At the	Vocabulary: Relationship verbs	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, và xây dựng một đoạn thoại phim, kể lại những câu chuyện trong phim. 		
	Functional Language: Telling stories				

movies	Pronunciation: /i/ & /i:/		<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe hiểu được đoạn miêu tả bộ phim “Kì nghỉ”. - SV có thể kể lại nội dung chính của các bộ phim. - SV nghe và luyện phát âm đúng /i/ & /i:/. 		
	R&L: A description of a film (The holiday)				
	Speaking: Inventing a film dialogue; Communication activity: retelling film stories				
Lesson 4D: Going out	Grammar: Prepositions of time	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, miêu tả về một buổi tối đi chơi cùng một người nổi tiếng; đóng vai để sắp xếp đi chơi với một người nổi tiếng.; miêu tả cuộc sống xã hội của những người ở các lứa tuổi khác nhau. - SV nghe hiểu được hai cuộc nói chuyện trên điện thoại sắp xếp đi chơi; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. 		
	Functional Language: Invitations & suggestions				
	R&L: Two phone calls: arranging to go out				
	Writing: An email to a friend				
Lesson 5A: Tourist trail	Grammar: Future 1 (Future plan)	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về ngành du lịch ở đất nước mình; lên kế hoạch cho việc cải thiện thành phố của họ phục vụ khách du lịch. - SV nắm được nội dung bài báo THE RUINS OF MACHU PICCHU đăng trên tạp chí có nội dung miêu tả về những ảnh hưởng xấu của ngành du lịch đối với Machu Picchu ; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. 	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: Compound nouns				
	R&L: The ruins of Machu Picchu				
	Speaking: Talking about tourism in your country; Planning improvement in your country for tourists				
Lesson 5B: A weekend break	Grammar: Future 2 (will)	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về những trải nghiệm của họ về khách sạn tốt nhất/tệ nhất họ từng ở. - SV nghe hiểu được một chương trình radio về những khách sạn tệ nhất nước Anh, làm các bài tập nghe hiểu 		
	Vocabulary: Hotels				
	R&L: A radio programme about the worst hotel in Britain.				

	Speaking: Describing the best/worst hotel you have stayed in		<p>nhANH và chính xác.</p> <p>- SV mở rộng kiến thức về du lịch: Những khách sạn ở Las Vegas.</p>	nhóm	
Lesson 5C: Holiday heaven	Vocabulary: Verb patterns		<p>- SV có thể thảo luận, nói về việc lên kế hoạch một chuyến đi cho du khách vòng quanh đất nước của họ.</p> <p>- SV nắm được nội dung bài những lựa chọn về hình thức nghỉ dưỡng đăng trên web page: www.heavenholidays.com; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</p> <p>- SV có thể nhận biết và phát âm đúng các âm câm.</p>		
	Pronunciation: Silent letters				
	R&L: Web page				
	Speaking: Planning a trip for visitors around your country				
	Writing: An email to arrange a trip				
Lesson 5D: Planes	Vocabulary: Air travel		<p>- SV có thể thảo luận, miêu tả về một chuyến đi; đóng vai trao đổi giữa nhân viên hàng không và hành khách trên máy bay.</p> <p>- SV nghe hiểu được ba cuộc hội thoại tại sân bay; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.</p> <p>- SV nắm được quy tắc về ngữ điệu (lên giọng / xuống giọng) trong câu đề nghị lịch sự và có thể áp dụng chính xác trong cuộc sống.</p>		
	Functional Language: Requests				
	Pronunciation: Intonation				
	R&L: Three dialogues at the airport				
	Speaking: Describing a journey; Roleplay				
Lesson 6A: Junk food	Grammar: Modifiers	02	<p>- SV có thể thảo luận, lên kế hoạch cho một nhà hàng theo chủ đề.</p> <p>- SV nắm được nội dung bài báo EATING THE ELVIS PRESLEY WAY được đăng trên phần bình luận sách trên web có nội dung về chế độ ăn uống của Elvis Presley. Làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận,	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS.
	Vocabulary: Food				
	R&L: Eating the Elvis Presley way				
	Speaking: Planning a ‘theme’ restaurant				

Lesson 6B: Slow food	Grammar: Comparatives		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về các câu đố về thực phẩm. - SV nắm được nội dung sáu câu hỏi đố vui về các thói quen ăn uống để tìm hiểu xem BẠN CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI SÀNH ĂN? (Are you a foodie?) - SV nghe hiểu được một chương trình trên đài: một bài phỏng vấn về “slow food” làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phát âm đúng và biết tách các âm tiết của từ, biết đánh dấu trọng âm đúng cho các từ trong bài. 	thực hành, hoạt động theo nhóm	LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: Adjectives				
	Pronunciation: Word stress 1				
	R&L: Quiz: Are you a foodie?; An interview about “slow food”.				
	Speaking: Discussing quiz				
Lesson 6C: Coffee break	Grammar: Superlatives		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về những đồ uống ưa thích của mình. - SV nắm được nội dung bài báo COFFEE BREAK được đăng trên tạp chí có nội dung về các thói quen uống cà phê làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. 		
	R&L: Coffee break				
	Speaking: Talking about your favourite drinks; Did you know?				
Lesson 6D: Class meal	Vocabulary: Eating out		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về các nhà hàng ở trong thành phố của họ; đóng vai nhân viên phục vụ nhà hàng và khách hàng để thực hiện những cuộc hội thoại trong một nhà hàng. - SV nghe hiểu một cuộc gọi đặt chỗ trước ở nhà hàng; và làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV phân biệt được trọng âm, nhấn trọng âm; nghe và làm các bài tập nhanh và chính xác. - SV có thể phát âm đúng những từ có trọng âm với mục đích nhấn mạnh hoặc là những từ then chốt trong câu. 		
	Functional Language: Making a reservation in a restaurant				
	Pronunciation: Emphatic stress				
	R&L: Making a restaurant reservation; A dialogue in a restaurant.				
	Speaking: Talking about restaurants in your town; Roleplay.				
	Writing: A review of a restaurant				

Lesson 7A: Work experience	Grammar: Present perfect simple	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, đoán, miêu tả về nghề nghiệp. - SV nghe hiểu được TALK SHOW trên đài về những người đã từng gặp những nhân vật nổi tiếng. - SV có thể phân biệt và phát âm đúng âm / æ/ & /ʌ/ 	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: Work				
	Pronunciation: / æ/ & /ʌ/				
	R&L: A radio programme about people who have met celebrities				
Speaking: Describing & guessing jobs	Lesson 7B: Hard work		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về kinh nghiệm làm việc; miêu tả một cuộc sống tưởng tượng. - SV đọc hiểu bài báo LIFE ON THE OTHER SIDE được đăng trên tạp chí miêu tả cuộc sống hàng khi bị thất nghiệp. 		
Vocabulary: Verb collocations (work)					
R&L: Life on the other side					
Speaking: Talking about your experience of work; Describing an imaginary life; Did you know?	Lesson 7C: Job selection		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, miêu tả những phẩm chất gì cần đối với các công việc khác nhau. - SV nắm được nội dung bài báo đăng trên tạp chí về những lá số tử vi và công việc; mục 12 cung Hoàng đạo trên tạp chí, làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. 		
Grammar: Present perfect simple with already & yet					
Vocabulary: Adjective & nouns (personality)					
R&L: An article about horoscopes & work; Horoscopes					
Speaking: Deciding what qualities are needed for different jobs.	Lesson 7D: The recruitment agency		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về việc tìm được một việc làm trong thành phố của họ; đóng vai với nội dung tư vấn về nghề nghiệp. - SV nghe hiểu được một đoạn hội thoại trang trọng: một 		
Vocabulary: Curriculum vitae					
Functional Language: Advice					
Pronunciation: Email & website addresses					

	R&L: An interview in a recruitment agency		cuộc phỏng vấn ở tại một cơ quan tuyển dụng. - SV biết cách phát âm đúng các địa chỉ email và trang web.		
	Speaking: Talking about finding a job in your town				
	Writing: A letter of application				
Lesson 8A: The futurological conference	Grammar: Predictions 1 (may, might & will)	03	- SV có thể thảo luận, nói về các bộ phim khoa học viễn tưởng mà họ đã được xem, biết trình bày về nội dung chính và ấn tượng của mình đối với bộ phim đó. - SV nắm được nội dung bài khóa 4TH INTERNATIONAL FUTUROLOGICAL CONFERENCE - một chương trình hội thảo có nội dung nghiên cứu về tương lai. - SV có thể phát âm đúng những từ dạng ngắn của thì tương lai.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Pronunciation: Contractions 2				
	R&L: A conference programme				
	Speaking: Talking about science fiction films; Giving a thirty-second talk				
Lesson 8B: Space tourist	Grammar: Predictions 2 (maybe, probably, certainly, etc.)	03	- SV có thể thảo luận, miêu tả khả năng của bản thân mình để được lựa chọn là ứng viên tốt nhất cho một chương trình trò chơi truyền hình có tên gọi Star Quest. - SV nghe hiểu được đoạn miêu tả về một chương trình trò chơi truyền hình có tên là Star Quest; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; - SV có thể xác định trọng âm của các từ có 3 âm tiết và phát âm đúng theo quy tắc.		
	Vocabulary: Compound nouns with numbers				
	Pronunciation: Word stress 2				
	R&L: A description of Star Quest, a TV game show				
	Speaking: Deciding who is the best candidate for Star Quest				
Lesson 8C:	Grammar: Present tense in future		- SV có thể thảo luận, lựa chọn để mua những mặt hàng		

Great ideas	Vocabulary: Adjectives with infinitives	04	trên mạng. - SV nắm được nội dung bài báo A GREAT IDEA? – một công việc mới; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	R&L: Descriptions of gadgets; A great idea?				
	Speaking: Discussing & choosing gadgets on a website				
Lesson 8D: Help!	Vocabulary: Computer actions		- SV có thể thảo luận và trình bày về mục đích và cách thức sử dụng máy tính của mình với bạn bè. - SV nghe hiểu đoạn hội thoại: hiểu được những lời hướng dẫn cách thức gửi một bức thư điện tử trên máy tính; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
	Functional Language: Giving instructions				
	R&L: A dialogue about how to send an email				
	Speaking: Talking about how to use computers				
	Writing: A note giving instructions				
Lesson 9A: What's on	Vocabulary: -ing & -ed adjectives	04	- SV có thể thảo luận, nói về các hình thức giải trí tại London và đất nước của mình. - SV có thể nghe hiểu một chương trình phát thanh nói về lĩnh vực giải trí tại London; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể nói về một chủ đề nào đó trong 30 giây liên tục.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Pronunciation: Diphthongs				
	R&L: A radio programme about entertainment in London				
	Speaking: Talking about entertainment in London & your town; Did you know?				
Lesson 9B: RealityTV	Grammar: Passive	- SV có thể thảo luận, lên kế hoạch kịch bản cho một buổi biểu diễn truyền hình thực tế và thuyết trình trước lớp.			
	Vocabulary: TV programme				

	R&L: Reality TV –love it or leave it		- SV nắm được nội dung bài báo: REALITY TV-LOVE IT OR LEAVE IT – một bài báo nói về nguồn gốc của chương trình truyền hình thực tế và những vấn đề xung quanh nó.	theo nhóm	
	Speaking: Planning a reality TV show				
Lesson 9C: Oscar and raspberries	Grammar: Passive with agent		- SV có thể thảo luận, trao đổi về việc đến rạp chiếu phim; có thể biểu diễn một trích đoạn nhỏ trong bộ phim nổi tiếng Avatar.		
	Vocabulary: Films				
	R&L: Oscar night		- SV nắm được nội dung bài báo OSCAR NIGHT – một bài báo làm nổi bật sự đối lập giữa 2 giải thưởng danh tiếng của điện ảnh thế giới, đó là giải thưởng Oscar và giải thưởng Raspberries (Mâm xôi vàng); làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Speaking: Talking about going to the cinema; Acting a scene from Avatar				
	Writing: A review of a film				
Lesson 9D: Box office	Functional Language: At the box office		- SV có thể trao đổi, đóng vai khách hàng và người bán vé tại quầy vé nhà hát; có thể miêu tả một buổi hòa nhạc và thuyết trình trước lớp.		
	Pronunciation: Dates				
	R&L: Four people buy tickets on the phone		- SV có thể nghe được nội dung bốn cuộc hội thoại trên điện thoại về việc mua vé xem các chương trình biểu diễn tại nhà hát; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
	Speaking: Roleplay; Describing a concert		- SV nắm được cách nói về ngày tháng, sử dụng chúng chính xác trong cuộc sống hằng ngày.		
Lesson 10A: Animal lovers	Grammar: present perfect simple with for & since	04	- SV có thể thảo luận, nói về thú cưng và các loài động trong gia đình; đoán các con vật.	Lý thuyết, bài tập, thảo	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà
	R&L: The United States of animals		- SV nắm được nội dung bài báo THE UNITED STATES OF ANIMALS được đăng trên tạp chí có nội dung thái độ của người Mỹ đối với thú cưng trong nhà của họ; làm các		
	Speaking: Talking about pet & animals; Communication activity:				

	guessing animals		bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.	luyện, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
Lesson 10B: Stress	Grammar: Present perfect simple for unfinished time		<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe hiểu và thảo luận được về những công việc có thể dẫn đến stress; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và hiểu được nội dung của bài đọc AN ARTICLE ABOUT STRESS, làm được bài tập đọc hiểu đúng và chính xác. 		
	Vocabulary: Collocations with get				
	R&L: An article about stress				
	Speaking: Discussing stressful jobs; Ranking stressful experiences.				
	Writing: A story 2				
Lesson 10C: Marathon men	Grammar: Present perfect simple with been & gone		<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về những cách giúp cho cơ thể khỏe mạnh và cân đối. - SV nghe hiểu được chương trình trên radio về cuộc thi chạy marathon của các vận động viên; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phân biệt và đọc đúng được âm tiết /ɔ:/. 		
	Vocabulary: Sport				
	Pronunciation: /ɔ:/				
	R&L: A news report about the marathon runners, Ranulph Fiennes & Mike Stroud				
	Speaking: Talking about how fit you are; Did you know?				
Lesson 10D: Doctor, doctor	Vocabulary: Body & health		<ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được các tình huống xảy ra tại phòng khám của bác sĩ. - SV nghe hiểu được được các đoạn hội thoại về các cuộc hẹn của hai bác sĩ trong bài khóa; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV phát âm được trọng âm câu chính xác và trôi chảy. 		
	Functional language: At the doctor's				
	Pronunciation: Sentence stress				
	R&L: Two doctors' appointment				
	Speaking: roleplay: at the doctor's				

Lesson 11A: Things	Grammar: Infinitive of purpose	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV thực hành được kỹ năng nói theo hình thức làm việc nhóm một cách thành thạo về chủ đề miêu tả một đồ vật thuộc sở hữu cá nhân; miêu tả và đoán được các đồ vật. - SV nghe hiểu được các lời độc thoại nói về những đồ vật mà người độc thoại mong muốn khi họ còn bé; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc đúng 2 âm /ð/ và /θ/. - SV đưa ra được lời diễn giải làm người nghe hiểu được đây là cái gì. 	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang ThS Thúy
	Vocabulary: Personal possessions				
	Functional language: Paraphrasing				
	Pronunciation: /ð/ và /θ/				
	R&L: Two people talk about things they wanted when they were younger.				
	Speaking: Describing a favourite possession; Communication activity: describing & guessing objects				
	Writing: A description of a favourite possession				
Lesson 11B: Fashion victim	Grammar: Modals of obligation (present time)	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV thực hành được kỹ năng nói theo hình thức làm việc nhóm một cách thành thạo về chủ đề quần áo và ngoại hình. - SV đọc hiểu và dịch được bài báo OFFICE WORKER FLIP FLOPS OUT OF A JOB liên quan đến chủ đề về một người đàn ông bị xa thải do ăn mặc không phù hợp; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. 		
	Vocabulary: Clothes				
	R&L: Office worker flip flops out of a job				
Lesson 11C: Camden Market	Speaking: Discussing clothes & appearance	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, đưa ra một lời gợi ý về việc mua sắm tại quê nhà của mình. - SV đọc hiểu và dịch được bài báo HOME COMFORTS liên quan đến chủ đề về sự thành công của một nữ doanh nhân một cách trôi chảy, mạch lạc; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. 		
	Grammar: Modal of obligation (past time)				
	R&L: Home comforts				
	Speaking: Giving a presentation on shopping in your town; Did you				

	know?			
Lesson 11D: Looking good	Vocabulary: Fit, go with & suit	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được các tình huống xảy ra tại một cửa hàng quần áo. - SV nghe hiểu được các đoạn hội thoại về các bài hội thoại sử dụng ngôn ngữ thân mật xảy ra tại một cửa hàng quần áo; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc đúng các từ nối của 2 âm /ð/ và /θ/ trong hiện tượng WORD LINKING của tiếng Anh. 	
	Functional language: In a clothes shop			
	Pronunciation: /ð/ & /θ/ Word linking			
	R&L: Dialogue in a clothes shop			
	Speaking: Roleplay: In a clothes shop			
Lesson 12A: Around the world	Grammar: Prepositions of movement	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về các nhà thám hiểm nổi tiếng; và biết làm việc nhóm để có thể lên kế hoạch một chuyến du lịch “vòng quanh thế giới”. - SV nghe hiểu và thảo luận được về chủ đề các nhà thám hiểm; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và dịch được nghĩa từ vựng về chủ đề thám hiểm. - SV có thể phân biệt và đọc đúng được âm tiết /ɜː/. 	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm
	Vocabulary: Phrasal verbs			
	Pronunciation: /ɜː/			
	R&L: A news report about American adventurer, Steve Fossett			
	Speaking: Discussing famous explorers; Planning a ‘round the world’ trip			
Lesson 12B: Let’s dance	Grammar: Relative clauses	04	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe hiểu và thảo luận được về những chủ đề liên quan đến các lễ hội; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV miêu tả được một lễ hội. - SV đọc và hiểu được nội dung của bài đọc về nhật ký du lịch gửi qua thư, làm được bài tập đọc hiểu đúng và chính xác. 	
	Vocabulary: Festivals			
	R&L: An email describing Trinidad carnival			
	Speaking: Talking about festivals; describing a festival			

Lesson 12C: Global English	Vocabulary: Countries & Languages	<ul style="list-style-type: none"> - SV có thể thảo luận, nói về việc sử dụng tiếng Anh ở đất nước mình. - SV đọc hiểu được nội dung bài đọc ENGLISH AS AN INTERNATIONAL LANGUAGE – NO PROBLEM, OK? làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và dịch được nghĩa từ vựng về chủ đề các quốc gia và ngôn ngữ. - SV có thể phân biệt và phát âm theo chất giọng Anh-Mỹ. 					
	Pronunciation: British & American accents						
	R&L: English as an international language – no problem, OK?						
	Speaking: Talking about the English language in your country						
Lesson 12D: Global issues	Vocabulary: Global issues				<ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được về các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới. - SV nghe hiểu được được các đoạn hội thoại có ngôn ngữ suông sã tại một bữa tiệc; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc và dịch được nghĩa từ vựng về chủ đề các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới. 		
	Functional language: Agreeing & disagreeing						
	R&L: Three dialogues at a party						
	Speaking: Discussing global issues; Did you know?						
	Writing: An opinion composition						

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Philip Kerr (2016). *Straightforward* - Pre-intermediate Student's Book. Macmillan Publishers

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Micheal Mc Karthy & Felicity O'Dell. *English Vocabulary in Use (Pre-Intermediate)*. Cambridge University Press.

[2]. Malcolm Mann, Steve Taylore-Knowles. *Destination B1-Grammar & Vocabulary with key*. NXB Macmillan.

[3]. Webcode của giáo trình Straightforward.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận					
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 1: Lesson 1A: Family life Lesson 1B: Where are they now? Lesson 1C: Neighbours Lesson 1D: Making contact	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới		
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 2: Lesson 2A: School days Lesson 2B: Irish schools Lesson 2C: Red faces Lesson 2D: Which school?	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước		
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 3: Lesson 3A: Flatmates Lesson 3B: Migrants Lesson 3C: Hometown Lesson 3D: Lost	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước		
Theo thời khóa biểu của phòng	Nội dung 4: Lesson 4A: Relationships	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao		

Đào tạo đại học	Lesson 4B: Wedding bells Lesson 4C: At the movies Lesson 4D: Going out						trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 5: Lesson 5A: Tourist trail Lesson 5B: A weekend break Lesson 5C: Holiday heaven Lesson 5D: Planes	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 6: Lesson 6A: Junk food Lesson 6B: Slow food Lesson 6C: Coffee break Lesson 6D: Class meal	01	01			7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 7: Lesson 7A: Work experience Lesson 7B: Hard work Lesson 7C: Job selection Lesson 7D: The recruitment agency	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 8: Lesson 8A: The futurological conference Lesson 8B: Space tourists Lesson 8C: Great ideas Lesson 8D: Help!	01	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa	Nội dung 9:	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và	

biểu của phòng Đào tạo đại học	Lesson 9A: What's on Lesson 9B: Reality TV Lesson 9C: Oscar™ and raspberries Lesson 9D: Box office						các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 10: Lesson 10A: Animal lovers Lesson 10B: Stress Lesson 10C: Marathon men Lesson 10D: Doctor, doctor	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 11: Lesson 11A: Things Lesson 11B: Fashion victim Lesson 11C: Camden Market Lesson 11D: Looking good	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 12: Lesson 12A: Around the world Lesson 12B: Let's dance Lesson 12C: Global English Lesson 12D: Global issues	02	01	01		7.5	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*

Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.

- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.

+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.

- *Quy định về thời hạn:* thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. *Kiểm tra - đánh giá thường xuyên:* Không

9.2. *Kiểm tra - đánh giá định kỳ:* Không

9.3. *Thi cuối kỳ:* 100% điểm (thang điểm 10)

9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có):* Không

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày....tháng.....năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

- + Nghe giảng lý thuyết: 22
 - + Làm bài tập trên lớp: 12
 - + Thảo luận: 11
 - + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):
 - + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp
 - + Tự học: 90
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Sử dụng vốn từ vựng và những mẫu câu được trang bị trong các giờ học để trình bày được cơ bản về các chủ đề trong chương trình học;
- Nắm được và vận dụng những từ/cụm từ khi đối thoại trong tình huống thăm khám cho người bệnh;

Kĩ năng: Sinh viên củng cố và phát triển được những kỹ năng sau:

Kỹ năng Nghe:

- Nghe lấy thông tin chi tiết; phát triển thêm kỹ năng nghe và ghi lại được thông tin chính (note-taking); nghe hiểu và nói lại được ý chính của một đoạn văn ngắn trong bản tin; nghe và tóm tắt bài khoá.

Kỹ năng Nói:

- Biết sử dụng từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ để khai thác và miêu tả triệu chứng bệnh, giải thích quy trình điều trị cho bệnh nhân, giải thích công dụng của thuốc điều trị cho bệnh nhân....
- Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề, biết cách thuyết trình trước lớp hoặc trước đám đông về các chủ đề học trong chương trình.
- Nắm được các kỹ năng thuyết trình: bắt đầu và kết thúc một bài thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, chuyển ý giữa các phần trong bài thuyết trình, cách sử dụng các giáo cụ trực quan, sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, chuẩn bị và trả lời các câu hỏi từ người nghe...

Kỹ năng Đọc

- Đọc các bài khóa có liên quan đến chủ đề học trong chương trình: đọc và xác định ý chính trong bài; đọc và xác định các thông tin chi tiết; sử dụng thông tin trong ngữ cảnh để đoán nghĩa của từ, tóm tắt và tự đặt ra câu hỏi trong khi đọc...

- Hiểu bài đọc và áp dụng thành thạo các kỹ năng đọc để giải quyết tốt các bài tập có liên quan đến nội dung bài đọc như: đọc và trả lời câu hỏi, điền thông tin còn thiếu vào đoạn văn, sắp xếp lại các sự kiện trong bài, tìm từ đồng nghĩa, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh v.v...

Kỹ năng Viết

- Tiếp tục củng cố và nâng cao kỹ năng viết thư đã học ở môn học Tiếng Anh cơ bản, viết tóm tắt thông tin, viết tóm tắt một bài báo, viết bệnh án, viết email, miêu tả quy trình, viết đơn xin việc hoặc đơn xin tham dự khóa đào tạo...

Kỹ năng Dịch

- Kỹ năng dịch ngược và dịch xuôi, đồng thời thực hành dịch các tài liệu chuyên ngành.

Thái độ:

- Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động học tập: nghe giảng, thảo luận và làm việc nhóm

- Tự tin trong thảo luận và trình bày các yêu cầu của bài học.

- Trung thực trong làm bài, không quay cóp, không sử dụng bài của người khác.

- Có thái độ nghiêm túc, hăng hái trong việc thực hành và rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ.

- Hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành nhằm hỗ trợ cho việc học các chuyên ngành bằng tiếng Việt và xác định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó đề ra được định hướng học tập và việc làm trong tương lai.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Bài 1: PRESENTING COMPLAINTS

- SV có thể nghe và đặt câu hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân.

- SV có thể nghe, đọc, nói và viết các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân.

- SV nghe hiểu, đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin mà bệnh nhân đưa ra trong quá trình hỏi bệnh.

Bài 2: WORKING IN GENERAL PRACTICE

- SV nghe, hiểu và thực hành được các cấu trúc câu thường gặp khi gặp bệnh nhân và hỏi bệnh tổng quát.

- SV nghe, hiểu và tóm tắt được các thông tin mà bệnh nhân cung cấp để có thông tin chính xác về những vấn đề tổng quát của bệnh nhân.

- SV hiểu và thực hành viết, nói các cách đặt câu hỏi để tập trung vào các phản ứng của bệnh nhân

- SV có thể phác thảo sơ bộ về những nguồn thông tin ngoài những thông tin được học ở trường Y để làm phong phú kiến thức phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

Bài 3: INSTRUCTIONS AND PROCEDURES

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc tiếp nhận thông tin để tiến hành các thủ thuật trong môi trường bệnh viện.

- SV có thể đọc và viết 1 số câu trúc liên quan đến việc tiếp nhận thông tin thủ thuật một cách lịch sự khi đang làm việc.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.
- SV có thể viết các ghi chú, hướng dẫn phục vụ cho công tác chuyên môn.

Bài 4: EXPLAINING AND REASSURING

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc giải thích các bước thủ thuật trong quá trình điều trị cho bệnh nhân.
- SV có thể đọc và viết 1 số câu liên quan đến việc giải thích các bước thủ thuật trong quá trình điều trị cho bệnh nhân và công việc chính đang làm.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.
- SV có thể đọc hiểu và thực hành mẫu thông tin phức tạp.

Bài 5: DEALING WITH MEDICATION

- SV có thể nghe và giải đáp những thắc mắc của bệnh nhân về các loại thuốc từ mặt tốt đến mặt xấu.
- SV có thể nghe, hiểu và sử dụng được ngôn ngữ của bệnh nhân,
- SV nghe, nói được những vấn đề liên quan đến thuốc.
- SV viết được báo cáo.

Bài 6: LIFESTYLE

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến lịch sử gia đình và lịch sử xã hội của bệnh nhân.
- SV có khả năng thảo luận nhóm về những chủ đề có liên quan đến lối sống hằng ngày như: Thừa cân, béo phì, hút thuốc, uống rượu, trầm cảm, căng thẳng.....
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.
- SV có thể đưa ra các giải pháp giúp bệnh nhân thay đổi lối sống, cách sử dụng thuốc qua sự chỉ dẫn của dược sĩ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 2** là học phần bắt buộc tiếp theo (sau học phần **Tiếng Anh 1**) của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên dành cho sinh viên của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 3 tín chỉ, tương đương 45 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết trong môi trường chuyên ngành y khoa, đạt mức độ tương đương trung cấp (intermediate).

Học phần **Tiếng Anh 2** được xây dựng với 07 bài giảng nhằm cung cấp những kiến thức tiếng Anh trong lĩnh vực y học như một phương tiện giúp sinh viên tiếp cận, truy cập và nghiên cứu những sách báo, tài liệu chuyên ngành y bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp trong chuyên ngành của mình.

Qua học phần này giúp sinh viên làm quen với việc giao tiếp và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành y bằng ngôn ngữ Tiếng Anh. Do sinh viên lần đầu làm quen với các thuật ngữ chuyên ngành nên môn học không đặt nặng nề về kiến thức y khoa mà chỉ giúp sinh viên

làm quen dần thông qua những kiến thức y học sinh viên đã biết và được trình bày lại bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

- Về từ vựng: Môn học cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản về các chủ đề có liên quan đến chuyên ngành Y học.

- Về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nâng cao cùng với kỹ năng dịch ngược, dịch xuôi sẽ được giới thiệu và luyện tập suốt quá trình học.

- Đồng thời môn học còn trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hội thoại trong môi trường bệnh viện, các cơ sở y tế, viết sơ yếu lý lịch, viết tóm tắt bài báo, viết bệnh án, các cách thức tìm kiếm thông tin trên mạng có liên quan đến các nội dung học, kỹ năng thảo luận và làm việc theo nhóm, giúp sinh viên mở rộng kiến thức về chuyên ngành Y học nói chung và phục vụ tốt cho sinh viên sau khi ra trường, giúp sinh viên tự tin hơn trong quá trình làm việc.

5. Nội dung chi tiết học phần

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Nội dung 1: Presenting complaints	Listening: Personal details/Presenting complaints Speaking: Diagnosing/presenting complaints Writing: A case report Language spot: Asking short and gentle questions/Tenses in the presenting complaint Vocabulary: Describing pain Pronunciation: Medical terms: word stress	8	- SV có thể nghe và đặt câu hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân. - SV có thể nghe, đọc, nói và viết các câu hỏi liên quan đến việc hỏi bệnh, lấy thông tin của bệnh nhân. - SV nghe hiểu, đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin mà bệnh nhân đưa ra trong quá trình hỏi bệnh.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 2: Working in general practice	Listening: Description of a GP's job Reading: Social factors in general practice Speaking: GP statistics/Case history role -play Writing: A referral	8	- SV nghe, hiểu và thực hành được các cấu trúc câu thường gặp khi gặp bệnh nhân và hỏi bệnh tổng quát. - SV nghe, hiểu và tóm tắt được các	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh

	<p>letter</p> <p>Language spot: Present Perfect and past simple</p> <p>Vocabulary: Medical jobs/Signs and Symtoms</p> <p>Pronunciation: Medical jobs: main stress/Questions: rising and falling intonation.</p>		<p>thông tin mà bệnh nhân cung cấp để có thông tin chính xác về những vấn đề tổng quát của bệnh nhân.</p> <p>- SV hiểu và thực hành viết, nói các cách đặt câu hỏi để tập trung vào các phản ứng của bệnh nhân</p> <p>- SV có thể phác thảo sơ bộ về những nguồn thông tin ngoài những thông tin được học ở trường Y để làm phong phú kiến thức phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.</p>	<p>động theo nhóm</p>	<p>ThS. Trang</p> <p>Ths Thúy</p>
<p>Nội dung 3: Instructions and Procedures</p>	<p>Listening: Preparing for the first ward round/Giving instructions</p> <p>Reading: Direct Observation of Procedural Skills</p> <p>Speaking: Explaining a process/procedure/case presentation</p> <p>Writing: Case notes</p> <p>Language spot: Giving instructions/Explaining procedures/making polite requests</p> <p>Vocabulary: Instructions for a procedures</p>	<p>7</p>	<p>- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc tiếp nhận thông tin để tiến hành các thủ thuật trong môi trường bệnh viện.</p> <p>- SV có thể đọc và viết 1 số cấu trúc liên quan đến việc tiếp nhận thông tin thủ thuật một cách lịch sự khi đang làm việc.</p> <p>- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.</p> <p>- SV có thể viết các ghi chú, hướng dẫn phục vụ cho công tác chuyên môn.</p>	<p>Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	<p>ThS Hoa</p> <p>ThS N. Hà</p> <p>TS. V.Hà</p> <p>ThS. LAnh</p> <p>ThS. Trang</p> <p>Ths Thúy</p>
<p>Nội dung 4: Explaining and</p>	<p>Listening: Explaining gastroscopy/discussing complications</p>	<p>7</p>	<p>- SV hiểu và thực hành được các cấu trúc câu, những</p>	<p>Lý thuyết,</p>	<p>ThS Hoa</p> <p>ThS N.</p>

reassuring	<p>Reading: Gastroscopy</p> <p>Speaking: Explaining procedures</p> <p>Writing: An explanation of possible complications</p> <p>Language spot: Explaining procedures with the present passive and going to future</p> <p>Vocabulary: Adjectives to describe procedures</p> <p>Pronunciation: Word stress: Suffixes</p>		<p>động từ thường gặp khi tự bản thân giải thích những thủ thuật cho bệnh nhân như visualize, insert, attack, v...v...</p> <p>- SV hiểu, cung cấp và giải thích được các thông tin về một trường hợp miêu tả một quá trình chữa bệnh cho bệnh nhân.</p> <p>- SV hiểu và thực hành viết các mẫu thông tin phức tạp.</p>	<p>bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	<p>Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy</p>
Nội dung 5: Dealing with medication	<p>Listening: Benefit and side effects</p> <p>Reading: Concordance</p> <p>Speaking: A drug chart/explaining medications</p> <p>Writing: Clinical incident reporting</p> <p>Language spot: Phrasal verbs/ explaining side effects with can, may</p> <p>Vocabulary: Abbreviations</p>	7	<p>- SV hiểu và thực hành được các cấu trúc câu thường gặp khi nói về các loại thuốc phổ biến.</p> <p>- SV có thể giải thích được những mặt có lợi và tác dụng phụ của thuốc bằng các cấu trúc đơn giản cho bệnh nhân dễ hiểu.</p> <p>- SV đọc hiểu, cung cấp và tóm tắt được các biểu đồ về thuốc và các bản báo cáo tóm tắt về thuốc.</p> <p>- SV hiểu và thực hành viết được một bản báo cáo lâm sàng.</p>	<p>Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	<p>ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy</p>
Nội dung 6: Lifestyle	<p>Listening: Family history and social history</p> <p>Reading: Overweight and obesity</p> <p>Speaking: Making changes</p> <p>Writing: An email about dealing with stress</p> <p>Language spot: Encouraging patients</p>	8	<p>- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến lịch sử gia đình và lịch sử xã hội của bệnh nhân.</p> <p>- SV có khả năng thảo luận nhóm về những chủ đề có liên quan đến lối sống hàng ngày như: Thừa cân, béo</p>	<p>Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	<p>ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths</p>

	and making suggestions Vocabulary: Language for exercise Pronunciation: Word stress in noun phrases		phì, hút thuốc, uống rượu, trầm cảm, căng thẳng..... - SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn. - SV có thể đưa ra các giải pháp giúp bệnh nhân thay đổi lối sống, cách sử dụng thuốc qua sự chỉ dẫn của dược sĩ.		Thúy
--	---	--	--	--	------

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính

[1] Sam McCarter. *Oxford English for Careers: Medicine 1 Student's Book*. Oxford University Press.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Barbara Janson Cohen (2016). *Medical Terminology: An Illustrated Guide*, 8th Edition. Wolters Kluwer.

[2]. Steve Hart (2015). *Writing in English for the Medical Sciences: A Practical Guide*. CRC Press.

[3]. Barbara A. Gyls (2012). *Medical Terminology Systems: A Body Systems Approach* 7th Edition. F.A. Davis Company.

[4]. Phạm Ngọc Trí (2008). *Từ Điển Y Học Anh Việt*. NXB Y Học.

Websites:

- <http://patient.info/health>
- <http://www.merckmanuals.com/professional>
- <http://www.thelancet.com>
- <http://www.yadayadaenglish.com/pharmacy.htm>
- <http://www.medscape.com/multispecialty>
- <http://www.mondofacto.com/dictionary/>
- <https://www.wisc-online.com/learn/health/general-health>

7. Hình thức tổ chức dạy - học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 1: Presenting complaints Listening: Personal details/Presenting complaints Speaking: Diagnosing/presenting complaints Writing: A case report Language spot: Asking short and gentle questions/Tenses in the presenting complaint Vocabulary: Describing pain Pronunciation: Medical terms: word stress	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 2: Working in general practice Listening: Description of a GP's job Reading: Social factors in general practice Speaking: GP statistics/Case history role-play Writing: A referral letter Language spot: Present Perfect and past simple Vocabulary: Medical jobs/Signs and Symptoms Pronunciation: Medical jobs: main stress/Questions: rising and falling intonation.	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của	Nội dung 3: Instructions and Procedures Listening: Preparing for the first ward round/Giving instructions	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ	

phòng Đào tạo đại học	Reading: Direct Observation of Procedural Skills Speaking: Explaining a process/procedure/case presentation Writing: Case notes Language spot: Giving instructions/Explaining procedures/making polite requests Vocabulary: Instructions for a procedures						giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 4: Explaining and reassuring Listening: Explaining gastroscopy/discussing complications Reading: Gastroscopy Speaking: Explaining procedures Writing: An explanation of possible complications Language spot: Explaining procedures with the present passive and going to future Vocabulary: Adjectives to describe procedures Pronunciation: Word stress: Suffixes	4	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 5: Dealing with medication Listening: Benefit and side effects Reading: Concordance Speaking: A drug chart/explaining medications Writing: Clinical incident reporting Language spot: Phrasal verbs/ explaining side effects with can, may Vocabulary: Abbreviations	3	2	2		15	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời	Nội dung 6: Lifestyle Listening: Family history	3	2	1		15	Chuẩn bị nội dung	

khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	and social history Reading: Overweight and obesity Speaking: Making changes Writing: An email about dealing with stress Language spot: Encouraging patients and making suggestions Vocabulary: Language for exercise Pronunciation: Word stress in noun phrases						bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
---	--	--	--	--	--	--	--	--

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*
Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.
- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*
 - + Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.
 - + Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.
- *Quy định về thời hạn:* thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- 9.1. *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:* Không
- 9.2. *Kiểm tra – đánh giá định kỳ:* Không
- 9.3. *Thi cuối kỳ:* 100% điểm (thang điểm 10)
- 9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có):* Không

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày....tháng....năm 2019
PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 3 – TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	TS. Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Th.S Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Th.S Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3 Tên tiếng Anh: English for Medical Purposes 2
- Mã học phần: MHNN
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2 TC (2LT/0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: BS Y khoa; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Không có
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 90

- + Nghe giảng lý thuyết: 22
- + Làm bài tập trên lớp: 5
- + Thảo luận: 3
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):
- + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp
- + Tự học: 60

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Sử dụng vốn từ vựng và những mẫu câu được trang bị trong các giờ học để trình bày được cơ bản về các chủ đề trong chương trình học;
- Nắm được và vận dụng những từ/cụm từ khi đối thoại trong tình huống thăm khám cho người bệnh;

Kĩ năng: Sinh viên củng cố và phát triển được những kỹ năng sau:

Kỹ năng Nghe:

- Nghe lấy thông tin chi tiết; phát triển thêm kỹ năng nghe và ghi lại được thông tin chính (note-taking); nghe hiểu và nói lại được ý chính của một đoạn văn ngắn trong bản tin; nghe và tóm tắt bài khoá.

Kỹ năng Nói:

- Biết sử dụng từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ để khai thác và miêu tả triệu chứng bệnh, giải thích quy trình điều trị cho bệnh nhân, giải thích công dụng của thuốc điều trị cho bệnh nhân....
- Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề, biết cách thuyết trình trước lớp hoặc trước đám đông về các chủ đề học trong chương trình.

- Nắm được các kỹ năng thuyết trình: bắt đầu và kết thúc một bài thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, chuyển ý giữa các phần trong bài thuyết trình, cách sử dụng các giáo cụ trực quan, sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, chuẩn bị và trả lời các câu hỏi từ người nghe...

Kỹ năng Đọc

- Đọc các bài khoá có liên quan đến chủ đề học trong chương trình: đọc và xác định ý chính trong bài; đọc và xác định các thông tin chi tiết; sử dụng thông tin trong ngữ cảnh để đoán nghĩa của từ, tóm tắt và tự đặt ra câu hỏi trong khi đọc...
- Hiểu bài đọc và áp dụng thành thạo các kỹ năng đọc để giải quyết tốt các bài tập có liên quan đến nội dung bài đọc như: đọc và trả lời câu hỏi, điền thông tin còn thiếu vào đoạn văn, sắp xếp lại các sự kiện trong bài, tìm từ đồng nghĩa, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh v.v...

Kỹ năng Viết

- Tiếp tục củng cố và nâng cao kỹ năng viết thư đã học ở môn học Tiếng Anh cơ bản, viết tóm tắt thông tin, viết tóm tắt một bài báo, viết bệnh án, viết email, miêu tả quy trình,

viết đơn xin việc hoặc đơn xin tham dự khóa đào tạo...

Kỹ năng Dịch

- Kỹ năng dịch ngược và dịch xuôi, đồng thời thực hành dịch các tài liệu chuyên ngành.

Thái độ:

- Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động học tập: nghe giảng, thảo luận và làm việc nhóm
- Tự tin trong thảo luận và trình bày các yêu cầu của bài học.
- Trung thực trong làm bài, không quay cóp, không sử dụng bài của người khác.
- Có thái độ nghiêm túc, hăng hái trong việc thực hành và rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ.
- Hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành nhằm hỗ trợ cho việc học các chuyên ngành bằng tiếng Việt và xác định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó đề ra được định hướng học tập và việc làm trong tương lai.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Bài 1: PARENTS AND YOUNG CHILDREN

- SV có thể nghe và nói lên được những kinh nghiệm của bản thân cũng như chia sẻ kinh nghiệm với bệnh nhân.
- SV có khả năng đóng vai bác sỹ và bệnh nhân để có thể thông cảm với bệnh nhân.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.

Bài 2: COMMUNICATION

- SV có thể nghe và nói lên được những kinh nghiệm của bản thân cũng như chia sẻ kinh nghiệm với bệnh nhân.
- SV có khả năng đóng vai bác sỹ và bệnh nhân.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.

Bài 3: WORKING IN PSYCHIATRY

- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến các tình huống tâm thần.
- SV có thể đọc hiểu và viết 1 đoạn miêu tả liên quan đến lĩnh vực chuyên môn tâm thần.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.

Bài 4: TERMINAL ILLNESS AND DYING

- SV có thể nhận biết, miêu tả và xử lý các trạng thái cảm xúc của người bệnh.
- SV hiểu và biết sử dụng các động từ để miêu tả sự thích, không thích và thích hơn.
- SV có thể sử dụng tiếng Anh để báo tin xấu về tình trạng bệnh giai đoạn cuối hoặc tử vong thông qua cách sử dụng từ vựng, ngữ điệu, cách thức diễn đạt...
- SV có thể nói chuyện và viết đoạn văn về cơ chế đối phó, phản xạ tâm lý của bác sỹ khi đối diện các áp lực từ công việc.

Bài 5: WORKING IN A TEAM

- SV đọc và nắm được kiến thức về tư vấn, hỏi và đưa ra những lời khuyên với tư cách là chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp.

- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được những tình huống làm theo đội nhóm để mô tả những trường hợp cấp cứu cùng các đồng nghiệp theo các qui trình.
- SV có thể sử dụng giao tiếp qua các tình huống tư vấn động lập hoặc đội nhóm.

Bài 6. DIVERSITY AT WORK

- SV đọc và nắm được kiến thức về tư vấn, hỏi và đưa ra những lời khuyên với tư cách là chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp.
- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được những tình huống làm theo đội nhóm để mô tả những trường hợp cấp cứu cùng các đồng nghiệp theo các qui trình/
- SV có thể sử dụng giao tiếp qua các tình huống tư vấn động lập hoặc đội nhóm.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 3** là học phần bắt buộc tiếp theo (sau học phần **Tiếng Anh 2**) của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên dành cho sinh viên của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 2 tín chỉ, tương đương 30 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết trong môi trường chuyên ngành y khoa, đạt mức độ tương đương trung cấp (intermediate).

Học phần **Tiếng Anh 3** được xây dựng với 07 bài giảng nhằm cung cấp những kiến thức tiếng Anh trong lĩnh vực y học như một phương tiện giúp sinh viên tiếp cận, truy cập và nghiên cứu những sách báo, tài liệu chuyên ngành y bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp trong chuyên ngành của mình.

Qua học phần này giúp sinh viên làm quen với việc giao tiếp và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành y bằng ngôn ngữ Tiếng Anh. Do sinh viên lần đầu làm quen với các thuật ngữ chuyên ngành nên môn học không đặt nặng nề về kiến thức y khoa mà chỉ giúp sinh viên làm quen dần thông qua những kiến thức y học sinh viên đã biết và được trình bày lại bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

- Về từ vựng: Môn học cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản về các chủ đề có liên quan đến chuyên ngành Y học.
- Về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nâng cao cùng với kỹ năng dịch ngược, dịch xuôi sẽ được giới thiệu và luyện tập suốt quá trình học.
- Đồng thời môn học còn trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hội thoại trong môi trường bệnh viện, các cơ sở y tế, viết sơ yếu lý lịch, viết tóm tắt bài báo, viết bệnh án, các cách thức tìm kiếm thông tin trên mạng có liên quan đến các nội dung học, kỹ năng thảo luận và làm việc theo nhóm, giúp sinh viên mở rộng kiến thức về chuyên ngành Y học nói chung và phục vụ tốt cho sinh viên sau khi ra trường, giúp sinh viên tự tin hơn trong quá trình làm việc.

5. Nội dung chi tiết học phần

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Nội dung 1:	Listening: Talking about	5	- SV có thể nghe và	Lý	ThS Hoa

Parents and young children	<p>oneself/sharing experiences</p> <p>Reading: Recommendations for the use of vaccine</p> <p>Speaking: Empathizing</p> <p>Writing: Reflecting on one's own experiences</p> <p>Language spot: First conditional vs Second conditional</p> <p>Vocabulary: Qualities of a good paediatrician/Signs and symptoms</p>		<p>nói lên được những kinh nghiệm của bản thân cũng như chia sẻ kinh nghiệm với bệnh nhân.</p> <p>- SV có khả năng đóng vai bác sỹ và bệnh nhân để có thể thông cảm với bệnh nhân.</p> <p>- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.</p>	<p>thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	<p>ThS N. Hà</p> <p>TS. V.Hà</p> <p>ThS. LAnh</p> <p>ThS. Trang</p> <p>Ths Thúy</p>
Nội dung 2: Communication	<p>Listening: Acknowledging verbal cues/Appropriate responses</p> <p>Reading: Barriers to prevention</p> <p>Speaking: Considering what the patient thinks</p> <p>Writing: Writing accurately for training or working application</p> <p>Language spot: Open and closed questions</p> <p>Vocabulary: Alcohol</p> <p>Pronunciation: Stress in the sentence</p>	5	<p>- Sv biết cảm thông với bố mẹ về quan điểm về tâm lý.</p> <p>- SV biết phân biệt những câu chung chung và câu mập mờ.</p> <p>- SV biết hỏi và trả lời các câu hỏi mở.</p> <p>- Sv biết giúp bệnh nhân cảm thấy tự tin hơn.</p> <p>- Sv có thể viết về những thành tích mà mình đạt được.</p>	<p>Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	<p>ThS Hoa</p> <p>ThS N. Hà</p> <p>TS. V.Hà</p> <p>ThS. LAnh</p> <p>ThS. Trang</p> <p>Ths Thúy</p>
Nội dung 3: Working in psychiatry	<p>Listening: Describing patients</p> <p>Reading: Eliciting the history</p> <p>Speaking: Mini-mental state examination</p> <p>Writing: Notes from a mental state examination</p> <p>Language spot: The simple past and past perfect/wishes and consequences in negotiations</p> <p>Vocabulary: Appearance, behaviour and manner</p> <p>Pronunciation: Weak</p>	5	<p>- SV có thể miêu tả và đánh giá các trạng thái tâm thần.</p> <p>- SV hiểu và biết sử dụng thì Quá khứ hoàn thành, cách phát âm các từ ở dạng "weak forms" hay "strong forms"</p> <p>- SV hiểu biết và có thể sử dụng tiếng Anh để nói về Hội chứng ngược đãi bản thân.</p> <p>- SV hiểu và biết diễn đạt các mong ước, thương lượng</p>	<p>Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	<p>ThS Hoa</p> <p>ThS N. Hà</p> <p>TS. V.Hà</p> <p>ThS. LAnh</p> <p>ThS. Trang</p> <p>Ths Thúy</p>

	forms		hay động viên bệnh nhân của mình. - SV biết cách viết một đoạn miêu tả về trạng thái tâm thần.		
Nội dung 4: Terminal illness and dying	<p>Listening: Recognizing and dealing with patients' emotions</p> <p>Reading: Breaking bad news</p> <p>Speaking: Breaking bad news</p> <p>Writing: Preferred coping mechanisms</p> <p>Language spot: Expressing likes, dislikes and preferences</p> <p>Vocabulary: Reactions to bad news/ words and phrases related to death</p>	5	<p>- SV có thể nhận biết, miêu tả và xử lý các trạng thái cảm xúc của người bệnh.</p> <p>- SV hiểu và biết sử dụng các động từ để miêu tả sự thích, không thích và thích hơn.</p> <p>- SV có thể sử dụng tiếng Anh để báo tin xấu về tình trạng bệnh giai đoạn cuối hoặc tử vong thông qua cách sử dụng từ vựng, ngữ điệu, cách thức diễn đạt...</p> <p>- SV có thể nói chuyện và viết đoạn văn về cơ chế đối phó, phản xạ tâm lý của bác sĩ khi đối diện các áp lực từ công việc.</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Nội dung 5: Working in a team	<p>Listening: Appropriate responses</p> <p>Reading: Syllabus and competences of the foundation programme</p> <p>Speaking: Communicating with a consultant</p> <p>Writing: Describing an example of good practice</p> <p>Language spot: Being polite</p> <p>Vocabulary: Teamwork/describing attitude and behaviour</p>	5	<p>- SV đọc và nắm được kiến thức về tư vấn, hỏi và đưa ra những lời khuyên với tư cách là chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp.</p> <p>- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được những tình huống làm theo đội nhóm để mô tả những trường hợp cấp cứu cùng các đồng nghiệp theo các qui trình/</p> <p>- SV có thể sử dụng giao tiếp qua các tình huống tư vấn</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy

			động lập hoặc đội nhóm.		
Nội dung 6: Diversity at work	<p>Listening: Avoiding and responding to tactless comments</p> <p>Reading: A multicultural UK</p> <p>Speaking: Cultural awareness/Reporting and clarifying</p> <p>Writing: A response to a report</p> <p>Language spot: Reported speech</p> <p>Vocabulary: Awareness of feelings</p> <p>Pronunciation: Saying long sentences</p>	5	<p>- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến lời khuyên và tư vấn y khoa chuyên nghiệp.</p> <p>- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.</p> <p>- SV có thể đọc hiểu và thực hành viết một số câu về tư vấn y khoa chuyên nghiệp cách trả lời theo văn phong lịch sự trong y khoa.</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Hoa ThS N. Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính

[1] Sam McCarter. *Oxford English for Careers: Medicine 1 Student's Book*. Oxford University Press.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Barbara Janson Cohen (2016). *Medical Terminology: An Illustrated Guide*, 8th Edition. Wolters Kluwer.

[2]. Steve Hart (2015). *Writing in English for the Medical Sciences: A Practical Guide*. CRC Press.

[3]. Barbara A. Gylys (2012). *Medical Terminology Systems: A Body Systems Approach* 7th Edition. F.A. Davis Company.

[4]. Phạm Ngọc Trí (2008). *Từ Điển Y Học Anh Việt*. NXB Y Học.

Websites:

- <http://patient.info/health>

- <http://www.merckmanuals.com/professional>

- <http://www.thelancet.com>

- <http://www.yadayadaenglish.com/pharmacy.htm>

- <http://www.medscape.com/multispecialty>

- <http://www.mondofacto.com/dictionary/>

- <https://www.wisc-online.com/learn/health/general-health>

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 1: Parents and young children Listening: Talking about oneself/sharing experiences Reading: Recommendations for the use of vaccine Speaking: Empathizing Writing: Reflecting on one's own experiences Language spot: First conditional vs Second conditional Vocabulary: Qualities of a good paediatrician/Signs and symptoms	4	1	0		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 2: Communication Listening: Acknowledging verbal cues/Appropriate responses Reading: Barriers to prevention Speaking: Considering what the patient thinks Writing: Writing accurately for training or working application Language spot: Open and closed questions Vocabulary: Alcohol Pronunciation: Stress in the sentence	4	1	0		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu	Nội dung 3: Working in psychiatry Listening: Describing patients	4	0	1		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các	

của phòng Đào tạo đại học	Reading: Eliciting the history Speaking: Mini-mental state examination Writing: Notes from a mental state examination Language spot: The simple past and past perfect/wishes and consequences in negotiations Vocabulary: Appearance, behaviour and manner Pronunciation: Weak forms						nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 4: Terminal illness and dying Listening: Recognizing and dealing with patients' emotions Reading: Breaking bad news Speaking: Breaking bad news Writing: Preferred coping mechanisms Language spot: Expressing likes, dislikes and preferences Vocabulary: Reactions to bad news/ words and phrases related to death	4	0	1		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 5: Working in a team Listening: Appropriate responses Reading: Syllabus and competences of the foundation programme Speaking: Communicating with a consultant Writing: Describing an example of good practice Language spot: Being polite Vocabulary:	3	1	1		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

	Teamwork/describing attitude and behaviour							
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Nội dung 6: Diversity at work Listening: Avoiding and responding to tactless comments Reading: A multicultural UK Speaking: Cultural awareness/Reporting and clarifying Writing: A response to a report Language spot: Reported speech Vocabulary: Awareness of feelings Pronunciation: Saying long sentences	3	1	1		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*

Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.

- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.

+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.

- *Quy định về thời hạn:* thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:* Không

9.2. *Kiểm tra – đánh giá định kỳ:* Không

9.3. *Thi cuối kỳ:* 100% điểm (thang điểm 10)

9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có):* Không

Hà Nội, ngày.....thángnăm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Nguyễn Văn Tuyết**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 405

Điện thoại: 0989125443

Email: nguyenvantuyetdt@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
2.	ThS.Bùi Thị Lan Anh	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
3.	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	0966346054	hoangthuhang2183@yahoo.com
4.	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com
5.	ThS.Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0972520152	Trinhnt83@gmail.com
6.	ThS.Nguyễn Minh Hiền	0918356602	hienloveu2101@gmail.com
7.	ThS.Nguyễn Văn Đức	0976925034	nguyenducvatm@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tin học đại cương

Tên tiếng Anh: General Informatics

2.2. Mã học phần: THĐC

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 02(0.5LT/1.5TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):....

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 7.5 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: ...

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: ... tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): Thực hành tại phòng thực tập Tin học: 45 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức thảo luận theo nhóm 5-10 học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán - Tin

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về cấu trúc chung của máy tính, hệ điều hành Window, các phần mềm ứng dụng, Internet, thư điện tử và các phần mềm ứng dụng cho văn phòng Microsoft office.

3.1.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Cài đặt, thiết lập và khai thác các một số hệ điều hành cơ bản, phần mềm ứng dụng trên máy tính một cách hiệu quả; Khắc phục một số hiện tượng mà máy tính hay gặp lỗi; Thao tác được các dịch vụ trên mạng Internet và các tiện ích có liên quan.

- Khai thác được các công cụ tìm kiếm trực tuyến và ngoại tuyến.

- Có kỹ năng cơ bản về các phần mềm tin học văn phòng cơ bản: phần mềm soạn thảo văn bản Word, phần mềm trình chiếu PowerPoint và tính toán trên phần mềm Excel.

3.1.3. Thái độ:

- Có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong việc vận dụng tin học vào trong quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học và vận dụng vào cuộc sống.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

*** Lý thuyết**

- Kiến thức chung về CNTT
- Hệ điều hành Window 7
- Mạng lan - Internet- Thư điện tử
- Chương trình Microsoft Word
- Chương trình Microsoft PowerPoint
- Chương trình Microsoft Excel

*** Thực hành**

- Tổ chức thực hành và làm các bài tập trong sách giáo trình Tin học ứng dụng theo các phần lý thuyết đã học

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính; sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet để tìm kiếm, tra cứu thông tin y học; qui trình soạn thảo văn bản theo một số qui chuẩn bằng Word; sử dụng Powerpoint để báo cáo, trình chiếu trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học; dùng Excel để tính toán các phép tính cơ bản, làm các bài toán ứng dụng

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

- Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết học		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
I	Kiến thức chung về công nghệ thông tin	0.5	0			
1	Khái niệm			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được lịch sử phát triển, vai trò của CNTT, cũng như tác động của cuộc sống số, cách mạng 4.0 tới sự phát triển của con người. - Các khái niệm cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin. - Khắc phục một số hiện tượng của máy tính. 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Vai trò CNTT					
3	Cuộc sống số					
4	Cách mạng 4.0					
5	Máy tính và công nghệ thông tin					
6	Một số lỗi thường gặp và biện pháp khắc phục.					
7	Virus tin học					
II	Hệ điều hành Window 7	1	5			
1	Hệ điều hành Windows 7 và các thể hệ điều hành Windows.			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết chung về các hệ điều hành nói chung và hệ điều hành Window 7 nói riêng. - Biết được các thành phần chính của Window . - Biết cách làm việc với 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học	Tổ Tin học
2	Các tính năng căn bản của Windows 7					
3	Làm việc với tệp tin và thư mục.					

4	Một số ứng dụng cơ bản của windows.			<p>các tệp tin và thư mục.</p> <p>- Cách làm việc với các chương trình trong Window.</p> <p>Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH : bài tập 1, bài tập 2 (trang 1)</p>	– dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	
III	Mạng lan - Internet- Thư điện tử	0.5	5			
1	Mạng lan			<p>- Biết cách hiển thị trang Web nói chung và một số trang Web phục vụ công tác chuyên môn.</p> <p>-Thực hiện được các thao tác cơ bản trong sử dụng Iternet như: tìm kiếm, sao chép thông tin.....</p> <p>- Tạo và sử dụng được thư điện tử.</p> <p>- Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1, bài tập 2(trang 2)</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học</p> <p>– dạy, thảo luận chia tổ, nhóm</p>	Tổ Tin học
2	Internet					
3	Thư điện tử					
IV	Giới thiệu về microsoft word	2	12			
1	Làm quen một vài điểm mới trong microsoft word 2016.			<p>- Sử dụng các thao tác cơ bản của Microsoft Word.</p> <p>- Biết cách soạn thảo văn bản, định dạng, trang trí văn bản...</p> <p>- Lập được bảng biểu trong Microsoft Word.</p> <p>+ Thực hiện các hiệu chỉnh văn bản, kiểm tra văn bản trước khi in.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học</p> <p>– dạy, thảo luận chia tổ,</p>	Tổ Tin học
2	Giới thiệu word 2016 và một vài thao tác căn bản trên word 2016					
3	Soạn thảo và hiệu chỉnh văn bản					

				- Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1 đến bài tập 17 (trang 3-19)	nhóm	
V	Chương trình microsoft powerpoint 2016	0.5 tiết	5 tiết			
1	Giới thiệu và những thiết lập cơ bản			- Sử dụng các thao tác cơ bản của Power Point.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Thêm Slide mới, chèn hình ảnh, video, audio			- Biết cách tạo bài thuyết trình theo các mẫu được định dạng sẵn		
3	Chèn Text, công thức toán và các ký tự đặc biệt			- Hiệu trình được bài thuyết trình, tạo các hiệu ứng văn bản		
4	Sử dụng hình vẽ			- Biết cách chuẩn bị bài thuyết trình theo đúng các thao tác cơ bản		
5	Sử dụng Slide Master			- Thao tác được các cách trình chiếu bài thuyết trình		
6	Hiệu ứng chuyển Slide, hiệu ứng các đối tượng trong Slide			- Thực hiện các hiệu chỉnh văn bản, kiểm tra văn bản trước khi in.		
7	Thiết lập liên kết và sử dụng Trigger					
8	Sử dụng Note trong trình chiếu					
9	Một số thao tác trình chiếu PowerPoint					
10	Lưu văn bản và in văn bản					
VI	Chương trình Excel 2016	3 tiết	18 tiết			
1	Giới Thiệu Chương Trình Excel			- Biết được các thành phần chính của cửa sổ, bảng tính.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học	
2	Làm việc với excel			- Sử dụng thành thạo các thao tác với bảng tính.		
3	Làm việc với dữ liệu trong excel			- Xử lý được các dữ liệu trong bảng tính.		
4	Định dạng					
5	Tìm và thay thế dữ liệu					

6	Sắp xếp và lọc dữ liệu			- Sử dụng, tính toán được một số hàm quan trọng trong Excel để xử lý các bài toán trong y học. - Quản trị được các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu. - Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1 đến bài tập 20(trang 20 - 40)	– dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	
7	Giới thiệu và sử dụng các hàm					
8	Khai thác cơ sở dữ liệu					
Tổng số		7.5	45			
		tiết	tiết			

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Tin học, *Giáo trình Tin học đại cương*, Học viện Y – dược học cổ truyền VN. (Lưu hành nội bộ).

[2]. Học viện Y – dược học cổ truyền VN, *Giáo trình Tin học Q1*, NXB Y học(2015)

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1]. Tổ chức giáo dục IIG, *Giáo trình IC3 – Máy tính căn bản*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh(2014).

[2]. Tổ chức giáo dục IIG, *Giáo trình IC3 – Cuộc sống Trực tuyến*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh(2014).

[3]. Tổ chức giáo dục IIG, *Giáo trình IC3 – Các ứng dụng chủ chốt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh(2014).

[4]. Trường đại học dược Hà Nội, Tổ môn tin học, *Tin học cơ sở*, NXB Y học(2015)

[5]. Website: <https://www.giaiphapexcel.com>

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, học viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I	Kiến thức chung về công nghệ thông tin	0.5 tiết			0			
1	Khái niệm					<i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 5-8</i>		
2	Vai trò CNTT							
3	Cuộc sống số							
4	Cách mạng 4.0							
5	Máy tính và công nghệ thông tin							
6	Một số lỗi thường gặp và biện pháp khắc phục.							
7	Virus tin học							
II	Hệ điều hành Window 7	1 tiết			5 tiết			
1	Hệ điều hành Windows 7 và các thế hệ điều hành Windows.					<i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 19-37, Làm BTTH: bài tập 1,2 trang 1 trong sách BTTH</i>		
2	Các tính năng căn bản của Windows 7							
3	Làm việc với tệp tin và thư mục.							
4	Một số ứng dụng cơ bản của windows.							
III	Mạng lan - Internet- Thư điện tử	0.5 tiết			5 tiết			
1	Mạng lan					<i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 38-43, Làm BTTH: bài</i>		
2	Internet							
3	Thư điện tử							

							<i>tập trang 2 trong sách BTTH</i>	
IV	Giới thiệu về microsoft word	2 tiết			12 tiết			
1	Làm quen một vài điểm mới trong microsoft word 2016.				2 tiết		<i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 44-101, Làm BTTH: bài tập 1- 16, trang 3-18 trong sách BTTH</i>	
2	Giới thiệu word 2016 và một vài thao tác căn bản trên word 2016				2 tiết			
3	Soạn thảo và hiệu chỉnh văn bản				8 tiết			
V	Chương trình microsoft powerpoint 2016	0.5 tiết			5 tiết			
1	Giới thiệu và những thiết lập cơ bản						<i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 102-122.</i>	
2	Thêm Slide mới, chèn hình ảnh, video, audio							
3	Chèn Text, công thức toán và các ký tự đặc biệt							
4	Sử dụng hình vẽ							

5	Sử dụng Slide Master						
6	Hiệu ứng chuyển Slide, hiệu ứng các đối tượng trong Slide						
7	Thiết lập liên kết và sử dụng Trigger						
8	Sử dụng Note trong trình chiếu						
9	Một số thao tác trình chiếu PowerPoint						
10	Lưu văn bản và in văn bản						
VI	Chương trình Excel 2016	3 tiết			18 tiết		
1	Giới Thiệu Chương Trình Excel				4	<i>Độc quyền Tin học ĐC, trang 123-171, Làm BTTH: bài tập 1-19, trang 19-37 sách BTTH</i>	
2	Làm việc với excel						
3	Làm việc với dữ liệu trong excel						
4	Định dạng						
5	Tìm và thay thế dữ liệu						
6	Sắp xếp và lọc dữ liệu						
7	Giới thiệu và sử dụng các hàm			12			
8	Khai thác cơ sở dữ liệu			2			
Tổng số		7.5 tiết			45 tiết		

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Kiến thức chung về CNTT	0	Tổ Tin học	
2	Hệ điều hành Window 7	5	Tổ Tin học	
3	Mạng lan - Internet- Thư điện tử	5	Tổ Tin học	
4	Chương trình Microsoft Word	12	Tổ Tin học	

	Chương trình Microsoft PowerPoint	5	Tổ Tin học	
	Chương trình Microsoft Excel	18	Tổ Tin học	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: thi thực hành
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải làm trước các bài tập thực hành, tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Sinh viên phải làm bài thực hành và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên làm bài tập thực hành, trình bày và giải trình slide để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết:

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: chấm thi thực hành trực tiếp

9.3 Điểm tổng kết học phần: điểm thi thực hành

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuyết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- **Lãnh đạo bộ môn: Tiến sĩ Lưu Minh Châu**

- **Giảng viên phụ trách: Thạc sĩ Đinh Thị Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0914681139 email: dinhuong512@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Nhà nước và Pháp luật

Tiếng anh: State and Law

Mã học phần: MH101

Số tín chỉ: 01

Phân bố thời gian: (LT:1.0 /TH: 0 /LS: 0)

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa.

Yêu cầu của mô đun (*bắt buộc/tự chọn*): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không

Yêu cầu khác đối với mô đun (*nếu có*)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật	
Kỹ năng	Giới thiệu cho sinh viên một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành và một số luật liên quan đến nghề nghiệp, trên cơ sở đó người học có thể tiếp cận với	

	các ngành luật khác phát sinh từ một số ngành luật chủ yếu này và thực hành nghề nghiệp theo pháp luật.	
--	---	--

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

		Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức	G1.1	Giải thích được quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong lịch sử. Trình bày được các kiến thức căn bản nhất về các lĩnh vực pháp luật: Hiến pháp, Dân sự, Hình sự, Lao động trong hệ thống pháp luật Việt Nam và một số Luật liên quan đến nghề nghiệp.	
	G1.2	Phân tích tình huống, vận dụng văn bản quy phạm pháp luật, đưa ra các nhận định hay giải pháp mang tính định tính hoặc định lượng để giải quyết một số tình huống nảy sinh trong quá trình hoạt động chuyên môn và đời sống.	
	G1.3	Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; ý thức chủ động tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về pháp luật;	
Kỹ năng	G2.1	Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc cá nhân; thuyết trình; giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực của chuyên môn và đời sống	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô đun Nhà nước và pháp luật nghiên cứu các khái niệm cơ bản, các phạm trù chung nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ của khoa học pháp lý. Trên cơ sở đó nội dung của môn học nhằm phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam.

Trình bày những nội dung cơ bản của 1 số ngành luật chính và Luật liên quan đến thực hành nghề nghiệp: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự và Luật Dân sự, Luật Lao

động, Luật Phòng chống tham nhũng, ... để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức đạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Chương I	Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương II	Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương III	Luật Hiến pháp - Luật Hành chính - Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương IV	Luật Hình sự - Luật Dân sự- Luật Lao động	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương V	Pháp luật về Phòng chống tham nhũng	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

1. Nội dung bài giảng Nhà nước và pháp luật do Bộ môn biên soạn
2. Giáo trình Pháp luật đại cương dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành Luật, Nxb Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

1. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2005). Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Đại học Quốc gia.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2005). Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
4. Bộ luật Hình sự hiện hành.
5. Bộ luật Lao động hiện hành.
6. Luật Hành chính hiện hành.
7. Bộ luật Dân sự hiện hành.
8. Luật Phòng chống tham nhũng hiện hành.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu. Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Thực hiện theo thời khóa biểu của phòng	Chương I: Một số vấn đề chung về nhà nước - Nhà nước CHXHCN	04	0		0		<i>Đọc Chương I,II nội dung bài giảng nhà nước và pháp</i>	

Đào tạo	VN; Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật						<i>luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	
Thực hiện theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo	Chương III Luật Hiến pháp -Luật Hành chính -Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức	03	0				<i>Đọc Chương III, nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	
Thực hiện theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo	Chương IV Luật Hình sự - Luật Dân sự - Lao động	03	0				<i>Đọc Chương IV nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	
Thực hiện theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo	<i>Chương V, Pháp luật về Phòng chống tham nhũng</i>	03	0				<i>Đọc Chương V, nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá:
- Điểm đạt:
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:
-

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Thi kết thúc học phần, áp dụng thang điểm 10

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:** Tiến sĩ Nguyễn Thị Hương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1007

Điện thoại: 0967968268

email: huonggiang7467@gmail.com

- **Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):**

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC1

Tên tiếng Anh: Physical education1

2.2. Mã học phần: K15-GDTC

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1,0 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ

+ Bachelor: Đại học năm thứ nhất

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành: 30 tiết trên sân tập

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 0

2.9. **Bộ môn phụ trách học phần:** Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp và các hình thức GDTC trong trường học.
- Nhớ được kỹ thuật động tác đã học
- Thực hiện được các kỹ thuật động tác đã học.

3.1.2. Kỹ năng:

- Người học vận dụng các lý thuyết về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp và các hình thức GDTC trong thực tiễn nhằm nâng cao sức khỏe để học tập và công tác tốt.
- Vận dụng những kiến thức đã học để thường xuyên luyện tập TDDT nhằm nâng cao sức khỏe để học tập và công tác tốt.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn, tự vệ cho bản thân.

3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng Chương, vấn đề).

*** Lý thuyết GDTC:**

Bài 1: Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ và các hình thức GDTC trong trường học.

Bài 2: Người học hiểu được khái niệm và vị trí của sức khỏe, lợi ích của việc tập luyện đối với sức khỏe con người.

Bài 3: Người học nhớ được các phương pháp GDTC.

Bài 4: Người học nhớ được nội dung các nguyên tắc về phương pháp GDTC.

*** Thực hành (Võ tay không-Taekwondo+ TDNĐ-Aerobic): Nội dung võ đối với nam, TDNĐ đối với nữ.**

Hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động, rèn luyện khả năng phối hợp vận động nhanh, mạnh, bền, mềm dẻo, khéo léo, phát triển thể lực.

4. Tóm tắt nội dung học phần

*** Lý thuyết GDTC:**

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

*** Thực hành (Võ tay không-Taekwondo+ TDNĐ-Aerobic):**

- Nắm bắt được: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu của môn võ Taekwondo và một số khẩu thủ lệnh. Học các kỹ thuật cơ bản: cách nắm đấm và đấm, tấn ngắn, tấn dài, trung bình tấn, đá tổng trước, các kỹ thuật tay (gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng). Học 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã.

- Học bài quyền số 2 taekwondo.

- **Thể dục nhịp điệu** là môn thể dục vận động các động tác theo nhạc một cách nhịp nhàng và uyển chuyển. Tác dụng của thể dục nhịp điệu giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh, trí lực tinh thông, làm việc hiệu quả. Khả năng dẻo dai và bền sức cũng được khơi thông khi tập thể dục nhịp điệu thường xuyên. Thể dục nhịp điệu mầm non dành cho các bé trường mầm non, học tập tại trường, nâng cao khả năng múa hát và vận động, khả năng nghe nhạc nhịp nhàng, đẩy lùi được căng bệnh béo phì, lười vận động, tự kỷ.

- Bài TDNĐ 12 động tác.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng Chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

5.1. Lý thuyết GDTC:

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài số 1	<p>Giáo dục thể chất trong trường học</p> <p>I. Một số khái niệm</p> <p>1. Khái niệm giáo dục thể chất (GDTC)</p> <p>2. Phát triển thể chất</p> <p>3. Hoạt thiện thể chất</p> <p>4. Học vấn thể chất</p> <p>5. Văn hóa thể chất và TT</p> <p>5.1. Khái niệm văn hóa thể chất (VHTC)</p> <p>5.1.1. Văn hóa thể chất là một hoạt động.</p> <p>5.1.2. Văn hóa thể chất là tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra để hoạt động.</p> <p>5.1.3. Văn hóa thể chất là kết quả của hoạt động:</p> <p>5.2. Khái niệm TT</p> <p>II. GDTC trong trường học</p> <p>III. Nhiệm vụ và yêu cầu học tập môn GDTC trong trường học</p> <p>1. Nhiệm vụ</p> <p>2. Yêu cầu</p> <p>IV. Các hình thức GDTC</p> <p>V. Những điểm cần chú ý khi tập luyện TDTT</p>	4 tiết	<p>- Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ và các hình thức GDTC trong trường học.</p> <p>- Người học vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tế cuộc sống và làm việc.</p> <p>- Người học nhận thức được tầm quan trọng của GDTC trong trường học</p>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy	Nguyễn Thị Hương Giang
Bài số 2	<p>Lợi ích, tác dụng của TDTT với sức khỏe con người</p> <p>I. Khái niệm và vị trí của sức khỏe</p> <p>1. Khái niệm sức khỏe</p> <p>2. Vị trí của sức khỏe</p> <p>II. Lợi ích và tác dụng của tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người.</p> <p>1. Sự ảnh hưởng của tập</p>	4 tiết	<p>- Người học hiểu được khái niệm và vị trí của sức khỏe, lợi ích của việc tập luyện đối với sức khỏe con người.</p> <p>- Người học có thái độ đúng đắn và tích cực trong</p>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	Nguyễn Thị Hương Giang

	<p>luyện TDTT đối với hệ vận động</p> <p>2. Sự ảnh hưởng của tập TDTT đối với hệ thống hô hấp</p> <p>a. Cơ hô hấp được phát triển dần, có lực, có sức bền, có thể chịu đựng với lượng vận động lớn.</p> <p>b. Dung tích sống tăng lên, tăng cường hấp thụ Oxy và thải CO₂.</p> <p>c. Tăng cường độ sâu hô hấp</p> <p>3. Sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với chức năng của hệ tuần hoàn</p> <p>a. Tăng cường tính vận động của tim.</p> <p>b. Tần số mạch giảm và chậm khi yên tĩnh</p> <p>c. “Tiết kiệm hóa” trong làm việc của tim</p> <p>d. Khi hoạt động kịch liệt, các chức năng của tim có thể đạt tới trình độ cao.</p> <p>e. Tăng tính dẫn truyền của huyết quản.</p> <p>4. Sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ tiêu hóa.</p> <p>5. Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ thống thần kinh</p> <p>6. Thúc tiến phát triển năng lực của não, nâng cao hiệu suất học tập, công tác.</p> <p>6.1. Rèn luyện thân thể nâng cao năng lực hoạt động trí lực</p> <p>6.2. Tập luyện TDTT nâng cao hiệu quả công tác và học tập</p>		<p>việc luyện tập và nâng cao sức khỏe, có trách nhiệm hơn với sức khỏe bản thân và sức khỏe xã hội.</p>	<p>dạy</p>	
<p>Bài số 3</p>	<p>Các phương pháp GDTC 1. Khái niệm phương</p>	<p>4 tiết</p>	<p>Người học biết được các phương</p>	<p>Kết hợp giữa</p>	<p>Nguyễn Thị</p>

	<p>pháp giáo dục thể chất</p> <p>2. Phương pháp giáo dục thể chất</p> <p>2.1. Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ</p> <p>2.1.1. Phương pháp tập luyện trong quá trình hoạt động tác.</p> <p>2.1.2. Các phương pháp tập luyện định mức LVD và quãng nghỉ.</p> <p>2.2. Phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu</p> <p>2.2.1. Phương pháp trò chơi</p> <p>*Phương pháp trò chơi trong GDTC có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhược điểm: • Ý nghĩa tác dụng: <p>2.2.2. Phương pháp thi đấu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý nghĩa tác dụng: <p>2.3. Phương pháp sử dụng lời nói và trực quan trong GDTC:</p> <p>2.3.1. Phương pháp sử dụng bằng lời nói:</p> <p>2.3.2. Phương pháp trực quan</p>		<p>pháp GDTC</p> <p>- Người học vận dụng các phương pháp luyện tập đa dạng phù hợp với bản thân một cách khoa học .</p> <p>- Người học biết được sự đa dạng các phương pháp GDTC và yêu thích luyện tập TDTT</p>	<p>đạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy</p>	<p>Hương Giang</p>
<p>Bài số 4</p>	<p>Các nguyên tắc về phương pháp GDTC</p> <p>I. NGUYÊN TẮC TỰ GIÁC TÍCH CỰC</p> <p>1. Giáo dục thái độ tự giác và hứng thú bền vững đối với mục đích tập luyện chung cũng như các nhiệm vụ cụ thể của buổi tập</p> <p>2. Kích thích việc phân tích một cách có ý thức việc kiểm tra và dùng sức hợp lý khi thực hiện các bài tập thể chất</p> <p>3. Phải giáo dục tính tự lập, chủ động, sáng tạo của</p>	<p>3 tiết</p>	<p>Người học biết được các phương pháp GDTC</p> <p>- Người học vận dụng các phương pháp luyện tập đa dạng phù hợp với bản thân một cách khoa học.</p> <p>- Người học biết được sự đa dạng các phương pháp GDTC và yêu thích luyện tập TDTT</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy</p>	<p>Nguyễn Thị Hương Giang</p>

<p>sinh viên</p> <p>II. NGUYÊN TẮC TRỰC QUAN</p> <p>1. Khái niệm và bản chất</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Bản chất</p> <p>2. Cơ sở của nguyên tắc</p> <p>3. Trực quan là tiền đề để tiếp thu động tác</p> <p>4. Trực quan là điều kiện để hoàn thành động tác</p> <p>5. Những yêu cầu đảm bảo tính trực quan</p> <p>III. NGUYÊN TẮC THÍCH HỢP, CÁ BIỆT HÓA</p> <p>1. Bản chất</p> <p>2. Cơ sở của nguyên tắc</p> <p>3. Các yêu cầu của nguyên tắc</p> <p>4. GDTC phụ hợp với các yêu cầu cá nhân</p> <p>IV. NGUYÊN TẮC HỆ THỐNG</p> <p>1. Tính thường xuyên của các buổi tập và luân phiên hợp lý giữa tập luyện và nghỉ ngơi.</p> <p>1.1. Tính thường xuyên của các buổi tập.</p> <p>1.2. Sự luân phiên giữa tập luyện và nghỉ ngơi.</p> <p>2. Sự phối hợp giữa tập luyện lặp lại và tập luyện biến dạng.</p> <p>3. Tuần tự các buổi tập và mối liên hệ lẫn nhau giữa các mặt khác nhau trong nội dung các buổi tập..</p> <p>V. NGUYÊN TẮC TĂNG DẦN CÁC YÊU CẦU(Nguyên tắc tăng tiến)</p>				
---	--	--	--	--

	<p>1. Sự cần thiết phải tăng LĐV một cách từ từ</p> <p>2. Các hình thức tăng LVD</p> <p>3. Những điều kiện nâng cao LVD.</p>				
--	--	--	--	--	--

5.2. Võ tay không (Taekwondo): Nam

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	<p>+ Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu...</p> <p>+ Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản.</p> <p>+ Cách nắm đấm, cách đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng.</p> <p>+ Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn.</p>	4	<p>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</p> <p>- SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.</p>	<p>- Cả lớp</p> <p>- Chia nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương Hữu Hòa</p>
2	<p>+ Ôn lại các bước tấn đã học.</p> <p>+ Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng</p> <p>+ Học kỹ thuật đá tổng trước.</p>	4	<p>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</p> <p>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</p> <p>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</p>	<p>- Cả lớp</p> <p>- Chia nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương Hữu Hòa</p>
3	<p>+ Ôn lại các bước tấn đã học.</p> <p>+ Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật đá tổng trước.</p> <p>+ Học các kỹ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng.</p>	4	<p>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</p> <p>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</p> <p>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</p>	<p>- Cả lớp</p> <p>- Chia nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương Hữu Hòa</p>
4	<p>+ Ôn các kỹ thuật tay cơ bản.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật đá tổng</p>	4	<p>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</p>	<p>- Cả lớp</p> <p>- Chia nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương</p>

	<p>trước.</p> <p>+ Kết hợp các kỹ thuật tay với tấn ngắn.</p> <p>+ Kết hợp các kỹ thuật tay với tấn dài.</p>		<p>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</p> <p>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</p>		Hữu Hòa
5	<p>+ Ôn các kỹ thuật tay với tấn ngắn.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật tay với tấn dài.</p> <p>+ Học kỹ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã.</p> <p>+ Tập hướng đi của bài quyền số 2 (Taekwondo).</p> <p>+ Học bài quyền số 2 (taekwondo) 18 động tác, từ động tác số 1- 6.</p>	4	<p>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</p> <p>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</p> <p>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</p>	<p>- Cả lớp</p> <p>- Chia nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương Hữu Hòa</p>
6	<p>+ Ôn kỹ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã.</p> <p>+ Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo).</p> <p>+ Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6.</p> <p>+ Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7- 18.</p>	4	<p>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</p> <p>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</p> <p>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</p>	<p>- Cả lớp</p> <p>- Chia nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương Hữu Hòa</p>
7	<p>+ Thực hiện thuần thực các kỹ thuật cơ bản đã học.</p> <p>+ Thực hiện thuần thực được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã.</p> <p>+ Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2 taekwondo.</p>	4	<p>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</p> <p>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</p>	<p>- Cả lớp</p> <p>- Chia nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương Hữu Hòa</p>
8	<p>+ Tổng ôn tập và thi kết thúc học phần.</p>	2	<p>Đánh giá kết quả học tập của SV theo thang điểm 10.</p>	<p>Thi theo nhóm</p>	<p>- Đào Đình Hải</p> <p>- Trương Hữu Hòa</p>

5.3. TDNĐ(Aerobic): Nữ

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung về môn TDNĐ - Học khởi động chuyên môn - Học động tác 1-3 của bài TDNĐ 	4	<ul style="list-style-type: none"> - SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp - Chia nhóm - Làm quen với nhạc đệm 	- Lê Thị Vân Trang
2	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn 3 động tác đã học của bài TDNĐ - Học mới từ động tác 4- 6 của bài TDNĐ - Luyện tập từ động tác 1-6 	4	<ul style="list-style-type: none"> - SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp - Nhóm - Tập luyện không nhạc và có nhạc đệm 	- Lê Thị Vân Trang
3	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn 6 động tác đã học của bài TDNĐ - Học mới từ động tác 7- 9 của bài TDNĐ - Luyện tập từ động tác 1-9 	4	<ul style="list-style-type: none"> - SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp - Nhóm - Tập luyện không nhạc và có nhạc đệm 	- Lê Thị Vân Trang
4	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ - Luyện tập với nhạc 	4	<ul style="list-style-type: none"> - SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc 	- Lê Thị Vân Trang
5	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ - Học động tác 10-12 của bài TDNĐ 	4	<ul style="list-style-type: none"> - SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc 	- Lê Thị Vân Trang
6	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu hoàn thiện bài TDNĐ 	4	<ul style="list-style-type: none"> - SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp - Nhóm 	- Lê Thị Vân Trang

	- Tập với nhạc		đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Tập luyện với nhạc	
7	Hoàn thiện nâng cao bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc môn.	4	- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Lê Thị Vân Trang
8	Thi kết thúc môn.	2	Kiểm tra trình độ thực hiện kỹ thuật động tác của SV và khả năng phối hợp vận động	Từng nhóm thực hiện kỹ thuật bài tập với nhạc đã chọn	- Lê Thị Vân Trang

6. Học liệu:

- Giáo trình:

+ Nguyễn Văn Chung (1999), Giáo trình taekwondo, NXB Thể Dục Thể Thao, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo: Sách, báo, băng đĩa nhạc aerobic trong nước và quốc tế, mạng internet...

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

I. LÝ THUYẾT GDTC:

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận					
1	- Giáo án số 1: Giáo dục thể chất trong trường học	4				Thảo luận (0 T)			
2	- Giáo án số 2: Lợi ích, tác dụng của TDTT với sức khỏe con người	4				Thảo luận (0 T)	<i>Tham khảo trên website</i>		
3	- Giáo án số 3: Các phương pháp GDTC	4				Thảo luận (0T)			
4	- Giáo án số 4: Các nguyên tắc về phương pháp GDTC	3				Thảo luận (0T)		<i>Tham khảo trên website</i>	

II. THỰC HÀNH.

1. Võ tay không(Taekwondo):

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trương Hữu Hòa

Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng BM, GV

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0986438166

email: hoagdtc@gmail.com

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359

email: daohaigdtc@gmail.com

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	<p>- Giáo án số 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu... + Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản. + Cách nắm đấm, cách đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn. 	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website</i>		
2	<p>- Giáo án số 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng + Học kĩ thuật đá tổng trước. 	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website, Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ</i>		
3	<p>- Giáo án số 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm : trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Ôn kĩ thuật đá tổng trước. + Học các kĩ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng. 	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>		
4	<p>- Giáo án số 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ôn các kĩ thuật tay cơ bản. + Ôn kĩ thuật đá tổng trước. + Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn ngắn. + Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn dài. 	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>		
5	<p>- Giáo án số 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ôn các kĩ thuật tay với tấn ngắn. + Ôn kĩ thuật tay với tấn dài. + Học kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Tập hướng đi của bài quyền 	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>		

	số 2(Taekwondo). + Học bài quyền số 2(taekwondo) 18 động tác,từ động tác số 1- 6.						
6	- Giáo án số 6: + Ôn kỹ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo). + Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6. + Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7- 18.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>
7	- Giáo án số 7: + Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản đã học. + Thực hiện thuần thục được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã. + Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2 taekwondo.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Thực hiện thành thục các động tác đã học</i>
8	- Giáo án số 8: + Tổng ôn tập và thi kết thúc học phần.	2			Thi theo nhóm		

1. Thể dục nhịp điệu (Aerobic):

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Vân Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983562557

email: nhalinhdrikung@gmail.com

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	- Giáo án số 1: + Giới thiệu môn học Thể dục nhịp điệu(TDND) + Phương pháp tự tập luyện môn học. + Tập 1 số khẩu lệnh cơ bản. + Học một số nội dung đội hình đội ngũ.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website</i>	

	+ Học động tác 1 -3 bài TDNĐ.						
2	- Giáo án số 2: + Ôn động tác 1 – 3 bài TDNĐ. + Học động tác 4 – 6 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 6 bài TDNĐ	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website ,Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ</i>	
3	- Giáo án số 3: + Ôn động tác từ 1 – 6 bài TDNĐ. + Học động tác từ 7 – 9 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 9 bài TDNĐ.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
4	- Giáo án số 4: + Ôn động tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Làm quen với nhạc tập.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
5	- Giáo án số 5: + Ôn động tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Học động tác từ 10 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
6	- Giáo án số 6: + Hoàn thiện bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
7	- Giáo án số 7: + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Thực hiện thành thực các động tác đã học</i>	
8	- Giáo án số 8: + Thi kết thúc học phần.	2			Thi theo nhóm		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
- + Viết báo cáo thu hoạch đối với lý thuyết
- + Thi theo nhóm đối với môn thực hành

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Đối với lý thuyết

Áp dụng thang điểm 10: Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả viết báo cáo thu hoạch.

9.2. Đối với thực hành

Áp dụng thang điểm 10.

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hương Giang

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NGŨ GIA QUYỀN (GDTC2)**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành: Bác sỹ Y khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Thu Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0978897299

email: tranganh19871984@gmail.com

1.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359

email: daohaigdtc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC2

Tên tiếng Anh: Physical education2

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 1,0 TH

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ

+ Bachelor: Đại học năm thứ nhất

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Thực hành: 30 tiết trên sân tập

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: Nhớ được yếu lĩnh kỹ thuật động tác.

- Kỹ năng: Thực hiện được kỹ thuật động tác, vận dụng được trong học tập và trong đời sống.

- Thái độ: Có ý thức tập thể, tập trung chú ý quan sát và thực hiện kỹ thuật động tác do GV yêu cầu.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần.

Hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Rèn luyện khả năng phối kết hợp động tác nhuần nhuyễn, phát triển thể lực.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

- Thể dục dưỡng sinh tổng hợp cổ truyền là môn khoa học nhân thể nhằm trang bị cho học viên những tri thức cần thiết về triết học Á Đông, về khoa học dưỡng sinh cổ truyền để phát huy nội lực bản thân, ứng dụng trong học tập, lao động và các lĩnh vực khác trong cuộc sống.

- Thể dục dưỡng sinh tổng hợp cổ truyền là phương pháp tập luyện toàn diện bao gồm: Thể dục cơ khớp, thể dục nội tạng và thể dục thần kinh. Thể dục dưỡng sinh tổng hợp cổ truyền dựa trên hệ thống các bài tập của các môn phái võ thuật, khí công, các phương pháp dưỡng sinh, phục hồi chức năng, xoa bóp bấm huyệt cổ truyền, được tổng hợp, chọn lọc, tinh giản phù hợp với thể trạng và tâm sinh lý của mọi đối tượng quần chúng.

- Bài quyền 18 thức (tập 4 cửa)

5. Nội dung chi tiết học phần

Giáo án số	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	- Giới thiệu chung về môn NGŨ GIA QUYỀN - Học khởi động chuyên môn - Học động tác 1-3 của bài NGQ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải
2	- Ôn 3 động tác đã học của bài NGQ - Học mới từ động tác 4- 8 của bài NGQ - Luyện tập từ động tác 1-8	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải
3	- Ôn 8 động tác đã học của bài NGQ - Học mới từ động tác 8- 13 của bài TDNĐ - Luyện tập từ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải

	động tác 1-13			động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.		
4	- Ôn động tác 1-13 của bài NGQ - Học mới từ động tác từ 14 – 18 bài NGQ.		4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải
5	- Ôn động tác 1-18 của bài NGQ. - Tập đi bốn cửa bài quyền		4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải
6	- Hoàn thiện đi bốn cửa bài quyền - Hướng dẫn cách thức thi kết thúc học phần.		4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải
7	- Ôn tập		4	- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải
8	- Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần		2	- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Nguyễn T. Thu Trang - Đào Đình Hải

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thực hành: BÀI NGỮ GIA QUYỀN (30 tiết)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	- Giáo án số 1: + Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động CM. + Học tư thế khởi thức. + Học từ thức 1 – 3	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên Internet</i>	
2	- Giáo án số 2: + Ôn từ thức 1 - 3 + Học từ thức 4 - 8 + Luyện tập từ 1- 8	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên Internet ,Tự ôn bài và luyện tập các thức đã học</i>	
3	- Giáo án số 3: + Ôn từ thức 1 – 8 + Học từ thức 8-13 + Luyện tập từ 1- 13	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
4	- Giáo án số 4: + Ôn từ thức 1 – 13 + Học từ thức 14 - 18 + Luyện tập từ 1- 18	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
5	- Giáo án số 5: + Ôn động tác 1- 18 của bài NGQ. + Tập đi bốn cửa bài quyền	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật</i>	

							<i>đã học</i>	
6	- Giáo án số 6: + Hoàn thiện đi bốn cửa bài quyền + Hướng dẫn cách thức thi kết thúc học phần.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
7	- Giáo án số 7: + Ôn tập	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Thực hiện thành thực các động tác đã học</i>	
8	- Giáo án số 8: + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	2			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Hoàn thiện kỹ thuật kết hợp với nhạc</i>	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thực hiện bài thi theo nhóm.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THÁI CỰC QUYỀN (GDTC3)**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành: Bác sỹ Y khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Vân Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983562557 email: nhalinhdrikung@gmail.com

1.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359 email: daohaigdtc@gmail.com

1.3. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Việt Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0973764313 email: hitendra1387@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC3

Tên tiếng Anh: Physical education3

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,0 TH

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ

+ Bậc đào tạo: Đại học năm thứ hai

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Thực hành: 30 tiết trên sân tập

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: Hiểu biết chung về môn học, biết và tập thành thạo bài Thái Cực Quyền 24 thức.

- Kỹ năng: Nâng cao khả năng phối hợp vận động, biết nghe nhạc và tập bài quyền theo nhạc, phát triển kỹ năng vận động nâng cao thể chất.

- Thái độ: Sau khi học sinh viên có thái độ tích cực, yêu thích tập luyện thể dục thể thao, có hiểu biết và tự giác luyện tập rèn luyện thể chất.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Giáo án số 1

-Biết được nội dung môn học

-Thực hiện được bài khởi động

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật của các thức trong bài quyền

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

Giáo án số 2

-Thuộc các kỹ thuật cũ.

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

Giáo án số 3 đến 6

-Thuộc các kỹ thuật cũ.

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền.

-Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc.

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

Giáo án số 7

-Hoàn thiện bài học: thuộc bài, tập được bài quyền trên nền nhạc tương đối thuần thục đến thuần thục, kỹ thuật đẹp chính xác.

-Sinh viên có được trạng thái tâm lý tự tin thoải mái trước khi thi.

-Kỹ năng vận động và thể lực chung được nâng cao.

-Sinh viên có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp tốt.

Giáo án số 8

-Ôn tập chuẩn bị thi kết thúc HP.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Thái cực quyền là một môn võ thuật cổ truyền của Trung Quốc với đặc trưng là các động tác trường quyền uyển chuyển, chậm rãi kết hợp với điều hoà hơi thở. Ngày nay, Thái

cực quyền được nghiên cứu, luyện tập, và phát triển ở nhiều nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Xingapo và nhiều nước phương Tây như Mỹ, Đức, Pháp, Canada v.v.

Thái cực quyền có nhiều tác dụng chủ yếu chia là hai loại đó là: dưỡng sinh và tự vệ.

Về tư tưởng tên gọi Thái cực quyền xuất phát từ tư tưởng Thái cực trong Chu dịch và học thuyết Âm Dương. Các động tác của bài quyền uyển chuyển và mềm mại, trong nhu có cương, dung hợp với học thuyết kinh mạch âm dương. Thái cực quyền đã trở thành một phương pháp tập luyện trong ngoài tương ứng, hình thức và tâm ý kết hợp.

Về tính nhân văn nhiều chiêu thức trong bài hình ít nhiều mang đặc tính lãng mạn và nhân văn, ví dụ như: vân thủ (nghĩa là chiêu thức xoay tay như mây trắng xoay cuộn giữa trời xanh), bạch hạc lưỡng xí (con chim hạc vui múa), ngọc nữ xuyên thoa (thiếu nữ may áo), như phong tự bế (như gió thổi làm cửa đóng), hải đế châm (kim châm đáy bể) v.v. Thái cực quyền cũng là bộ môn ứng dụng nội công, rất thâm thúy và sâu sắc, với những tâm pháp mà người học phải thuộc nằm lòng để thi triển và ứng dụng hữu hiệu. Tuy chỉ có một bài quyền với các chiêu thức đơn giản nhưng người tập phải trải qua một tiến trình tập rất dài mới thấu hiểu lý pháp.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Giáo án số 1	+ Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động. + Học tư thế khởi thức. + Học từ thức 1 – 3	4	-Biết được nội dung môn học -Thực hiện được bài khởi động -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật của các thức trong bài quyền -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.	Dạy học theo lớp	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Lê Thị Vân Trang
Giáo án số 2	+ Ôn từ thức 1 – 3 + Học từ thức 4 – 6	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đào Đình Hải Nguyễn Việt Hà Lê Thị Vân Trang

			<p>trong bài quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp. 		
Giáo án số 3	<ul style="list-style-type: none"> + Ôn từ thức 1 – 6 + Học từ thức 7-9 + Luyện tập với nhạc 	4	<ul style="list-style-type: none"> -Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo lớp -Chia nhóm 	<p>Lê Thị Vân Trang</p> <p>Đào Đình Hải</p> <p>Nguyễn Việt Hà</p> <p>Lê Thị Vân Trang</p>
Giáo án số 4	<ul style="list-style-type: none"> + Ôn từ thức 1 – 9 + Học từ thức 10-14 + Luyện tập với nhạc 	4	<ul style="list-style-type: none"> -Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo lớp -Chia nhóm 	<p>Lê Thị Vân Trang</p> <p>Đào Đình Hải</p> <p>Nguyễn Việt Hà</p> <p>Lê Thị Vân Trang</p>
Giáo án số 5	<ul style="list-style-type: none"> + Luyện tập 1-14 + Học từ thức 15-19 + Luyện tập với nhạc 	4	<ul style="list-style-type: none"> -Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo lớp -Chia nhóm 	<p>Lê Thị Vân Trang</p> <p>Đào Đình Hải</p> <p>Nguyễn Việt Hà</p> <p>Lê Thị Vân Trang</p>

			<p>-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung</p> <p>-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp</p>		
Giáo án số 6	<p>+ Ôn từ thức 1-19</p> <p>+ Học từ thức 20-24</p> <p>+ Luyện tập với nhạc</p>	4	<p>-Thuộc các kỹ thuật cũ.</p> <p>-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền.</p> <p>-Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc.</p> <p>-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung</p> <p>-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp</p>	<p>- Dạy học theo lớp</p> <p>-Chia nhóm</p>	<p>Lê Thị Vân Trang</p> <p>Đào Đình Hải</p> <p>Nguyễn Việt Hà</p> <p>Lê Thị Vân Trang</p>
Giáo án số 7	+ Ôn tập	4	<p>-Hoàn thiện bài học: thuộc bài, tập được bài quyền trên nền nhạc tương đối thuần thực đến thuần thực, kỹ thuật đẹp chính xác.</p> <p>-Sinh viên có được trạng thái tâm lý tự tin thoải mái trước khi thi.</p> <p>-Kỹ năng vận động và thể lực chung được nâng cao.</p> <p>-Sinh viên có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp tốt</p>	<p>- Dạy học theo lớp</p> <p>-Chia nhóm</p>	<p>Lê Thị Vân Trang</p> <p>Đào Đình Hải</p> <p>Nguyễn Việt Hà</p> <p>Lê Thị Vân Trang</p>
Giáo án số 8	<p>+ Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần.</p> <p>+ Thi thử.</p>	2	-Kiểm tra chấm điểm và đánh giá được kết quả học tập của sinh viên.	Theo nhóm	<p>Lê Thị Vân Trang</p> <p>Đào Đình Hải</p> <p>Nguyễn Việt Hà</p> <p>Lê Thị Vân Trang</p>

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

(tối thiểu là một học liệu bắt buộc, là bài giảng/ giáo trình hiện dùng để giảng dạy)

- Tài liệu tham khảo: SV tham khảo trên Internet....

(xác định cho từng nội dung và hình thức chính của dạy-học; có thể ghi rõ các phần hoặc các trang quan trọng trong tài liệu tham khảo, giúp sinh viên thuận tiện trong việc nghiên cứu tài liệu)

(Thông tin của Giáo trình học tập và Tài liệu tham khảo: tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này; liệt kê theo thứ tự ưu tiên)

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	- Giáo án số 1: + Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động. + Học tư thế khởi thức. + Học từ thứ 1 – 3	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet</i>		
2	- Giáo án số 2: + Ôn từ thứ 1 – 3 + Học từ thứ 4 – 6	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet, Tự ôn bài và luyện tập các thức đã học</i>		
3	- Giáo án số 3: + Ôn từ thứ 1 – 6 + Học từ thứ 7-9 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>		
4	- Giáo án số 4: + Ôn từ thứ 1 – 9 + Học từ thứ 10-14 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>		

5	- Giáo án số 5: + Luyện tập 1-14 + Học từ thứ 15-19 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
6	- Giáo án số 6: + Ôn từ thứ 1-19 + Học từ thứ 20-24 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet , luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
7	- Giáo án số 7: + Ôn tập	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Thực hiện thành thực các động tác đã học</i>	
8	- Giáo án số 8: + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Thi thử.	2			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Hoàn thiện kỹ thuật kết hợp với nhạc</i>	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thực hiện bài thi theo nhóm.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm

.....

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

DÂN SỐ HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- Lãnh đạo bộ môn: Tiến sĩ Lưu Minh Châu

- Giảng viên phụ trách: Thạc sĩ Bằng Thị Hoài

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0977045888

Email: thuhoaiytcc@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Dân số học

Tiếng anh: Demography

Mã mô đun: SOC 2003

Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: (LT:1.5 /TH:0 /LS:0)

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ đa khoa

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không

Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về Dân số như dân số học, biến động dân số, các phương pháp đo lường mức sinh, chết và chính sách, chiến lược dân số trong giai đoạn hiện nay.

- Phân tích được thực trạng công tác dân số trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam

Kỹ năng:

- Biết tính các chỉ số đo lường mức sinh, mức tái sinh sản.
- Biết đo lường mức tử vong, mức độ bệnh tật.

Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Dân số trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Kiến thức	G1.1	- Trình bày được các nội dung cơ bản về Dân số như dân số học, biến động dân số, các phương pháp đo lường mức sinh, chết và chính sách, chiến lược dân số trong giai đoạn hiện nay.
	G1.2	- Phân tích được thực trạng công tác dân số trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam
Kỹ năng	G2.1	- Biết tính các chỉ số đo lường mức sinh, mức tái sinh sản.
	G2.2	- Biết đo lường mức tử vong, mức độ bệnh tật.
Thái độ	G3.1	- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Dân số trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Module dân số học sẽ giúp cho sinh viên được trang bị những kiến thức dân số, các yếu tố ảnh hưởng đến sự gia tăng dân số, tổ chức ngành dân số Việt Nam. Sinh viên cũng được học về các chính sách, chiến lược dân số trong giai đoạn hiện nay.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1: Nhập môn Dân số học và các quan điểm Dân số	1. Giới thiệu về dân số học 2. Tổng quan về dân số thế giới 3. Lịch sử tăng trưởng dân số Việt Nam 4. Dân số, các vấn đề sức khỏe và y tế trong giai đoạn hiện nay	4	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài

	5. Các quan điểm dân số					
Bài 2: Nguồn số liệu dân số	1. Ý nghĩa của số liệu dân số 2. Các nguồn số liệu dân số 3. Nguồn số liệu dân số Việt Nam		0	Tự đọc		
Bài 3: Quy mô, phân bố, cơ cấu dân số	1. Quy mô và phân bố dân cư 2. Cơ cấu dân số 3. Số liệu về quy mô, cơ cấu và sự phân bố dân cư của một số quốc gia		0	Tự đọc		
Bài 4: Đo lường mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh	1. Các khái niệm 2. Các chỉ số đo lường	5	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Bài 5: Đo lường mức tử vong và các yếu tố ảnh hưởng đến mức tử vong	1. Các khái niệm 2. Các chỉ số đo lường	5	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Văn Bình
Bài 6: Di dân và đô thị hóa	1. Khái niệm về di dân 2. Đô thị hóa	3	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Bài 7: Dự báo dân số	1. Đại cương 2. Dự báo dân số bằng các phương pháp khác nhau		0	Tự đọc		
Bài 8: Dân số phát triển Kinh tế	1. Phát triển kinh tế 2. Dân số và nguồn lao động	3		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 9: Dân số và giáo dục	Tác động qua lại giữa dân số và giáo dục	3	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 10: Dân số và Y tế	1. Tác động của dân số tới hệ thống y tế	3	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài

	2. Di dân và y tế					
Bài 11: Chính sách dân số	1. Khái niệm chính sách dân số - KHHGD 2. Phân loại chính sách dân số	4	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Văn Bình

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

1. Trường Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Dân số học (2009), *Dân số học (Sách đào tạo hệ Bác sỹ y học dự phòng)*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Trường Đại học Y tế công cộng (2006), *Giáo trình Dân số và phát triển*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Học Viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2017). Tài liệu hướng dẫn học phần Dân số học. Dùng cho đào tạo sinh viên Đại học ngành YHCT và BS Đa khoa. Lưu hành nội bộ

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Buổi 1	Bài 1: Nhập môn Dân số học và các quan điểm Dân số	4	0		0		<i>Đọc sách</i>	
Buổi 2	Bài 2: Nguồn số liệu dân số Bài 3: Quy mô, phân bố, cơ cấu dân số	4	0		0		<i>Đọc sách</i>	

Buổi 3	Bài 4: Đo lường mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh Bài 5: Đo lường mức tử vong và các yếu tố ảnh hưởng đến mức tử vong	4	0		0		<i>Đọc sách</i>	
Buổi 4	Bài 6: Di dân và đô thị hóa Bài 7: Dự báo dân số	4	0		0		<i>Đọc sách</i>	
Buổi 5	Bài 8: Dân số phát triển Kinh tế Bài 9: Dân số và giáo dục	4	0		0		<i>Đọc sách</i>	
Buổi 6	Bài 10: Dân số và Y tế Bài 11: Chính sách dân số	4	0		0		<i>Đọc sách</i>	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Cách tính điểm học phần: là điểm thi kết thúc học phần.
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: không áp dụng

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: không áp dụng

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60%

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (*nếu có*)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

SINH HỌC VÀ DI TRUYỀN

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Vi Thị Hiếu**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Sinh học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0966933956

email: phhuong08@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đỗ Thị Tố Uyên**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Sinh học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0978787666

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Phạm Thị Thanh Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Sinh học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0983896944

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trịnh Thị Hào**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Sinh học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0967917956

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Hoàng Thị Thu Phương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Sinh học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0989346833

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Sinh học và Di truyền

Tên tiếng Anh: Biology and Genetics

2.2. Mã học phần: SHDT

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 3,0 (2,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ y khoa

+ Bằng đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết: 0

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 37.5

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 32 tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): Thảo luận tại giảng đường (do hiện chưa có phòng thực hành/thảo luận): 32 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học: 15

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Sinh-Lý Sinh

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1- Kiến thức:

1. Áp dụng được cơ sở khoa học của tế bào vào mối quan hệ giữa các tế bào, mô, hệ cơ quan trong cơ thể để giải thích vấn đề sức khỏe, bệnh tật.

2. So sánh được các quy luật di truyền và ứng dụng trong Y học

3. Áp dụng được các nguyên lý và ứng dụng một số kỹ thuật di truyền trong Y học

4. Giải thích được quy luật di truyền và ảnh hưởng của môi trường lên sức khỏe, bệnh tật và hướng phòng bệnh.

5. Giải thích được vai trò sự phát triển sinh học của người và các yếu tố quyết định lên sức khỏe.

- Kỹ năng:

Kỹ năng thực hành

1. Sử dụng được kính hiển vi quan sát một số loại tế bào: máu, neuron thần kinh tủy sống, neuron thần kinh tiêu não, tinh hoàn....

2. Làm được các tiêu bản: tế bào biểu bì hành, tế bào biểu bì cà chua, tinh thể oxalat calci trong vỏ củ hành khô, tinh bột khoai tây, trao đổi chất qua màng tế bào, hạt phấn hoa...

3. Phân loại được một số động vật liên quan đến Y học.

Kỹ năng nghiên cứu, tự học tập

1. Phát hiện, đánh giá và phân tích các vấn đề sức khỏe đề ra hướng phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

2. Sử dụng được nguồn tài liệu điện tử và các nguồn khác trong việc học tập suốt đời.

Kỹ năng giao tiếp

Với đồng nghiệp: sắp xếp được ý tưởng, nội dung: sử dụng được các phương thức giao tiếp cơ bản bằng đối thoại, văn bản, điện tử.

Kỹ năng mềm

Có kỹ năng làm việc nhóm: xây dựng, điều hành, liên kết nhóm

- Thái độ:

Với cá nhân

- Chăm chỉ, kiên trì, say mê, sáng tạo.
- Sẵn sàng đương đầu với khó khăn
- Cảm thông, chia sẻ với người bệnh và đồng nghiệp

Với nghề nghiệp

- Thể hiện tính tận tâm, tin cậy, trung thực, chính xác, trách nhiệm và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động nghề nghiệp
- Thực hiện đúng văn hóa ứng xử của cán bộ y tế
- Nhận ra được các mâu thuẫn về lợi ích cá nhân và nghề nghiệp

Với xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước
- Áp dụng các nguyên lý và lý thuyết để ra quyết định y khoa phù hợp đạo đức, văn hóa, xã hội.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Cụ thể:

*** Lý thuyết**

Các nguyên tố của sự sống

Sinh học tế bào

Sinh học phát triển cá thể

Nguyên lý sinh thái

Hệ thống sinh giới và đa dạng sinh học

Đột biến nhiễm sắc thể của người và giới thiệu các hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn NST

Một số kỹ thuật Sinh học phân tử ứng dụng trong Y học.

Đột biến gen và các bệnh phân tử ở người

Di truyền đơn gen

Di truyền các hệ nhóm máu và các đặc tính miễn dịch ở người

Di truyền đa gen và đa nhân tố ở người

Bất thường bẩm sinh

Di truyền ung thư

*** Thực hành**

Làm được và quan sát được các tiêu bản trên kính hiển vi

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Sinh học và di truyền gồm 3 tín chỉ nghiên cứu những đặc điểm, cơ chế và quy luật của sự sống nói chung và con người nói riêng. Học phần nghiên cứu về chất sống, sinh học tế bào, sinh học phát triển cá thể, các nguyên lý sinh thái và về sự tiến hóa của sự sống. Di truyền Y học nghiên cứu những đặc điểm, cơ chế, quy luật di truyền của sinh giới. Con người cũng chịu sự chi phối của những quy luật và cơ chế của sự sống. Tuy nhiên, con người có những tính chất riêng khác với sinh vật nên di truyền của trường Y phải có nội dung thích hợp với chương trình đào tạo. Sinh viên hệ Đại học Y hiểu biết quy luật di truyền của một số bệnh tật từ đó đưa ra biện pháp phòng, tư vấn di truyền và nâng cao ưu sinh học cho con người.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Phần: Sinh học đại cương	I. Các nguyên tố tạo sự sống	0.5	1 Trình bày được các nguyên tố	Power point	Ths.Vi Thị Hiếu

Chương 1. Các nguyên tố của sự sống, những hợp chất vô cơ và hữu cơ của tế bào			hoá học của cơ thể.	Bảng, phần Tài liệu phát tay Tài liệu thực hành	Ths.Đỗ Thị Tổ Uyên Ths.Phạm Thị Thanh Hương Ths.Hoàng Thị Thu Phuong Trịnh Thị Hào
	II. Các hợp chất vô cơ trong cơ thể sinh vật	0.5	2 Trình bày được vai trò của các chất vô cơ trong cơ thể.		
	III. Các hợp chất hữu cơ	1	3 Trình bày được các dạng và vai trò của các chất hữu cơ trong cơ thể.		
Chương 2. Sinh học tế bào	I. Lược sử hình thành tế bào học và học thuyết tế bào	0.5			
	II. Tế bào và hệ thống sinh giới	0.5			
	III. Cấu trúc và chức năng của tế bào	4	1. Phân tích được cấu trúc, chức năng màng tế bào. 2. Trình bày cấu trúc, chức năng các bào quan của tế bào Eukaryota. 3. So sánh sự vận chuyển các chất qua màng tế bào.		
	IV. Sự phân chia tế bào	0.5	4. Giải thích sự hình thành giao tử ở người.		
	V. Sự chết tế bào có chương trình	0.5			
Chương 3. Sinh học phát triển cá thể	I. Khái niệm	0.5			
	III. Quá trình phát triển cá thể	2	1. Trình bày được cấu tạo của trứng và tinh trùng ở người.		

	của động vật		2. Trình bày được đặc điểm sự phân cắt và tạo thành phôi nang của các loại trứng. 3. So sánh các đặc điểm các giai đoạn: sinh trưởng, trưởng thành, già lão và tử vong.		
	IV. Cơ chế điều khiển sự phát triển của phôi	0.5	4 Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố lên quá trình phát triển các thể.		
	V. Một số thực nghiệm về phôi	0.5			
	VI. Sự tái sinh				
	VI. Đa phôi	0.5			
Chương 4. Nguyên lý sinh thái	I. Một số khái niệm chung	0.5			
	II. Một số vấn đề của sinh cảnh	0.5			
	III. Loài người và môi trường ngoại cảnh	2	1. Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến sức khoẻ con người. 2. Phân tích được ảnh hưởng của nhân tố hữu sinh đến sức khoẻ con người. 3. Giải thích được tác động của các nhân tố gây đột biến cảm ứng ở người.		
Chương 5. Hệ thống sinh giới và đa	I. Phân loại học	0.5	1.Trình bày đặc điểm các giới sinh vật trong hệ thống phân loại của Whittaker.		

dạng sinh học	II. Phân chia sinh giới	0.5	2.Trình bày đặc tính các ngành thuộc giới nấm. 3. Trình bày đặc điểm phân loại của giới thực vật. 4. Trình bày đặc điểm phân loại của giới động vật. 5. Kể tên một số động - thực vật liên quan đến Y học.		
	PHẦN II. ĐA DẠNG SINH HỌC				
Phần Di truyền Chương 1. Lược sử - nội dung và phương pháp nghiên cứu di truyền y học	I. Lược sử di truyền Y học		1.Trình bày được nội dung của DTH người.		
	II. Nội dung DTH người	0.5	2.Kể tên được các phương pháp nghiên cứu DTH người.		
	III. Phương pháp nghiên cứu di truyền Y học	0.5	3.Trình bày được ứng dụng của các phương pháp di truyền học vào thực tiễn.		
Chương 2. Đột biến nhiễm sắc thể và các hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn nhiễm sắc thể của	I. Những phương pháp xét nghiệm NST của người	0.5	1. Trình bày các quy ước Quốc tế về bộ NST của người.		
	II. Vật thể giới tính của người	0.5			
	III. Đặc điểm bộ nhiễm sắc thể của người	0.5	2. Phân tích được nguyên tắc làm bộ nhiễm sắc thể của người		

người	V. Chỉ định xét nghiệm nhiễm sắc thể	0.5			
	VI. Giới thiệu một số hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn nhiễm sắc thể	1	3. Giải thích được cơ chế, di truyền tế bào học, biểu hiện đặc trưng của các hội chứng do rối loạn NST thường và NST giới tính.		
	VII. Đa bội thể ở người				
Chương 3. Một số kỹ thuật Sinh học phân tử ứng dụng trong Y học- Giới thiệu Bộ gen người	I. Kỹ thuật tách chiết, điện di ADN	0.5	1. Trình bày được phương pháp tách chiết ADN và điện di ADN.		
	II. Enzym giới hạn – phân đoạn ADN	0.5	2. Trình bày được các đặc điểm của enzym giới hạn, đặc điểm của ADN dò.		
	III. Phương pháp nhân ADN in vitro	1	3. Giải thích được kỹ thuật Southern Blotting, kỹ thuật nhân bản ADN invitro (PCR).		
	IV. Xác định trình tự Nucleotid trong phân tử ADN	1	4. Trình bày được nguyên lý của một số kỹ thuật chuyển gen, liệu pháp gen ứng dụng vào bảo tồn gen.		
	V. Lai acid Nucleic	0.5			

	VI. RFLP (Restriction Fragment Length Polymorphisms)				
	VII. Dấu ấn ADN (DNA Fingerprinting)				
	VIII. Kỹ thuật chuyển gen – liệu pháp gen	0.5			
Chương 4 Đột biến gen và các bệnh phân tử ở người	I. Đột biến gen	0.5	1. Trình bày được khái niệm đột biến gen và các cách phân loại đột biến gen.		
	II. Đột biến gen liên quan đến bất thường của phân tử Protein không phải enzym: bệnh Hemoglobin và rối loạn các yếu tố đông máu	1	2. So sánh cơ chế di truyền, biểu hiện của: HbS, HbC, HbE.		
	III. Bệnh Hemoglobin do bất thường số lượng chuỗi globin (Thalassemia).	1	3. So sánh cơ chế di truyền, biểu hiện của bệnh α thalassemia, β thalassemia		
	IV. Đột biến gen gây rối loạn các yếu tố đông máu	1	4. So sánh được đột biến gen gây rối loạn yếu tố đông máu VIII, IX.		
	V. Bệnh rối loạn chuyển hóa bả	0.5	5. Trình bày được hậu quả chung của rối loạn		

	sinh (Inborn errors of Metabolism)		chuyển hoá do thiếu hụt enzym 6. Trình bày được một số ví dụ về bệnh rối loạn chuyển hoá do thiếu hụt enzym		
Chương 5 Di truyền đơn gen	I. Phân loại các nhóm bệnh do rối loạn vật chất di truyền gây nên	1			
	II. Các tính trạng và rối loạn kiểu Mendel	3	1. Phân tích được đặc điểm di truyền alen trội nhiễm sắc thể thường và một số tật bệnh di truyền trội ở người. 2. Phân tích được đặc điểm di truyền alen lặn nhiễm sắc thể thường và một số tật bệnh di truyền lặn ở người. 3. Trình bày đặc điểm của di truyền liên kết giới 4. Giải thích được các khái niệm: độ thâm, độ biểu hiện của gen, hiện tượng sao chép kiểu gen và kiểu hình, tính đa hiệu của gen.		
Chương 6 Di truyền các hệ nhóm máu và các đặc tính miễn dịch	I. Di truyền nhóm máu	1	1. Trình bày được các đặc điểm di truyền và ứng dụng của các nhóm máu cơ bản ở người. 2. Giải thích được một số ứng dụng của		

ở người			nhóm máu ABO và Rh.
	II. Cơ sở di truyền đặc tính miễn dịch	1	
	III. Một số khuyết tật di truyền của hệ thống miễn dịch ở người		
Chương 7 Di truyền đa gen và di truyền đa nhân tố ở người	I. Các định nghĩa		
	II. Đặc điểm của di truyền đa nhân tố	0.5	1. Trình bày được các đặc điểm của di truyền đa gen, đa nhân tố.
	III. Một số bệnh, tính trạng di truyền đa gen ở người	0.5	2. Trình bày được vai trò của di truyền và môi trường trong các bệnh di truyền đa nhân tố.
	IV. Một số bệnh, tính trạng di truyền đa nhân tố ở người	0.5	3. Phân tích được đặc điểm di truyền của một số bệnh di truyền đa nhân tố.
	VI. Dự báo nguy cơ tái hiện bệnh ở thế hệ sau	0.5	4. Giải thích được các nguyên lý dự báo nguy cơ tái mắc tật, bệnh di truyền đa gen, đa nhân tố.
Chương 8 Bất thường bẩm sinh	I. Khái niệm	0.5	1. Trình bày được định nghĩa và phân loại các dạng bất thường bẩm sinh
	II. Phân loại bất	0.5	

	thường bẩm sinh				
	III. Nguyên nhân phát sinh bất thường bẩm sinh	0.5	2. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế các dạng bất thường bẩm sinh.		
	IV. Các giai đoạn phát sinh bất thường bẩm sinh	0.5	Phân tích được quá trình phát sinh bất thường bẩm sinh ở các giai đoạn phát triển phôi thai.		
Chương 9 Di truyền ung thư	Kiểm soát sinh trưởng và biệt hóa tế bào	0.5	1. Trình bày được cơ sở di truyền của sự phát sinh tế bào ung thư		
	II. Nguyên nhân phát sinh bất thường bẩm sinh	0.5	2. Giải thích được mối liên quan giữa ung thư và một số dạng đột biến.		
	III. Cơ chế phát sinh ung thư	0.5	3. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế phát sinh ung thư		
	IV. Thuyết nhiều tác động của sự phát sinh ung thư				
	V. Các loại gen ung thư (cancer genes)	0.5			
	VI. Ung thư và một số dạng đột biến				

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

1]. Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt nam, Bộ môn Sinh học và Di truyền (2019), *Giáo trình Sinh học đại cương*.

[2] Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt nam, Bộ môn Sinh học và Di truyền (2019), *Giáo trình Di truyền Y học*.

[3] Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt nam (2019), *Giáo trình thực hành Sinh học và di truyền*

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2008), *Di truyền Y học*, Nhà xuất bản Y học.

[2]. Bộ Y tế (2015), *Sinh học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

[3] Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Y Sinh học – Di truyền (2005), *Thực tập Sinh học*

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1:	Phần Sinh học đại cương Chương 1. Các nguyên tố của sự sống, những hợp chất vô cơ và hữu cơ của tế bào	2					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	

Tuần 1:	Chương 2. Sinh học tế bào	6			8		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>
Tuần 2:	Chương 3. Sinh học phát triển cá thể	4			2		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>
Tuần 2:	Chương 4. Nguyên lý sinh thái	2					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>

Tuần 3:	Chương 5. Hệ thống sinh giới và đa dạng sinh học	2			5		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận trong tác</i>
Tuần 3:	Phần Di truyền Chương 1. Lược sử - nội dung và phương pháp nghiên cứu di truyền y học	1					
Tuần 3	Chương 2. Đột biến nhiễm sắc thể và các hội chứng bệnh liên quan đến rối loạn nhiễm sắc thể của người	3					
Tuần 4	Chương 3. Một số kỹ thuật Sinh học phân tử ứng dụng trong Y học- Giới thiệu Bộ gen người	4					
Tuần 4	Chương 4. Đột biến gen và các bệnh phân tử ở người	4					
Tuần 5	Chương 5. Di truyền đơn gen	4					
Tuần 5	Chương 6. Di truyền các hệ nhóm máu và các đặc tính miễn dịch ở người	2					
Tuần 5	Chương 7. Di truyền đa gen và di truyền đa	2					

	nhân tố ở người						
Tuần 5	Chương 8. Bất thường bẩm sinh	2					
Tuần 5	Chương 9. Di truyền ung thư	2					

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tự luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Hình thức	Trọng số điểm		
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Điểm chuyên cần	0%		
	Thảo luận nhóm, bài tập lớn,	0%		
	Thực hành	100/3=33.3%		
2	Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun			
	Trắc nghiệm trên máy tính/ Tự luận/ Báo cáo tiểu luận...	200/3=66.7%		

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ SINH

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Khắc Điền

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0969745538 email: nguyenkhacdien@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Đào Văn Dinh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0399520963 email: daovandinh88@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: Chu Anh Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0983889344 email: cat07061982@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lý Sinh

Tên tiếng Anh: Biophysics

2.2. Mã học phần: MH04

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Cấp đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: 0

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 0

- + Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 8 tiết/tổ
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 16 tiết/tổ
- + Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y vật lý

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống.
- Trình bày được nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị.

- Phân tích được các tác dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng làm việc độc lập, tích cực, hợp tác và sáng tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân và của nhóm.

- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để giải bài tập.

- Thành thạo trong sử dụng một số dụng cụ đo lường các đại lượng vật lý, biết cách lắp ráp, vận hành một số trang thiết bị đo lường.

- Kỹ năng quan sát hiện tượng phản ứng, thu thập thông tin và xử lý thông tin. Viết báo cáo và trình bày báo cáo trước tập thể.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.
- Có ý thức bảo vệ trang thiết bị thí nghiệm, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sau thí nghiệm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, khách quan.
- Luôn có ý thức tư duy khoa học, vận dụng sáng kiến vào thực tế.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

*** Lý thuyết**

Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống và ứng dụng trong Y sinh. Cụ thể

- Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể
- Vận chuyển vận chuyển vật chất trong cơ thể
- sóng siêu âm và âm thanh
- Điện và sự sống
- mắt và tật khúc xạ
- Bản chất ánh sáng
- Bức xạ ion hóa

*** Thực hành**

Biết sử dụng một số dụng cụ để đo lường các đại lượng vật lý trong Lý sinh

4. Tóm tắt nội dung học phần

Phân tích các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống. Các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị. Các tác dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tổng học (Giờ)	
	LT	TH	BT/T L/KT			
Đơn vị đo lường	1				1	
Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể sống.	3	4			7	Đọc trước bài ở nhà.
Chuyển động trong cơ thể sống	6	4			10	Đọc trước bài ở nhà.

Dao động và sóng	4				4		Đọc trước bài ở nhà.
Điện và sự sống	4				4		Đọc trước bài ở nhà.
Quang hình học	4	3			7		Đọc trước bài ở nhà.
Bản chất của ánh sáng	3	4			7		Đọc trước bài ở nhà.
Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể.	4				4		Đọc trước bài ở nhà.
Bức xạ ion hoá	6				6		Đọc trước bài ở nhà.
Một số ứng dụng vật lý trong y học.	3				3		Đọc trước bài ở nhà.
Tổng	38	15			53		

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

1. GS.TS Trương Việt Bình (Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam) (2014), *Lý sinh (dùng cho đào tạo bác sỹ YHCT)* – Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. GS.TS Trương Việt Bình (Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam) (2014), *Thực tập Lý sinh*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. PGS.TS Nguyễn Văn Thiện(2005), *Vật lý lý sinh y học*, Nhà xuất bản Y học
2. Lương Duyên Bình (2009), *Vật lý đại cương*, Nhà xuất bản Giáo dục
3. PGS. TSKH. Phan Sỹ An (2005), *Lý sinh y học*, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Giảng dạy lý thuyết

Bài	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
Đơn vị đo lường	1					
Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể sống.	3					
Chuyển động trong cơ thể sống	6			1		
Dao động và sóng	4			1		
Điện và sự sống	4			1		
Quang hình học	2			1		
Bản chất của ánh sáng	3					
Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể.	2			1		
Bức xạ ion hoá	5					
Một số ứng dụng vật lý trong y học.	2			1		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Đo độ nhớt chất lỏng	4	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	
2	Đo hệ số căng bề mặt dung dịch	4	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	
3	Đo chiết suất dung dịch	4	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	
4	Đo nồng độ dung dịch	3	Đào Văn Dinh, Chu Anh Tuấn	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
HOÁ HỌC

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: ThS. Trần Thị Hoài Vân

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0979311819

email: hoaivantt@gmail.com

- Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Tiến Dũng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0982396848

email: vnnguyentidung@gmail.com

- Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: ThS. Trương Thị Thu Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0948949998

email: NgocTan31081@gmail.com

- Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Ngô Hạnh Thương

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0984910368

email: ngohanhthuong@gmail.com

- Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: ThS. Đinh Thị Tuyết

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0977683717

email: dinghtuyet0210@gmail.com

- Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Đinh Thị Hồng Minh

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0983220909

email: Minhdh255888@gmail.com

- Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ hoá học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 701

Điện thoại: 0989928899

email: nguyenhahyd@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hoá học

Tên tiếng Anh: Chemistry

2.2. Mã học phần: CHEM 1001

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết: đã học và thi đạt yêu cầu

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 31

+ Làm bài tập trên lớp: 06

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 0 tiết/tổ

+ Kiểm tra: 01

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 15 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 87

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hoá

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được một số kiến thức cơ bản về hóa học, hóa phân tích, hóa vô cơ và hóa hữu cơ.

- Hiểu và nêu được một số ứng dụng của các quá trình hóa học, các chất hóa học trong đời sống, cũng như vai trò và ý nghĩa trong y học của chúng.

- Hiểu và Giải thích được một số quá trình hóa học xảy ra trong cơ thể sống.

3.1.2. Kỹ năng:

Nhận thức được tầm quan trọng của các bài học, làm quen với các kỹ thuật trong phòng thí nghiệm hóa học. Thực hiện được một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết; pha chế và xác định được pH của dung dịch.

3.1.3. Thái độ:

Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong thực hiện các phản ứng hóa học an toàn và hiệu quả. Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Các qui định pháp lý cơ bản trong công tác được trong các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông, tồn trữ và sử dụng v.v... Cụ thể:

*** Lý thuyết**

Thành phần cấu tạo nguyên tử

Thuyết liên kết hoá trị VB, thuyết lai hoá các AO trong liên kết, thuyết MO

Nguyên lí thứ nhất nhiệt động lực học, nhiệt hoá học, nguyên lí thứ hai của nhiệt động học

Khái niệm tốc độ phản ứng, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng, cân bằng hoá học

Định nghĩa và phân loại dung dịch

Một số khái niệm và đại lượng về dung dịch chất điện ly, pH dung dịch

Dung dịch keo, tính chất của dung dịch keo

Pin điện hoá, một số loại điện cực

Cấu tạo điện tử nguyên tử Cacbon, sự hình thành liên kết

Cơ chế phản ứng thế, cộng hợp, tách loại

Cấu tạo, danh pháp, phương pháp điều chế, hoá tính các hợp chất hữu cơ: alcol-phenol, Thiol-Ether, Aldehyd- Ceton- Glucid, Acid carboxylic- Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic, Amin-amid và hợp chất tạp chức có nhóm amin, Các hợp chất dị vòng.

*** Thực hành**

Tổ chức thực hành các bài về phương pháp chuẩn độ trung hoà, phương pháp chuẩn độ complexon, phương pháp chuẩn độ oxi hoá- khử, các hợp chất Ancol – Aldehyt – ceton, Acid carboxylic – Carbohydrat.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này có 3 tín chỉ, trong đó có 2,5 tín chỉ lý thuyết và 0,5 tín chỉ thực hành, sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoá học, hoá phân tích, hóa học hữu cơ,

vô cơ; hướng dẫn thực hiện một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết và làm quen với một số thao tác trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Cấu tạo nguyên tử	Thành phần cấu tạo nguyên tử	2	Hiểu về cấu tạo nguyên tử	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu, Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân,
Liên kết hoá học	Những thuyết kinh điển về liên kết, Thuyết VB, Thuyết MO	2	Hiểu về các thuyết liên kết hoá học, vẽ được giản đồ MO	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu, Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Nhiệt động hoá		2	Hiểu và vận	Kết hợp	ThS.

học	Nguyên lí thứ nhất, nguyên lí thứ hai của nhiệt động học Nhiệt hoá học		dụng được các khái niệm, biểu thức, nguyên tắc, ý nghĩa của các đại lượng	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Trần Thị Hoài Vân
Động hoá học	Tốc độ phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng Cân bằng hoá học	2	Hiểu và vận dụng được các khái niệm, biểu thức, nguyên tắc, ý nghĩa của các đại lượng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Đại cương về dung dịch	Định nghĩa và phân loại dung dịch	3	Hiểu và vận dụng được các khái niệm, biểu thức, nguyên tắc, ý nghĩa của các đại lượng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	ThS. Trần Thị Hoài Vân

				dạy, thảo luận	
Dung dịch keo	Đại cương về dung dịch keo và các tính chất của dung dịch keo	1	Hiểu về hệ keo, cách điều chế dung dịch keo	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Dung dịch các chất điện li	Acid và Bazo Sự điện li của các acid, bazo, Dung dịch đệm Ph dung dịch	4	Xác định acid bazo, tính pH của dung dịch	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Điện hóa học	Phản ứng oxi hoá khử Pin điện Một số loại điện cực	2	Tính suất điện động của pin điện.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người	ThS. Trần Thị Hoài Vân

				học – dạy, thảo luận	
Hóa học vô cơ: Các nguyên tố kim loại khối s, p,d	Các nguyên tố nhóm s,p,d Cấu tạo nguyên tử, tính chất hoá học các hợp chất vô cơ. Ứng dụng các hợp chất vô cơ trong thực tế	3	Hiểu và vận dụng được các ứng dụng trong ngành Y	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Hóa học vô cơ: Các nguyên tố phi kim.	Cấu tạo nguyên tử, tính chất hoá học các nguyên tố phi kim Ứng dụng các hợp chất vô cơ trong thực tế	1	Hiểu và vận dụng được các ứng dụng trong ngành Y	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Đại cương về hóa học hữu cơ	Hiểu và xác định được: Các hiệu ứng điện tử, các dạng đồng phân, các loại phản ứng trong hóa học hữu cơ.	4	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide,	ThS. Trần Thị Hoài Vân

			của các Hợp chất	tương tác người học – dạy, thảo luận	
Hydrocacbon	Cấu tạo, đồng phân, danh pháp, phương pháp điều chế Hydrocacbon	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Alcol-phenol-Thiol- Ether	Cấu tạo, đồng phân, danh pháp, phương pháp điều chế Alcol-phenol-Thiol-Ether	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Aldehyd - Ceton-Glucid	Cấu tạo, đồng phân, danh pháp, phương pháp điều	2	Hiểu và vận dụng các	Kết hợp giữa dạy	ThS. Trần

	chế Aldehyd -Ceton- Glucid		phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thị Hoài Vân
Acidcarboxylic- Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic	Cấu tạo, đồng phân, danh pháp, phương pháp điều chế Acid carboxylic- Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân
Amin-amid và hợp chất tạp chức có nhóm amin	Cấu tạo amin Danh pháp, đồng phân, điều chế amin	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	ThS. Trần Thị Hoài Vân

				thảo luận	
Các hợp chất dị vòng	Cấu tạo các hợp chất dị vòng Điều chế các hợp chất dị vòng	2	Hiểu và vận dụng các phương pháp điều chế, tính chất hóa học và các ứng dụng của các Hợp chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Trần Thị Hoài Vân

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Lý thuyết: Bộ môn Hóa - Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam.

Giáo trình Hóa học. Lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn Hoá- Hoá sinh (Đại học Y Hà Nội), *Lý thuyết Hoá học*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2005
2. Bộ môn Hoá học (Học viện Quân Y), *Bài giảng Hoá phân tích*, 2005
3. Nguyễn Tinh Dung. *Hóa học phân tích I, II, III*. NXB Giáo dục, 2007.
4. Trần Tích, *Bài giảng Hóa phân tích*, bản thảo 2008.
5. PGS.TSKH. Phan An. *Bài giảng Hóa học vô cơ và hữu cơ*. Trường ĐH Y Hà nội, 2005.
6. Phan Tổng Sơn, Trần Quốc Sơn, Đặng Như Tại (1980). *Cơ sở Hoá học hữu cơ tập 1*, 2. Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
7. Trần Quốc Sơn (chủ biên), Trần Thị Từ (2003). *Danh pháp hợp chất hữu cơ*. Nhà xuất bản giáo dục.

8. GS.TS. Trần Mạnh Bình, PGS.TS. Nguyễn Quang Đạt (2007). *Hóa học hữu cơ tập I,II*. NXB Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Cấu tạo nguyên tử	2	1	0		3		
2	Liên kết hoá học	2	0	0		3		
3	Nhiệt động hoá học	2	1	0		3		
4	Động hoá học	2	0	0		3		
5	Đại cương về dung dịch	3	0	0		3		
6	Dung dịch keo	1	0	0		3		
7	Dung dịch các chất điện li	4	1	0		3		
8	Điện hóa học	2	0	0		3		
9	Hóa học vô cơ: Các nguyên tố kim loại khối s, p,d	3	1	0		3		
10	Hóa học vô cơ: Các nguyên tố phi	1	0	0		3		

	kim.							
11	Đại cương về hóa học hữu cơ	4	1	0		3		
12	Hydrocacbon	2	1	0		3		
13	Alcol-phenol-Thiol- Ether	2	0	0		3		
14	Aldehyd -Ceton-Glucid	2	0	0		3		
15	Acidcarboxylic-Ester và hợp chất tạp chức có nhóm carboxylic	2	0	0		3		
16	Amin-amid và hợp chất tạp chức có nhóm amin	2	0	0		3		
17	Các hợp chất dị vòng	2	0	0		3		

Giảng dạy thực hành

<i>TT</i>	<i>Tên chủ đề/ bài học</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Giảng viên/điện thoại</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Giới thiệu một số dụng cụ và thao tác trong thực hành Phương pháp chuẩn độ trung hòa	4	ThS. Trần Thị Hoài Vân	
2	Phương pháp chuẩn độ complexon. Phương pháp chuẩn độ oxi hóa - khử	4	ThS. Trần Thị Hoài Vân	
3	Nội dung 3: Ancol – Aldehyt - ceton	4	ThS. Trần Thị Hoài Vân	
4	Acid carboxylic - Carbohydrat	3	ThS. Trần Thị Hoài Vân	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Điểm kiểm tra thường xuyên (10%) + Điểm thực hành (30%) + Điểm thi kết thúc học phần/mô đun (60%)

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL TIN HỌC ỨNG DỤNG

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 772011

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Tuyết**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 405

Điện thoại: 0989125443

Email: nguyenvantuyetdt@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
8.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
9.	ThS.Bùi Thị Lan Anh	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
10	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	0966346054	hoangthuhang2183@yahoo.com
11	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com
12	ThS.Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0972520152	Trinhnt83@gmail.com
13	ThS.Nguyễn Minh Hiền	0918356602	hienloveu2101@gmail.com
14	ThS.Nguyễn Văn Đức	0976925034	nguyenducvatm@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tin học ứng dụng

Tên tiếng Anh: Applied Informatics

2.2. Mã học phần: THUD

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.0TC

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):....

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 5 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: ... tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): Thực hành tại phòng thực tập Tin học: 20 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức thảo luận theo nhóm 5-10 học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán - Tin

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến, chương trình trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote và kiến thức cơ sở về xác suất thống kê y học.

3.1.2. Kỹ năng:

- Tìm kiếm được tài liệu tham khảo, chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.
- Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy các bảng phân tích trên máy.

3.1.3. Thái độ:

- Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

*** Lý thuyết**

- Hệ thống mạng Lan và Internet
- Tìm kiếm và sử dụng thông tin
- Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote
- Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS

*** Thực hành**

- Tổ chức thực hành và làm các bài tập trong sách giáo trình Tin học ứng dụng theo các phần lý thuyết đã học

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học ứng dụng vào chuyên ngành y học. Cụ thể học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến trên Google, các Website uy tín của Việt Nam và nước ngoài, khai thác 1 số tính năng chuyên sâu của Google như trao đổi thông tin online thông qua google doc, google sheet, google slide, google form..., áp dụng phần mềm quản lý trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote để giúp tự động hóa việc trích dẫn, lập danh mục quản lý và chèn tài liệu tham khảo vào đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn. Ứng dụng Google Drive, trong đó có Google form để tạo ra mối liên kết dữ liệu từ Excel đến SPSS. Sử dụng thành

thạo phần mềm SPSS nhằm mục đích quản lý, phân tích, xử lý thống kê dữ liệu trong nghiên cứu y học.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết học		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
I	Hệ thống mạng lan & internet	1 tiết	2 tiết			
1	Hệ thống mạng Lan - Kiểm tra địa chỉ Ip và tên máy - Chia sẻ thư mục - Chia sẻ máy in trên mạng Lan - Ngắt chia sẻ thư mục và máy in			- Học viên biết cách chia sẻ và sử dụng thành thạo tài nguyên trên hệ thống mạng Lan - Học viên sử dụng tìm kiếm hiệu quả thông tin trên Internet và khai thác ứng dụng trên Internet	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
2	Hệ thống mạng Internet - Thư điện tử - Tìm kiếm thông tin trên google - Tìm kiếm trên Book Google - Một số ứng dụng văn phòng trên Internet					
II	Tìm kiếm và sử dụng thông tin	1 tiết	3 tiết			
1	Các loại OPACs.			- Học viên biết địa chỉ kho lưu trữ dữ liệu trực tuyến như sách, bài báo và tài liệu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trương tác	Tổ Tin học
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí					
3	Thông tin y học trực tuyến - Tìm kiếm các bài báo y dược học toàn văn miễn phí					

	qua HINARI - Y học dựa trên bằng chứng evidence-base Medicine - BM) - Thông tin về bệnh tật - Giới thiệu một số website về sinh sản, SKBMTE, dinh dưỡng			tham khảo khác chuyên ngành Y - Học viên tìm kiếm download được các tài liệu theo yêu cầu trên các kho dữ liệu trực tuyến chuyên ngành y	người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	
4	Thông tin trực tuyến về các u vực và quốc gia					
III	Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	1 tiết	5 tiết			
1	Giới thiệu phần mềm					
2	Cài đặt và khởi động Endnote					
3	Tạo một thư viện EndNote mới - Nhập thông tin cho một tài liệu tham khảo mới - Nhập tài liệu tham khảo từ file tài liệu đã có trong máy			- Biết quản lý và tạo danh mục tài liệu tham khảo. - Áp dụng được phần mềm Endnote giúp tự động hóa việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận chia tổ, nhóm	Tổ Tin học
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word - Trích dẫn trong khi viết (MS Word 2010) - Chỉnh sửa các loại tài liệu - Sửa đổi các kiểu danh mục tài liệu tham khảo					

5	Quản lý file EndNote (sắp xếp, tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)					
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word					
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote					
IV	Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	2	10			
1	Xử lý dữ liệu trên SPSS - Giới thiệu và cài đặt phần mềm SPSS - Đọc dữ liệu từ những file có sẵn trong SPSS - Lọc dữ liệu - Mã hóa dữ liệu - Làm sạch dữ liệu			<p>- Cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết về xử lý và phân tích số liệu trong các báo cáo định lượng bằng phần mềm SPSS</p> <p>- Hướng dẫn đọc kết quả SPSS</p> <p>- Hướng dẫn kỹ thuật thống kê so sánh giữa các nhóm</p> <p>- Hướng dẫn trình bày kết quả xử lý qua SPSS.</p>		Tổ Tin học
2	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả - Tóm tắt dữ liệu bằng bảng tần số - Lập bảng tổng hợp nhiều biến - Tính các đại lượng thống kê mô tả					
3	Biểu đồ - Một số loại biểu đồ - Biểu đồ thanh - Biểu đồ gấp khúc, diện tích - Biểu đồ tần số - Biểu đồ hộp và râu					
4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến					
5	Kiểm định về trung bình - Kiểm định về trung bình một tổng thể					

	- Kiểm định về sự khác nhau của hai trung bình của hai tổng thể khi mẫu độc lập					
6	Phân tích phương sai (ANOVA)					

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Tin học, *Tin học ứng dụng*. Học viện y – dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lâm, *Hướng dẫn sử dụng phần mềm endnote trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo*, Học viện Nông nghiệp Hà Nội(2019).

[2]. Bộ môn Toán - Tin, *Lý thuyết SPSS và ứng dụng trong Y-sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[3]. Bộ môn Toán - Tin, *Thực hành SPSS và ứng dụng trong Y-sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[4]. Bộ Y tế, *Tin học và ứng dụng trong y - sinh học*, NXB Giáo dục(2008)

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, học viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I	Hệ thống mạng lan & internet	0.5 tiết			2 tiết			
1	Hệ thống mạng Lan						<i>Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang3-37.</i>	
2	Hệ thống mạng Internet							

II	Tìm kiếm và sử dụng thông tin	0.5 tiết			3 tiết		
1	Các loại OPACs.					<i>Đọc quyền giáo trình Tin học ứng dụng, trang 39-49. BTTH: bài tập 1-9, trang 118 trong sách BTTH</i>	
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí						
3	Thông tin y học trực tuyến						
4	Thông tin trực tuyến về các khu vực và quốc gia						
III	Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	1 tiết			5 tiết		
1	Giới thiệu phần mềm					<i>Đọc quyền giáo trình Tin học ứng dụng, trang 50-71, BTTH: bài tập 1-4, trang 119,120 trong sách BTTH</i>	
2	Cài đặt và khởi động Endnote						
3	Tạo một thư viện EndNote mới						
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word						
5	Quản lý file EndNote (sắp xếp, tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)						
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word						
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote						
IV	Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	2 tiết			10 tiết		
1	Xử lý dữ liệu trên SPSS					<i>Đọc quyền giáo trình Tin học ứng dụng, trang 72-117, BTTH:</i>	
2	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả				5		
3	Biểu đồ						
4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến				5		

5	Kiểm định về trung bình						
6	Phân tích phương sai (ANOVA)						
Tổng số		5 tiết			20 tiết		

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Hệ thống mạng lan & internet	2	Tổ Tin học	
2	Tìm kiếm và sử dụng thông tin	3	Tổ Tin học	
3	Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	5	Tổ Tin học	
4	Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	10	Tổ Tin học	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: thi thực hành
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải làm trước các bài tập thực hành, tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Sinh viên phải làm bài thực hành và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên làm bài tập thực hành, trình bày và giải trình slide để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết:

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: chấm thi thực hành trực tiếp

9.3 Điểm tổng kết học phần: điểm thi thực hành

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuyết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
XÁC SUẤT - THỐNG KÊ Y HỌC

Đối tượng đào tạo: Y khoa , Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 772011

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Phí Văn Phương.**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0904387179 email: vnphivanphuong@gmail.com

Trợ giảng: Không có

Giảng viên tham gia giảng dạy:

- **Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: Thạc sĩ Đỗ Thị Thanh Xuân**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0945112963 email: dothanh1810@gmail.com

- **Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: Thạc sĩ Nguyễn Thị Thùy Trang**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0904336196 email: thuytrang198210@gmail.com

- **Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Quỳnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0988900957 email: ngocquynh37@gmail.com

- **Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: Tiến sĩ Trần Thị Vân**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0988900957 email: tranvanem68@yahoo.com.vn

- **Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: Thạc sĩ Hoàng Minh Phương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Toán học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1013

Điện thoại: 0904336196 email: nguyenngoctrang18@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Xác suất - thống kê y học

Tên tiếng Anh: Medical Statistical Probability

2.2. Mã học phần: MTH75

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2,0 (2 LT/0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 21

+ Làm bài tập trên lớp: 9

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Toán-Tin học

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu và phân biệt được các khái niệm cơ bản về xác suất và thống kê.
- Trình bày được khái niệm và công thức đặc trưng của thống kê mô tả và ý nghĩa của chúng.
- Trình bày các bước của bài kiểm định giả thuyết thống kê;
- Hiểu và Phân biệt được các dạng bài kiểm định giả thuyết thống kê.

3.1.2. Kỹ năng:

- Tính được tham số mẫu và hiểu được ý nghĩa của chúng.
- Giải được các bài toán cơ bản về xác suất, thống kê có nội dung y sinh học và thực tiễn.
- Lựa chọn được kiểm định phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

- Sử dụng các công thức xác suất để giải một số bài toán xác suất trong Y dược và trong thực tiễn.
- Sử dụng quy luật xác suất thường gặp của đại lượng ngẫu nhiên vào giải bài toán xác suất.
- Hiểu được ý nghĩa và tính được các tham số mẫu.

- Hiểu được mục đích và các bước tiến hành kiểm định giả thuyết; phân biệt được 2 loại sai lầm khi tiến hành kiểm định.
- Tính được khoảng tin cậy cho giá trị trung bình.
- Thực hiện được các bước kiểm định của bài toán kiểm định giá trị trung bình, so sánh phương sai, so sánh trung bình hai biến chuẩn.
- Thực hiện được các bước kiểm định của bài toán kiểm định xác suất, so sánh các tỉ lệ và kiểm định tính độc lập.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị các khái niệm cơ bản về xác suất thống kê, đặc trưng của thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu, ước lượng điểm và ước lượng khoảng, kiểm định giả thuyết thống kê, so sánh các mẫu quan sát và bước đầu xử lý số liệu thống kê trong các nghiên cứu về y, dược. Học phần giúp người học tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện các báo cáo, dự trù ...trong lĩnh vực y dược.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài 1: Xác suất	1. Định nghĩa xác suất 2. Công thức tính xác suất -Công thức cộng -Công thức nhân -Công thức xác suất toàn phần -Công thức Bayes -Bài toán phản ứng xét nghiệm	5 tiết	1. Nắm được định nghĩa xác suất 2.Sử dụng được các công thức đếm mẫu, công thức xác suất vào giải một số bài toán xác suất trong Y dược học và trong thực tiễn.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS PHÍ VĂN PHƯƠNG
Bài 2: Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên liên tục	1.Khái niệm đại lượng ngẫu nhiên (liên tục, rời rạc) 2.Hàm mật độ và phân phối xác suất 3.Các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên: -Trung bình	3 tiết	1.Nắm được khái niệm đại lượng ngẫu nhiên, phân biệt được đại lượng ngẫu nhiên liên tục và rời rạc 2. Sử dụng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	TS Trần Thị Vân

	<p>-Phương sai và độ lệch chuẩn</p> <p>4. Quy luật chuẩn: định nghĩa, các đặc trưng.</p> <p>5. Quy luật khi bình phương, quy luật Student, quy luật Fisher-Snedecor</p> <p>6. Giá trị tới hạn</p> <p>7. Tra ngược</p>		<p>được một số quy luật xác suất thường gặp của đại lượng ngẫu nhiên liên tục vào giải bài toán xác suất và làm căn cứ cho các nghiên cứu trong thống kê y, dược</p>	<p>dạy, thảo luận</p>	
Bài 3: Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc	<p>1. Quy luật nhị thức</p> <p>2. Quy luật Poisson</p> <p>3. Quy luật siêu bội rời rạc</p> <p>4. Quy luật đa thức</p>	4 tiết	<p>1. Sử dụng được một số quy luật xác suất thường gặp của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc vào giải bài toán xác suất và làm căn cứ cho các nghiên cứu trong thống kê y, dược.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh</p>
Bài 4: Tham số mẫu.	<p>1. Giá trị trung tâm: Trung bình. Trung vị Số mod</p> <p>2. Giá trị biến thiên: -Khoảng -Phương sai - độ lệch chuẩn -Bách phân vị, tứ phân vị, khoảng phân vị -Hệ số biến thiên</p>	3 tiết	<p>1. Hiểu ý nghĩa và tính được các tham số mẫu thường gặp</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS PHÍ VĂN PHƯƠNG</p>
Bài 5: Kiểm định giả thuyết thống kê	<p>1. Các bước bài toán kiểm định</p> <p>2. Các xác suất của bài toán kiểm định</p>	3 tiết	<p>1. Hiểu được mục đích và các bước tiến hành kiểm định giả</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu</p>	<p>ThS. Hoàng Minh PHƯƠNG</p>

			thuyết; Phân biệt được 2 loại sai lầm có thể mắc phải khi tiến hành kiểm định. 2. Tính được khoảng tin cậy cho giá trị trung bình	Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Bài 6: Kiểm định giá trị trung bình lý thuyết	Thực hiện 4 bước của bài toán kiểm định giá trị trung bình lý thuyết	2 tiết	1. Hiểu được mục đích của bài toán định giá trị trung bình lý thuyết 2. Thực hiện được các bước kiểm định của bài toán kiểm định một giá trị trung bình vào nghiên cứu khoa học	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Đỗ Thị Thanh Xuân
Bài 7: . So sánh phương sai, so sánh trung bình của hai biến chuẩn	1. Thực hiện 4 bước của bài toán so sánh phương sai 2. Thực hiện 4 bước của bài toán so sánh trung bình của hai biến chuẩn cho các trường hợp khác nhau của phương sai	3 tiết	1. Phân biệt được dạng bài toán kiểm định một giá trị trung bình với bài toán so sánh phương sai và so sánh trung bình hai biến chuẩn. 2. Thực hiện được các bước kiểm định của các bài toán: so sánh phương sai; so sánh trung bình hai biến chuẩn vào nghiên		ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang

			cứ khoa học		
Bài 8: Kiểm định giá trị của xác suất	Thực hiện 4 bước của bài toán kiểm định giá trị của xác suất	3 tiết	Vận dụng các bước bài toán kiểm định xác suất để giải một số bài toán thống kê trong nghiên cứu về y, dược.		ThS Đỗ Thị Thanh Xuân
Bài 9: So sánh các tỷ lệ và kiểm định tính độc lập	Thực hiện 4 bước của bài toán so sánh các tỷ lệ và kiểm định tính độc lập	4 tiết	Vận dụng các bước bài toán so sánh các tỷ lệ, kiểm định tính độc lập để giải một số bài toán thống kê trong nghiên cứu về y, dược		ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Bộ môn toán Tin. *Bài giảng Thống kê y tế* (Lưu hành nội bộ). Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

[2] Đặng Đức Hậu (2008), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đại học Y tế Công cộng (2005), *Giáo trình thống kê y tế công cộng (Phần 1 Thống kê cơ bản)*, Nhà xuất bản Y học.

[2] Đại học Y tế Công cộng (2005), *Giáo trình thống kê y tế công cộng (Phần 2 Phân tích số liệu)*, Nhà xuất bản Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Xác suất	4	1				- Đọc giáo	

2	Bài 2: Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên liên tục	2	1				<i>trình, tài liệu tham khảo</i> <i>- Chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận, tương tác</i>
3	Bài 3: Quy luật xác suất của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc	3	1				
4	Bài 4: Tham số mẫu.	2	1				
5	Bài 5: Kiểm định giả thuyết thống kê	2	1				
6	Bài 6: Kiểm định giá trị trung bình lý thuyết	1	1				
7	Bài 7: So sánh phương sai, so sánh trung bình của hai biến chuẩn	2	1				
8	Bài 8: Kiểm định giá trị của xác suất	2	1				
9	Bài 9: So sánh các tỷ lệ và kiểm định tính độc lập	3	1				

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên làm bài tập về nhà đầy đủ trước mỗi buổi học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4.

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (100% trọng số điểm thi lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
TÂM LÝ Y HỌC – KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- **Lãnh đạo bộ môn: Tiến sĩ Lưu Minh Châu**

- **Giảng viên phụ trách: Thạc sĩ Mai Thị Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0354382678 email: maihuongytcc@gmail.com

- **Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):**

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Môn Tâm lý y học – kỹ năng giao tiếp

Tiếng anh: Medical psychology – Communication skills

Mã mô đun: SOC 2002 Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: (LT:1.5 /TH:0 /LS:0)

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):
Kiến thức	Cung cấp những kiến thức cơ bản về: những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh Những nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học

	Xây dựng kỹ năng lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải quyết những băn khoăn. Lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh.
Kỹ năng	Chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng đúng một số bệnh thường gặp tại phòng khám ngoại trú. Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho người bệnh và gia đình.
Thái độ	Cảm thông nỗi lo âu của người bệnh và gia đình người bệnh khi mắc bệnh. Nhận thức được sự cần thiết trong việc thiết lập mối quan hệ bác sĩ gia đình và người bệnh

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	
Kiến thức	Trình bày được cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển trong mối tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội
	Phân tích được những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh.
	Xác định được tác động tâm lý, kinh tế, xã hội lên người bệnh khi quyết định lựa chọn phương pháp điều trị.
Kỹ năng	Áp dụng được những nguyên tắc và phương pháp tâm lý để tạo sự đồng thuận và hợp tác của người bệnh và người nhà đối với các quyết định chẩn đoán và điều trị.
	Xác định được những phương pháp quản lý phù hợp với người bệnh có những vấn đề về tâm lý
	Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng; Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác. Giao tiếp hiệu quả
Thái độ	Chịu trách nhiệm cá nhân đối với việc ra quyết định và can thiệp chăm sóc sức khỏe người bệnh, cộng đồng.
	Luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của người bệnh làm trung tâm. Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học

tâm lý người bệnh, stress tâm lý, chẩn đoán tâm lý lâm sàng, liệu pháp tâm lý; những nội dung cơ bản về đạo đức trong y học và những kỹ năng giao tiếp cơ bản của người thầy thuốc.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Tóm tắt PP giảng dạy	Chuẩn đầu ra	GV phụ trách
		LT	TH			
Học phần 1. Tâm lý học y học Bài 1	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 2	Tâm lý người bệnh	04	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được diễn biến tâm lý người bệnh	Ths. Mai Thị Hương
Bài 3:	Stress tâm lý	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 4:	Chẩn đoán tâm lý lâm sàng	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 5:	Liệu pháp tâm lý	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Xác định được phương pháp quản lý phù hợp với người bệnh có những vấn đề về tâm lý	ThS Mai Thị Hương
Học phần 2. Đạo	Giới thiệu lịch sử đạo đức y	01	0	Thuyết giảng kết	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên	ThS Mai Thị

đức y học Bài 1.	học			hợp với thảo luận	cứu Y học;	Hương
Bài 2:	Lý tưởng đạo đức nghề y thông qua các lời thề y học	01	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học;	ThS Mai Thị Hương
Bài 3:	Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học	01	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Nghiêm túc tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học	ThS Mai Thị Hương
Bài 4:	Một số mối quan hệ giữa thầy thuốc với người bệnh, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng	-	-	Đọc thêm		ThS Mai Thị Hương
Học phần 3. Kỹ năng giao tiếp. Bài 1:	Giao tiếp giữa thầy thuốc và người bệnh	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng; Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác. Giao tiếp hiệu quả	ThS Lương Thị Thu Hà

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp (tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

- 1, Trường đại học y khoa Thái Nguyên - Bộ môn y xã hội học (2008), Bài giảng môn Tâm lý học – y đức , Chủ biên Ths. GVC. Đàm Thị Tuyết
- 2, Nguyễn Quang Uẩn (2003), Tâm lý học đại cương , NXB Đại học Quốc Gia Hà

Nội

3, PGS.TS. Nguyễn Văn Nhận (2006), Tâm lý học Y học, NXB Y học

4, Nguyễn Huỳnh Ngọc (2010), Tâm lý học y học – y đức, NXB Giáo dục Việt Nam

5. Bộ môn Y tế công cộng, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2017). Tâm lý Y học và kỹ năng giao tiếp. Lưu hành nội bộ

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	2	0	0	0		<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 1-11	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Tâm lý người bệnh	4	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 12-35	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Stress tâm lý	3	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 36-62	

Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Chẩn đoán tâm lý lâm sàng	3	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 63-89	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Liệu pháp tâm lý	3	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 90-115	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giới thiệu lịch sử đạo đức y học	1	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 116-134	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lý tưởng đạo đức nghề y thông qua các lời thề y học	1	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 135-157	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học	1	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 158-181	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Một số mối quan hệ giữa thầy thuốc với người bệnh, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng	1	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 182-226	

Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giao tiếp giữa thầy thuốc và người bệnh	4	0	0			<i>Đọc quyển: Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp trang 227-268</i>
---------------------------------------	---	---	---	---	--	--	---

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

- 9.1. *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên*: Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp
- 9.2. *Kiểm tra – đánh giá định kỳ*: Điều kiện
- 9.3. *Thi cuối kỳ*: 100% điểm lấy điểm thi kết thúc học phần
- 9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)*

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- **Lãnh đạo bộ môn:** Tiến sĩ Lưu Minh Châu

- **Giảng viên phụ trách:** Thạc sĩ Nguyễn Thanh Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0978207554 email: nguyenthanhnga555@gmail.com

- **Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):**

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Truyền thông giáo dục sức khỏe

Tiếng anh: Health education communication

Mã mô đun: YHD 0326

Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: (LT:1.5; /TH: /LS:)

Đối tượng: Bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ đa khoa

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết:

Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe. - Phân tích được vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe	<i>Tiêu chí</i> 1,2,3 - <i>tiêu</i>

	<p>trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong chỉ đạo hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe. - Phân tích được hành vi sức khỏe, các yếu tố tác động đến hành vi sức khỏe và các bước của quá trình thay đổi hành vi . - Trình bày được các nội dung cơ bản của các vấn đề sức khỏe, bệnh tật chính cần truyền thông. - Trình bày được các phương tiện và phương pháp và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe 	<p><i>chuẩn 16- lĩnh vực 3-</i></p>
Kỹ năng:	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch truyền thông - Giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe để chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Vận dụng được các nguyên tắc truyền thông - Giáo dục sức khỏe vào trong công tác truyền thông - Giáo dục sức khỏe của mình. - Thực hiện được các phương pháp TT - GDSK: nói chuyện sức khỏe, thảo luận nhóm để GDSK, tư vấn giáo dục sức khỏe. 	
Thái độ:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của khoa học hành vi trong TT - GDSK. - Nhận thức được tầm quan trọng của TT - GDSK trong công tác CSSK cộng đồng 	

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

	Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	Xác định những nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm cộng đồng	<i>Tiêu chí 1- tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3-</i>
Kỹ năng:	Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe, thực hiện lối sống lành mạnh, hành vi có lợi sức khỏe, phòng bệnh	<i>Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3-</i>

Thái độ:	Sử dụng công cụ đa truyền thông hỗ trợ chuyển tải các thông tin, kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo...	Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3-
----------	--	---

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hành vi sức khỏe; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1	Bài 1: Khái niệm về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe 1. Một số khái niệm 2. Vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe 3. Hệ thống tổ chức và trách nhiệm thực hiện TT-GDSK	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được khái niệm và vai trò của truyền thông	ThS. Nguyễn Thanh Nga
Bài 2	Bài 2: Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao giáo dục sức khỏe 1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe	4	-	Đọc thêm	Phân tích nguyên tắc cơ truyền thông	ThS Nguyễn Văn Bình
Bài 3:	Bài 3: Hành vi sức khỏe,	02	0	Thuyết	Hiểu về	ThS

	<p>quá trình thay đổi hành vi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 3. Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 4. Các bước của quá trình thay đổi hành vi sức khỏe 			giảng kết hợp với thảo luận	quá trình thay đổi hành vi	Bàng Thị Hoài
Bài 4:	<p>Bài 4: Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các nguyên tắc lựa chọn nội dung TT-GDSK 2. Các nội dung chính cần truyền thông giáo dục sức khỏe <p>Ví dụ về soạn thảo một nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe</p>	1.5		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	Xác định đối tượng truyền thông và xây dựng nội dung truyền thông	ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 5:	<p>Bài 5: Phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát về phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe 2. Phương pháp giáo dục sức khỏe <p>Phương tiện giáo dục sức khỏe</p>	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Sử dụng và ứng dụng phương tiện truyền thông trong TTGDSK	ThS. Nguyễn Thanh Nga

Bài 6:	Bài 6: Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe và quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Một số điểm cần chú ý khi lập kế hoạch TT-GDSK 2. Các bước lập kế hoạch TT-DGSK 3. Quản lý hoạt động TT-GDSK	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Xây dựng kế hoạch truyền thông GDSK	ThS Bàng Thị Hoài
Bài 7:	Bài 7: Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Khái niệm chung về truyền thông 2. Các khâu cơ bản của quá trình truyền thông 3. Các yêu cầu làm cho truyền thông giao tiếp cơ bản cần rèn luyện 4. Các kỹ năng truyền thông giao tiếp cơ bản cần rèn luyện	1.5	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Có kỹ năng truyền thông GDSK	Ths. Lương Thị Thu Hà

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế. Giáo dục và nâng cao sức khỏe (2013), nhà xuất bản Y học. Hà Nội

- 2.Trường đại học Y Dược Thái Nguyên -Bộ môn Y học cộng đồng. Giáo trình truyền thông giáo dục sức khỏe. Nhà xuất bản Y học. 2006.
- 3.Baltasar Gracian. 300 điều nên tránh trong giao tiếp, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin, 270 (trang 2002).
- 4.David J. Anspaugh, Mark B.Dignan, Suán L.Asphaugh. Health promotion program, McGraw-Hill Companies (2000), 219 pg.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 1: Khái niệm về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe	1	0	1	0		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng	Bài 2: Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức	3	0	0			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y	

đào tạo	khỏe và nâng cao giáo dục sức khỏe						học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi	1		1			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe	1		0.5			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe	1	0	1			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 6: Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe và quản lý hoạt động	1	0	0	1		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	

	truyền thông giáo dục sức khỏe						
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 7: Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	1	0	0	0.5		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: % hoặc điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:% hoặc điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL PHỔ BIẾN HÀNH NGHỀ

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- Lãnh đạo bộ môn: Tiến sĩ Lưu Minh Châu

- Giảng viên phụ trách: Thạc sĩ Đinh Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0914681139 email: dinhuong512@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phổ biến hành nghề

Tên tiếng Anh: Popular practice

- Mã học phần: YK19SOC6005

- Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 01

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ đa khoa

Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Tập trung

- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: không

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	
<i>Kiến thức</i>	Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về hành nghề khám chữa bệnh Cập nhật các kiến thức mới về hành nghề
<i>Kỹ năng</i>	Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; ý thức chủ động tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về pháp luật;
<i>Thái độ</i>	Thực hiện vận dụng theo đúng các văn bản của nhà nước về hướng dẫn hành nghề

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Module này trang bị cho sinh viên):
Kiến thức	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành nghề khám chữa bệnh
Kỹ năng	Giới thiệu cho sinh viên một số ngành luật liên quan đến hành nghề: Pháp luật khám chữa bệnh, luật dược, luật bảo hiểm y tế, trên cơ sở đó người học có thể tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ một số ngành luật chủ yếu này và thực hành nghề nghiệp theo pháp luật
Thái độ	Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

4. Tóm tắt nội dung học phần

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Tóm tắt PP giảng dạy	Chuẩn đầu ra	GV phụ trách
		LT	TH			
Chương I	Các vấn đề chung về luật Khám bệnh chữa bệnh	06	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương II	Luật Bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương III	Luật Dược, văn bản hướng dẫn	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Trương Thị Minh Trang

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Nội dung bài giảng Phổ biến hành nghề do bộ môn biên soạn.

- Tài liệu tham khảo:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Luật Bảo hiểm y tế số: 25/2008/QH12, ngày 14 tháng 11 năm 2008;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 06 năm 2014;

- Thông tư 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y Tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT;

- Luật được số: 105/2016/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06/4/2016. Ngày 19/4/2016, Chủ tịch nước ký Lệnh số 05/2016/L-CTN về việc công bố Luật được. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở KBCB;

- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của luật Được;

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật bảo hiểm y tế;

- Thông tư 07/2018/TT-BYT ngày 12/04/2018 của Bộ Y Tế quy định chi tiết một số điều về kinh doanh được của luật Được và nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của luật Được;

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận					
Theo TKB của phòng Đào tạo	Chương I Các vấn đề chung về luật Khám bệnh	03	0		0		Đọc Chương I, nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)		
Theo TKB của phòng Đào tạo	Chương I Các vấn đề chung về luật Khám bệnh	03	0		0		Đọc Chương I, nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)		
Theo TKB của phòng Đào tạo	Chương II Luật Bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn	05	0		0		Đọc Chương II, nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)		
Theo	Chương II	05	0		0		Đọc Chương III,		

TKB của phòng Đào tạo	Luật Dược, văn bản hướng dẫn						<i>nội dung bài giảng nhà phổ biến hành nghề (do Bộ môn biên soạn)</i>	
--------------------------------	---------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: đạt điểm 4/10 trở lên
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Thi kết thúc học phần, áp dụng thang điểm 10

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
GIẢI PHẪU ĐẠI CƯƠNG

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Bùi Văn Thăng

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0924017894

email: bmgiaiphauvatm@gmail.com

- Họ và tên giảng viên tham gia: Thạc sĩ Phan Văn Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0382163217

email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Giải phẫu đại cương

* Tiếng Anh: Basic Anatomy

2.2. Mã học phần: GPĐC

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 1.5 (1.0 LT/0.5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: y khoa

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh học

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 16 tiết

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 16 tiết

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giải phẫu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

+ Mô tả được cấu trúc của từng hệ cơ quan (thực hiện một hay một số chức năng nào đó của cơ thể) được trình bày riêng biệt.

+ Các hệ cơ quan của cơ thể cần tìm hiểu: hệ xương, hệ khớp, hệ cơ, hệ thần kinh, hệ tuần hoàn (huyết học – miễn dịch), hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ sinh dục, hệ nội tiết.

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.

- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện

- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

+ Lý thuyết: Vận dụng được kiến thức giải phẫu học làm cơ sở phân tích, lý luận cho sinh lý học

+ Thực hành: Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Bằng phương pháp dạy – học thuyết trình trên giảng đường; thực hành nhận biết cơ quan, chi tiết thuộc các hệ, giảng viên sẽ giúp cho người học có kiến thức chuyên sâu về giải phẫu, làm nền tảng phục vụ cho các môn học khác như Sinh lý, Mô học, Sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh; giúp người học hoàn thiện kiến thức tổng thể tiến tới xử lý thông tin cho Triệu chứng học và Bệnh học, điều trị.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
1	Nhập môn Giải phẫu học	0.5		+ Mô tả được cấu trúc của	Kết hợp giữa dạy	ThS. Bùi Văn

2	Hệ xương	1.5	1.5	từng hệ cơ quan được trình bày riêng biệt. + Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình.	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Phan Văn Nam
3	Hệ khớp	0.5	0.5			
4	Hệ cơ	1.5	2.5			
5	Hệ thần kinh	1.5	2.5			
6	Hệ tuần hoàn	1.5	3.0			
7	Hệ huyết học – miễn dịch	0.5				
8	Hệ hô hấp	1.0	1.0			
9	Hệ tiêu hóa	1.0	2.0			
10	Hệ tiết niệu	1.0	1.0			
11	Hệ sinh dục	1.0	1.0			
12	Hệ nội tiết	0.5				
		15	15			

6. Học liệu

- Giáo trình học tập: + Giải phẫu người (Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa) – NXB Y học 2016.

- Tài liệu tham khảo:

+ Aslat giải phẫu người – NXB Y học 2017.

+ Giải phẫu học hệ thống – NXB Y học 2019

+ Essentials of anatomy and physiology (Bản dịch tiếng Việt 2018)

7. Hình thức tổ chức dạy/học

- Áp dụng phương pháp dạy/học tích cực phù hợp nội dung và điều kiện cho phép (thảo luận nhóm, tài liệu phát tay, tự đọc...).

- Truyền thông kết hợp với phát vấn (nêu câu hỏi trả lời).

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú

		GIỜ LÊN LỚP			Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
1	Giải phẫu hệ cơ xương khớp	3.0		1.0	4.0	<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Giải phẫu hệ tiêu hóa + hô hấp	3.0		1.0	4.0		
3	Giải phẫu tuần hoàn + tiết niệu + sinh dục	3.5		0.5	4.0		
4	Giải phẫu hệ thần kinh + nội tiết	3.0		1.0	4.0		
	Tổng	12.5		3.5	16		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Hệ cơ xương khớp	4.0	Phan Văn Nam	
2	Hệ tiêu hóa, hệ hô hấp	4.0	Phan Văn Nam	
3	Hệ tuần hoàn, hệ tiết niệu, sinh dục	4.0	Phan Văn Nam	
4	Hệ thần kinh	4.0	Phan Văn Nam	
	Tổng	16		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

- Kế hoạch bài giảng chi tiết
- Bài giảng ppt
- projector, phần bảng, mic, laptop

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá học phần lý thuyết được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

9.2. Hình thức:

- Lý thuyết: thi test trên máy/ Thời gian thi: 20 phút/40test

- Thực hành: thi chạy trạm trên mô hình.

- Điểm đạt: 4/10.

9.3 Điểm học phần

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm thi lý thuyết kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ, hệ số 2) và *Điểm thi thực hành kết thúc học phần* (hệ số 1), sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. Cụ thể: $\text{Điểm KTHP} = (\text{LT} \cdot 2 + \text{TH}) / 3$.

Hà Nội, ngày tháng năm

2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

MÔ PHÔI

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Quách Thị Yên

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ mô phôi

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0912661423

email: Quachthiyen888@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Bác sĩ Cù Thị Bích Thủy

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0987467088

email: Bichthuymph1905@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Tiến sĩ Võ Đình Vinh

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ (Thỉnh giảng)

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0913237239

email: vodinhvinh@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Mô phôi

* Tiếng Anh: Histology and Embryology

2.2. Mã học phần: ML

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/ thực hành/ tự học*): 3,0 (2 LT/1 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: y đa khoa

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh học tế bào

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thảo luận: 07 tiết

- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30 tiết
- + Tự học: 90 giờ (trong đó tự học lý thuyết: 60 giờ, thực hành: 30 giờ)

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Mô phôi thai học

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Mô tả được cấu tạo hình thái (vi thể, siêu vi thể) của: tế bào, các mô, các cơ quan người bình thường
- Giải thích được mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo các mô và các cơ quan.
- Trình bày được sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.
- Nhận biết được đúng các loại: tế bào, mô, cấu trúc của các cơ quan khi quan sát các tiêu bản dưới KHVQH. Vẽ và chú thích được cấu tạo vi thể một số mô, cơ quan

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

*** Lý thuyết**

- Nhận biết được cấu trúc mô học cơ quan người bình thường
- Giải thích mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của tế bào và mô
- Hiểu được đại cương sự hình thành và phát triển phôi thai người bình thường
- Giải thích được một số dị dạng bẩm sinh thường gặp

*** Thực hành**

Nhận biết mô cơ quan, tế bào người bình thường khi quan sát dưới KHVQH

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô phôi thai học gồm 2 nội dung: mô học và phôi thai học

- Mô phôi thai học là môn y học cơ sở, là môn học tiên quyết cho môn Giải phẫu bệnh.
- Mô học là môn học nghiên cứu về hình thái ở mức độ vi thể và siêu vi thể của tế bào, mô và các cơ quan người bình thường. Nghiên cứu cấu trúc mô học người bình thường là điều kiện để học tốt môn giải phẫu bệnh.
- Phôi thai học: nghiên cứu sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Giới thiệu môn học Biểu mô	<ul style="list-style-type: none">- Đại cương- Những tính chất của biểu mô- Phân loại biểu mô- Biến đổi của tế bào biểu mô- Sự tái tạo biểu mô	1,5	<ol style="list-style-type: none">1. Nắm được đại cương về môn mô phôi2. Nêu định nghĩa, cấu tạo, chức năng, phân loại các loại biểu mô	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Mô liên kết	<ul style="list-style-type: none">- Mô liên kết chính thức- Mô sụn- Mô xương	3,0	Nêu định nghĩa, cấu tạo chức năng của mô liên kết chính thức, mô sụn , mô xương	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide,	Ths. Cù Thị Bích Thủy

				trương tác người học – dạy, thảo luận	
Mô cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm chung - Phân loại cơ - Cơ vân - Cơ trơn - Cơ tim 	1,5	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng của tế bào, mô cơ trơn, cơ vân, cơ tim So sánh được về cấu tạo của 3 loại sợi cơ	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Mô thần kinh-hệ thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Noron - Xung động thần kinh - Tế bào thần kinh đệm - Hệ thần kinh trung ương, ngoại vi, thực vật 	2,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên mô TK, hệ TK	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Cù Thị Bích Thủy
Hệ tuần hoàn	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ tuần hoàn máu - Hệ tuần hoàn bạch huyết 	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ tuần	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	Ths. Cù Thị Bích Thủy

			hoàn máu và hệ tuần hoàn bạch huyết	Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Hệ bạch huyết miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Những tế bào thuộc hệ bạch huyết - Tủy xương - Tuyến ức - Nang bạch huyết - Bạch hạch - Lách - Vòng bạch huyết quanh họng 	3,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ bạch huyết miễn dịch	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Da và các bộ phận phụ thuộc da	<ul style="list-style-type: none"> - Da - Các bộ phận phụ thuộc da - Phân bố mạch và thần kinh 	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên da và các bộ phận phụ thuộc da	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Hệ hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> - Đường dẫn khí tới phổi - Phổi 	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy	Ths. Cù Thị Bích Thủy

			tạo nên hệ hô hấp	chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Hệ tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Khoang miệng - Họng - Ống tiêu hóa chính thức - tuyến tiêu hóa 	3,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Cù Thị Bích Thủy
Hệ tiết niệu	<ul style="list-style-type: none"> - Thận - Những đường bài xuất nước tiểu 	1,0	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ tiết niệu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Hệ nội tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương về hệ nội tiết - Tuyến yên 	1	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các	Kết hợp giữa dạy tích cực:	TS Quách Thị

	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến thượng thận - Tuyến giáp - Tuyến cận giáp 		thành phần cấu tạo nên hệ nội tiết	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Yến
Hệ sinh dục nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh hoàn - Những đường dẫn tinh - Những tuyến phụ thuộc - Dương vật 	1,5	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ sinh dục nam	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Hệ sinh dục nữ	<ul style="list-style-type: none"> - Buồng trứng - Vòi trứng - Tử cung - Âm đạo - Cơ quan sinh dục ngoài - Tuyến vú 	1,5	Mô tả được vị trí, cấu trúc, chức năng các thành phần cấu tạo nên hệ sinh dục nữ	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Quách Thị Yến
Phôi thai học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Thụ thai - Cơ quan hình thành 	6	Hiểu được quá trình thụ thai và	Kết hợp giữa dạy	Ts. Võ Đình

			đại cương hình thành các cơ quan	tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Vinh
Dị tật bẩm sinh	- 1 số dị tật thường gặp	2,0	Nêu và giải thích được một số dị tật bẩm sinh.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ts. Võ Đình Vinh

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính (TLC)

[1] Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản.

1. Trịnh Bình (2007), *Mô – phôi*, NXB Y học, Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1] Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản.

1. Bộ môn Mô học và phôi thai học - Trường Đại học Y Hà Nội (2004), *Mô học*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Bộ môn Mô học và phôi thai học - Trường Đại học Y Hà Nội (2001), *Mô phôi thai học người*, NXB Y học, Hà Nội.

3. Nguyễn Đình Tảo (2018), *Mô phôi ứng dụng trong hỗ trợ sinh sản*, NXB Y học, Hà Nội.

4. Đỗ Kính (2015), *Phôi thai học- Thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng*, NXB Y học, Hà Nội

5. WHO laboratory manual for the examination and procession of human semen 5th Edition 2010.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
1	- Bài mở đầu - Biểu mô - Mô thần kinh- hệ thần kinh	3,5		1	6	<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi để thảo luận tương tác</i>	
2	- Mô liên kết - Da và phụ thuộc da	4,0		1,5	8		
3	- Mô cơ - Hệ hô hấp - Hệ tuần hoàn	3,5		0,5	8		

4	- Hệ bạch huyết miễn dịch - Hệ nội tiết	4		2	8		
5	- Hệ iêu hóa - Hệ tiết niệu	4		1	8		
6	- Hệ sinh dục nam - Hệ sinh dục nữ	3		1	4		
7	- Phôi thai học đại cương 1	4		1,5	8		
8	- Phôi thai học đại cương 2	2		0,5	4		
9	- Dị tật bẩm sinh	2		0,5	4		
10	Tổng	30		07	60		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Bài 1: Biểu mô – Mô liên kết- Mô cơ - Mô liên kết viêm mãn tính (trương bào, lympho bào, bạch cầu, mao mạch máu) - Xương Havers đặc - Xương Havers xốp - Cơ tim - Cơ vân - Cơ trơn	4	Quách Thị Yến	
2	Bài 2: Thần kinh+ Da và các tuyến phụ thuộc + Hệ tuần hoàn + Hệ hô hấp - Tiểu não - Tủy sống	4	Cù Thị Bích Thủy	

	<ul style="list-style-type: none"> - Khí quản - Phổi - Da - Tuyến phụ thuộc 			
3	Bài 3: Hệ tiêu hóa (tiếp) <ul style="list-style-type: none"> - BM lát tầng không sừng hóa – Thực quản - Biểu mô trụ đơn – đáy vị – Dạ dày - Biểu mô trụ đơn – Tá tràng - Hỗng tràng - Ruột thừa 	4	Quách Thị Yến	
4	Bài 4: Hệ tiêu hóa + hệ bạch huyết miễn dịch <ul style="list-style-type: none"> - Gan - Tuyến nước bọt - Tụy - Hạch bạch huyết - Lách 	4	Cù Thị Bích Thủy	
5	Bài 5: Hệ nội tiết + Hệ sinh dục <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến thượng thận - Biểu mô vuông đơn – Tuyến giáp - Thận - Tinh hoàn - Biểu mô vuông đơn – Buồng trứng 	4	Quách Thị Yến	
6	Bài 6. Ôn tập các tiêu bản bài 1, 2, 3	4	Cù Thị Bích Thủy	
7	Bài 7. Ôn tập các tiêu bản bài 4, 5	4	Cù Thị Bích Thủy	
8	Bài 8. Thi thực hành	2	Quách Thị Yến Cù Thị Bích Thủy	
	Tổng	30		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

- Kế hoạch bài giảng chi tiết
- Bài giảng ppt
- projector, phấn bảng, mic, laptop

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá học phần lý thuyết được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

9.2. Hình thức:

Thi trắc nghiệm trên máy tính

9.3 Điểm học phần mô phôi

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm thi lý thuyết kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ, hệ số 2) và *Điểm thi thực hành kết thúc*

*học phần (hệ số 1), sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. Cụ thể: Điểm KTHP = (LT*2 + TH)/3*

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
SINH LÝ ĐẠI CƯƠNG**

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:** Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên

Thời gian, địa điểm liên hệ: số 6 Trần Phú – Hà Đông – Hà Nội

Điện thoại: 0912537951

email: vtlanh@gmail.com

- **Thông tin về các giảng viên:**

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐIỆN THOẠI	EMAIL
1	ThS Đỗ Thị Hương	03666000368	dohuong1496@gmail.com
2	ThS Nguyễn Thị Hương	0396980775	nguyehuong@hmtu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Sinh lý đại cương

- Tên tiếng Anh: General Physiology

- Mã học phần: SLĐC1

- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1.0 (1/0/0)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Y khoa Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*)

- Các học phần tiên quyết: Sinh học, Hóa học, Lý sinh, Giải phẫu.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 12

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 3

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 30

- Bộ môn phụ trách học phần: Sinh lý

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

Trình bày được chức năng và hoạt động chức năng của từng tế bào, từng cơ quan và hệ thống cơ quan của cơ thể sống.

So sánh, liên hệ về những chức năng trong cơ thể thống nhất và đặt chúng trong mối liên quan giữa cơ thể với môi trường.

- Kỹ năng: Áp dụng để giải thích một số hiện tượng , triệu chứng lâm sàng

- Thái độ:

Nhận thức được tầm quan trọng của môn Sinh lý học

Sẵn sàng thực hiện các kỹ năng đã học trong Sinh lý học.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau, giữa cơ thể và môi trường. Vận dụng những kiến thức cơ bản sinh lý học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào học tập các môn lâm sàng

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy- học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
1	Đại cương về cơ thể sống và hằng tính nội môi	2	0	Trình bày được vai trò của hằng tính nội môi và các cơ chế điều hòa.	Thuyết trình, phấn bảng	ThS Nguyễn Thị Hương
2	Sinh lý các dịch của cơ thể	2	0	Trình bày được chức năng các loại dịch trong cơ thể	Thuyết trình, phấn bảng	ThS Nguyễn Thị Hương
3	Sinh lý tế bào và trao đổi chất qua màng tế bào	2	0	Trình bày được các hình thức vận chuyển vật chất qua màng tế bào	Thuyết trình, powerpoint	ThS Vũ Thị Lan Anh
4	Sinh lý điện thế màng, điện thế hoạt	2	0	Trình bày được các	Thuyết trình , powerpoint,	ThS Vũ Thị Lan Anh

	động			nguyên nhân của điện thế nghỉ và các giai đoạn của điện thế hoạt động	phát vấn và thảo luận.	
5	Sinh lý chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng	2	0	Trình bày được nhu cầu, vai trò, điều hòa của glucid, lipid, protid Trình bày được các dạng năng lượng và nguyên nhân tiêu hao năng lượng của cơ thể	Thuyết trình, powerpoint, phát vấn và thảo luận.	ThS Đỗ Thị Hương
6	Sinh lý điều nhiệt	2	0	Trình bày được các nguyên nhân sinh nhiệt, phương thức thải nhiệt, cơ chế chống nóng và chống lạnh.	Thuyết trình, powerpoint, phát vấn và thảo luận.	ThS Đỗ Thị Hương
	Tổng	12	0			

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

1. GS.TS. Phạm Thị Minh Đức (2011), Sinh lý học, Nhà xuất bản Y học.

- Tài liệu tham khảo:

2. Bộ Y tế, Sinh lý học, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2011.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập

nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1:	Bài 1: Đại cương về cơ thể sống và hằng tính nội môi Bài 2: Sinh lý các dịch của cơ thể	2	0	0	0	0	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
Tuần 2:	Bài 3: Sinh lý tế bào và trao đổi chất qua màng tế bào	2	0	0	0	1		
Tuần 3	Bài 4: Sinh lý điện thế màng, điện thế hoạt động	2	0	1	0	0		
Tuần 4	Bài 5: Sinh lý chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng	2	0	0	0	0		
Tuần 5	Bài 6: Sinh lý điều nhiệt	2	0	1	0	0		
	Tổng	12	0	3	0	0		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Chuẩn bị bài (30%) + Kết quả bài tập (40%) + Kỹ năng báo cáo, trình bày, vấn đáp (30%).

Điểm thực hành (seminar) = trung bình cộng điểm của từng bài

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL HÓA SINH

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:

+ Thạc sỹ Phùng Bá Dương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Phụ trách Bộ môn Hóa sinh

Điện thoại: 0989898217

email: phungbaduong78@gmail.com

- Thông tin về các giảng viên:

+ Ths Đỗ Thị Hương Lan, Điện thoại:

email: dohuonglan1496@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hóa sinh

Tên tiếng Anh: Biochemistry

2.2. Mã học phần: MH23

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 3,0 (LT 2.5, TH 0.5)

2.4. Áp dụng cho:

-Ngành đào tạo: Bác sỹ Đa khoa.

-Bậc đào tạo: Đại học

-Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: không

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 38

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 15

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa sinh

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1 Kiến thức:

-Trình bày được cấu tạo chức năng và vai trò sinh học của các chất trong tế bào bào – cơ quan, nồng độ các chất đó trong mỗi tế bào, mỗi dịch dinh vật , cơ chế tạo thành và quá trình vận chuyển các chất , quá trình thoái hóa vận chuyển các chất và tổng hợp các chất , trao đổi năng lượng để duy trì sự sống

-Giải thích được các biểu hiện rối loạn chuyển hóa của tế bào trong trạng thái bệnh lý của một số bệnh

-Ứng dụng được các kiến thức về Hóa sinh để chẩn đoán và điều trị bệnh.

3.1.2 Kỹ năng:

-Tạo lập được từng bước tác phong làm việc thận trọng, tỉ mỉ và chia sẻ hợp tác với bạn trong quá trình học tập

-Nhận định được kết quả một số xét nghiệm cơ bản và thăm dò chức năng thường sử dụng trên lâm sàng

3.1.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Thể hiện nhận thức đúng về vai trò quan trọng của môn Hóa sinh trong chương trình đào tạo BS đa khoa bằng việc luôn học tập nghiêm túc, liên hệ với thực tế và ứng dụng các kiến thức đã học để lý giải các hiện tượng gặp trên lâm sàng

3.2. **Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần** (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

* Lý thuyết.

- Hiểu vị trí môn học và trình bày được khái niệm các chuyển hóa các chất
- Trình bày được khái quát các chu trình phản ứng
- Trình bày được những rối loạn các chất dẫn đến các bệnh lý
- Nêu được các cơ chế điều hòa các chất, mối liên quan giữa các chuyển hóa. Vận dụng vào việc học tập các môn học khác và chăm sóc, theo dõi người bệnh.

*Thực hành

- Làm và biện luận định lượng được một số nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng trên lâm sàng.
- Làm được một số kỹ thuật trong xét nghiệm sinh hóa.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mục tiêu của môn học Hoá sinh đối với đào tạo Bác sỹ đa khoa là để sinh viên có thể trình bày được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về hoá sinh, từ đó có thể vận dụng với các kiến thức các chẩn đoán lâm sàng giúp cho quá trình nhận định và chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1 Lý thuyết

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Hóa học glucid	1. Đại cương 1.1. Định nghĩa glucid 1.2. Phân loại glucid: - Monosaccarid (đường đơn hay ose): - Oligosaccarid : - Polysaccarid: 1.3. Vai trò của glucid:	02	-Trình bày đúng cấu tạo, tính chất của monosaccarid. -Phân biệt được nguồn gốc, cấu tạo, tính chất của: saccarose,	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	<p>2. Monosaccarid (đường đơn hay ose).</p> <p>2.1. Định nghĩa.</p> <p>2.2 Cấu tạo.</p> <p>2.3 Tính chất của monosaccarid.</p> <p>2.4 Cách gọi tên:</p> <p>4 cách các dạng đồng phân của hexose</p> <p>3. Oligosaccarid.</p> <p>3.1. Saccarose</p> <p>3.2. Lactose</p> <p>3.3. Maltose</p> <p>4. Polysaccarid:</p> <p>4.1. Polysaccarid thuần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh bột - Glycogen - Cellulose - Chitin - Inulin - Hemicellulose <p>4.2 Polysaccarid tạp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Acid hyaluroic - Loại heterosid - Mucopolysaccarid. 		<p>lactose và maltose.</p> <p>- So sánh được nguồn gốc, vai trò, cấu tạo của: tinh bột, glycogen và cellulose</p>		
<p>II. Hóa học Lipid</p>	<p>1. Định nghĩa.</p> <p>2. Vai trò của lipid đối với cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lipid trong cơ thể tồn tại 3 dạng: <p>3. Thành phần cấu tạo của lipid:</p> <p>3.1. Acid béo.</p> <p>3.2 Phân loại các acid béo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Acid béo bão hòa. - Acid béo không bão hòa. - Acid béo mang chức alcol: - Acid béo có vòng: <p>3.3 Tính chất hóa học của acid béo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất hóa học của nhóm carboxyl <p>4. Phân loại:</p> <p>4.1. Lipid thuần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Glycerid: - Sterid. - Cerid. <p>4.2. Lipid tạp:</p>	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa, vai trò của lipid đối với cơ thể. - Phân tích được hai thành phần cấu tạo của lipid. - Phân biệt được đặc điểm của ba loại lipid thuần và hai nhóm lipid tạp 	<p>Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên</p>	<p>Ths. Dương</p>

	<ul style="list-style-type: none"> -Glycerophospholipid. - Phosphatidyl cholin -Phosphatidylethanolamin 				
III. Hóa học acid amin	<p>1. Acid amin:</p> <p>1.1 Định nghĩa, cấu tạo.</p> <p>1.2 Phân loại.</p> <p>1.3 Tính chất của acid amin.</p> <p>Tính chất lưỡng tính</p> <p>Phản ứng với ninhydrin</p> <p>Khả năng hấp thụ quang phổ tử ngoại.</p> <p>1.4 Phân tích, định lượng acid amin.</p> <p>-Phương pháp điện di:</p> <p>- Phương pháp sắc ký.</p> <p>2. Protein</p> <p>2.1. Định nghĩa.</p> <p>2.2. Phân loại</p> <p>2.3. Cấu trúc.</p> <p>- Cấu trúc bậc 1:</p> <p>- Cấu trúc bậc 4:</p> <p>- Cấu trúc bậc 3:</p> <p>- Cấu trúc bậc 2:</p>	02	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được định nghĩa, cấu tạo của acid amin -Phân biệt được đặc điểm 2 loại acid amin và tính chất của chúng -Nêu được định nghĩa, phân loại protein -So sánh được 4 bậc cấu trúc, tính chất của phân tử protein -Phân tích được ba thành phần cấu tạo của nucleotid. -So sánh được cấu tạo, liên kết và cấu trúc của DNA và RNA -Trình bày được cấu trúc, tính chất của hemoglobin 	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Lan
IV. Hóa học acid nucleic -Hem	<p>1. Acid nucleic</p> <p>1.1. Nucleotid:</p> <p>1.2. Acid nucleic: là polyme của nucleotid bao gồm DNA và RNA</p> <p>1.2.1. Acid deoxyribonucleic (DNA)</p> <p>1.2.2. Acid ribonucleic (RNA)</p> <p>1.2.3 Acid ribonucleic (RNA)</p> <p>+ Tính biến tính:</p> <p>+ Tính chất lai:</p> <p>- Liên kết trong RNA: là</p> <p>- Cấu tạo gồm</p> <p>- Các base của RNA: có</p> <p>- Tính chất của DNA:</p>	02			

	<p>2. Hemoglobin (Hb).</p> <p>2.1. Cấu trúc</p> <p>2.2. Các loại Hb</p> <p>2.3 Tính chất của hemoglobin.</p> <p>- Kết hợp với oxy:</p> <p>- Tính chất kết hợp khí:</p> <p>Tính chất enzym của Hb:</p> <p>Sự oxy hóa Hb</p>				
V. Enzyme	<p>1. Đại cương về enzym.</p> <p>1.1 Sự xúc tác.</p> <p>1.2 Đặc điểm sinh học.</p> <p>1.3 Bản chất hoá học.</p> <p>2. Cách gọi tên và phân loại enzym</p> <p>a. Cách gọi tên:</p> <p>b. Phân loại enzym: theo hội hoá sinh quốc tế EC (Enzyme Commission), enzym được chia làm 6 loại dựa trên các loại phản ứng và cơ chế phản ứng.</p> <p>c. Tác dụng của các loại enzym</p> <p>+ Enzym tạp:</p> <p>+ Enzym thuần:</p> <p>3. Cấu trúc phân tử enzym</p> <p>3.1. Thành phần cấu tạo của enzym</p> <p>3.2. Quan hệ giữa TTHĐ và cơ chất.</p> <p>Thuyết ổ khoá và chìa khoá: Theo Fisher (1890)</p> <p>* Thuyết cảm ứng không gian: theo Koshland (1958).</p> <p>3.3. Tiền chất của enzym proenzym</p> <p>3.4. Các dạng phân tử của enzym (Isoenzym)</p> <p>3.5. Phức hợp đa enzym (multienzym).</p> <p>4. Tính đặc hiệu của enzym.</p> <p>5. Cơ chế hoạt động của enzym.</p> <p>6. Động học enzym</p> <p>6.1. Tốc độ phản ứng</p>	02	<p>- Kể được 6 loại enzym theo phân loại quốc tế, tác dụng của từng loại.</p> <p>- Mô tả được cấu tạo và trung tâm hoạt động của enzym.</p> <p>- Phân tích được tính đặc hiệu và cơ chế hoạt động của enzym.</p> <p>- Trình bày được 5 yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động của enzym</p>	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Lan

	<p>enzym</p> <p>6.2. Thuyết Michaelis-Menten</p> <p>7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của enzym</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nồng độ enzym, nồng độ cơ chất -Nhiệt độ: -pH -Chất hoạt hoá và chất ức chế: là chất làm tăng hoặc giảm hoạt tính của enzym. <p>8. Coenzym</p> <p>8.1. Coenzym oxy hóa khử</p> <p>Các coenzym niacin (nicotinic acid: vitamin B3): NAD⁺ và NADP⁺</p> <p>8.2. Các coenzym vận chuyển nhóm</p> <p>Các coenzym flavin (vitamin B2): FMN và FAD</p>				
VI. Hormon	<p>1. Phân loại</p> <p>a. Phân loại theo cấu tạo hoá học: có 4 nhóm (loại):</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hormon dẫn xuất acid amin - Hormon peptid -Hormonsterid -Eicosanoid <p>b. Phân loại theo cơ chế tác dụng:</p> <p>2. Cơ chế tác dụng của hormon:</p> <p>Cơ chế tác dụng của hormon thông qua GMPc và protein kinase G</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hormon hoà tan trong nước dễ dàng tác động nhanh và chỉ khơi dậy những phân tử có sẵn trong tế bào từ dạng không hoạt động thành dạng hoạt động. -Hormon tan trong lipid tác động chậm hơn nhưng tạo ra những phân tử protein hoàn toàn mới – hiệu ứng sinh học. <p>3.Hormon dẫn xuất của acid</p>	02	<p>-Trình bày được phân loại của hormon.</p> <p>-Trình bày được các cơ chế tác dụng của hormon.</p>	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	<p>amin:</p> <p>3.1. Hormon tuỷ thượng thận:</p> <p>3.2 Cơ chế tác dụng của hormon tan trong lipid:</p> <p>3.3. Hormon giáp trạng:</p> <p>3.4. Hormon tuyến tụy: có 2 hormon chính</p> <p>3.5. Hormon cận giáp:</p> <p>f. Các hormon được bài tiết ở một số tuyến không điển hình:</p> <p>4. Hormon steroid:</p> <p>4.1. Hormon vỏ thượng thận:</p> <p>4.2. Hormon sinh dục nam:</p> <p>4.3. Hormon sinh dục nữ:</p>				
VI. Năng lượng sinh học	<p>1. Sự hô hấp tế bào</p> <p>1.1. Bản chất của sự hô hấp tế bào</p> <p>1.2. Quá trình tạo CO₂ và H₂O</p> <p>2. Sự phosphoryl-oxy hoá.</p> <p>2.1. Sự phosphoryl hoá</p> <p>2.2. Các loại liên kết phosphat.</p> <p>-Liên kết phosphat giàu năng lượng</p> <p>-Liên kết phosphat nghèo năng lượng</p> <p>2.3. Quá trình phosphoryl-oxyhoá.</p> <p>3. Chu trình acid citric (chu trình Krebs).</p> <p>3.1. Các phản ứng</p> <p>+ Phản ứng 1: Tổng hợp citrat.</p> <p>+ Phản ứng 2: Đồng phân hoá citrat thành isocitrat.</p> <p>+ Phản ứng 3: Khử carboxyl oxy hoá isocitrat thành α-cetoglutarat</p> <p>+ Phản ứng 4: Khử carboxyl</p> <p>+ Phản ứng 5: Thủy phân succinylCoA tạo succinat</p> <p>+ Phản ứng 6: Oxy hoá succinat thành fumarat.</p>	02	<p>-Trình bày được quá trình tạo thành CO₂ và H₂O của sự hô hấp tế bào.</p> <p>-Phân biệt được sự phosphoryl hóa và khử phosphoryl hóa</p> <p>-Kể tên được 5 loại liên kết phosphat giàu năng lượng, nêu ví dụ.</p> <p>-Trình bày được 8 phản ứng của chu trình crebs và ý nghĩa</p>		Ths. Lan Anh

	<p>+ Phản ứng 7: Hydrat hoá fumarat thành malat. + Phản ứng 8: Oxy hoá malat thành oxaloacetat * Ý nghĩa: * Đặc điểm: 3.2. Kết quả, đặc điểm và ý nghĩa của chu trình.</p>				
I. Chuyển hóa glucid	<p>1. Tiêu hoá và hấp thu glucid. 2. Sự thoái hoá của glucose 2.1. Con đường đường phân Giai đoạn 1: Gồm 5 phản ứng (1-5). Phân tử glucose được phosphoryl hoá và bị chặt đôi thành 2 triose: glyceraldehyd-3-phosphat cần 2ATP. - Giai đoạn 2: Gồm 5 phản ứng (6-10). Hai phân tử glyceraldehyd-3-phosphat chuyển hoá thành pyruvat tạo ra 4ATP. 2.2. Chu trình pentose phosphat + Giai đoạn 1 Oxy hoá glucose-6-phosphat tạo sản phẩm NADPH và pentose phosphat + Giai đoạn 2 Sự biến đổi tiếp tục của pentose-5-phosphat. 2.3. Con đường acid</p>	04	<p>-Mô tả được quá trình thoái hoá glucose theo con đường phân và nêu được ý nghĩa của quá trình đó. -So sánh được 2 quá trình thủy phân mạch thẳng và nhánh của glycogen -Trình bày được quá trình tổng hợp glycogen từ glucose, tổng hợp glucose từ các ose -Phân tích được đặc điểm của bệnh đái tháo đường trong rối loạn</p>	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	<p>uronic</p> <p>3. Sự tổng hợp glucose</p> <p>3.1. Tổng hợp glucose từ lactat (con đường tân tạo glucose).</p> <p>3.2. Chu trình Cori Cùng với sự tạo thành ATP, 31% năng lượng đã tạo ra ở dạng nhiệt năng</p> <p>3.3. Chu trình glucose – alanin Trong nhiều tổ chức, trong đó có cơ, alanin transaminase chuyển đổi các cetoacid thành acid amin</p> <p>3.4. Các điểm điều hòa con đường tân tạo glucose.</p> <p>4. Chuyển hoá của các saccarid khác.</p> <p>5. Chuyển glycogen</p> <p>5.1. Thoái hóa glycogen</p> <p>5.2. Tổng hợp glycogen</p> <p>6. Điều hòa chuyển hóa glucid</p> <p>7. Rối loạn chuyển hóa glucid</p> <p>a. Hạ đường huyết (hypoglycemia)</p> <p>7.2. Bệnh thiếu vitamin B1</p>		<p>chuyển hóa glucid.</p>		
--	--	--	---------------------------	--	--

<p>II. Chuyển hóa Lipid</p>	<p>1. Tiêu hoá và hấp thu lipid ở đường tiêu hóa.</p> <p>2. Thoái hoá acid</p> <p>2.1 Thoái hoá acid béo bão hoà có số carbon chẵn</p> <p>* Hoạt hoá và vận chuyển acid béo vào ty thể</p> <p>* Quá trình β oxi hoá của acid béo:</p> <p>+ Phân cắt tạo acetylCoA:</p> <p>+ Hợp nước:</p> <p>+ Khử hydro lần 2:</p> <p>+ Khử hydro lần 1:</p> <p>2.2. Thoái hoá acid béo không bão hoà có 1 liên kết đôi và số C chẵn.</p> <p>2.2.1 Các thể ceton và sự oxy hoá chúng</p> <p>2.2.2 Thoái hoá triglycerid (triacylglycerol)</p> <p>2.2.3 Thoái hoá Lecithin (glycerophospholipid)</p> <p>2.3. Tổng hợp lipid ở tế bào và mô</p> <p>- Tổng hợp acid béo bão hoà có số C chẵn</p> <p>- Tổng hợp acid béo ở bào tương</p> <p>- Tổng hợp acid béo ở ty thể:</p> <p>- Tổng hợp acid béo không bão hoà</p> <p>2.4. Tổng hợp Lecithin (glycerophospholipid)</p> <p>(glycerophospholipid)</p> <p>2.5. Tổng hợp triglycerid</p>	<p>04</p>	<p>- Trình bày được các quá trình thoái hóa và tổng hợp acid béo bão hoà có số cacbon chẵn ở bào tương và ty thể tế bào.</p> <p>- Mô tả các được quá trình thoái hoá và tổng hợp triglycerid và glycerophospholipid.</p> <p>- Phân tích được 2 loại rối loạn chuyển hoá lipid tiên phát và thứ phát.</p>	<p>Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên</p>	<p>Ths. Dương</p>
-----------------------------	--	-----------	--	---	-------------------

	<p>3. Rối loạn chuyển hoá lipid</p> <p>3.1 Dạng vận chuyển lipid trong máu (lipoprotein)</p> <p>3.2 Các loại rối loạn lipid máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rối loạn lipid máu thứ phát - Rối loạn lipid máu tiên phát - Tăng TG máu Typ I và V - Tăng cholesterol đơn thuần tuýp IIa: gồm 2 thể - Tăng lipid máu týp IIb: 				
III. Thoái hóa acid amin	<p>1. Sự thủy phân protein thành acid amin</p> <p>1.1 Sự thủy phân protein ngoại sinh (sự tiêu hoá protein).</p> <p>1.2 Sự thủy phân protein nội sinh</p> <p>2. Sự thoái hoá acid amin</p> <p>2.1 Sự thoái hoá chung của acid amin</p> <p>2.2 Chuyển hoá của nhóm amin trong acid amin</p> <p>2.3 Quá trình trao đổi amin</p> <p>2.4 Quá trình khử amin oxy hoá</p> <p>2.5. Chuyển hoá của nhóm carboxyl</p> <p>2.6 Chuyển hoá của khung carbon</p>	04	<p>- Trình bày được quá trình khử amin oxy hoá và quá trình trao đổi amin của các acid amin. Liên quan giữa sự trao đổi amin và sự khử amin oxy hoá.</p> <p>- Mô tả được quá trình tkhử amin, phân tích được chu trình ure và tổng hợp các hoạt chất sinh học.</p>	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Lan

	<p>3. Sự tổng hợp các acid amin</p> <p>3.1 Quá trình tạo thành NH_4^+ từ N_2, nitric và nitrat</p> <p>3.2 Sự vận chuyển NH_4^+ vào các hợp chất sinh học.</p> <p>3.3 Sự tổng hợp các acid amin</p> <p>3.4 Tổng hợp một số chất có hoạt tính sinh học từ acid amin.</p>				
V. Chuyển hóa acid nucleic	<p>1. Quá trình tiêu hoá và hấp thu acid nucleic</p> <p>1.1. Thoái hoá nucleotid</p> <p>-Thoái hoá của purin nucleotid</p> <p>-Thoái hoá pyrimidin nucleotid</p> <p>1.2. Tổng hợp nucleotid:</p> <p>Có hai con đường tổng hợp nucleotid là con đường tân tạo và con đường tận dụng.</p> <p>Con đường tân tạo:</p> <p>*Tổng hợp ribonucleotid có base purin</p> <p>Giai đoạn 1: Tạo glycinamid ribosyl-5'-phosphate (glycinamid ribonucleotide).</p>	02	<p>-Mô tả được quá trình thoái hóa acid nucleic.</p> <p>Mô tả được quá trình Chuyển hóa acid nucleic DNA</p> <p>-Trình bày được 3 giai đoạn của hai</p>		

	<p>ribotide (GAR), cần một phân tử ATP và enzym xúc tác là GAR synthetase.</p> <p>Giai đoạn 2. Tạo nhân của purin:</p> <p>Giai đoạn 3: Tạo nhân pyrimidin của purin và sự hình thành inosinic:</p> <p>Giai đoạn 4: Chuyển inosinate (IMP) thành adenylate (AMP) và guanylate (GMP):</p> <p>- Tổng hợp ribonucleotid có base pyrimidin</p> <p>+ Giai đoạn 1: Sự tạo thành orotate</p> <p>+ Giai đoạn 2: Tạo thành pyrimidine nucleotide:</p> <p>2. Chuyển hoá acid nucleic DNA</p> <p>2.1. Thoái hoá của DNA:</p> <p>2.2. Tổng hợp DNA (chủ trình tái bản)</p> <p>- Là một quá trình bảo tồn thông tin di truyền cho thế hệ sau.</p> <p>- Mỗi chuỗi DNA</p> <p>3. Chuyển hoá acid nucleic DNA</p> <p>3.1. Thoái hoá của DNA:</p> <p>3.2. Tổng hợp DNA (chủ</p>		<p>quá trình tổng hợp DNA và RNA.</p>		
--	---	--	---------------------------------------	--	--

	<p>trình tái bản)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một quá trình bảo tồn thông tin di truyền cho thế hệ sau. - Mỗi chuỗi DNA <p>* Các enzym tham gia quá trình tổng hợp DNA</p> <ul style="list-style-type: none"> + RNA primase (DnaG protein) + DNA polymerase I (Pol I). + DNA polymerase II (Pol II) <p>+ Giai đoạn kết thúc:</p> <p>2.3. Sự sửa chữa DNA</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giai đoạn kéo dài chuỗi + Giai đoạn kết thúc: 				
V. Hóa sinh thận	<p>1.Thận</p> <p>1.1. Chức năng tạo nước tiểu của thận.</p> <p>Sự lọc của cầu thận</p> <p>Hàng ngày có tới 180 lít nước tiểu ban đầu được hình thành. Sự lọc của cầu thận nhờ áp lực hiệu dụng (Pf) .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sự tái hấp thu ở ống thận <p>Chất không được hấp thu</p> <p>Tái hấp thu hoàn toàn (glucose)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tái hấp thu 99% (nước) - Nước được tái hấp thu ở 	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chức năng lọc của cầu thận và sự tái hấp thu ở ống thận -Mô tả được các tính chất của nước tiểu bình thường. 	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Lan

	<p>ống lượn gần, ống lượn xa, quai Helle và ống góp.</p> <p>-Tái hấp thu phần lớn (natri, clo, ure)</p> <p>Chất được bài tiết ở cầu thận</p> <p>-Tái hấp thu protein</p> <p>Thận tái hấp thu phần lớn những protein đã được lọc qua cầu thận. 99% albumin lọc qua cầu thận được tái hấp thu ở ống lượn gần</p> <p>b. Chức phận chuyển hoá</p> <p>c. Vai trò của thận trong thăng bằng acid-base.</p> <p>Có 3 cơ chế chính điều hoà thăng bằng acid-base nhằm duy trì lượng bicarbonat có trong khu vực ngoài tế bào.</p> <p>-Thận đào thải các acid không bay hơi.</p> <p>Thận tái hấp thu bicarbonat.</p> <p>-Thận tân tạo ion bicarbonat</p> <p>-Thận bài tiết ion H^+ dưới dạng muối amoni</p> <p>Chức phận nội tiết</p> <p>2. Nước tiểu</p> <p>a. Tính chất chung của nước tiểu</p>		<p>-Phân tích được nguyên nhân xuất hiện các chất bất thường trong nước tiểu.</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>Thể tích nước tiểu</p> <p>Các tính chất vật lý của nước tiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc * Độ sánh <p>Độ sánh của nước tiểu bình thường cao hơn nước một chút. Các trường hợp nước tiểu có máu, mủ, protein, dưỡng chất nước tiểu sánh hơn và có nhiều bọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mùi * pH * Tỷ trọng * Sức căng bề mặt của nước tiểu <p>Porphyrin</p> <p>b. Các chất bất thường trong nước tiểu</p> <p>Glucid</p> <p>Protein</p> <p>Sắc tố mật, muối mật</p> <p>Hồng cầu và hemoglobin</p>				
VI. Thăng bằng acid base	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phương trình Henderson-Hasselbalch 2. Dung dịch đệm và hệ thống đệm 3. Sự thăng bằng acid-base trong cơ thể sống 	03	-Trình bày đầy đủ các hệ đệm và tác dụng của nó trong cơ thể.	Thuyết trình ngắn tích cực hóa sinh viên	Ths. Dương

	<p>a. Các hệ đệm của cơ thể</p> <p>Các hệ đệm của huyết tương và dịch gian bào</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hệ đệm bicarbonat ($H_2CO_3/NaHCO_3$) -Hệ đệm phosphat (NaH_2PO_4/Na_2HPO_4) -Hệ đệm protein <p>Hệ đệm của hồng cầu</p> <p>Các hệ đệm của dịch trong tế bào</p> <p>b. Điều hoà thăng bằng acid-base bằng cơ chế sinh lý</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vai trò của phổi -Vai trò của thận <p>4. Các thông số đánh giá tình trạng acid-base của cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> -pH máu pCO₂ máu: Bình thường pCO₂ máu dao động xung quanh 40 mmHg. pCO₂ máu -Bicarbonat thực (AB: actual bicarbonat): - Bicarbonat chuẩn (SB: standard bicarbonat) -Base đệm (BB: buffer base) : - Base dư (EB: excess base): Được xác định bằng lượng acid thêm vào máu để <p>5. Các rối loạn thăng bằng acid-base</p>		<p>-Phân tích được sự điều hoà thăng bằng acid-base bởi thận.</p> <p>-Mô tả được các thông số đánh giá tình trạng rối loạn thăng bằng acid-base</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>a. Nhiễm acid hô hấp</p> <p>b. Nhiễm kiềm hô hấp</p> <p>c. Nhiễm acid chuyển hoá</p> <p>d. Nhiễm kiềm chuyển hoá</p>				
VI. Hóa sinh gan	<p>1. Thành phần hoá học của nhu mô gan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Protein: Chiếm khoảng 1/2 chất khô của gan - Glucid: Chiếm khoảng 2-10% trọng lượng khô của gan - Lipid: Chiếm khoảng 5% trọng lượng khô của gan - Enzym và vitamin: Gan đảm nhận nhiều chức năng chuyển hóa quan trọng của B₁₂...), vitamin C, một số ion kim loại quan trọng như: Fe, Cu, Na, K, Mg, Zn... <p>2. Chức năng chuyển hoá glucid, lipid, protein của gan.</p> <p>b. Chức năng chuyển hoá lipid</p> <p>c. Chức năng chuyển hóa protein</p> <p>3. Chức năng tạo mật</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thành phần hoá học của mật b. Tác dụng của mật. <p>4. Chức năng khử độc</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khử độc theo cơ chế cố định và thải trừ 	03	<p>-Phân tích được các thành phần hóa học chính của gan</p> <p>-Nêu được thành phần chính của mật, cấu tạo hoá học và vai trò của muối mật</p> <p>-Phân tích được đặc điểm chuyển hoá glucid, lipid và protein của tế bào gan</p> <p>-Trình bày được hai cơ chế khử độc của gan.</p>		Ths. Lan Anh

<p>b. Khử độc theo cơ chế hoá học</p> <p>Phản ứng oxy hoá + Oxy hoá carbon mạch thẳng.</p> <p>Phản ứng khử</p> <p>-Phản ứng thủy phân (+H₂O)</p> <p>Phản ứng liên hợp</p> <p>+ Liên hợp với acid glucuronic</p>				
--	--	--	--	--

5.2 Nội dung thực hành

Nội dung học phần	Thời gian lên lớp	Thời gian tự học	Yêu cầu đối với sinh viên
Cách sử dụng Pipet thủy tinh, Pipet tự động, cách lấy máu làm TN, Phương pháp đo quang	2		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Glucose máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Protein máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Cholesterol TP máu	2		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Tryglycerid máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định lượng Bilirubin TP máu	2		
Đo hoạt độ AST/ALT máu	2		
Định lượng Ure, Creatinin máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Định tính Glucose máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm

Định tính Protein máu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Tổng phân tích 10 thông số nước tiểu	1		Thành thạo thao tác thí nghiệm
Tổng	15		

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. GS TS Tạ Thành Văn (2007), PGS BS Đặng Thị Ngọc Dung 2022. Hoá sinh học, Nhà xuất bản Y học

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2005). Hóa sinh, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

- Phương pháp dạy: thuyết trình, phát vấn

- Phương tiện: phân băng, powerpoint

- Hoạt động của sinh viên: nghe, nhìn, chép, thảo luận và trả lời câu hỏi

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Hoá học Glucid	02				04	Đọc trước bài giảng	
	Bài 2 : Hoá học Lipid	02				04		
2	Bài 3. Hoá học Acid Nucleic- Hemogolbin	02				04	Đọc trước bài giảng	
	Bài 4. Enzym	02				04		
3	Bài 3. Oxi hoá khử	02				04	Đọc trước bài giảng	
	Sinh học Bài 6.	03				06		

	Chuyển hoá Glucid							
4	Bài 6. Chuyển hoá Lipid	03				06	Đọc trước bài giảng	
	Bài 7. Chuyển hoá acid Amin	02				04		
5	Bài 7. Chuyển hoá Hemoglobin	03				06	Đọc trước bài giảng	
	Bài 8. Chuyển hoá acid Nucleic	02				04		
6	Bài 8. Sinh tổng hợp Protein	02				04	Đọc trước bài giảng	
	Bài 7. Hormon	02				04		
7	Bài 7. Hoá sinh mô cơ quan: Trao đổi muối nước	03				06	Đọc trước bài giảng	
		03				06		
8	Bài 8. Thăng bằng acid base	03				06	Đọc trước bài giảng	
9	Bài 9. Hoá sinh gan	03				03	Đọc trước bài giảng	
10	Bài 10. Hoá sinh máu	02				04	Đọc trước bài giảng	
11	Bài 12.Hoá sinh thận nước tiểu	02				04	Đọc trước bài giảng	
	Tổng	38				72		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:

Lý thuyết thi trắc nghiệm

Thực hành: Làm bài kiểm tra.

- Điểm đạt: Lý thuyết: 4/10 theo tín chỉ, Thực hành 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

Sinh viên phải dự giảng tối thiểu 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện dự thi lý thuyết.

Sinh viên phải đi học thực hành 100% mới được dự thi thực hành.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

Điểm thực hành, lý thuyết: Điểm đạt 4 điểm trở lên

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của TH và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ). $(LT \times 2 + TH) / 3$

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL VI SINH

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Việt Hà

Chức danh, học hàm, học vị: ThS. NCS. Lê Thị Việt Hà (Phó CN.PT Bộ môn)

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005, nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0982761889 email: halevisinh@gmail.com

- Thông tin về giảng viên thỉnh giảng: TS Hoàng Thị Bích Ngọc

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Vi sinh Bệnh viện Nhi TW

Điện thoại: 0912841546 email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Lê Văn Dũng (Phó CN bộ môn)

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Thu Hằng (Giáo vụ bộ môn)

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0988 792 286 email: thuhangnguyen.th@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng: Đỗ Lan Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0912393168 email: phuongvisinh@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1 Tên học phần: Vi sinh

Tên tiếng Anh: Microbiology

2.2 Mã học phần: MEDI 2007

2.3 Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3.0 (2,0 LT/1.0 TH)

2.4 Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: BS Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

2.5 Yêu cầu của học phần: bắt buộc

2.6 Các học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30 tiết/tổ

+ Tự học: 0

2.9 Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Vi sinh - KST

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1 Kiến thức:

- + Trình bày được hình thể, cấu trúc của vi khuẩn và virus gây bệnh, chức năng của từng phần cấu trúc
- + Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật, kháng nguyên vi sinh vật, vaccin và huyết thanh miễn dịch, cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh, các khái niệm nhiễm trùng bệnh viện, vô trùng, tiệt trùng, tẩy uế.
- + Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh do vi sinh vật.

3.1.2 Kỹ năng:

- + Chẩn đoán định hướng một số bệnh do vi sinh vật.
- + Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh do vi sinh vật.
- + Lấy, bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường.
- + Thực hiện một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản sử dụng trong phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng
- + Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống được bệnh nhiễm trùng một cách chủ động.

3.1.3 Thái độ:

- + Ý thức được vai trò và ảnh hưởng của các vi sinh vật trong quá trình hình thành bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.
- + Xác định được tầm quan trọng các xét nghiệm vi sinh trong công tác phát hiện và điều trị các bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.
- + Ý thức và đề xuất các giải pháp phòng bệnh cho cộng đồng.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

*** Lý thuyết**

- Phần 1: Đại cương vi sinh vật

- + Trình bày được hình thể, cấu trúc của vi khuẩn và virus gây bệnh, chức năng của từng phần cấu trúc
- + Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật, kháng nguyên vi sinh vật, vaccin và huyết thanh miễn dịch, cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh, các khái niệm nhiễm trùng bệnh viện, vô trùng, tiệt trùng, khử trùng, tẩy uế, sát trùng, làm sạch

- Phần 2: Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp

Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh do một số vi khuẩn thường gặp

- Phần 3: Các virus gây bệnh thường gặp

Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh do một số virus gây bệnh thường gặp

* **Thực hành**

- Phương pháp chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh
- Thao tác vô trùng
- Cách sử dụng kính hiển vi vật kính dầu
- Phương pháp nhuộm đơn và nhuộm Gram
- Môi trường nuôi cấy
- Kháng sinh đồ
- Xét nghiệm phân
- Xét nghiệm máu
- Hình thể vi khuẩn

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết về vi sinh vật y học, nằm trong khối kiến thức nền tảng y học cơ sở, bao gồm:

- Quy luật sống và phát triển của vi sinh vật gây bệnh
- Mối liên quan giữa vi sinh vật gây bệnh và cơ thể người
- Khả năng và cơ chế gây bệnh của vi sinh vật
- Phương thức bảo vệ của cơ thể với vi sinh vật gây bệnh
- Phương pháp chẩn đoán vi sinh vật
- Nguyên lý phòng chống và điều trị bệnh do vi sinh vật gây nên

Với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ hiện nay, vi sinh vật y học góp phần quan trọng trong công tác chẩn đoán bệnh, điều trị và tạo vacxin phòng bệnh do vi sinh vật gây nên

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Đại cương vi sinh vật	1.1. Đại cương vi sinh vật, Đại cương vi khuẩn	2.0	Trình bày được đặc điểm hình thái, cấu trúc, chức năng, sự phát triển, sinh sản của vi sinh vật	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS. Lê Thị Việt Hà
	<i>1.1.1 Hình thể vi khuẩn</i>				
	<i>1.1.2 Cấu trúc vi khuẩn</i>				
	<i>1.1.3. Sinh lý của vi khuẩn</i>				
	<i>1.1.4. Kháng nguyên vi khuẩn</i>				
	1.2. Đại cương virus	2.0		Thuyết trình, phát	ThS. Lê Thị Việt Hà
	<i>1.2.1. Đặc điểm sinh</i>				

<p><i>học</i></p> <p><i>1.2.2. Đặc điểm hình thể</i></p> <p><i>1.2.3. Đặc điểm cấu trúc cơ bản</i></p> <p><i>1.2.4. Sự nhân lên của virus trong tế bào sống cảm thụ</i></p> <p><i>1.2.5. Hậu quả của sự tương tác virus và tế bào</i></p> <p><i>1.2.6. Virus và bệnh học</i></p> <p><i>1.2.7. Phòng và điều trị các bệnh do nhiễm virus</i></p> <p><i>1.2.8. Kháng nguyên virus và kháng thể</i></p>				vấn kết hợp với thảo luận.	
<p>1.3. Kháng sinh với vi khuẩn và sự kháng kháng sinh</p> <p><i>1.3.1. Định nghĩa</i></p> <p><i>1.3.2. Xếp loại</i></p> <p><i>1.3.3. Cơ chế tác động của thuốc kháng sinh</i></p> <p><i>1.3.4. Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn</i></p> <p><i>1.3.5. Phối hợp kháng sinh</i></p> <p><i>1.3.6. Kháng sinh đồ</i></p>	1.0	Cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh và sự đề kháng kháng sinh, các biện pháp hạn chế sự đề kháng kháng sinh.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	TS Hoàng Thị Bích Ngọc	
<p>1.4. Các phản ứng kháng nguyên – kháng thể sử dụng trong vi sinh y học</p> <p><i>1.4.1. Các phản ứng kết hợp Kháng nguyên – Kháng thể</i></p>	2.0		Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng	

	1.4.2. Cách đọc và nhận định kết quả phản ứng kháng nguyên – kháng thể				
	1.5. Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật	1.0	Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật, kháng nguyên vi sinh vật	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	1.5.1. Định nghĩa				
	1.5.2. Các hình thái nhiễm trùng				
	1.5.3. Các nhân tố gây nhiễm trùng				
	1.6. Vacxin và huyết thanh miễn dịch	1.0	Nguyên lý và nguyên tắc dùng vacxin và huyết thanh miễn dịch.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	1.6.1. Vacxin				
	1.6.2. Huyết thanh				
II. Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp (Đặc điểm sinh học, khả năng, cơ chế gây bệnh, phương pháp chẩn đoán vi sinh vật, nguyên tắc phòng và điều trị)	2.1. Các cầu khuẩn gây bệnh, Haemophilus influenzae	3.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số cầu khuẩn gây bệnh thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	TS Hoàng Thị Bích Ngọc
	2.1.1. Tụ cầu vàng				
	2.1.2. Liên cầu				
	2.1.3. Phế cầu				
	2.1.4. Màng não cầu				
	2.1.5. Lậu cầu				
	2.1.6. H. influenza				
	2.2. Một số vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa	2.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.2.1. Salmonella				
	2.2.2. Shigella				
2.2.3. E.coli					
2.2.4. V.cholerae					
2.3. Nhóm vi khuẩn	2.5	Trình bày được đặc	Thuyết	ThS	

	sinh ngoại độc tố		điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi khuẩn sinh ngoại độc tố thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.	trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.3.1. <i>Trực khuẩn bạch hầu</i>				
	2.3.2. <i>Trực khuẩn uốn ván</i>				
	2.3.3. <i>Trực khuẩn gây hoại thư sinh hơi</i>				
	2.3.4. <i>Trực khuẩn gây bệnh ngộ độc thịt</i>				
	2.3.5. <i>Trực khuẩn ho gà</i>				
	2.4. Vi khuẩn dịch hạch	0.5	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do vi khuẩn dịch hạch	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.4.1. <i>Đặc điểm sinh học</i>				
	2.4.2. <i>Khả năng gây bệnh</i>				
	2.4.3. <i>Chẩn đoán vi sinh vật</i>				
	2.4.4. <i>Phòng bệnh và điều trị</i>				
	2.5. Nhóm vi khuẩn kháng cồn, acid: Lao, Phong	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do nhóm VK kháng cồn, acid: Lao, Phong gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.5.1. <i>Đặc điểm chung nhóm vi khuẩn kháng cồn và acid</i>				
	2.5.2. <i>Vi khuẩn lao</i>				
	2.5.3. <i>Vi khuẩn phong</i>				
	2.6. Họ <i>Pseudomonadaceae</i>	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do họ <i>Pseudomonadaceae</i> gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.6.1. <i>P. aeruginosa</i>				
	2.6.2. <i>Whitmore</i>				
	2.7. Giang mai,	1.0	Trình bày được đặc	Thuyết	ThS

	<i>H.pylori, Leptospira</i>		điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do vi khuẩn giang mai, <i>H.pylori, Leptospira</i> gây nên	trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	Nguyễn Thị Thu Hằng
	2.7.1. Giang mai				
	2.7.2. <i>H.pylori</i>				
	2.7.3. <i>Leptospira</i>				
	2.8. <i>Chlamydia, Mycoplasma</i>	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do <i>Chlamydia, Mycoplasma</i> gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	2.8.1. <i>Chlamydia</i>				
	2.8.2. <i>Mycoplasma</i>				
III. Các virus gây bệnh thường gặp (Đặc điểm sinh học, khả năng, cơ chế gây bệnh, phương pháp chẩn đoán vi sinh vật, nguyên tắc phòng và điều trị)	3.1. Myxovirus: virus cúm, á cúm, quai bị, sởi	1.5	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus thuộc nhóm Myxovirus gây nên.	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	3.1.1. <i>Virus cúm</i>				
	3.1.2. <i>Virus á cúm</i>				
	3.1.3. <i>Virus quai bị</i>				
	3.1.4. <i>Virus sởi</i>				
	3.2. Virus rubella, SARS	1.5	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus rubella, SARS gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Văn Dũng
	3.2.1. <i>Virus rubella</i>	1.5			
	3.2.2. SARS	0.5			
	3.3. Virus bại liệt, Coxsackie virus, Rota virus	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Thị Việt Hà
	3.3.1. <i>Virus bại liệt</i>				
3.3.2. <i>Coxsackie virus</i>					

3.3.3. <i>Rota virus</i>		số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus bại liệt, Coxsackie virus , Rota virus gây nên		
3.4. Virus viêm não Nhật Bản, virus Dengue	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do Virus viêm não Nhật Bản, virus Dengue gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Thị Việt Hà
3.4.1. <i>Virus viêm não Nhật Bản</i>				
3.4.2. <i>Virus Dengue</i>				
3.5. Virus Viêm gan	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do các Virus Viêm gan gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Thị Việt Hà
3.5.1. HAV				
3.5.2. HBV				
3.6. Virus Herpesvirus, virus thủy đậu	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do <i>Herpesvirus</i> gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
3.6.1. <i>Herpesvirus</i>				
3.6.2. <i>Virus thủy đậu</i>				
3.7. Virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người HIV	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do virus HIV gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Nguyễn Thị Thu Hằng
3.7.1. <i>Đặc điểm sinh học</i>				
3.7.2. <i>Khả năng gây bệnh</i>				
3.7.3. <i>Chẩn đoán vi sinh vật</i>				

	<i>3.7.4. Phòng và điều trị bệnh</i>				
	3.8. Các virus gây ung bướu	1.0	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp do các virus gây ung bướu gây nên	Thuyết trình, phát vấn kết hợp với thảo luận.	ThS Lê Thị Việt Hà
	<i>3.8.1. Sơ lược lịch sử phát triển</i>				
	<i>3.8.2. Các đặc điểm của sự chuyển dạng ác tính tế bào</i>				
	<i>3.8.3. Provirus và Oncogen</i>				
	<i>3.8.4. Sự lan truyền của các virus gây u</i>				
	<i>3.8.5. Các bằng chứng về virus gây u ở người</i>				

6. Học liệu

6.1 Giáo trình học tập:

[1]. Giáo trình vi sinh y học, Học viện YDHCT Việt Nam 2019

[2]. Giáo trình thực tập vi sinh y học, Học viện YDHCT Việt Nam 2019

6.2 Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2009), *Vi sinh vật*, Nhà xuất bản Giáo dục

[2]. Bộ Y tế (2006), *Vi sinh học*, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học

Giảng dạy lý thuyết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học		Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
	GIỜ LÊN LỚP			
	Lý thuyết	Thực tập		
<p><i>Chương 1: Đại cương vi sinh vật</i></p> <p>1.1. Đại cương vi sinh vật, Đại cương vi khuẩn</p> <p><i>1.1.1 Hình thể vi khuẩn</i></p> <p><i>1.1.2 Cấu trúc vi khuẩn</i></p> <p><i>1.1.3. Sinh lý của vi khuẩn</i></p>	2	0	Đọc quyển “Giáo trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký	Thời gian học sẽ thay đổi theo kế hoạch giảng

<p>1.1.4. <i>Kháng nguyên vi khuẩn</i></p> <p>1.2. <i>Đại cương virus</i></p> <p>1.2.1. <i>Đặc điểm sinh học</i></p> <p>1.2.2. <i>Đặc điểm hình thể</i></p> <p>1.2.3. <i>Đặc điểm cấu trúc cơ bản</i></p> <p>1.2.4. <i>Sự nhân lên của virus trong tế bào sống cảm thụ</i></p> <p>1.2.5. <i>Hậu quả của sự tương tác virus và tế bào</i></p> <p>1.2.6. <i>Virus và bệnh học</i></p> <p>1.2.7. <i>Phòng và điều trị các bệnh do nhiễm virus</i></p> <p>1.2.8. <i>Kháng nguyên virus và kháng thể</i></p> <p>1.3. <i>Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật</i></p> <p>1.3.1. <i>Định nghĩa</i></p> <p>1.3.2. <i>Các hình thái nhiễm trùng</i></p> <p>1.3.3. <i>Các nhân tố gây nhiễm trùng</i></p> <p>1.4. <i>Vacxin và huyết thanh miễn dịch</i></p> <p>1.4.1. <i>Vacxin</i></p> <p>1.4.2. <i>Huyết thanh</i></p> <p>1.5. <i>Các phản ứng kháng nguyên – kháng thể sử dụng trong vi sinh y học</i></p> <p>1.5.1. <i>Các phản ứng kết hợp Kháng nguyên – Kháng thể</i></p> <p>1.5.2. <i>Cách đọc và nhận định kết quả phản ứng kháng nguyên – kháng thể</i></p>	<p>2</p> <p>0</p> <p>1</p> <p>0</p> <p>1</p> <p>0</p> <p>2</p> <p>0</p>	<p>0</p> <p>0</p> <p>0</p> <p>0</p> <p>0</p> <p>0</p> <p>0</p>	<p>sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 1-53</p>	<p>dạy</p>
<p>1.6. <i>Kháng sinh với vi khuẩn và sự kháng kháng sinh</i></p> <p>1.6.1. <i>Định nghĩa</i></p> <p>1.6.2. <i>Xếp loại</i></p> <p>1.6.3. <i>Cơ chế tác động của thuốc kháng sinh</i></p> <p>1.6.4. <i>Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn</i></p> <p>1.6.5. <i>Phối hợp kháng sinh</i></p> <p>1.6.6. <i>Kháng sinh đồ</i></p> <p><i>Chương II: Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp</i></p> <p>2.1. <i>Các cầu khuẩn gây bệnh, Haemophilus influenzae</i></p>	<p>1.0</p> <p>0</p>	<p>0</p>	<p>Độc quyền “Giáo</p>	

<p>2.1.1. Tụ cầu vàng</p> <p>2.1.2. Liên cầu</p> <p>2.1.3. Phế cầu</p> <p>2.1.4. Màng não cầu</p> <p>2.1.5. Lậu cầu</p> <p>2.1.6. <i>H. influenza</i></p> <p>2.2. Một số vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa</p> <p>2.2.1. <i>Salmonella</i></p> <p>2.2.2. <i>Shigella</i></p> <p>2.2.3. <i>E.coli</i></p> <p>2.2.4. <i>V.cholerae</i></p> <p>2.3. Nhóm vi khuẩn sinh ngoại độc tố</p> <p>2.3.1. <i>Trực khuẩn bạch hầu</i></p> <p>2.3.2. <i>Trực khuẩn uốn ván</i></p> <p>2.3.3. <i>Trực khuẩn gây hoại thư sinh hơi</i></p> <p>2.3.4. <i>Trực khuẩn ho gà</i></p>	3.0	0		trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 56 - 106
<p><i>Chương II: Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp</i></p> <p>2.3.5. <i>Trực khuẩn gây bệnh ngộ độc thịt</i></p> <p>2.4. Vi khuẩn dịch hạch</p> <p>2.4.1. <i>Đặc điểm sinh học</i></p> <p>2.4.2. <i>Khả năng gây bệnh</i></p> <p>2.4.3. <i>Chẩn đoán vi sinh vật</i></p> <p>2.4.4. <i>Phòng bệnh và điều trị</i></p> <p>2.5. Nhóm vi khuẩn kháng cồn, acid: Lao, Phong</p> <p>2.5.1. <i>Đặc điểm chung nhóm vi khuẩn kháng cồn và acid</i></p> <p>2.5.2. <i>Vi khuẩn lao</i></p> <p>2.5.3. <i>Vi khuẩn phong</i></p> <p>2.6. Họ <i>Pseudomonadaceae</i></p> <p>2.6.1. <i>P. aeruginosa</i></p> <p>2.6.2. <i>Whitmore</i></p> <p>2.7. Giang mai, <i>H.pylori</i>, <i>Leptospira</i></p> <p>2.7.1. <i>Giang mai</i></p> <p>2.7.2. <i>H.pylori</i></p> <p>2.7.3. <i>Leptospira</i></p> <p>2.8. <i>Chlamydia</i>, <i>Mycoplasma</i></p> <p>2.8.1. <i>Chlamydia</i></p>	0.5	0		Độc quyền “Giáo trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 107 - 157
	0.5	0		
	1.0	0		
	1.0	0		

2.8.2. <i>Mycoplasma</i>					
III. Các virus gây bệnh thường gặp					
3.1. Myxovirus: virus cúm, á cúm, quai bị, sởi					
3.1.1. <i>Virus cúm</i>	1.0	0			
3.1.2. <i>Virus sởi</i>					
3.1.3. <i>Virus quai bị</i>					
3.2. Virus rubella, SARS,					
3.2.1. <i>Virus rubella</i>	1.5	0			
3.2.2. <i>SARS</i>					
III. Các virus gây bệnh thường gặp					
3.3. Virus bại liệt, Coxsackie virus , Rota virus	1.0	0			
3.3.1. <i>Virus bại liệt</i>					
3.3.2. <i>Coxsackie virus</i>					
3.3.3. <i>Rota virus</i>					
3.4. Virus viêm não Nhật Bản, virus Dengue					
3.4.1. <i>Virus viêm não Nhật Bản</i>					
3.4.2. <i>Virus Dengue</i>					
3.5. Virus Viêm gan	1.0	0			
3.5.1. HAV					
3.5.2. HBV					
3.6. Virus Herpesvirus, virus thủy đậu					
3.6.1. <i>Herpesvirus</i>					
3.6.2. <i>Virus thủy đậu</i>					
3.7. Virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người HIV	1.0	0			
3.7.1. <i>Đặc điểm sinh học</i>					
3.7.2. <i>Khả năng gây bệnh</i>	1.0	0			
3.7.3. <i>Chẩn đoán vi sinh vật</i>					
3.7.4. <i>Phòng và điều trị bệnh</i>					
3.8. Các virus gây ung bướu					
3.8.1. <i>Sơ lược lịch sử phát triển</i>					
3.8.2. <i>Các đặc điểm của sự chuyển dạng ác tính tế bào</i>	1.0	0			
3.8.3. <i>Provirus và Oncogen</i>					
3.8.4. <i>Sự lan truyền của các virus gây u</i>					
3.8.5. <i>Các bằng chứng về virus gây u ở người</i>					
				Độc quyền “Giáo trình Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 157 - 200	

	1.0	0			
--	-----	---	--	--	--

THỰC TẬP

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học		Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
	GIỜ LÊN LỚP				
	Lý thuyết	Thực tập			
- Phương pháp chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh		4		Đọc quyển “Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 4-12	
- Sử dụng kính hiển vi vật kính dầu - Xác định hình thể vi khuẩn		4		Đọc quyển “Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 15-19	
- Thao tác vô trùng		2		Đọc	

- Xác định hình thể vi khuẩn		2		quyển “Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 4- 12	
- Kỹ thuật nhuộm đơn, nhuộm Gram		4		Độc quyển “Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 28- 46	
- Môi trường nuôi cấy		4		Độc quyển “Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học	

				viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 28- 46	
- Kháng sinh đồ		4		Độc quyển “Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 28- 46	
- Xét nghiệm phân - Xét nghiệm máu		4		Độc quyển “Giáo trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 46- 55	
- Hình thể vi khuẩn		2		Độc quyển “Giáo	

				trình thực tập Vi sinh vật y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam”, trang 19-24
--	--	--	--	--

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lý thuyết: thi test. Thực hành: Soi kính + Vấn đáp
- Điểm học phần = (Thực hành + Thi lý thuyết x 2)/3
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Lý thuyết: 80%. Thực hành: 100%

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau:

Phần	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên	0/0	0/10	
9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ	0/10	0/10	
9.3. Thi cuối kỳ	10/10	10/10	

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

KÝ SINH TRÙNG

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Việt Hà

Chức danh, học hàm, học vị: ThS. NCS. Lê Thị Việt Hà (Phó CN.PT Bộ môn)

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005, nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0982761889

email: halevisinh@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Lê Thị Tuyết

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005, nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0389635559

email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Lê Văn Dũng (Phó CN bộ môn)

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0977258636

email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Hương (Giáo vụ bộ môn)

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0974038830

email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1005 nhà 11 tầng, HV YDHCTVN

Điện thoại: 0916952016

email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ký sinh trùng

Tên tiếng Anh: Medical parasites

2.2. Mã học phần: YD0325

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2,0 LT/ 1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y Khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30

+ Tự học: 90

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Vi sinh - KST

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Mô tả được đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của ký sinh trùng chủ yếu ở Việt Nam.

- Trình bày đặc điểm dịch tễ học các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam.

- Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do KST gây ra.

- Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh KST.

- Trình bày được quy trình xét nghiệm máu, xét nghiệm phân và xét nghiệm nầm trực tiếp.

- Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh KST.

- Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống.

3.1.2. Kỹ năng:

- Chẩn đoán định hướng một số bệnh KST.

- Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh KST.

- Lấy , bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường.

- Làm được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán bệnh KST.

- Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng.

3.1.3. Thái độ:

- Ý thức được tầm quan trọng của KST đối với sức khỏe con người.

- Tham gia tích cực chương trình phòng chống bệnh KST và lồng ghép với các chương trình khác.

- Tích cực học tập, nắm nội dung cơ bản của môn học.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

*** Lý thuyết**

- Mô tả được đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của ký sinh trùng chủ yếu ở Việt Nam.

- Trình bày đặc điểm dịch tễ học các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam.

- Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do KST gây ra.

- Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh KST.

- Trình bày được quy trình xét nghiệm máu, xét nghiệm phân và xét nghiệm nấm trực tiếp.

- Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh KST.

- Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống.

*** Thực hành**

- Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh KST.

- Lấy, bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường.

- Làm được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán bệnh KST.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Ký sinh trùng gồm các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo, đặc điểm sinh lý, sinh thái, chu kỳ phát triển, đặc điểm dịch tễ của các loại ký sinh trùng (KST) chủ yếu ở Việt Nam; đặc điểm bệnh học và tác hại của ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng; mối liên quan giữa vấn đề ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng; một số phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng và nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng; các nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
---------------------	--------------------------	----------------------	------------------------	--------------------------	-----------------------------

<p>Đại cương KST</p>	<p>1. Các khái niệm cơ bản về: ký sinh trùng, vật chủ và chu kỳ. 2. Đặc điểm của KST, phân loại khái quát, cách viết danh pháp ký sinh trùng theo quy ước quốc tế. 3. Ảnh hưởng qua lại giữa ký sinh trùng và vật chủ 4. Đặc điểm của bệnh ký sinh trùng. 5. Các hội chứng bệnh ký sinh trùng. 6. Dịch tễ học ký sinh trùng ở Việt Nam và thế giới . 7. Chẩn đoán và điều trị các bệnh KST. 8. Phòng chống bệnh ký sinh trùng.</p>	<p>3 tiết</p>	<p>1. Trình bày được các khái niệm về KST, vật chủ, hiện tượng ký sinh. 2. Trình bày được tác hại của KST, đặc điểm và hội chứng bệnh KST. 3. Nêu được đặc điểm dịch tễ, phương pháp chẩn đoán, điều trị và cách phòng chống bệnh KST.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS. Nguyễn Thị Hương</p>
<p>Giun ký sinh (Giun đũa <i>A. lumbricoides</i>, giun tóc <i>T. trichiura</i>, giun móc <i>A. duodenale</i>/ <i>N. americanus</i>, giun kim <i>E. vermicularis</i>, giun chỉ <i>W. Bancrofti</i>/ <i>B. malayi</i>)</p>	<p>1. Hình thể 2. Chu kỳ 3. Dịch tễ 4. Tác hại và biến chứng 5. Chẩn đoán 6. Điều trị 7. Phòng bệnh</p>	<p>6 tiết</p>	<p>1. Trình bày được đặc điểm hình thể, chu kỳ và tác hại của các loại giun. 2. Nêu được các phương pháp chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh do giun đường ruột và giun</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS. Nguyễn Thị Hương</p>

			<i>trong hệ thống bạch huyết gây nên.</i>		
Sán ký sinh Sán lá gan nhỏ (<i>C.sinensis</i>), sán lá ruột lớn (<i>F. buski</i>), sán lá phổi (<i>P. westermani</i>), sán dây lợn/bò (<i>Taenia solium/Taenia saginata</i>)	1. Hình thể 2. Chu kỳ 3. Dịch tễ 4. Tác hại và biến chứng 5. Chẩn đoán 6. Điều trị 7. Phòng bệnh	6 tiết	1. Trình bày được đặc điểm hình thể, chu kỳ và tác hại của các loại sán lá, sán dây. 2. Nêu được các phương pháp chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh do sán lá, sán dây gây nên.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Lê Văn Dũng
Đơn bào ký sinh (<i>E. histolytica</i> , <i>G. lamblia</i> , <i>B. coli</i> , <i>T. vaginalis</i>)	1. Hình thể 2. Chu kỳ 3. Dịch tễ 4. Tác hại và biến chứng 5. Chẩn đoán 6. Điều trị 7. Phòng bệnh	4 tiết	1. Trình bày được đặc điểm hình thể, chu kỳ và tác hại của các loại đơn bào đường ruột và đơn bào đường sinh dục, tiết niệu, 2. Nêu được các phương pháp chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh do các loại đơn bào đường ruột	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Lê Văn Dũng

			và đơn bào đường sinh dục, tiết niệu gây nên.		
Ký sinh trùng sốt rét (<i>P. falciparum</i> , <i>P. vivax</i> , <i>P.</i> <i>ovale</i> và <i>P.</i> <i>malariae</i>)	1. Hình thể KST SR 2. Chu kỳ 3. Dịch tễ 4. Sinh bệnh học sốt rét 5. Chẩn đoán 6. Điều trị 7. Phòng bệnh	6 tiết	1. Trình bày được đặc điểm hình thể, chu kỳ và tác hại của các loại KST sốt rét. 2. Nêu được các phương pháp chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh do các loại KST sốt rét gây nên.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Thị Giang
Vi nấm y học	1. Khái niệm 2. Hình thể chung 3. Đặc điểm chung của nấm 4. Đặc điểm nuôi cấy 5. Chẩn đoán bệnh nấm 6. Điều trị 7. Phòng bệnh 8. Đặc điểm hình thể, vai trò trong y học, phòng và điều trị bệnh do nấm <i>Candida</i> , <i>Aspergillus</i>	3 tiết	1. Trình bày được đặc điểm chung của nấm <i>men</i> , <i>nấm sợi</i> .. 2. Nêu được các phương pháp chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh do các loại nấm <i>Candida</i> , <i>Aspergillus</i> gây nên.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Thị Giang
Tiết túc ý học	1. Đặc điểm về hình thể, chu kỳ chung và phân loại	2 tiết	1. Trình bày được đặc điểm	Kết hợp	ThS. Nguyễn

	<p>tiết túc.</p> <p>2. Phương thức truyền bệnh của tiết túc.</p> <p>3. Nguyên tắc và biện pháp phòng chống tiết túc.</p> <p>4. Đặc điểm về hình thể của ghẻ <i>Sarcoptes scabiei</i>, chấy rận <i>Anoplura</i>, bọ chét <i>Aphaniptera</i>, ruồi nhà <i>Musca domestica</i> và muỗi <i>Culicidae</i>.</p> <p>5. Chu kỳ và vai trò của ghẻ <i>Sarcoptes scabiei</i>, chấy rận <i>Anoplura</i>, bọ chét <i>Aphaniptera</i>, ruồi nhà <i>Musca domestica</i> và muỗi <i>Culicidae</i>.</p> <p>6. Chu kỳ tiêu sinh của muỗi <i>Culicidae</i>.</p> <p>7. Một số đặc điểm về hình thể, sinh thái, vai trò truyền bệnh của một số giống muỗi ở Việt Nam.</p>		<p><i>chung của tiết túc.</i></p> <p>2. <i>Nêu được các đặc điểm về hình thể, chu kỳ, tác hại và phòng chống cũng như điều trị các bệnh do ghẻ <i>Sarcoptes scabiei</i>, chấy rận <i>Anoplura</i>, bọ chét <i>Aphaniptera</i>, ruồi nhà <i>Musca domestica</i> và muỗi <i>Culicidae</i>.</i></p>	<p>giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Thị Hương</p>
--	---	--	--	---	------------------

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

1. Giáo trình Ký sinh trùng y học – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam (2020)

2. Tài liệu thực tập Ký sinh trùng – Bộ môn Vi sinh – Ký sinh trùng – Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam (2020)

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn Ký sinh trùng Đại học Y Dược- thành phố Hồ Chí Minh; Ký sinh trùng Y học (giáo trình đại học). Nhà xuất bản Y học; năm 2010.

2. Bộ môn Ký sinh trùng Đại học Y Hà Nội; Ký sinh trùng Y học; Nhà xuất bản Y học, năm 2001.
3. Bộ môn Sốt rét, Ký sinh trùng, Côn trùng Học viện Quân y; Ký sinh trùng & Côn trùng Y học nhiệt đới (giáo trình giảng dạy đại học). Nhà xuất bản quân đội nhân dân, năm 2008.
4. Bộ môn Ký sinh trùng trường Đại y khoa Thái Bình; Ký sinh trùng & Côn trùng Y học nhiệt đới (giáo trình đại học). Nhà xuất bản Y học, năm 2007.
5. Dự án quốc gia phòng chống sốt rét - Bộ Y tế (2000). Bệnh sốt rét: bệnh học lâm sàng và điều trị. Nhà xuất bản Y học, Hà nội, 2000.
6. Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Ngọc Châu và CTV (2000). Giun sán học đại cương. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật. Hà Nội, 2000.
7. Nguyễn Ngọc Thụy, Lê Trần Anh (2004). Bệnh Nấm Y Học. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân - Hà Nội 2004.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương KST	3						
2	Giun ký sinh (Giun đũa <i>A. lumbricoides</i> , giun tóc <i>T. trichiura</i> , giun móc <i>A. duodenale/ N. americanus</i> , giun kim <i>E. vermicularis</i> , giun chỉ <i>W. Bancrofti/ B. malayi</i>)	6					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	

3	Sán ký sinh Sán lá gan nhỏ (<i>C.sinensis</i>), sán lá ruột lớn (<i>F. buski</i>), sán lá phổi (<i>P. westermani</i>), sán dây lợn/bò (<i>Taenia solium/ Taenia saginata</i>)	6					
4	Đơn bào ký sinh (<i>E. histolytica</i> , <i>G. lamblia</i> , <i>B. coli</i> , <i>T. vaginalis</i>)	4					
5	Ký sinh trùng sốt rét (<i>P. falciparum</i> , <i>P.vivax</i> , <i>P. ovale</i> và <i>P. malariae</i>)	6					
6	Vi nấm y học	3					
7	Tiết túc ý học	2					

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Bài 1: Hình thể các loài giun, sán thường gặp	4	Nguyễn Thị Hương (0974 038 830)	Trần Thị Na
2	Bài 2: Hình thể đơn bào	4	Lê Văn Dũng (0977 258 636)	Trần Thị Thương
3	Bài 3: Xét nghiệm phân	4	Nguyễn Thị Giang (0916 952 016)	Trần Thị Na
4	Bài 4: Xét nghiệm máu	4	Lê Văn Dũng (0977 258 636)	Trần Thị Thương

5	Bài 5: Hình thể ký sinh trùng sốt rét	4	Nguyễn Thị Hương (0974 038 830)	Trần Thị Na
6	Bài 6: Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Tiếp)	4	Lê Văn Dũng (0977 258 636)	Trần Thị Thương
7	Bài 7: Xét nghiệm nấm	4	Nguyễn Thị Hương (0974 038 830)	Trần Thị Na
8	Bài 8: Hình thể nấm	2	Nguyễn Thị Giang (0916 952 016)	Trần Thị Thương

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Sinh viên phải có giáo trình, tham khảo tối thiểu đầy đủ tài liệu học tập (tại mục 10) trước khi học học phần và thi kết thúc học phần.
- Dự lớp học lý thuyết: Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Bài tập/Thực hành/ thảo luận: Chuẩn bị và tham gia đầy đủ các bài thực hành .
- Tự học: Chủ động tổ chức giờ tự học bao gồm: Xem bài học trước; chuẩn bị cho bài học mới theo các nội dung ghi tại mục 8); tự học phần tự đọc và thời gian ôn học phục vụ cho các bài thảo luận/kiểm tra/thi phần thực hành/thi kết thúc học phần (các hình thức ghi tại mục 9.3); Đảm bảo thời gian tự học theo quy định.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành tất cả các bài thực hành.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm.
- Điểm kiểm tra kết thúc thực hành thực hành là điểm kiểm tra thi thực hành tại phòng thực hành.
- Điểm kết thúc học phần = Điểm kiểm tra phần thực hành * 33,3% + Điểm thi phần lý thuyết * 66,7%

Điểm đánh giá kết thúc học phần được tính theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ cho các chương trình đại học tại Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 975/QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
GIẢI PHẪU BỆNH ĐẠI CƯƠNG

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ: Chu Văn Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1003

Điện thoại: 0945925078

email: bschuduc78@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng: Thạc sĩ Bùi Thị Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm: Phòng 1003

Điện thoại: 0962535484

Email: bsquynh89@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Giải phẫu bệnh đại cương

Tên tiếng Anh: Basic Pathology

2.2. Mã học phần: MEDI 2005

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 1,0 (1,0 LT/0,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 4

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giải phẫu bệnh Pháp y

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày các nguyên nhân, khái niệm, đặc điểm mô bệnh học của tổn thương cơ bản.
- Dựa vào hình thái tổn thương giải thích các biểu hiện sinh lý, bệnh lý liên quan
- Tiếp cận các xét nghiệm giải phẫu bệnh trong chẩn đoán một số bệnh u, ung thư.

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thảo luận
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, giải thích và áp dụng trong chẩn đoán bệnh
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác, kiên trì và sáng tạo trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Các nguyên nhân, khái niệm, đặc điểm mô bệnh học của các tổn thương cơ bản: nở to tế bào, teo đét tế bào, quá sản mô, rối loạn tuần hoàn, viêm, u v.v... Cụ thể:

*** Lý thuyết**

Tổn thương cơ bản tế bào

Tổn thương cơ bản mô

Rối loạn tuần hoàn

Viêm

U

Ung thư

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô, là cơ sở chung cho mọi bệnh lý cơ quan và hệ thống khác, mối quan hệ giữa hình thái và chức năng, giữa con người và môi trường sống trong việc phân tích được những

biểu hiện sinh lý, bệnh lý của cơ thể. Học phần giúp sinh viên có kiến thức về hình thái tổn thương cơ bản, giúp sinh viên có kiến thức nền tảng cho các môn bệnh học và ung thư.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần/Bài	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài 1: Tổn thương cơ bản tế bào và mô	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên nhân, cơ chế 2. Nở to 3. Teo đét 4. Thoái hóa 5. Hoại tử 6. Chết tế bào 7. Quá sản 8. Dị sản 9. Loạn sản 	4 tiết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được nguyên nhân, khái niệm, hình thái giải phẫu bệnh các tổn thương tế bào và mô 2. Vận dụng kiến thức phân tích các hiện tượng sinh lý và bệnh lý của tổn thương cơ bản tế bào và mô 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 2: Rối loạn tuần hoàn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù 2. Sung huyết 3. Xuất huyết 4. Huyết khối 5. Huyết tắc 6. Nhồi máu 7. Sốc 	3 tiết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được nguyên nhân, khái niệm, hình thái giải phẫu bệnh của các rối loạn tuần hoàn 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác	TS Chu Văn Đức

			2. Vận dụng kiến thức phân tích các hiện tượng sinh lý và bệnh lý của một số bệnh thường gặp	người học – dạy, thảo luận	
Bài 3: Viêm	1. Định nghĩa 2. Ý nghĩa 3. Các giai đoạn của viêm	4 tiết	1. Trình bày khái niệm, ý nghĩa của viêm 2. Trình bày đặc điểm giải phẫu bệnh các giai đoạn của viêm	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 4: U, ung thư	1. Định nghĩa u, ung thư 2. Nguồn gốc u 3. Đặc điểm u, ung thư 4. Cấu tạo u, ung thư 5. Tiến triển u, ung thư 6. Chẩn đoán, phát hiện sớm u, ung thư	4	1. Trình bày được khái niệm, nguồn gốc, đặc điểm và cấu tạo u ung thư 2. Trình bày được tiến triển của u, ung thư 3. Nêu được vai trò của xét nghiệm giải	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức

			phẫu bệnh trong chẩn đoán u, ung thư		
--	--	--	--	--	--

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Giải phẫu bệnh (2019), Giáo trình Giải phẫu bệnh đại cương, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Đại học Y Hà Nội (2016), Giải phẫu bệnh học, Nhà xuất bản Hà Nội

[2]. Lê Đình Roanh (2001), Bệnh học các khối u, Nhà xuất bản Y học.

[3]. Bộ môn Giải phẫu bệnh (2006), Học viện Quân Y, Giải phẫu bệnh đại cương, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Việt Nam

[4]. Bộ Y tế (2009), Ung thư học đại cương, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thự c tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Tôn thương cơ bản tế bào và mô	3		1			Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy	
2	Bài 2: Rối loạn tuần hoàn	2		1				

								đề thảo luận trương tác	
--	--	--	--	--	--	--	--	----------------------------	--

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải đọc bài, slide, tài liệu tham khảo để chuẩn bị lên lớp. Trên lớp giảng viên đặt câu hỏi và chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày, giải trình để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm

Điểm thi cuối kỳ = Điểm tổng kết môn học

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH ĐẠI CƯƠNG

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Vương Thị Mai Linh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0912016669 Email: ymlinh1012@gmail.com

- **Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Thơm**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0915642865 Email: drthomvu@gmail.com

- **Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Anh Thu**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0934533988 Email: nguyenanhthu3003@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: **SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH ĐẠI CƯƠNG**

Tên tiếng Anh: **BASIC PATHOPHYSIOLOGY AND IMMUNOLOGY**

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2,0 (1.5LT/ 0.5TH)

2.4. Áp dụng cho:

- Ngành đào tạo: Y đa khoa

- Bậc đào tạo: Đại học

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành các học phần về Sinh lý học, Hóa sinh

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 16 tiết/ tổ

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

Có kiến thức cơ sở chắc chắn, vận dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để giải thích các hiện tượng bệnh lý, Phân tích được các hiện tượng, nguyên lý vận hành, cơ chế hoạt động của các trang thiết bị phục vụ chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh. Tiếp cận được với các kiến thức, kỹ thuật y được tiên tiến, hiện đại.

Có kiến thức chuyên ngành, hiểu được đặc điểm hoạt động của cơ thể người trong trạng thái bệnh lý, đánh giá được sự thay đổi các trạng thái cơ thể trong điều kiện bệnh lý. Từ đó phân tích được các hiện tượng để phục vụ chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh.

3.1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng lập luận nghề nghiệp, làm và giải thích được một số thí nghiệm nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng bệnh lý. Chỉ định và phân tích được kết quả xét nghiệm.

Nâng cao năng lực, kỹ năng nghiên cứu, tự học nâng cao trình độ chuyên môn.

31.3. Thái độ:

Nghiêm túc trong học tập, xây dựng tác phong nghiên cứu khoa học.

Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

Khiêm tốn học tập vươn lên.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

*** Lý thuyết**

- Hiểu vị trí môn học và trình bày được những khái niệm về bệnh, bệnh sinh, bệnh nguyên.
- Trình bày được khái quát các hệ thống miễn dịch trong cơ thể.
- Trình bày được những rối loạn hoạt động chủ yếu của cơ quan và hệ thống trong những tình trạng bệnh lý quan trọng và phổ biến.
- Nêu được khái niệm các tình trạng bệnh lý trong miễn dịch.
- Nêu được cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý, vận dụng vào việc học tập các môn học khác và chăm sóc, theo dõi người bệnh.

*** Thực hành**

- Làm và giải thích được một số thí nghiệm nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng trên lâm sàng.
- Làm được một số kỹ thuật trong y học.
- Đọc được các kết quả cận lâm sàng trong nội dung của môn SLB-MD.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về miễn dịch, sinh lý bệnh đại cương. Sau khi học xong sinh viên sẽ có những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn

dịch của cơ thể, cấu trúc và chức năng của kháng nguyên và kháng thể, các quá trình đáp ứng miễn dịch, nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên và kháng thể, nguyên lý bảo quản và sử dụng các loại vắc xin phòng bệnh, và các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh. Đồng thời sinh viên phân tích được những rối loạn cơ bản, thay đổi của cơ thể khi có bệnh lý. Với kiến thức nền tảng này, sinh viên có thể tiếp cận những kỹ thuật và kiến thức chuyên sâu ở các môn chuyên ngành. Rèn luyện kỹ năng tư duy tổng hợp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn để chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh. Xây dựng thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần; xây dựng tác phong khoa học.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Đại cương miễn dịch	<p>1.1 Các khái niệm</p> <p>1.1.1 Miễn dịch học</p> <p>1.1.2 Hệ thống miễn dịch</p> <p>1.2 Miễn dịch bẩm sinh và miễn dịch thích ứng</p> <p>1.2.1 Miễn dịch bẩm sinh (không đặc hiệu – MD tự nhiên)</p> <p>1.2.1 Miễn dịch thích ứng (Miễn dịch đặc hiệu , MD thu được)</p>	2 tiết	<p>1.Hiểu được thế nào là đáp ứng miễn dịch không đặc hiệu.</p> <p>2.Hiểu được thế nào là đáp ứng miễn dịch đặc hiệu.</p> <p>3.Trình bày được các thành phần của hệ thống miễn dịch</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths Vương Thị Mai Linh</p>

Kháng nguyên	1. Khái niệm 1.1. Kháng nguyên 1.2. Tính sinh miễn dịch 1.3. Tính kháng nguyên	2 tiết	<p><i>1. Hiểu thế nào là kháng nguyên (KN)</i></p> <p><i>2. Phân biệt được tính KN và tính sinh miễn dịch</i></p> <p><i>3. Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch của bản thân kháng nguyên ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch</i></p> <p><i>4. Biết 1 số loại KN: KN nhóm máu, KN của vi sinh vật</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths Vương Thị Mai Linh</p>
	<p>2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch</p> <p>2.1. Những tính chất của bản thân kháng nguyên ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch</p> <p>2.2. Những tính chất của hệ thống sinh học ảnh hưởng đến tính sinh miễn dịch</p> <p>3. Tính đặc hiệu của kháng nguyên</p> <p>4. Một số loại kháng nguyên</p> <p>4.1. Kháng nguyên nhóm máu</p> <p>4.2. Các kháng nguyên vi sinh vật</p>				

<p>Lymp ho B – đáp ứng miễn dịch thể Kháng thể</p>	<p>1.Tế bào lympho B:</p> <p>1.1 Nguồn gốc và nơi cư trú</p> <p>1.2 Quá trình tăng sinh, biệt hóa của tế bào lympho B</p> <p>2.Sự hình thành đáp ứng miễn dịch thể:</p> <p>2.1 Sự trình diện và nhận biết kháng nguyên</p> <p>2.2 Sự kết hợp kháng nguyên</p> <p>2.3 Kết quả</p> <p>3.Kháng thể (<i>antibody</i>)</p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2.đặc điểm và cấu trúc của các phân tử kháng thể</p> <p>3.3 Các lớp kháng thể</p>	<p>2 tiết</p>	<p><i>1.Hiểu được quá trình tăng sinh, biệt hóa của tế bào lymphoB</i></p> <p><i>2. Hiểu được đáp ứng miễn dịch thể với kháng nguyên phụ thuộc tuyến ức</i></p> <p><i>3.Hiểu được đáp ứng miễn dịch thể với kháng nguyên không phụ thuộc tuyến ức</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths Vương Thị Mai Linh</p>
---	---	---------------	---	---	-------------------------------

Tự miễn	1. Định nghĩa 2. Cơ chế xuất hiện bệnh tự miễn 2.1 Thuyết clon căm 2.2 Thuyết thiếu hụt miễn dịch 2.3 Thuyết kháng nguyên ẩn dật 3. Những biểu hiện tổn thương trong tự miễn. 4. Một số bệnh tự miễn ở người 4.1 Bệnh tự miễn biểu hiện toàn thân 4.2 Bệnh tự miễn biểu hiện khu trú cơ quan	1 tiết	<i>1. Trình bày được cơ chế phát sinh bệnh tự miễn.</i> <i>2. Trình bày được cơ chế tổn thương trong bệnh tự miễn.</i> <i>3. Phân biệt bệnh tự miễn cơ quan và bệnh tự miễn hệ thống.</i> <i>4. Trình bày được cơ chế gây bệnh ở một số bệnh tự miễn phổ biến.</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Vương Thị Mai Linh
Hệ thống bổ thể	I. Nguồn gốc, tên gọi, ký hiệu bổ thể II. Các con đường hoạt hóa bổ thể 1. Con đường cổ điển 2. Con đường khác 3. Con đường lectin III. Tác dụng sinh học của bổ thể	01 tiết	<i>1. Trình bày được khái niệm, thành phần và một số quy ước về hệ thống bổ thể.</i> <i>2. Trình bày được khái quát các con đường hoạt hoá bổ thể.</i> <i>3. Trình bày được sự hoạt hóa bổ thể theo con đường cổ điển.</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thom

Lymp ho T và DUM D qua trung gian tế bào	I. Nguồn gốc và quá trình biệt hóa lympho T II . Điều kiện nhận biết kháng nguyên của TCD4, TCD8 III. Điều kiện TCD4, TCD8 hoạt hóa III. Kết Quả quá trình hoạt hóa	02	1. Trình bày được nguồn gốc, quá trình biệt hóa và đặc điểm của lympho T 2. Trình bày được quá trình nhận biết và hoạt hoá của lympho T 3. Trình bày được vai trò của đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào. 4. Trình bày được quá trình hình thành CMI.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thom
Quá mẫn	I . Khái niệm quá mẫn II. Các typ quá mẫn 1. Quá mẫn typ I 2. Quá mẫn typ II 3. Quá mẫn typ III 4. Quá mẫn typ IV	01	1. Nêu được khái niệm và các loại của quá mẫn. 2. Trình bày được quá mẫn typ I, II,III.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thom
Thiếu năng miễn dịch	A. Nhắc lại kiến thức, Định nghĩa 1. Miễn dịch 2. Định nghĩa B. Thiếu năng miễn dịch bẩm sinh 1. Dòng T	01	1. Trình bày được khái niệm, phân loại của thiếu năng miễn dịch. 2. Trình bày được thiếu năng miễn dịch bẩm sinh.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học	. Ths. Vương Thị Mai Linh 2. Ths. Vũ Thị Thom 3. Ths. Nguyễn Anh Thư

	<p>Hội chứng Di George</p> <p>Hội chứng Hong và Good</p> <p>2. Thiếu năng bẩm sinh dòng B</p> <p>Bệnh Bruton</p> <p>Thiếu năng isotyp Globulin MD chọn lọc</p> <p>3. Thiếu năng phối hợp SCID</p> <p>HC Wiskott-Aldrich</p> <p>4. Thiếu năng BS của các thực bào diệt khuẩn và bỏ thể</p> <p>5. Tổng kết</p> <p>C. Thiếu hụt miễn dịch mắc phải</p> <p>Do nhiễm virus (HIV)</p> <p>Do suy dinh dưỡng</p> <p>Nguyên nhân khác</p>		<p>3. <i>Hiểu được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh ở một số bệnh thiếu năng miễn dịch bẩm sinh.</i></p> <p>4. <i>Trình bày được thiếu năng miễn dịch mắc phải.</i></p> <p>5. <i>Phân tích mối liên quan giữa thiếu hụt miễn dịch, nhiễm khuẩn và suy dinh dưỡng</i></p>	– dạy, thảo luận	
Đại cương Sinh lý bệnh	<p>I. Giới thiệu</p> <p>1. Định nghĩa về sinh lý bệnh</p> <p>2. Vị trí, nội dung, tính chất</p> <p>II. Khái niệm về bệnh</p> <p>1. Quan niệm về bệnh</p> <p>2. Xếp loại bệnh</p> <p>3. Diễn biến và kết thúc một bệnh</p> <p>III. Khái niệm bệnh</p>	02	<p>1. <i>Trình bày được định nghĩa môn học, vị trí, nội dung chương trình môn học.</i></p> <p>2. <i>Trình bày được vai trò của khái niệm bệnh nguyên, quy luật nhân quả giữa nguyên nhân và bệnh.</i></p>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trong tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thom

	<p>nguyên</p> <p>1. Định nghĩa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện</p> <p>3. Xếp loại nguyên nhân</p> <p>IV. Khái niệm về bệnh sinh học</p> <p>1. Định nghĩa</p> <p>2. Vòng xoắn bệnh lý</p> <p>3. Diễn biến và kết thúc một bệnh</p>		<p>3. Trình bày được xếp loại đại cương về bệnh nguyên.</p> <p>4. Trình bày được vai trò của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh.</p> <p>5. Trình bày được các cách kết thúc của quá trình bệnh sinh.</p>		
RLCH Nước – Điện giải	<p>I . Đại cương</p> <p>1 . Vai trò của nước, điện giải</p> <p>2 . Cân bằng xuất, nhập nước, điện giải.</p> <p>3 . Sự phân bố, trao đổi nước, điện giải giữa các khu vực trong cơ thể</p> <p>4 . Điều hòa khối lượng nước và ALTT</p> <p>II . Rối loạn chuyển hóa nước</p> <p>1. Mất nước</p> <p>2 . Tích nước</p>	01	<p>1. Nêu được vai trò và sự trao đổi nước điện giải trong cơ thể.</p> <p>2. Phân loại được mất nước, nêu được sự mất nước ảnh hưởng đến cơ thể.</p> <p>3. Phân tích được các yếu tố gây phù.</p> <p>4. Phân tích và tìm được các yếu tố chính gây phù trong suy tim, xơ gan, bệnh thận hư, vctc, viêm.</p>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths BS Vũ Thị Thom
Rối loạn	<p>I . Đại cương</p> <p>1 . Các yếu tố chi</p>	01	<p>1. Trình bày được vai trò điều hoà pH</p>	Kết hợp giữa dạy	Ths BS Vũ Thị Thom

cân bằng acid – Base	phổi và điều hòa pH máu 2 . Các cơ chế điều hòa pH II. Rối loạn cân bằng acid base 1 . Nhiễm acid 11 . Khái niệm 12 . Phân loại 1.3. Nhiễm acid thường gặp 2. Nhiễm base IV. Các thông số đánh giá nhiễm acid, base.		<i>máu của hệ đệm, phối, thận.</i> <i>2. Phân loại được nhiễm acid, nhiễm base, cho ví dụ.</i> <i>3. Phân tích được cơ chế, những biểu hiện lâm sàng đặc trung của nhiễm acid hơi bệnh lý.</i> <i>4. Phân tích được cơ chế, những biểu hiện lâm sàng đặc trung của nhiễm acid cố định bệnh lý.</i> <i>5. Phân tích được cơ chế, những biểu hiện lâm sàng đặc trung của nhiễm base bệnh lý.</i> <i>6. Phân tích được cốc xét nghiệm đánh giá trong nhiễm acid, nhiễm base bệnh lý</i>	tích cực: Máy chiếu Slide, trưng tác người học – dạy, thảo luận	
Sinh lý bệnh rối loạn chuyển	1. ĐẠI CƯƠNG 1.1. VAI TRÒ CỦA GLUCID ĐỐI VỚI CƠ THỂ 1.2. TIÊU HOÁ, HẤP THỤ, VẬN	01	<i>1. Trình bày được hệ thống điều hòa đường huyết.</i> <i>2. Trình bày các rối loạn chuyển hóa glucid</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trưng tác	

<p>n hóa</p> <p>Glucid</p>	<p>CHUYỂN</p> <p>1.3. CHUYỂN HÓA</p> <p>1.4. ĐIỀU HOÀ CÂN BẰNG GLUCOSE MÁU</p> <p>2. RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ GLUCID</p> <p>2.1. RỐI LOẠN GLUCOSE MÁU</p> <p>Giảm glucose máu</p> <p>Tăng glucose máu</p> <p>BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG</p> <p>. Quá trình phát hiện nguyên nhân gây bệnh</p> <p>. Bệnh nguyên và phân loại bệnh tiểu đường</p> <p>Đái tháo đường typ 1</p> <p>Đái tháo đường typ 2</p> <p>Các thể Đái tháo đường khác</p> <p>. Bệnh sinh</p> <p>Bệnh sinh typ 1</p> <p>Bệnh sinh typ 2</p>		<p>3. <i>Nắm được nguyên nhân gây giảm glucose máu.</i></p> <p>4. <i>Trình bày được biểu hiện của bệnh nhân khi hạ glucose máu.</i></p> <p>5. <i>Giải thích được cơ chế dẫn đến biểu hiện lâm sàng của hạ glucose máu.</i></p> <p>6. <i>Nắm được nguyên nhân tăng Glucose máu.</i></p> <p>7. <i>Giải thích được cơ chế gây nên hậu quả của tăng Glucose máu</i></p> <p>8. <i>So sánh đặc điểm đái tháo đường typ 1 và đái tháo đường typ 2.</i></p> <p>9. <i>Trình bày bệnh nguyên, bệnh sinh của bệnh đái tháo đường.</i></p>	<p>người học – dạy, thảo luận</p>	
<p>SLB</p> <p>điều hòa nhiệt-</p>	<p>I. Quá trình điều hòa thân nhiệt</p> <p>II. Rối loạn điều hòa thân nhiệt</p>	<p>01</p>	<p>1. <i>Trình bày được nguyên nhân, biểu hiện của say nóng, say nắng, nhiễm</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu</p>	<p>Ths BS Vũ Thị Thom</p>

Sốt	<p>1 . Thay đổi thân nhiệt thụ động</p> <p>2 . Thay đổi thân nhiệt chủ động</p> <p>21 . Định nghĩa</p> <p>22 . Các giai đoạn của sốt</p> <p>23. Cơ chế sốt</p> <p>24 . Ảnh hưởng của sốt đến hoạt động cơ thể:</p> <p>25. Ý nghĩa của sốt và xử trí sốt</p>		<p><i>lạnh.</i></p> <p><i>2. Nêu được định nghĩa sốt, yếu tố gây sốt.</i></p> <p><i>3. Giải thích được cơ chế tăng thân nhiệt trong sốt, các giai đoạn sốt.</i></p> <p><i>4. Trình bày được rối loạn chuyển hoá và chức năng các cơ quan trong sốt.</i></p> <p><i>5. Nêu được các ý nghĩa của sốt và nguyên tắc xử trí.</i></p>	<p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	
Vi tuần hoàn	<p>1.Đơn vị vi tuần hoàn</p> <p>1.1 Cấu trúc</p> <p>1.2 Sinh lý đơn vị vi tuần hoàn</p> <p>1.3 Điều hoà hoạt động vi tuần hoàn</p> <p>2. Những rối loạn cơ bản</p> <p>2.1.Rối loạn trong mạch.</p> <p>2.2. Rối loạn ở vách mạch.</p> <p>2.3 Rối loạn quanh mạch</p> <p>3.Rối loạn vi tuần hoàn cục bộ</p>	01 tiết	<p><i>1. Nêu được cấu trúc, chức năng đơn vị vi tuần hoàn.</i></p> <p><i>2. .Trình bày được cơ chế các rối loạn cơ bản vi tuần hoàn.</i></p> <p><i>3. Trình bày được cơ chế và hậu quả các rối loạn vi tuần hoàn cục bộ.</i></p> <p><i>4. Giải thích được cơ chế và hậu quả các hội chứng rối loạn vi tuần hoàn toàn thân.</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths Vương Thị Mai Linh</p>

	<p>3.1 Sung huyết động mạch</p> <p>3.2 Sung huyết tĩnh mạch</p> <p>3.3 ứ trệ máu</p> <p>3.4 Thiếu máu tại chỗ</p> <p>3.5 Huyết khối.</p> <p>3.6 Tắc mạch</p> <p>3.7 Nhồi máu</p> <p>4 Rối loạn vi tuần hoàn toàn thân</p> <p>4.1. Hội chứng bùn máu</p> <p>4.2. Hội chứng thoát huyết tương.</p> <p>4.3. Hội chứng đông máu lan toả trong mạch.</p> <p>4.4. Hội chứng sốc.</p>				
Viêm	<p>1.Khái niệm về viêm:</p> <p>1.1 Một số quan niệm</p> <p>1.2 Nguyên nhân gây viêm</p> <p>1.3 Phân loại viêm</p> <p>2. Những biến đổi chủ yếu trong viêm:</p> <p>2.1 Rối loạn tuần hoàn</p> <p>2.1.1 Rối loạn vận mạch</p> <p>2.1.2 Hình thành dịch rỉ viêm</p>	02 tiết	<p>1. <i>Nêu được khái niệm về viêm</i></p> <p>2. <i>Nêu được rối loạn vận mạch trong viêm</i></p> <p>3. <i>Trình bày được phản ứng tế bào trong viêm</i></p> <p>4. <i>Nêu được mối quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths Vương Thị Mai Linh</p>

	<p>2.1.3 Phản ứng tế bào</p> <p>2.2 Rối loạn chuyển hóa</p> <p>2.3 Tổn thương mô</p> <p>2.4 Tăng sinh tế bào và lành vết thương</p> <p>3. Quan hệ giữa viêm và cơ thể</p> <p>3.1. Ảnh hưởng của cơ thể đến viêm</p> <p>3.2 Phản ứng viêm ảnh hưởng đến cơ thể:</p> <p>4. Nguyên tắc xử trí viêm</p>				
<p>Rối loạn chuyển hóa Protid</p>	<p>1. ĐẠI CƯƠNG RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ PROTID</p> <p>1.1. VAI TRÒ CỦA PROTID TRONG CƠ THỂ</p> <p>- PROTID LÀ GÌ ?</p> <p>2. RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ PROTID</p> <p>2.1. RỐI LOẠN TỔNG HỢP VỀ LƯỢNG</p> <p>2.2. RỐI LOẠN PROTID HUYẾT TƯƠNG</p> <p>2.2.1. Vai trò của protid huyết tương</p> <p>2.2.2. Giảm lượng protid huyết tương</p> <p>2.2.3. Tăng lượng protid huyết tương</p> <p>2.2.4. Thay đổi thành phần protid huyết tương</p> <p>a) Thành phần protid huyết tương</p>	01	<p>1. Trình bày các biểu hiện của rối loạn protid huyết tương</p> <p>2. Trình bày cơ chế và hậu quả của rối loạn protid huyết tương.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trong tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths BS Nguyễn Anh Thư</p>

	<p>b)Hậu quả của sự thay đổi thành phần protid huyết tương:</p> <p>2.3.RỐI LOẠN TỔNG HỢP PROTEIN VỀ CHẤT</p> <p>2.3.1.Rối loạn gen cấu trúc</p> <p>2.3.2. Rối loạn gen điều hoà</p> <p>2.4.RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ ACID NUCLEIC</p>				
<p>Rối loạn chuyển hóa Lipid</p>	<p>1. ĐẠI CƯƠNG</p> <p>1.1. TIÊU HOÁ, HẤP THU</p> <p>1.2. SỬ DỤNG, VẬN CHUYỂN TRONG MÁU</p> <p>1.2.1. Sử dụng</p> <p>1.2.2. Vận chuyển trong máu</p> <p>1.3.CÁC TYP LIPOPROTEIN (LP)</p> <p>1.3.1. Sự tạo thành LP</p> <p>1.3.2. Chức năng LP</p> <p>1.4. DỰ TRỮ MỠ</p> <p>1.5. SỰ ĐIỀU HOÀ CỦA NỘI TIẾT ĐỐI VỚI CHUYỂN HOÁ LIPID</p> <p>1.5.1. Hormon làm tăng thoái hoá lipid</p> <p>1.5.2. Hormon kích thích tổng hợp triglycerid</p> <p>2. RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ LIPID</p>	01	<p>1. Trình bày rối loạn tích trữ lipid</p> <p>2. Trình bày nguyên nhân tăng cholesterol máu và cơ chế bệnh sinh xơ vữa động mạch</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trong tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>1. Ths. Vương Thị Mai Linh</p> <p>2. Ths. Vũ Thị Thom</p> <p>3. Ths. Nguyễn Anh Thư</p>

	<p>2.1. TĂNG LIPID MÁU</p> <p>2.2. RỐI LOẠN LIPO-PROTEIN</p> <p>2.2.1. Tăng lipo-protein:</p> <p>2.2.2. Giảm lipo-protein</p> <p>2.3. RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA CHOLESTEROL</p> <p>2.4. BÉO PHÌ</p> <p>2.5. GẦY</p> <p>2.6. MỠ HOÁ GAN</p> <p>2.7. XƠ VỮA ĐỘNG MẠCH</p>				
Thực tập Miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu	<p>I. Lý thuyết liên quan</p> <p>II. Nội dung thực tập</p> <p>1. Giới thiệu dụng cụ, hoá chất.</p> <p>2. Lý thuyết phần thực tập</p> <p>- Quan sát hiện tượng thực bào của ĐTB, Tiểu thực bào</p> <p>- Phát hiện HBsAg trong huyết thanh người</p> <p>3. Hướng dẫn làm TN</p> <p>4. Sinh viên làm thí nghiệm</p> <p>5. Thảo luận</p> <p>6. Tổng kết</p>	04	<p>1. <i>Quan sát, đánh giá được hiện tượng thực bào của đại thực bào, tiểu thực bào</i></p> <p>2. <i>Đọc được mẫu huyết thanh người có HBsAg.</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	
Thực	I. Lý thuyết liên quan	04	1. <i>Quan sát, đánh</i>	Giảng	

tập Miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu	II. Nội dung thực tập 1. Giới thiệu dụng cụ, hoá chất. 2. Lý thuyết phần thực tập - Quan sát hiện tượng thực bào của ĐTB, Tiểu thực bào - Phản ứng ngưng kết qua nhóm máu ABO - 3. Hướng dẫn làm TN 4. Sinh viên làm thí nghiệm 5. Thảo luận 6. Tổng kết		<i>giá được hiện tượng thực bào của đại thực bào, tiểu thực bào</i> 2. <i>Làm và đọc được phản ứng ngưng kết qua nhóm máu ABO</i>	viên: Thuyết trình, phát vấn, mô tả, hướng dẫn SV: Nghe, xem, làm và trả lời câu hỏi.	
Thực tập Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm	I. Lý thuyết liên quan II. Nội dung thực tập 1. Giới thiệu súc vật, dụng cụ. 2. Lý thuyết phần thực tập Gây viêm mạc treo ruột ếch 3. Hướng dẫn làm TN 4. Sinh viên làm thí nghiệm 5. Thảo luận 6. Tổng kết	04	1. <i>Làm được thí nghiệm gây viêm mạc treo ruột ếch.</i> 2. <i>Quan sát được các rối loạn vận mạch và phản ứng bạch cầu trên tiêu bản viêm màng treo ruột ếch (tự làm).</i> 3. <i>Vận dụng kiến thức đã học để giải thích được hiện tượng xảy ra trong các thí nghiệm.</i>	Giảng viên: Thuyết trình, phát vấn, mô tả, hướng dẫn SV: Nghe, xem, làm và trả lời câu hỏi.	

Thực tập Rối loạn tuần hoàn tại ô viem	I. Lý thuyết liên quan II. Nội dung thực tập 1. Giới thiệu súc vật, dụng cụ. 2. Lý thuyết phần thực tập Garo chi éch 3. Hướng dẫn làm TN 4. Sinh viên làm thí nghiệm 5. Thảo luận 6. Tổng kết	04	1. <i>Làm được thí nghiệm garo chi éch.</i> 2. <i>Quan sát các hiện tượng.</i> 3. <i>Vận dụng kiến thức đã học để giải thích được hiện tượng xảy ra trong các thí nghiệm.</i>	Giảng viên: Thuyết trình, phát vấn, mô tả, hướng dẫn SV: Nghe, xem, làm và trả lời câu hỏi..	
---	---	----	---	--	--

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Giáo trình Sinh lý bệnh Miễn dịch (2019) - Lưu hành nội bộ

Thực tập Sinh lý bệnh Miễn dịch - Lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

1. Trường đại học Y Hà Nội, Bộ môn Sinh lý bệnh - miễn dịch (2007), “Sinh lý bệnh và miễn dịch”, Nhà xuất bản Y học.
2. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2012), “Sinh lý bệnh”, nhà xuất bản Y học.
3. Phan Thị Phi Phi (2010), “Miễn dịch học đại cương”, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

- Phương pháp dạy: thuyết trình, phát vấn

- Phương tiện: phần bảng, poweropint

- Hoạt động của sinh viên: nghe, nhìn, chép, thảo luận và trả lời câu hỏi

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Buổi 1	Bài 1: Đại cương miễn	2				4	<i>Đọc bài trước khi lên lớp</i>	

	dịch Bài 2: Kháng nguyên	2				4	<i>Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Buổi 2	Bài 3: Lympho T, miễn dịch qua trung gian tế bào Bài 4: Bổ thể Bài 5: Lympho B, Miễn dịch dịch Thể Kháng thể	1 1				8	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Buổi 3	Bài 6: Các bệnh Tự miễn Bài 7: Quá mẫn Bài 8: Thiếu năng miễn dịch	1 2 1				8	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Buổi 4	Bài 9: Đại cương sinh lý bệnh Bài 10: Rối loạn chuyển hóa nước – điện giải Bài 11: Rối loạn chuyển hóa Acid – Base	2 1 1				8	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Buổi 5	Bài 12: Rối loạn chuyển hóa Glucid Bài 13: Rối loạn chuyển hóa Lipid Bài 14: Rối loạn chuyển hóa Protid Bài 15: Sinh lý bệnh Sốt – điều hòa thân nhiệt	1 1 1 1				8	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Buổi 6	Bài 16: Vi tuần hoàn Bài 17: Viêm	1 2				6	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Giảng dạy thực hành								
Thực tập bài 1	Miễn dịch đặc hiệu, Miễn dịch không đặc hiệu					4	4	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu</i>

							<i>hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Thực tập bài 2	Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm				4	4	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Thực tập bài 3	Tiêu bản máu bệnh lý				4	4	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	
Thực tập bài 4	Phân tích niêu đồ và phiếu xét nghiệm huyết học				4	4	<i>Đọc bài trước khi lên lớp Chuẩn bị câu hỏi cho những phần chưa hiểu</i>	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp, tích cực đóng góp trong các giờ thảo luận. Đây là môn học rèn luyện kỹ năng nên học viên phải tăng cường thực hành, làm các bài tập theo yêu cầu từng nội dung. Học viên phải làm đầy đủ và nộp đúng thời hạn các bài tập trên lớp, bài tập về nhà.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết). Điểm TKHP = (Điểm Lý thuyết x 2 + Thực hành)/3

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

DƯỢC LÝ

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:** Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Thu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Giờ hành chính, tại phòng 911 Bộ môn

Điện thoại: 0912750167

Email: minhthunimpe@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Dược lý

Tên tiếng Anh: Pharmacology

- Mã học phần: K15-DL

- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 4 (3 LT/1 TH)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: **Bác sĩ đa khoa**

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

- Yêu cầu của học phần: *bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận + Hoạt động theo nhóm:

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30

+ Tự học: 125

- Bộ môn phụ trách học phần: Dược lý.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

- **Kiến thức:**

- + Trình bày được các kiến thức chung về dược lý học;
- + Trình bày được phân loại, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc cụ thể và của từng thuốc điển hình trong mỗi nhóm.
- + Trình bày được các nhân gây ngộ độc thuốc và cách điều trị ngộ độc.

- Kỹ năng:

- + Biết cách kê đơn thuốc cho bệnh nhân mắc các bệnh thông thường.
- + Nhận thức được các thuốc đã học theo từng nhóm tác dụng dược lý.
- + Thực hành được một số mô hình thực nghiệm đơn giản trên động vật thực nghiệm để đánh giá tác dụng của thuốc.
- + Biết cách tra cứu về tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, biệt dược của một số thuốc thông thường.
- + Kỹ năng thảo luận nhóm.
- + Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- + Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

- Thái độ:

- + Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc kê đơn, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả trên người bệnh.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

3.2.1. Phần lý thuyết

- Trình bày được khái niệm về dược lý học và thuốc;
- Phân tích được quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể;
- Trình bày được khái niệm Receptor và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; dị ứng thuốc;
- Trình bày được phân loại, đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn (TDKMM), của các nhóm thuốc cụ thể.
- Phân tích được một số tác nhân gây ngộ độc thuốc, các triệu chứng điển hình khi ngộ độc thuốc và biện pháp điều trị ngộ độc.

3.2.2. Phần thực hành

- Trình bày được Quy chế kê đơn (Bộ Y tế) và cách kê đơn thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả (theo khuyến cáo của WHO).

- Kể được các đơn thuốc gây nghiện, đơn thuốc hướng thần, đơn thuốc thường để điều trị các bệnh thường gặp.
- Nhận thức và trình bày được một số thuốc điển hình theo tác dụng dược lý.
- Thao tác được các thí nghiệm: ảnh hưởng của vitamin K và Heparin trên quá trình đông máu; ảnh hưởng của Insulin trên nồng độ đường huyết, ảnh hưởng của Magnesi sulfat trên nhu động ruột; tác dụng của Ether và Strychnin trên trên động vật thí nghiệm (ĐVTN).
- Phân tích được một số đơn thuốc đã kê.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Dược lý cung cấp các kiến thức cơ bản về dược lý học: Số phận của thuốc trong cơ thể, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, cơ chế tác dụng, các cách tác dụng và tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc. Ngoài ra, còn cung cấp kiến thức về dược lý của các nhóm thuốc, ngộ độc thuốc và cách điều trị ngộ độc.

Thêm nữa, sinh viên còn được nhận thức các nhóm thuốc theo tác dụng dược lý, thực hành tác dụng của một số thuốc trên ĐVTN, phân tích được một số đơn thuốc. Đặc biệt, sinh viên có khả năng kê được các đơn thuốc gây nghiện, đơn thuốc hướng tâm thần và đơn thuốc thông thường theo tình huống bệnh cụ thể.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Phần lý thuyết

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Dược lý đại cương	1.1. Hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ và dược động học cơ bản	02	Trình bày và giải thích được: - Khái niệm về thuốc & dược lý học; - Các đường đưa thuốc vào cơ thể; - Số phận của thuốc trong cơ thể; - Thông số dược động học liên quan đến từng quá trình.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu

	1.2. Tác dụng của thuốc	02	<p>Trình bày và giải thích được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cách tác dụng của thuốc; - Cơ chế tác dụng của thuốc; - Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; - Phản ứng bất lợi của thuốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
II. Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật	II.1. Đại cương	04	<p>Trình bày và phân tích được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa và vị trí các hệ adrenergic và cholinergic; - Đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	ThS. Tô Lê Hồng
	II.2. Thuốc kích thích hệ adrenergic				
	II.3. Thuốc ức chế hệ adrenergic				
	II.4. Thuốc kích thích hệ cholinergic				
	II.5. Thuốc ức chế hệ cholinergic				
III. Buổi 3	III.1. Thuốc gây tê	01	<p>Trình bày và phân tích được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa và cơ chế tác dụng của thuốc gây tê; - Đặc điểm, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	ThS. Tống Mai Vân
	III.2. Thuốc ngủ và rượu	01	<p>Trình bày và phân tích được:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh 	ThS. Tô Lê Hồng

			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa và phân loại thuốc ngủ; - Tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc gây ngủ điển hình; - Tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, và giải ngộ độc rượu. 	<ul style="list-style-type: none"> họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
	III.3. Thuốc an thần, bình thần	01	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ chế tác dụng và phân loại được các thuốc trong nhóm; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
	III.4. Thuốc chống động kinh	01	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ chế tác dụng và phân loại được các thuốc chống động kinh; - Phân tích được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
IV. Buổi 4	IV.1. Thuốc giảm đau trung ương	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được thuốc giảm đau trung ương; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo 	TS. Nguyễn Thị Minh Thu

			chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của: Thuốc chủ vận; chủ vận -đôi kháng hỗn hợp & chủ vận từng phần ; đôi kháng đơn thuần trên receptor opioid.	nhóm - Động não.	
	IV.2. Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm (NSAID)	02	- Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định chung của nhóm; - Phân loại được các thuốc NSAID; - Mô tả được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	IV.3. Histamin và thuốc kháng histamin H1	01	- Phân loại được thuốc kháng histamin; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định chung của kháng histamin H1 và của thuốc điển hình trong nhóm; - So sánh được tác dụng, TDKMM của kháng histamin H1 thế hệ 1 & 2.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
V. Kháng sinh	V.1. Định nghĩa, phân loại;	04	Trình bày và giải thích được: - Định nghĩa & phân	- Thuyết trình ngắn có minh họa;	ThS. Tô Lê Hồng

	<p>V.2. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh</p> <p>V.3. Cơ chế tác dụng và cơ chế kháng kháng sinh;</p> <p>V.4. Các nhóm thuốc kháng sinh</p>		<p>loại kháng sinh;</p> <p>- Cơ chế tác dụng của kháng sinh và cơ chế kháng của vi khuẩn với kháng sinh;</p> <p>- Nguyên tắc sử dụng kháng sinh;</p> <p>- Đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của từng nhóm thuốc và thuốc điển hình trong mỗi nhóm.</p>	<p>- Thảo luận & trình bày theo nhóm</p> <p>- Động não.</p>	
VI. Buổi 6	VI.1. Thuốc chống nấm	01	<p>- Phân loại được các thuốc điều trị nấm;</p> <p>- Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình.</p>	<p>- Thuyết trình ngắn có minh họa;</p> <p>- Thảo luận & trình bày theo nhóm</p> <p>- Động não.</p>	ThS. Tô Lê Hồng
	VI.2. Thuốc điều trị lao, phong	01	<p>- Trình bày được nguyên tắc sử dụng và phân loại thuốc trị lao;</p> <p>- Mô tả được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định, liều dùng của thuốc trị lao nhóm I;</p> <p>- Phân tích được ưu, nhược điểm của isoniazid, rifampicin, pyrazinamid &</p>	<p>- Thuyết trình ngắn có minh họa;</p> <p>- Thảo luận & trình bày theo nhóm</p> <p>- Động não.</p>	

			ethambutol.		
	VI.3. Thuốc điều trị sốt rét	01	- Phân loại được các thuốc điều trị sốt rét; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc trị sốt rét điển hình trong bài.	- - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	VI.4. Ngộ độc cấp và điều trị ngộ độc cấp	01	- Phân tích được một số tác nhân gây độc và triệu chứng khi ngộ độc một số hóm thuốc; - Trình bày được các biện pháp điều trị ngộ độc cấp.	- - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
VII. Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết	VII.1. Đại cương	03	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm chung và chỉ định chung của các hormon; - Phân loại được các hormon; - Mô tả được đặc điểm dược lý học của các hormon và thuốc trị rối loạn nội tiết điển hình được đề cập trong bài; - So sánh được đặc điểm của thuốc tránh thai đơn thuần và phối hợp.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	VII.2. Hormon tuyến yên				
	VII.3. Hormon vỏ tuyến thượng thận				
	VII.4. Hormon tuyến tụy và thuốc hạ đường huyết				
	VII.5. Hormon tuyến giáp và thuốc kháng giáp				
	VII.6. Hormon tuyến cận giáp				
	VII.7. Hormon				

	sinh dục và thuốc tránh thai				
VIII. Buổi 8	VIII.1. Thuốc điều trị rối loạn tiêu hóa	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được các thuốc điều trị viêm loét dạ dày-tá tràng, ỉa chảy, táo bón; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	ThS. Tống Mai Vân
	VIII.2. Thuốc trị ly amip và trùng roi	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
	VIII.3. Thuốc trị giun sán	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được các thuốc điều trị giun và sán; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc trị giun hoặc sán điển hình trong bài; - Phân tích được ưu, nhược điểm của mebendazol & praziquantel. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
IX	IX.1. Thuốc điều trị tăng huyết áp	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được các nhóm thuốc trị tăng huyết áp; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo 	ThS. Tống Thị Mai Vân

			thuốc điển hình trong bài; - Phân tích được các ưu, nhược điểm của các nhóm thuốc.	nhóm - Động não.	
	IX.2. Thuốc trị suy tim	02	- Phân loại được các nhóm thuốc trị suy tim; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài; - Trình bày được sự khác nhau về tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định giữa nhóm trợ tim loại glycosid và thuốc làm tăng APMV.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
	IX.3. Thuốc chống đau thắt ngực - Loại chống cơn: nitrat và nitrit - Loại điều trị củng cố - Thuốc khác	1	-Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, dược động học và áp dụng điều trị của thuốc cắt cơn đau thắt ngực. - Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng và áp dụng lâm sàng của thuốc điều trị củng cố cơn đau thắt ngực.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Phát vấn; - Động não.	
X.	X.1. Thuốc lợi tiểu	01	- Phân loại được các thuốc lợi tiểu theo mục đích điều trị; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong bài; - So sánh được tác dụng & TDKMM của 3 nhóm lợi tiểu thiazid, lợi tiểu “quai” & lợi tiểu giữ	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	ThS. Tống Thị Mai Vân

			kali.		
	X.2. Các chất điện giải chính và dịch truyền	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được các chất điện giải chính và các dịch truyền; - Trình bày được ảnh hưởng của chất điện giải chính đến nguy cơ gây bệnh lý cho cơ thể; - Mô tả được đặc điểm dược lý học của chất điện giải chính và dịch truyền điển hình trong bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
	X.3. Thuốc tác dụng trên quá trình đông máu và tiêu fibrin	01	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ chế đông máu & phân loại được các thuốc tác dụng trên quá trình đông máu; - Trình bày được đặc điểm dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, TDKMM, chống chỉ định của thuốc điển hình trong bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
	X.4. Thuốc chống thiếu máu	01	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc chống thiếu máu điển hình trong bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não. 	
XI. Buổi 11	XI.1. Thuốc hạ lipid máu	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được thuốc hạ lipid máu; - Trình bày được đặc điểm dược lý học của thuốc điển hình trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo 	ThS. Tống Thị Mai Vân

			bài.	nhóm - Động não.	
	XI.2. Vitamin	02	- Phân loại được các vitamin; - Phân tích được đặc điểm chung của các vitamin tan trong nước và trong dầu; - Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm dược lý học của các vitamin được đề cập trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	
XII. Thuốc trị bệnh đường hô hấp	XII.1. Thuốc trị ho	02	- Trình bày và phân tích được đặc điểm dược lý học của thuốc trị ho hoặc trị hen điển hình trong bài.	- Thuyết trình ngắn có minh họa; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Động não.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	XII.2. Thuốc trị hen				
	Cộng	45			

5.2. Phần thực hành

Bài	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	1.1. Cách kê đơn thuốc 1.2. Kê đơn hợp lý an toàn (<i>theo WHO</i>) 1.3. Cách nhận thức thuốc; 1.4. Bài tập tình huống: Kê đơn.	04	- Trình bày được quy chế kê đơn thuốc theo hướng dẫn của Cục Quản lý khám chữa bệnh (<i>TT 2017 và TT 2018 có sửa đổi</i>); - Phân tích được các đơn thuốc theo 2 tình huống mẫu của giảng viên;	- Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học; - Phát vấn - Thảo luận & trình bày theo nhóm	TS. Nguyễn Thị Minh Thu + KTV

			- Trình bày được cách nhận thức từng thuốc.		
2	2.1. Thực hành kê đơn thuốc	04	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Bài tập tình huống - Thảo luận nhóm;	ThS. Tô Lê Hồng
	2.2. Tác dụng của adrenalin trên mạch 2.3. Tác dụng của adrenalin, acetylcholin, nicotin và atropin trên huyết áp chó		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Xem video thí nghiệm; - Thảo luận nhóm và giải thích thí nghiệm;	
	2.4. Nhận thức các dạng bào chế thuốc		- Nhận thức được các dạng bào chế của thuốc.	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	
	2.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
3	3.1. Thực hành kê đơn thuốc	04	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	ThS. Tống Thị Mai Vân
	3.2. Thử tác dụng chống co giật của phenobarbital 3.3. Thử tác dụng giảm đau của Morphin.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm;	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	

			- Viết được báo cáo thực hành.		
	3.4. Nhận thức các thuốc nhóm tác dụng lên hệ thần kinh thực vật, nhóm ức chế thần kinh trung ương, chống động kinh.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm thuốc tác dụng lên hệ thần kinh thực vật, nhóm ức chế thần kinh trung ương, chống động kinh: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	
	3.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
4	4.1. Thực hành kê đơn thuốc.		- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	
	4.2. Thử định khu tác dụng của strychnin. 4.3. Thử và phân tích tác dụng của ether và strychnin.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích được thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	4.4. Nhận thức các thuốc nhóm giảm đau trung ương, thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm giảm đau trung ương, thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm phi steroid,	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	

	phi steroid, thuốc kháng histamin H1.		thuốc kháng histamin H1: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.		
	4.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho.	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa.	
5	5.1. Thực hành kê đơn thuốc.	04	- Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê.	- Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	5.2. Tác dụng của atropin và pilocarpin trên đồng tử 5.3. Tác dụng của vitamin K trên thời gian đông máu.		- Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành.	- Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm;	
	5.4. Nhận thức các thuốc nhóm kháng sinh, kháng nấm, thuốc trị lao, phong, sốt rét.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm kháng sinh, kháng nấm, thuốc trị lao, phong, sốt rét: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	
	5.5. Bài tập kê đơn.		- Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã	- SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà	

			cho.	để GV chữa.	
6	6.1. Thực hành kê đơn thuốc.	04	<ul style="list-style-type: none"> - Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê. 	ThS. Tô Lê Hồng
	6.2. Tác dụng nhuận tủy của magnesi sulfat 6.3. Tác dụng đối lập của magnesi sulfat và calci clorid trên thần kinh trung ương.		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm; 	
	6.4. Nhận thức các thuốc hormon, thuốc trị ký sinh trùng (giun sán, amip, sốt rét), thuốc trị rối loạn tiêu hóa.		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm hormon, thuốc trị ký sinh trùng (giun sán, amip, sốt rét), thuốc trị rối loạn tiêu hóa: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo. 	
	6.5. Bài tập kê đơn.		<ul style="list-style-type: none"> - Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa. 	
7	7.1. Thực hành kê đơn thuốc.	04	<ul style="list-style-type: none"> - Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê. 	ThS. Tống Thị Mai Vân

	<p>7.2. Tác dụng của heparin trên quá trình đông máu</p> <p>7.3. Tác dụng của insulin lên nồng độ đường huyết.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo thực hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm; 	
	<p>7.4. Nhận thức các thuốc nhóm trị bệnh tăng huyết áp, lợi tiểu, trị bệnh tim, dịch truyền, trị rối loạn lipid máu.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm trị bệnh tăng huyết áp, lợi tiểu, trị bệnh tim, dịch truyền, trị rối loạn lipid máu: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo. 	
	<p>7.5. Bài tập kê đơn.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tập kê đơn thuốc theo tình huống cụ thể đã cho. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV tự tập kê đơn thuốc ở nhà để GV chữa. 	
8	<p>8.1. Thực hành kê đơn thuốc.</p>	02	<ul style="list-style-type: none"> - Kê được 4 đơn thuốc theo 4 tình huống đã cho của bài trước; - Phân tích được các đơn thuốc đã kê. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra ngẫu nhiên 4 SV việc kê đơn thuốc; - Phát vấn; - GV chữa các đơn đã kê. 	ThS. Tô Lê Hồng
	<p>8.2. Ảnh hưởng của nồng độ, liều lượng đến tác dụng của thuốc;</p> <p>8.3. Ảnh hưởng của đường đưa thuốc đến tác dụng của thuốc.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách chuẩn bị dụng cụ, hóa chất và động vật thí nghiệm; - Trình bày được cách tiến hành và giải thích thí nghiệm; - Viết được báo cáo 	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác mẫu, thực hành lại dựa trên bảng kiểm; 	

			thực hành.		
	8.4. Phân tích một số đơn thuốc .		- Phân tích được các đơn thuốc theo quy chế kê đơn	- Thảo luận nhóm; - Phát vấn	
	8.5 Nhận thức các thuốc vitamin, thuốc chống thiếu máu, thuốc tác dụng trên quá trình đông máu, thuốc trị rối loạn hô hấp.		- Nhận thức được một số thuốc thuộc nhóm vitamin, thuốc chống thiếu máu, thuốc tác dụng trên quá trình đông máu, thuốc trị rối loạn hô hấp: Tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, nồng độ, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, TDKMM, cách dùng, liều lượng.	- Thảo luận nhóm; - Viết báo cáo.	
	Cộng	30			

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

6.1. Giáo trình học tập

- Đào Văn Phan (2013), *Dược lý học* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2012), *Dược lý học*, Tập 1, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học.
- Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2012), *Dược lý học*, Tập 2, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học.
- Bộ Y tế (2015), *Dược thư Quốc gia Việt Nam*, Lần xuất bản thứ 2, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
- Bộ Y tế (2017), *Dược thư Quốc gia Việt Nam dùng cho tuyến y tế cơ sở*, Lần xuất bản thứ hai, Nhà xuất bản Y học.

6.3. Vật liệu, trang thiết bị dùng cho thực hành

- Động vật thí nghiệm: Thỏ, chuột nhắt trắng, ếch;
- Thiết bị: Cân động vật; máy xét nghiệm đường huyết.

- Dụng cụ: Đồng hồ bấm giờ, bơm kim tiêm 5 ml, 1 ml, cốc thủy tinh 250 ml, 500 ml, chỉ, kim, ống nghe, ...
- Thuốc và hóa chất thí nghiệm: Morphin (*ống tiêm*), Phenobarbital (*ống tiêm*), Niketamid (*ống tiêm*), Heparin (*thuốc tiêm*), Vitamin K (*ống tiêm*), Atropin (*nhỏ mắt*), Pilocarpin (*nhỏ mắt*), Ether, Strychnin (*ống tiêm*), nước cất, acid acetic, kít thử đường huyết, MgSO₄, CaCl₂ (*thuốc tiêm*).... tùy theo bài thực hành
- Thuốc nhận thức: Gồm các thuốc theo danh mục thuốc nhận thức ở trên.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập*	Tự học	
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Tuần 1: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: Dược lý đại cương.	4			0	12	Đọc quyển <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh thực vật.	4			3	12	Đọc quyển <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 2: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: - Thuốc gây tê; - Thuốc ngủ và rượu; - Thuốc an thần, bình thần; - Thuốc chống động kinh.	4			2	12	Đọc quyển <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương:	4			4	12	Đọc quyển <i>Dược</i>

	<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc giảm đau trung ương; - Các thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm (NSAIDs); - Thuốc kháng histamin H1. 						<i>lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 3: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: Thuốc kháng sinh.	4			4	12	Đọc quyển <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc kháng nấm; - Thuốc điều trị lao, phong, sốt rét; - Ngộ độc thuốc. 	4			2	10	Đọc quyển <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 4: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: <ul style="list-style-type: none"> - Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết; - Thuốc trị đái tháo đường. 	4			3	10	Đọc quyển <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc điều trị rối loạn đường tiêu hóa; - Thuốc trị lỵ amip và trùng roi; - Thuốc chống giun sán. 	4			4	10	Đọc quyển <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 5:	Chương:	4			3	10	Đọc quyển <i>Dược</i>

Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	- Thuốc trị tăng huyết áp; - Thuốc điều trị suy tim; - Thuốc chống cơn đau thắt ngực.						<i>lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: - Thuốc lợi tiểu; - Các chất điện giải chính và dịch truyền; - Thuốc tác động lên quá trình đông máu và tiêu fibrin; - Thuốc trị thiếu máu.	4			2	10	Độc quyền <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tuần 6: Lịch cụ thể của từng lớp/tổ theo Thời khóa biểu của Học viện	Chương: - Thuốc trị rối loạn lipid máu; - Vitamin.	3			1	10	Độc quyền <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chương: Thuốc trị rối loạn hô hấp	2			2	5	Độc quyền <i>Dược lý học</i> (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Cộng	45,0			30	125	

* Thực hành bắt đầu sau lý thuyết một tuần.

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:

- + Yêu cầu sinh viên tìm hiểu tài liệu liên quan đến nội dung bài học trước khi đến lớp;

- + Giảng viên đặt câu hỏi để sinh viên thảo luận nhóm hoặc phỏng vấn trực tiếp một số sinh viên (*gọi ngẫu nhiên*);
- + Diễn giải trên lớp, đặt câu hỏi tình huống (*bài tập tình huống*) để sinh viên thảo luận, làm báo cáo và thuyết trình theo nhóm;
- + Với thực hành: Kiểm tra trực tiếp SV về khả năng kê đơn thuốc gây nghiện, đơn thuốc hướng thần và đơn thuốc thường theo tình huống cụ thể đã cho; kiểm tra thao tác tiến hành thí nghiệm; kiểm tra khả năng tự phân tích đơn thuốc; kiểm tra khả năng nhận thức thuốc và đánh giá thêm báo cáo thực hành sau mỗi buổi.

- Điểm đạt:

- + Sinh viên phải tự kê được đơn thuốc theo quy định;
- + Sinh viên phải tự phân tích được đơn thuốc đã cho về tính hiệu quả, hợp lý và an toàn;
- + Sinh viên phải hoàn thành các bài tập tình huống theo nhóm;
- + Tiến hành được các thí nghiệm trên động vật và nhận thức được các thuốc trong danh mục nhận thức tại Bộ môn;
- + Nộp đủ báo cáo thực hành và đạt yêu cầu của mỗi bài thực hành.

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

- + Sinh viên phải dự học lý thuyết ít nhất 80% số giờ lý thuyết;
- + Giờ thực hành: Dự đủ 100% số giờ thực hành.
- + Sinh viên không dự đủ 80% số giờ lý thuyết hoặc 100% số giờ thực hành sẽ không được dự thi và nhận điểm 0.

- Quy định về thời hạn:

- + Nếu không dự được giờ thực hành theo đúng danh sách đã phân, sinh viên phải xin phép để đổi sang buổi khác ngay trong tuần;
- + Nộp báo cáo thực hành ngay cuối buổi, khi kết thúc thực hành.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % số điểm.

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ (thực hành): 33,3% số điểm – Bài tập kê đơn và nhận thức thuốc

9.3. *Thi cuối kỳ (lý thuyết): 66,7% số điểm – Thi trắc nghiệm trên máy tính.*

9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có).*

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh Thu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Đỗ Thị Phương Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1008

Điện thoại: 0912474550

email: dothiphuongha@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng: Thạc sĩ Nguyễn Thúy Dung

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm: Phòng 1008

Điện thoại: 0762117688

Email: thuydung712.hn@gamil.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Trọng Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1008

Điện thoại: 0912187523

email: nguyentronghung9602@yahoo.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Bùi Thị Mai Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Dinh dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1008

Điện thoại: 0916602816

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Dinh dưỡng và ATTP

Tên tiếng Anh: Nutrition and food safety

2.2. Mã học phần: YK19 MEDI 157

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,5 LT

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ đa khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Học xong học phần Hóa sinh, vi sinh, sinh lý bệnh học, nội cơ sở 1, ngoại cơ sở 1

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 22

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 0

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Dinh dưỡng và ATTP

3. Mục tiêu của học phần

3.1 Kiến thức

1. Trình bày được mối liên quan giữa dinh dưỡng, ăn uống với sức khỏe và bệnh tật.
2. Trình bày được vai trò và nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị của các chất sinh năng lượng, vitamin, chất khoáng và nhóm thực phẩm. Trình bày và ứng dụng sử dụng tháp dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng.
3. Trình bày được các phương pháp đánh giá dinh dưỡng, cách tiến hành đánh giá và phân loại tình trạng dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc học.
4. Trình bày được nguyên nhân, cách phát hiện và biện pháp phòng chống các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng (suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân-béo phì và bệnh mạn tính không lây liên quan tới dinh dưỡng).
5. Trình bày được nguyên tắc cơ bản xây dựng khẩu phần ăn và xây dựng chế độ ăn điều trị.
6. Trình bày được chế độ ăn điều trị cho một số bệnh (suy dinh dưỡng nặng, đái tháo đường và tăng huyết áp, ung thư ...)
7. Trình bày được phân loại, đặc điểm, nguyên nhân các loại ngộ độc thực phẩm và cách phòng bệnh do thực phẩm.
8. Trình bày được nguyên tắc và phương pháp quản lý an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng)

1. Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, người trưởng thành và người bệnh dựa trên các chỉ tiêu nhân trắc, sinh hóa, khẩu phần
2. Xây dựng được khẩu phần và chế độ dinh dưỡng cho các đối tượng trên cộng đồng và người bệnh.

3. Thực hiện được phương pháp đánh giá nhanh các mối nguy áp dụng được các nguyên lý quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm cho bếp ăn tập thể.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

1. Giao tiếp hiệu quả với cộng đồng, người bệnh dựa trên các tiếp cận về văn hóa, tập quán ăn uống, học vấn, điều kiện kinh tế-xã hội trong quá trình thực hiện các nghiên cứu và can thiệp cải thiện dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

2. Sử dụng thành thạo các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và xây dựng thực đơn , Có k năng làm việc theo nhóm;

3. Có khả năng tự tra cứu, tham khảo tài liệu về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, có khả năng tự học và học tập liên tục.

3.2.3. Thái độ

1. coi trọng và đề cao dinh dưỡng, tiết chế trong dự phòng và điều trị bệnh cũng như nâng cao sức khỏe của cá nhân và cộng đồng.

2. Tôn trọng, cảm thông và tận tụy phục vụ người bệnh; kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa chế độ điều trị và chế độ dinh dưỡng; đảm bảo y đức trong dinh dưỡng trị liệu và các hoạt động khác.

3. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu chăm sóc sức khỏe; đóng góp cho việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.

4. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp

5. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

6. Trung thực, khách quan, có tinh thần cầu thị, quan tâm đến nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Dinh dưỡng & ATTP là môn học cung cấp những kiến thức dinh dưỡng từ cơ bản đến chuyên sâu bao gồm dinh dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng lâm sàng, dinh dưỡng tế bào.... từ đó giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe; nghiên cứu và lập ra những kế hoạch để can thiệp đối với những người đã và đang gặp các vấn đề về dinh dưỡng. Từ đó đưa ra giải pháp hiệu quả để khắc phục tình trạng mất cân bằng dinh dưỡng ở người bệnh, xây dựng nên chế độ ăn uống hợp lý, lành mạnh để đảm bảo sức khỏe tốt cho người bệnh.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: dinh dưỡng Cơ bản	<p>1. Dinh dưỡng, ăn uống sức khỏe và bệnh tật</p> <p>2. Vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng</p> <p>3. Giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm và xây dựng chế độ ăn dựa vào Tháp dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng.</p>	8 tiết	<p>+Trình bày được mối liên quan giữa dinh dưỡng, ăn uống với sức khỏe và bệnh tật.</p> <p>+Trình bày được vai trò và nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị của các chất sinh năng lượng, vitamin, chất khoáng và nhóm thực phẩm. Trình bày và ứng dụng sử dụng tháp dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng.</p>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Đỗ Thị Phương Hà
Chương 2: Dinh dưỡng Cộng đồng	<p>1. Các phương pháp đánh giá dinh dưỡng ở cộng đồng</p> <p>2. Các vấn đề dinh dưỡng cộng đồng: Suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng thừa cân/béo phì và các bệnh không lây liên quan tới dinh dưỡng</p>	6 tiết	+ Trình bày được các phương pháp đánh giá dinh dưỡng, cách tiến hành đánh giá và phân loại tình trạng dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc học.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Đỗ Thị Phương Hà
Chương 3: Dinh dưỡng Lâm sàng	1. Các nguyên tắc dinh dưỡng điều trị, quy trình can thiệp,	4 tiết	+ Trình bày được nguyên tắc cơ bản xây dựng khẩu phần ăn và xây dựng chế độ ăn điều trị.	Kết hợp giữa dạy tích cực:	TS Nguyễn Trọng Hưng

	<p>chăm sóc dinh dưỡng ở bệnh viện.</p> <p>2. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh.</p> <p>3. Nguyên tắc xây dựng khẩu phần, thực đơn theo chế độ tiết chế dinh dưỡng cho người bệnh</p> <p>4. Chế độ ăn điều trị một số bệnh: suy dinh dưỡng nặng, đái tháo đường, tăng huyết áp, ung thư</p>		<p>+ Trình bày được chế độ ăn điều trị cho một số bệnh (suy dinh dưỡng nặng, đái tháo đường và tăng huyết áp, ung thư ...)</p> <p>+ Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng thường gặp.</p> <p>+ Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm, CLS cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường</p>	<p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	
Chương 4: An toàn thực phẩm.	<p>1. Các bệnh do thực phẩm gây ra, ngộ độc thực phẩm và cách phòng chống.</p> <p>2. Nguyên tắc và phương pháp quản lý an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể (bệnh viện, trường học, nơi làm việc)</p>	4 tiết	<p>+Trình bày được phân loại, đặc điểm, nguyên nhân các loại ngộ độc thực phẩm và cách phòng bệnh do thực phẩm.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc và phương pháp quản lý an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	ThS Bùi Thị Mai Hương

6. Học liệu

- Giáo trình chính:

1. Bộ Y tế (2010). *Dinh Dưỡng và An toàn thực phẩm* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục.

- Sách tham khảo:

2. Bộ Y tế (2010). *Dinh Dưỡng và An toàn thực phẩm* (Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Dinh Dưỡng – An toàn thực phẩm (2012), *Dinh Dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm*, Nhà xuất bản Y học.

4. Bộ Y tế - Viện Dinh dưỡng (2016). *Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam*. Nhà xuất bản Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

8.1. Tiêu chí đánh giá:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Đánh giá thái độ thảo luận, chuyên cần, đọc bài và làm bài tập ở nhà.	- Số tiết dự học tối thiểu 18/ 22 tiết - Số tiết học thực hành tiết	20 %	
2	Điểm kết thúc học phần : - Điểm lý thuyết - Điểm thực hành	- Thi trắc nghiệm (20 phút) - Thi thực hành:	100 %	

- Sinh viên không tham gia đủ số tiết học trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần

- Sinh viên không tham dự đủ số bài thực hành sẽ không được dự thi kết thúc học phần thực hành

- Khi thi kết thúc học phần: Sinh viên không đạt yêu cầu của phần thi thực hành sẽ không đủ điều kiện thi Lý thuyết.

Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính và chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ (kỳ hè).

8.2. Hình thức thi và kiểm tra:

- Thi lý thuyết: Trắc nghiệm (câu hỏi tình huống, câu hỏi phân tích tổng hợp)

8.3. Thang điểm: tính theo thang điểm 10

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần làm tròn đến phần nguyên.

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- Lãnh đạo bộ môn: Tiến sĩ .Luu Minh Châu

- Giảng viên phụ trách: thạc sĩ Bàn Thị Hoài

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại:0977045888 email: thuhoaiytc@gmail.com

- **Thông tin về trợ giảng** (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp

Tiếng anh:Environmental health and occupational health

Mã mô đun: MEDI2010 Số tín chỉ: 1.5

Phân bố thời gian: (LT:1.5 /TH: /LS:)

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0 tiết

+ Thảo luận: 0 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản :về môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý cơ bản về hệ sinh thái; các vấn đề về suy thoái môi trường và tài nguyên thiên nhiên và giải pháp quản lý làm cơ sở cho các lĩnh vực quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cung cấp cho sinh viên hướng tiếp cận và các giải pháp thực tiễn nhằm xây dựng chiến lược và kế hoạch quốc gia về quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt nam.	<i>Tiêu chí 5, tiêu chuẩn 6, lĩnh vực 2</i>
Thái độ:	Giới thiệu cho sinh viên về : những khái niệm - nội dung cơ bản của Sức khỏe nghề nghiệp, các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động và những ảnh hưởng của nó đến sức khỏe người lao động. Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để cải thiện điều kiện lao động và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe con người. Mô tả được tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe người lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.	<i>Tiêu chí 6, tiêu chuẩn 6, lĩnh vực 2</i>

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

		Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến	G1.1	Phát triển kỹ năng tự học, tìm kiếm thông tin và phân	

thức:		tích tình huống thực tế	
	G1.2	Phát huy khả năng phân tích tình huống thực tế.	
	G1.3	Hình thành và phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình báo cáo.	
Thái độ:	G3.1	Thái độ nghiêm túc trong giờ học. Tuân thủ lịch học, làm việc nhóm và nộp bài đúng hạn.	
	G3.2	Thái độ tôn trọng bạn bè và giảng viên trong giao tiếp, tranh luận vấn đề.	
	G3.3	Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình; sẵn sàng chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên.	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô đun SKMT và SKNN cung cấp các kiến thức cơ bản về SKMT bao gồm: (1) môi trường, (2) tài nguyên thiên nhiên và (3) các nguyên lý cơ bản về hệ sinh thái. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng các vấn đề về môi trường và tài nguyên thiên nhiên (bao gồm hiện trạng sử dụng, các vấn đề về suy thoái tài nguyên môi trường và biện pháp quản lý) vào lĩnh vực quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Và cung cấp kiến thức về SKNN bao gồm: các kiến thức cơ bản về: (1) sức khỏe nghề nghiệp trong chiến lược chăm sóc sức khỏe người lao động (2) ô nhiễm trong môi trường lao động và (3) hệ thống văn bản liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe người lao động. Bên cạnh đó, sinh viên có được các kiến thức cơ bản về vệ sinh trong môi trường lao động và vận dụng vào công tác giám sát môi trường lao động và tình trạng sức khỏe của công nhân.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Chương I	Nhập môn Sức khỏe môi trường	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Chương II	Cơ sở sinh thái học của sức khỏe và bệnh tật	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Bàng Thị Hoài
Chương III	Vệ sinh môi trường không khí và ô nhiễm không khí	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Văn Bình
Chương IV	Quản lý chất thải rắn và chất thải y tế	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Nguyễn Thanh Nga
Chương V	Nước và vệ sinh nước	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Lương Thị Thu Hà
Chương VI	Đại cương về vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		TS. Lưu Minh Châu
Chương VII	Các yếu tố nguy cơ của bệnh nghề nghiệp Sinh lý lao động và mệt mỏi trong	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		TS. Lưu Minh Châu

	lao động					
	Vấn đề tư thế và điều kiện lao động hợp lý					

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

1. Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp, Học Viện Y dược học cổ truyền Việt Nam. Lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

1. Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết, Sinh thái Môi trường học cơ bản, NXB Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2006.

2. ThS. Nguyễn Hữu Nghị- Giáo trình Môi trường và sức khỏe con người- Đại học Huế - Năm 2006

3. Bộ Y tế (2006), Điều tra môi trường nông thôn Việt Nam, Nhà xuất bản Y học, 2006

4. Bộ Y tế – Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 3733/2002/QĐ-YT ngày 10/10/2002

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bảo tồn và phát triển bền vững đất ngập nước Việt Nam. IUCN, Hà Nội, 2003

6. UNICEF (2001), Báo cáo hiện trạng môi trường Việt Nam, 2001

Trường Đại Học Y Hà Nội (2013). Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội 2013

7. Bộ Y tế (1992), Những bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm, Nhà xuất bản Y học

8. Bộ Y tế (2003), Tiêu chuẩn vệ sinh lao động

9. Lê Trung (2002), Bệnh nhiễm độc nghề nghiệp, Nhà xuất bản Y học

10. Trường Đại học Y Thái Bình (1998), Y học lao động, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1: Từ:.... Đến...	Nhập môn Sức khỏe môi trường	03	01		01		<i>Đọc quyển ... , trang ... Chuẩn bị câu hỏi ...</i>	
Tuần 2: Từ:.... Đến...	Cơ sở sinh thái học của sức khỏe và bệnh tật	03	01		01			
Tuần 3: Từ:.... Đến...	Vệ sinh môi trường không khí và ô nhiễm không khí	04	0	0	0			
Tuần 4: Từ:.... Đến...	Quản lý chất thải rắn và chất thải y tế	02	01	01	0			
Tuần 5:	Nước và vệ sinh	04	0	0	0			

Từ:....	nước							
Đến...								
Tuần 6: Từ:.... Đến...	Đại cương về vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp	04	0	0	0			
Tuần 7: Từ:.... Đến...	Các yếu tố nguy cơ của bệnh nghề nghiệp Sinh lý lao động và mệt mỏi trong lao động Vấn đề tư thế và điều kiện lao động hợp lý	04	0	0	0			

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: % hoặc điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:% hoặc điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60%

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

DỊCH TỄ HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:** Tiến sĩ Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777

Email: minhchauytdp@gmail.com

- **Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):**

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Dịch tễ học

Tên tiếng Anh: Epidemiology

- Mã học phần: MEDI4011

- Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 02

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT, Đa khoa Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Tập trung

- Yêu cầu của học phần: *bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: Xác suất - thống kê y học

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 4

+ Thảo luận: 4

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...):

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 2

- Bộ môn phụ trách học phần:

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được các phương pháp mô tả tình hình sức khỏe cộng đồng.
- Xác định được các yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh.
- Đánh giá hiệu quả can thiệp và cách suy luận kết hợp nhân quả trong nghiên cứu dịch tễ học.
- Giải thích được các nguyên lý dịch tễ học và các nguyên tắc dự phòng những bệnh phổ biến ở cộng đồng, bao gồm các bệnh lây và không lây .
- Phân tích được dịch tễ học dịch vụ y tế, chính sách y tế và sức khỏe người di cư.

3.1.2. Kỹ năng:

- Tính toán được các chỉ số đo lường bệnh trạng, chẩn đoán sức khỏe cộng đồng, sàng tuyển phát hiện sớm, xử lý, phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu dịch tễ học.
- Thực hiện được công tác giám sát điều tra dịch, tiêm chủng mở rộng, không ché côn trùng Y học.
- Đưa ra được thiết kế nghiên cứu phù hợp để giải đáp một số câu hỏi cụ thể về nguyên nhân, tiên lượng bệnh, phòng ngừa và đánh giá điều trị bệnh.

3.1.3. Thái độ:

- Nhận thức được ý nghĩa và vai trò của dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Coi trọng việc phát hiện sớm dịch bệnh để có biện pháp đáp ứng phòng chống kịp thời và hiệu quả.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

- Các phương pháp mô tả tình hình sức khỏe cộng đồng; Xác định được các yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh.
- Đánh giá hiệu quả can thiệp và cách suy luận kết hợp nhân quả trong nghiên cứu dịch tễ học
- Các nguyên lý dịch tễ học và các nguyên tắc dự phòng những bệnh phổ biến ở cộng đồng, bao gồm các bệnh lây và không lây .

- Dịch tễ học dịch vụ y tế, chính sách y tế và sức khỏe người di cư.
- Các chỉ số đo lường bệnh trạng, chẩn đoán sức khỏe cộng đồng, sàng tuyển phát hiện sớm, xử lý, phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu dịch tễ học.
- Công tác giám sát điều tra dịch, tiêm chủng mở rộng, khống chế côn trùng Y học.
- Đưa ra được thiết kế nghiên cứu phù hợp để giải đáp một số câu hỏi cụ thể về nguyên nhân, tiên lượng bệnh, phòng ngừa và đánh giá điều trị bệnh.
- Yếu tố nguy cơ có thể được phát hiện dựa theo kinh nghiệm và tư duy lý thuyết nhưng chỉ được khẳng định thông qua các nghiên cứu phân tích (bệnh chứng, thuần tập).
- Cộng đồng có vai trò rất lớn trong việc phát hiện các yếu tố nguy cơ và chọn các giải pháp can thiệp thích hợp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài 1: Định nghĩa, mục tiêu, nội dung và cách đề cập dịch tễ học	1. Định nghĩa dịch tễ học	2	Phân tích được khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa yếu tố nguy cơ và bệnh ,dịch	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ts. Lưu Minh Châu
	2. Lịch sử phát triển của dịch tễ học				
	3. Mục tiêu dịch tễ học				
	4. Đối tượng nghiên cứu dịch tễ học				
	5. Các nội dung của				

	dịch tễ học				
	6. Chu trình nghiên cứu dịch tễ và cách đề cập dịch tễ học				
Bài 2: Đo lường trong dịch tễ học	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Các số đo bệnh trạng thường dùng 3. Số đo tử vong	Đọc thêm	Phân tích được khái niệm và nguyên lý cơ của các chỉ số sức khỏe chủ yếu		Đọc thêm
Bài 3: Phương pháp nghiên cứu mô tả	1. Định nghĩa 2. Các phương pháp nghiên cứu mô tả 3. Các đặc trưng mô tả		Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ths. Nguyễn Thanh Nga
Bài 4: Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	1. Định nghĩa 2. Thiết kế và thực nghiệm nghiên cứu bệnh chứng 3. Phân tích nghiên cứu bệnh chứng 4. Phiên giải kết quả nghiên cứu trong bệnh chứng 5. Kết luận	02	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 5: Phương pháp nghiên cứu	1. Định nghĩa 2. Các loại nghiên cứu thuần tập 3. Thiết kế nghiên cứu		Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh	Thuyết giảng kết hợp với	Ths. Nguyễn Văn Bình

thuần tập	cứu thuần tập		giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	thảo luận	
	4. Phân tích kết quả nghiên cứu				
	5. Phiên giải kết quả nghiên cứu				
	6. Những ưu điểm và hạn chế của nghiên cứu thuần tập				
Bài 6: Phương pháp nghiên cứu can thiệp	1. Định nghĩa	4	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Ths. Đỗ Văn Pha
	2. Các loại nghiên cứu can thiệp				
	3. Những cân nhắc trong nghiên cứu can thiệp				
	4. Thiết kế và thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng				
	5. Phân tích và phiên giải kết quả				
Bài 7: Sai số và nhiễu	1. Sai số ngẫu nhiên và vai trò của yếu tố may rủi	Đọc thêm			
	2. Sai số hệ thống				
	3. Sai số do các yếu tố nhiễu				
Bài 8: Phân tích mối quan hệ nhân quả	1. Đặt vấn đề	Đọc thêm			
	2. Các loại kết hợp				
	3. Tiêu chuẩn của một yếu tố căn nguyên				
	4. Các cân nhắc khi				

	xem xét đánh giá một kết hợp nhân quả				
	5. Ví dụ về suy luận kết hợp căn nguyên từ các kết quả nghiên cứu dịch tễ học				
Bài 9: Các khái niệm về dịch tễ học nhiễm trùng	1. Một vài khái niệm	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế Phân tích được khái niệm và nguyên lý của dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa yếu tố nguy cơ, dịch bệnh	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàng Thị Hoài
	2. Đặc trưng dịch tễ học của tác nhân, vật chủ, môi trường				
	3. Nhiễm trùng ngoại sinh				
Bài 10: Quá trình dịch	1. Khái niệm về quá trình dịch	2	Phân tích được khái niệm và nguyên lý của dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa yếu tố nguy cơ, dịch bệnh	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàng Thị Hoài
	2. Nguồn truyền nhiễm				
	3. Các yếu tố truyền nhiễm và cơ chế truyền nhiễm				
	4. Tính cảm thụ và tính miễn dịch				
	5. Các đặc trưng về quá trình dịch				

	6. Ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên, xã hội lên quá trình dịch				
Bài 11: Giám sát dịch tễ học	1. Định nghĩa	2	Tuân thủ các nguyên tắc quy trình về phòng ngừa, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàn Thị Hoài
	2. Mục tiêu và chức năng				
	3. Nguồn gốc dữ liệu phục vụ giám sát				
	4. 10 nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống giám sát				
	5. Nội dung hoạt động giám sát				
	6. Đánh giá hệ thống giám sát				
	7. Hướng dân giám sát bệnh truyền nhiễm				
Bài 12: Điều tra xử lý dịch	1. Đại cương	2	Giải thích được các nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng cấp 1, 2, 3; chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Bàn Thị Hoài
	2. Xác định một vụ dịch				
	3. Mô tả một vụ dịch				
	4. Phân tích bệnh đối chứng				
	5. Đánh giá môi trường				
	6. Kiểm soát một vụ dịch				

	7. Các biện pháp phòng chống bệnh đặc thù cho từng loại bệnh		nâng cao sức khỏe		
	8. Quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm	Đọc thêm			Đọc thêm
Bài 13: Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa	1. Tác nhân gây bệnh 2. Quá trình dịch 3. Tình hình dịch tễ một số bệnh 4. Các biện pháp phòng chống dịch	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Lương Thị Thu Hà
	5. Hướng dẫn xử lý ổ dịch tả 6. Giám sát và phòng chống bệnh chân tay miệng	Đọc thêm		Đọc thêm	
Bài 14: Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm	1. Tác nhân gây bệnh 2. Quá trình dịch 3. Đặc điểm dịch tễ học	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Lương Thị Thu Hà

đường hô hấp	4. Các biện pháp phòng chống dịch		đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp		
	5. Bệnh sởi (quá trình truyền nhiễm, biện pháp phòng chống)				
Bài 15: Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu	1. Tác nhân gây bệnh	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Lương Thị Thu Hà
	2. Quá trình dịch				
	3. Tình hình dịch tễ học của nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu				
	4. Các biện pháp phòng chống dịch đối với nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu				
	5. Bệnh sốt xuất huyết Dengue (quá trình truyền nhiễm, biện pháp phòng chống)				
Bài 16: Dịch tễ học nhóm bệnh	1. Tác nhân gây bệnh	2	Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và các	Thuyết giảng kết	ThS Lương Thị Thu Hà
	2. Quá trình dịch				

truyền nhiễm đường da và niêm mạc	3. Tình hình dịch tễ một số bệnh		tác nhân sinh học phổ biến gây bệnh đòi hỏi sự chăm sóc y tế; Nhận định được các con đường lây nhiễm có nguồn lây nhiễm để có biện pháp xử lý phù hợp	hợp với thảo luận	
	4. Các biện pháp phòng chống dịch				
	5. Dịch tễ học Đại				
Bài 17: Dịch tễ học một số bệnh không lây phổ biến	1. Khái niệm	2	Giải thích được các nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng cấp 1, 2, 3; chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	ThS Ts.Lưu Minh Châu
	2. Tình hình bệnh không lây nhiễm				
	3. Các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm				
	4. Điều tra giám sát các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm				
	5. Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến				
Bài 18: Số đo mắc bệnh tử vong	Đọc thêm				
Bài 19: Sàng tuyển phát hiện bệnh					
Bài 20: Chẩn đoán sức khỏe cộng đồng					
Bài 21: Tiêm chủng mở rộng					

Bài 22: Côn trùng Y học và cách không chế				
---	--	--	--	--

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học (tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

5. Trường Đại học Y Hà Nội ,Viện đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Bộ môn dịch tễ học, *Giáo trình lý thuyết Dịch tễ học (2013)*.

6. Trường Đại học Y Hà Nội ,Viện đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Bộ môn dịch tễ học, *Giáo trình thực hành Dịch tễ học (2013)*..

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Định nghĩa, mục tiêu, nội dung và cách đề cập dịch tễ học	2	0	1	0		<i>Đọc quyển: Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, trang 4-15</i>	
Theo	Phương	2	1	0			<i>Đọc quyển:</i>	

thời khóa biểu của phòng đào tạo	pháp nghiên cứu mô tả						Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, trang 41-48
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	2	1	0			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, trang 54-65
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	2	1	0			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, trang 66-79
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương pháp nghiên cứu can thiệp	2	0	1			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, trang 80-93
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Các khái niệm về dịch tễ học nhiễm trùng	1	0	0,5			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, trang 94-100
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Quá trình dịch	1	0	0,5			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng

khóa biểu của phòng đào tạo							hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tế học, <i>trang 101-109</i>	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giám sát dịch tế học	1	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tế học, <i>trang 110-124</i>	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Điều tra xử lý dịch	1	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tế học, <i>trang 125-137</i>	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tế học nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa	1	0	0		0.5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tế học, <i>trang 138-147</i> <i>Chuẩn bị câu hỏi: cách xử lý dịch tả</i>	
Theo thời khóa biểu của phòng	Dịch tế học nhóm bệnh truyền nhiễm	1	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tế học,	

đào tạo	đường Hô hấp						<i>trang 161-182</i> <i>Chuẩn bị câu</i> <i>hỏi:Cách</i> <i>giám sát một</i> <i>số bệnh: Sởi,</i> <i>cúm A,</i> <i>RUBELLA...</i>
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu	1	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> <i>Tài liệu tổng</i> <i>hợp hướng</i> <i>dẫn lý thuyết</i> <i>dịch tễ học,</i> <i>trang 187-204</i> <i>Chuẩn bị câu</i> <i>hỏi:Cách</i> <i>giám sát và</i> <i>phòng chống</i> <i>một số</i> <i>bệnh:Rika,</i> <i>viêm não nhật</i> <i>bản, Bệnh</i> <i>dịch hạch...</i>
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường Da, niêm mạc	1	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> <i>Tài liệu tổng</i> <i>hợp hướng</i> <i>dẫn lý thuyết</i> <i>dịch tễ học,</i> <i>trang 205-219</i> <i>Chuẩn bị câu</i> <i>hỏi:Cách</i> <i>giám sát và</i>

							<i>phòng chống một số bệnh: Bệnh dại...</i>
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Dịch tễ học một số bệnh không lây phổ biến	2	0	0	1		<i>Đọc quyển: Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết dịch tễ học, trang 219-234 Chuẩn bị câu hỏi: Tổng quan về bệnh không lây</i>

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide hoặc trình bày ra giấy về bài học trước buổi lên lớp (theo lịch giảng các bài đã được bộ môn gửi truwoocs khi môn học bắt đầu). Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Không áp dụng

9.2. *Kiểm tra – đánh giá định kỳ*: Không áp dụng

9.3. *Thi cuối kỳ*: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm

9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)*: không áp dụng

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Phương**

Chức danh, học hàm, học vị: PCN BM Điều dưỡng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Số 2- Trần Phú- Hà Đông- Hà Nội

Điện thoại: 0912623091

email: phuongbvtt64@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Điều dưỡng cơ bản Tên tiếng Anh: Basic nursing

- Mã học phần: MH26

- Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2 (1LT/1TH)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ Y khoa Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Giải phẫu đại cương, sinh lý đại cương, vi sinh

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 15

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Điều dưỡng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

1. Trình bày được mục đích, chỉ định, chống chỉ định, kỹ thuật sơ- cấp cứu, các thủ thuật thường gặp trên bệnh nhân

2. Theo dõi và phát hiện được các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành thực hiện các thủ thuật

- Kỹ năng:

3. Thực hiện được một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh đã được học tại phòng tiền lâm sàng

- Thái độ:

4. Áp dụng được các thủ thuật, kỹ thuật chăm sóc, kỹ thuật sơ cấp cứu vào công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần điều dưỡng cơ bản cho đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền và Bác sĩ Đa khoa bao gồm những kỹ thuật sơ cấp cứu và chăm sóc người bệnh cơ bản nhất cùng với quy trình thực hiện từng kỹ thuật. Trên cơ sở đó, sinh viên áp dụng vào công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Khử khuẩn, tiệt khuẩn	1.1 Một số khái niệm	1/0	1. Trình bày được định nghĩa khử khuẩn, tiệt khuẩn 2. Mô tả được cách phân loại dụng cụ theo Spaulding 3. Trình bày được các nguyên tắc khử khuẩn, tiệt khuẩn 4. Mô tả được các phương pháp khử khuẩn, tiệt khuẩn 5. Trình bày được nội dung kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn và bảo quản dụng cụ tiệt khuẩn	Thuyết trình	Nguyễn Thị Phương
	1.2 Một số yếu tố ảnh hưởng tới quá trình khử khuẩn, tiệt khuẩn				
	1.3 Phân loại dụng cụ				
	1.4 Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ				
	1.5 Các phương pháp tiệt khuẩn				
	1.6 Quy trình khử-tiệt khuẩn cụ thể trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh				
	1.7 Một số chú ý				
II. Rửa tay, mặc áo, đi găng	2.1 Rửa tay	0/1	1. Trình bày được các bước tiến hành rửa tay thường quy, rửa tay ngoại khoa đúng kỹ thuật. 2. Trình bày được các bước tiến hành mặc áo choàng vô khuẩn. 3. Trình bày được các bước	Thực hành	Nguyễn Thị Phương
	2.2 Mặc áo choàng vô khuẩn				
	2.3 Mang găng vô khuẩn				

			tiến hành mang găng vô khuẩn.		
III. Dấu hiệu sinh tồn	3.1 Theo dõi mạch	1/4	<p>1. Trình bày được giới hạn bình thường của dấu hiệu sinh tồn (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở) và những yếu tố ảnh hưởng tới dấu hiệu sinh tồn.</p> <p>2. Trình bày được các bước tiến hành đo huyết áp động mạch - đếm mạch đúng quy trình kỹ thuật.</p> <p>3. Trình bày được các bước tiến hành đo nhiệt độ - đếm nhịp thở đúng quy trình kỹ thuật.</p>	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Thị Phương
	3.2 Theo dõi nhịp thở				
	3.3 Theo dõi nhiệt độ cơ thể				
	3.4 Theo dõi huyết áp động mạch				
IV. Kỹ thuật Tiêm thuốc	4.1 Tầm quan trọng của tiêm thuốc	1/4	<p>1. Trình bày được tầm quan trọng của tiêm thuốc và các đường tiêm thuốc.</p> <p>2. Trình bày được quy trình kỹ thuật tiêm trong da, dưới da, tĩnh mạch, bắp thịt.</p> <p>3. Kể các tai biến có thể xảy ra khi tiêm thuốc và cách xử trí.</p>	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Thị Phương
	4.2 Quy trình kỹ thuật tiến hành tiêm dưới da				
	4.3 Quy trình kỹ thuật tiến hành tiêm bắp				
	4.4 Quy trình kỹ thuật tiến hành tiêm tĩnh mạch				
	4.5 Quy trình kỹ thuật tiêm trong da				
	4.6 Quy trình kỹ thuật test lấy da				
	4.7 Phác đồ cấp cứu sốc phản vệ				
V. Truyền dịch - Truyền máu	5.1 Truyền dịch	1/2	<p>1. Trình bày được mục đích, nguyên tắc của truyền dịch - truyền máu.</p> <p>2. Trình bày được quy trình kỹ thuật truyền dịch - truyền máu.</p>	Thuyết trình/ Thực hành	Phạm Thị Nga
	5.2 Truyền máu				

			3. Kể các tai biến của truyền dịch - truyền máu và cách xử trí.		
VI. Liệu pháp oxy	6.1 Cơ sở lý thuyết	1/1	1. Trình bày được các nguyên tắc khi cho người bệnh thở oxy. 2. Trình bày được các bước của quy trình cho người bệnh thở oxy.	Thuyết trình/ Thực hành	Phạm Thị Nga
	6.2 Các nguyên nhân làm cho cơ thể bị thiếu oxy				
	6.3 Dấu hiệu và triệu chứng của thiếu oxy				
	6.4 Các nguyên tắc khi tiến hành liệu pháp oxy				
	6.5 Quy trình kỹ thuật				
VII. Băng bó vết thương	.7.1 Mục đích	0/2	1. Trình bày được nguyên tắc băng vết thương. 2. Mô tả được các kiểu băng cơ bản. 3. Trình bày được kỹ thuật băng một số bộ phận cơ thể.	Thực hành	Phạm Thị Nga
	7.2 Nguyên tắc				
	7.3 Các loại băng				
	7.4 Kỹ thuật băng				
VIII. Thay băng, cắt chỉ vết thương	8.1 Thay băng vết thương	1/2	1. Nêu được các mục đích, nguyên tắc thay băng, cắt chỉ vết thương. 2. Trình bày được cách nhận định và chăm sóc vết thương.	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
	8.2 Cắt chỉ vết thương				
IX. Các phương pháp cầm máu tạm thời	9.1 Đại cương	1/0	1. Trình bày được cách phân loại chảy máu trong chấn thương 2. Trình bày được các biện pháp cầm máu khẩn cấp.	Thuyết trình	Mai Thúy Mai
	9.2 Các loại chảy máu				
	9.3 Phân loại chảy máu				
	9.4 Triệu chứng và dấu hiệu của mất nhiều máu				
	9.5 Các kỹ thuật cầm máu				
	9.6 Xử trí cấp cứu và chăm sóc chảy máu trong				

X. Kỹ thuật đặt sonde dạ dày	10.1 Định nghĩa	1/2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được mục đích, chỉ định và chống chỉ định của đặt thông dạ dày 2. Mô tả được cách đo trước khi tiến hành đặt ống thông dạ dày và phương pháp kiểm tra ống thông dạ dày sau khi đặt xong 3. Liệt kê tai biến khi đặt ống thông dạ dày và các bước của quy trình đặt ống thông dạ dày 4. Áp dụng được quy trình đặt ống thông dạ dày. 	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
	10.2 Mục đích				
	10.3 Chỉ định – Chống chỉ định				
	10.4 Tai biến				
	10.5 Quy trình kỹ thuật				
XI. Rửa dạ dày	11.1 Chỉ định - chống chỉ định	1/1	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và các tai biến có thể xảy ra trong rửa dạ dày. 2. Trình bày được các bước của quy trình kỹ thuật tiến hành rửa dạ dày. 	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
	11.2 Kỹ thuật tiến hành				
	11.3 Tai biến				
XII. Thụt tháo- Thụt giữ	12.1 Thụt tháo	1/1	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định của thụt tháo, thụt giữ. 2. Trình bày được các bước của quy trình thụt tháo, thụt giữ. 	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
	12.2 Thụt giữ				
XIII. Thông tiêu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang	13.1 Thông tiêu	1/4	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định của thông tiêu. 2. Trình bày được các bước tiến hành thông tiêu theo đúng quy trình kỹ thuật 	Thuyết trình/ Thực hành	Vũ Thị Thơ
	13.2 Dẫn lưu nước tiểu				
	13.3 Kỹ thuật rửa bàng quang				
XIV. Hút đờm dãi	14.1 Mục đích	1/1	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được mục đích của việc hút đờm dãi. 	Thuyết trình/ Thực	Phạm Thị Nga
	14.2 Các trường hợp áp dụng				

	14.3 Quy trình kỹ thuật		2. Trình bày được các bước của quy trình hút đờm dãi .	hành	
XV. Các phương pháp vận chuyển bệnh nhân	15.1 Quy tắc chung 15.2 Phương pháp vận chuyển bệnh nhân 15.3 Tiến hành	1/1	1. Trình bày được quy tắc chung của các phương pháp vận chuyển bệnh nhân. 2. Trình bày được các phương pháp vận chuyển bệnh nhân.	Thuyết trình/ Thực hành	Mai Thúy Mai
XVI. Cấp cứu ngừng tuần hoàn	16.1 Đại cương 16.2 Nguyên nhân 16.3 Sinh lý bệnh 16.4 Chẩn đoán ngừng tuần hoàn 16.5 Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1/2	1. Phân tích được nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn. 2. Trình bày được cách cấp cứu ngừng tuần hoàn đúng quy trình kỹ thuật.	Thuyết trình/ Thực hành	Mai Thúy Mai
XVII. Sơ cứu gãy xương	17.1 Đại cương 17.2 Phân loại 17.3 Dấu hiệu gãy xương 17.4 Mục đích 17.5 Nguyên tắc 17.6 Dụng cụ bất động gãy xương 17.7 Sơ cứu các loại gãy xương	1/2	1. Phân tích được các loại xương gãy và các triệu chứng của xương gãy. 2. Giải thích được mục đích và nguyên tắc của bất động xương gãy. 3. Trình bày được cách sơ cứu các loại xương gãy đúng quy trình kỹ thuật.	Thuyết trình/ Thực hành	Mai Thúy Mai

6. Học liệu

- Giáo trình học tập:

1. Điều dưỡng cơ bản- tài liệu dành cho bác sĩ YHCT, bác sĩ Đa khoa, 2019 (lưu hành nội bộ)

2. Bảng kiểm thực hành Điều dưỡng cơ bản- tài liệu dành cho bác sĩ YHCT, bác sĩ Đa khoa, 2019 (lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

1. Điều dưỡng cơ bản tập I, Nhà xuất bản Y học, 2014.
2. Điều dưỡng cơ bản tập II, Nhà xuất bản Y học, 2014.
3. Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập I, Nhà xuất bản Y học, 2009.
4. Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập II, Nhà xuất bản Y học, 2009.
5. Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập I, NXB Y học, 2002.
6. Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập II, NXB Y học 2002.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1+2	1. Khử khuẩn, tiết khuẩn	1	0	0	0	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	2. Dấu hiệu sinh tồn	1	0	0	4	2	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	3. Kỹ thuật Tiêm thuốc	1	0	0	4	2	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	4. Rửa tay, mặc áo choàng, mang găng VK	0	0	0	1	1	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
Tuần 3+4	5. Truyền dịch - Truyền máu	1	0	0	2	1	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	6. Liệu pháp oxy	1	0	0	1	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	7. Hút đờm dãi	1	0	0	1	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
Tuần 5+6	8. Kỹ thuật đặt sonde dạ dày	1	0	0	2	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	9. Rửa dạ dày	1	0	0	1	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	10. Thụt tháo	1	0	0	1	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	11. Thông tiểu- DLNT- RBQ	1	0	0	4	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	12. Thay băng, cắt chỉ vết thương	1	0	0	2	1	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	13. Băng Vết thương	0	0	0	2	2	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
Tuần 7+8	14. Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1	0	0	2	2	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	15. Sơ cứu gãy xương	1	0	0	2	2	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	

	16. Các phương pháp cầm máu tạm thời	1	0	0	0	1	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	17. Các phương pháp vận chuyển bệnh nhân	1	0	0	1	1	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: LT thi test, TH thi chạy trạm
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số giờ LT, 100% số giờ TH
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thi cuối học phần thực hành: 50%

9.2. Thi cuối học phần lý thuyết: 50%

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

HỆ MIỄN DỊCH HUYẾT HỌC

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS.TS. Đậu Xuân Cảnh

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Học viện YDH CT VN

Điện thoại: 0913492216

email: xuancanhvh@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 00912537951

email: vtlanh@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Phạm Hà Ly

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285

email: phamhaly2012@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: BSCKII. Phạm Văn Thương

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0904196111

email: bsthuongtc@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Phạm Thái Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0982714599

email: phamthaihung73@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ miễn dịch- huyết học

2.2. Mã học phần: MEDI 2101

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,0 (2.5 LT/0.5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 37.5

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 00

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 71

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: module Miễn dịch- Huyết học

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

Đại cương, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân, nguyên tắc điều trị các hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học:

- Hội chứng xuất huyết - Hội chứng thiếu máu

- Hội chứng tắc mạch - Hạch to

- Lách to

- Hội chứng chảy máu trong

3.1.2. Kỹ năng:

Kỹ năng khám lâm sàng, chẩn đoán và hướng xử trí các hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học.

Kỹ năng khám lâm sàng, chẩn đoán và hướng xử trí các hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học.

3.1.3. Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ miễn dịch – huyết học và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu.

- Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh miễn dịch – huyết học thường gặp.

- Có thái độ ứng xử và hành vi phù hợp với từng bệnh nhân.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Trình bày giải phẫu và sinh lý tạo máu của hệ miễn dịch- huyết học
- Trình bày được đặc điểm mô học, chức năng của hạch và lách, các tổn thương mô bệnh học của hệ miễn dịch- Huyết học
- Trình bày được sinh lý bệnh của hội chứng thiếu máu, hội chứng xuất huyết.
- Chẩn đoán được một số hội chứng, bệnh lý hệ miễn dịch- huyết học thường gặp và đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ miễn dịch – huyết học: giải phẫu, sinh lý hệ miễn dịch – huyết học (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý miễn dịch – huyết học; các triệu chứng - hội chứng lâm sàng hệ miễn dịch – huyết học, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý miễn dịch – huyết học; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh miễn dịch – huyết học ; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý miễn dịch – huyết học.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)		Tóm tắt PP giảng dạy	Mục tiêu cụ thể	GV phụ trách
		LT	T H			
1. Sinh lý máu	- Những chức năng chung của máu. - Những đặc tính của máu. - Chức năng, sinh lý bình thường của Hồng cầu, Bạch cầu, Tiểu cầu.	4	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	Sinh lý học quá trình cầm máu (vai trò thành mạch, tiểu cầu và	Bộ môn Sinh lý
	- Định thời gian chảy máu - Định thời gian đông máu - Định tốc độ lắng máu - Xác định nhóm máu ABO - Định lượng huyết sắc tố	0	4	Hướng dẫn thực hành	yếu tố đông máu). Đặc điểm sinh lý máu và cơ quan	

	- Xác định thể tích khối hồng cầu - Định công thức bạch cầu.				tạo máu	
2. Sinh lý bệnh	Sinh lý bệnh tạo máu	4	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	Phân loại hội chứng lâm sàng theo cơ chế bệnh sinh và nguyên nhân	Bộ môn Sinh lý bệnh
	Tiêu bản máu bệnh lý	0	4	Hướng dẫn thực hành		
3. Giải phẫu bệnh	U lympho Hodgkin Viêm hạch	2	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	giải phẫu và mô bệnh học trong trường hợp bệnh lý	Bộ môn giải phẫu bệnh
	U lympho Hodgkin thể hỗn hợp tế bào	0	2	Hướng dẫn thực hành		
4. Nội	Hạch to	2	2	Thuyết trình, Hướng dẫn thực hành	Chẩn đoán: dựa vào các triệu chứng chỉ điểm. - Triệu chứng lâm sàng. - Sinh thiết hạch hoặc chọc hút hạch.	Bộ môn Nội
	Lách to	2	2			

					đoán nguyên nhân	
	Hội chứng tắc mạch: mạch não, vành, chi dưới và phổi.	4	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	
5. Nhi	Hội chứng xuất huyết	2	2	Thuyết trình, Hướng dẫn thực hành	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	Bộ môn Nhi
	Hội chứng thiếu máu	2	2		- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	
6. Sản	Chảy máu 3 tháng đầu - Dọa sảy thai, sảy thai - Chửa trứng	4	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	Bộ môn Sản
	Chảy máu 3 tháng cuối - Rau bong non - Vỡ tử cung - Rau tiền đạo	4	0			
	Chảy máu trong phụ khoa - U nang buồng trứng lành tính	4	0			

	- U xơ tử cung					
7. Ngoại	Hội chứng chảy máu trong	2	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	- Định nghĩa - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Cận lâm sàng	Bộ môn Ngoại
8. Chẩn đoán hình ảnh	Siêu âm chẩn đoán lách to, hạch to	2	0	Thuyết trình, chiếu slide, thảo luận	Đề xuất và mô tả các hình ảnh bình thường và bệnh lý	Bộ môn CĐHA

6. Học liệu

6.1. Sinh lý máu

- Giáo trình học tập chính:

Sách giáo khoa Sinh lý học, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y Tế. 2016.

- Tài liệu tham khảo:

+ Sinh lý lâm sàng cơ sở, nhà xuất bản Y học. 1996.

+ Chuyên đề Sinh lý học, nhà xuất bản Y học. 1996.

6.2. Sinh lý bệnh

- Giáo trình học tập:

+ Bài giảng Sinh lý bệnh Miễn dịch - lưu hành nội bộ

+ Thực tập Sinh lý bệnh Miễn dịch - lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

+ Sinh lý bệnh và miễn dịch . Bộ môn Sinh lý bệnh – miễn dịch, Trường đại học Y Hà Nội

+ Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2012), “Sinh lý bệnh”, nhà xuất bản Y học.

+ Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Miễn dịch-Sinh lý bệnh (2006), “Tài liệu tập huấn Cập nhật Miễn dịch-Sinh lý bệnh”.

6.3. Giải phẫu bệnh

Bài giảng sinh lý bệnh. Trường Đại học y Hà Nội, Nhà xuất bản y học

6.4. Nội

- Giáo trình học tập:

Bài giảng Nội cơ sở - lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo:

Nội khoa cơ sở, Tập II (2016), Trường Đại học y Hà Nội, Các Bộ môn nội, Nhà xuất bản y học.

6.5. Nhi

- Giáo trình học tập chính:

Bài giảng modun Huyết học

- Tài liệu tham khảo:

+ Các Bộ môn nội (2011), “Hội chứng thiếu máu”, Triệu chứng học nội khoa, Tập II, Trường Đại học y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, 51 – 59.

+ Phùng Xuân Bình (2011), “Sinh lý máu”, Sinh lý học, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, 99 -135

+ Nguyễn Công Khanh, Bùi Văn Viên (2009), “Hội chứng thiếu máu”, Bài giảng Nhi khoa tập II – Hội chứng xuất huyết trẻ em. Nhà xuất bản Y học. 88 – 92.

+ Các bộ môn Nội (2011), Hội chứng xuất huyết, Nội khoa cơ sở tập II, Đại học y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, 59 - 70

+ Phùng Xuân Bình (2011), Sinh lý máu, Sinh lý học, Bộ Y tế, Nhà xuất bản y học, 99 – 133.

+ Nguyễn Công Khanh, Bùi Văn Viên (2009), Hội chứng xuất huyết, Bài giảng Nhi khoa tập II – Hội chứng xuất huyết trẻ em. Nhà xuất bản Y học, 102-117.

6.6. Sản: Bài giảng Sản phụ khoa- Bộ môn Sản

6.7. Ngoại

- Tài liệu tham khảo:

+ Triệu chứng học Ngoại khoa (1980), Trường Đại học Y Hà Nội

+ Bệnh học Ngoại khoa (1976), Trường Đại học Y Hà Nội

+ Bệnh học ngoại bụng (1986), nhà xuất bản Y học

+ Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa, tập 1. Trường đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

+ Bài giảng bệnh học ngoại khoa tập II (2000), Học viện Quân y

6.8. Chẩn đoán hình ảnh: Bài giảng chẩn đoán hình ảnh- Bộ môn CĐHA

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Buổi	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
			GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học	
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Tuần 1	Buổi 1:	<i>Lý thuyết Sinh lý</i>	3.5		0.5			<i>Bài giảng Sinh lý máu</i>
	Buổi 2:	<i>Lý thuyết Sinh lý bệnh</i>	3.5		0.5			<i>Bài giảng Sinh lý bệnh</i>
Tuần 2	Buổi 3	<i>Lý thuyết GPB</i>	2.0					<i>Bài giảng Sinh lý bệnh</i>
	Buổi 4	<i>Thực hành Sinh lý</i>				4.0		<i>Phòng thực hành Bm Sinh lý</i>
	Buổi 5	<i>Lý thuyết Nội</i>	3.5		0.5			<i>Hạch to Lách to</i>
	Buổi 6	<i>Thực hành Sinh lý bệnh</i>				4.0		<i>Phòng thực hành Bm SLB</i>
Tuần 3	Buổi 7	<i>Lý thuyết Nội</i>	3.5		0.5			<i>HC tắc mạch</i>
	Buổi 8	<i>Thực hành GPB</i>				2.0		<i>Phòng thực hành Bm GPB</i>
	Buổi 9	<i>Lý thuyết Nhi</i>	3.5		0.5			<i>HC thiếu máu HC xuất huyết</i>
	Buổi 10	<i>Thực hành Nội</i>				4.0		<i>Khám hạch to, lách to</i>
Tuần 4	Buổi 11	<i>Lý thuyết Sản</i>	3.5		0.5			<i>Chảy máu 3 tháng đầu</i>
	Buổi 12	<i>Thực hành Nhi</i>				4.0		<i>Khám HC thiếu máu, HC xuất huyết</i>
	Buổi 13	<i>Lý thuyết Sản</i>	3.5		0.5			<i>Chảy máu 3 tháng cuối</i>
Tuần 5	Buổi 14	<i>Lý thuyết Sản</i>	3.5		0.5			<i>Chảy máu trong phụ khoa</i>
	Buổi 15	<i>Lý thuyết Ngoại</i>	2.0					<i>HC chảy máu trong</i>

		<i>Lý thuyết CDHA</i>	2.0					<i>Siêu âm chẩn đoán lách to, hạch to</i>
Tổng			34		4	18		
			38 giờ LT			18 giờ TH		

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá:
 - Thi test với phần lý thuyết (số lượng câu hỏi theo trọng số học phần)
 - Thi vấn đáp với phần thực hành và các kỹ năng khám lâm sàng
- Điểm đạt: 4.0 với mỗi phần lý thuyết và phần thực hành
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: > 80 %.
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Về điểm thực hành:

Điểm TH = (Điểm TH Sinh lý + Điểm TH GPB + Điểm TH Nội- nhi) / 3

Điểm đạt của điểm thực hành sinh lý, giải phẫu bệnh và nội- nhi là: 4.0

Điểm đạt của điểm thực hành là: 4.0 và các điểm thực hành bộ phận đều đạt.

Về điểm lý thuyết:

Điểm lý thuyết là điểm thi kết thúc phần lý thuyết của module.

Điểm đạt của điểm lý thuyết là: 4.0

Về điểm tổng kết học phần Module:

Điểm TK module = (Điểm LT x 2.5 + Điểm TH x 0.5) / 3

Điểm đạt của điểm tổng kết học phần module là: 4.0

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
HỆ TIM MẠCH

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: ThS Đặng Việt Sinh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, BSNT Nội khoa Tim mạch

Thời gian, địa điểm liên hệ: Văn phòng Bộ môn Nội

Điện thoại: 0915011418

Email: drsinh2015@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail)

1.2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN	ĐIỆN THOẠI	MAIL
1	Giải phẫu	BS Phan Văn Nam	0934555666	
2	Sinh lý	ThS Đỗ Thị Hương ThS Vũ Thị Lan Anh	0936454635 0912537951	dohuong1406@gmail.com
3	Giải phẫu bệnh	TS Chu Văn Đức Ths Vũ Thị Quỳnh	0945925078	bschuduc@yahoo.com.vn
4	Sinh lý bệnh	ThS Vương Thị Mai Linh	0912016669	
5	Nội YHHD	ThS Đặng Việt Sinh	0915011418	drsinh2015@gmail.com
6	Ngoại YHHD	TS Phạm Thái Hưng	0982714599	phamthaihung73@gmail.com
7	Sản YHHD	TS Nguyễn Thị Thủy ThS Nguyễn T.Thanh Huyền	0912424455 0932695158	
8	Nhi YHHD	ThS Bùi Thị Thu	0973257839	thubuinhi@gmail.com
9	CDHA	BSCKII Phạm Văn Thương	0904196111	bsthuongtc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Module Tim mạch

Tên tiếng Anh: Cardiology

2.2. Mã học phần: MEDI2102

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 03 tín (2.0 LT/1.0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Sinh viên Y2 ngành Y đa khoa

+ Cấp đào tạo: Đại học chính quy

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học.

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

* Lý thuyết: 40 tiết

* Thực hành: 16 tiết

* Bài tập: 02 tiết

* Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết

* Kiểm tra: 0,75 tiết

- Thời gian tự học: 00 giờ

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Module tim mạch - Bộ môn Nội YHHĐ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Giải phẫu học bộ máy tim mạch: Mô tả được cấu trúc của từng cơ quan thuộc hệ tim mạch: Cơ tim, các màng tim, van tim, thần kinh tim, mạch máu,...

- Sinh lý học hệ tim mạch: Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ tim mạch.

- Sinh lý bệnh tim mạch: Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý tim mạch.

- Giải phẫu bệnh lý một số bệnh tim mạch: Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan tim mạch.

- Nội - Ngoại - Sản - Nhi tim mạch:

+ Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch;

- + Trình bày được các hội chứng lâm sàng tim mạch;
- + Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch;
- + Nhận định được giá trị của một số kết quả xét nghiệm đã chỉ định.
- Trình bày được các kỹ thuật CDHA trong chẩn đoán bệnh tim mạch.

3.1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình: Cơ tim, các màng tim, van tim, thần kinh tim, mạch máu,...
- Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh tim mạch thường gặp ở Việt Nam: Nhồi máu cơ tim, Viêm màng ngoài tim, Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn,... và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng.
- Thực hiện được kỹ năng hỏi và thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh tim mạch.
- Chỉ định các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch
- Nhận định được kết quả các kỹ thuật CDHA trong bệnh tim mạch

3.1.3. Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ tim mạch và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu tim mạch.
- Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh tim mạch thường gặp.
- Có thái độ ứng xử và hành vi phù hợp với từng bệnh nhân

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

- a) Trình bày, nhận biết và mô tả được cấu trúc giải phẫu của bộ máy Tim mạch
- b) Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ Tim mạch
- c) Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý Tim mạch
- d) Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan Tim mạch
- e) Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh Tim mạch thường gặp ở Việt Nam: thấp tim, các bệnh lý van tim thường gặp, bệnh tim bẩm sinh,..và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng.

- f) Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý Tim mạch; các hội chứng lâm sàng Tim mạch
- g) Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch và nhận định được kết quả
- h) Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số chấn thương lồng ngực.
- i) Thực hiện được các bước khám lâm sàng Tim mạch đúng trình tự và đúng phương pháp trên bệnh nhân đống thể.
- j) Nhận định được các dấu hiệu bệnh lý Tim mạch trên mô hình gắn chip điện tử.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ Tim mạch: giải phẫu, sinh lý bộ máy Tim mạch (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý Tim mạch; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh Tim mạch, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh Tim mạch; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý Tim mạch.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

TT	Lý thuyết		Thực hành		Giảng viên, BM phụ trách
	Nội dung	Số tiết	Nội dung	Số tiết	
1	Đại cương module	2		0	Trưởng/Phó module
2	Giải phẫu hệ tim mạch	4	Cấu trúc giải phẫu bộ máy tim mạch trên mô hình	8	BS Hiếu/ Bm Giải phẫu
3	Sinh lý hệ tim mạch	4		0	Ths Lan Anh/ Bm Sinh lý
4	Sinh lý bệnh tim mạch	4		0	Ths Mai Linh/Bm Sinh lý bệnh MD
5	Giải phẫu bệnh tim mạch	2		0	TS Đức/ Bm GPB
6	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý tim mạch. - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch	8	- Kỹ năng khám tim. - Nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn	4	Ths Sinh/BM Nội YHHĐ

	- Các HC LS tim mạch: HC van tim, HC suy tim,..		chip điện tử.		
7	Khám chân thương và vết thương máu ngoại vi, Khám chân thương và vết thương tim.	4		0	TS Hưng/BM Ngoại
8	Thấp tim, tim bẩm sinh	4		0	Ths Thu/BM Nhi
9	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh tim mạch	4	Nhận định kết quả trong các thăm dò CDHA chẩn đoán bệnh lý tim mạch.	4	BSCKII Thương/ BM Chẩn đoán hình ảnh
10	Tiền sản giật, sản giật	4		0	TS Thủy/Bm Sản
Tổng số		40		16	

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Giáo trình module tim mạch (2018), Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng), Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiên Hoạt (2013), “Bài giảng Giải phẫu bệnh” , Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) “Giải phẫu bệnh học” . Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , “ Bệnh học tim mạch”, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
6. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
7. Bộ môn Sinh lý học (2001), Mô – phôi học, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
8. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đối, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng tim mạch, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)
11. Nội khoa cơ sở, tập II (2011), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

12. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
13. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
14. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế, Nhà xuất bản y học.
16. Bệnh viện nhi Trung ương (2006), Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em.
17. Bệnh viện nhi đồng 2 TPHCM, Đại học y dược TPHCM (2006), Phác đồ điều trị cấp cứu nhi.
18. Bộ môn nhi, Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng nhi khoa.
19. Bộ môn nhi - Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh (2007)
20. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2010), Thực hành cấp cứu nhi khoa.
21. Nguyễn Công Khanh (2005), Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Buổi	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/KT/ Tự học)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
1.	Đại cương module	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
2.	Giải phẫu hệ Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
3.	Sinh lý Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm,	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,

			CBL, PBL,...	tranh luận, động não...
4.	Sinh lý bệnh Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
5.	Giải phẫu bệnh Tim mạch	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
6.	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý Tim mạch - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
7.	- Các triệu chứng Tim mạch học cơ bản. - Khám chẩn đoán Suy tim. - Tổng quan về điện tâm đồ.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
8.	- Khám chẩn thương lồng ngực. - Một số tổn thương chẩn thương lồng ngực.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
9.	Đánh giá phân loại bệnh Tim mạch nhi khoa.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
10.	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm,	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,

	chẩn đoán bệnh Tim mạch		CBL, PBL,...	tranh luận, động não...
11.	Khám chẩn đoán bệnh nhân tiền sản giật, sản giật	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

Giảng dạy thực hành

TT	Các nội dung cơ bản của bài TH/LS (chương)	Số tiết (TH/LS/ KT/Tự học)	Trang thiết bị	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
1	Thực hành GP hệ Tim mạch	8/0/16	Mô hình giải phẫu, máy tính, máy chiếu	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Thực hành, động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..
2	Thực hành kỹ năng khám hệ Tim mạch. Thực hành nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn chip điện tử	4/0/8	Ống nghe, mô hình có gắn chip điện tử	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình, CBL, PBL..	Thực hành trên bệnh nhân đóng vai, động não, tranh luận, thảo luận..
3	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh Tim mạch	4/0/8	Phim XQ, phim CT, phim MRI, máy tính, máy chiếu, hình ảnh	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Nhiệm vụ của sinh viên:

- 1) Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- 2) Thực hành/ lâm sàng: Nhận định và thực hành các kỹ năng khám theo hướng dẫn học
- 3) Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- 4) Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- 5) Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

6) Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.

- Thực hành: Nhận định, mô tả trên mô hình và hình ảnh

Hỏi bệnh và thăm khám trên bệnh nhân đóng vai và trên mô hình

- **Phương pháp tính điểm môn học:** Điểm TKMH = (Điểm LT*3 + Điểm TBTH)/4

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

MODULE HỆ HỒ HẤP

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: BSCKII Trần Thị Kim Thu

Chức danh, học hàm, học vị: BSCKII Nội khoa

Thời gian, địa điểm liên hệ: Văn phòng Bộ môn Nội

Điện thoại: 09822463479

Email: bstrankimthu@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail)

Các giảng viên tham gia giảng Module:

STT	BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN	ĐIỆN THOẠI	MAIL
1	Giải phẫu	GV Mời giảng BS Hoàng Cao Hiếu	0943338586	Daothuyhang1512@gmail.com
2	Sinh lý	ThS Đỗ Thị Hương	0936454635	dohuong1406@gmail.com
3	Giải phẫu bệnh bệnh	TS Chu Văn Đức Ths Vũ Thi Quỳnh	0945925078	bschuduc@yahoo.com.vn
4	Sinh lý bệnh	ThS Nguyễn Anh Thu	0934533988	Nguyenanhthu3003@gmail.com
5	Nội YHHĐ	ThS.BSCK2 Trần Thị Kim Thu	0982463479	bstrankimthu@gmail.com
6	Ngoại YHHĐ	TS Phạm Thái Hưng	0982714599	phamthaihung73@gmail.com
7	Nhi YHHĐ	Ths Nguyễn Văn Khiêm	0968998333	
8	CĐHA	BSCKII Phạm Văn Thương	0904196111	bsthuongtc@gmail.com

2. Thông tin về môn học

- Tên Học phần/ Module: Hệ Hô hấp
- * Tiếng Việt: Module hệ hô hấp
- * Tiếng Anh: Respiratory
- Mã Module: MEDI2103
- Số tín chỉ: 03 tín (2,5 tín lý thuyết và 0,5 tín thực hành)
- Đối tượng học: sinh viên Y2 đại học chính quy ngành ĐA KHOA
- Vị trí của Học phần/ Module trong chương trình đào tạo: Học kỳ 4 (kỳ 2 năm thứ 2)

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Đã học xong các học phần: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 56 tiết

* Lý thuyết: 38 tiết

* Thực hành: 15 tiết

* Bài tập: 00 tiết

* Thảo luận, hoạt động nhóm: 00 tiết

* Kiểm tra: 00 tiết

- Thời gian tự học: 88 tiết

- Bộ môn/Module phụ trách Module: Module hô hấp - Bộ môn Nội YHHĐ

3. Mục tiêu của Module

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Giải phẫu học bộ máy hô hấp: Mô tả được cấu trúc của từng cơ quan thuộc hệ hô hấp: mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi,...
- Sinh lý học hệ hô hấp: Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ hô hấp.
- Sinh lý bệnh hô hấp: Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý hô hấp.
- Giải phẫu bệnh lý một số bệnh hô hấp: Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan hô hấp.
- Nội - Ngoại - Sản - Nhi hô hấp:
 - + Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp;
 - + Trình bày được các hội chứng lâm sàng hô hấp;
 - + Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp;
 - + Nhận định được giá trị của một số kết quả xét nghiệm đã chỉ định.
- Trình bày được các kỹ thuật CDHA trong chẩn đoán bệnh hô hấp.

3.1.2. Kỹ năng

- Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình: Cơ tim, các màng mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi,...
- Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh hô hấp thường gặp ở Việt Nam và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng.
- Thực hiện được kỹ năng hỏi và thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh hô hấp.
- Chỉ định các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp
- Nhận định được kết quả các kỹ thuật CDHA trong bệnh hô hấp

3.1.3. Thái độ

- Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ hô hấp và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu hô hấp.
- Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh hô hấp thường gặp.
- Có thái độ ứng xử và hành vi phù hợp với từng bệnh nhân

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Sau khi học xong Module hô hấp, sinh viên có khả năng sau:

MT1	Trình bày, nhận biết và mô tả được cấu trúc giải phẫu của bộ máy hô hấp
MT2	Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ hô hấp
MT3	Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý hô hấp.
MT4	Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan hô hấp
MT5	Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh hô hấp thường gặp ở Việt Nam: viêm phổi thùy, viêm phế quản phổi, ung thư phổi và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng
MT6	Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp; các hội chứng lâm sàng hô hấp.
MT7	Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp và nhận định được kết quả
MT8	Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số chấn thương lồng ngực.
MT9	Thực hiện được các bước khám lâm sàng hô hấp đúng trình tự và đúng phương pháp trên bệnh nhân đóng thế.
MT10	Nhận định được các dấu hiệu bệnh lý hô hấp trên mô hình gắn chip điện tử.
MT11	Nhận thức được tầm quan trọng của kiến thức y học cơ sở và lâm sàng bệnh lý hô hấp lồng ngực. Thể hiện được thái độ chuẩn mực khi giao tiếp với người bệnh.

4. Tóm tắt nội dung Học phần/ Module

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ hô hấp: giải phẫu, sinh lý bộ máy hô hấp (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý hô hấp; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh hô hấp, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh hô hấp; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý hô hấp.

5. Nội dung chi tiết Học phần/ Module

TT	Lý thuyết		Thực hành		Giảng viên, BM phụ trách
	Nội dung	Số tiết	Nội dung	Số tiết	
1	Đại cương module	2		0	Trần Thị Kim Thu
2	Giải phẫu hệ hô hấp	4			Hoàng cao Hiếu/ Bm Giải phẫu
3			Thực hành GP hệ hô hấp	4	Hoàng cao Hiếu/ Bm Giải phẫu
4	Sinh lý hô hấp	4		0	Nguyễn Thị Hương/ Bm Sinh lý
5	Sinh lý bệnh hô hấp	4		0	Nguyễn Anh Thu/Bm Sinh lý bệnh MD
6	Giải phẫu bệnh hô hấp	4			TS Chu Văn Đức/ BM Giải phẫu bệnh
7			Thực hành giải phẫu bệnh hô hấp	3	TS Chu Văn Đức/ BM Giải phẫu bệnh
8	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý hô hấp - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp	4			Trần Thị Kim Thu
9	- Các HC LS hô hấp - Khám chẩn đoán khó thở	4			Trần Thị Kim Thu
10			- Thực hành kỹ năng khám hệ hô hấp. - Thực hành nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn chip điện tử	4	Trần Thị Kim Thu
10	- Khám chấn thương lồng ngực. - Một số tổn thương chấn thương lồng ngực.	3			Phạm Thái Hưng/ Bm Ngoại
11	Đánh giá phân loại bệnh hô hấp nhi khoa.	4			Nguyễn Văn Khiêm/ Bm Nhi

12	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh hô hấp	3		
13			Thực hành chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp	4
Tổng số		38		15

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

Bài giảng module hô hấp (2018), Học viện Y Dược học CT Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng), Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiến Hoạt (2013), “Bài giảng Giải phẫu bệnh”, Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) “Giải phẫu bệnh học” . Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Bá Đức (2006), “Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư”. Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , “ Bệnh học hô hấp”, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
7. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ môn Sinh lý học (2001), Mô – phôi học, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
9. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đối, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
11. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng hô hấp, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)
12. Triệu chứng học Nội khoa (2021), Tập 1, Trường đại học Y Hà nội, Các bộ môn Nội, Nhà xuất bản y học.

13. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
14. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
16. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế, Nhà xuất bản y học.
17. Bệnh viện Bạch Mai (2002) tài liệu tập huấn chuyên ngành nhi.
18. Bệnh viện nhi Trung ương (2006), Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em.
19. Bệnh viện nhi đồng 2 TPHCM, Đại học y dược TPHCM (2006), Phác đồ điều trị cấp cứu nhi.
20. Bộ môn nhi, Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng nhi khoa.
21. Bộ môn nhi - Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh (2007)
22. Bộ y tế: chương trình ARI – nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em.
23. Bộ y tế: Các văn bản hướng dẫn chẩn đoán điều trị, phòng bệnh các dịch bệnh, lây nhiễm.
24. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2010), Thực hành cấp cứu nhi khoa.
25. Nguyễn Công Khanh (2005), Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Buổi	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/KT/ Tự học)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
12.	Đại cương module	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

13.	Giải phẫu hệ hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
14.	Sinh lý hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
15.	Sinh lý bệnh hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
16.	Giải phẫu bệnh hô hấp	2/0/2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
17.	Triệu chứng lâm sàng bệnh lý hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
18.	Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
19.	Các HC LS hô hấp	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
20.	Khám chẩn đoán khó thở	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
21.	Khám chẩn thương lồng ngực.	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
22.	.Một số tổn thương chẩn thương lồng ngực	4/0/4	Thuyết trình, thảo luận nhóm,	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,

			CBL, PBL,...	tranh luận, động não...
23.	Đánh giá phân loại bệnh hô hấp nhi khoa.	3/0/3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
24.	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh hô hấp	3/0/3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL,...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

Giảng thực hành:

TT	Các nội dung cơ bản của bài TH/LS (chương)	Số tiết (TH/LS/ KT/Tự học)	Trang thiết bị	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
1	Thực hành GP hệ hô hấp	4/0/8	Mô hình giải phẫu, máy tính, máy chiếu	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Thực hành, động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..
2	Thực hành giải phẫu bệnh	3/0/6	Tiêu bản, máy hiển vi, máy chiếu	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình, CBL, PBL..	Thực hành trên bệnh nhân đóng vai, động não, tranh luận, thảo luận..
3	- Thực hành kỹ năng khám hệ hô hấp. - Thực hành nhận định một số dấu hiệu bệnh lý trên mô hình gắn chip điện tử	4/0/8	Phim XQ, phim CT, phim MRI, máy tính, máy chiếu, hình ảnh	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..
4	Thực hành chẩn đoán hình ảnh hệ hô hấp	3/0/3	Phim XQ, phim CT, phim MRI, máy tính, máy chiếu, hình ảnh	Cầm tay chỉ việc, thuyết trình, dạy trực tiếp trên mô hình..	Động não, tư duy, tranh luận, thảo luận..

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Nhiệm vụ của sinh viên:

- 7) Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- 8) Thực hành/ lâm sàng: Nhận định và thực hành các kỹ năng khám theo hướng dẫn học
- 9) Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- 10) Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- 11) Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- 12) Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.

- Thực hành: Nhận định, mô tả trên mô hình và hình ảnh

Hỏi bệnh và thăm khám trên bệnh nhân đóng vai và trên mô hình

Điểm TKMH = (Điểm TK Lý thuyết * 2,5 + Điểm TK thực hành*0.5)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kim Thu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MODUL

MODUL HỆ TIÊU HÓA

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/mô đun: Hệ tiêu hóa
- * Tiếng Việt: Hệ Tiêu Hóa
- * Tiếng Anh: Digestive system
- Mã học phần/ mô đun: MEDI3104
- Số tín chỉ: 3 LT/1 TH/LS
- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 106 tiết
- + Lý thuyết: 48 tiết
- + Thực hành/ Lâm sàng: 20 tiết
- + Bài tập: 2 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 8 tiết
- + Kiểm tra: 8 tiết
- + Thời gian tự học: 20 tiết

(Hướng dẫn điền số tiết: Theo khoản 1 điều 7 thông tư 17/2021/TT-BGDĐT có quy định:

Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.)

- Đối tượng học (năm thứ): 3
- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở khối ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Điều kiện tham gia học phần:

+ Học phần tiên quyết (đã học và thi đạt yêu cầu): Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học.

+ Học phần học trước (đã học): Các môn khoa học cơ bản.

+ Học phần song hành: Nội cơ sở YHHĐ, Ngoại cơ sở YHHĐ, Sản YHHĐ, Nhi YHHĐ.

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun: Bộ môn Nội

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Bộ môn	Email
1	Thạc sỹ- Bác sỹ Nguyễn Thị Ngọc (Phó module)	0977119094	Nội	ngoc2788@gmail.com
2	Thạc sỹ- Bác sỹ Tạ Thị Nga (Giáo vụ module)	0342187673	Nội	Drngata994@gmail.com
3	Bác sỹ Chuyên khoa II - Phạm văn thương	0904196111	CDHA	
4	Thạc sỹ- Bác sỹ Quang ngọc khuê	0989432828	CDHA	
5	Thạc sỹ- Bác sỹ Đỗ Thị Hường		Sinh Lý	
6	Thạc sỹ- Bác sỹ Vũ Thị		Sinh lý	

	Thom		bệnh – Miễn dịch	
7	Thạc sỹ - Bác sỹ Nguyễn Văn Khiêm		Nhi	
8	Tiến sỹ Chu Văn Đức		Giải phẫu bệnh	
9	Thạc sỹ Bùi Văn Thăng		Giải phẫu	
10	Tiến sỹ Hoàng Cao Hiếu	0943338586	Giải phẫu	
11	Thạc sỹ Nguyễn Huyền Trang		Giải phẫu	
12	Tiến sỹ Phạm Thái Hưng		Ngoại	

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Nắm được rõ mục tiêu kiến thức của từng học phần (giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh, chẩn đoán hình ảnh, nội cơ sở, ngoại cơ sở, nhi)

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

* Lý thuyết

Bảng 3.1. Mục tiêu của học phần/ mô đun

Mục tiêu từng học phần	Nội dung MT HP
Giải phẫu	Giải phẫu học hệ tiêu hóa: trình bày được đại cương về cấu trúc hệ tiêu hóa, ý niệm về phúc mạc, mô tả được các cấu trúc của ống tiêu hóa

	Mô tả được cấu trúc của ống tiêu hóa
Sinh lý	Sinh lý học hệ tiêu hóa: mô tả được các hiện tượng cơ học của ống tiêu hóa, trình bày được tính chất, thành phần, tác dụng và điều hòa bài tiết các dịch ở các đoạn của ống tiêu hóa. Trình bày được sự hấp thu các chất ở các đoạn của ống tiêu hóa. Trình bày được các chức năng của gan.
Sinh lý bệnh miễn dịch	Sinh lý bệnh – Miễn dịch : trình bày được cơ chế và rối loạn co bóp, tiết dịch tại dạ dày, trình bày cơ chế, yếu tố nguy cơ gây loét dạ dày tá tràng, trình bày nguyên nhân, cơ chế hậu quả của tắc ruột, rối loạn hấp thu. Giải thích cơ chế bệnh sinh của tiêu chảy
Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh: trình bày được tổn thương đại thể và vi thể chung của một số bệnh tiêu hóa. Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học xác định chẩn đoán và tìm hiểu nguyên nhân một số bệnh tiêu hóa thường gặp ở Việt nam.
Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh: biết được những kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được sử dụng trong chẩn đoán các bệnh lý tiêu hóa.
Nội cơ sở	Trình bày được các triệu chứng hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa tiêu hóa
Ngoại cơ sở	Trình bày được các triệu chứng hội chứng thường gặp trong các bệnh lý ngoại khoa tiêu hóa
Nhi	Trình bày được các triệu chứng hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa tiêu hóa

*** Thực hành**

Mục tiêu từng học phần	Nội dung MT HP
Giải phẫu	Mô tả được cấu trúc của ống tiêu hóa
Giải phẫu bệnh	Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học xác định chẩn đoán và tìm hiểu nguyên nhân một số bệnh tiêu hóa thường gặp ở Việt nam.
Chẩn đoán hình ảnh	Nhận biết được một số hình ảnh bình thường và bệnh lý trên phim XQ (thực quản, dạ dày, đại tràng, ruột non). Nhận biết được một số hình ảnh bình thường và bệnh lý trên siêu âm các cơ quan tiêu hóa (gan, mật,

	tụ). Một số hình ảnh cấp cứu của bệnh lý tiêu hóa.
Nội cơ sở	Tành thực các kỹ năng khám lâm sàng cơ quan tiêu hóa

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Module Tiêu Hoá gồm những môn học: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh, chẩn đoán hình ảnh, nội cơ sở. Bao gồm các kiến thức về hoạt động sinh lý của cơ quan tiêu hóa: ống tiêu hóa, tuyến tiêu hóa. Các cơ chế bệnh lý tại dạ dày, rối loạn bài tiết dịch và rối loạn co bóp, giải thích cơ chế một số hiện tượng bệnh lý của cơ quan tiêu hóa. Bao gồm kiến thức giải phẫu về đại thể và vi thể của cơ quan tiêu hóa, giúp học viên hiểu được nguyên nhân, cơ chế các bệnh lý hệ thống tiêu hóa. Kiến thức về kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh dùng trong chẩn đoán bệnh lý cơ quan tiêu hóa, hình ảnh bình thường bệnh lý của cơ quan tiêu hóa thể hiện trên cận lâm sàng và bao gồm các kiến thức nội khoa cơ bản của cơ quan tiêu hóa

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
HP 1: Giải phẫu hệ tiêu hóa	Giải phẫu cấu trúc ống tiêu hóa (miệng, thực quản,dạ dày, ruột non, ruột già, mạch máu thần kinh ống tiêu hóa), tuyến tiêu hóa	08	1. Trình bày được đại cương về cấu trúc hệ tiêu hóa, ý niệm về phúc mạc 2. Trình bày được các cấu trúc ống tiêu hóa 3. Trình bày được các cấu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thạc sỹ Bùi Văn Thăng

			trúc tuyến tiêu hóa		
HP 2: Sinh lý hệ tiêu hóa	Sinh lý hoạt động tiêu hóa ở miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già,	04	1. Mô tả được các hiện tượng cơ học ở ống tiêu hóa 2. Trình bày được tính chất, thành phần, tác dụng và điều hòa bài tiết các dịch ở các đoạn của ống tiêu hóa. Trình bày được sự hấp thụ các chất ở các đoạn của ống tiêu hóa. Trình bày được chức năng gan	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thạc sỹ Đỗ Thị Hương
HP 3: Sinh lý bệnh hệ tiêu hóa	Rối loạn co bóp dạ dày, rối loạn chức năng tiết dịch, cơ chế bệnh sinh trong loét dạ dày và rối loạn tiêu hóa, rối loạn hấp thụ và rối loạn co bóp	04	1. Trình bày cơ chế và biểu hiện rối loạn co bóp tiết dịch ở dạ dày. Trình bày cơ chế, yếu tố nguy cơ gây loét dạ dày tá tràng. Trình bày nguyên nhân cơ chế hậu quả tác	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Thạc sỹ Vũ Thị Thom

			ruột, rối loạn hấp thu, giải thích cơ chế bệnh sinh tiêu chảy		
HP 4: giải phẫu bệnh hệ tiêu hóa	Giải phẫu bệnh loét dạ dày, ung thư dạ dày, ung thư gan, viêm loét dạ dày	08	1. Trình bày được tổn thương đại thể và vi thể chung của một số bệnh tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
HP 5: Chẩn đoán hình ảnh	Tổng quan về chẩn đoán hình ảnh và XQuang trong một số bệnh tiêu hóa, siêu âm chẩn đoán trong bệnh tiêu hóa, hình ảnh cấp cứu trong bệnh lý hệ tiêu hóa	08	1. Biết được những kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được sử dụng trong chẩn đoán các bệnh lý tiêu hóa 2. nhận biết được hình ảnh bình thường và bệnh lý trên phim XQuang	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BS. CKII. Phạm Văn Thương

HP 6: Nội cơ sở	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa	20	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Thị Ngọc
HP 7:	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý ngoại khoa	12	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Phạm Thái Hưng
HP 8	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa tiêu hóa	4	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa tiêu hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Nguyễn Văn Khiêm

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Module Tiêu Hóa, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam .

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng giải phẫu học – trường đại học Y Hà Nội, NXB Y Học 2004, trang 197.
2. Sách giáo khoa Sinh lý học, nhà xuất bản Y học, bộ y tế, 2007.

3. Sinh lý lâm sàng cơ sở, nhà xuất bản Y học, 1996

4. Sách sinh lý bệnh học – Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội, xuất bản năm 2007.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Giải phẫu cấu trúc ống tiêu hóa (miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, mạch máu thần kinh ống tiêu hóa), tuyến tiêu hóa	04			Thảo luận (0 T)		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Sinh lý hoạt động tiêu hóa ở miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già,	04			Thảo luận (01T)			
3	Rối loạn co bóp dạ dày, rối loạn chức năng tiết dịch, cơ chế bệnh sinh trong loét dạ dày và rối loạn tiêu hóa, rối loạn hấp thu và rối loạn co bóp	04			Thảo luận (0 T)			
4	Giải phẫu bệnh loét dạ dày, ung thư dạ dày, ung thư gan, viêm loét	04			Thảo luận (03			

	dạ dày				T)			
5	Tổng quan về chẩn đoán hình ảnh và XQuang trong một số bệnh tiêu hóa, siêu âm chẩn đoán trong bệnh tiêu hóa, hình ảnh cấp cứu trong bệnh lý hệ tiêu hóa	04			Thảo luận (0T)			
6	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa	12	Bài tập 02 tiết		Thảo luận (04T)			
7	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý ngoại khoa	12						
8	Trình bày được triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nhi khoa	4			Thảo luận (0 tiết)			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Giải phẫu bệnh hệ tiêu hóa	4	TS Chu Văn Đức	
2	Giải phẫu hệ tiêu hóa	4	ThS.Bùi Văn Thăng	TS. Hoàng Cao Hiếu
3	Chẩn đoán hình ảnh hệ tiêu hóa	4	BS.CKII.Phạm Văn Thương	ThS.Quang Ngọc Khuê
4	Tiền lâm sàng Nội hệ tiêu hóa	8	ThS.Tạ Thị Nga	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Chuẩn bị bài (30%) + Kết quả bài tập (40%) + Kỹ năng báo cáo, trình bày, vấn đáp (30%).

Điểm thực hành (seminar) = trung bình cộng điểm của từng bài

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/4 điểm là trọng số điểm thực hành và 3/4 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE

MODULE THẬN – TIẾT NIỆU

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS.TS. Lê Thị Thanh Nhạn**

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0913031374

email: tinhtam102@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Bùi Văn Thăng**

Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909

Điện thoại: 0904253274

email:

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 00912537951

email: vtlanh@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vương Thị Mai Linh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0912016669

email: vm linh1012@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Chu Văn Đức**

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0945925078

email: bschuduc@yahoo.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Phạm Hà Ly**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285

email: phamhaly2012@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: BSKII. Phạm Văn Thương**

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0904196111

email: bsthuongtc@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Phạm Thái Hưng**

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285

email: phamhaly2012@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Phan Thế Cường**

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa lọc máu thận nhân tạo – BV Bạch Mai

Điện thoại: 0904160368

email: phancuongmed@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Thị Thu Hải**

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa lọc máu thận nhân tạo – BV Bạch Mai

Điện thoại: 0906533522

email: thuhaimma@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ thận – tiết niệu

Tên tiếng Anh: Pathology of the urinary system

2.2. Mã học phần: MEDI3105

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3,5 (2,5 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ đa khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 37.5

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 00

- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30
- + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp
- + Tự học: 71

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: module thận - TN

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ thận - tiết niệu và khung chậu; sinh lý, sinh lý bệnh hệ thận- tiết niệu.
- Trình bày được một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý thận và đường tiết niệu.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số triệu chứng, hội chứng bệnh lý thận và đường tiết niệu thường gặp; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý thận và đường tiết niệu

3.1.2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ thận - tiết niệu và khung chậu; sinh lý, sinh lý bệnh hệ thận- tiết niệu và qua thăm khám hệ thận – tiết niệu để chẩn đoán được một số hội chứng bệnh lý hệ thận tiết niệu thường gặp.
- Chỉ định cận lâm sàng cho một số hội chứng và bệnh của hệ thận- tiết niệu thường gặp.
- Biết cách lấy bệnh phẩm nước tiểu làm xét nghiệm.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh cẩn thận, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

- Trình bày giải phẫu và sinh lý bài tiết và chuyển hoá nước của hệ thận – tiết niệu
- Trình bày được đặc điểm mô học, chức năng của cầu thận, các tổn thương mô bệnh học của hệ thận – TN
- Trình bày được sinh lý bệnh của rối loạn nước điện giải và cân bằng kiềm toan.
- Chẩn đoán được một số hội chứng, bệnh lý hệ thận – TN thường gặp và đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Bệnh học cơ sở hệ thận tiết niệu, là một học phần quan trọng trong chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa, đào tạo bác sĩ chuyên khoa YHCT... Nó là một môn học vừa mang tính cơ bản của y học cơ bản vừa mang tính lâm sàng của khoa học lâm sàng. Đào tạo theo kiến thức tích hợp giúp người học nhận thức được thấu đáo và toàn diện, tổng quan và cụ thể một vấn đề khoa học y học nhất định như thận- tiết niệu.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài mở đầu	Giới thiệu tổng quát về nội dung, phương pháp học, vị trí học thuật của module	2	1. Nội dung, phương pháp học của module 2. Giới thiệu về chương trình của hệ thận - TN	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Lê Thị Thanh Nhạn
Giải phẫu	1. Hình thể ngoài, vị trí, kích thước, liên quan, hình thể trong, mạch và thần kinh chi phối thận 2. Vị trí, kích thước, cấu tạo, phân đoạn, mạch và thần kinh chi phối niệu quản 3. Vị trí, dung tích, hình thể ngoài và liên	4	1. Mô tả được hình thể ngoài, vị trí, kích thước, liên quan, hình thể trong, mạch và thần kinh chi phối thận; 2. Mô tả	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Bùi Văn Thăng

	<p>quan, hình thể trong và cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối bàng quang</p> <p>4. Đường đi, phân đoạn và liên quan, hình thể trong, cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối niệu đạo nam và niệu đạo nữ</p>		<p>được vị trí, kích thước, cấu tạo, phân đoạn, mạch và thần kinh chi phối niệu quản;</p> <p>3. Mô tả được vị trí, dung tích, hình thể ngoài và liên quan, hình thể trong và cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối bàng quang;</p> <p>4. Mô tả được đường đi, phân đoạn và liên quan, hình thể trong, cấu tạo, mạch và thần kinh chi phối niệu đạo nam và</p>		
--	---	--	---	--	--

			niệu đạo nữ.		
Sinh lý	<p>1. Quá trình lọc ở cầu thận.</p> <p>2. Hiện tượng tái hấp thu và bài tiết ở từng phần ống thận.</p> <p>3. Yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo thành nước tiểu.</p> <p>4. Nguyên tắc, ý nghĩa của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.</p>	4	<p>1. Trình bày được quá trình lọc ở cầu thận.</p> <p>2. Trình bày được hiện tượng tái hấp thu và bài tiết ở từng phần ống thận.</p> <p>3. Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo thành nước tiểu.</p> <p>4. Trình bày được nguyên tắc, ý nghĩa của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	Ths. Vũ Thị Lan Anh

<p>Giải phẫu bệnh</p>	<p>1. Định nghĩa, tổn thương giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận cấp 2. Định nghĩa, tổn thương giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận mạn</p>	<p>3.5</p>	<p>1. Trình bày định nghĩa, tổn thương giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận cấp. 2. Trình bày định nghĩa, tổn thương giải phẫu bệnh của Viêm cầu thận mạn.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>TS. Chu Văn Đức</p>
<p>Sinh lý bệnh</p>	<p>1. Đại cương về cấu trúc và chức năng thận 2. Những cơ chế thay đổi về số lượng nước tiểu và máu trong một số bệnh lý. 3. Thăm dò chức năng thận 4. Một số bệnh lý cầu thận và ống thận</p>	<p>4</p>	<p>1. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế của các biểu hiện rối loạn chức năng cầu thận. 2. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế biểu hiện rối loạn chức năng ống thận. 3. Nêu được</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths. Vương Mai Linh</p>

			<p>các cơ chế gây thay đổi số lượng và chất lượng nước tiểu.</p> <p>4. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh cầu thận, ống thận.</p>		
Nội thận - TN	<p>1. Rối loạn CN hệ thống thận – TN</p> <p>2. Khám LS hệ thống thận – TN</p> <p>3. Chẩn đoán bệnh lý thận: thận to, đái máu, rối loạn tiểu tiện...</p> <p>4. Những phương pháp khám CLS thăm dò CN thận</p>	12	<p>1. Khám được hệ thống thận – TN</p> <p>2. Trình bày các rối loạn CN hệ thống thận – TN.</p> <p>3. Chẩn đoán được các bệnh lý thận-TN thường gặp.</p> <p>4. Trình bày được những phương pháp khám CLS thăm</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>TS. Phan Thế Cường</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thu Hải</p>

			dò chức năng thận		
Ngoại thận - TN	<p>1. HC tắc nghẽn đường TN</p> <p>2. HC khúc nối bể thận-TN</p> <p>3. Vô niệu do sỏi TN</p>	4	<p>1. Trình bày được HC tắc nghẽn đường TN</p> <p>2. Trình bày được HC khúc nối bể thận-TN</p> <p>3. Trình bày được Vô niệu do sỏi TN</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	TS. Phạm Thái Hưng
Nhi	<p>1. Triệu chứng cơ năng, thực thể của các bệnh lý thận – tiết niệu.</p> <p>2. Triệu chứng cận lâm sàng trong bệnh lý hệ thận – tiết niệu.</p> <p>Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng một số bệnh lý: Viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, viêm đường tiết niệu.</p>	2	<p>1. Trình bày được triệu chứng cơ năng, thực thể của các bệnh lý thận – tiết niệu.</p> <p>2. Trình bày được triệu chứng cận lâm sàng trong bệnh lý hệ thận – tiết niệu.</p> <p>3. Trình bày được triệu chứng lâm</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	Ths. Phạm Hà Ly

			sàng, cận lâm sàng một số bệnh lý thận-TN thường gặp ở trẻ em		
Chẩn đoán hình ảnh	1. Nhắc lại về giải phẫu hệ thận-TN liên quan đến CĐHA 2. Các chỉ định CĐHA dùng để thăm khám Thận – TN	2	1. Nhắc lại về giải phẫu hệ thận-TN liên quan đến CĐHA 2. Trình bày các chỉ định CĐHA dùng để thăm khám Thận – TN		BSCKII. Phạm Văn Thương

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), *Triệu chứng học module thận – TN*, tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] **TS. Nguyễn Văn Huy, TS. Lê Hữu Hưng** (2004), *Bài giảng Giải phẫu học*, Hà Nội.

[2]. **TS. Nguyễn Văn Huy** (2005), *Giải phẫu người* (Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa), NXB Y học, Hà Nội

[3] **Bộ Y Tế** (2007), *Sinh lý học*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[4] **Bộ Y Tế** (2007), *Sinh lý bệnh và miễn dịch*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[5] **Bộ Y Tế** (2009), *Giải phẫu bệnh học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6] **Trường đại học y Hà Nội** (2011), *Nội khoa cơ sở tập 1,2*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[7] **Bộ môn Nội, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh (2009)**, *Triệu chứng học nội khoa*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[8] **Đặng Hạnh Đệ và CS (2006)**, *Triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

[9] **Bộ môn ngoại, Trường Đại học y Hà Nội (2013)**, *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài mở đầu	2				0	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Giải phẫu	4				8		
3	Sinh lý	4				8		
4	Giải phẫu bệnh	3.5				7		
5	Sinh lý bệnh	4				8		
6	Nội thận - TN	12				24		
7	Ngoại thận - TN	4				8		
8	Nhi	2				4		
9	Chẩn đoán hình ảnh	2				4		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết	Giảng viên
1	Giải phẫu hệ thận-TN	08	Ths. Hoàng Cao Hiếu
2	Tiếp cận chẩn đoán bệnh thận- tiết niệu.	04	Ths. Trần Thị Thu Hương

3	Khám hệ thống Thận-TN	05	Ths. Trần Thị Thu Hương
4	Đo nước tiểu 24h, đặt sonde bàng quang, nghiệm pháp 3 cốc, rửa bàng quang	05	Ths. Mai Thuý Mai/ Ths. Vũ Thị Thơ
5	CDHA hệ thận-TN	08	BSCCKII. Phạm Văn Thương

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi LT trắc nghiệm trên máy tính.
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thực hành:

Thực hành giải phẫu, tiền lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh: mỗi thực hành 1 đầu điểm

- Lý thuyết: 1 điểm lý thuyết chung

Hình thức thi: Trắc nghiệm.

Tổng kết: Một đầu điểm theo trọng số lý thuyết, thực hành.

- Điểm đạt: điểm tổng kết là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE

HỆ CƠ XƯƠNG KHỚP

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS. Nguyễn Tiến Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1017

Điện thoại: 0989304689 email: Nguyentienchung89@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Bùi Văn Thăng

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 909 - Bộ môn Giải phẫu

Điện thoại: 0924017894 email: bmgiaiphauvatm@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Sinh Lý

Điện thoại: 0912537951 email: vtlanh@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Anh Thu

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Sinh Lý Bệnh

Điện thoại: 0934533988 email: Nguyenanhthu3003@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Tiến Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1017- Bộ môn Nội

Điện thoại: 0989304689 email: Nguyentienchung89@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: TS Phạm Thái Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Ngoại

Điện thoại: 0982714599 email: phamthaihung73@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: BSCKII. Phạm Văn Thương

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn CDHA

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Hệ Cơ Xương Khớp

Tên tiếng Anh: Musculoskeletal module

2.2. Mã học phần: MEDI3106

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 4,0 (3LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ Đa khoa

+ Cấp đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 10

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 85

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ cơ xương khớp; sinh lý, sinh lý bệnh hệ cơ xương khớp.

- Trình bày được một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý cơ xương khớp.

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số triệu chứng, hội chứng bệnh lý cơ xương khớp thường gặp; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý cơ xương khớp.

3.1.2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ cơ xương khớp; sinh lý, sinh lý bệnh hệ cơ xương khớp và qua thăm khám hệ cơ xương khớp để chẩn đoán được một số hội chứng bệnh lý hệ cơ xương khớp thường gặp.
- Chỉ định cận lâm sàng cho một số hội chứng và bệnh của hệ cơ xương khớp thường gặp.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh cần thận, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

- Trình bày, nhận biết và mô tả được cấu trúc giải phẫu của hệ Cơ xương khớp
- Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ Cơ xương khớp
- Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý Cơ xương khớp
- Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý cơ xương khớp; các hội chứng lâm sàng Cơ xương khớp
- Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Cơ xương khớp và nhận định được kết quả
- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số chấn thương Cơ xương khớp
- Thực hiện được các bước khám lâm sàng Cơ xương khớp đúng trình tự và đúng phương pháp trên bệnh nhân đóng thể
- Nhận thức được tầm quan trọng của kiến thức y học cơ sở và lâm sàng bệnh lý Cơ xương khớp. Thể hiện được thái độ chuẩn mực khi giao tiếp với người bệnh

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của hệ Cơ xương khớp: giải phẫu, sinh lý hệ Cơ xương khớp (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý Cơ xương khớp; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh Cơ xương khớp, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý Cơ xương khớp; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh Cơ xương khớp; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý Cơ xương khớp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Đại cương module	Giới thiệu tổng quát về nội dung, phương pháp học, vị trí học thuật của module	4	1. Nội dung, phương pháp học của module 2. Giới thiệu về chương trình của hệ cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Tiến Chung
Giải phẫu	Giải phẫu hệ Cơ xương khớp	12	Trình bày và mô tả được cấu trúc giải phẫu hệ Cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths Bùi Văn Thăng

Sinh lý	Sinh lý Cơ xương khớp	4	Trình bày được đặc điểm sinh lý của hệ Cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Vũ Thị Lan Anh
Sinh lý bệnh	Sinh lý bệnh Cơ xương khớp	4	Trình bày được đặc điểm sinh lý bệnh của một số bệnh thường gặp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Nguyễn Anh Thư
Nội cơ xương khớp	- Triệu chứng lâm sàng bệnh lý Cơ xương khớp - Thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý Cơ xương khớp	9	Trình bày được triệu chứng lâm sàng và các thăm dò cận lâm sàng trong các lý Cơ xương khớp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Nguyễn Tiến Chung
Ngoại cơ xương khớp	-Đại cương gãy xương -Khám chi và xương chậu	4	Trình bày được các triệu chứng của gãy xương, các tổn thương chi và xương chậu	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Phạm Thái Hưng
Chẩn đoán	Chẩn đoán hình ảnh cơ	8	Trình bày được các	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy	BSCKII. Phạm Văn Thương

hình ảnh	xương khớp		thăm dò cận lâm sàng và nhận định được kết quả các thăm dò CLS của hệ Cơ xương khớp	chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
----------	------------	--	---	---	--

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Bài giảng module Cơ xương khớp (2018), Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng), Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiên Hoạt (2013), “Bài giảng Giải phẫu bệnh”, Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) “Giải phẫu bệnh học” . Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Bá Đức (2006), “Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư”. Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , “ Bệnh học cơ xương khớp”, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
7. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ môn Sinh lý học (2001), Mô – phôi học, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
9. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đối, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
11. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng cơ xương khớp, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)

12. Triệu chứng học Nội khoa (2021), Tập 1, Trường đại học Y Hà nội, Các bộ môn Nội, Nhà xuất bản y học.
13. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
14. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
16. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương module	4				0	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Giải phẫu	12				24		
3	Sinh lý	4				8		
5	Sinh lý bệnh	4				8		
6	Nội cơ xương khớp	9				18		
7	Ngoại cơ xương khớp	4				8		
9	Chẩn đoán hình ảnh	8				16		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết	Giảng viên
1	Thực hành GP hệ Cơ xương khớp	12	Ths Bùi Văn Thăng
2	Thực hành kỹ năng khám hệ Cơ xương khớp	8	TS Nguyễn Tiến Chung
3	Các thăm dò Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán bệnh Cơ xương khớp	04	BSCCKII. Phạm Văn Thương

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi LT trắc nghiệm trên máy tính.
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thực hành:

Thực hành giải phẫu, tiền lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh: mỗi thực hành 1 đầu điểm

- Lý thuyết: 1 điểm lý thuyết chung

Hình thức thi: Trắc nghiệm.

Tổng kết: Một đầu điểm theo trọng số lý thuyết, thực hành.

- Điểm đạt: điểm tổng kết là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
HỆ NỘI TIẾT CHUYÊN HÓA

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: BSKKII. ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan**

Chức danh, học hàm, học vị: BSKKII. ThS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1017- Bộ môn Nội

Điện thoại: 0983937809

email: hongloanbibi@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths.BSKKII Trần Thị Kim Thu**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ- Bác sĩ CKII chuyên ngành Nội tiết

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 098628008

email: bstrankimthu@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Vũ Thị Lan Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 00912537951

email: vtlanh@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Nguyễn Anh Thu**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0934533988

email: nguyenanhthu3003@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths Bùi Thị Quỳnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0962535484

email: bsquynh89@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: Ths. Phạm Hà Ly**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0984231285

email: phamhaly2012@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy: BSKKII. Phạm Văn Thương**

Chức danh, học hàm, học vị: bác sĩ CKII

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0904196111

email: bsthuongtc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Nội tiết

Tên tiếng Anh: Endocrinology

2.2. Mã học phần: NTCH

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2,0 LT/ 0,5TH (LT: 30/TH: 15)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ đa khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: các môn đại cương: sinh lý, giải phẫu bệnh, sinh lý bệnh.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 00

+ Thảo luận: 00

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 15

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 79

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: modul- Nội tiết

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ nội tiết; sinh lý, sinh lý bệnh nội tiết.

- Trình bày được một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý nội tiết.

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số triệu chứng, hội chứng bệnh lý nội tiết thường gặp; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý nội tiết

3.1.2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh hệ nội tiết; sinh lý, sinh lý bệnh hệ nội tiết và qua thăm khám hệ nội tiết, để chẩn đoán được một số hội chứng bệnh lý hệ nội tiết thường gặp.

- Chỉ định cận lâm sàng cho một số hội chứng và bệnh của hệ nội tiết thường gặp.

- Biết cách lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm.

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh cẩn thận, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

- Trình bày giải phẫu và sinh lý của các tuyến nội tiết

- Trình bày được đặc điểm mô học, chức năng của hệ nội tiết, các tổn thương mô bệnh học của hệ nội tiết

- Trình bày được sinh lý bệnh của các rối loạn hệ nội tiết.

- Chẩn đoán được một số hội chứng, bệnh lý nội tiết thường gặp và đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Bệnh học cơ sở hệ nội tiết, là một học phần quan trọng trong chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa, đào tạo bác sĩ chuyên khoa YHCT... Nó là một môn học vừa mang tính cơ bản của y học cơ bản vừa mang tính lâm sàng của khoa học lâm sàng. Đào tạo theo kiến thức tích hợp giúp người học nhận thức được thấu đáo và toàn diện, tổng quan và cụ thể một vấn đề khoa học y học nhất định như nội tiết.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài mở đầu	Giới thiệu tổng quát về nội dung, phương pháp học, vị trí học thuật của module	2	1.Nội dung, phương pháp học của module 2. Giới thiệu về chương trình của hệ Nội tiết- chuyên hóa	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKII. Ths Nguyễn Thị Hồng Loan
Sinh lý	1. Sinh lý vùng dưới đồi. 2. Sinh lý tuyến Yên. 3. Sinh lý tuyến giáp. 4. Sinh lý tuyến cận giáp 5.Sinh lý tuyến tụy 6. Sinh lý tuyến	4	1. Trình bày được sinh lý các hocmon vùng dưới đồi 2. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến yên 3. Trình bày được sinh lý các	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths. Vũ Thị Lan Anh

	<p>thượng thận</p> <p>7. Sinh lý nội tiết tuyến sinh dục</p>		<p>hocmon tuyến giáp</p> <p>4. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến tụy</p> <p>5. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến thượng thận</p> <p>6. Trình bày được sinh lý các hocmon tuyến sinh dục</p>		
<p>Giải phẫu bệnh</p>	<p>1. Tổn thương đại thể, vi thể</p> <p>Bướu keo giáp trạng, Basedow</p> <p>2. U tế bào biểu mô tuyến giáp thể nhú</p>	<p>2</p>	<p>1. Trình bày được các hình thái tổn thương đại thể của bướu giáp keo, Basedow, Ung thư tế bào biểu mô tuyến giáp</p> <p>2. Trình bày được các hình thái tổn thương vi thể bướu giáp keo, Basedow và UTBM thể nhú tuyến giáp</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS Bùi Thị Quỳnh</p>

Sinh lý bệnh	<p>Sinh lý bệnh Nội tiết</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương chức năng hệ nội tiết và hormon 2. Vùng dưới đồi 3. Tuyến yên 4. Tuyến giáp 5. Tuyến cận giáp 6. Tuyến thượng thận 7. Tuyến tụy nội tiết 8. Các hormon 	4	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích các biểu hiện rối loạn chức năng nội tiết. 2. Trình bày nguyên nhân, bệnh sinh, hậu quả của các bệnh nội tiết thường gặp trên lâm sàng. 	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	Ths. Nguyễn Anh Thu
Nội- Nội tiết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khám lâm sàng bệnh nhân Nội tiết 2. Triệu chứng học tuyến giáp 3. Triệu chứng học bệnh đái tháo đường 4. Triệu chứng học tuyến thượng thận 	12	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khám được bệnh nhân nội tiết 2. Trình bày hội chứng cường giáp 3. Trình bày được hội chứng suy giáp 4. Trình bày được các hội chứng về tuyến thượng thận 5. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng của bệnh đái tháo đường 	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Ths. BSCKII Nguyễn Thị Hồng Loan</p> <p>Ths. BSCKII Trần Thị Kim Thu</p>
Nhi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Triệu chứng cơ năng, thực thể của suy giáp bẩm sinh 2. Triệu chứng cận lâm sàng của bệnh suy giáp bẩm sinh. 	2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được triệu chứng cơ năng, thực thể của các bệnh lý suy giáp trạng bẩm sinh. 2. Trình bày được 	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác</p>	Ths. Phạm Hà Ly

			triệu chứng cận lâm sàng trong bệnh lý suy giáp trạng bẩm sinh	người học – dạy, thảo luận	
Chẩn đoán hình ảnh	1. Nhắc lại về giải phẫu hệ nội tiết liên quan đến CDHA 2. Các chỉ định CDHA dùng để thăm khám Nội tiết	4	1. Nhắc lại về giải phẫu hệ nội tiết liên quan đến CDHA 2. Trình bày các chỉ định CDHA dùng để thăm khám Nội tiết		BSCCKII. Phạm Văn Thương

6. Học liệu

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Tài liệu học tập:

Giáo trình module Nội tiết (2018), Học viện Y Dược học CT Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Giải phẫu học (2004) Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Huy, Đồng chủ biên: TS. Lê Hữu Hưng, Nhà xuất bản y học.
2. Đặng Tiên Hoạt (2013), “*Bài giảng Giải phẫu bệnh*”, Hà Nội.
3. Giải phẫu người (2005), Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa, NXB Y học.
4. Nguyễn Vượng (2007) “*Giải phẫu bệnh học*”. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Bá Đức (2006), “*Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư*”. Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh (2011) , “*Bệnh học Nội tiết*”, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
7. Sinh lý học - Trường Đại học Y Hà Nội (2012), NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ môn Sinh lý học (2001), *Mô – phôi học*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
9. Sinh lý học y khoa (2011), Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh trạng thái đối, Sinh lý bệnh học, (tr 122-137)
11. Bộ môn Sinh lý Bệnh Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý bệnh chức năng hô hấp, Sinh lý bệnh học (tr 290-316)
12. Nội khoa cơ sở, tập II (2011), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
13. Kỹ năng y khoa (2013), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

14. Sinh lý học (2012), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
15. Giải phẫu người (2006), Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.
16. Kiến thức - thái độ - kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (2012), Bộ y tế, Nhà xuất bản y học.
17. Bệnh viện Bạch Mai (2002) tài liệu tập huấn chuyên ngành nhi.
18. Bệnh viện nhi Trung ương (2006), Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em.
19. Bệnh viện nhi đồng 2 TPHCM, Đại học y dược TPHCM (2006), Phác đồ điều trị cấp cứu nhi.
20. Bộ môn nhi, Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng nhi khoa.
21. Bộ môn nhi - Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh (2007)
22. Bộ y tế: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Bệnh Nội tiết- chuyển hóa (2017)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài mở đầu	2				4	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Sinh lý	4				8		
3	Giải phẫu bệnh	2				4		
4	Sinh lý bệnh	4				8		
5	Nội thận - TN	12				24		
6	Nhi	2				4		
7	Chẩn đoán hình ảnh	4				8		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/bài học	Số tiết	Giảng viên
2	Tiếp cận chẩn đoán bệnh Nội tiết- chuyển hóa.	04	BSCCKII. ThS Nguyễn Thị Hồng Loan
3	Cách thăm khám tuyến giáp	04	BSCCKII. ThS Nguyễn Thị Hồng Loan
4	Giải phẫu bệnh	04	Ths. Bùi Thị Quỳnh

5	CDHA hệ Nội tiết	04	BSCKII. Phạm Văn Thương
---	------------------	----	-------------------------

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi LT trắc nghiệm trên máy tính.
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thực hành:

Thực hành giải phẫu bệnh, tiền lâm sàng: mỗi thực hành 1 đầu điểm

- Lý thuyết: 1 điểm lý thuyết chung

Hình thức thi: Trắc nghiệm.

Tổng kết: Một đầu điểm theo trọng số lý thuyết, thực hành.

- Điểm đạt: điểm tổng kết là không dưới 4/10 điểm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE HỆ SINH DỤC, SINH SẢN VÀ GIỚI TÍNH

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách module: PGS.TS. Đoàn Minh Thụy
Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS chuyên ngành YHCT
Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 913
Điện thoại: 0912933156 email: doanminhthuy@vutm.edu.vn
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: TS Chu Văn Đức
Điện thoại: 0912564943 email: chuvanduc@gmail.com
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: TS. Quách Thị Yến
Điện thoại: 0983785449 email: Quachthiyen@gmail.com
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: TS. Phan Thị Hoa
Điện thoại: 0966511289 email: phanthihoahvydh@gmail.com
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: BSCCKII. Phạm Văn Thương
Điện thoại: 0904196111 email: thuongtc@gmail.com
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: ThS.Bs.Quang Ngọc Khuê
Điện thoại: 0989432828 email: quangngockhue@gmail.com
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: ThS. Phạm Anh Thư
Điện thoại: 0964786553 email: phamanhthu@gmail.com
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: ThS. Nguyễn Thị Quỳnh
Điện thoại: 0987445776 email: nguyenthiquynh@gmail.com
- Họ và tên giảng viên tham gia giảng: ThS. Trần Thu Hiền
Điện thoại: 0954788356 email: tranthuhien@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- 2.1. Tên học phần: Hệ sinh dục, sinh sản và giới tính
Tên tiếng Anh: Reproductive system
- 2.2. Mã học phần:
- 2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 3,5 (3LT/0.5 LS)
- 2.4. Áp dụng cho
 - + Ngành đào tạo: Y đa khoa
 - + Bachelor: Đại học
 - + Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung
- 2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) *Bắt buộc*
- 2.6. Các học phần tiên quyết:

- Giải phẫu, di truyền y học, mô phôi thai học, giải phẫu bệnh lý, sinh lý, sinh lý bệnh – miễn dịch

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp: 08

+ Thảo luận: 02

+ Lâm sàng: 15 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: 0

Lý thuyết: cả lớp;

Lâm sàng tại khoa

+ Tự học: 95

2.9. Bộ môn phụ trách học phần:

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

Có kiến thức cơ bản về GP, SL để hiểu và giải thích được các triệu chứng (Lâm sàng và cận lâm sàng), hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, chuyển dạ, hỗ trợ sinh sản

3.1.2. Kỹ năng:

Hướng dẫn các bước thăm khám cơ quan sinh dục nam, nữ trên mô hình để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp (khai thác bệnh sử, kỹ thuật khám và đánh giá kết quả)

3.1.3. Thái độ:

Hướng dẫn thái độ thái độ phù hợp với bệnh nhân trong việc thăm khám và chăm sóc, điều trị

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh hệ sinh dục

*** Lý thuyết**

1. Giải Phẫu Hệ Sinh Dục

2. Sinh Lý Hệ Sinh Dục, Sinh Sản

3. Sinh Lý Bệnh – Miễn Dịch

4. Giải Phẫu Bệnh Hệ Sinh Dục

5. Chẩn Đoán Hình Ảnh

6. Bệnh Lý Sti

7. Triệu Chứng Bệnh Lý Nam Khoa

8. Yếu Tố Quyết Định Giới Tính Người

9. Suy Sinh Dục Nam Khởi Phát Muộn, Rối Loạn Cường Dương

10. Thay Đổi Giải Phẫu – Sinh Lý Của Người Phụ Nữ Khi Có Thai

11. Khám Thai Và Quản Lý Thai Nghén

12. Quá Trình Chuyển Dạ Và Hậu Sản Thường

*** Thực hành**

Tổ chức lâm sàng thực hành tại khoa phòng, tiền lâm sàng:

1. Thực hành Sinh lý
2. Thực hành Giải phẫu
3. Thực hành Chẩn đoán hình ảnh
4. Tiền lâm sàng sinh dục nam
5. Tiền lâm sàng sinh dục nữ

4. Tóm tắt nội dung học phần

Giúp học viên có kiến thức tổng hợp, phân tích và vận dụng các kiến thức của YHHD trong việc học tập và nghiên cứu về bệnh nguyên, bệnh sinh, triệu chứng, đưa ra chẩn đoán và phương pháp điều trị một số bệnh thuộc hệ sinh dục thường gặp, kinh nguyệt, thai sản, hỗ trợ sinh sản.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài 1(4 tiết) Giải phẫu hệ sinh dục	GIẢI PHẪU - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của tinh hoàn, mào tinh và ống dẫn tinh. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của túi tinh và ống phóng tinh. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của tuyến tiền liệt và tuyến hành niệu đạo. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của dương vật. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của bìu. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của buồng trứng. - Mô tả được hình thể ngoài	4	Mô tả đầy đủ hình thể ngoài và cấu tạo của các cơ quan bộ phận của hệ sinh dục nam, nữ.	Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận	

	<p>và cấu tạo của vòi tử cung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của âm đạo. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của âm hộ, âm vật và tuyến tiền đình lớn. - Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo của tuyến vú. 				
<p>Buổi 2 (4 tiết)</p> <p>SINH LÝ HỆ SINH DỤC, SINH SẢN</p>	<p>1. SINH LÝ SINH DỤC SINH SẢN NAM</p> <p>1.1. Nhắc lại cấu trúc cơ quan sinh dục nam</p> <p>1.2. Chức năng của tinh hoàn</p> <p>1.2.1. Chức năng ngoại tiết (chức năng sản sinh tinh trùng)</p> <p>1.2.2. Chức năng nội tiết của tinh hoàn</p> <p>1.2.2.1. Đại cương androgen</p> <p>1.2.2.2. Hormon Testosteron</p> <p>1.2.2.3. Hormon Inhibin</p> <p>1.3. Chức năng của túi tinh và tuyến tiền liệt</p> <p>1.4. Tinh dịch</p> <p>1.5. Giao hợp và xuất tinh</p> <p>1.6. Dây thì và đặc điểm hoạt động tinh dục nam</p> <p>2. SINH LÝ SINH DỤC SINH SẢN NỮ</p> <p>2.1. Nhắc lại cấu trúc cơ quan sinh dục nữ</p> <p>2.1.1. Buồng trứng</p> <p>2.1.2. Tử cung</p> <p>2.2. Các hormon của buồng trứng</p> <p>2.2.1. Estrogen</p>	4	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	

	<p>2.2.2. Progesteron</p> <p>2.3. Chu kỳ kinh nguyệt</p> <p>2.3.1. Định nghĩa</p> <p>2.3.2. Các giai đoạn của chu kỳ kinh nguyệt</p> <p>2.4. Dậy thì và mãn kinh</p> <p>2.4.1. Những biến đổi cơ thể khi dậy thì</p> <p>2.4.1. Mãn kinh</p> <p>2.5. Đặc điểm hoạt động tình dục nữ</p> <p>2.6. Thụ thai và mang thai</p> <p>2.6.1. <i>Nhắc lại quá trình thụ tinh</i></p> <p>2.6.2. <i>Chức năng của nhau thai</i></p> <p>2.7. Nguyên lý chẩn đoán thai</p> <p>2.8. Các biện pháp phòng tránh thai</p> <p>2.8.1. Các biện pháp tránh thai tạm thời</p> <p>2.8.2. Các biện pháp tránh thai vĩnh viễn</p>				
<p>Buổi 3 (4 tiết)</p> <p>Sinh lý Bệnh – Miễn dịch</p>	<p>MỞ ĐẦU</p> <p>- Nhắc lại kiến thức về trục Hạ đồi - Tuyến yên - Tinh hoàn, Hạ đồi - Tuyến yên - Buồng trứng.</p> <p>- Rối loạn chức năng nội tiết tuyến sinh dục biểu hiện dưới 3 dạng bệnh lý</p> <p>1. RỐI LOẠN SINH DỤC SINH SẢN NAM</p> <p>1.1. Suy sinh dục nam</p> <p>1.1.1. Suy sinh dục nam hoàn</p>	4	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	

	<p>toàn</p> <p>1.2. Vú to nam giới</p> <p>2. RỐI LOẠN SINH DỤC SINH SẢN NỮ</p> <p>2.1. Cường năng buồng trứng</p> <p>2.1.2. Tăng estrogen</p> <p>2.1.3. Tăng progesteron</p> <p>2.2. Suy buồng trứng</p> <p>2.2.1. Suy buồng trứng hoàn toàn</p> <p>2.2.2. Suy buồng trứng không hoàn toàn</p>		<p>sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>		
<p>Buổi 4 (4 tiết)</p> <p>GIẢI PHẪU BỆNH HỆ SINH DỤC</p>	<p>I. UNG THƯ VÚ</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Phân loại mô học ung thư biểu mô tuyến vú</p> <p>3. Phân độ mô học ung thư biểu mô tuyến vú</p> <p>4. Giải phẫu bệnh một số ung thư vú hay gặp</p> <p>5. Bệnh Paget núm vú</p> <p>6. Ung thư vú nam giới</p> <p>7. Chẩn đoán tế bào học trong ung thư vú</p> <p>8. Liên hệ với triệu chứng lâm sàng</p> <p>II. UNG THƯ CỔ TỬ CUNG</p> <p>1. Định nghĩa</p> <p>2. Dịch tế học</p> <p>3. Phân loại</p> <p>4. Giải phẫu bệnh ung thư cổ tử</p>	4	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	

	<p>cung</p> <p>5. Tiến triển</p> <p>6. Kết luận</p> <p>7. Các u thứ phát</p> <p>8. Liên hệ với triệu chứng lâm sàng</p> <p>III. BỆNH NGUYÊN BÀO NUÔI</p> <p>1. Đại cương</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Dịch tễ</p> <p>1.3. Phân loại</p> <p>2. Hình thái giải phẫu bệnh</p> <p>2.1. Chứa trứng không xâm nhập</p> <p>2.2. Chứa trứng xâm nhập</p> <p>2.3. Ung thư biểu mô màng đệm</p> <p>3. Tiến triển</p> <p>4. Liên hệ với triệu chứng lâm sàng</p> <p>IV. GIẢI PHẪU BỆNH HỆ SINH DỤC NAM</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Tăng sản tuyến tiền liệt lành tính</p> <p>3. U tinh hoàn</p> <p>Liên hệ với triệu chứng lâm sàng</p>				
<p>Buổi 5 (4 tiết)</p> <p>Chẩn đoán hình ảnh</p>	<p>Vai trò của siêu âm sản phụ khoa, siêu âm tuyến vú, siêu âm bìu, tinh hoàn, tiền liệt tuyến.</p> <p>Nắm được các đường siêu âm cơ bản.</p> <p>Chỉ định và chống chỉ định trong siêu âm sản phụ khoa, siêu âm</p>	4	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người</p>	

	<p>tuyến vú, siêu âm bìu, tinh hoàn, siêu âm tiền liệt tuyến.</p> <p>Những hình ảnh bình thường và 1 số hình ảnh bất thường trong siêu âm sản phụ khoa, siêu âm tuyến vú, siêu âm bìu, tinh hoàn, tiền liệt tuyến.</p> <p>Thực hành thao tác siêu âm trên bệnh nhân được</p>		<p>bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>học - dạy, thảo luận</p>	
<p>Buổi 6 (2 tiết)</p> <p>Bệnh lý STI</p>	<p>STI</p> <p>1. Nguyên nhân gây bệnh</p> <p>2. Triệu chứng lâm sàng:</p> <p>Tổn thương cơ bản: những tổn thương cơ bản</p> <p>Vị trí tổn thương</p> <p>Triệu cơ năng</p> <p>3. Triệu chứng cận lâm sàng</p> <p>Giới thiệu một số bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp</p>	2	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	
Buổi 7 (4	1. Mở đầu	4	SV hiểu và	Kết hợp	

<p>tiết)</p> <p>TRIỆU CHỨNG BỆNH LÝ NAM KHOA</p>	<p>2. Cơ quan sinh dục nam bình thường</p> <p>Nhắc lại hình thái học cơ quan sinh dục ngoài và trong</p> <p>Các triệu chứng cơ năng</p> <p>Một số bộ câu hỏi dùng trong nam khoa Các triệu chứng thực thể</p> <p>Một số nghiệm pháp</p> <p>Một số hội chứng bệnh lý của các bệnh nam khoa thường gặp</p> <p>3. Cận lâm sàng thường dùng trong nam khoa</p> <p>Tinh dịch đồ</p> <p>Nội tiết sinh dục</p> <p>Vi sinh</p> <p>Di truyền</p> <p>Chẩn đoán hình ảnh</p>		<p>giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	
<p>Buổi 8 (4 tiết)</p> <p>YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH GIỚI TÍNH NGƯỜI</p>	<p>1. Quá trình biệt hóa của cơ quan sinh dục</p> <p>1.1. Những yếu tố quyết định sự biệt hóa của các tuyến sinh dục</p> <p>1.1.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nam</p> <p>1.1.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nữ</p> <p>1.2. Những yếu tố quyết định sự biệt hóa của đường sinh dục và các cơ quan sinh dục ngoài</p> <p>1.2.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nam</p>	<p>4</p>	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng,</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	

	<p>1.2.1. Ở phôi có giới tính di truyền là nữ</p> <p>1.3. Giới tính sinh học bình thường</p> <p>2. Một số phát triển giới tính sinh học bất thường</p> <p>2.1. Giảm sản buồng trứng</p> <p>2.2. Loạn sản tuyến sinh dục đơn giản</p> <p>2.3. Tinh hoàn nữ tính hóa</p> <p>2.4. Suy tuyến sinh dục</p> <p>2.4.1. Suy sinh tuyến dục nguyên phát</p> <p>2.4.1.1. Ở nam</p> <p>2.4.1.2. Ở nữ</p> <p>2.4.2. Suy tuyến sinh dục thứ phát</p> <p>2.5. Lưỡng giới</p> <p>2.5.1. Lưỡng giới giả</p> <p>2.5.1.1. Lưỡng giới giả nam</p> <p>2.5.1.2. Lưỡng giới giả nữ</p> <p>2.5.2. Lưỡng giới thật</p> <p>3. Sự đa dạng về giới và khuynh hướng tính dục</p> <p>3.1. Giới tính sinh học</p> <p>3.2. Bản dạng giới</p> <p>3.3. Thể hiện giới</p> <p>3.4. Khuynh hướng tính dục</p> <p>Bài tập tình huống (video về Putin)</p> <p>Lượng giá sau buổi học</p>		<p>hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>		
<p>Buổi 9 (4 tiết)</p> <p>SUY SINH DỤC</p>	<p>SUY SINH DỤC NAM KHỎI PHÁT MUỘN:</p> <p>1. Một số thuật ngữ</p> <p>Định nghĩa</p> <p>2. Phân loại suy sinh dục</p>	4	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và</p>	

<p>NAM KHỞI PHÁT MUỘN + RỐI LOẠN CƯƠNG DƯƠNG</p>	<p>2.1. Phân loại cổ điển</p> <p>2.2. Hệ thống phân loại mới</p> <p>3. Nhắc lại chức năng sinh lý testosterone và sinh lý bệnh học testosterone</p> <p>Chức năng sinh lý của testosterone</p> <p>Sinh lý bệnh học do suy giảm testosteron</p> <p>4. Nhắc lại chức năng sinh lý testosterone và sinh lý bệnh học testosterone</p> <p>Chức năng sinh lý của testosterone</p> <p>Sinh lý bệnh học do suy giảm testosteron</p> <p>5. Triệu chứng</p> <p>5.1. Triệu chứng về tình dục sinh sản</p> <p>5.2. Triệu chứng toàn thân</p> <p>Thang điểm ADAM</p> <p>5.3. Xét nghiệm cận lâm sàng</p> <p>6. Chẩn đoán suy sinh dục khởi phát muộn</p> <p>RỐI LOẠN CƯƠNG DƯƠNG</p> <p>Giải phẫu và sinh lý cương dương</p> <p>Nguyên nhân rối loạn cương dương</p> <p>Chẩn đoán rối loạn cương dương</p> <p>1.1. Lí do đến khám</p> <p>1.2. Bảng điểm quốc tế về chức năng cương dương</p> <p>1.3. Thang điểm 04 mức độ</p>	<p>thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	
--	---	---	---	--

	<p>1.4. Triệu chứng thực thể</p> <p>1.5. Triệu chứng toàn thân</p> <p>Xét nghiệm cận lâm sàng</p>				
<p>Buổi 10 (4 tiết) THAY ĐÔI GIẢI PHẪU – SINH LÝ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ KHI CÓ THAI</p>	<p>1. Nhắc lại cấu trúc cơ quan sinh dục nữ và tầng sinh môn Nội tiết học của quá trình thai nghén</p> <p>1.1. Các hormon do nhau thai bài tiết</p> <p>1.2. Các hormon do thai bài tiết</p> <p>1.3. Các tuyến nội tiết khác</p> <p>2. Những thay đổi ở cơ quan sinh dục</p> <p>2.1. Sinh dục ngoài</p> <p>2.1.1. Thay đổi ở vú</p> <p>2.1.2. Thay đổi ở âm hộ, tầng sinh môn</p> <p>2.2. Sinh dục trong</p> <p>2.2.1. Thay đổi ở âm đạo</p> <p>2.2.2. Thay đổi ở cổ tử cung</p> <p>2.2.3. Thay đổi ở thân tử cung</p> <p>- Trọng lượng</p> <p>- Mật độ</p> <p>- Khả năng co rút và co bóp</p> <p>- Hình thể</p> <p>- Vị trí</p> <p>- Cấu tạo (kiến trúc)</p> <p>2.2.4. Thay đổi ở eo tử cung (đoạn dưới tử cung)</p> <p>2.2.5. Thay đổi ở buồng trứng và ống dẫn trứng</p> <p>3. Những thay đổi ở các cơ</p>	4	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	

	<p>quan khác</p> <p>3.1. Thay đổi ở da, cân, cơ và xương khớp</p> <p>3.2. Thay đổi ở bộ máy tuần hoàn</p> <p>3.3. Thay đổi ở bộ máy hô hấp</p> <p>3.4. Thay đổi ở bộ máy tiết niệu</p> <p>3.5. Thay đổi ở bộ máy tiêu hoá</p> <p>3.6. Thay đổi ở bộ máy thần kinh</p> <p>3.7. Thay đổi tâm lý</p> <p>4. Thay đổi toàn thân</p> <p>4.1. Phù sinh lý</p> <p>4.2. Tăng chuyển hóa và thay đổi một số hằng số sinh lý</p>				
<p>Buổi 11 (4 tiết)</p> <p>KHÁM THAI VÀ QUẢN LÝ THAI NGHÉN</p>	<p>ĐẠI CƯƠNG</p> <p>1.1. Hỏi</p> <p>1.2. Thăm khám</p> <p>Xét nghiệm thăm dò</p> <p>CÁCH KHÁM THAI (09 bước)</p> <p>1.1. Hỏi</p> <p>1.2. Nhìn</p> <p>1.3. Đo chiều cao tử cung vòng bụng</p> <p>1.4. Sờ nắn</p> <p>1.5. Nghe tim thai</p> <p>1.6. Tính tuổi thai</p>	4	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	

<p>Buổi 12 (4 tiết) QUÁ TRÌNH CHUYỂN DẠ VÀ HẬU SẢN THƯỜNG</p>	<p>1.CHUYỂN DẠ</p> <p>1.1. Nguyên nhân phát sinh chuyển dạ đẻ</p> <p>1.2. Cơ co tử cung</p> <p>1.2.1. Đo áp lực gây ra cơ co tử cung có thai bằng cách đo áp lực buồng ối</p> <p>1.2.2. Sự lan tỏa của cơ co tử cung trên tử cung có thai</p> <p>1.2.3. Cơ co tử cung và cơ co thành bụng trong giai đoạn sổ thai</p> <p>1.2.4. Chức năng của cơ co tử cung trong khi chuyển dạ</p> <p>1.3. Chẩn đoán chuyển dạ</p> <p>1.3.1. Định nghĩa</p> <p>1.3.2. Triệu chứng lâm sàng của chuyển dạ</p> <p>Thời gian chuyển dạ đẻ</p> <p>2.HẬU SẢN THƯỜNG</p> <p>2.1. Những hiện tượng giải phẫu - Sinh lý</p>	<p>4</p>	<p>SV hiểu và giải thích được cơ chế của các triệu chứng (LS&CLS) và hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai và hỗ trợ sinh sản.</p> <p>Thực hiện được cách khám cơ quan sinh dục để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, hỗ trợ sinh sản.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: máy chiếu slide và tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	
--	---	----------	---	---	--

	<p>2.1.1. Thay đổi ở tử cung</p> <p>2.1.2. Thay đổi ở phần phụ, âm đạo, âm hộ</p> <p>2.1.3. Thay đổi ở vú</p> <p>2.2. Những hiện tượng lâm sàng</p> <p>2.2.1. Sự co hồi tử cung</p> <p>2.2.2. Sản dịch</p> <p>2.2.3. Sự xuống sữa</p> <p>2.2.4. Các hiện tượng khác</p> <p>Chăm sóc trong hậu sản thường</p>				
--	--	--	--	--	--

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính (TLC)

[1]. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2016), *Giáo trình hệ sinh dục*, tài liệu lưu hành nội bộ.

[2]. Tài liệu phát tay.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Giải phẫu người (Sách dùng cho sinh viên hệ Bác sĩ Đa khoa) – NXB Y học 2005.
2. Phạm Thị Minh Đức (2007), *Sinh lý học*, Nhà xuất bản Y học
3. Guyton A.C and Hall J.E. *Textbook of Medical Physiology*.
4. Nguyễn Vương, 2007, “Giải phẫu bệnh học”. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội
5. Lê Đình Roanh và Đặng Tiến Hoạt, 2004, “Bệnh học ung thư vú”. Nhà xuất bản y học. Hà Nội
6. Nguyễn Bá Đức, 2006, “Phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư”. Nhà xuất bản Hà Nội. Hà Nội.
7. Bài giảng lý thuyết Giải phẫu bệnh, 2011, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch
8. Pathophysiology, Lee Ellen C. Copstead, Jacquelyn L. Banasik (624 -688)
9. Bệnh học giới tính nam, rần Quán Anh, Nguyễn Bửu Triều, NXB Y học (2009)
10. Sản khoa hình minh họa, Dương Thị Cương, NXB Y học, 2006
11. Bài giảng sản phụ khoa, Nguyễn Đức Vy, NXB Y học, 2012

12. Bộ môn Da liễu- Trường Đại học Y Hà nội. (2019), Bệnh học Da liễu, *Nhà xuất bản Y học Hà nội*
13. Bộ môn Da liễu - Học viện Quân Y. (2008), Bệnh học Da liễu, *nhà xuất bản Quân đội.*
14. Bộ môn Da liễu - Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. (2005),
15. Bài giảng bệnh Da liễu, *Nhà xuất bản Y học chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*
16. Siêu âm bụng tổng quát: Nguyễn Phước Bảo Quân
17. Siêu âm phụ khoa thực hành: Đỗ Danh Toàn – Nhà XB Y học.
18. Bài giảng chẩn đoán hình ảnh: BMCĐHA Đại học Y Hà Nội
19. Giáo trình học tập: Bệnh học cơ sở hệ sinh dục nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)
20. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmedhealth/PMHT0025040/>
Reproductive System

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Giải Phẫu Hệ Sinh Dục	4						
2	Sinh Lý Hệ Sinh Dục, Sinh Sản	4					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để tương tác</i>	
3	Sinh Lý Bệnh – Miễn Dịch	4						
4	Giải Phẫu Bệnh Hệ Sinh Dục	4						
5	Chẩn Đoán Hình Ảnh	4						
6	Bệnh Lý Sti	2						
7	Triệu Chứng Bệnh Lý Nam Khoa	4						

8	Yếu Tố Quyết Định Giới Tính Người	4						
9	Suy Sinh Dục Nam Khởi Phát Muộn + Rối Loạn Cường Dương	4						
10	Thay Đổi Giải Phẫu – Sinh Lý Của Người Phụ Nữ Khi Có Thai	4						
11	Khám Thai Và Quản Lý Thai Nghén	4						
12	Quá Trình Chuyển Dạ Và Hậu Sản Thường	4						

Giảng dạy Lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Thực hành Sinh lý	4	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Thực hành giải phẫu	4		
3	Thực hành chẩn đoán hình ảnh	4		
4	Tiền lâm sàng sinh dục nam	4		
5	Tiền lâm sàng sinh dục nữ	4		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

Có máy chiếu projector, máy tính, các tài liệu giảng dạy và tài liệu học tập

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- ✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- ✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- ✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

* Điều kiện dự thi:

+ Theo quy định chung của nhà trường.

+ Thái độ học tập chăm chỉ, nghiêm túc. Bên cạnh việc bắt buộc phải tham gia học trên lớp $\geq 80\%$ thời gian cho quy định học phần lý thuyết, khi nghỉ học $< 20\%$ sinh viên phải có đơn xin phép gửi về bộ môn muộn nhất 07 ngày sau khi nghỉ.

Khi có đơn xin phép nghỉ học với lí do chính đáng, sinh viên được giảng viên bộ môn cung cấp các chủ đề cemina, sinh viên tự chuẩn bị và trả bài bằng cách báo cáo trực tiếp hoặc bằng bài viết, bài cemina được tính theo thang điểm 10, bài được coi là đạt khi đạt từ 05 điểm trở lên.

- Thực hành: Tham gia đầy đủ các buổi thực hành

Điều kiện dự thi: Học lâm sàng và tham gia trực đầy đủ.

- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp.

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; *Điểm học phần* là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm lâm sàng* (Điểm đánh giá quá trình lâm sàng) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Đoàn Minh Thụy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MODULE
THẦN KINH – SỨC KHỎE TÂM THẦN

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về module

- Tên module: Hệ thần kinh và sức khỏe tâm thần
- * Tiếng Việt: Hệ thần kinh và sức khỏe tâm thần
- * Tiếng Anh: Nervous System and Psychiatry
- Mã module:
- Số tín chỉ: 3.5 (LT:2.5/ TH:1)
- Đối tượng học (năm thứ): 3
- Vị trí của module trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luyện tốt nghề nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Sinh lý bệnh đại cương, Hóa sinh, Mô học.

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 74 tiết

+ Lý thuyết: 40 tiết

+ Thực hành: 16 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết

+ Kiểm tra: 4 tiết

+ Thời gian tự học: 8 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Tổ YHHĐ- BM NỘI

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Thạc sỹ- Bác sỹ Nguyễn Du (Trưởng module)	0912337842	Bsnguyendu65@gmail.com

2	Thạc sỹ- Bác sỹ Đỗ Thị Thúy Anh (Phó module)	0912440699	dothithuyanh73@gmail.com
---	---	------------	--------------------------

3. Mục tiêu của module (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CDR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CDR cấp độ ... của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
	Kiến thức: 1. Giải phẫu học hệ thần kinh: Mô tả cấu tạo và sự phân chia của hệ thần kinh; vị trí và kích thước, hình thể trong và ngoài của tủy sống, thân não và tiểu não. 2. Sinh lý học hệ thần kinh: Mô tả sinh lý neuron, sinh lý thần kinh cảm giác, sinh lý thần kinh vận động, sinh lý thần kinh thực vật. 3. Sinh lý bệnh – Miễn dịch : Trình bày được nguyên nhân gây rối loạn thần kinh, sinh lý bệnh tế bào thần kinh, sinh lý bệnh tổ chức mắt liên hệ thần kinh, các rối loạn cảm giác, vận động, thần kinh cao cấp bệnh loạn thần. 4. Nội- Ngoại- Sản- Nhi Tâm Thần kinh: + Trình bày được đại cương về tâm lý học, sự hình thành và phát triển tâm lý. + Trình bày được khái niệm cảm giác, tri giác, cảm xúc, khí sắc. + Mô tả triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh. + Mô tả các hội chứng lâm sàng thần kinh. + Hiểu các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh.	CDR 1,2	2
	Kỹ năng 5. Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu	CDR 6	2

<p style="text-align: center;">2 Mục tiêu (Gx) [1]</p>	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)</p>	<p style="text-align: center;">CDR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CDR cấp độ ... của chương trình đào tạo)</p>	<p style="text-align: center;">Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)</p>
	<p>trúc giải phẫu trên mô hình.</p> <p>6. Khai thác được triệu chứng cơ năng bệnh lý tâm thần kinh khi tiếp xúc với bệnh nhân.</p> <p>7. Thực hiện được kỹ năng thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh.</p> <p>8. Phân tích các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh.</p>		
	<p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>9. Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ thần kinh và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu thần kinh.</p> <p>10. Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh thường gặp.</p> <p>11. Hướng dẫn cách tiếp xúc bệnh nhân để họ yên tâm điều trị và phối hợp cùng thầy thuốc trong quá trình điều trị.</p>	CDR 14	2

4. Tóm tắt học phần (Vị trí, vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

Có vị trí, vai trò quan trọng để hình thành phẩm chất, năng lực của người bác sỹ . Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của hệ thần kinh: giải phẫu, sinh lý bộ máy thần kinh (trong trạng thái bình thường); kiến thức về sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong các bệnh lý tâm thần kinh; Các triệu chứng - hội chứng lâm sàng bệnh tâm thần kinh, các thăm dò cận lâm sàng – chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tâm thần kinh; kỹ thuật thăm khám lâm sàng bệnh tâm thần kinh; phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý tâm thần kinh.

5. Nội dung chi tiết module

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)				Tổng cộng		Tự học (Giờ)
	LT	TH	BT/TL/KT				
Giải phẫu hệ thần kinh	7	8	1		16	8	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
Sinh lý hệ thần kinh	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
Sinh lý bệnh hệ thần kinh	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
Nội Thần kinh: Khám Ls nội TK phát hiện triệu chứng bệnh TK: -Khám vận động: sức cơ, trương lực cơ -Khám cảm giác: nông, sâu. -Khám phản xạ: gân xương, da, niêm mạc, bệnh lý bó tháp -Khám 12 đôi dây tk sọ não -Khám hội chứng màng não -Khám phối hợp vận động, thăng bằng. -Khám h/c TLH: h/c cột sống, h/c rễ tk -Khám thực vật, dinh dưỡng, cơ tròn	5,5	8	0,5		14	6	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm

- Khám bệnh nhân hôn mê theo thang điểm glasgow							
<p>Ngoại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mức độ đáp ứng của bệnh nhân trên lâm sàng qua thang điểm Glasgow. - Phát hiện được các dấu hiệu máu tụ nội sọ trên lâm sàng. - Biết cách theo dõi bệnh nhân CTSN trong 24 giờ đầu và những ngày sau. - Đọc được Xquang bình thường và một số chấn thương thường gặp của cột sống. <p>+Biết sơ cứu đúng cách một trường hợp chấn thương cột sống</p>	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
<p>Sản: Tiền sản giật và sản giật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các triệu chứng của tiền sản giật và sản giật để chẩn đoán đúng và có thái độ xử trí phù hợp. - Biết cách dự phòng sản giật 	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm
<p>Nhi: khám phát hiện triệu chứng bệnh TK:</p> <p>+ Khám tri giác trẻ em theo</p>	2	0	0		2	4	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm

<p>thang điểm AVPU</p> <p>+ Khám các dấu hiệu não, màng não, thóp phồng</p> <p>+ Khám sọ, cột sống, phát hiện các bất thường hình thể ngoài</p> <p>+ Khám triệu chứng lâm sàng về vận động, ý thức, phối hợp và đánh giá sự phù hợp của triệu chứng so với lứa tuổi của trẻ em.</p>							
<p>SK Tâm thần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương về tâm lý học - Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức - Ý thức- Chú ý - Nhận thức- Trí nhớ - Cảm giác và tri giác - Tư duy - Học tập - Ngôn ngữ - Nhân cách - Động cơ, thúc đẩy - Cảm xúc, khí sắc - Xã hội tính - Tâm lý phát triển - Cơ sở sinh học di truyền- giải phẫu- sinh lý - Rối loạn hành vi - Rối loạn tri giác - Rối loạn tư duy 	16	8	2		24	16	Nghe, ghi chép, thảo luận nhóm

- Rối loạn cảm xúc							
-Rối loạn nhận thức, ý thức							

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

Sức khỏe tâm thần (2021), Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

Tiếng việt

1. Bộ môn Dược lý; *Dược lý học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001
2. Bộ môn Giải phẫu., *Giải phẫu người*, tập I, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001
3. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân y (2002), *Giải phẫu đầu mắt cổ- thần kinh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.
4. Bộ môn Nội Thần kinh Học viện Quân y, *Bệnh học thần kinh "giáo trình giảng dạy sau đại học"*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà nội. 2003.
5. Bộ môn Sinh lý bệnh., *Miễn dịch học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001.
6. Bộ môn Sinh lý học., *Sinh lý học* tập II, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2005.
7. Nguyễn Văn Chương (chủ biên), *Thần kinh học toàn tập*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội. 2016
8. . Nguyễn Văn Chương (chủ biên) (2004, 2005, 2006), *Thực hành lâm sàng thần kinh học- Tập I, II, III*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
9. Lê Quang Cường (chủ biên) (2008), *Triệu chứng học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
10. Trương D, Lê Đức Hình, Nguyễn Thi Hùng., *Thần kinh học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học. 2004.
11. Hồ Hữu Lương (2006), *Chẩn đoán định khu thương tổn hệ thần kinh*, Nhà xuất bản Y học.
12. Trường đại học y Hà nội (2001), *Bài giảng thần kinh dành cho cao học, chuyên khoa một, nội trú.*

Tiếng nước ngoài

1. Goetz C G, Papert E J., *Textbook of Clinical Neurology*. 2nd. WB. Saunder Company. 2003.
2. Greenberg D A, Aminoff M J, Simon R P., *Clinical Neurology*. McGraw- Hill. 5th Edition. 2002.
3. Harrison's., *Principles of Internal Medicines*. 16th edition. McGraw Hill. 2004.
4. Merritt's., *Texbook of Neurology*. 2000.

7. Hình thức tổ chức dạy- học:

Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1	10	0,5	0,5	1		12
2	10	0,5	0,5	1		12
3	10	0,5	0,5	1		12
4	3	0,5	0	0,5		8

Kế hoạch giảng thực hành

Tuần	Giờ giảng của giảng viên (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Thực hành/ lâm sàng	Kiểm tra	Bài tập	Các hình thức khác		
1	8	2	2			12
2	8	2	2			12
3	8	2	2			12
4	8	2	2			12

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình x Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề Hoạt động nhóm x Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng
Nghiên cứu tình huống x Thực hiện đề án/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ CĐR 1 đến CĐR 4

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ CĐR 1 đến CĐR 11

- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CĐR 1 đến CĐR 11

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CĐR 1 đến CĐR 11

✓ Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM....

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

8.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần:

Có phòng giảng đủ chỗ cho sinh viên ngồi, có phấn bảng, máy chiếu, mạng wifi.

8.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.

Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp.

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá

- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.

- Thực hành: Đánh giá theo bảng kiểm.

9.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN/MÔ ĐUN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Du

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên: Giảng viên phụ trách Học phần:




- **Trần Thị Kim Thu** – PCN Bm Nội - Ths.BSCK2
Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0982463479 email: bstrankimthu@gmail.com
- **Đặng Việt Sinh** – GV Bm Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0915011418 email: bssinh2016@gmail.com
- **Trần Thị Minh** - GV Bm Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0392426017 email: bstranminh8178@gmail.com
- **Trần Hải Yến** - GV Bm Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0932371045 email: bstranhaiyen1307@gmail.com
- **Nguyễn Thị Hồng Loan** – GV Bm Nội - Ths.BSCK2
Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0983937809 email: honglaonbibi@gmail.com
- **Trần Thị Thu Hương** - - GV Bm Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bm Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0983290394 email: huonggvbve@gmail.com
- **Lê Quang Toàn** – GV thỉnh giảng – Tiến sĩ
Địa chỉ: Khoa Đái tháo đường – BV Nội tiết TW
Điện thoại: 0904464680 email: letoan.endo@gmail.com
- **Hoàng Thanh Tuyền** – GV thỉnh giảng – PGS.TS
Địa chỉ: BV 198 Bộ CA
Điện thoại: 0903211254 email: twyenht@gmail.com
- **Nguyễn Minh Tuấn** - GV thỉnh giảng – Thạc sĩ
Địa chỉ liên hệ: BV E TW
Điện thoại: 0982150672 email: bstuan76bve@gmail.com
- **Phạm Văn Đức** - GV thỉnh giảng – Ths.BSNT
Địa chỉ: BV 198 Bộ CA
Điện thoại: 0356654398 email: bsntphamvanduc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Lâm sàng Nội cơ sở Tên tiếng Anh: Basic clinical practice
- Mã học phần: LSNCS
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 tín chỉ
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa Bậc đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:: Học viên đã học xong các học phần: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, lâm sàng Nội cơ sở, Hệ tiêu hóa, Hệ hô hấp, Hệ tim mạch, Hệ thận tiết niệu, Hệ cơ xương khớp, Hệ nội tiết chuyên hóa, Hệ miễn dịch huyết học.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Thực hành tại Bệnh viện Lâm sàng: 88 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 05
 - + Tự học: 07
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội – Tổ YHHD

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:
 -  Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh một số bệnh nội khoa thường gặp.
 -  Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh nội khoa.
 -  Trình bày được chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp trên lâm sàng.
- Kỹ năng: Chẩn đoán và điều trị được các bệnh nội khoa thường gặp.
- Thái độ: Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và phương pháp điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp; người học được hướng dẫn kỹ lập luận chẩn đoán bệnh nội khoa để có khả năng đưa ra các phương pháp điều trị phù hợp với từng bệnh nhân trên lâm sàng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1. Tim mạch	1. Tăng huyết áp	02	- Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị Tăng huyết áp.	Thuyết trình	Ths Đặng Việt Sinh
	2. Bệnh van hai lá: Hẹp hai lá; Hở hai lá.	01	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị.		
	3. Bệnh van Động mạch chủ	01	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị.		
	4. Con đau thắt ngực - Nhồi máu cơ tim	02	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị Con đau thắt ngực. - Trình bày được triệu chứng, lâm sàng và cận lâm sàng, biến chứng, điều trị ban đầu của Nhồi máu cơ tim		
	5.Suy tim	02	- Trình bày được định nghĩa, phân loại, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, phân độ, điều trị Suy tim.		
2. Hô hấp	1.Viêm phế quản cấp	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị viêm phế quản	Thuyết trình	Ths.BSCK 2 Trần Thị Kim Thu

	2. Tràn dịch màng phổi	01	<p>cấp.</p> <p>- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị TDMP.</p>		
	3. Tràn khí màng phổi	01	<p>- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, phân loại, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị TKMP</p>		
	4. Hen phế quản	02	<p>- Trình bày được khái niệm, phân loại, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị hen phế quản.</p>		
	5. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	02	<p>- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, tiêu chuẩn chẩn đoán, điều trị COPD.</p>		
	6. Viêm phổi	01	<p>- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị viêm phổi.</p>		
3. Tiêu hóa	1. Loét dạ dày tá tràng	02	<p>- Trình bày được cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Loét dạ dày tá tràng.</p>	Thuyết trình	PGS.TS Hoàng Thanh Tuyền
	2. Xuất huyết tiêu hóa cao	01	<p>- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán mức độ xuất huyết và điều trị Xuất huyết tiêu hóa. Cao</p>		Ths Phạm Văn Đức; Ths Đặng Việt Sinh.

	3. Xơ gan	02	- Trình bày được nguyên nhân, đặc điểm Giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và điều trị Xơ gan.		
	4. Viêm gan mạn	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị VGM.		
	5. Viêm tụy cấp	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp.		
	6. HC ruột kích thích	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị HC ruột kích thích.		
4. Nội tiết	1.Đái tháo đường	02	- Trình bày được khái niệm, phân loại thể ĐTĐ; tiêu chuẩn chẩn đoán, biến chứng và điều trị ĐTĐ.	Thuyết trình	TS Lê Quang Toàn
	2. Bướu cổ đơn thuần	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị Bướu cổ đơn thuần.		Ths.BSCK 2 Nguyễn Thị Hồng Loan
	3. Basedow	02	- Trình bày cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và điều trị Basedow.		
	4. HC Cushing	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị HC Cushing.		

5. Thận tiết niệu	1. Viêm cầu thận cấp - mạn	02	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị VCT cấp – mạn.	Thuyết trình	Ths Nguyễn Minh Tuấn; Ths Trần Thị Thu Hương
	2. Nhiễm khuẩn tiết niệu	02	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu. - Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; và điều trị HCTH.		
	3. HC thận hư	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; và điều trị sỏi tiết niệu.		
	4. Sỏi tiết niệu	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại mức độ suy thận, điều trị Suy thận mạn.		
	5. .Suy thận mạn	02			
6. Cơ xương khớp	1. Phân loại bệnh khớp	01	- Trình bày phân loại bệnh lý khớp.	Thuyết trình	Ths Trần Thị Minh
	2. Viêm khớp dạng thấp	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị VKDT;		
	3. Thoái hóa khớp	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Thoái hóa khớp CS cổ; thoái hóa CS thắt lưng và thoái hóa khớp ngoại vi.		

	4. Viêm cột sống dính khớp	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị		
	5. Gout	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán gout cấp . gút mạn và điều trị		
7. Huyết học	1.Chẩn đoán và điều trị thiếu máu.	02	- Trình bày được phân loại thiếu máu; triệu chứng lâm sàng, CLS và điều trị HC thiếu máu.	Thuyết trình	Ths Trần Hải Yến
	2. Xuất huyết giảm tiểu cầu CRNN	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Xuất huyết giảm tiểu cầu CRNN		
	3. Leucemie cấp	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị Leucemie cấp		

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập: Bệnh học nội khoa (2015), Bộ môn nội, Học viện YDHCT Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo: Gải giảng bệnh học Nội khoa (2019), Bộ môn Nội tổng hợp, Trường ĐH Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Lâm sàng:

STT	Nội dung	Số tiết
1	Bình bệnh án Tăng huyết áp	4
	Bình bệnh án Cơ đau thắt ngực//Nhồi máu cơ tim	4
	Bình bệnh án Suy tim trái	4
	Bình bệnh án Suy tim phải	

2	Bình bệnh án Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Bình bệnh án Hen phế quản Bình bệnh án viêm phổi Bình bệnh án VPQ cấp/Tràn dịch màng phổi	4 4 4 4
3	Bình bệnh án Xơ gan/ Viêm gan mạn Bình bệnh án Xuất huyết tiêu hóa Bình bệnh án Loét dạ dày tá tràng	4 4 4
4	Bình bệnh án Đái tháo đường Bình bệnh án Basedow	4 4
5	Bình bệnh án Suy thận mạn Bình bệnh án Sỏi thận tiết niệu Nhiễm khuẩn tiết niệu Bình bệnh án Hội chứng thận hư	4 4 4 4
6	.Bình bệnh án Thoái hóa khớp Bình bệnh án Viêm khớp dạng thấp .Bình bệnh án bn gút	4 4 4
7	Khám chẩn đoán thiếu máu. Bình bệnh án bệnh nhân leucemie cấp	4 4
Tổng cộng		88

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng riêng.
- Điểm đạt: $\geq 4,0$ với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: trên 80% thời gian học tập lý thuyết và 100% thời gian học lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất.

Thi cuối kỳ:

- Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
LÂM SÀNG NGOẠI CƠ SỞ

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Phạm Thái Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ y khoa

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0982714599

Email: *phamthaihung73@gmail.com*

- Thông tin về trợ giảng: Bác sĩ Phạm Việt Dương

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: 0902110224

Email: *duonngpv1104@gamil.com*

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lâm sàng Ngoại cơ sở

Tên tiếng Anh: Basic surgical clinic

2.2. Mã học phần: MEDI3111

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2.0 LS

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Sinh lý bệnh – Miễn dịch đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30 tiết

Đi học thực hành lâm sàng tại các BV thực hành (do hiện chưa có phòng thực hành/thảo luận): 06 tuần

+ Hoạt động theo nhóm: làm bệnh án học tập – bình bệnh án, giảng lâm sàng theo nhóm: 50 tiết

+ Tự học: 20 tiết

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Làm được bệnh án ngoại khoa
- Có kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, hội chứng về bệnh lý ngoại khoa thường gặp và các trường hợp cấp cứu ngoại khoa thông thường.
- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh ngoại khoa thông thường.

3.1.2. Kỹ năng:

- Sơ cứu bước đầu một số cấp cứu ngoại thường gặp
- Giao tiếp được với người nhà, người bệnh và trao đổi, thảo luận chuyên môn

3.1.3. Thái độ:

Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tính chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một số bệnh lý ngoại khoa

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa và kiến thức cơ bản về sơ cứu ban đầu của một số cấp cứu ngoại khoa thường gặp

* Thực hành

1	Mẫu bệnh án ngoại khoa
2	Khám lâm sàng bụng ngoại khoa
3	Khám lâm sàng lâm sàng chấn thương ngực
4	Khám vết thương mạch máu ngoại vi
5	Lâm sàng hội chứng chảy máu trong
6	Lâm sàng hội chứng vàng da, tắc mật
7	Khám lâm sàng hậu môn trực tràng
8	Lâm sàng hội chứng tắc ruột
9	Khám lâm sàng chấn thương sọ não

10	Khám lâm sàng chi – cột sống – xương chậu
11	Đại cương gãy xương
12	Lâm sàng gãy xương hở
13	Triệu chứng nhọt, hậu bối, absces
14	Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú
15	Khám lâm sàng hệ tiết niệu- sinh dục
16	Lâm sàng đứt niệu đạo

4. Tóm tắt nội dung học phần

Vị trí/vai trò: Học phần lâm sàng ngoại cơ sở gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về vô khuẩn và tiết khuẩn trong ngoại khoa và kiến thức cơ bản về sơ cứu ban đầu của một số cấp cứu ngoại khoa thường gặp.

Học phần cũng giúp sinh viên khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng, hội chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh đường tiêu hóa, lồng ngực mạch máu và nhiễm khuẩn tiết khuẩn trong ngoại khoa.

Khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các hội chứng của các bệnh ngoại thần kinh, chấn thương chỉnh hình, ngoại niệu thường gặp.

- Thực hiện được sơ cứu ban đầu trong cấp cứu ngoại khoa
- Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Mẫu bệnh án ngoại khoa	02	Làm được bệnh án ngoại khoa	Thuyết trình – phân tích	TS. Phạm Thái
2	Khám lâm sàng bụng ngoại khoa	02	- Nắm được cách phân chia ổ bụng		

			<ul style="list-style-type: none"> - Khám, phát hiện được các dấu hiệu bụng ngoại khoa, điểm đau ngoại khoa - Nguyên tắc khám bụng ngoại khoa 	<ul style="list-style-type: none"> - diễn giải – SV làm bệnh án học tập, bình và chữa bệnh án học tập. Thảo luận – phản biện 	Hung
3	Khám lâm sàng lâm sàng chấn thương ngực	02	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả, diễn giải được các triệu chứng của chấn thương và vết thương ngực. - Trình bày được cách thăm khám lâm sàng cơ quan hô hấp - Liệt kê được các loại tổn thương hay gặp trong chấn thương và vết thương ngực - Mô tả được nguyên tắc, sơ cứu, bệnh nhân bị chấn thương, vết thương ngực 		
4	Khám vết thương mạch máu ngoại vi	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh của vết thương mạch máu - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng của vết thương mạch máu. - Các phương pháp sơ cứu, nguyên tắc điều trị thực thụ vết thương mạch máu. 		
5	Lâm sàng hội chứng chảy máu trong	02	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các nguyên nhân gây chảy máu trong. - Trình bày được sinh lí, sinh lí bệnh của mất máu cấp, sinh lí nhóm máu, truyền máu và các chất thay thế máu. - Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng mất máu cấp - Trình bày được nguyên tắc điều trị theo nguyên nhân mất máu trong, dự phòng 		

			phát hiện sớm hội chứng mắt máu.		
6	Lâm sàng hội chứng vàng da, tắc mật	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sinh lý bài tiết và bài xuất mật - Liệt kê được nhóm nguyên nhân chính tắc mật - Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của tắc mật 		
7	Khám lâm sàng hậu môn trực tràng	02	<p>Trình bày được đặc điểm giải phẫu cơ bản của hậu môn, trực tràng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các cách thăm khám hậu môn trực tràng - Phát hiện được một số bệnh lý vùng hậu môn trực tràng. 		
8	Lâm sàng hội chứng tắc ruột	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sinh lý bệnh của tắc ruột - Liệt kê được các nhóm nguyên nhân gây tắc ruột - Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của tắc ruột cơ học - Trình bày được hướng xử trí tắc ruột cơ học 		
9	Khám lâm sàng chấn thương sọ não	02	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các nguyên tắc thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân chấn thương sọ não. - Mô tả được các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của chấn thương sọ não 		
10	Khám lâm sàng chi – cột sống – xương chậu	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự khám bệnh nhân chấn thương chỉnh hình. - Trình bày được đặc điểm 		

			trong khám chi. -Trình bày được đặc điểm trong khám xương chậu.		
11	Đại cương gãy xương	02	- Trình bày và phân tích được nguyên nhân, biến chứng, di chứng của người bệnh gãy xương. - Trình bày được triệu chứng, hướng điều trị người bệnh gãy xương.		
12	Lâm sàng gãy xương hở	02			
13	Triệu chứng nhọt, hậu bối, absces	02	Trình bày được Sinh lý bệnh Nắm được triệu chứng, diễn biến, xử trí ban đầu		
14	Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú	02			
15	Khám lâm sàng hệ tiết niệu- sinh dục	02	- Trình bày được đặc điểm giải phẫu cơ bản, sinh lý hệ tiết niệu - Mô tả được các triệu chứng của cơ quan tiết niệu - Trình bày được các cách thăm khám để phát hiện bệnh lý tiết niệu và cơ quan sinh dục		
16	Lâm sàng đứt niệu đạo	02			
17	Hỏi thi lâm sàng/ đọt	04			

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Ngoại cơ sở. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam: TL nội bộ

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Triệu chứng học ngoại khoa (1990), Trường ĐH Y Hà Nội, NXB Y học

[2] Triệu chứng học ngoại khoa (2004), Đặng Hanh Đệ, NXB Y học

[3] Ngoại khoa cơ sở (2003), Bộ Y tế, NXB Y học

[4] Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa (2013), Trường ĐH Y Hà Nội, NXB Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy thực tập lâm sàng

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập Lâm sàng	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Mẫu bệnh án ngoại khoa				02		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, làm bệnh án học tập, chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Khám lâm sàng bụng ngoại khoa				02			
3	Khám lâm sàng lâm sàng chấn thương ngực				02			
4	Khám vết thương mạch máu ngoại vi				02			
5	Lâm sàng hội chứng chảy máu trong				02			
6	Lâm sàng hội chứng vàng da, tắc mật				02			
7	Khám lâm sàng hậu môn trực tràng				02			
8	Lâm sàng hội chứng tắc ruột				02			
9	Khám lâm sàng				02			

	chấn thương sọ não						
10	Khám lâm sàng chi – cột sống – xương chậu				02		
11	Đại cương gãy xương				02		
12	Lâm sàng gãy xương hở				02		
13	Triệu chứng nhọt, hậu bối, absces				02		
14	Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú				02		
15	Khám lâm sàng hệ tiết niệu- sinh dục				02		
16	Lâm sàng đút niệu đạo				02		
17	Hỏi thi lâm sàng/ đọt				04		Làm bệnh án thi, trả lời vấn đáp

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi lâm sàng, SV làm bệnh án thi, trả lời vấn đáp của giảng viên
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Không được nghỉ học không phép, không được nghỉ trực viện / khoa
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide/ bệnh án học tập được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 10 – 20 người. Sinh viên phải đọc bài và slide, làm bệnh án học tập để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

Điểm thực hành lâm sàng = điểm thi lâm sàng

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (100% là điểm thực hành – điểm thi lâm sàng)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
PHẪU THUẬT THỰC HÀNH**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Phạm Thái Hưng.**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ y khoa – Phó chủ nhiệm Bộ môn Ngoại

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Ngoại

Điện thoại: 0982714599

Email: phamthaihung73@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phẫu thuật thực hành

- Tên tiếng Anh: Practical surgery

Mã học phần: K15 - PTTH

- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*):02

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ đa khoa

- Bậc đào tạo: Đại học – năm thứ 4

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 01

+Thực hành: 01

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại (TỔ YHHĐ)

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

Nắm được kiến thức, kỹ thuật cơ bản, những thủ thuật chính trong ngoại khoa nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị bệnh

Kỹ năng:

Nắm được các kỹ thuật trước khi thực tập ngoại khoa tại bệnh viện, kỹ thuật rửa tay mặc áo, mang găng.

Nắm được một số kỹ thuật trong ngoại khoa cấp cứu như: mở khí quản cấp cứu, dẫn lưu màng phổi, xử trí vết thương phần mềm, mở thông bàng quang cấp cứu.

Nắm được một số kỹ năng ngoại khoa căn bản trong phẫu thuật: kỹ thuật cắt ruột thừa, kỹ thuật đóng mở thành bụng, kỹ thuật khâu nối tiêu hóa, kỹ thuật cầm máu...

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Chương/ Vấn đề	Mục tiêu đào tạo
1. Đại cương về phẫu thuật thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ lược về lịch sử ngành Ngoại khoa - Công tác tổ chức đảm bảo phẫu thuật và vai trò của phẫu thuật viên - Phân loại phẫu thuật: + Phẫu thuật kinh điển + Phẫu thuật nội soi + Phẫu thuật laser, phẫu thuật robot, vi phẫu thuật
2. Kỹ thuật đóng mở thành bụng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các tiêu chuẩn của một đường mở bụng tốt - Trình bày được kỹ thuật chung về mở và đóng thành bụng - Mô tả được một số đường mở bụng thường gặp
3. Kỹ thuật khâu nối tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các yếu tố giải phẫu và sinh lý ảnh hưởng tới khâu ống tiêu hóa - Trình bày được nguyên tắc của khâu ống tiêu hóa - Mô tả các kỹ thuật khâu nối ống tiêu hóa 1 và 2 lớp ; các ưu nhược điểm của nó.
4. Kỹ thuật cắt ruột thừa	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được trình tự, thao tác trong cắt ruột thừa - Sơ lược về phẫu thuật cắt ruột thừa nội soi
5. Kỹ thuật mở khí quản	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chỉ định mở khí quản - Trình bày được kỹ thuật mở khí quản - Biết cách chăm sóc sau mở khí quản
6. Kỹ thuật dẫn lưu màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chỉ định của dẫn lưu màng phổi - Trình bày được kỹ thuật dẫn lưu màng phổi - Biết cách chăm sóc sau dẫn lưu màng phổi
7. Kỹ thuật mở thông bàng quang	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được giải phẫu và liên quan của bàng quang với các tạng xung quanh - Trình bày được chỉ định của mở thông bàng quang - Mô tả được kỹ thuật mở thông bàng quang - Biết cách chăm sóc sau mở thông bàng quang
8. Kỹ thuật xử trí vết thương phần mềm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các chỉ tiêu đánh giá một vết thương phần mềm - Trình bày được các nguyên tắc kỹ thuật xử trí

	vết thương phần mềm đến sớm, đến muộn, có hoặc chưa có nhiễm khuẩn - Trình bày được các nguyên tắc kỹ thuật xử trí các vết thương phần mềm vùng đặc biệt, và các kỹ thuật khâu da thông thường
--	---

4. Tóm tắt nội dung học phần

- Học Giải phẫu định khu, Giải phẫu đối chiếu các tạng, các cơ quan lên mặt ngoài cơ thể đối với các vùng định phẫu thuật.

- Học các dụng cụ phẫu thuật cơ bản và cách sử dụng chúng, làm đúng các thao tác cơ bản của phẫu thuật như phẫu tích tổ chức, buộc chỉ, kẹp mạch máu, rạch, cắt da, cơ, gân...

- Học một số phẫu thuật cơ bản, điển hình như cắt ruột thừa, mở khí quản, khâu lỗ thủng dạ dày, bộc lộ mạch máu... để từ đó có cơ sở học tập các phẫu thuật phức tạp hơn.

5. Nội dung học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1. Đại cương về phẫu thuật thực hành	Mở đầu về môn học	02	- Sơ lược về lịch sử ngành Ngoại khoa - Công tác tổ chức đảm bảo phẫu thuật và vai trò của phẫu thuật viên	Lý thuyết Thảo luận	Theo sự phân công của bộ môn
	Phân loại phẫu thuật	02	Phẫu thuật theo kinh điển Phẫu thuật nội soi Phẫu thuật Laser Vi Phẫu thuật		
2. Kỹ thuật cấp cứu tiêu hóa	Kỹ thuật đóng mở thành bụng	02	-- Trình bày được các tiêu chuẩn của một đường mở bụng tốt - Trình bày được kỹ thuật chung về mở và đóng thành bụng - Mô tả được một số đường mở bụng thường gặp	Lý thuyết Thảo luận	Theo sự phân công của bộ môn
	Kỹ thuật khâu	02	- Trình bày được các yếu tố giải phẫu và sinh lý ảnh hưởng		

	nồi tiêu hóa		tới khâu ống tiêu hóa - Trình bày được nguyên tắc của khâu ống tiêu hóa - Mô tả các kỹ thuật khâu nối ống tiêu hóa 1 và 2 lớp ; các ưu nhược điểm của nó.		
	Kỹ thuật cắt ruột thừa	02	- Mô tả được trình tự, thao tác trong cắt ruột thừa - Sơ lược về phẫu thuật cắt ruột thừa nội soi		
3. Kỹ thuật mở khí quản - Kỹ thuật dẫn lưu màng phổi	Kỹ thuật mở khí quản	02	- Trình bày được chỉ định mở khí quản - Trình bày được kỹ thuật mở khí quản - Biết cách chăm sóc sau mở khí quản	Lý thuyết Thảo luận	Theo sự phân công của bộ môn
	Kỹ thuật dẫn lưu màng phổi	02	- Trình bày được chỉ định của dẫn lưu màng phổi - Trình bày được kỹ thuật dẫn lưu màng phổi - Biết cách chăm sóc sau dẫn lưu màng phổi		
4.Kỹ thuật mở thông bàng quang- Kỹ thuật xử trí vết thương phần mềm	Kỹ thuật mở thông bàng quang	02	- Trình bày được giải phẫu và liên quan của bàng quang với các tạng xung quanh - Trình bày được chỉ định của mở thông bàng quang - Mô tả được kỹ thuật mở thông bàng quang - Biết cách chăm sóc sau mở thông bàng quang	Lý thuyết Thảo luận	Theo sự phân công của bộ môn
	Kỹ thuật xử trí vết thương phần mềm	02	- Trình bày các chỉ tiêu đánh giá một vết thương phần mềm - Trình bày được các nguyên tắc kỹ thuật xử trí vết thương phần mềm đến sớm, đến muộn, có hoặc chưa có nhiễm khuẩn - Trình bày được các nguyên		

			tác kỹ thuật xử trí các vết thương phần mềm vùng đặc biệt, và các kỹ thuật khâu da thông thường		

6. Học liệu (Tài liệu tham khảo)

- 1- Phẫu thuật thực hành , Nguyễn Hồng Ri, Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh
- 2- Phẫu thuật thực hành, Đặng Hanh Đệ, Đại học Y Hà Nội
- 3- Các kỹ thuật mổ trong Ngoại khoa, 2 tập
- 4- Phẫu thuật thực hành, Bộ Y tế

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Buổi	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/KT/ Tự học)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV
25.	Đại cương về phẫu thuật thực hành	2/0/4	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có minh họa	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
26.	Kỹ thuật đóng và mở thành bụng	2/0/4	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có minh họa	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
27.	Kỹ thuật khâu nối tiêu hóa cơ bản	2/0/4	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

			minh họa	
28.	Chỉ khâu và kỹ thuật khâu cơ bản	1/0/2	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có minh họa	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
29.	Kỹ thuật mở khí quản	2/0/4	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có minh họa	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
30.	Kỹ thuật dẫn lưu màng phổi	2/0/4	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có minh họa	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
31.	Kỹ thuật mở thông bàng quang	2/0/4	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có minh họa	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...
32.	Kỹ thuật mở dạ dày ra da	2/0/4	Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thuyết trình ngắn có minh họa	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, tranh luận, động não...

--	--	--	--	--

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thông qua thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Hình thức thi : test kết thúc học phần lý thuyết
Thi vấn đáp kết thúc học phần thực hành
- Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x2 + Thực hành)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
NỘI BỆNH LÝ I**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên: Giảng viên phụ trách Học phần:

- **Trần Thị Kim Thu** – PCN Bộ môn Nội - Ths.BSCK2
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0982463479 email: bstrankimthu@gmail.com
- **Đặng Việt Sinh** – GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0915011418 email: bssinh2016@gmail.com
- **Trần Thị Minh** - GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0392426017 email: bstranminh8178@gmail.com
- **Trần Hải Yến** - GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0932371045 email: bstranhaiyen1307@gmail.com
- **Nguyễn Thị Hồng Loan** – GV Bộ môn Nội - Ths.BSCK2
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0983937809 email: honglaonbibi@gmail.com
- **Trần Thị Thu Hương** – GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0983290394 email: huonggvbve@gmail.com
- **Lê Quang Toàn** – GV thỉnh giảng – Tiến sĩ
Địa chỉ: Khoa Đái tháo đường – BV Nội tiết TW
Điện thoại: 0904464680 email: letoan.endo@gmail.com
- **Hoàng Thanh Tuyền** – GV thỉnh giảng – PGS.TS
Địa chỉ: Bệnh viện 198 Bộ Công An
Điện thoại: 0903211254 email: twyenht@gmail.com
- **Nguyễn Minh Tuấn** - GV thỉnh giảng – Thạc sĩ
Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện E TW
Điện thoại: 0982150672 email: bstuan76bve@gmail.com

- Phạm Văn Đức - GV thỉnh giảng – Ths.BSNT

Địa chỉ: Bệnh viện 198 Bộ Công An

Điện thoại: 0356654398

email: bsntphamvanduc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Nội bệnh lý I

Tên tiếng Anh: Internal pathology I

- Mã học phần: MEDI4113

- Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 5 (3,0/2,0)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Học viên đã học xong các học phần: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, lâm sàng Nội cơ sở, Hệ tiêu hóa, Hệ hô hấp, Hệ tim mạch, Hệ thận tiết niệu, Hệ cơ xương khớp, Hệ nội tiết chuyển hóa, Hệ miễn dịch huyết học.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 48 tiết

+ Thực hành tại Bệnh viện Lâm sàng: 90 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội – Tổ YHHĐ

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

✚ Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh một số bệnh nội khoa thường gặp.

✚ Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh nội khoa.

✚ Trình bày được chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp trên lâm sàng.

- Kỹ năng: Chẩn đoán và điều trị được các bệnh nội khoa thường gặp.

- Thái độ: Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và phương pháp điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp; người học được

hướng dẫn kỹ lập luận chẩn đoán bệnh nội khoa để có khả năng đưa ra các phương pháp điều trị phù hợp với từng bệnh nhân trên lâm sàng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1. Tim mạch	6. Tăng huyết áp	02	- Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị Tăng huyết áp.	Thuyết trình	Ths Đặng Việt Sinh
	7. Bệnh van hai lá: Hẹp hai lá; Hở hai lá.	01	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị.		
	8. Bệnh van Động mạch chủ	01	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị.		
	9. Cơ đau thắt ngực - Nhồi máu cơ tim	02	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị Cơ đau thắt ngực. - Trình bày được triệu chứng, lâm sàng và cận lâm sàng, biến chứng, điều trị ban đầu của Nhồi máu cơ tim		

	10. Suy tim	02	- Trình bày được định nghĩa, phân loại, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, phân độ, điều trị Suy tim.		
2. Hô hấp	1. Viêm phế quản cấp	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị viêm phế quản cấp.	Thuyết trình	Ths.BSCK2 Trần Thị Kim Thư
	2. Tràn dịch màng phổi	01	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị TDMP.		
	7. Tràn khí màng phổi	01	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, phân loại, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị TKMP		
	8. Hen phế quản	02	- Trình bày được khái niệm, phân loại, triệu chứng, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị hen phế quản.		
	9. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, tiêu chuẩn chẩn đoán, điều trị COPD.		
	10. Viêm phổi	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm		

			sàng, chẩn đoán và điều trị viêm phổi.		
3. Tiêu hóa	1. Loét dạ dày tá tràng	02	- Trình bày được cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Loét dạ dày tá tràng.	Thuyết trình	PGS.TS Hoàng Thanh Tuyền Ths Phạm Văn Đức; Ths Đặng Việt Sinh.
	2. Xuất huyết tiêu hóa cao	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán mức độ xuất huyết và điều trị Xuất huyết tiêu hóa. Cao		
	3. Xơ gan	02	- Trình bày được nguyên nhân, đặc điểm Giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và điều trị Xơ gan.		
	4. Viêm gan mạn	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị VGM.		
	7. Viêm tụy cấp	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp.		
	8. HC ruột kích thích	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị HC ruột kích thích.		

8. Nội tiết	1.Đái tháo đường	02	- Trình bày được khái niệm, phân loại thể ĐTĐ; tiêu chuẩn chẩn đoán, biến chứng và điều trị ĐTĐ.	Thuyết trình	TS Lê Quang Toàn Ths.BSCK2 Nguyễn Thị Hồng Loan
	2. Bướu cổ đơn thuần	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị Bướu cổ đơn thuần.		
	3. Basedow	02	- Trình bày cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và điều trị Basedow.		
	4. HC Cushing	01	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị HC Cushing.		
9. Thận tiết niệu	6. Viêm cầu thận cấp - mạn	02	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị VCT cấp – mạn.	Thuyết trình	Ths Nguyễn Minh Tuấn; Ths Trần Thị Thu Hương
	7. Nhiễm khuẩn tiết niệu	02	- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu.		
	8. HC thận hư	01	- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; và điều		

	9. Sỏi tiết niệu	01	trị HCTH. - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị sỏi tiết niệu.		
	10. Suy thận mạn	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại mức độ suy thận, điều trị Suy thận mạn.		
10. Cơ xương khớp	6. Phân loại bệnh khớp	01	- Trình bày phân loại bệnh lý khớp.	Thuyết trình	Ths Trần Thị Minh
	7. Viêm khớp dạng thấp	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị VKDT;		
	8. Thoái hóa khớp	01	- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Thoái hóa khớp CS cổ; thoái hóa CS thắt lưng và thoái hóa khớp ngoại vi.		
	9. Viêm cột sống dính khớp	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị		
	10. Gout	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn		

			chẩn đoán gut cấp . gút mạn và điều trị		
11. Hu yết học	1.Chẩn đoán và điều trị thiếu máu. 2. Xuất huyết giảm tiểu cầu CRNN 3. Leucemie cấp	02 01 01	- Trình bày được phân loại thiếu máu; triệu chứng lâm sàng, CLS và điều trị HC thiếu máu. - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị Xuất huyết giảm tiểu cầu CRNN - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; chẩn đoán và điều trị Leucemie cấp	Thuyết trình	Ths Trần Hải Yến

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập: Bệnh học nội khoa (2015), Bộ môn nội, Học viện YDHCT Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Tài liệu tham khảo: Gải giảng bệnh học Nội khoa (2019), Bộ môn Nội tổng hợp, Trường ĐH Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

a. Lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Suy tim	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
2	Bệnh van hai lá	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

3	Bệnh van động mạch chủ	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
4	Con đàu thắt ngực - Nhồi máu cơ tim	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
5	Tăng huyết áp	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
6	Viêm phế quản cấp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
7	Hen phế quản	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
8	Chẩn đoán và xử trí tràn khí màng phổi	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
9	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng phổi	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
10	Viêm phổi	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
11	COPD	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
12	Loét dạ dày tá tràng	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
13	Xuất huyết tiêu hóa cao	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
14	Xơ gan	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
15	Viêm gan mạn	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
16	Viêm tụy cấp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
17	HC ruột kích thích	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
18	Viêm cầu thận cấp - mạn	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
19	Nhiễm khuẩn tiết niệu	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
20	Hội chứng thận hư	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
21	Sỏi thận - tiết niệu	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

22	Suy thận mạn	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
23	Phân loại bệnh khớp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
24	Viêm khớp dạng thấp	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
25	Viêm cột sống dính khớp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
26	Gout	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
27	Thoái hóa khớp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
28	Đái tháo đường	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
29	Basedow	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
30	HC Cushing	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
31	Bướu cổ đơn thuần	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
32	Chẩn đoán và điều trị thiếu máu	2					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
33	Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
34	Leucemie cấp	1					Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

b.Lâm sàng:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lâm sàng	Bài tập	Thảo luận				
1.	Bình bệnh án Tăng huyết áp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
2.	Bình bệnh án Cơ đau thắt ngực//Nhồi máu cơ tim	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	

3.	Bình bệnh án Suy tim trái	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
4.	Bình bệnh án Suy tim phải	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
5.	Bình bệnh án Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
6.	Bình bệnh án Hen phế quản	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
7.	Bình bệnh án viêm phổi	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
8.	Bình bệnh án VPQ cấp/Tràn dịch màng phổi	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
9.	Bình bệnh án Xơ gan/ Viêm gan mạn	6					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
10.	Bình bệnh án Xuất huyết tiêu hóa	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
11.	Bình bệnh án Loét dạ dày tá tràng	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
12.	Bình bệnh án Đái tháo đường	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
13.	Bình bệnh án Basedow	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
14.	Bình bệnh án Suy thận mạn	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh	

							nhân, làm bệnh án giảng	
15.	Bình bệnh án Sỏi thận tiết niệu	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
16.	Nhiễm khuẩn tiết niệu	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
17.	Bình bệnh án Hội chứng thận hư	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
18.	Bình bệnh án Thoái hóa khớp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
19.	Bình bệnh án bn gút	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
20.	Bình bệnh án Viêm khớp dạng thấp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
21.	Khám chẩn đoán thiếu máu.	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
22.	Bình bệnh án bệnh nhân leucemie cấp	4					Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng và lý thuyết riêng.
- Điểm đạt: $\geq 4,0$ với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: trên 80% thời gian học tập lý thuyết và 100% thời gian học lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất.

Thi cuối kỳ:

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.

Tổng kết học phần = (điểm thi lý thuyết x 2 + điểm thi lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

NGOẠI BỆNH LÝ 1

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Phạm Thái Hưng**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ y khoa

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0982714599

Email: phamthaihung73@gmail.com

- **Thông tin về trợ giảng: Bác sĩ Phạm Việt Dương**

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: 0902110224

Email: duonngpv1104@gmail.com

- **Giảng viên tham gia giảng dạy:**

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại:

Email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngoại bệnh lý 1

Tên tiếng Anh: Pathological surgery 1

2.2. Mã học phần: MEDI 4114

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 5.0 (3.0 LT/ 2.0 LS)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Sinh lý bệnh – Miễn dịch đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Lâm sàng Ngoại cơ sở, Lâm sàng Nội cơ sở, Phẫu thuật thực hành.

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường:

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): Thực tập lâm sàng tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành: đi lâm sàng theo nhóm: 10 – 20 sinh viên/ nhóm

+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

MT1: Có kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHĐ
--

MT2: Có phương pháp luận khoa học của YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học
--

MT3: Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường
--

MT4: Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường
--

3.1.2. Kỹ năng:

MT5: Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHĐ

MT6: Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của ngoại khoa YHHĐ
--

3.1.3. Thái độ:

MT7: Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tính chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một số bệnh lý ngoại khoa

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Ngoại khoa

*** Lý thuyết**

Chấn thương và vết thương ngực
Chấn thương bụng
Chấn thương sọ não
Gãy xương hở
Gãy 2 xương cẳng chân
Gãy 2 xương cẳng tay
Viêm tụy cấp
Thủng dạ dày
Hẹp môn vị
Viêm ruột thừa
Ung thư dạ dày
Sỏi ống mật chủ
Ung thư đại tràng
Bông
Đại cương về Phẫu thuật và Phẫu thuật nội soi
Chấn thương cột sống
Chấn thương – vết thương tim
Gãy xương đùi
Chấn thương niệu đạo
Sỏi tiết niệu
Lồng ruột cấp ở trẻ còn bú

*** Thực hành**

Thực hành lâm sàng tại BV Hữu nghị Việt Đức.

Tham gia trực tại Bệnh viện/ Khoa phòng

Làm bệnh án học tập, trình bày bệnh án, thi vấn đáp kết thúc lâm sàng.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Sau khi học xong Học phần Ngoại Bệnh lý 1, sinh viên nắm vững được:

- Kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Ngoại khoa
- Có phương pháp luận khoa học của YHHD trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học

- Cách thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHĐ
- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường
- Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường
- Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của ngoại khoa YHHĐ

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Chấn thương và vết thương ngực	02	Đặc điểm tổn thương GPB trong CTNK – VTN CĐ và điều trị tràn máu – TKMP trong CTNK CĐ và nguyên tắc điều trị MSDD trong CTNK CĐ và PPĐT VTN hở đơn thuần	GV chuẩn bị slide bài giảng, thuyết trình diễn giải, đặt câu hỏi và	TS Phạm Thái Hưng
2	Chấn thương bụng	02	Tổn thương GPB trong CT bụng Khám và CĐ được HC chảy máu trong ổ bụng và HC VPM do vỡ tạng rỗng Nguyên tắc ĐT CT bụng	giải đáp SV đọc trước tài liệu, nghe giảng,	
3	Chấn thương sọ não	02	Mô tả được nguy cơ của CTSN – VTSN, các thương tổn thường gặp TC LS – CLS – cách thức xử trí các loại máu tụ nội sọ Công thức chẩn đoán, biến chứng	động não, phản biện và đặt câu hỏi Thảo luận nhóm	

			của VTSN Sơ cứu, thái độ xử trí VTSN		
4	Gãy xương hở	02	Phân tích được nguyên nhân, cơ chế CT liên quan đến các tổn thương GP trong gãy xg hở Khái quát đc TCLS, CLS Minh họa đc phân loại gãy xg hở Gustilo Vận dụng được nguyên tắc sơ cứu và ĐT gãy xg hở trong các TH cụ thể		
5	Gãy 2 xương cẳng chân	02	Trình bày được CD gãy 2 xg cẳng chân Biến chứng gãy 2 xg cẳng chân Cách sơ cứu, các chỉ định điều trị		
6	Gãy 2 xương cẳng tay	02	Nguyên nhân – cơ chế CT gãy 2 xg cẳng tay TC LS và Xquang gãy 2 xg cẳng tay Các CD điều trị		
7	Viêm tụy cấp	02	Các TCLS – CLS VTC Đặc điểm tổn thương GPB – diễn biến của VTC Nguyên tắc điều trị VTC Dự phòng và GDSK phòng tránh VTC		
8	Thủng dạ dày	02	GPB thủng ổ loét DD – TT TC và CD thủng ổ loét DD – TT Nguyên tắc và các PP điều trị		
9	Hẹp môn vị	02	Nguyên nhân gây HMOV thường gặp		

			TC CD HMV Nguyên tắc và PP điều trị một số nguyên nhân gây HMV thường gặp		
10	Viêm ruột thừa	02	Nắm đc GP, các dị dạng, cách phát hiện, CD, BC và chỉ định PT trong VRT TC LS – CLS – CDXD – CDPB VRT CD và điều trị VRT và các BC		
11	Ung thư dạ dày	02	Yếu tố thuận lợi gây K và Phân loại GPB K biểu mô DD TC và CD K biểu mô DD Nguyên tắc và các PP chính điều trị K DD		
12	Sỏi ống mật chủ	02	GP đường mật và nguyên nhân tạo SM Các TCLS – CLS – BC cấp tính của SM Thái độ xử trí và PPĐT SM & các BC cấp tính Biết cách cung cấp kiến thức phòng tái phát SM		
13	Ung thư đại tràng	02	Đặc điểm dịch tễ học và các yếu tố nguy cơ gây K đại tràng GPB và phân loại giai đoạn bệnh CDXD bệnh và cách sàng lọc bệnh Các nguyên tắc và PP điều trị K ĐT		
14	Bỏng	04	Mô tả nguyên nhân gây bỏng		

			<p>thường gặp</p> <p>Minh họa diện tích và độ sâu của bóng</p> <p>Khái quát diễn biến LS của bóng theo từng GD</p> <p>Vận dụng được nguyên tắc điều trị bóng trong tình huống cụ thể</p>		
15	Đại cương về Phẫu thuật và Phẫu thuật nội soi	02	<p>Khái quát được sự phát triển của PTNS và những ứng dụng trong Ngoại khoa</p> <p>Nêu được một số phương tiện và dụng cụ nội soi</p> <p>Nêu được các thao tác cơ bản và một số kỹ thuật ứng dụng PTNS</p>		
16	Chấn thương cột sống	02	<p>Trình bày được cơ chế CTCS</p> <p>TCLS của CTCS</p> <p>CDHA trong CTCS</p> <p>Nguyên tắc ĐT CTCS</p>		
17	Chấn thương – vết thương tim	02	<p>Phân tích được nguyên nhân, cơ chế CT liên quan đến các tổn thương GP trong CT – VT tim</p> <p>Nguyên tắc sơ cứu/ CD ĐT CT – VT tim</p>		
18	Gãy xương đùi	02	<p>Phân loại gãy cổ xg đùi và ứng dụng trong điều trị</p> <p>Chẩn đoán gãy cổ/ thân xg đùi</p> <p>CD, sơ cứu và các CD ĐT/ PPĐT gãy cổ/ thân xg đùi</p> <p>Các biến chứng</p>		
19	Chấn thương niệu đạo	02	<p>Trình bày được cơ chế gây thương tổn niệu đạo trước/ sau</p>		

			Hình thái GP bệnh lý của CT niệu đạo CĐXD CT niệu đạo Nguyên tắc ĐT		
20	Sỏi tiết niệu	02	TCLS – CLS – Chẩn đoán sỏi đài – bể thận Các chỉ định điều trị Sỏi đài – bể thận Các TCLS – CLS chẩn đoán Sỏi niệu quản CĐ của các PPĐT Sỏi niệu quản		
21	Lồng ruột cấp ở trẻ còn bú	02	Trình bày được yếu tố dịch tễ học của LRCT TCLS, CLS của LRCT CĐ và Nguyên tắc ĐT LRCT		

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính (TLC)

[1] Giáo trình Ngoại khoa, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam, TL nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1] Ngoại Bệnh lý (2008), Bộ Y tế, NXB Y học.

[2] Giáo trình Bệnh học ngoại khoa (2001), Học viện quân y, NXB Quân đội nhân dân.

[3] Bệnh học ngoại khoa (2003), Bộ Y tế, NXB Y học.

[4] Giáo trình Bệnh học ngoại khoa bụng (2010), Học viện quân y, NXB Quân đội nhân dân.

[5] Bệnh học ngoại khoa tiết niệu (2007), Học viện quân y, NXB Quân đội nhân dân.

[6] Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa (2013), Đại học y dược TP. Hồ Chí Minh, NXB Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập/ lâm sàng	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chấn thương và vết thương ngực	02			04		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, làm bệnh án học tập và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Chấn thương bụng	02			04			
3	Chấn thương sọ não	02			04			
4	Gãy xương hở	02			02			
5	Gãy 2 xương cẳng chân	02			02			
6	Gãy 2 xương cẳng tay	02			02			
7	Viêm tụy cấp	02			02			
8	Thủng dạ dày	02			02			
9	Hẹp môn vị	02			02			
10	Viêm ruột thừa	02			02			
11	Ung thư dạ dày	02			02			
12	Sỏi ống mật chủ	02			04			
13	Ung thư đại tràng	02			02			
14	Bông	04			04			
15	Đại cương về Phẫu thuật và Phẫu thuật nội soi	02			02			
16	Chấn thương cột sống	02			04			
17	Chấn thương – vết thương tim	02			02			
18	Gãy xương đùi	02			02			
19	Chấn thương niệu đạo	02			02			
20	Sỏi tiết niệu	02			04			
21	Lông ruột cấp ở trẻ còn bú	02			02			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Chấn thương và vết thương ngực	04	TS. Phạm Thái Hưng 0982714599	
2	Chấn thương bụng	04		
3	Chấn thương sọ não	04		
4	Gãy xương hở	02		
5	Gãy 2 xương cẳng chân	02		
6	Gãy 2 xương cẳng tay	02		
7	Viêm tụy cấp	02		
8	Thủng dạ dày	02		
9	Hẹp môn vị	02		
10	Viêm ruột thừa	02		
11	Ung thư dạ dày	02		
12	Sỏi ống mật chủ	04		
13	Ung thư đại tràng	02		
14	Bóng	04		
15	Đại cương về Phẫu thuật và Phẫu thuật nội soi	02		
16	Chấn thương cột sống	04		
17	Chấn thương – vết thương tim	02		
18	Gãy xương đùi	02		
19	Chấn thương niệu đạo	02		
20	Sỏi tiết niệu	04		
21	Lồng ruột cấp ở trẻ còn bú	02		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm; Thi thực hành hình thức: thi lâm sàng.

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80% với lớp lý thuyết. Không được vắng khi đi học lâm sàng và trực viện/ khoa phòng.

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng bệnh án học tập/ slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 10-20 người. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

Điểm thực hành = Điểm thi lâm sàng vấn đáp

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành lâm sàng và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NỘI BỆNH LÝ II**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên: Giảng viên phụ trách Học phần:

- **Trần Thị Kim Thu** – PCN Bộ môn Nội - Ths.BSCK2
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0982463479 email: bstrankimthu@gmail.com
- **Đặng Việt Sinh** – GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0915011418 email: bssinh2016@gmail.com
- **Trần Thị Minh** - GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0392426017 email: bstranminh8178@gmail.com
- **Trần Hải Yến** - GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0932371045 email: bstranhaiyen1307@gmail.com
- **Nguyễn Thị Hồng Loan** – GV Bộ môn Nội - Ths.BSCK2
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0983937809 email: honglaonbibi@gmail.com
- **Trần Thị Thu Hương** - - GV Bộ môn Nội - Thạc sĩ
Địa chỉ: Bộ môn Nội – Học viện YDHCT Việt Nam
Điện thoại: 0983290394 email: huonggvbve@gmail.com
- **Lê Quang Toàn** – GV thỉnh giảng – Tiến sĩ
Địa chỉ: Khoa Đái tháo đường – BV Nội tiết TW
Điện thoại: 0904464680 email: letoan.endo@gmail.com
- **Hoàng Thanh Tuyền** – GV thỉnh giảng – PGS.TS
Địa chỉ: Bệnh viện 198 Bộ Công An
Điện thoại: 0903211254 email: twyenht@gmail.com
- **Nguyễn Minh Tuấn** - GV thỉnh giảng – Thạc sĩ
Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện E TW
Điện thoại: 0982150672 email: bstuan76bve@gmail.com
- **Phạm Văn Đức** - GV thỉnh giảng – Ths.BSNT
Địa chỉ: Bệnh viện 198 Bộ Công An
Điện thoại: 0356654398 email: bsntphamvanduc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Nội bệnh lý II Tên tiếng Anh: Internal pathology II
- Mã học phần: MEDI6138
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 5 (3,0/2,0)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa Bậc đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Học viên đã học xong các học phần: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, lâm sàng Nội cơ sở, Hệ tiêu hóa, Hệ hô hấp, Hệ tim mạch, Hệ thận tiết niệu, Hệ cơ xương khớp, Hệ nội tiết chuyển hóa, Hệ miễn dịch huyết học, nội bệnh lý 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 47 tiết
 - + Thực hành tại Bệnh viện Lâm sàng: 90 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội – Tổ YHHD

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:
 - + Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh các bệnh lý nội khoa.
 - + Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh lý nội khoa.
 - + Trình bày được chẩn đoán các bệnh nội khoa
 - + Trình bày và cập nhật điều trị các bệnh lý nội khoa
- Kỹ năng: Chẩn đoán và điều trị được các bệnh nội khoa thông thường.
- Thái độ: Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Mục tiêu	CDR của CTĐT
1.Tim mạch	1. Điều trị bệnh mạch vành – nhồi máu cơ tim	Cập nhật cách tiếp cận (đánh giá) bệnh nhân có hội chứng vành cấp. Cập nhật điều trị chuyên khoa đối với bệnh nhân có Hội chứng vành cấp.	*Kiến thức: - Lập luận logic chẩn đoán các

	2. Điện tâm đồ ứng dụng trong lâm sàng	Trình bày được ứng dụng điện tim trong thăm dò chức năng tim mạch. Đọc được kết quả điện tim. Trình bày được chẩn đoán và điều trị các rối loạn nhịp tim thường gặp thường gặp.	<p>bệnh nội khoa.</p> <p>- Trình bày, giải thích được các nguyên tắc, chỉ định và phương pháp điều trị các bệnh nội khoa thường gặp</p> <p>*Kỹ năng:</p> <p>- Thực hiện được kỹ thuật thăm khám, phát hiện chính xác triệu chứng lâm sàng các bệnh nội khoa thông thường.</p> <p>- Chỉ định phù hợp, phân tích được kết quả thăm dò cận lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa thường gặp.</p> <p>- Xử trí, kê đơn điều trị được các bệnh nội khoa thông thường</p>
	3. Viêm màng ngoài tim	Trình bày nguyên nhân chính gây ra viêm màng ngoài tim. Trình bày chẩn đoán, điều trị viêm màng ngoài tim cấp. Chẩn đoán và điều trị các biến chứng ép tim cấp và viêm màng ngoài tim co thắt.	
	4. Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	Trình bày các yếu tố nguy cơ gây nội tâm mạc nhiễm khuẩn. Trình bày chẩn đoán viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn theo tiêu chuẩn Duke. Nắm vững phác đồ điều trị VNTMNK. Giáo dục bệnh nhân và cách dự phòng VNTMNK.	
	4. Suy tim cấp mạn	Trình bày được triệu chứng và chẩn đoán suy tim cấp, mạn tính Cập nhật điều trị suy tim	
	6. Cập nhật điều trị tăng huyết áp	Trình bày các nhóm thuốc điều trị tăng huyết áp. Tiếp cận điều trị THA thường qui, cập nhật điều trị THA theo các khuyến cáo mới.	
2. Hô hấp	1. Cập nhật chẩn đoán và điều trị Hen phế quản	Trình bày cập nhật chẩn đoán hen theo GINA. Cập nhật được nguyên tắc điều trị, các thuốc, phác đồ điều trị hen phế quản.	
	1. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	Trình bày được cập nhật chẩn đoán COPD theo GOLD, Bộ y tế. Đánh giá được mức độ và phân loại COPD theo bậc ABCD. Cập nhật các phác đồ điều trị COPD theo GOLD.	
	2. Áp xe phổi	Trình bày các yếu tố thuận lợi gây áp xe phổi. Trình bày được chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân áp xe phổi, các phương pháp và phác đồ điều trị áp xe phổi.	
	3. Giãn phế quản	Trình bày được định nghĩa và phân loại giãn phế quản. Trình bày được triệu chứng	

		lâm sàng, cận lâm sàng của giãn phế quản. Trình bày chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt. Nắm vững phác đồ điều trị giãn phế quản.	
	4. Tâm phế mạn	Trình bày nguyên nhân gây tâm phế mạn. Trình bày triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán xác định Tâm phế mạn. Trình bày được điều trị tâm phế mạn.	
	5. Ung thư phổi	Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư phổi. Trình bày được phân giai đoạn ung thư theo hệ thống phân loại quốc tế TNM. Trình bày được các phương pháp điều trị ung thư phổi.	
3. Tiêu hóa	1. Hội chứng trào ngược dạ dày thực quản (GERD)	Trình bày được định nghĩa và các thể lâm sàng của GERD. Nắm được nguyên tắc điều trị, chế độ ăn uống sinh hoạt trong GERD. Trình bày được các nhóm thuốc điều trị, các phương pháp điều trị và phác đồ điều trị theo các thể lâm sàng của GERD.	
	2. Xuất huyết tiêu hóa cao	Trình bày được chẩn đoán phân biệt xuất huyết tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản (GVTMTQ) và xuất huyết tiêu hóa không do GVTMTQ. Đánh giá được mức độ mất máu, mức độ xơ gan, mức độ tổn thương. Nắm vững được nguyên tắc xử trí cấp cứu bệnh nhân và các phương pháp, phác đồ điều trị giãn tĩnh mạch thực quản do xơ gan và phác đồ điều trị xuất huyết không do GVTMTQ.	
	3. Viêm gan virus B, C	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán Viêm gan B, C. Nắm được các xét nghiệm cận lâm sàng để chỉ định phục vụ chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh. Trình bày nguyên tắc điều trị, các nhóm thuốc điều trị và chỉ định thuốc trong điều trị Viêm gan virus B, C.	

	4. Áp xe gan	Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng áp xe gan. Trình bày được các xét nghiệm cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân áp xe gan. Nắm vững được các chỉ định phương pháp điều trị ngoại khoa, các phác đồ nội khoa áp xe gan.
	5. Ung thư gan nguyên phát	Trình bày được chẩn đoán ung thư gan theo hiệp hội Gan mật Châu Âu mới nhất. Trình bày được các chỉ định cận lâm sàng trong chẩn đoán xác định và tiên lượng ung thư gan nguyên phát. Nắm vững điều trị theo hướng dẫn BCLC- vị trí u-AASLD, EALS, JSH.
4. Thận tiết niệu	1. Suy thận cấp	Trình bày các nguyên nhân gây suy thận cấp, phân loại suy thận cấp. Trình bày được chẩn đoán xác định suy thận cấp, chẩn đoán phân biệt suy thận cấp và suy thận mạn. Nắm vững được điều trị suy thận cấp.
	2. Viêm bàng quang	Trình bày được các nguyên nhân gây viêm bàng quang. Chẩn đoán xác định viêm bàng quang. Nắm vững các chỉ định cận lâm sàng phục vụ trong chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân của Viêm bàng quang. Trình bày các phác đồ điều trị viêm bàng quang.
	3. Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh thận mạn	Trình bày được một số thuật ngữ thường dùng trong chẩn và điều trị bệnh thận mạn. Trình bày được chẩn đoán xác định và chẩn đoán giai đoạn bệnh thận mạn. Nắm vững được mục tiêu điều trị, chỉ định điều trị bảo tồn, điều trị thay thế và điều trị biến chứng của bệnh thận mạn.
5. Cơ xương khớp	1. Các nhóm thuốc chống viêm NSAID và steroid sử dụng trong bệnh	Nắm được chỉ định, chống chỉ định một số thuốc chống viêm NSAID và steroid trên lâm sàng sử dụng cho các bệnh khớp.

	khớp.	
	2. Các bệnh hệ hệ thống thường gặp: Lupus ban đỏ, xơ cứng bì	Trình bày định nghĩa và cơ chế bệnh sinh các bệnh hệ thống. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và tiên lượng bệnh. Trình bày được tiêu chuẩn đoán của Lupus ban đỏ và xơ cứng bì. Nắm vững được nguyên tắc điều trị các bệnh hệ thống. Nắm vững được chỉ định dùng corticoid trong bệnh hệ thống. Trình bày được cơ chế quản lý bệnh nhân có bệnh hệ thống.
	3. Loãng xương	Trình bày được cơ chế sinh lý và quá trình diễn biến tự nhiên của loãng xương. Trình bày được chẩn đoán xác định và chẩn đoán mức độ loãng xương. Nắm được điều trị loãng xương theo từng mức độ loãng xương.
	4. Cập nhật điều trị Viêm khớp dạng thấp (VKDT)	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán của viêm khớp dạng thấp theo ACR 1987 và theo ACR/EULAR 2010. Cập nhật được các phác đồ điều trị VKDT, nắm vững được chỉ định dùng corticoid trong VKDT. Trình bày được quy trình quản lý bệnh nhân VKDT.
6. Nội tiết chuyển hóa	1. Cập nhật chẩn đoán và điều trị đái tháo đường (ĐTĐ)	Trình bày được cập nhật chẩn đoán xác định và phân loại ĐTĐ theo ADA. Trình bày mục tiêu kiểm soát đường huyết theo cá nhân hóa. Nêu được chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc điều trị ĐTĐ. Cập nhật các phác đồ điều trị theo ADA.
	2. Suy thượng thận cấp và suy thượng thận mạn tính.	Trình bày định nghĩa, nguyên nhân gây suy thượng thận cấp và mạn tính. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của suy thượng thận cấp, suy thượng thận mạn tính. Trình bày được các nghiệm pháp, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân suy thượng thận cấp và mạn tính. Nắm vững được nguyên tắc điều trị, các phương pháp, các

		thuốc điều trị suy thượng thận cấp và mạn tính theo nguyên nhân.
	3. U tủy thượng thận	Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của u tủy thượng thận. Trình bày triệu chứng lâm sàng, các chỉ định cận lâm sàng phục vụ trong chẩn đoán và tiên lượng điều trị u tủy thượng thận. Nắm vững được nguyên tắc điều trị nội khoa, ngoại khoa và sau phẫu thuật u tủy thượng thận.
	4. Viêm tuyến giáp	Trình bày được phân loại viêm tuyến giáp. Trình bày được chẩn đoán xác định và phân biệt viêm tuyến giáp theo nguyên nhân. Nắm vững được phương pháp điều trị và chỉ định đúng phương pháp điều trị viêm tuyến giáp theo nguyên nhân.
	5. Đái tháo đường thai kỳ	Trình bày được định nghĩa và cơ chế bệnh sinh của đái tháo đường thai kỳ. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán ĐTĐ thai kỳ. Nắm được nguyên tắc và mục tiêu kiểm soát đường huyết, nguyên tắc dùng insulin ở bệnh nhân ĐTĐ thai kỳ.
7. Huyết học	1. Lơ xơ mi kinh dòng hạt	Trình bày được định nghĩa, cơ chế bệnh sinh của Lơ xơ mi kinh dòng hạt. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán của Lơ xơ mi kinh dòng hạt. Trình bày được các phương pháp điều trị Lơ xơ mi kinh dòng hạt.
	2. U lympho Hodgkin	Trình bày định nghĩa, cơ chế bệnh sinh của U lympho Hodgkin. Trình bày được chẩn đoán xác định và phân biệt U lympho Hodgkin. Nắm được phương pháp điều trị U lympho Hodgkin.
	3. Suy tủy xương	Trình bày định nghĩa, triệu chứng lâm sàng của suy tủy xương. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán Suy tủy xương. Nắm được phương pháp điều trị Suy tủy xương.
	4. Thiếu máu tan máu	Trình bày được các bệnh chính gây tan máu. Trình bày được các xét nghiệm cận

		lâm sàng trong chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân gây tan máu. Nắm được điều trị tan máu tự miễn và tan máu huyết sắc tố.	
	5. An toàn truyền máu	Trình bày được các thành phần của máu, hệ thống nhóm máu. Trình bày các tác nhân truyền bệnh và biện pháp phòng tránh qua truyền máu. Nêu được các chế phẩm của máu, chỉ định của từng chế phẩm trên lâm sàng. Trình bày và nắm vững các nguyên tắc truyền máu an toàn trên lâm sàng. Trình bày được xử lý phản ứng truyền máu.	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán và phương pháp điều trị các bệnh nội khoa. Hướng dẫn người học kỹ năng lập luận chẩn đoán và đưa ra các phác đồ điều trị phù hợp với từng bệnh nhân trên lâm sàng.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1. Tim mạch	Điều trị bệnh mạch vành – nhồi máu cơ tim	1	Cập nhật cách tiếp cận (đánh giá) bệnh nhân có hội chứng vành cấp. Cập nhật điều trị chuyên khoa đối với bệnh nhân có Hội chứng vành cấp.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	Ths.BS NT Đặng Việt Sinh
	Điện tâm đồ ứng dụng trong lâm sàng	2	Trình bày được ứng dụng điện tim trong thăm dò chức năng tim mạch. Đọc được kết quả điện tim. Trình bày được chẩn đoán và điều trị các rối loạn nhịp tim thường gặp thường gặp.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Viêm màng ngoài tim	1	Trình bày nguyên nhân chính gây ra viêm màng ngoài tim. Trình bày chẩn đoán, điều trị viêm màng ngoài tim cấp. Chẩn đoán và điều trị các biến chứng ép tim cấp và viêm màng	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	

			ngoài tim cơ thất.	
	Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	2	Trình bày các yếu tố nguy cơ gây nội tâm mạc nhiễm khuẩn. Trình bày chẩn đoán viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn theo tiêu chuẩn Duke. Năm vững phác đồ điều trị VNTMNK. Giáo dục bệnh nhân và cách dự phòng VNTMNK.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
	Suy tim cấp mạn	1	Trình bày được triệu chứng và chẩn đoán suy tim cấp, mạn tính Cập nhật điều trị suy tim	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
	Cập nhật điều trị tăng huyết áp	1	Tình bày các nhóm thuốc điều trị tăng huyết áp. Tiếp cận điều trị THA thường qui, cập nhật điều trị THA theo các khuyến cáo mới.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
2. Hô hấp	Cập nhật chẩn đoán và điều trị Hen phế quản	1	Trình bày cập nhật chẩn đoán hen theo GINA. Cập nhật được nguyên tắc điều trị, các thuốc, phác đồ điều trị hen phế quản.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	1	Trình bày được cập nhật chẩn đoán COPD theo GOLD, Bộ y tế. Đánh giá được mức độ và phân loại COPD theo bậc ABCD. Cập nhật các phác đồ điều trị COPD theo GOLD.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
	Áp xe phổi	1	Trình bày các yếu tố thuận lợi gây áp xe phổi. Trình bày được chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân áp xe phổi, các phương pháp và phác đồ điều trị áp xe phổi.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
	Giãn phế quản	1	Trình bày được định nghĩa và phân loại giãn phế quản. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của giãn phế quản. Trình bày chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt. Năm vững phác đồ điều trị giãn phế quản.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
	Tâm phế mạn	2	Trình bày nguyên nhân gây tâm phế mạn. Trình bày triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán xác định Tâm phế mạn. Trình bày được điều trị tâm phế mạn.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận
	Ung thư	2	Trình bày được triệu chứng lâm	Giảng dạy
				Ths.BS CK2 Trần Thị Kim Thu

	phổi		sàng, cận lâm sàng của ung thư phổi. Trình bày được phân giai đoạn ung thư theo hệ thống phân loại quốc tế TNM. Trình bày được các phương pháp điều trị ung thư phổi.	tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
3. Tiêu hóa	Hội chứng trào ngược dạ dày thực quản (GERD)	1	Trình bày được định nghĩa và các thể lâm sàng của GERD. Nắm được nguyên tắc điều trị, chế độ ăn uống sinh hoạt trong GERD. Trình bày được các nhóm thuốc điều trị, các phương pháp điều trị và phác đồ điều trị theo các thể lâm sàng của GERD.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	PGS.T S Hoàng Thanh Tuyên Ths, BSNT Phạm Vam Đức
	Xuất huyết tiêu hóa cao	2	Trình bày được chẩn đoán phân biệt xuất huyết tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản (GVTMTQ) và xuất huyết tiêu hóa không do GVTMTQ. Đánh giá được mức độ mất máu, mức độ xơ gan, mức độ tổn thương. Nắm vững được nguyên tắc xử trí cấp cứu bệnh nhân và các phương pháp, phác đồ điều trị giãn tĩnh mạch thực quản do xơ gan và phác đồ điều trị xuất huyết không do GVTMTQ.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Viêm gan virus B, C	2	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán Viêm gan B, C. Nắm được các xét nghiệm cận lâm sàng để chỉ định phục vụ chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh. Trình bày nguyên tắc điều trị, các nhóm thuốc điều trị và chỉ định thuốc trong điều trị Viêm gan virus B, C.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Áp xe gan	1	Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng áp xe gan. Trình bày được các xét nghiệm cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân áp xe gan. Nắm vững được các chỉ định phương pháp điều trị ngoại khoa, các phác đồ nội khoa áp xe gan.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Ung thư gan nguyên phát	2	Trình bày được chẩn đoán ung thư gan theo hiệp hội Gan mật Châu Âu mới nhất. Trình bày được các chỉ định cận lâm sàng trong chẩn đoán xác định và tiên lượng ung thư gan nguyên phát. Nắm vững điều trị theo hướng dẫn BCLC- vị trí u- AASLD,	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	

			EALS, JSH.		
4. Thận tiết niệu	Suy thận cấp	2	Trình bày các nguyên nhân gây suy thận cấp, phân loại suy thận cấp. Trình bày được chẩn đoán xác định suy thận cấp, chẩn đoán phân biệt suy thận cấp và suy thận mạn. Nắm vững được điều trị suy thận cấp.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	Ths Trần Thị Thu Hương
	Viêm bàng quang	1	Trình bày được các nguyên nhân gây viêm bàng quang. Chẩn đoán xác định viêm bàng quang. Nắm vững các chỉ định cận lâm sàng phục vụ trong chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân của Viêm bàng quang. Trình bày các phác đồ điều trị viêm bàng quang.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh thận mạn	1	Trình bày được một số thuật ngữ thường dùng trong chẩn và điều trị bệnh thận mạn. Trình bày được chẩn đoán xác định và chẩn đoán giai đoạn bệnh thận mạn. Nắm vững được mục tiêu điều trị, chỉ định điều trị bảo tồn, điều trị thay thế và điều trị biến chứng của bệnh thận mạn.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
5. Cơ xương khớp	Các nhóm thuốc chống viêm NSAID và steroid sử dụng trong bệnh khớp.	1	Nắm được chỉ định, chống chỉ định một số thuốc chống viêm NSAID và steroid trên lâm sàng sử dụng cho các bệnh khớp.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	Ths Trần Thị Minh
	Các bệnh hệ thống thường gặp: Lupus ban đỏ, xơ cứng bì	2	Trình bày định nghĩa và cơ chế bệnh sinh các bệnh hệ thống. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, các chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và tiên lượng bệnh. Trình bày được tiêu chuẩn đoán của Lupus ban đỏ và xơ cứng bì. Nắm vững được nguyên tắc điều trị các bệnh hệ thống. Nắm vững được chỉ định dùng corticoid trong bệnh hệ thống. Trình bày được cơ chế quản lý bệnh nhân có bệnh hệ thống.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Loãng xương	2	Trình bày được cơ chế sinh lý và quá trình diễn biến tự nhiên của loãng xương. Trình bày được chẩn đoán xác định và chẩn đoán mức độ loãng xương. Nắm được điều trị loãng xương theo từng mức độ loãng	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	

			xương.		
	Cập nhật điều trị Viêm khớp dạng thấp (VKDT)	1	Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán của viêm khớp dạng thấp theo ACR 1987 và theo ACR/EULAR 2010. Cập nhật được các phác đồ điều trị VKDT, nắm vững được chỉ định dùng corticoid trong VKDT. Trình bày được quy trình quản lý bệnh nhân VKDT.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
6. Nội tiết chuyên hóa	Cập nhật chẩn đoán và điều trị đái tháo đường (ĐTĐ)	1	Trình bày được cập nhật chẩn đoán xác định và phân loại ĐTĐ theo ADA. Trình bày mục tiêu kiểm soát đường huyết theo cá nhân hóa. Nêu được chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc điều trị ĐTĐ. Cập nhật các phác đồ điều trị theo ADA.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	TS Lê Quang Toàn Ths.BS CK2 Nguyễn Thị Hồng Loan
	Suy thượng thận cấp và suy thượng thận mạn tính.	2	Trình bày định nghĩa, nguyên nhân gây suy thượng thận cấp và mạn tính. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của suy thượng thận cấp, suy thượng thận mạn tính. Trình bày được các nghiệm pháp, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân suy thượng thận cấp và mạn tính. Nắm vững được nguyên tắc điều trị, các phương pháp, các thuốc điều trị suy thượng thận cấp và mạn tính theo nguyên nhân.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	U tủy thượng thận	1	Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của u tủy thượng thận. Trình bày triệu chứng lâm sàng, các chỉ định cận lâm sàng phục vụ trong chẩn đoán và tiên lượng điều trị u tủy thượng thận. Nắm vững được nguyên tắc điều trị nội khoa, ngoại khoa và sau phẫu thuật u tủy thượng thận.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Viêm tuyến giáp	2	Trình bày được phân loại viêm tuyến giáp. Trình bày được chẩn đoán xác định và phân biệt viêm tuyến giáp theo nguyên nhân. Nắm vững được phương pháp điều trị và chỉ định đúng phương pháp điều trị viêm tuyến giáp theo nguyên nhân.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Đái tháo	1	Trình bày được định nghĩa và cơ chế bệnh sinh của đái tháo đường thai	Giảng dạy tích cực:	

	đường thai kỳ		kỳ. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán ĐTDĐ thai kỳ. Nắm được nguyên tắc và mục tiêu kiểm soát đường huyết, nguyên tắc dùng insulin ở bệnh nhân ĐTDĐ thai kỳ.	Thuyết trình, thảo luận	
8. Huyết học	Lơ xơ mi kinh dòng hạt	1	Trình bày được định nghĩa, cơ chế bệnh sinh của Lơ xơ mi kinh dòng hạt. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán của Lơ xơ mi kinh dòng hạt. Trình bày được các phương pháp điều trị Lơ xơ mi kinh dòng hạt.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	Ths Trần Hải Yến
	U lympho hodgkin	1	Trình bày định nghĩa, cơ chế bệnh sinh của U lympho hodgkin. Trình bày được chẩn đoán xác định và phân biệt U lympho hodgkin. Nắm được phương pháp điều trị U lympho hodgkin.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Suy tủy xương	1	Trình bày định nghĩa, triệu chứng lâm sàng của suy tủy xương. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán Suy tủy xương. Nắm được phương pháp điều trị Suy tủy xương.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	Thiếu máu tan máu	1	Trình bày được các bệnh chính gây tan máu. Trình bày được các xét nghiệm cận lâm sàng trong chẩn đoán xác định và chẩn đoán nguyên nhân gây tan máu. Nắm được điều trị tan máu tự miễn và tan máu huyết sắc tố.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	
	An toàn truyền máu	2	Trình bày được các thành phần của máu, hệ thống nhóm máu. Trình bày các tác nhân truyền bệnh và biện pháp phòng tránh qua truyền máu. Nêu được các chế phẩm của máu, chỉ định của từng chế phẩm trên lâm sàng. Trình bày và nắm vững các nguyên tắc truyền máu an toàn trên lâm sàng. Trình bày được xử lý phản ứng truyền máu.	Giảng dạy tích cực: Thuyết trình, thảo luận	

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập: Bệnh học nội khoa (2015), Bộ môn nội, Học viện YDHCT Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Bệnh học Nội khoa tập 1 (2017), Bộ môn Nội tổng hợp, Trường ĐH Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

- Bệnh học Nội khoa tập 2 (2017), Bộ môn Nội tổng hợp, Trường ĐH Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo lịch học khóa Đào tạo	Theo khung chương trình: - Lý thuyết - Lâm sàng	Thuyết trình: theo nội dung khung chương trình	Học viên làm bệnh án	Bình bệnh án	08 tuần học Lâm sàng tại BV thực hành	Lâm sàng ngoài các buổi giảng	Đọc tài liệu	

a. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết
1	Điều trị Bệnh mạch vành - nhồi máu cơ tim	02
2	Điện tâm đồ ứng dụng trong lâm sàng	01
3	Viêm màng ngoài tim	01
4	Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	01
5	Suy tim cấp, mạn	02
6	Cập nhật điều trị tăng huyết áp	01
7	Cập nhật chẩn đoán và điều trị Hen Phế quản	01
8	Cập nhật chẩn đoán và điều trị COPD	02
9	Áp xe phổi	02
10	Giãn phế quản	01
11	Tâm phế mạn	01
12	Ung thư phế quản	01
13	Viêm gan virus B,C	02

14	Xuất huyết tiêu hóa cao	01
15	Ung thư gan nguyên phát	01
16	Áp xe gan	01
17	Hội chứng trào ngược dạ dày thực quản	01
18	Suy thận cấp	02
19	Cập nhật chẩn đoán và điều trị Bệnh thận mạn tính	01
20	Viêm bàng quang	02
21	Các thuốc sử dụng trong điều trị bệnh khớp	01
22	Các bệnh hệ thống thường gặp: Lupus ban đỏ hệ thống, xơ cứng bì	02
23	Loãng xương	02
24	Cập nhật chẩn đoán và điều trị viêm khớp dạng thấp	01
25	Cập nhật Chẩn đoán và điều trị đái tháo đường	01
26	Suy thượng thận cấp - mạn	01
27	U tủy thượng thận	02
28	Viêm tuyến giáp	02
29	Đái tháo đường thai kỳ	01
30	Leucemie kinh dòng hạt	01
31	An toàn truyền máu	02
32	Suy tủy xương	01
33	U lympho Hodgkin	01
34	Thiếu máu tan máu	01
Tổng cộng		47

b. Lâm sàng:

STT	Nội dung	Số tiết
1	1. Phân tích ĐTD của một số ca lâm sàng 2. Chẩn đoán và điều trị hội chứng vành cấp 3. Chẩn đoán và điều trị viêm màng ngoài tim/viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn 4. Bệnh bệnh án THA/suy tim	04 04 04 04
2	1. Bệnh bệnh án Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính/ Hen phế quản 2. Giảng LS Bn giãn phế quản/Tâm phế mạn/Ung thư phổi 3. Chẩn đoán và điều trị áp xe phổi/viêm phổi	04 08 04
3	1. Giảng BN viêm gan virus B,C/trào ngược dạ dày thực quản 2. Chẩn đoán và điều trị Xuất huyết tiêu hóa do GVTM thực quản/ do	08 04

	ổ loét dạ dày tá tràng 3. Chẩn đoán và điều trị áp xe gan/ ung thư gan	04
4	1. Bình bệnh án Bệnh thận mạn 2. Chẩn đoán và điều trị Suy thận cấp 3. Chẩn đoán và điều trị Viêm bàng quang	04 04 04
5	1. Bình bệnh án Bệnh hệ thống 2. Chẩn đoán và điều trị Viêm khớp dạng thấp 3. Bình BA Bn loãng xương	04 04 04
6	1. Chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường/Đái tháo đường thai kỳ. 2. Giảng LS Bn bệnh lý tuyến giáp: Basedow/Viêm tuyến giáp/U tuyến thượng thận 3. Giảng LS Bn bệnh lý tuyến thượng thận: Suy tuyến thượng thận cấp-mạn/u tuyến thượng thận	06 04 04
7	1. Giảng lâm sàng an toàn truyền máu 2. Chẩn đoán và điều trị Lơ xơ mi kinh dòng hạt 3. Chẩn đoán và điều trị Đa u tủy xương/U lympho	04 04 04
Tổng cộng		90

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng và lý thuyết riêng.
- Điểm đạt: $\geq 4,0$ với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: trên 80% thời gian học tập lý thuyết và 100% thời gian học lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất.

Thi cuối kỳ:

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
NGOẠI BỆNH LÝ 2

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Phạm Thái Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ y khoa

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0982714599

Email: *phamthaihung73@gmail.com*

- Thông tin về trợ giảng: Bác sĩ Phạm Việt Dương

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: 0902110224

Email: *duonngpv1104@gmail.com*

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngoại bệnh lý 2

Tên tiếng Anh: Pathological surgery 2

2.2. Mã học phần: MEDI 6137

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 5.0 (3.0 LT/ 2.0 LS)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Học bậc: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Giải phẫu đại cương, Sinh lý đại cương, Sinh lý bệnh – Miễn dịch đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Lâm sàng Ngoại cơ sở, Lâm sàng Nội cơ sở, Phẫu thuật thực hành, Ngoại bệnh lý 1, Nội bệnh lý 1, Nhi khoa 1, Phụ sản 1, dịch tễ học

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường:

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 60 giờ Thực tập lâm sàng tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành: đi lâm sàng theo nhóm: 10 – 20 sinh viên/ nhóm

+ Tự học: 145 tiết

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

MT1: Có kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí về bệnh lý ngoại khoa.

MT2: Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh ngoại khoa thông thường.
--

MT3: Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường và tiên lượng điều trị.
--

3.1.2. Kỹ năng:

MT4: Cách thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu ngoại khoa thông thường.

MT5: Thực hiện được một số thủ thuật, tiểu phẫu thuật cơ bản khi điều trị các bệnh lý ngoại khoa.
--

3.1.3. Thái độ:

MT6: Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tính chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một số bệnh lý ngoại khoa

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

Kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHĐ

* Lý thuyết

Hội chứng thiếu máu cấp tính ở chi

Phồng động mạch

Trĩ, rò hậu môn

Đại cương u xương

Vỡ xương chậu

Chảy máu đường tiêu hóa trên
Giãn đại tràng bẩm sinh
Thoát vị bẹn
U phì đại lạnh tính tuyến tiền liệt
Ung thư thực quản
Co thắt tâm vị
Vết thương khớp
Hoại thư sinh hơi
Nhiễm trùng bàn ngón tay
Ung thư trực tràng
Dị tật hậu môn trực tràng
Đại cương u não
Chấn thương cột sống
Vết thương phần mềm
Vết thương bàn tay
Ung thư thận
U bàng quang

*** Thực hành**

Thực hành lâm sàng tại BV Hữu nghị Việt Đức.

Tham gia trực tại Bệnh viện/ Khoa phòng

Làm bệnh án học tập, trình bày bệnh án, thi vấn đáp kết thúc lâm sàng.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Sau khi học xong Học phần Ngoại bệnh lý 2, học sinh nắm vững được:

- Kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHĐ
- Có phương pháp luận khoa học của YHHĐ trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học
- Cách thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHĐ
- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh ngoại khoa thông thường.
- Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường và tiên lượng điều trị. Thực hiện được một số thủ thuật, tiểu phẫu thuật cơ bản khi điều trị các bệnh lý ngoại khoa.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Hội chứng thiếu máu cấp tính ở chi	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh mạch máu ngoại vi - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng của mạch máu ngoại vi, các mốc thời gian, chẩn đoán xác định. - Các phương pháp sơ cứu, nguyên tắc điều trị thực thụ. 	GV chuẩn bị slide bài giảng, thuyết trình diễn giải, đặt câu hỏi và giải đáp SV đọc trước tài liệu, nghe giảng, động não, phản biện và đặt câu hỏi Thảo luận nhóm	TS Phạm Thái Hưng BSCKI Phạm Việt Dương
2	Phòng động mạch	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh, các yếu tố nguy cơ của phòng động mạch - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định. - Các phương pháp sơ cứu, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
3	Trĩ, rò hậu môn	02	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được giải phẫu vùng hậu môn trực tràng - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, phân loại, phân độ trĩ, phân loại rò hậu môn, tình trạng cấp cứu, chẩn đoán xác định - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
4	Đại cương u xương	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định các U xương thường gặp - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
5	Vỡ xương	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nguyên nhân, cơ chế, phân loại vỡ xương chậu 		

	chậu		<ul style="list-style-type: none"> - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, tiên lượng được mức độ mất máu, chẩn đoán xác định - Các phương pháp sơ cứu, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
6	Chảy máu đường tiêu hóa trên	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, tiên lượng được mức độ mất máu, tình trạng cấp cứu, chẩn đoán xác định - Các phương pháp sơ cứu, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
7	Giãn đại tràng bẩm sinh	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, biến chứng - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
8	Thoát vị bẹn	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ sở giải phẫu của TVB - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, biến chứng - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
9	U phì đại lành tính tuyến tiền liệt	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được giải phẫu phân vùng và vị trí phát sinh, phát triển U phì đại lành tính TLT - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, biến chứng - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
10	Ung thư thực quản	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các yếu tố nguy cơ, các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, biến chứng - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		

			điều trị thực thụ.		
11	Co thắt tâm vị	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, biến chứng - Các phương pháp nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
12	Vết thương khớp	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, biến chứng - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
13	Hoại thư sinh hơi	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yếu tố gây bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng ở giai đoạn sớm, chẩn đoán xác định, các biện pháp phòng ngừa - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
14	Nhiễm trùng bàn ngón tay	04	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân - Khám và phát hiện các thương tổn, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, biến chứng - Các biện pháp dự phòng, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
15	Ung thư trực tràng	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các yếu tố nguy cơ, các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định - Các phương pháp, nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
16	Dị tật hậu môn trực tràng	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phân loại quốc tế - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định - Nguyên tắc điều trị thực thụ. 		
17	Đại cương	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh, phân loại U não 		

	u não		- Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định - Hướng điều trị.		
18	Chấn thương cột sống	02	- Trình bày được các nguy cơ, cơ chế của CTCS, phân loại các thương tổn giải phẫu - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng của liệt và không liệt, chẩn đoán xác định - Nguyên tắc xử trí và chăm sóc bệnh nhân liệt tủy		
19	Vết thương phần mềm	02	- Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định - Nắm được mục đích, nguyên tắc điều trị thực thụ.		
20	Vết thương bàn tay	02	- Trình bày được các vùng, đặc điểm, các thương tổn vết thương bàn tay - Khám và phát hiện các tổn thương gân gấp, chẩn đoán xác định - Nguyên tắc điều trị thực thụ.		
21	Ung thư thận	02	- Phát hiện được các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định - Nguyên tắc điều trị thực thụ.		
22	U bàng quang	02	- Trình bày được yếu tố nguy cơ, các thương tổn giải phẫu bệnh - Khám và phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định - Các chỉ định và phương pháp điều trị		

6. Học liệu

6.1. Tài liệu chính (TLC)

Ngoại cơ sở. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam: TL nội bộ

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1] Bài giảng bệnh học Ngoại khoa (2006), Trường đại học y Hà Nội, Bộ môn ngoại, NXB Y học.

[2] Đặng Hanh Đệ, Vũ Tự Huỳnh, Trần Thị Phương Mai,...(2004) Triệu chứng học ngoại khoa. NXB Y học.

[3] Bài giảng bệnh học ngoại khoa Y6(2022). BM ngoại Y HN. NXB Y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập/ lâm sàng	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Hội chứng thiếu máu cấp tính ở chi	02			02		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, làm bệnh án học tập và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Phòng động mạch	02			04			
3	Trĩ, rò hậu môn	02			04			
4	Đại cương u xương	02			02			
5	Vỡ xương chậu	02			02			
6	Chảy máu đường tiêu hóa trên	02			04			
7	Giãn đại tràng bẩm sinh	02			02			
8	Thoát vị bẹn	02			02			
9	U phì đại lạnh	02			02			

	tính tuyển tiên liệt						
10	Ung thư thực quản	02			02		
11	Co thắt tâm vị	02			02		
12	Vết thương khớp	02			02		
13	Hoại thư sinh hơi	02			02		
14	Nhiễm trùng bàn ngón tay	04			04		
15	Ung thư trực tràng	02			02		
16	Đị tật hậu môn trực tràng	02			02		
17	Đại cương u não	02			04		
18	Chấn thương cột sống	02			02		
19	Vết thương phần mềm	02			04		
20	Vết thương bàn tay	02			02		
21	Ung thư thận	02			02		
22	U bàng quang	02			02		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Hội chứng thiếu máu cấp tính ở chi	02	Phạm Thái Hưng 0982714599	
2	Phồng động mạch	04		
3	Trĩ, rò hậu môn	04	Phạm Việt Dương 0902110224	
4	Đại cương u xương	02		
5	Vỡ xương chày	02		
6	Chảy máu đường tiêu hóa trên	04		

7	Giãn đại tràng bẩm sinh	02		
8	Thoát vị bẹn	02		
9	U phì đại lành tính tuyến tiền liệt	02		
10	Ung thư thực quản	02		
11	Co thắt tâm vị	02		
12	Vết thương khớp	02		
13	Hoại thư sinh hơi	02		
14	Nhiễm trùng bàn ngón tay	04		
15	Ung thư trực tràng	02		
16	Đị tật hậu môn trực tràng	02		
17	Đại cương u não	04		
18	Chấn thương cột sống	02		
19	Vết thương phần mềm	04		
20	Vết thương bàn tay	02		
21	Ung thư thận	02		
22	U bàng quang	02		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm; Thi thực hành hình thức: thi lâm sàng.

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80% với lớp lý thuyết. Không được vắng khi đi học lâm sàng và trực viện/ khoa phòng.

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng bệnh án học tập/ slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 10-20 người. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4

Điểm thực hành = Điểm thi lâm sàng vấn đáp

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành lâm sàng và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHỤ SẢN 1

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ Y khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần

- Tên học phần: PHỤ SẢN 1
- * Tiếng Việt: Phụ sản 1
- * Tiếng Anh: Obstetrics
- Mã học phần: MEDI4151
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học (năm thứ): Y4 Bác sỹ y khoa
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
 - + Giải phẫu sinh lý
 - + Giải phẫu bệnh
 - + Sinh lý bệnh
 - + Bệnh học nội khoa
 - + Bệnh học ngoại khoa
 - + Nhi khoa
 - + Hồi sức cấp cứu
 - + Hóa sinh
 - + Lý sinh
 - + Dược lý học lâm sàng
- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 30 tiết
 - + Lý thuyết: 25 tiết
 - + Bài tập: 2 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 3 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Thời gian tự học: 5 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Sản Phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com	
2	BSCCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com	GV mời
3	BSCCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com	GV mời

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh - Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội dung học tập 	<p>* Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về sinh lý và bệnh lý sản phụ khoa; - Có kiến thức cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh; - Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học; - Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
	<p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, xử lý, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và các cấp cứu sản phụ khoa thông thường; - Chẩn đoán và xử trí một số bệnh sản phụ khoa thường gặp; - Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh sản phụ khoa thông thường; - Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe sinh sản toàn diện và liên tục cho cá nhân, gia đình,

<p style="text-align: center;">2 Mục tiêu (Gx) [1]</p>	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)</p>
	<p>cộng đồng và bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số xét nghiệm đơn giản tại cộng đồng; - Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh; - Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;
	<p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Mô tả học phần/ mô đun

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	L T	TH	BT/TL /KT	Tổng cộng		
Bài 1: Giới thiệu những nét cơ bản trong sản phụ khoa	1	0	0		1	- Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực
Bài 2: Sự thụ tinh. Sự làm tổ và phát triển của trứng. Chẩn đoán thai nghén	2	0	0		2	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 3: Thay đổi giải phẫu và sinh lý ở người phụ nữ có thai	3	0	0		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 4: Tính chất thai nhi đủ tháng, các phần phụ thai nhi đủ tháng	2	0	1		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 5: Chẩn đoán ngôi- Thế- Kiểu thế	2	0	0		2	- Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 6: Sinh lý chuyển dạ	2	0	1		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định,

						<p>đúng giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 7: Cơ chế đề ngôi chỏm kiểu thể	2	0	1		3	<ul style="list-style-type: none"> -Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 8: Để khó	2	0	1		3	<ul style="list-style-type: none"> -Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 9: Nhiễm khuẩn hậu sản	2	0	0		2	<ul style="list-style-type: none"> -Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 10: Chảy máu ba tháng đầu thời kỳ thai nghén.	2	0	0		2	<ul style="list-style-type: none"> -Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 11: Chảy máu 3 tháng	3	0	0		3	<ul style="list-style-type: none"> -Đi học đầy đủ số

cuối, trong chuyên dạn và sau để.							buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bài 12: Tư vấn và các biện pháp kế hoạch hóa gia đình	2	0	1		3		
Tổng	25	0	5		30		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại – Bộ môn Sản phụ khoa – Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2
- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)
- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1	7		1			
2	7			1		
3	7		1			
4	5	1				

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng
Nghiên cứu tình huống Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ CDR ... đến CDR

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ CDR ... đến CDR

- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...

- Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM....

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Điểm chuyên cần			
	Thảo luận nhóm, bài tập lớn,			
	Thực hành			
2	Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun			
	thi trắc nghiệm	100%		Điểm đạt: > 4.0

9.3. Điểm học phần/ mô đun

- Điểm lý thuyết: Thi trắc nghiệm Điểm đạt: > 4.0

- Điểm lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng Điểm đạt: > 6.0

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng)
PHỤ SẢN 1

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ YK, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần: Phụ sản 1
- * Tiếng Việt:
- * Tiếng Anh:
- Mã học phần/ mô đun:
- Số tín chỉ thực hành/ lâm sàng: 2
- Đối tượng học (năm thứ): Y4 Bác sỹ đa khoa
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Học phần tiên quyết:
- + Giải phẫu sinh lý
- + Giải phẫu bệnh
- + Sinh lý bệnh
- + Bệnh học nội khoa
- + Bệnh học ngoại khoa
- + Nhi khoa
- + Hồi sức cấp cứu
- + Hóa sinh
- + Lý sinh
- + Dược lý học lâm sàng
- Đơn vị phụ trách học phần/ mô đun: Bộ môn Sản phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com	
2	BSCCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com	GV mời
3	BSCCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com	GV mời
4	BSCCKII. Nguyễn Thị Ngọc Bích	0912425566	ngocbich@gmail.com	
5	Nguyễn Minh Đức	0967898896	minhduc@gmail.com	
6	Nguyễn Đức Tú	0983730414		

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

<p style="text-align: center;">2 Mục tiêu (Gx) [1]</p>	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)</p>	<p style="text-align: center;">CĐR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)</p>	<p style="text-align: center;">Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)</p>
MT 1	Biết làm bệnh án sản phụ khoa Nhớ được các kiến thức cơ bản về sinh lý sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh thông thường	Ghi nhớ	
MT2	Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: đẻ thường, mổ đẻ, nạo hút thai, đốt điện cổ tử cung, lấy bệnh phẩm, đặt dụng cụ tử cung	Thành thực	
MT3	Theo dõi chuyển dạ, vẽ biểu đồ chuyển dạ, thăm khám phát hiện các dấu hiệu bất thường trong thời kỳ chuyển dạ, trong cuộc đẻ và hậu sản.	Thành thực	
MT4	Chăm sóc sơ sinh sau đẻ Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	Thành thực	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Chuẩn đầu ra của học phần/ mô đun (ký hiệu: CĐR)

Mục tiêu học phần	CĐR của học phần
Kiến thức	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh - Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội 	Ghi nhớ, nắm rõ

dung học tập	
Kỹ năng	
Biết làm bệnh án sản phụ khoa Nhớ được các kiến thức cơ bản về sinh lý sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh thông thường	Ghi nhớ
Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: đẻ thường, mổ đẻ, nạo hút thai, đốt điện cổ tử cung, lấy bệnh phẩm, đặt dụng cụ tử cung	Thành thực
Theo dõi chuyển dạ, vẽ biểu đồ chuyển dạ, thăm khám phát hiện các dấu hiệu bất thường trong thời kỳ chuyển dạ, trong cuộc đẻ và hậu sản.	Thành thực
Chăm sóc sơ sinh sau đẻ Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	Thành thực
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.	

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun

Mức 1: Thấp;

Mức 2: Trung bình ;

Mức 3: Cao

Nội dung học phần/ mô đun	Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun						
	CĐR1	CĐR2	CĐR...	CĐR...	CĐR...	CĐR...	CĐR...
Nội dung 1							
Nội dung 2							
Nội dung							

6. Mô tả học phần/ mô đun – Phần thực hành/ lâm sàng (Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun)

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức

về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ
- Ngoài ra cần phải nghiên cứu thêm các biện pháp sinh đẻ kế hoạch giúp người phụ nữ sinh đẻ theo ý muốn đặc biệt là điều trị các bệnh lý về vô sinh cho các cặp vợ chồng hiếm muộn

7. Nội dung chi tiết học phần thực hành/ lâm sàng

Nội dung	Thời gian thực tập (tiết)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
Làm 8 bệnh án sản khoa, phụ khoa (bệnh án điều kiện)	5	15	- Làm và nộp bệnh án điều kiện đúng hạn
Khám và quản lý thai nghén	5	15	- Kiến tập khám và quản lý thai nghén - Khám và quản lý thai nghén 10 ca
Khám chuyên dạ	10	10	- Nhận biết các dấu hiệu chuyên dạ - Theo dõi chuyên dạ 10 ca
Khám phụ khoa	10	10	- Nhận biết các dấu hiệu bệnh lý phụ khoa - Khám phụ khoa 10 ca
Một số thủ thuật sản phụ khoa	10	10	- Kiến tập khi bác sỹ tiến hành thủ thuật: 5 ca
Theo dõi sản phụ sau đẻ	10	10	- Theo dõi 5 ca
Chăm sóc sơ sinh sau đẻ (tắm bé)	10	10	- 5 ca
Đặt dụng cụ tử cung, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	10	10	- Kiến tập - Phụ giúp thầy thuốc - Trực tiếp tư vấn
Tổng	80	80	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại. Bộ môn Sản phụ khoa Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

8.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2

- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)
- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

9. Kế hoạch giảng dạy thực hành, lâm sàng

Tuần	Giờ giảng của giảng viên (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Thực hành/ lâm sàng	Kiểm tra	Bài tập	Các hình thức khác	
1	4			Hướng dẫn làm bệnh án, bình bệnh án	16
2	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
3	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
4	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
5	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
6	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
7	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm	16
8	4	4		Bình bệnh án, thảo luận nhóm, hỏi thi vấn đáp	8

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập thực hành/ lâm sàng đạt các chuẩn từ CDR ... đến CDR ...

- Sinh viên quan sát bác sỹ, giảng viên hướng dẫn lâm sàng thực hành thăm khám, hỏi bệnh
- Thảo luận các tình huống lâm sàng cụ thể trên bệnh nhân
- Giảng viên hướng dẫn, phát huy tính tích cực của người học và đưa ra nhận xét kết luận.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy thực hành/ lâm sàng:

- Có khoa phòng buồng bệnh đầy đủ trang thiết bị thăm khám lâm sàng
- Có bệnh nhân

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Mỗi tuần hoàn thành 1 bệnh án phụ khoa
- Thực hành tứ chẩn trong thăm khám bệnh nhân
- Đi lâm sàng, đi trực đầy đủ, đúng giờ

- Rèn luyện thái độ, kỹ năng lâm sàng

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Điểm chuyên cần			
	Bài thực hành			
2	Điểm thi kết thúc thực hành/ lâm sàng			
	Hỏi thi lâm sàng			Điểm đạt: > 5.0

GIÁM ĐỐC DUYỆT

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

NHI KHOA 1

1. Thông tin về giảng viên

5.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: **Bùi Thị Hương Thu**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi

P1012 - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0973257839

email: thubuinhi@gmail.com

5.2. Giảng viên tham gia giảng dạy: **Phạm Hà Ly**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi

P1012 - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0984231285

email: phamhaly2012@gmail.com

Giảng viên tham gia giảng dạy: **Nguyễn Văn Khiêm**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi

P1012 - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0968998333

email: bskhiem8x@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Nhi khoa 1

Tên tiếng Anh: Pediatric 1

2.2. Mã học phần: MEDI4116

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 4.0 (2.0 LT/2.0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

- + Làm bài tập trên lớp:
- + Thảo luận:
- + Thực hành, thực tập (*tại bệnh viện thực hành*): 40 giờ (4 tuần)
- + Hoạt động theo nhóm:
- + Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nhi

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu được đặc điểm sinh lý cơ bản của trẻ em qua từng thời kỳ phát triển cũng như các đặc điểm bình thường của các bộ phận cơ thể trẻ.
- Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán tình trạng bệnh lý thường gặp ở trẻ em
- Áp dụng được các phương pháp, kỹ thuật để điều trị và chăm sóc trẻ em

3.1.2. Kỹ năng: Kỹ năng lập luận nghề nghiệp.

- Phát hiện được các triệu chứng bệnh lý trẻ em
- Chỉ định và phân tích được kết quả xét nghiệm, kỹ thuật và thăm dò chức năng cơ bản một số bệnh thông thường trẻ em
- Chẩn đoán bệnh được một số bệnh thông thường trẻ em
- Xử trí được một số bệnh và tình trạng cấp cứu thường gặp trẻ em

3.1.3. Thái độ:

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

***Dinh dưỡng và phát triển**

- Trình bày được đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách phòng bệnh trong từng thời kỳ phát triển của trẻ em.
- Trình bày các đặc điểm các bộ phận cơ thể trẻ em.
- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng và cách nuôi dưỡng trẻ theo từng thời kỳ phát triển.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán, phương pháp điều trị bệnh suy dinh dưỡng, còi xương.

❖ Sơ sinh

- Trình bày được đặc điểm và cách chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng và non tháng.

- Trình bày được kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, phương hướng điều trị các bệnh lý nhiễm trùng ở trẻ sơ sinh (viêm da, niêm mạc, viêm rốn, viêm phổi, viêm đường tiêu hóa, viêm màng não, nhiễm trùng huyết).

❖ : Bệnh lý tiêu hóa

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, hướng điều trị, phòng bệnh nôn trớ, táo bón ở trẻ em.

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, phòng bệnh tiêu chảy cấp, phân loại và điều trị các mức độ mất nước theo đúng phác đồ của tổ chức Y tế thế giới.

❖ Bệnh lý hô hấp

- Trình bày được cách đánh giá, phân loại và xử trí Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em.

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị các bệnh nhiễm khuẩn cấp tính đường hô hấp trên, bệnh viêm phổi, bệnh hen phế quản ở trẻ.

❖ Bệnh lý thận tiết niệu

Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị bệnh viêm cầu thận cấp, bệnh hội chứng thận hư, nhiễm khuẩn tiết niệu trẻ em.

❖ Bệnh lý tim mạch

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp ở trẻ em

❖ Bệnh lý thần kinh

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và xử trí co giật nói chung và co giật do sốt cao ở trẻ em.

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh viêm màng não, xuất huyết não ở trẻ em

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nhi khoa 1 gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý, tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động trẻ em.

Các kiến thức cơ bản về bệnh lý thường gặp trẻ em: Dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ LT	Hình thức dạy học	GV phụ trách
I. Đại cương	1.1. Các thời kỳ phát triển của trẻ em 1.1.1. Thời kỳ phát triển bào thai 1.1.2. Thời kỳ sơ sinh 1.1.3. Thời kỳ bú mẹ 1.1.4. Thời kỳ răng sữa 1.1.5. Thời kỳ thiếu niên 1.1.6. Thời kỳ dậy thì	01	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
	1.2. Sự phát triển cơ thể trẻ 1.2.1. Sự phát triển về chiều cao 1.2.2. Sự phát triển về cân nặng 1.2.3. Sự phát triển về vòng đầu và vòng ngực 1.2.4. Tỷ lệ giữa các phần trong cơ thể 1.2.5. Những yếu tố ảnh hưởng	01	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
	1.3. Dinh dưỡng trẻ dưới 3 tuổi 1.3.1. Sữa mẹ 1.3.2. Nuôi trẻ trong năm đầu 1.3.3. Nuôi trẻ năm thứ 2 1.3.4. Nuôi trẻ năm thứ 3	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
	1.4. Còi xương 1.4.1. Nguyên nhân 1.4.2. Giải phẫu bệnh 1.4.3. Bệnh sinh 1.4.4. Lâm sàng 1.4.5. Xét nghiệm 1.4.6. Điều trị 1.4.7. Dự phòng	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu
II. Sơ sinh	2.1. Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng và thiếu tháng	02	Thuyết trình	ThS. Phạm Hà Ly

	2.1.1. Chăm sóc trẻ đủ tháng 2.1.2. Chăm sóc trẻ đẻ non		ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	
	2.2. Nhiễm khuẩn sơ sinh 2.2.1. Đường xâm nhập của nguyên nhân gây bệnh 2.2.2. Các yếu tố nguy cơ 2.2.3. Nhiễm khuẩn sau đẻ 2.2.4. Triệu chứng và điều trị	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
III. Bệnh lý tiêu hóa	3.1. Tiêu chảy cấp 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Nguyên nhân 3.1.3. Các yếu tố nguy cơ 3.1.4. Bệnh sinh 3.1.5. Lâm sàng 3.1.6. Điều trị 3.1.7. Phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu
IV. Bệnh lý hô hấp	4.1. Nhiễm khuẩn cấp tính đường hô hấp trên 4.1.1. Viêm Amidan cấp tính – viêm họng cấp tính 4.1.2. Các loại viêm Amidan có giả mạc 4.1.3. Các loại áp xe quanh họng 4.1.4. Viêm tai giữa cấp	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
			Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Nguyễn Văn Khiêm
	4.2. Viêm phổi 4.2.1. Định nghĩa 4.2.2. Phân loại 4.2.3. Bệnh sinh 4.2.4. Lâm sàng 4.2.5. Cận lâm sàng 4.2.6. Chẩn đoán 4.2.7. Điều trị	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly

V. Bệnh lý thận	<p>5.1. Viêm cầu thận cấp</p> <p>5.1.1. Định nghĩa</p> <p>5.1.2. Cấu tạo, chức năng cầu thận</p> <p>5.1.3. Phân loại viêm cầu thận cấp</p> <p>5.1.4. Viêm cầu thận cấp tiên phát</p> <p>5.1.5. Chẩn đoán</p> <p>5.1.6. Điều trị</p> <p>5.1.7. Phòng bệnh</p>	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
	<p>5.2. Hội chứng thận hư</p> <p>5.2.1. Định nghĩa HCTH tiên phát</p> <p>5.2.2. Dịch tễ học</p> <p>5.2.3. Lâm sàng và xét nghiệm</p> <p>5.2.4. Sinh lý bệnh</p> <p>5.2.5. Biến chứng</p> <p>5.2.6. Tiến triển và tiên lượng</p> <p>5.2.7. Chẩn đoán</p> <p>5.2.8. Điều trị và theo dõi</p>	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
	<p>5.3. Nhiễm khuẩn tiết niệu</p> <p>5.3.1. Đại cương</p> <p>5.3.2. Nguyên nhân</p> <p>5.3.3. Triệu chứng</p> <p>5.3.4. Chẩn đoán</p> <p>5.3.5. Điều trị</p> <p>5.3.6. Phòng bệnh</p>	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu
VI. Bệnh lý tim mạch	<p>6.1. Một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp</p> <p>6.1.1. Cấu tạo, chức năng sinh lý của tim</p> <p>6.1.2. Định nghĩa</p> <p>6.1.3. Dịch tễ</p> <p>6.1.4. Nguyên nhân</p> <p>6.1.5. Sinh lý bệnh</p> <p>6.1.6. Triệu chứng lâm</p>	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu

	<p>sàng</p> <p>6.1.7. Cận lâm sàng</p> <p>6.1.8. Chẩn đoán</p> <p>6.1.9. Tiến triển và tiên lượng</p> <p>6.1.10. Điều trị</p> <p>6.1.11. Phòng bệnh</p>			
VII. Bệnh lý thần kinh	<p>7.1. Co giật</p> <p>7.1.1. Định nghĩa</p> <p>7.1.2. Cơ chế</p> <p>7.1.3. Nguyên nhân</p> <p>7.1.4. Co giật sơ sinh</p> <p>7.1.5. Co giật trong năm đầu</p> <p>7.1.6. Co giật trẻ 1 – 5 tuổi</p> <p>7.1.7. Co giật trẻ > 5 tuổi</p>	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu
	<p>7.2. Viêm màng não</p> <p>7.2.1. Định nghĩa</p> <p>7.2.2. Cấu tạo, chức năng màng não, dịch não tủy</p> <p>7.2.3. Nguyên nhân</p> <p>7.2.4. Sinh lý bệnh</p> <p>7.2.5. Giải phẫu bệnh</p> <p>7.2.6. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>7.2.7. Cận lâm sàng</p> <p>7.2.8. Chẩn đoán</p> <p>7.2.9. Biến chứng</p> <p>7.2.10. Di chứng</p> <p>7.2.11. Điều trị</p> <p>7.2.12. Phòng bệnh</p>	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Bộ môn Nhi, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), Bài giảng Nhi khoa (Tài liệu lưu hành nội bộ)

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bệnh viện Nhi Trung ương (2018) “Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em”.
- [2] Bộ Y Tế (2015) “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em”.
- [3] Bệnh viện Bạch Mai (2002) “Tài liệu tập huấn chuyên ngành nhi khoa”.
- [4] Bệnh viện Nhi đồng 1 TP HCM – Đại học YDTPHCM (2013) “Phác đồ điều trị cấp cứu nhi khoa”.
- [5] Bộ môn Nhi Đại học Y khoa Hà Nội (2018) “Bài giảng nhi khoa”.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	I. Đại cương	4				4	<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	II. Sơ sinh	4				4		
3	III. Tiêu hóa	2				2		
4	IV. Hô hấp	4				4		
5	V. Thận Tiết niệu	10				10		
6	VI. Tim mạch	4				4		
7	VII. Thần kinh	4				4		

Giảng dạy thực hành

Stt	Nội dung giảng lâm sàng	Số tiết QC	Giảng viên	Ghi chú
1	Cách làm bệnh án Nhi khoa	2	Các giảng viên của Bộ môn Nhi và các giảng viên thỉnh giảng	
2	Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa	2		
3	Hướng dẫn đọc Xq tim phổi trẻ em	2		

4	Bình bệnh án viêm phổi trẻ em	2	tại Bệnh viện thực hành	
5	Bình bệnh án hen phế quản	2		
6	Bình bệnh án tiêu chảy cấp trẻ em	2		
7	Bình bệnh án viêm màng não mủ	2		
8	Bình bệnh án sốt cao co giật	2		
9	Bình bệnh án suy hô hấp trẻ em	2		
10	Bình bệnh án bệnh thận – tiết niệu (viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư,...)	2		
11	Bình bệnh án bệnh tim mạch (thấp tim, tim bẩm sinh,...)	2		
12	Bình bệnh án truyền nhiễm (thủy đậu, sởi, tay chân miệng,...).	2		
13	Bình bệnh án còi xương, suy dinh dưỡng	2		
14	Bình bệnh án chăm sóc trẻ sơ sinh	2		
15	Bình bệnh án nhiễm trùng sơ sinh	2		
16	Hỏi thi	4		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm (Lý thuyết) và thi vấn đáp (Thực hành)
- Điểm đạt: Theo qui định của PĐT ban hành.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:
 - + Lý thuyết: không nghỉ quá 20% giờ
 - Lâm sàng: Đi học đủ và trực ít nhất 1 buổi/tuần, nộp đủ bệnh án điều kiện
 - Quy định về thời hạn: lịch thi theo sự sắp xếp của phòng đào tạo và bộ môn

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Lý thuyết:
 - + Thi trắc nghiệm trên máy tính theo lịch thi từ Phòng Đào tạo
 - + Điểm theo hệ số 10. Điểm đạt: Từ 4.0
- Thực hành
 - + Tổ chức bốc thăm làm bệnh án, thi vấn đáp tuần cuối học lâm sàng
 - + Điểm theo hệ số 10. Điểm đạt: Từ 4.0
 - Điểm tổng kết học phần = (Điểm LT x 2 + Điểm thực hành)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN SẢN PHẨM SẢN 2

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ đa khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần

- Tên học phần: Phụ sản 2
- * Tiếng Việt:
- * Tiếng Anh:
- Mã học phần: MEDI6140
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học (năm thứ): Y6 Bác sỹ đa khoa
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Các học phần từ Y1 đến Y3 đặc biệt
- + Giải phẫu sinh lý
- + Giải phẫu bệnh
- + Sinh lý bệnh
- + Bệnh học nội khoa
- + Bệnh học ngoại khoa
- + Nhi khoa
- + Hồi sức cấp cứu
- + Hóa sinh
- + Lý sinh
- + Dược lý học lâm sàng
- + Phụ sản 1
- + Modul sinh dục sinh sản, huyết học miễn dịch, tim mạch, thần kinh, hô hấp
- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 30 tiết
 - + Lý thuyết: 25 tiết
 - + Bài tập: 2 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 3 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Thời gian tự học: 5 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Sản Phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com
2	BSCCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com
3	BSCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CDR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CDR cấp độ ... của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh - Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội dung học tập 	<p>* Kiến thức:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích được cơ chế bệnh sinh của các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng 2. Ghi nhớ được phương pháp điều trị từng bệnh 		
	<p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, xử lý, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và các cấp cứu sản phụ khoa thông thường; - Chẩn đoán và xử trí một số bệnh sản phụ khoa thường gặp; - Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ 		

<p style="text-align: center;">2 Mục tiêu (Gx) [1]</p>	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)</p>	<p style="text-align: center;">CDR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CDR cấp độ ... của chương trình đào tạo)</p>	<p style="text-align: center;">Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)</p>
	<p>bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh sản phụ khoa thông thường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khoẻ sinh sản toàn diện và liên tục cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường; - Thực hiện một số xét nghiệm đơn giản tại cộng đồng; - Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh; - Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; 		
	<p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ. 		

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ

đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Chuẩn đầu ra của học phần/ mô đun (ký hiệu: CDR)

Mục tiêu học phần	CDR của học phần
Kiến thức	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ -Giải thích được cơ chế bệnh sinh các triệu chứng của các mặt bệnh - Chẩn đoán và điều trị được các bệnh trong chương trình học 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các đặc điểm sinh lý và bệnh lý sản phụ khoa; - Chẩn đoán , điều trị được các bệnh trong chương trình học. - Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học; - Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.
Kỹ năng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, xử lý, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và các cấp cứu sản phụ khoa thông thường; - Chẩn đoán và xử trí một số bệnh sản phụ khoa thường gặp; - Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh sản phụ khoa thông thường; - Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khoẻ sinh sản toàn diện và liên tục cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường; - Thực hiện một số xét nghiệm đơn giản tại cộng đồng; - Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh; - Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân;
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.
--	--

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức 1: Thấp;

Mức 2: Trung bình ;

Mức 3: Cao

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT
MT 1	Nội dung trong học phần lý thuyết	Ghi nhớ
MT2		Chẩn đoán và điều trị được
MT3		Phân tích, tổng hợp, tiên lượng, đánh giá vận dụng làm bài kiểm tra test

6. Mô tả học phần/ mô đun

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	L	TH	BT/ TL/ KT	Tổng cộng		
Suy thai trong chuyển dạ, hồi sức sơ sinh	3	0	0	3		<ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực
Các bệnh lý nhiễm trùng và thai nghén	2	0	0	2		<ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng

						được
Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ	2	0	0		2	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Ung thư phụ khoa	2	0	1		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Khôi u nguyên bào nuôi	1	0	0		1	- Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Các phương pháp thăm dò trong sản khoa	2	0	1		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Các phương pháp đình chỉ thai nghén	2	0	1		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Các chỉ định mổ lấy thai	2	0	1		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng

						được
Vỡ tử cung	2	0	0		2	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Đọa đẻ non, đẻ non	2	0	0		2	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Sảy thai, thai chết lưu	3	0	0		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Bệnh lý kinh nguyệt	2	0	1		3	-Đi học đầy đủ số buổi quy định, đúng giờ - Học tập tích cực - Hoàn thành và nộp bài tập đúng hạn - Hiểu, nhớ, vận dụng được
Tổng	25	0	5		30	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại – Bộ môn Sản phụ khoa – Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

8.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2
- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)
- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

9. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1						
2						
3						

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng
Nghiên cứu tình huống Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ CDR ... đến CDR

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ CDR ... đến CDR

- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CDR ... đến CDR ...

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CDR ... đến CDR ...

- Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM....

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần/ mô đun

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

- Bổ sung thêm 02 giảng viên giảng dạy chuyên ngành sản phụ khoa YHHĐ trình độ sau đại học

- Có giảng đường đầy đủ trang thiết bị phương tiện giảng dạy

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.

Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Điểm chuyên cần			
	Thảo luận nhóm, bài tập lớn,			
	Thực hành			
2	Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun			
	thi trắc nghiệm			Điểm đạt: > 4.0

12.3. Điểm học phần/ mô đun

- Điểm lý thuyết: Thi trắc nghiệm Điểm đạt: > 4.0

- Điểm lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng Điểm đạt: > 6.0

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

12.4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- ✓ Khoa, Bộ môn phổ biến Đề cương chi tiết cho toàn thể giảng viên thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến Đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần/ mô đun.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng Đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Thực hành/lâm sàng)
PHỤ SẢN 2

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ đa khoa ,Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần: Phụ sản 2
- * Tiếng Việt:
- * Tiếng Anh:
- Mã học phần/ mô đun:
- Số tín chỉ thực hành/ lâm sàng: 2
- Đối tượng học (năm thứ): Y6 Bác sỹ đa khoa
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Học phần tiên quyết:
 - + Giải phẫu sinh lý
 - + Giải phẫu bệnh
 - + Sinh lý bệnh
 - + Bệnh học nội khoa
 - + Bệnh học ngoại khoa
 - + Nhi khoa
 - + Hồi sức cấp cứu
 - + Hóa sinh
 - + Lý sinh
 - + Dược lý học lâm sàng
 - + Phụ sản 1
- Đơn vị phụ trách học phần/ mô đun: Bộ môn Sản phụ khoa

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thủy	0912424455	nguyenthithuy@gmail.com
2	BSCCKII Trần Quyết Thắng	0904484444	minhthang4484444@gmail.com
3	BSCCKI. Nguyễn Thành Trung	09044482038	thanhtrung.nth@gmail.com
4	BSCCKII. Nguyễn Thị Ngọc Bích	0912425566	ngocbich@gmail.com
5	Nguyễn Minh Đức	0967898896	minhduc@gmail.com
6	Nguyễn Đức Tú	0983730414	

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

<p style="text-align: center;">2 Mục tiêu (Gx) [1]</p>	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)</p>	<p style="text-align: center;">CDR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CDR cấp độ ... của chương trình đào tạo)</p>	<p style="text-align: center;">Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)</p>
MT 1	Biết làm bệnh án sản phụ khoa Áp dụng được các kiến thức cơ bản về sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh trong thời kỳ mang thai	Ghi nhớ	
MT2	Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: cấp cứu choáng sản khoa, vỡ tử cung, mổ đẻ...	Thành thực	
MT3	Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý sơ sinh thường gặp	Chẩn đoán đúng Điều trị đúng phác đồ	
MT4	Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý phụ khoa: u xơ tử cung, bệnh lý kinh nguyệt, viêm tuyến vú, K vú	Chẩn đoán đúng Điều trị đúng phác đồ	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Chuẩn đầu ra của học phần/ mô đun (ký hiệu: CDR)

Mục tiêu học phần	CDR của học phần
Kiến thức	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân gây các bệnh lý trong học phần theo YHHĐ - Trình bày được triệu chứng của các mặt bệnh 	Ghi nhớ, nắm rõ

- Trình bày được chẩn đoán - Nêu được hướng xử trí, điều trị cụ thể cho các bệnh trong nội dung học tập	
Kỹ năng	
Làm đúng bệnh án sản phụ khoa Áp dụng được các kiến thức cơ bản về sản phụ khoa vận dụng vào chẩn đoán và điều trị một số bệnh trong thời kỳ mang thai	Ghi nhớ
Kiến tập phụ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật: cấp cứu choáng sản khoa, vỡ tử cung, mổ đẻ...	Thành thực
Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý sơ sinh thường gặp	Chẩn đoán đúng Điều trị đúng phác đồ
Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh lý phụ khoa: u xơ tử cung, bệnh lý kinh nguyệt, viêm tuyến vú, K vú	Chẩn đoán đúng Điều trị đúng phác đồ
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh; - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp; - Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.	

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun

Mức 1: Thấp;

Mức 2: Trung bình ;

Mức 3: Cao

Nội dung học phần/ mô đun	Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun						
	CĐR1	CĐR2	CĐR...	CĐR...	CĐR...	CĐR...	CĐR...
Nội dung 1							
Nội dung 2							
Nội dung							

6. Mô tả học phần/ mô đun – Phần thực hành/ lâm sàng (Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun)

Sản phụ khoa là môn học về các chứng bệnh của riêng người phụ nữ, bao gồm các bệnh của bộ máy sinh dục nữ và tất cả những gì có liên quan. Nó trang bị cho học sinh kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý, cách khám phát hiện bệnh, cách phòng và điều trị các bệnh phụ khoa, sản khoa. Gồm 2 nội dung cơ bản:

- Đặc điểm sinh lý, bệnh lý, nguyên tắc điều trị sản phụ khoa
- Phụ khoa: Bệnh lý của bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ sinh đẻ
- Sản khoa: Là tình trạng thai nghén và các bệnh lý liên quan đến sinh đẻ
- Ngoài ra cần phải nghiên cứu thêm các biện pháp sinh đẻ kế hoạch giúp người phụ nữ sinh đẻ theo ý muốn đặc biệt là điều trị các bệnh lý về vô sinh cho các cặp vợ chồng hiếm muộn

7. Nội dung chi tiết học phần thực hành/ lâm sàng

Nội dung	Thời gian thực tập (tiết)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
Làm 8 bệnh án sản khoa, phụ khoa (bệnh án điều kiện)	5	15	- Làm và nộp bệnh án điều kiện đúng hạn
Khám thai và phát hiện, điều trị được một số bệnh lý trong thời kỳ mang thai	5	15	- Kiến tập khám: 10 ca
Choáng sản khoa, vỡ tử cung	10	10	- Kiến tập - Phụ giúp bác sỹ
Khám phát hiện một số bệnh phụ khoa	10	10	- Nhận biết các dấu hiệu bệnh lý phụ khoa - Khám phụ khoa 10 ca
Thực hiện được một số thủ thuật sản phụ khoa đơn giản: đặt thuốc ÂĐ, đốt điện CTC, khâu tầng sinh môn	10	10	5 ca
Khám phát hiện một số bệnh lý sơ sinh thường gặp	10	10	- 5 ca
Vệ sinh kinh nguyệt	10	10	- Tư vấn cho bệnh nhân, có sự giám sát của bác sỹ
Chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý về vú	10	10	- Phụ giúp thầy thuốc - Trực tiếp tư vấn
Tổng	80	80	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính (TLC) : Bài giảng Sản phụ khoa Y học hiện đại. Bộ môn Sản phụ khoa Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

8.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng sản khoa – Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
- Bài giảng sản phụ khoa – Đại học Y Hà Nội Tập 1, Tập 2
- Bài giảng Sản phụ khoa Đại học Y Hà Nội (dùng cho đối tượng sau đại học)
- Phụ khoa thực hành
- Siêu âm sản khoa thực hành – Đỗ Danh Toàn – Nhà xuất bản Y học
- Thủ thuật Sản khoa – Nhà xuất bản Y học

9. Kế hoạch giảng dạy thực hành, lâm sàng

Tuần	Giờ giảng của giảng viên (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Thực hành/ lâm sàng	Kiểm tra	Bài tập	Các hình thức khác		
1	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
2	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
3	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
4	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
5	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
6	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
7	4			Bình bệnh án, thảo luận nhóm		16
8	4	4				8

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập thực hành/ lâm sàng đạt các chuẩn từ CĐR ... đến CĐR ...

- Sinh viên quan sát bác sỹ, giảng viên hướng dẫn lâm sàng thực hành thăm khám, hỏi bệnh
- Thảo luận các tình huống lâm sàng cụ thể trên bệnh nhân
- Giảng viên hướng dẫn, phát huy tính tích cực của người học và đưa ra nhận xét kết luận.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy thực hành/ lâm sàng:

- Có khoa phòng buồng bệnh đầy đủ trang thiết bị thăm khám lâm sàng
- Có bệnh nhân

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Mỗi tuần hoàn thành 1 bệnh án phụ khoa
- Thực hành tứ chẩn trong thăm khám bệnh nhân
- Đi lâm sàng, đi trực đầy đủ, đúng giờ
- Rèn luyện thái độ, kỹ năng lâm sàng

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Điểm chuyên cần			
	Bài thực hành			
2	Điểm thi kết thúc thực hành/ lâm sàng			
	Hỏi thi lâm sàng			Điểm đạt: > 5.0

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE

NHI KHOA 2

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Bùi Thị Hương Thu

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi P1012 - Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0973257839

email: thubuinhi@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Thạc sĩ Phạm Hà Ly

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi P1012 - Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0984231285

email: phamhaly2012@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Thạc sĩ Nguyễn Văn Khiêm

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Nhi P1012 - Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0968998333

email: bskhiem8x@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Nhi khoa 2

Tên tiếng Anh: Pediatric 2

2.2. Mã học phần: MEDI6141

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3.0 (2.0 LT/1.0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

+ Làm bài tập trên lớp: 0

- + Thảo luận: 0
- + Thực hành, thực tập (*tại bệnh viện thực hành*): 30 giờ (3 tuần)
- + Hoạt động theo nhóm: 0
- + Tự học: 90 giờ

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nhi

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu được các triệu chứng cấp cứu Nhi khoa thường gặp và 1 số bệnh khác ở trẻ em
- Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán tình trạng bệnh lý cấp cứu Nhi thường gặp và 1 số bệnh khác ở trẻ em
- Áp dụng được các phương pháp, kỹ thuật để điều trị và chăm sóc trẻ em

3.1.2. Kỹ năng: Kỹ năng lập luận nghề nghiệp.

- Phát hiện được các triệu chứng bệnh lý trẻ em
- Chỉ định và phân tích được kết quả xét nghiệm, kỹ thuật và thăm dò chức năng cơ bản một số bệnh thông thường trẻ em
- Chẩn đoán bệnh được một số bệnh thông thường trẻ em
- Xử trí được một số bệnh và tình trạng cấp cứu thường gặp trẻ em

3.1.3. Thái độ:

- Có khả năng tự chủ trong sắp xếp kế hoạch, thực hiện công việc học tập và thực hành nghề nghiệp
- Chăm chỉ, kiên trì, tận tâm, trung thực, làm việc có trách nhiệm

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

*** Cấp cứu:**

- Trình bày được các bước tiếp cận trẻ bệnh nặng
- Xử trí được tình trạng cấp cứu ban đầu

❖ Sơ sinh

- Trình bày được các nguyên nhân, hậu quả và xử trí vàng da tăng bilirubin tự do trong máu. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh vàng da do bất đồng nhóm máu mẹ-con.
- Trình bày được các nguyên nhân, triệu chứng, điều trị và phòng bệnh suy hô hấp sơ sinh

❖ Bệnh lý hô hấp

- Trình bày được nguyên nhân và yếu tố thuận lợi, phân loại, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên tắc và phác đồ điều trị hen phế quản TE
- Liệt kê các nguyên nhân và yếu tố thuận lợi viêm tiểu phế quản cấp TE. Trình bày chẩn đoán xác định, điều trị, phòng bệnh viêm tiểu phế quản cấp TE

❖ Bệnh lý nội tiết- chuyển hóa

- Trình bày được nguyên nhân, lâm sàng, xét nghiệm, chẩn đoán sớm, điều trị và theo dõi suy giáp trạng bẩm sinh
- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị và phòng bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh

❖ Bệnh lý huyết học

Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm. Chẩn đoán, điều trị thiếu máu thiếu sắt

❖ Bệnh lý truyền nhiễm

- Trình bày được chẩn đoán phân độ lâm sàng, điều trị, phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue
- Trình bày được chẩn đoán, phân độ, điều trị bệnh tay chân miệng

❖ Bệnh lý tim mạch

Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp ở trẻ em

❖ Bệnh lý thần kinh

Trình bày được nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị viêm não ở trẻ em.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nhi khoa 2 sẽ ôn lại, củng cố và hoàn thiện các kiến thức đã học ở học phần Nhi khoa 1. Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện hơn các kỹ năng thăm khám, ra chỉ định xét nghiệm, phân tích kết quả xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý nhi khoa cơ bản đã được học ở học phần Nhi khoa 1, bên cạnh đó bổ sung kiến thức chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý cấp cứu Nhi thường gặp và các bệnh lý khác, ít gặp hơn và phức tạp hơn mà các học phần khác chưa được học.

Học phần Nhi khoa 2 giúp sinh viên nâng cao tính tích cực, chủ động và chuyên nghiệp, tạo mọi trường để sinh viên trở thành bác sĩ tận tâm, có kiến thức và làm việc chuyên nghiệp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ LT	Hình thức dạy học	GV phụ trách
I. Sơ sinh	1.1. Vàng da sơ sinh 1.1.1. Đại cương 1.1.2. Cơ chế bệnh sinh 1.1.3. Nguyên nhân 1.1.4. Tếp cận lâm sàng và cận lâm sàng 1.1.5. Điều trị 1.1.6. Biến chứng 1.1.7. Dự phòng	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	BSCKII. Lê Thị Hà
	1.2. Suy hô hấp sơ sinh 1.2.1. Đại cương 1.2.2. Triệu chứng 1.2.3. Điều trị 1.2.4. Một số nguyên nhân	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	BSCKII. Lê Thị Hà
II. Bệnh lý tim mạch	2.1. chẩn đoán và điều trị Tim bẩm sinh trẻ em 2.1.1. Đại cương 2.1.2. Phân loại 2.1.3. Đặc điểm chung và biểu hiện 1 số bệnh TBS thường gặp 2.1.4. Cách phát hiện 2.1.5. Phương hướng điều trị và chăm sóc 2.1.6. 1 số bệnh TBS thường gặp ở trẻ em	04	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	TS. Cao Việt Tùng
III. Bệnh thần kinh	3.1. Viêm não 3.1.1. Định nghĩa và thuật ngữ 3.1.2. Phân loại 3.1.3. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng 3.1.4. Chẩn đoán	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Bùi Thị Hương Thu

	3.1.5. Điều trị 3.1.6. Phòng bệnh			
IV. Bệnh lý cấp cứu	4.1. Tiếp cận trẻ bệnh nặng 4.1.2. Đánh giá ban đầu đường thở và thở 4.1.2. Đánh giá ban đầu tuần hoàn 4.1.3. Đánh giá ban đầu thần kinh 4.1.4. Khám toàn thân 4.1.5. Cách tiếp cận 1 trẻ bệnh nặng 4.1.6. Đánh giá bước đầu và hồi sức 4.1.7. Đánh giá bước hai và điều trị cấp cứu	04	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	TS. Lê Ngọc Duy
V. Bệnh lý huyết học	5.1. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị hội chứng thiếu máu trẻ em 5.1.1. Đại cương 5.1.2. Phân loại 5.1.3. Tiếp cận chẩn đoán 5.1.4. Điều trị	04	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	TS. Nguyễn Thị Mai Hương
VI. Bệnh lý truyền nhiễm	6.1. Sốt xuất huyết 6.1.1. Định nghĩa và nguyên nhân 6.1.2. Chẩn đoán và phân độ 6.1.3. Điều trị 6.1.4. Phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	TS. Đỗ Thiện Hải
	6.2. Tay chân miệng 6.2.1. Đại cương 6.2.2. Dịch tễ 6.2.3. Triệu chứng 6.2.4. Chẩn đoán 6.2.5. Phân độ lâm sàng 6.2.6. Điều trị 6.2.7. Phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	TS. Đỗ Thiện Hải
VII. Bệnh lý hô hấp	7.1. Hen phế quản 7.1.1. Dịch tễ học	02	Thuyết trình ngắn, tích cực	ThS. Nguyễn Văn Khiêm

	7.1.2. Bệnh sinh 7.1.3. Nguyên nhân 7.1.4. Phân loại 7.1.5. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng 7.1.6. Chẩn đoán 7.1.7. Điều trị và dự phòng		hóa sinh viên bằng hỏi đáp	
	7.2. Viêm tiêu phế quản 7.2.1.Đại cương 7.2.2. Nguyên nhân 7.2.3. Triệu chứng 7.2.4. Chẩn đoán 7.2.5. Tiến triển và tiên lượng 7.2.6. Điều trị và phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	ThS. Phạm Hà Ly
VIII. Bệnh lý nội tiết chuyển hóa	8.1. Suy giáp trạng bẩm sinh 8.1.1. Đại cương 8.1.2. Bệnh căn, bệnh sinh 8.1.3. Lâm sàng 8.1.4. Xét nghiệm 8.1.5. Chẩn đoán 8.1.6. Điều trị và theo dõi	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	PGS.TS. Vũ Trí Dũng
	8.2. Tăng sản thượng thận bẩm sinh 8.2.1. Đại cương 8.2.2. Cơ chế bệnh sinh 8.2.3. Các thể lâm sàng 8.2.4. Chẩn đoán 8.2.5. Điều trị và phòng bệnh	02	Thuyết trình ngắn, tích cực hóa sinh viên bằng hỏi đáp	TS. Nguyễn Ngọc Khánh

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1] Bộ môn Nhi, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2019), Bài giảng Nhi khoa (Tài liệu lưu hành nội bộ)

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bệnh viện Nhi Trung ương (2018) “Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em”.

[2] Bộ Y Tế (2015) “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em”.

[3] Bệnh viện Bạch Mai (2002) “Tài liệu tập huấn chuyên ngành nhi khoa”.

[4] Bệnh viện Nhi đồng 1 TP HCM – Đại học YDTPHCM (2013) “Phác đồ điều trị cấp cứu nhi khoa”.

[5] Bộ môn Nhi Đại học Y khoa Hà Nội (2018) “Bài giảng nhi khoa”.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	I.Sơ sinh	4				4	<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	II.Tim mạch	4				4		
3	III.Thần kinh	2				2		
4	IV. Cấp cứu	4				4		
5	V. Huyết học	10				10		
6	VI.Truyền nhiễm	4				4		
7	VII.Hô hấp	4				4		
8	VIII.Nội tiết-chuyển hóa	4				4		

Giảng dạy thực hành

Stt	Nội dung giảng lâm sàng	Số tiết QC	Giảng viên	Ghi chú
1	Tiếp cận trẻ bị bệnh nặng	2	Các giảng viên của Bộ môn Nhi và các giảng viên thỉnh giảng tại Bệnh viện thực	
2	Viêm tiểu phế quản trẻ em	2		
3	Hen phế quản trẻ em	2		
4	Suy giáp trạng bẩm sinh	2		

5	Tăng sản thượng thận bẩm sinh	2	hành	
6	Viêm não	2		
7	Bệnh tim bẩm sinh	2		
8	Thủy đậu/ Sởi	2		
9	Tay chân miệng/ Sốt xuất huyết	2		
10	Thiếu máu trẻ em	2		
11	Suy hô hấp trẻ em	2		
12	Hỏi thi	4		

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm (Lý thuyết) và thi vấn đáp (Thực hành)
- Điểm đạt: Theo qui định của PĐT ban hành.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:
 - + Lý thuyết: không nghỉ quá 20% giờ
 - Lâm sàng: Đi học đủ và trực ít nhất 1 buổi/tuần, nộp đủ bệnh án điều kiện
- Quy định về thời hạn: lịch thi theo sự sắp xếp của phòng đào tạo và bộ môn

11. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Lý thuyết:
 - + Thi trắc nghiệm trên máy tính theo lịch thi từ Phòng Đào tạo
 - + Điểm theo hệ số 10. Điểm đạt: Từ 4.0
- Thực hành
 - + Tổ chức bốc thăm làm bệnh án, thi vấn đáp tuần cuối học lâm sàng
 - + Điểm theo hệ số 10. Điểm đạt: Từ 4.0
- Điểm tổng kết học phần = (Điểm LT x 2 + Điểm thực hành)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE DƯỢC LÂM SÀNG

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên phụ trách học phần:

- Họ và tên: Thạc sĩ Đỗ Thị Hồng Sâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0838618181

email: hongsamdo@gmail.com

- Họ và tên: Thạc sĩ Bùi Thị Hảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0988264429

email: haohaobn@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Dược lâm sàng

Tên tiếng Anh: Clinical Pharmacy

- Mã học phần: MEDI41171

- Số tín chỉ (LT/TH): 1,5/0,5

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Y Đa Khoa

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc.

- Các học phần tiên quyết: Dược lý.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành (tại phòng thực hành): 16 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

- Trình bày được một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như dược động học, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc.

- Phân tích và nhận định một số kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng.

- Giải thích được việc lựa chọn thuốc điều trị dựa trên những thay đổi căn bản về sinh lý và bệnh lý của các đối tượng đặc biệt.

Kỹ năng:

- Tra cứu được các loại thuốc sử dụng cho các đối tượng đặc biệt (phụ nữ mang thai, người suy gan, thận...).

- Tra cứu được các tương tác thuốc (thuốc – thuốc, thuốc – thức ăn).

- Sử dụng được các dụng cụ đặc biệt: máy đo đường huyết, máy đo huyết áp tự động...
- Tính toán các thông số cần thiết: cân nặng, chiều cao, tốc độ lọc cầu thận...

Thái độ:

- Thấy được sự ảnh hưởng của một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng thuốc: phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc.
- Chú ý việc lựa chọn thuốc điều trị dựa trên những thay đổi căn bản về sinh lý và bệnh lý của các đối tượng đặc biệt.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần.

Phần 1. Các thông số dược động học cơ bản.

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được định nghĩa của 4 thông số cơ bản: AUC, Vd, Cl và $t_{1/2}$ đặc trưng cho mỗi giai đoạn trong chu trình tuần hoàn của thuốc trong cơ thể.
- Trình bày được cách tính 4 thông số: AUC, Vd, Cl và $t_{1/2}$.
- Trình bày ý nghĩa của các thông số này trong điều trị.

Phần 2. Sự biến đổi các thông số dược động học và hiệu chỉnh liều khi sử dụng thuốc ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan thận.

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được sự biến đổi của 4 thông số DDH cơ bản (AUC, Vd, Cl và $T_{1/2}$) ở bệnh nhân suy gan.
- Trình bày được sự biến đổi của 4 thông số DDH cơ bản (AUC, Vd, Cl và $T_{1/2}$) ở bệnh nhân suy thận.
- Trình bày được 3 quan điểm về kê đơn cho bệnh nhân suy gan.
- Liệt kê được các bước cần làm khi hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy thận.

Phần 3. Tương tác thuốc

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Phân biệt được tương tác dược lực học và dược động học.
- Trình bày được cơ chế tương tác Thuốc – Thuốc ở bốn giai đoạn ADME và nêu ý nghĩa trong điều trị.
- Nêu được ảnh hưởng của thức ăn và nước uống thuốc đến số phận của thuốc trong cơ thể.
- Phân tích được thời gian uống thuốc hợp lý.

Phần 4. Phản ứng bất lợi của thuốc

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được định nghĩa và ba cách phân loại ADR.
- Trình bày được ba nhóm nguyên nhân gây ra ADR. Cho ví dụ minh họa.
- Trình bày được hai yếu tố liên quan đến sự phát sinh ADR và bốn biện pháp nhằm hạn chế ADR.
- Trình bày được cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR.
- Trình bày được 8 loại ADR cần báo cáo và cách báo cáo ADR.

Phần 5. Dị ứng thuốc.

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được định nghĩa phân loại dị ứng thuốc.

- Liệt kê được ba nhóm thuốc thường dùng trong điều trị dị ứng thuốc và nêu cơ chế điều trị dị ứng thuốc của mỗi nhóm.
- Liệt kê được 5 nguyên tắc xử trí khi gặp dị ứng thuốc
- Trình bày được 3 việc cần làm để xử trí sốc phản vệ
- Trình bày được các biện pháp cần làm để phòng tránh dị ứng thuốc.

Phần 6. Đường đưa thuốc và cách sử dụng.

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Phân tích được ưu, nhược điểm của một số đường đưa thuốc thông dụng:
 - + Qua đường tiêu hóa: đặt dưới lưỡi, uống, đặt trực tràng.
 - + Ngoài đường tiêu hóa: tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, tiêm dưới da, qua đường hô hấp.
- Hướng dẫn được cách sử dụng thuốc theo những đường dùng nêu trên.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Dược lâm sàng là một môn học của ngành Dược nhằm tối ưu hóa việc sử dụng thuốc trong điều trị và phòng bệnh trên cơ sở những kiến thức về Dược và Y – Sinh học. Học phần Dược lâm sàng gồm các khối kiến thức chính sau:

Phần 1. Các thông số dược động học cơ bản: Số phận của thuốc trong cơ thể phụ thuộc vào 4 quá trình: Hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ; đó là các đặc tính dược động học của thuốc. Các quá trình này được phản ánh thông qua những thông số dược động học, trong đó có 4 thông số cơ bản có nhiều ý nghĩa nhất trong thực hành lâm sàng là: Diện tích dưới đường cong nồng độ - thời gian (AUC); Thể tích phân bố (Vd); Hệ số thanh thải (Cl); Thời gian bán thải hay nửa đời sinh học ($t_{1/2}$).

Phần 2. Sự biến đổi các thông số dược động học và hiệu chỉnh liều khi sử dụng thuốc ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan, thận.

Phần 3. Tương tác thuốc: Tương tác thuốc là hiện tượng xảy ra khi nhiều thuốc được sử dụng đồng thời. Sự phối hợp này làm thay đổi tác dụng hoặc độc tính của một trong những thứ thuốc đó.

Phần 4. Phản ứng bất lợi của thuốc: Trong quá trình sử dụng thuốc, bên cạnh những lợi ích to lớn trong phòng ngừa và điều trị bệnh, bản thân thuốc cũng có thể gây ra những phản ứng bất lợi, những bệnh lý nghiêm trọng, thậm chí gây tử vong cho người dùng thuốc. Với sự ra đời nhanh chóng của các sản phẩm mới, ADR ngày càng trở thành một vấn đề quan trọng, ảnh hưởng đến việc sử dụng thuốc của các thầy thuốc trên lâm sàng.

Phần 5. Dị ứng thuốc: Chuyên đề này sẽ trình bày những kiến thức cơ bản về định nghĩa, phân loại dị ứng thuốc, các nguyên tắc xử trí và các biện pháp dự phòng nhằm hạn chế các trường hợp dị ứng thuốc.

Phần 6. Đường đưa thuốc và cách sử dụng: Trong điều trị, muốn thuốc đến được vị trí tác dụng hiệu quả nhất chúng ta phải lựa chọn đường đưa thuốc phù hợp. Chuyên luận này cung cấp các thông tin liên quan đến đặc điểm của mỗi đường đưa thuốc và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của thuốc theo các đường đưa thuốc.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Phần 1. Các thông số dược động học cơ bản	<p>1. DIỆN TÍCH DƯỚI ĐƯỜNG CONG (AUC)</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Cách tính AUC theo phương pháp thực nghiệm</p> <p>1.3. Ý nghĩa</p> <p>2. THỂ TÍCH PHÂN BỐ</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Ý nghĩa</p> <p>3. ĐỘ THANH THẢI CỦA THUỐC</p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2. Những công thức tính độ thanh thải của thuốc</p> <p>3.3. Ý nghĩa</p> <p>4. THỜI GIAN BÁN THẢI ($T_{1/2}$)</p> <p>4.1. Định nghĩa</p> <p>4.2. Cách tính thời gian bán thải</p> <p>4.3. Ý nghĩa</p> <p>5. KẾT LUẬN</p>	04	<p>Kiến thức:</p> <p>- Trình bày được định nghĩa của 4 thông số cơ bản: AUC, Vd, Cl và $t_{1/2}$ đặc trưng cho mỗi giai đoạn trong chu trình tuần hoàn của thuốc trong cơ thể.</p> <p>- Trình bày được cách tính 4 thông số: AUC, Vd, Cl và $t_{1/2}$.</p> <p>- Trình bày ý nghĩa của các thông số này trong điều trị.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Biết cách áp dụng các thông số dược động học trong điều trị bệnh.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hiểu rõ tầm quan trọng của 4 thông số ĐDH trong điều trị.</p>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.
Phần 2. Sự biến đổi các thông số dược động học và hiệu chỉnh liều khi sử dụng thuốc ở bệnh	<p>MỞ ĐẦU</p> <p>1. Sự thay đổi các thông số dược động học ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.</p> <p>1.1. Suy giảm chức năng gan.</p> <p>1.2. Suy giảm chức năng thận.</p> <p>2. Hiệu chỉnh liều khi sử dụng thuốc ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.</p> <p>2.1. Ở bệnh nhân suy gan.</p>	04	<p>Kiến thức:</p> <p>- Trình bày được sự biến đổi của 4 thông số ĐDH cơ bản (AUC, Vd, Cl và $T_{1/2}$) ở bệnh nhân suy gan.</p> <p>- Trình bày được sự biến đổi của 4 thông số ĐDH cơ bản (AUC, Vd, Cl và $T_{1/2}$) ở bệnh nhân suy thận.</p> <p>- Trình bày được 3 quan điểm về kê</p>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.

<p>nhân suy giảm chức năng gan thận.</p>	<p>2.2. Ở bệnh nhân suy thận. KẾT LUẬN</p>		<p>đơn cho bệnh nhân suy gan. - Liệt kê được các bước cần làm khi hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy thận. Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức đã học trong bài để giải thích các quá trình xảy ra khi sử dụng thuốc. Thái độ: Thấy được tầm quan trọng khi sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt là bệnh nhân suy giảm chức năng gan và thận.</p>	<p>tác người học – dạy, thảo luận</p>	
<p>Phần 3. Tương tác thuốc.</p>	<p>1. TƯƠNG TÁC THUỐC – THUỐC 1.1. Khái niệm chung 1.2. Phân loại tương tác thuốc 1.2.1. Tương tác dược lực học 1.2.2. Tương tác dược động học 2. TƯƠNG TÁC THUỐC - THỨC ĂN – NƯỚC UỐNG 2.1. Khái niệm chung 2.2. Ảnh hưởng của thức ăn đến thuốc 2.2.1. Thức ăn làm thay đổi dược động học của thuốc 2.2.2. Thức ăn làm thay đổi tác dụng và độc tính của thuốc 2.3. Ảnh hưởng của đồ uống đến thuốc 3. HƯỚNG DẪN THỜI GIAN UỐNG THUỐC HỢP LÝ 3.1. Các yếu tố quyết định thời điểm uống thuốc trong ngày</p>	<p>04</p>	<p>Kiến thức: - Phân biệt được tương tác dược lực học và dược động học. - Trình bày được cơ chế tương tác Thuốc – Thuốc ở bốn giai đoạn ADME và nêu ý nghĩa trong điều trị. - Trình bày được ảnh hưởng của thức ăn và nước uống thuốc đến số phận của thuốc trong cơ thể. - Phân tích được thời gian uống thuốc hợp lý. Kỹ năng: Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị tránh được các tương tác bất lợi của thuốc với thuốc, thuốc với thức ăn – nước uống thuốc trong điều trị bệnh. Thái độ:</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS. Bùi Thị Hào.</p>

	<p>3.1.1. Mục đích dùng thuốc</p> <p>3.1.2. Dược lý thời khắc</p> <p>3.1.3. Tương tác thuốc với thức ăn</p> <p>3.1.4. Tương tác giữa thuốc với thuốc</p> <p>3.2. Các thời điểm uống thuốc</p> <p>3.2.1. Uống vào bữa ăn</p> <p>3.2.2. Uống cách xa bữa ăn</p> <p>3.2.3. Thuốc có thể uống vào thời điểm nào tùy ý</p> <p>4. KẾT LUẬN</p>		<p>Sinh viên nhận thức được việc “Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý” là mục tiêu quan trọng của dược sĩ lâm sàng.</p>		
<p>Phần 4. Phản ứng bất lợi của thuốc.</p>	<p>1. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI PHẢN ỨNG BẤT LỢI CỦA THUỐC</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Phân loại phản ứng bất lợi của thuốc</p> <p>1.2.1. Phân loại theo tần suất gặp</p> <p>1.2.2. Phân loại theo mức độ nặng của bệnh do phản ứng bất lợi của thuốc gây ra</p> <p>1.2.3. Phân loại theo typ</p> <p>2. NGUYÊN NHÂN GÂY PHẢN ỨNG BẤT LỢI CỦA THUỐC</p> <p>2.1. Các nguyên nhân về bào chế</p> <p>2.1.1. Các nguyên nhân về bào chế gây phản ứng bất lợi của thuốc typ A</p> <p>2.1.2. Các nguyên nhân về bào chế gây phản ứng bất lợi của thuốc typ B</p> <p>2.2. Các nguyên nhân liên quan đến thay đổi dược động học</p> <p>2.2.1. Các nguyên nhân liên quan đến thay đổi dược động học gây ra phản ứng bất lợi của thuốc typ A</p> <p>2.2.2. Các nguyên nhân liên quan đến thay đổi</p>	04	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa và ba cách phân loại ADR. - Trình bày được ba nhóm nguyên nhân gây ra ADR. Cho ví dụ minh họa. - Trình bày được hai yếu tố liên quan đến sự phát sinh ADR và bốn biện pháp nhằm hạn chế ADR. - Trình bày được cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR. - Trình bày được 8 loại ADR cần báo cáo và cách báo cáo ADR. <p>Kỹ năng: Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị tránh được các phản ứng bất lợi của thuốc trong điều trị bệnh.</p> <p>Thái độ: Sinh viên nhận thức được việc “Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.

<p><i>được động học gây ra phản ứng bất lợi của thuốc typ B</i></p> <p>2.3. Các nguyên nhân liên quan đến thay đổi dược lực học</p> <p>2.3.1. <i>Các nguyên nhân liên quan đến thay đổi dược lực học gây phản ứng bất lợi của thuốc typ A</i></p> <p>2.3.2. <i>Các nguyên nhân liên quan đến thay đổi dược lực học gây phản ứng bất lợi của thuốc typ B</i></p> <p>3. CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ PHÁT SINH PHẢN ỨNG BẤT LỢI CỦA THUỐC</p> <p>3.1. Các yếu tố thuộc về bệnh nhân</p> <p>3.1.1. <i>Tuổi</i></p> <p>3.1.2. <i>Giới tính</i></p> <p>3.1.3. <i>Bệnh mắc kèm</i></p> <p>3.1.4. <i>Tiền sử dị ứng hoặc phản ứng với thuốc</i></p> <p>3.2. Các yếu tố thuộc về thuốc</p> <p>3.2.1. <i>Điều trị nhiều thuốc</i></p> <p>3.2.2. <i>Liệu trình điều trị kéo dài</i></p> <p>4. CÁC BIỆN PHÁP HẠN CHẾ PHẢN ỨNG BẤT LỢI CỦA THUỐC</p> <p>4.1. Hạn chế số thuốc dùng</p> <p>4.2. Nắm vững thông tin về loại thuốc đang dùng cho bệnh nhân</p> <p>4.3. Nắm vững thông tin về các đối tượng bệnh nhân có nguy cơ cao</p> <p>4.4. Theo dõi sát bệnh nhân, phát hiện sớm các biểu hiện của phản ứng bất lợi do thuốc và có những xử trí kịp thời</p>		<p><i>hợp lý” là mục tiêu quan trọng của dược sĩ lâm sàng.</i></p>		
--	--	--	--	--

	<p>5. CÁCH XỬ TRÍ KHI NGHI NGỜ XUẤT HIỆN PHẢN ỨNG BẤT LỢI CỦA THUỐC</p> <p>5.1. Sự cố bất lợi có phải do thuốc?</p> <p>5.2. Khi nghi ngờ là phản ứng bất lợi do thuốc</p> <p>6. BÁO CÁO PHẢN ỨNG BẤT LỢI CỦA THUỐC</p> <p>6.1. Sự cần thiết phải giám sát và báo cáo phản ứng bất lợi của thuốc</p> <p>6.2. Vai trò của các báo về phản ứng bất lợi của thuốc</p> <p>6.2.1. Các báo cáo ADR có thể giúp thu hồi các thuốc có độc tính cao và ngăn ngừa các nguy cơ của ADR.</p> <p>6.2.2. Các báo cáo về phản ứng bất lợi của thuốc có thể thay đổi thông tin trên nhãn sản phẩm</p> <p>6.3. Vai trò của các nhân viên y tế trong việc báo cáo các phản ứng bất lợi của thuốc</p> <p>6.4. Những phản ứng bất lợi của thuốc (hoặc nghi ngờ phản ứng bất lợi của thuốc) cần báo cáo.</p> <p>6.5. Cách báo cáo về phản ứng bất lợi của thuốc</p> <p>6.5.1. Thông tin về bệnh nhân</p> <p>6.5.2. Thông tin về phản ứng bất lợi hoặc sự cố bất lợi do thuốc hay các vấn đề về dược phẩm</p> <p>6.5.3. Thông tin về dược phẩm bị nghi ngờ</p> <p>6.5.4. Thông tin về người báo cáo</p> <p>7. KẾT LUẬN</p>				
<p>Phần 5. Dị ứng thuốc.</p>	<p>1. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI DỊ ỨNG THUỐC</p>	<p>04</p>	<p>Kiến thức: - Trình bày được định nghĩa phân loại</p>	<p>Kết hợp</p>	<p>ThS. Bùi Thị Hào.</p>

	<p>1.1. Định nghĩa 1.2. Phân loại 1.2.1. Căn cứ vào tốc độ xuất hiện các phản ứng dị ứng 1.2.2. Dựa trên cơ chế của quá trình miễn dịch</p> <p>2. CÁC NHÓM THUỐC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ DỊ ỨNG THUỐC</p> <p>2.1. Corticoid 2.2. Kháng histamine H1 2.3. Adrenalin và nor-adrenalin 2.3.1. Adrenalin (Epinephrin) 2.3.2. Nor-adrenalin (nor-epinephrin) 2.4. Thuốc khác</p> <p>3. NGUYÊN TẮC XỬ TRÍ VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH DỊ ỨNG THUỐC</p> <p>3.1. Nguyên tắc xử trí 3.2. Những việc cần làm để xử trí sốc phản vệ 3.2.1. Phục hồi ngay các chức năng sống 3.2.2. Ngăn cản sự thâm nhập tiếp tục của kháng nguyên vào cơ thể 3.2.3. Ngăn chặn phản ứng quá mẫn muộn bằng corticoid 3.3. Các biện pháp phòng tránh dị ứng thuốc 3.3.1. Tuyên truyền sử dụng thuốc hợp lý an toàn 3.3.2. Phía người kê đơn 3.3.3. Với dược sĩ lâm sàng</p> <p>4. KẾT LUẬN</p>		<p><i>dị ứng thuốc.</i> - Liệt kê được ba nhóm thuốc thường dùng trong điều trị dị ứng thuốc và nêu cơ chế điều trị dị ứng thuốc của mỗi nhóm. - Liệt kê được 5 nguyên tắc xử trí khi gặp dị ứng thuốc - Trình bày được 3 việc cần làm để xử trí sốc phản vệ - Trình bày được các biện pháp cần làm để phòng tránh dị ứng thuốc.</p> <p>Kỹ năng: Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị tránh được các phản ứng dị ứng thuốc trong điều trị bệnh.</p> <p>Thái độ: Sinh viên nhận thức được việc “Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý” là mục tiêu quan trọng của dược sĩ lâm sàng.</p>	<p>giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trưng tác người học – dạy, thảo luận</p>	
<p>Phần 6. Đường đưa thuốc và cách</p>	<p>1. ĐƯA THUỐC QUA ĐƯỜNG TIÊU HÓA 1.1. Đặt dưới lưỡi 1.2. Đặt trực tràng</p>	<p>04</p>	<p>Kiến thức: - Phân tích được ưu, nhược điểm của một số đường đưa thuốc thông dụng:</p>	<p>Kết hợp giữa dạy</p>	<p>ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.</p>

sử dụng.	<p>1.2.1. Một số thuốc thường được đặt trực tràng</p> <p>1.2.2. Những dạng thuốc đặt khác</p> <p>1.3. Đường uống</p> <p>1.3.1. Ưu điểm đưa thuốc theo đường uống</p> <p>1.3.2. Nhược điểm đưa thuốc theo đường uống</p> <p>1.3.3. Một số dạng thuốc uống</p> <p>2. ĐƯA THUỐC THEO ĐƯỜNG TIÊM</p> <p>2.1. Tóm tắt một số đặc điểm của thuốc tiêm</p> <p>2.1.1. Các dung môi thường dùng trong thuốc tiêm</p> <p>2.1.2. Ưu điểm của thuốc tiêm</p> <p>2.1.3. Nhược điểm của thuốc tiêm</p> <p>2.1.4. Những lưu ý khi sử dụng thuốc tiêm</p> <p>2.2. Một số cách đưa thuốc theo đường tiêm</p> <p>2.2.1. Đường tĩnh mạch</p> <p>2.2.2. Tiêm bắp</p> <p>2.2.3. Tiêm dưới da</p> <p>2.2.4. Tiêm trong da</p> <p>2.2.5. Các đường tiêm khác</p> <p>3. ĐƯA THUỐC QUA ĐƯỜNG HÔ HẤP</p> <p>4. KẾT LUẬN</p>		<p>+ Qua đường tiêu hóa: đặt dưới lưỡi, uống, đặt trực tràng.</p> <p>+ Ngoài đường tiêu hóa: tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, tiêm dưới da, qua đường hô hấp.</p> <p>- Hướng dẫn được cách sử dụng thuốc theo những đường dùng nêu trên.</p> <p>Kỹ năng: Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc đúng theo đường đưa thuốc trong điều trị bệnh.</p> <p>Thái độ: Sinh viên nhận thức được việc “Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý” là một trong những mục tiêu quan trọng của dược sĩ lâm sàng.</p>	<p>tích cực:</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	
Bài thực hành số 1	Thực hành tra cứu thuốc sử dụng cho các đối tượng đặc biệt (phụ nữ có thai, cho con bú, người suy gan, thận...)	04		<p>Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.</p>	<p>Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hảo</p>

Bài thực hành số 2	Thực hành tra cứu tương tác thuốc: - Tương tác thuốc – thuốc - Tương tác thuốc – thức ăn	04		Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào
Bài thực hành số 3	Hướng dẫn sử dụng các dụng cụ đặc biệt: máy đo đường huyết, máy đo huyết áp tự động, đo lưu lượng đỉnh kế, bình xịt định liều, máy khí dung, bơm tiêm insulin...	04		Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào
Bài thực hành số 4	Thực hành tính toán một số các thông số cần thiết: cân nặng, chiều cao, diện tích cơ thể, BMI, cân nặng lý tưởng, tốc độ lọc cầu thận...	04		Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Bộ Y tế (2009), *Dược lâm sàng*, NXB Y học, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2010), *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, Hà Nội
2. Bộ Y tế (2002), *Dược thư quốc gia Việt Nam*, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội.
3. Đại học Y Hà Nội (1999), *Dược lâm sàng*, NXB Y học, Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 21 07/01- 11/01	Bài mở đầu - Giới thiệu môn học - Các nguyên tắc đánh giá sử dụng thuốc hợp lý	04 tiết					Đọc quyển Bộ Y tế (2009), <i>Dược lâm sàng</i> , NXB Y học, Hà Nội.trang 9 – 23. Trả lời câu hỏi: 1 - Trình bày định nghĩa và mục tiêu cơ bản của môn học? 2 - Trình bày được các tiêu chuẩn để lựa chọn thuốc hợp lý? 3 - Trình bày các chỉ tiêu quy định nhằm đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý?	
Tuần 22 14/01- 18/01	Xét nghiệm LS và nhận định kết quả	04 tiết					Đọc quyển Bộ Y tế (2009), <i>Dược lâm sàng</i> , NXB Y học, Hà Nội.trang 47 – 65. Trả lời câu hỏi: 1. Trình bày vai trò của hệ thống SI trong Y học và biết cách chuyển đổi các đơn vị đo lường cũ sang SI? 2. Trình bày đặc điểm và ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số xét nghiệm sinh hóa máu: creatinin, ure, acid uric, glucose, protein, bilirubin, các enzyme CK; ASAT; ALAT;	

						<p><i>phosphatase kiềm?</i></p> <p>3. <i>Trình bày đặc điểm và ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số xét nghiệm huyết học: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, các xét nghiệm đông máu?</i></p>
<p>Tuần 23 21/01 - 25/01</p>	<p>Tương tác thuốc</p>	<p>04 tiết</p>				<p>Đọc quyển Bộ Y tế (2009), <i>Dược lâm sàng</i>, NXB Y học, Hà Nội.trang 66 – 85.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - <i>Phân biệt tương tác dược lực học và dược động học?</i></p> <p>2 - <i>Trình bày cơ chế tương tác Thuốc – Thuốc ở bốn giai đoạn ADME và nêu ý nghĩa trong điều trị?</i></p> <p>3 – <i>Trình bày ảnh hưởng của thức ăn và nước uống thuốc đến số phận của thuốc trong cơ thể?</i></p> <p>4 - <i>Phân tích thời gian uống thuốc hợp lý?</i></p>
<p>Tuần 26 11/02- 15/02</p>	<p>Phản ứng bất lợi của thuốc</p>	<p>04 tiết</p>				<p>Đọc quyển Bộ Y tế (2009), <i>Dược lâm sàng</i>, NXB Y học, Hà Nội.trang 87 – 103.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - <i>Trình bày định nghĩa và ba cách phân loại ADR?</i></p> <p>2 - <i>Trình bày ba nhóm nguyên nhân gây ra ADR. Cho ví dụ minh họa?</i></p> <p>3 - <i>Trình bày hai yếu tố liên quan đến sự phát sinh ADR và bốn biện pháp nhằm hạn chế ADR?</i></p> <p>4 - <i>Trình bày cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR?</i></p> <p>5 - <i>Trình bày 8 loại ADR cần báo cáo và cách báo cáo ADR?</i></p>

Tuần 27 18/02- 22/02	Dị ứng thuốc	04 tiết				<p>Đọc quyển Bộ Y tế (2009), <i>Dược lâm sàng</i>, NXB Y học, Hà Nội.trang 105 – 119.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày được định nghĩa phân loại dị ứng thuốc?</p> <p>2 - Liệt kê được ba nhóm thuốc thường dùng trong điều trị dị ứng thuốc và nêu cơ chế điều trị dị ứng thuốc của mỗi nhóm?</p> <p>3 - Liệt kê được 5 nguyên tắc xử trí khi gặp dị ứng thuốc?</p> <p>4 - Trình bày được 3 việc cần làm để xử trí sốc phản vệ?</p> <p>5 - Trình bày được các biện pháp cần làm để phòng tránh dị ứng thuốc?</p>
Tuần 28 25/02- 01/03	Thông tin thuốc	04 tiết				<p>Đọc quyển Bộ Y tế (2009), <i>Dược lâm sàng</i>, NXB Y học, Hà Nội.trang 120 – 129.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày một số cách phân loại thông tin thuốc?</p> <p>2 - Trình bày những nội dung thông tin thuốc cho bệnh nhân và cho cán bộ y tế?</p> <p>3 - Trình bày các bước cần làm nhằm thiết lập một quy trình thông tin thuốc có hiệu quả?</p>
Tuần 27 Từ 19 – 22/2/2019	Thực hành tra cứu thuốc sử dụng cho các đối tượng đặc biệt (phụ nữ có thai, cho con bú, người suy gan, thận...)				04 tiết	Giáo trình thực hành Dược lâm sàng 1 (2018 – 2019) – Bài 1
Tuần 28 Từ 26/2 – 1/3/2019	Thực hành tra cứu tương tác thuốc: - Tương tác thuốc – thuốc - Tương tác thuốc – thức ăn				04 tiết	Giáo trình thực hành Dược lâm sàng 1 (2018 – 2019) – Bài 2
Tuần 29	Hướng dẫn sử dụng các dụng cụ đặc				04	Giáo trình thực hành Dược lâm sàng 1 (2018

Từ 5 – 8/3/2019	biệt: máy đo đường huyết, máy đo huyết áp tự động, đo lưu lượng đỉnh kế, bình xịt định liều, máy khí dung, bơm tiêm insulin...				tiết		– 2019) – Bài 3	
Tuần 30 Từ 12 – 15/3/2019	Thực hành tính toán một số các thông số cần thiết: cân nặng, chiều cao, diện tích cơ thể, BMI, cân nặng lý tưởng, tốc độ lọc cầu thận...				04 tiết		Giáo trình thực hành Dược lâm sàng 1 (2018 – 2019) – Bài 4	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

Lý thuyết

Hình thức	Mục đích và hình thức kiểm tra	Trọng số	Điểm
Tham gia học tập trên lớp	- Đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học trên lớp. - Đi học đầy đủ, nghỉ học không quá 20% tổng số buổi học, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận....		
Bài thi kết thúc học phần	- Sinh viên tham gia đầy đủ > 80% thời gian học tập trên lớp. - Đánh giá, xác định sinh viên đã đạt yêu cầu của môn học theo từng học phần. - Hình thức: thi trắc nghiệm. - Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài thi	100%	10
Tổng		100%	10

Thực hành

Hình thức	Mục đích và hình thức kiểm tra	Trọng số	Điểm
Tham gia học tập ở phòng thực hành	- Đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học trong phòng thực hành. - Đi học đầy đủ, nghỉ học 01 buổi là không đủ điều kiện thi, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận....		
Báo cáo thực hành	- Hình thức thi: kiểm tra, làm báo cáo sau mỗi buổi thực hành - Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài kiểm tra. - Điểm thực hành tính là điểm trung bình cộng của 4 bài kiểm tra. - Sinh viên đạt yêu cầu khi điểm trung bình ≥ 4 điểm.	100%	10

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Đánh giá kết quả học tập học phần qua kỳ thi cuối kỳ:

Lý thuyết:

- Đánh giá kết quả học tập phần lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ.
- Áp dụng thang điểm 10.
- Hình thức thi: Test.
- Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm.
- Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại.

Thực hành:

- Áp dụng thang điểm 10.
- Điểm kiểm tra thực tập tính theo bài, tổng kết lấy điểm trung bình cộng.
- Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm.
- Sinh viên không đạt bài thực hành phải thực hành lại.

$$\text{Điểm học phần} = (\text{Điểm lý thuyết} \times 2 + \text{Điểm thực hành})/3$$

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE TRUYỀN NHIỄM

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học vấn	Chuyên ngành	Chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hà	Thạc sĩ	YHCT	Giảng viên	Kiểm nhiệm, cơ hữu BV Tuệ Tĩnh
2	Lê Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	YHCT	Giảng viên	Kiểm nhiệm PĐT
3	Trần Thanh Hà	Thạc sĩ	YHCT	Giảng viên	Giáo vụ bộ môn
4	Đinh Thị Thúy Hà	Thạc sĩ	BS Đa khoa	Giảng viên	
5	Nguyễn Mạnh Hải	BS CKII	YHCT	Giảng viên	Kiểm nhiệm bệnh viện Tuệ Tĩnh

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Truyền Nhiễm
- Mã học phần: MEDI5125
- Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Đại học chính quy, Đại học liên thông
Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Đào tạo tín chỉ
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lý thuyết: 02
 - + Lâm sàng: 01
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Truyền Nhiễm

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Đại cương: Kiến thức về truyền nhiễm YHHĐ
- Các nguyên tắc điều trị bệnh truyền nhiễm
- Một số bệnh truyền nhiễm thường gặp : Bao gồm nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, điều trị, phòng bệnh theo YHHĐ

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Kiến thức:

- Trình bày được các nguyên tắc chính trong điều trị
- Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán, biện chứng luận trị bệnh truyền nhiễm
- Vận dụng kiến thức đã học để kê đơn hợp lý và phân tích được đơn điều trị (dùng thuốc, không dùng thuốc, kết hợp YHHĐ
- Trình bày được phương pháp phòng bệnh một số bệnh truyền nhiễm hay gặp .

Kỹ năng:

- Chẩn đoán đúng, đưa ra pháp điều trị và kê được đơn thuốc phù hợp một số bệnh truyền nhiễm thường gặp .
- Hướng dẫn được bệnh nhân phương pháp phòng bệnh bệnh thường gặp.
- Làm thành thạo bệnh án gồm 2 phần YHHĐ

Thái độ:

Thực hiện đúng qui định hiện hành của ngành y tế.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô tả triệu chứng, phương pháp điều trị, áp dụng thực tế điều trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp bằng YHHĐ phương pháp điều trị khác (nếu có)

5. Nội dung chi tiết học phần

Đối tượng	Tiết học	Nội dung giảng dạy	Hình thức giảng dạy	Giảng viên
Y5	04	Đại cương, cúm, SXH YHHĐ	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Trần Thị Thu Hà
	04	Tay chân miệng, ho gà	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Trần Thanh Hà
	04	Sởi, quai bị	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Đinh Thị Thúy Hà
	04	VMN, NKH	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Đinh Thị Thúy Hà
	04	Tả, thương hàn	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Đinh Thị Thúy Hà
	04	Thủy đậu, sởi, quai bị YHHĐ	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Đinh Thúy Hà
	04	Dại, uốn ván YHHĐ	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Trần Thanh Hà
	04	Lỵ TK, NKND T/ẢN YHHĐ	Giảng dạy truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực	Ths. Đinh Thúy Hà

6. Học liệu

- Giáo trình học tập: sách truyền nhiễm của bộ môn
- Tài liệu tham khảo:

Sách Truyền Nhiễm – Học Viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

Sách truyền nhiễm – đại học y hà nội

Sách : Hướng dẫn cơ bản trong phòng , chống dịch, bệnh viêm đường hô hấp cấp (covid-19) – Bộ Y Tế

Các Quyết định ban hành của Bộ Y tế

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy: Theo phương pháp truyền thống kết hợp giảng dạy tích cực

Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp

- Đọc bài trước khi đến lớp
- Chuẩn bị câu hỏi cần thảo luận

Chuẩn bị phần thuyết trình (nếu có)

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi hết môn lý thuyết và lâm sàng
- Lý thuyết: Không được nghỉ có lý do quá 20% số tiết học.
- Lâm sàng: Đi học 100% số buổi. Mỗi tuần 02 bệnh án điều kiện.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thi hết môn Lý thuyết: Thi Test
- Đánh giá kết quả: Dựa trên thang điểm 10.
- Thi hết môn Lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng
- Đánh giá kết quả: Dựa trên thang điểm 10.
- Đánh giá kết quả học phần môn học: Điểm tổng kết = (Lý thuyết x 2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MÔ ĐUN
MODULE YHCT (PHẦN LÂM SÀNG)

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành: Y khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/mô đun:
- * Tiếng Việt: Y học cổ truyền
- * Tiếng Anh: Traditional Medicine
- Mã học phần/ mô đun: MEDI 5120
- Số tín chỉ: 03LT/ 01 LS
- Số tiết đối với các hoạt động học tập:
 - + Lâm sàng: 15 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 0 tiết
 - + Thời gian tự học: 60 tiết
- Đối tượng học (năm thứ): 5
- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở khối ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Điều kiện tham gia học phần:
 - + Học phần tiên quyết (đã học và thi đạt yêu cầu): Sinh lý, sinh lý bệnh, giải phẫu, giải phẫu bệnh.
 - + Học phần học trước (đã học): Module Nội khoa Y học hiện đại.
 - + Học phần song hành:
- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun:

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Bộ môn	Email
1	PGS. TS. Trần Thị Thu Vân	0989255272	Phương tế	Thuvan1972@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thuỳ Dương	0383170825		thuyduongyhct@gmail.com
3	Ths. Nguyễn Thị Trang	0947945836		<u>Bstrang16488@gmail.com</u>
4	TS. Trần Thị Hồng Ngải	0915009672	Y lý	<u>ngaidytw72@yahoo.com</u>
5	TS. Trần Thị Thu Hiền	0915380664	Thực vật-DL- DCT	<u>tran.hien@dotochy.com</u>
6	Ths. Phạm Thị Cẩm Yên	0912931204	Châm cứu	camyentuetinh@gmail.com
7	BSCK II. Nguyễn Minh Hà	0915965596	Nội	bsminhha99@gmail.com
8	ThS. Đặng Thị Lan Phương	0944143089	Ngoại	drlanphuong89@gmail.com
9	Ths. Lê Văn Trường	0984739379	KHDS- XBBH	truongle1606@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
	Kiến thức
MT1	Thực hiện được một số phương pháp điều trị không dùng thuốc của Y học cổ truyền.
MT2	Thực hiện được các bước khám và phát hiện triệu chứng cơ bản của Y học cổ truyền.
	Kỹ năng
	- Kỹ năng làm bệnh án Y học cổ truyền - Kỹ năng tiếp xúc, thăm khám bệnh nhân lâm sàng

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
	- Kỹ năng châm cứu, bấm huyệt trên bệnh nhân - Kỹ năng Thu thập và xử lý thông tin, báo cáo, và xử lý thông tin, trình bày
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm
MT4	Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Mô tả học phần/ mô đun – Phần thực hành/ lâm sàng (Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun)

Vị trí/vai trò: Phần lâm sàng là bộ phận của Học phần Module YHCT đòi hỏi người học muốn hiểu về Y học cổ truyền có giá trị thế nào đối với sức khỏe cộng đồng thì phải biết thăm khám, phát hiện bệnh, tư vấn được cho người bệnh nên điều trị theo phương pháp nào.

Mục đích: Giúp người học vận dụng được kiến thức ở phần lý thuyết trong học phần vận dụng vào hành nghề thực tế.

Nội dung chính yếu: Sử dụng kỹ năng và tư duy trong khám lâm sàng, tiếp xúc bệnh nhân, làm bệnh án, làm một số thủ thuật đơn giản như châm cứu, bấm huyệt các bệnh lý cơ bản

5. Nội dung chi tiết học phần/ mô đun

Nội dung	Thời gian học lâm sàng (tiết)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
Hướng dẫn khám Vọng Văn YHCT	2	4	- Chuẩn bị báo cáo Slide theo nhóm - Thấu hiểu và phản ứng nhanh khi vấn đáp - Ưu tiên phản biện, tính sáng tạo
Hướng dẫn khám Vấn Thiết YHCT	2	4	
Hướng dẫn làm bệnh án YHCT	2	4	
Hướng dẫn huyệt và kỹ thuật châm cứu	2	4	
Hướng dẫn về KCDS và XBBH	2	4	
Hướng nhận biết một số vị thuốc	2	4	
Bình bệnh án Đau lưng cấp	2	4	

Bệnh án Rối loạn giấc ngủ	2	4	- Có khả năng tiếp xúc người bệnh linh hoạt
Bệnh án Đau vai gáy cấp	2	4	
Bệnh án Trĩ	2	4	
Đi buồng, Thảo luận case lâm sàng SV tự chọn	9	12	- Học tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật - Biết làm bệnh án YHCT

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

Tài liệu phát tay của các bộ môn tham gia giảng dạy.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1]. Trần Thúy, Bài giảng Y học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học, 2005.

7. Kế hoạch giảng dạy lâm sàng

Tuần/ Buổi (... tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài TH/LS (chương)	Số tiết (TH/LS/ KT/ Tự học)	CDR của bài TH/LS (chương)	Trang thiết bị	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Hướng dẫn khám Vọng Văn YHCT	0/2/2	Thực hiện được các bước khám Vọng chẩn và Văn chẩn	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Hướng dẫn khám Vọng Văn YHCT

					nhân trên bệnh nhân thật...		
	Hướng dẫn khám Vấn Thiết YHCT	0/2/2	Thực hiện được các bước khám Vấn chẩn và Thiết chẩn	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Hướng dẫn khám Vấn Thiết YHCT
	Hướng dẫn làm bệnh án YHCT	0/2/2	Trình bày được cách làm bệnh án YHCT	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Hướng dẫn làm bệnh án YHCT

					trên bệnh nhân thật...		
	Hướng dẫn huyết và kỹ thuật châm cứu	0/2/2	Thực hiện được kỹ thuật châm cứu cơ bản trên một số huyết thường dùng.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Hướng dẫn huyết và kỹ thuật châm cứu
	Hướng dẫn về KCDS và XBBH	0/2/2	Thực hiện được kỹ thuật KCDS và XBBH cơ bản.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Hướng dẫn về KCDS và XBBH

					bệnh nhân thật...		
	Hướng dẫn nhận biết một số vị thuốc	0/2/2	Nhận định được một số vị thuốc.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Hướng dẫn nhận biết một số vị thuốc
	Bình bệnh án Đau lưng cấp	0/2/2	Khám và làm được bệnh án điều trị đau lưng cấp bằng Y học cổ truyền.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Bình bệnh án Đau lưng cấp

					nhân thật...		
	Bình bệnh án Rối loạn giác ngủ	0/2/2	Khám và làm được bệnh án điều trị rối loạn giác ngủ bằng Y học cổ truyền.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Bình bệnh án Rối loạn giác ngủ
	Bình bệnh án Đau vai gáy cấp	0/2/2	Khám và làm được bệnh án điều trị đau vai gáy cấp bằng Y học cổ truyền.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Bình bệnh án Đau vai gáy cấp

					thật...		
	Bình bệnh án Trĩ	0/2/2	Khám và làm được bệnh án điều trị trĩ bằng Y học cổ truyền.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Bình bệnh án Trĩ
	Thảo luận case lâm sàng SV tự chọn	0/2/2	Khám và làm được bệnh án điều trị case lâm sàng sinh viên tự chọn.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thảo luận case lâm sàng SV tự chọn

	Đi buồng và giải đáp thắc mắc	0/2/2	Đi buồng và giải đáp thắc mắc trước thi lâm sàng.	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, PBL, dạy tại buồng bệnh nhân trên bệnh nhân thật...	Đi buồng và giải đáp thắc mắc
--	-------------------------------	-------	---	---------	--	--	-------------------------------

Ghi chú:

- (3) Số tiết (TH/LS/KT...): Xác định số tiết thực hành, lâm sàng, kiểm tra... của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số. ...).

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ

Học dựa trên vấn đề Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án

Mô phỏng Nghiên cứu tình huống Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ [CLO1] đến [CLO3].

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ [CLO1] đến [CLO5].

- Nghiên cứu tình huống lâm sàng thực tế trên bệnh nhân: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn đầu ra

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CLO4 đến CLO6

✓ Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp trên người bệnh

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	Điểm đánh giá quá trình: (hệ 10 điểm)			
	Mỗi bài đều được đánh giá chấm điểm kết hợp 3 thành tố: Viết Bệnh án + Kỹ năng làm thủ thuật + Kỹ năng thuyết trình phản biện			
	Bài 1: Bệnh án lâm sàng tuần 1	25%	≥ 4	CLO 1 đến CLO6
	Bài 2: Bệnh án lâm sàng tuần 2	25%	≥ 4	
	Bài 3: Bệnh án lâm sàng tuần 3	25%	≥ 4	
	Bài 4: Châm cứu trên 3 bệnh nhân	25%	≥ 4	
	Bài 5: XBBH trên 3 bệnh nhân	25%	≥ 4	
2	Điểm thi kết thúc thực hành/ lâm sàng (hệ 10 điểm)			
	Hỏi thi trên bệnh án lâm sàng	100%	≥ 5	CLO1 - CLO6

9.3. Điểm đánh giá học phần

- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm
- Điểm kết thúc lâm sàng là hỏi thi lâm sàng trên bệnh án, bệnh nhân có thật tại bệnh viện thực hành.
- Điểm đánh giá kết thúc học phần

$$\text{Điểm TKMH} = (\text{Điểm TK Lý thuyết} * 3 + \text{Điểm lâm sàng} * 1) / 4$$

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MÔ ĐUN
MODULE YHCT (PHẦN LÝ THUYẾT)

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành: Y khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/mô đun:
- * Tiếng Việt: Y học cổ truyền
- * Tiếng Anh: Traditional Medicine
- Mã học phần/ mô đun: MEDI 5120
- Số tín chỉ: 03LT/ 01 LS
- Số tiết đối với các hoạt động học tập:
 - + Lý thuyết: 45 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 0 tiết
 - + Thời gian tự học: 60 tiết
- Đối tượng học (năm thứ): 5
- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>							
		Kiến thức cơ sở khối ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghề <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

- Điều kiện tham gia học phần:
 - + Học phần tiên quyết (đã học và thi đạt yêu cầu): Sinh lý, sinh lý bệnh, giải phẫu, giải phẫu bệnh.
 - + Học phần học trước (đã học): Module Nội khoa Y học hiện đại.
 - + Học phần song hành:

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun:

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Bộ môn	Email
1	PGS. TS. Trần Thị Thu Vân	0989255272	Phương tế	Thuvan1972@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thủy Dương	0383170825		thuyduongyhct@gmail.com
3	Ths. Nguyễn Thị Trang	0947945836		<u>Bstrang16488@gmail.com</u>
4	TS. Trần Thị Hồng Ngải	0915009672	Y lý	<u>ngaidytw72@yahoo.com</u>
5	TS. Trần Thị Thu Hiền	0915380664	Thực vật-DL- DCT	<u>tran.hien@dotochy.com</u>
6	Ths. Phạm Thị Cẩm Yên	0912931204	Châm cứu	camyentuetinh@gmail.com
7	BSCCK II. Nguyễn Minh Hà	0915965596	Nội	bsminhha99@gmail.com
8	ThS. Đặng Thị Lan Phương	0944143089	Ngoại	drlanphuong89@gmail.com
9	Ths. Lê Văn Trường	0984739379	KHDS- XBBH	truongle1606@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
	Kiến thức
MT1	Trình bày được kiến thức về các lịch sử, học thuyết cơ bản, phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của Y học cổ truyền.
MT2	Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp bằng Y học cổ truyền, Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)
	Kỹ năng
	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thảo luận nhóm. - Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện - Thu thập và xử lý thông tin. - Kỹ năng báo cáo, thu thập và xử lý thông tin, trình bày
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm
MT4	Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Mô tả học phần/ mô đun (Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun)

Mô đun Y học cổ truyền trong chương trình đào tạo bác sỹ y khoa bao gồm toàn bộ các nội dung liên quan đến lịch sử hình thành và phát triển, lý luận y học cổ truyền, điều trị dùng thuốc và không dùng thuốc, bệnh học và điều trị Y học cổ truyền. Sinh viên được học về ứng dụng của Y học cổ truyền, Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại trong khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng những mặt bệnh phổ biến nhất trên lâm sàng. Ngoài ra, người học còn được tiếp cận Y học cổ truyền dưới góc nhìn của Y học bằng chứng, đồng thời hiểu hơn về vai trò cũng như những đóng góp của Y học cổ truyền trong hệ thống Y tế Việt Nam.

5. Nội dung chi tiết học phần/ mô đun

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	TH	BT/ TL/KT	Tổng cộng		
Bài 1. Giới thiệu về Module YHCT	3			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo

Lược sử hình thành và phát triển Y học cổ truyền Việt Nam. Thân thể và sự nghiệp của Đại Y Thiên Sư Tuệ Tĩnh và Hải thượng Lãn ông Lê Hữu Trác						cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 2. Các học thuyết cơ bản của Y học cổ truyền và nguyên nhân gây bệnh.	4			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 3. Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị của Y học cổ truyền	4			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 4. Đại cương, cơ chế tác dụng và nguyên tắc ứng dụng của Châm - Cứu. Kỹ thuật châm cứu và các huyệt vị hay dùng trên lâm sàng.	4			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp

						hành nội quy học tập của lớp
Bài 5. Nguồn gốc, lịch sử của Khí công Dưỡng sinh - Một số kỹ thuật dưỡng sinh cơ bản	4			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 6. Ứng dụng của Dưỡng sinh trên lâm sàng Nguồn gốc, lịch sử của Xoa bóp bấm huyệt.	4			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 7. Một số kỹ thuật XBBH cơ bản - Ứng dụng của XBBH trên lâm sàng.	4			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 8. Đại cương về Phương tử và một số bài thuốc kinh điển hay dùng trên lâm sàng.	4			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi

						phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 9. Giới thiệu về thuốc Nam và các ứng dụng trong cuộc sống và lâm sàng điều trị bệnh.	2			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 10. Ứng dụng YHCT trong điều trị các bệnh cơ xương khớp	2			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 11. Ứng dụng YHCT trong điều trị các bệnh thần kinh ngoại vi, suy nhược cơ thể... Ứng dụng YHCT trong dự phòng và phục hồi sau tai biến mạch não.	4			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp

Bài 12. Ứng dụng YHCT trong điều trị một số bệnh Ngoại khoa thường gặp (trĩ, vô sinh, rối loạn cương dương, viêm da cơ địa...)	4			2		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Bài 13. Nghiên cứu khoa học và Hỏi-Đáp	2			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

Tài liệu phát tay của các bộ môn tham gia giảng dạy.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1]. Trần Thúy, Bài giảng Y học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học, 2005.

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần /buổi	Giảng viên lên lớp (giờ)						Sinh viên tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị bài (giờ)
	Nội dung	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Hình thức khác	
1	Bài 1. Giới thiệu về Module YHCT	3					4

	Lược sử hình thành và phát triển Y học cổ truyền Việt Nam. Thân thế và sự nghiệp của Đại Y Thiên Sư Tuệ Tĩnh và Hải thượng Lãn ông Lê Hữu Trác					
2	Bài 2. Các học thuyết cơ bản của Y học cổ truyền và nguyên nhân gây bệnh.	4				4
3	Bài 3. Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị của Y học cổ truyền	4				4
4	Bài 4. Đại cương, cơ chế tác dụng và nguyên tắc ứng dụng của Châm - Cứu. Kỹ thuật châm cứu và các huyết vị hay dùng trên lâm sàng.	4				4
5	Bài 5. Nguồn gốc, lịch sử của Khí công Dưỡng sinh - Một số kỹ thuật dưỡng sinh cơ bản	4				4
6	Bài 6. Ứng dụng của Dưỡng sinh trên lâm sàng Nguồn gốc, lịch sử của Xoa bóp bấm huyết.	4				4
7	Bài 7. Một số kỹ thuật XBBH cơ bản - Ứng dụng của XBBH trên lâm sàng.	4				4
8	Bài 8. Đại cương về Phương tễ và một số bài thuốc kinh điển hay dùng trên lâm sàng.	4				4
9	Bài 9. Giới thiệu về thuốc Nam và các ứng dụng trong cuộc sống và lâm sàng điều trị bệnh.	2				2
10	Bài 10. Ứng dụng YHCT trong điều trị các bệnh cơ xương khớp	2				2
11	Bài 11. Ứng dụng YHCT trong điều trị các bệnh thần kinh ngoại vi, suy nhược cơ thể...	4				4
12	Bài 12. Ứng dụng YHCT trong	4				4

	điều trị một số bệnh Ngoại khoa thường gặp (trĩ, vô sinh, rối loạn cương dương, viêm da cơ địa...)					
13	Bài 13. Nghiên cứu khoa học và Hỏi-Đáp	2				2

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng

Nghiên cứu tình huống Thực hiện đề án/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ [CLO1] đến [CLO3].

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ [CLO1] đến [CLO5].

- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn đầu ra

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CLO4 đến CLO6

✓ Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM....

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Điểm chuyên cần	10%		CĐR ...
	Tiểu luận			
	Lâm sàng	30%		
2	Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun			
	Trắc nghiệm trên máy tính/ Tự luận	60%	Đủ điều kiện dự thi và tham gia dự thi	CĐR 1 đến CĐR 4

9.3. Điểm học phần/ mô đun

$$\text{Điểm TKMH} = (\text{Điểm TK Lý thuyết} * 3 + \text{Điểm lâm sàng} * 1) / 4$$

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LAO (LT)**

Đối tượng đào tạo: Đại học, ngành Y KHOA

Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/ mô đun:
- * Tiếng Việt: Môn Lao
- * Tiếng Anh: Tuberculosis
- Mã học phần/ mô đun: MEDI5118
- Số tín chỉ: 02 (01LT/01LS)
- Đối tượng học (năm thứ): 5
- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghề nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Đã học qua kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của ngành. Đối với kiến thức chuyên ngành phải học qua kiến thức về nội , ngoại , phụ sản, chẩn đoán hình ảnh

- Số tiết đối với các hoạt động học tập:

- + Lý thuyết: 15 tiết
- + Bài tập: tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: tiết
- + Kiểm tra: tiết
- + Thời gian tự học: giờ

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun: Bộ môn Truyền Nhiễm

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Bộ môn	Email
1	Ths. Trần Thị Thu Hà	0904288514	Truyền Nhiễm	Thuha1968@gmail.com
2	Ths.Đinh Thị Thúy Hà	0904017479	Truyền Nhiễm	Bs.dinhha72@gmail.com
3	Ths.Lê Thị Phương Thảo	0946887509	Truyền Nhiễm	Lethao.bvtt88@gmail.com
4	Ths. Trần Thanh Hà	0965607190	Truyền Nhiễm	Hatran1090@gmail.com

Giảng viên thỉnh giảng

1. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Nguyễn Thu Thủy
Học vị , học hàm: BSCCKII
Chức danh : Trưởng khoa Lao hô hấp
2. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Nguyễn Mạnh Thế
Học hàm, học vị: Bác sỹ nội trú
Chức danh: Phó Trưởng khoa Lao hô hấp
3. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Nguyễn Hữu Trí
Học hàm, học vị: BSCCKII
Chức danh: Trưởng khoa Nội tổng hợp
4. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Đào Thị Hà
Học hàm, học vị: BSCCKII
Chức danh: Phó Trưởng khoa Nội tổng hợp
5. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Cung Văn Công
Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Chức danh: Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh
6. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Hoàng Văn Lương
Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Chức danh: Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu [2]
MT1	Nắm được các đặc điểm về vi khuẩn Lao, dịch tễ học bệnh Lao, Chương trình chống Lao quốc gia
MT2	Các biểu hiện lâm sàng, nguyên tắc điều trị Lao người lớn và trẻ em, Lao ngoài phổi cũng như đặc điểm của Lao kháng thuốc và các biện pháp phòng bệnh Lao.
MT3	Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán và điều trị một số bệnh Lao thường gặp
MT4	Thực hiện đúng kỹ năng giao tiếp và thăm khám lâm sàng với bệnh nhân Lao
MT5	Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ người bệnh Lao, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ

đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973.

4. Mô tả học phần/ mô đun (Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun)

- Bệnh lao có thể điều trị khỏi trên 90% các trường hợp bị mắc nếu người bệnh kiên trì điều trị đúng nguyên tắc. Phát hiện và điều trị sớm bệnh lao sẽ giảm thiểu được các di chứng nặng nề ảnh hưởng đến sức khoẻ và khả năng lao động của người bệnh.

- Điều trị bệnh lao nhằm những mục đích: khỏi bệnh, giảm tỷ lệ tử vong, giảm tỷ lệ kháng thuốc cũng như giảm sự lây truyền trong cộng đồng và cuối cùng là thực hiện ước mơ muôn đời của loài người là thanh toán bệnh lao.

- Điều trị các bệnh là việc làm hết sức quan trọng và vô cùng phức tạp. Muốn việc điều trị có hiệu quả thì ngay từ đầu bệnh nhân phải được thăm khám lâm sàng tỉ mỉ, chỉ định các xét nghiệm, thăm dò cận lâm sàng phù hợp để đưa ra được chẩn đoán bệnh chính xác và đầy đủ. Từ đó mới có hướng điều trị kịp thời, an toàn mà hiệu quả.

5. Nội dung chi tiết học phần/ mô đun

Nội dung	Thời gian (tiết)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
Đại cương về vi khuẩn lao, dịch tễ học bệnh lao	02		Trình bày được đặc điểm vi khuẩn Lao Trình bày đặc điểm dịch tễ bệnh Lao
Chương Trình chống lao quốc gia	02		Trình bày chương trình chống Lao quốc gia
Điều trị bệnh lao	02		- Trình bày nguyên tắc điều trị, phác đồ điều trị bệnh Lao
Lao ngoài phổi	02		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao ngoài Phổi - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao ngoài Phổi
Lao kháng thuốc	02		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao kháng thuốc - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao kháng thuốc
Bệnh lao trẻ em	02		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao trẻ em - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao trẻ em

Lao phổi người lớn	02		- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý Lao Phổi người lớn - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý Lao Phổi người lớn
Dự phòng bệnh lao	01		-Phòng bệnh lao

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính (TLC)

- Giáo trình học tập: Bài giảng bệnh Lao - Học viện Y Dược Học cổ Truyền Việt Nam

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

- Hướng dẫn quản lý bệnh lao. NX- BYH. Hà Nội, Quyết định 374/ QĐ-TTg ngày 17/03/2014 của Chính Phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng chống lao đến năm 2020, tầm nhìn 2030

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
1	Đại cương về vi khuẩn lao, dịch tễ học bệnh lao			01		
	Chương Trình chống lao quốc gia			01		
	Điều trị bệnh lao			01		
2	Lao ngoài phổi			01		
	Lao kháng thuốc			01		
	Bệnh lao trẻ em			01		
3	Lao phổi người lớn			01		
	Dự phòng bệnh lao					

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng
 Nghiên cứu tình huống Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ [CLO1] đến [CLO5].

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ [CLO1] đến [CLO5].

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CLO1 đến CLO5

Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM....

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của học phần/mô đun
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Thực hành	≥ 4 điểm	Bệnh án+ Hỏi thi	
2	Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun			
	Trắc nghiệm trên máy tính	≥ 4 điểm		

9.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC

BỘ MÔN/MÔ ĐUN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL RĂNG HÀM MẶT

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Đồng.

Chức danh, học hàm, học vị: PT BM RHM ,Thạc sĩ-Bác sĩ.

Thời gian, địa điểm liên hệ: Số 2- Trần Phú- Hà Đông- Hà Nội

Điện thoại: 0904173301

email: bsdongrhm@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Răng Hàm Mặt Tên tiếng Anh: Dental Disease.
- Mã học phần: MED15118
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ Y khoa Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Học xong các học phần cơ sở và cơ bản.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15
 - + Làm bài tập trên lớp: 0
 - + Thảo luận: 0
 - + Thực hành, thực tập (*ở bệnh viện*): 40
 - + Hoạt động theo nhóm: 0
 - + Tự học: 15
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Răng hàm mặt.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:
 1. Trình bày được nguyên nhân một số bệnh RHM hay gặp
 2. Chẩn đoán được một số bệnh RHM thường gặp.
 3. Hướng xử trí một số bệnh RHM thường gặp.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần RHM cho đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền và Bác sĩ Đa khoa bao gồm những nguyên nhân gây bệnh, những triệu chứng cơ năng và thực thể Trên cơ sở đó, sinh viên áp dụng vào việc chẩn đoán và điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện.

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Giải phẫu và sinh lý	Trình bày được đặc điểm những sinh lý và bệnh lý của RHM theo	1,5	1. Trình bày được gianh giới vùng Hàm mặt.	Thuyết trình	Nguyễn Thị Phương

răng miệng	YHHD.		2.Cấu tạo của Xương hàm trên và xương hàm dưới./ 3.Thời gian mọc răng sữa và răng vĩnh viễn. 4.Cấu tạo và sinh lý của Răng.		Thanh
II. Bệnh sâu răng	2.1 Trình bày được nguyên nhân ,cơ chế bệnh sinh theo YHHD.	1,5	1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế gây sâu răng. 2. Trình bày được triệu chứng cơ năng và thực thể của các bệnh sâu răng. 3. Trình bày được hướng điều trị các bệnh sâu răng và cách phòng ngừa.	Thực hành	Nguyễn Thị Phương Thanh.
	2.2. Chẩn đoán, hướng điều trị và dự phòng bệnh sâu răng theo YHHD.				
III. Bệnh lý tủy răng.	3.1 Trình bày được nguyên nhân gây viêm tủy răng.	2	1. Các nguyên nhân gây viêm tủy răng. 2. Trình bày triệu chứng cơ năng và triệu chứng thực thể các loại viêm tủy răng. 3. Trình bày được các bước điều trị các loại viêm tủy răng.	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Văn Đồng
	3.2. Chẩn đoán được các loại viêm tủy răng.				
	3.3 Hướng điều trị.				
IV.Bệnh học quanh răng.	4.1 Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của viêm quanh răng.	2	1. Trình bày được các nguyên nhân gây viêm quanh răng 2. Trình bày cách phân loại và triệu chứng từng loại viêm quanh răng. 3.Các bước điều trị các loại của viêm quanh răng. 4.Nêu cách phòng ngừa bệnh viêm quanh răng.	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Văn Đồng.
	4.2 phân loại và chẩn đoán các bệnh viêm quanh răng.				
	4.3 Hướng điều trị và dự phòng bệnh viêm quanh răng.				
	4.4				

V. Viêm quanh cuống răng.	5.1 Nguyên nhân. Cơ chế bệnh sinh theo YHHĐ.	2	<p>1. Trình bày được những nguyên nhân gây viêm quanh cuống.</p> <p>2. Trình bày cơ chế bệnh sinh gây ra viêm quanh cuống.</p> <p>3. Chẩn đoán các loại viêm quanh cuống</p> <p>4. Nêu các bước điều trị viêm quanh cuống.</p>	Thuyết trình/ Thực hành	Đàm thị Thu Hằng
	5.2 Chẩn đoán, hướng điều trị theo YHHĐ.				
VI. Viêm nhiễm miệng, hàm mắt.	6.1 Nguyên nhân cơ chế bệnh sinh.	2	<p>1. Trình bày các nguyên nhân hay gây viêm nhiễm ở vùng miệng và vùng hàm mắt.</p> <p>2. Trình bày được các triệu chứng cơ năng và thực thể của một số bệnh viêm nhiễm miệng và hàm mắt.</p> <p>3. Cách điều trị và hướng phòng ngừa.</p>	Thuyết trình/ Thực hành	Đàm Thị Thu Hằng
	6.2 Chẩn đoán và hướng điều trị theo YHHĐ.				
VII. Chấn thương vùng hàm mắt.	7.1 Các nguyên nhân hay gây chấn thương hàm mắt.	2	<p>1. Trình bày được cách khám vết thương hàm mắt.</p> <p>2. Trình bày nguyên tắc xử trí vết thương hàm mắt.</p> <p>3. Trình bày được một số kỹ thuật cơ bản trong xử trí vết thương hàm mắt.</p>	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Võ H Anh
	7.2 Chẩn đoán và hướng xử trí.				
VIII. Cấp cứu hay gặp trong răng hàm mắt	8.1 Trình bày các nguyên nhân theo YHHĐ.	2	<p>1. Nêu được nguyên tắc xử trí trong cấp cứu răng hàm mắt.</p> <p>2. Trình bày được cách xử trí một số cấp cứu hay gặp.</p>	Thuyết trình/ Thực hành	Nguyễn Võ H Anh
	8.2 Chẩn đoán và hướng xử trí.				

6. Học liệu

- Giáo trình học tập.

+ Bệnh học răng hàm mặt-Nhà xuất bản Y Học.

+ Bệnh học răng hàm mặt giành cho bác sĩ chuyên khoa RHM –Nhà xuất bản Y Học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1.	1. Giải phẫu và sinh lý răng miệng	1,5	0	0	5	0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	2. Sâu răng	1,5	0	0	5		<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	3. Bệnh lý tủy răng.	2	0	0	5		<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
	4. Bệnh học quanh răng.	2	0	0	5		<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	
Tuần 2	5. Viêm quanh cuống.	2	0	0	5		<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	

	6. Viêm nhiễm miệng, hàm mắt.	2	0	0	5	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi	
							Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi	
	7.Chấn thương hàm mắt.	2	0	0	5	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi	
	8.Cấp cứu hay gặp trong răng hàm mắt.	2	0	0	5	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi Hỏi thi.	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: LT thi test, TH làm bệnh án thi trên bệnh nhân
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số giờ LT, 100% số giờ TH
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thi cuối học phần thực hành: 50%

9.2. Thi cuối học phần lý thuyết: 50%

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL TAI MŨI HỌNG

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS. TS. Lê Minh Kỳ

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS. Trưởng BM Tai mũi họng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Số 2- Trần Phú- Hà Đông- Hà Nội

Điện thoại: 0906266767

email: leminhky.ent@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tai mũi họng

Tên tiếng Anh: OtoRhinoLaryngology

- Mã học phần: MEDI5123

- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 01

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ Y khoa

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Đã học qua kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của ngành. Đối với kiến thức chuyên ngành phải học qua kiến thức về Nội YHHĐ, Ngoại YHHĐ, Thần Kinh.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0 tiết

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 0 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: 0 tiết

+ Tự học: 0 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tai mũi họng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản về Tai Mũi Họng áp dụng để khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Tai Mũi Họng

2. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, điều trị một số bệnh thường gặp.-
Kỹ năng:

3. Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh TMH thường gặp, chỉ định và đánh giá kết quả xét nghiệm, CLS cơ bản.

Kỹ năng:

4. Áp dụng để khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Tai Mũi Họng, thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của Tai Mũi Họng

- Thái độ:

5. Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tính chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một số bệnh lý TMH

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Tai Mũi Họng bao gồm những bệnh lý Tai Mũi Họng và cấp cứu thường gặp ở mọi độ tuổi trên quan điểm YHHĐ. Môn học hướng dẫn sinh viên cách thức chẩn đoán và điều trị các bệnh Tai Mũi Họng thông thường.

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Viêm tai giữa cấp	1.1 Một số khái niệm	1	1. Trình bày được định nghĩa viêm tai giữa cấp 2. Mô tả được giải phẫu tai ngoài, tai giữa, xương chũm 3. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng viêm tai giữa cấp 4. Mô tả được các biến chứng 5. Trình bày phương pháp điều trị, phân loại bệnh	Thuyết trình	
	1.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán				
	1.3 Phân loại bệnh				
	1.4 Biến chứng				
	1.5 Các phương pháp điều trị				
II. Viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm	2.1 Một số khái niệm	1	1. Trình bày được định nghĩa viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm 2. Mô tả được giải phẫu tai ngoài, tai giữa, xương chũm 3. Trình bày được cơ chế bệnh sinh các triệu chứng lâm sàng viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm 4. Mô tả được các biến chứng nguy hiểm. 5. Trình bày phương pháp điều trị, phân loại bệnh.		
	2.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán				
	2.3 Phân loại bệnh				
	2.4 Biến chứng				
	2.5 Các phương pháp điều trị				
III.	3.1 Một số khái niệm	1	1. Trình bày được định		

Viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm	3.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán		nghĩa viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm 2. Mô tả được giải phẫu tai ngoài, tai giữa, xương chũm 3. Trình bày được cơ chế bệnh sinh các triệu chứng lâm sàng viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm 4. Mô tả được các biến chứng nguy hiểm. 5. Trình bày phương pháp điều trị, phân loại bệnh.		
	3.3 Phân loại bệnh				
	3.4 Biến chứng				
	3.5 Các phương pháp điều trị				
IV. Đại cương biến chứng nội sọ do tai	4.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu tai giữa, xương chũm, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị 2. Khai thác tiền sử, bệnh sử: sốt, đau tai, chảy mủ tai tăng lên, sốt cao rét run, nhức đầu, nôn, tinh thần thay đổi 3. Xác định hội viêm của viêm tai xương chũm mạn tính.		
	4.2 Giải phẫu tai, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán				
	4.3 Phân loại bệnh				
	4.4 Biến chứng				
	4.5 Các phương pháp điều trị				
V. Viêm mũi xoang cấp	5.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3.Khai thác tiền sử, bệnh sử: sốt, ngạt, tắc mũi, chảy mủ, giảm ngửi.		
	5.2 Giải phẫu mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.				
	5.3 Phân loại bệnh				
	5.4 Biến chứng				
	5.5 Các phương pháp điều trị				
VI. Viêm	6.1 Một số khái niệm	1	1. Trình bày được các nguyên tắc khi cho người		
	6.2 Giải phẫu mũi				

mũi xoang mạn	xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.		bệnh thở oxy. 2. Trình bày được các bước của quy trình cho người bệnh thở oxy.	
	6.3 Phân loại bệnh			
	6.4 Biến chứng			
	6.5 Các phương pháp điều trị		1.Nắm được giải phẫu sinh lý mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3.Khai thác tiền sử, bệnh sử: ngạt, tắc mũi, chảy mũi, giảm ngửi.	
VII. Chảy máu mũi	7.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu hốc mũi và mối liên quan, hệ thống mạch máu nuôi dưỡng.. 2. Nguyên nhân gây chảy máu mũi 3. Cách xử trí chảy máu mũi.	
	7.2 Giải phẫu mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.			
	7.3 Phân loại chảy máu			
	7.4 Biến chứng			
	7.5 Các phương pháp điều trị			
VIII. Ung thư vòm mũi họng	8.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu thần kinh sọ và mối liên quan vùng vòm mũi họng. Sinh bệnh học, dịch tế học ung thư 2. Triệu chứng của ung thư vòm, các giai đoạn của ung thư vòm. (T.N.M.) 3. Chẩn đoán xác định. Chẩn đoán phân biệt 4. Nguyên tắc điều trị. Tiên lượng.	
	8.2 Giải phẫu, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.			
	8.3 Phân loại bệnh			
	8.4 Biến chứng			
	8.5 Các phương pháp điều trị			
IX. Viêm VA, Viêm Amydal cấp	9.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu vòm Waldeyer. 2. Nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của Viêm A/VA. 3. Chẩn đoán viêm A/VA	
	9.2 Giải phẫu, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.			
	9.3 Phân loại bệnh			

	9.4 Biến chứng		cấp/ mạn		
	9.5 Các phương pháp điều trị		4. Hướng điều trị điều trị.		
X. Dị vật đường thở	10.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu hệ thống hô hấp. 2. Các nguyên nhân của dị vật đường thở, phân loại mức độ suy hô hấp. 3. Biến chứng dị vật đường thở 4. Nguyên tắc xử trí		
	10.2 Giải phẫu mũi xoang, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.				
	10.3 Phân loại bệnh				
	10.4 Biến chứng				
	10.5 Các phương pháp điều trị				
XI. Dị vật đường ăn	11.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu họng, thực quản, trung thất. 2. Triệu chứng lâm sàng và Xquang của dị vật đường ăn và biến chứng. 3. Tiêu chuẩn chẩn đoán: xác định, phân biệt, vị trí, biến chứng 4. Nguyên tắc xử trí		
	11.2 Giải phẫu họng, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.				
	11.3 Phân loại bệnh				
	11.4 Biến chứng				
	11.5 Các phương pháp điều trị				
XII. Viêm họng cấp, mạn	12.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý họng, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị. 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3. Khai thác tiền sử, bệnh sử: sốt, đau, ho, có nổi hạch cổ. 4. Nguyên tắc xử trí		
	12.2 Giải phẫu họng, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.				
	12.3 Phân loại bệnh				
	12.4 Biến chứng				
	12.5 Các phương pháp điều trị				
XIII. Viêm thanh quản cấp	13.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý thanh quản, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân. 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3. Khai thác tiền sử, bệnh sử xác định các dấu hiệu: khàn tiếng, ho, khó thở... 4. Nguyên tắc xử trí		
	13.2 Giải phẫu thanh quản, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.				
	13.3 Phân loại bệnh				
	13.4 Biến chứng				
	13.5 Các phương pháp điều trị				

XIV. Viêm thanh quản mạn	14.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu sinh lý thanh quản, triệu chứng lâm sàng, nguyên nhân. 2.Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định 3. Khai thác tiền sử, bệnh sử xác định các dấu hiệu: khàn tiếng kéo dài, ho		
	14.2 Giải phẫu thanh quản, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.				
	14.3 Phân loại bệnh				
	14.4 Biểu chứng				
	14.5 Các phương pháp điều trị				
XV. Ung thư thanh quản- hạ họng	15.1 Một số khái niệm	1	1.Nắm được giải phẫu hạ họng - thanh quản và mối liên quan vùng đầu cổ. Sinh bệnh học, dịch tễ học ung thư 2. Triệu chứng của ung thư vòm, các giai đoạn của ung thư vòm. (T.N.M.) 3. Chẩn đoán xác định. Chẩn đoán phân biệt 4. Nguyên tắc điều trị. Tiên lượng.		
	15.2 Giải phẫu hạ họng-thanh quản, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán.				
	15.3 Phân loại bệnh				
	15.4 Biểu chứng				
	15.5 Các phương pháp điều trị				
	16.5 Cấp cứu ngừng tuần hoàn				

6. Học liệu

- Giáo trình học tập:

Tai mũi họng- tài liệu dành cho bác sĩ YHCT, bác sĩ Đa khoa, 2019 (lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

Bộ môn Mắt, TMH ĐHY HN: Bài giảng Mắt-Tai mũi họng. NXB Y học 1990

Bộ môn TMH : Tài liệu giảng dạy cho học viên CKĐH. ĐHY Hà Nội 2007

Gs Ngô Ngọc Liên: Giảng yếu Tai mũi họng. NXB Y Học 2005

Gs Võ Tấn: Tai mũi họng thực hành. NXB Y học 1982

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Lâm sàng	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
	Viêm tai giữa cấp	1	0	0		0	<i>Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi</i>	

Viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Viêm tai giữa mạn tính không nguy hiểm	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Đại cương biến chứng nội sọ do tai	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Viêm mũi xoang cấp	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Viêm mũi xoang mạn	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Chảy máu mũi	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Ung thư vòm mũi họng	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Viêm VA, Viêm Amydal cấp	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Dị vật đường thở	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Dị vật đường ăn	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Viêm họng cấp, mạn	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Viêm thanh quản cấp	0	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Viêm thanh quản mạn	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi
Ung thư thanh quản-hạ họng	1	0	0	0	0	Đọc tài liệu, Chuẩn bị câu hỏi

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: LT thi test, thi LS
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số giờ LT, 100% số giờ LS
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Thi cuối học phần thực hành: 50%

9.2. Thi cuối học phần lý thuyết: 50%

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

MẮT

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PGS. TS. Nguyễn Xuân Hiệp

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS Tiến sĩ Mắt

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bệnh viện Mắt TW

- Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Các thầy cô thỉnh giảng Bệnh viện Mắt TW

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bệnh viện Mắt TW

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Mắt

Tên tiếng Anh: Ophthalmology

2.2. Mã học phần: MEDI5124

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1 LT/1 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý...

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 16 tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): tại bệnh viện 40 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Mắt

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Hiểu được các cấu tạo của cơ quan thị giác

- Trình bày được triệu chứng, điều trị, cách phòng bệnh của các bệnh mắt thường gặp

3.1.2. Kỹ năng:

- Khám và chẩn đoán được các bệnh mắt thường gặp
- Làm được một số thủ thuật mắt đơn giản mắt

3.1.3. Thái độ:

- Tự phòng các bệnh mắt cho mình
- Tuyên truyền cho cộng đồng biết cách phòng bệnh , và đi đến đúng tuyến chuyên khoa khi bị bệnh .

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

*** Lý thuyết**

Bài 1 : Giải phẫu sinh lý cơ quan thị giác

I. ĐẠI CƯƠNG

Cơ quan thị giác gồm 3 phần :

Các bộ phận phụ của mắt : Hốc mắt, mi mắt và kết mạc , lệ bộ.

Nhãn cầu

Đường thị giác

II. CÁC BỘ PHẬN PHỤ CỦA MẮT

1. Hốc mắt (ổ mắt)
2. Mi mắt và kết mạc
3. Mi mắt và kết mạc

III . NHÃN CẦU

1. Vỏ bọc nhãn cầu :
 - 1.1 Giác mạc
 - 1.2 Củng mạc
 - 1.3 Màng bồ đào
 - Mống mắt
 - Thể mi
 - Hắc mạc
 - 1.4 Võng mạc
2. Các môi trường trong suốt
 - 2.1 Thủy dịch
 - 2.2 Thể thủy tinh
 - 2.3 Dịch kính

III. ĐƯỜNG THỊ GIÁC VÀ VỎ NÃO THỊ GIÁC

Bài 2 : Thị lực và tật khúc xạ

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO THỊ LỰC

1. NGUYÊN TẮC

2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐO THỊ LỰC

III. TẬT KHÚC XẠ

1. Mắt chính thị
2. Mắt cận thị
3. Mắt viễn thị
4. Lão thị
5. Loạn thị
6. Phòng cận thị
7. Điều chỉnh tật khúc xạ

Bài 3 : Viêm kết mạc

I. ĐẠI CƯƠNG

II. TRIỆU CHỨNG

1. Triệu chứng cơ năng
2. Triệu chứng thực thể

III. CHẨN ĐOÁN

1. Chẩn đoán xác định
2. Chẩn đoán nguyên nhân
3. Chẩn đoán phân biệt

IV. CÁC THỂ LÂM SÀNG

1. Viêm kết mạc do vi khuẩn
2. Viêm kết mạc do virus
3. Viêm kết mạc dị ứng

V. ĐIỀU TRỊ

1. Viêm kết mạc do vi khuẩn
2. Viêm kết mạc do siêu vi
3. Viêm kết mạc dị ứng

VI. PHÒNG BỆNH

Bài 4 : Viêm loét giác mạc

I. DỊCH TỄ HỌC

II. YẾU TỐ NGUY CƠ

1. Sang chấn
2. Biến chứng của bệnh mắt hột
3. Do điều trị sai
4. Do suy sinh dưỡng
5. Do hờ mi
6. Do liệt dây thần kinh V

III. LÂM SÀNG

1. Triệu chứng cơ năng
2. Triệu chứng thực thể

IV. CÁC THỂ LÂM SÀNG

1. Viêm giác mạc do vi khuẩn

Viêm loét giác mạc do virus herpes simplex

2. Viêm loét giác mạc do nấm
3. Viêm loét giác mạc do nấm

4. Viêm loét giác mạc do các nguyên nhân khác

V. CHẨN ĐOÁN

1. Chẩn đoán xác định
2. Chẩn đoán nguyên nhân

VI. TIẾN TRIỂN VÀ BIẾN CHỨNG

1. Tiến triển
2. Biến chứng

VII. ĐIỀU TRỊ

1. Nguyên tắc điều trị
2. Tiểu thủ thuật
3. Điều trị biến chứng

Bài 5 : Viêm màng bồ đào

I. GIẢI PHẪU SINH LÝ MÀNG BỒ ĐÀO

II. DỊCH TẾ HỌC

III. PHÂN LOẠI

IV. LÂM SÀNG

1. Triệu chứng cơ năng
2. Triệu chứng thực thể
3. Tiến triển và biến chứng
4. Xét nghiệm

V. SINH BỆNH HỌC

Ngoại sinh

Nội sinh

VI. CHẨN ĐOÁN

Chẩn đoán xác định

Chẩn đoán phân biệt

VII. ĐIỀU TRỊ

Mục đích điều trị

Điều trị nội khoa

Điều trị ngoại khoa

VIII. TIẾN TRIỂN VÀ TIÊN LƯỢNG

*** Thực hành**

Bài 1: Phương pháp khám mắt

Bài 2: Phương pháp đo thị lực

Bài 3: Phương pháp đo thị trường ước lượng

Bài 4: Phương pháp đo nhãn áp

Bài 5: Phương pháp thử kính

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung Mắt gồm: Giải phẫu và sinh lý mắt, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh mắt thông thường. Sơ cứu và điều trị một số bệnh cấp cứu về mắt thường gặp. Vai trò và mối liên quan bệnh mắt và bệnh toàn thân. Sử dụng một số phương tiện khám mắt thông thường. Các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương I: Đại cương giải phẫu và sinh lý mắt	1. Hốc mắt 2. Mi mắt 3. Hệ thống lệ 4. Nhãn cầu 5. Đường thần kinh thị giác và trung tâm vỏ não thị giác	4 tiết	<i>Trình bày được các mốc giải phẫu mắt, và sinh lý của mắt</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS: Bùi Thị Vân Anh
Chương 2: Bệnh học mắt Các nguyên nhân đỏ mắt	I Các nguyên nhân đỏ mắt 1. Đại cương 2. Chẩn đoán 3. Bệnh học	4 tiết	Nắm được các nguyên nhân gây đỏ mắt, cách chẩn đoán và điều trị bệnh nhân đỏ mắt.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	Ths: Võ Thị Thu Hồng

				dạy, thảo luận	
Chương 3 Các nguyên nhân mờ mắt	1. Đại cương 2. Chẩn đoán 3. Bệnh học	4 tiết	Nắm được các nguyên nhân gây mờ mắt, cách chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mờ mắt.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ths: Võ thị Thu Hồng

6. Học liệu

Nhãn khoa : PGSTs Hoàng Ngọc Chương , Nhà xuất bản y học Hà Nội 2008 .

Bài giảng nhãn khoa bán phần trước , Bộ môn mắt Đại học Y Hà Nội , Nhà xuất bản Y học Hà Nội

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý	Bài	Thảo				

		thuyết	tập	luận			đến lớp	
1	Chương 1: Giải phẫu và sinh lý mắt	4			Thảo luận (0 T)		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Chương 2: Các nguyên nhân gây đỏ mắt	4			Thảo luận (0 T)			
3	Chương 3: Các nguyên nhân gây mờ mắt	4			Thảo luận (0 T)			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Cách khám và làm bệnh án mắt	4	TS.Nguyễn Văn Huy	
2	Thị lực và phương pháp đo thị lực	4	TS.Phạm Thị Minh Châu	
3	Nhãn áp	4	Ts.Thâm Trương Khánh Vân	
4	Thị Trường	4	Ths.Nguyễn Trung Kiên	
5	Các thuốc điều trị trong nhãn khoa	4	Ths.Võ Thị Thu Hồng	
6	Cách nhỏ thuốc, tra thuốc vào mắt, cách rửa mắt	4	Ths.Nguyễn Thái Đạt	
7	Chấp lẹo và cách xử trí	4	Ts.Đỗ Tấn	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng đọc trước tài liệu, giáo trình môn học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; mỗi bài được chấm điểm luôn bao gồm các phân điểm sau: Chuẩn bị bài (30%) + Kết quả bài tập (40%) + Kỹ năng báo cáo, trình bày, vấn đáp (30%).

Điểm thực hành (seminar) = trung bình cộng điểm của từng bài

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL

DA LIỄU

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Phan Thị Hoa**
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ – Phó chủ nhiệm Bộ môn Da liễu
Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Ngoại
Điện thoại: 0988301005
Email: dr.pthoa@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Da liễu
- Tên tiếng Anh: Dermatology
- Mã học phần: MEDI5126
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*):02
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT
- Bậc đào tạo: Đại học – năm thứ 5
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 01
 - + Lâm sàng: 01
- Bộ môn phụ trách học phần: Da liễu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung:

Môn học cung cấp các kiến thức lý thuyết và lâm sàng một số bệnh da liễu thường gặp kèm theo giáo trình, nguồn tài liệu về các chủ đề da liễu liên quan giúp sinh viên có khả năng mô tả được tổn thương cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh da liễu thường gặp, biết tư vấn để phòng tránh một số bệnh da liễu. Thực hiện một số thủ thuật trên da. Bên cạnh đó, sinh viên phải tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức, y đức đã được qui định, học kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm với tác phong chuyên nghiệp.

3.2. Mục tiêu HP cụ thể

3.2.1. Về kiến thức:

- Giải thích được: Dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh những bệnh da liễu thường gặp.
- Mô tả được tổn thương cơ bản, trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, của các bệnh da liễu thường gặp
- Sử dụng được các nguồn tài liệu để tìm thông tin liên quan.

3.2.2. Về kỹ năng:

- Mô tả được tổn thương cơ bản, khám, chẩn đoán được một số bệnh da liễu thường gặp.

- Phân tích được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chỉ định hợp lý, điều trị chính xác, tư vấn cách phòng tránh bệnh da liễu thường gặp.
- Làm thành thạo bệnh án

3.2.3. Về thái độ

- Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức, y đức.
- Tác phong chuyên nghiệp, giao tiếp ứng xử tốt.
- Có khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm về chuyên môn.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mục đích chính yếu của học phần là cho sinh viên làm quen với chuyên ngành da liễu, có thể chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa một số bệnh da liễu thường gặp.

Nội dung chính của học phần là giảng dạy lý thuyết và lâm sàng một số tổn thương cơ bản, chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh da liễu thường gặp.

5. Nội dung học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)
1	Bài 1: Tổn thương cơ bản	2/4	1.1 Mô tả được các tổn thương cơ bản trên da 1.2 Phân tích được tổn thương để đánh giá mức độ cấp, mãn, nặng, nhẹ của bệnh	- GV sử dụng tài liệu [1] và hình ảnh projector để hướng dẫn Đi lâm sàng: mô tả trên bệnh nhân cụ thể	ThS Trần Thị Thu Hiền
2	Bài 2: Viêm da cơ địa	2/4	2.1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 2.2 Sử dụng được kiến thức trên để chẩn đoán và điều trị 2.3. Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để giải thích được phương pháp điều trị cụ thể Xác định rõ phương pháp nào tốt nhất trên	- GV sử dụng tài liệu và hình ảnh projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân viêm da cơ địa	TS Phan Thị Hoa

			từng bệnh nhân cụ thể		
3	Bài 3: Viêm da tiếp xúc	1/4	3.1.Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 3.2 Sử dụng được kiến thức trên để chẩn đoán và điều trị 3.3. Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để Xác định rõ phương pháp điều trị tốt nhất.	- GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân viêm da tiếp xúc	ThS Vũ Thị Thơm
4	Bài 4: Lậu	2/4	4.1.Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 4.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 4.3. Xác định rõ phương pháp điều trị cho cả bệnh nhân và bạn tình. Phòng các bệnh lây truyền qua đường tình dục.	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn	ThS Vũ Thị Thơm
5	Bài 5: Ghẻ, Zona	1/4	5.1.Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 5.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 5.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bệnh	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân zona	Ths Vũ Thị Thơm TS Phan Thị Hoa
6	Bài 6: Trúng cá	2/4	6.1.Trình bày được nguyên nhân, cơ chế	GV sử dụng tài liệu và hình	

			bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 6.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 6.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bệnh	ảnh. projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân	ThS Nguyễn Thị Phụng
7	Bài 7: các bệnh nấm nông thường gặp	2/4	7.1.Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 7.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 7.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bệnh	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn GV: giảng trên bệnh nhân	ThS Trần Thị Thu Hiền
8	Bài 8: Vẩy nến	2/4	8.1.Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, 8.2 Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định 8.3. Xác định rõ phương pháp điều trị và phòng bệnh		Ths Nguyễn Thị Phụng
9	Bài 9: Cấu trúc da	1/4	9.1 Mô tả được cấu trúc da 9.2. Phân tích được các bệnh liên quan đến cấu trúc da	GV sử dụng tài liệu và hình ảnh. projector để hướng dẫn	TS Phan Thị Hoa
Theo lịch thi	FINAL EXAM				

6. Học liệu

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ môn Da liễu	2015	Bệnh học da liễu	Lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Y tế - Trường Đại học Y Hà nội	2010	Một số bệnh da liễu	Nhà xuất bản Y học
3	Bộ môn Da liễu - Học viện Quân Y.	2008	Bệnh học Da liễu	Nhà xuất bản Quân đội.
4	Bộ môn Da liễu - Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	2005	Bài giảng bệnh Da liễu	Nhà xuất bản Y học chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
5	Bộ Y Tế Phạm Văn Hiến	2010	Da liễu học	Nhà xuất bản Giáo dục

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Tổn thương cơ bản	02	1				Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung để tương tác	
2	Bài 2: Viêm da cơ địa	02	1					
3	Bài 3: Viêm da tiếp xúc	01	1					
4	Bài 4: Lậu	01	1					
5	Bài 5: Ghẻ, Zona	02	1					
6	Bài 6: Trứng cá	02	1					

7	Bài 7: các bệnh nấm nông thường gặp	02	1					
8	Bài 8: Vẩy nến	02	1					
9	Bài 9: Cấu trúc da	01	0					

Giảng dạy Lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên	Ghi chú
1	Bài 1: Tổn thương cơ bản	02	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Bài 2: Viêm da cơ địa	04		
3	Bài 3: Viêm da tiếp xúc	04		
4	Bài 4: Lậu	04		
5	Bài 5: Ghẻ, Zona	04		
6	Bài 6: Trùng cá	04		
7	Bài 7: các bệnh nấm nông thường gặp	04		
8	Bài 8: Vẩy nến	04		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thông qua thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết

Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE
PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1.Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Nguyễn Vinh Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Phục hồi chức năng – Bv Tuệ Tĩnh

Điện thoại: 0913321221

email: huychinhnghuyenvinh@gmail.com

- Họ và tên giảng viên phụ trách giảng dạy: Bs CKI. Dương Thị Thúy Hòa

Chức danh, học hàm, học vị: BsCKI

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Phục hồi chức năng – Bv Tuệ Tĩnh

Điện thoại: 0915226238

email: bsthuyhoa@gmail.com

- Họ và tên giảng viên: Bác sĩ Nguyễn Thị Phương Thúy

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ

Điện thoại: 0975707526

email: nguyenphuongthuy2809@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phục hồi chức năng Tên tiếng Anh: Rehabilitation Chair

- Mã học phần: MEDI5127

- Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2 LT/ 1TH (30 tiết LT/ 15 tiết TH)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT, Bác sĩ YHHD, Bác sĩ Liên thông

Bậc đào tạo: Đại học chính quy

Hình thức đào tạo: Tập trung

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Nội bệnh học, Thần kinh

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):15 tiết

- Thực hành tại : Bv Tuệ Tĩnh, Bv PHCN Hà Nội.

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phục hồi chức năng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

+ Trình bày và nắm bắt được các nội dung cơ bản về khái niệm Phục hồi chức năng

+ Khám, lượng giá được bệnh nhân theo thang điểm chuyên ngành Phục hồi chức năng

+ Lập được kế hoạch điều trị cho bệnh nhân cần Phục hồi chức năng

+ Thay đổi nhận thức cộng đồng về người tàn tật trong xã hội

- Kỹ năng:

+ Ứng dụng được các kiến thức đã học để đánh giá bệnh nhân trên thực tiễn lâm sàng.

+ Thăm khám, chẩn đoán và đưa ra phương pháp điều trị hợp lý

- Thái độ:

+ Nghiêm túc, cẩn trọng trong việc đánh giá mức độ tàn tật và thiếu hụt chức năng trên bệnh nhân.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Nắm được các khái niệm chung trong Phục hồi chức năng

- Nêu được các phương pháp vật lý trị liệu, vận động trị liệu trong Phục hồi chức năng

- Khám lượng giá được mức độ tàn tật của bệnh nhân
- Đưa ra bài tập, chế độ cụ thể với từng nhóm bệnh lý

4. Tóm tắt nội dung học phần

Phục hồi chức năng là các biện pháp y học, xã hội, hướng nghiệp, giáo dục làm hạn chế tối đa giảm chức năng, tạo cho người khuyết tật có cơ hội tham gia các hoạt động để hội nhập, tái hội nhập xã hội, có cơ hội bình đẳng trong cộng đồng xã hội.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Tổng quan về vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	1. Quá trình tàn tật, phòng ngừa và PHCN Các phương thức vật lý trị liệu	04 tiết	Nắm được các khái niệm trong phục hồi chức năng	Thuyết trình , thảo luận	Ths.BSCKII.Nguyễn Vinh Huy Chính. BSCKI. Dương Thị Thúy Hòa Ths.Nguyễn Thị Phương Thúy
	2. Vật lý trị liệu Các phương thức PHCN	04 tiết	Nắm được các phương thức trong phục hồi chức năng		
	3. Các thương tật thứ phát thường gặp, biện pháp phòng ngừa Thăm khám và lượng giá người tàn tật	04 tiết	Khám, lượng giá được người bệnh		
	4. Đo tầm vận động khớp Thử cơ bằng tay người tàn tật	04 tiết	Khám, lượng giá được người bệnh		
II. Phục hồi chức năng lâm sàng	PHCN cho bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não	04 tiết	Lượng giá được chức năng, nguyên tắc phục hồi theo từng giai đoạn bệnh lý.	Thuyết trình , thảo luận	BSCKI. Dương Thị Thúy Hòa
	PHCN cho bệnh nhân tổn thương tủy sống	04 tiết	Thực hành khám		

	PHCN trong 1 số bệnh khớp và mô mềm PHCN BN Đau lưng PHCN cho trẻ bị bại não	04 tiết	được bệnh nhân		Ths.Nguyễn Thị Phương Thúy
	Giải đáp thắc mắc	02 tiết			Ths.BSCKII.Nguyễn Vinh Huy Chính

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập: Phục hồi chức năng – Bộ Y tế - Nhà xuất bản y học
- Tài liệu tham khảo: Phục hồi chức năng – Đại học Y Hà Nội

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận					
Tuần 1	Quá trình tàn tật, phòng ngừa và PHCN Các phương thức vật lý trị liệu	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng		
	Vật lý trị liệu Các phương thức PHCN	04 tiết							
	Các thương tật thứ phát thường gặp, biện pháp phòng ngừa Thăm khám và lượng giá người tàn tật	04 tiết							
Tuần 2	Đo tầm vận động khớp Thử cơ bằng tay người tàn tật	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng		

	PHCN cho bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não	04 tiết					
	PHCN trong 1 số bệnh khớp và mô mềm PHCN BN Đau lưng PHCN cho trẻ bị bại não	04 tiết					
Tuần 3	PHCN trong 1 số bệnh khớp và mô mềm PHCN BN Đau lưng PHCN cho trẻ bị bại não	04 tiết			05 tiết	Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng	
	Giải đáp thắc mắc	02 tiết					

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

a. Lý thuyết

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lý thuyết trên lớp
- Điểm đạt: > 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Đầy đủ 100%

b. Thực hành: Nghỉ có lý do không quá 01 buổi. Điểm thực hành từ 05 điểm.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức thi hết môn : **Thi Test**

Hình thức thi lâm sàng: **Vấn đáp**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE
PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Nguyễn Vinh Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Phục hồi chức năng – Bv Tuệ Tĩnh

Điện thoại: 0913321221

email: huychinhnghuyenvinh@gmail.com

- Họ và tên giảng viên phụ trách giảng dạy: Bs CKI. Dương Thị Thúy Hòa

Chức danh, học hàm, học vị: BsCKI

Thời gian, địa điểm liên hệ: Khoa Phục hồi chức năng – Bv Tuệ Tĩnh

Điện thoại: 0915226238

email: bsthuyhoa@gmail.com

- Họ và tên giảng viên: Bác sĩ Nguyễn Thị Phương Thúy

Chức danh, học hàm, học vị: Bác sĩ

Điện thoại: 0975707526

email: nguyenphuongthuy2809@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phục hồi chức năng

Tên tiếng Anh: Rehabilitation Chair

- Mã học phần: MEDI5127

- Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2 LT/ 1TH (30 tiết LT/ 15 tiết TH)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT, Bác sĩ YHHD, Bác sĩ Liên thông

Bậc đào tạo: Đại học chính quy

Hình thức đào tạo: Tập trung

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Nội bệnh học, Thần kinh

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):15 tiết

- Thực hành tại : Bv Tuệ Tĩnh, Bv PHCN Hà Nội.

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phục hồi chức năng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

+ Trình bày và nắm bắt được các nội dung cơ bản về khái niệm Phục hồi chức năng

+ Khám, lượng giá được bệnh nhân theo thang điểm chuyên ngành Phục hồi chức năng

+ Lập được kế hoạch điều trị cho bệnh nhân cần Phục hồi chức năng

+ Thay đổi nhận thức cộng đồng về người tàn tật trong xã hội

- Kỹ năng:

+ Ứng dụng được các kiến thức đã học để đánh giá bệnh nhân trên thực tiễn lâm sàng.

+ Thăm khám, chẩn đoán và đưa ra phương pháp điều trị hợp lý

- Thái độ:

+ Nghiêm túc, cẩn trọng trong việc đánh giá mức độ tàn tật và thiếu hụt chức năng trên bệnh nhân.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- Nắm được các khái niệm chung trong Phục hồi chức năng

- Nêu được các phương pháp vật lý trị liệu, vận động trị liệu trong Phục hồi chức năng

- Khám lượng giá được mức độ tàn tật của bệnh nhân
- Đưa ra bài tập, chế độ cụ thể với từng nhóm bệnh lý

4. Tóm tắt nội dung học phần

Phục hồi chức năng là các biện pháp y học, xã hội, hướng nghiệp, giáo dục làm hạn chế tối đa giảm chức năng, tạo cho người khuyết tật có cơ hội tham gia các hoạt động để hội nhập, tái hội nhập xã hội, có cơ hội bình đẳng trong cộng đồng xã hội.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Tổng quan về vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	1. Quá trình tàn tật, phòng ngừa và PHCN Các phương thức vật lý trị liệu	04 tiết	Nắm được các khái niệm trong phục hồi chức năng	Thuyết trình , thảo luận	Ths.BSCKII.Nguyễn Vinh Huy Chính. BSCKI. Dương Thị Thúy Hòa Ths.Nguyễn Thị Phương Thúy
	2. Vật lý trị liệu Các phương thức PHCN	04 tiết	Nắm được các phương thức trong phục hồi chức năng		
	3. Các thương tật thứ phát thường gặp, biện pháp phòng ngừa Thăm khám và lượng giá người tàn tật	04 tiết	Khám, lượng giá được người bệnh		
	4. Đo tâm vận động khớp Thử cơ bằng tay người tàn tật	04 tiết	Khám, lượng giá được người bệnh		
II. Phục hồi chức năng lâm sàng	PHCN cho bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não	04 tiết	Lượng giá được chức năng, nguyên tắc phục hồi theo từng giai đoạn bệnh lý. Thực hành khám	Thuyết trình , thảo luận	BSCKI. Dương Thị Thúy Hòa
	PHCN cho bệnh nhân tổn thương tủy sống	04 tiết			

	PHCN trong 1 số bệnh khớp và mô mềm PHCN BN Đau lưng PHCN cho trẻ bị bại não	04 tiết	được bệnh nhân		Ths.Nguyễn Thị Phương Thúy
	Giải đáp thắc mắc	02 tiết			Ths.BSCKII.Nguyễn Vinh Huy Chính

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập: Phục hồi chức năng – Bộ Y tế - Nhà xuất bản y học
- Tài liệu tham khảo: Phục hồi chức năng – Đại học Y Hà Nội

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thảo luận				
		Lý thuyết	Bài tập						
Tuần 1	Quá trình tàn tật, phòng ngừa và PHCN Các phương thức vật lý trị liệu	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng		
	Vật lý trị liệu Các phương thức PHCN	04 tiết							
	Các thương tật thứ phát thường gặp, biện pháp phòng ngừa Thăm khám và lượng giá người tàn tật	04 tiết							
Tuần 2	Đo tầm vận động khớp Thử cơ bằng tay người tàn	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức		

	tật						năng	
	PHCN cho bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não	04 tiết						
	PHCN trong 1 số bệnh khớp và mô mềm PHCN BN Đau lưng PHCN cho trẻ bị bại não	04 tiết						
Tuần 3	PHCN trong 1 số bệnh khớp và mô mềm PHCN BN Đau lưng PHCN cho trẻ bị bại não	04 tiết			05 tiết		Chuẩn bị trước nội dung bài giảng tại tài liệu Phục hồi chức năng	
	Giải đáp thắc mắc	02 tiết						

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

a. Lý thuyết

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lý thuyết trên lớp
- Điểm đạt: > 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Đầy đủ 100%

b. Thực hành: Nghỉ có lý do không quá 01 buổi. Điểm thực hành từ 05 điểm.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức thi hết môn : **Thi Test**

Hình thức thi lâm sàng: **Vấn đáp**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE
THẦN KINH**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Thạc sĩ Nguyễn Du

Chức danh, học hàm, học vị: PCN BM Nội, thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: giờ hành chính, văn phòng BM Nội HVYDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0912337842

email: bsnguyendu65@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thần kinh

Tên tiếng Anh: Nervous

- Mã học phần:

- Số tín chỉ 2 (*lên lớp: 1/ thực hành: 1*):

- Áp dụng cho ngành đào tạo: đa khoa. Bậc đào tạo: đại học. Hình thức đào tạo: chính qui, liên thông.

- Yêu cầu của học phần: bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: giải phẫu, sinh lý, nội bệnh lý, ngoại bệnh lý.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 11

+ Làm bài tập trên lớp: 2

+ Thảo luận: 2

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành : 4, ở Bệnh viện: 45*)

+ Hoạt động theo nhóm: 4

+ Tự học: 15

- Bộ môn phụ trách học phần: BM Nội

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: trình bày được một số triệu chứng thần kinh thường gặp. Trình bày được cách chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số bệnh và hội chứng thần kinh thường gặp.

- Kỹ năng: thực hiện được cách khám để phát hiện một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp.

- Thái độ: giải thích, động viên bệnh nhân yên tâm điều trị và phối hợp cùng thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

Nội dung bao gồm các kiến thức, kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp: khám vận động, cảm giác, phản xạ, phối hợp vận động thăng bằng, 12 đôi dây thần kinh sọ não, dấu hiệu (tăng áp lực nội sọ, Kernig, Babinsky, Romberg...). Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng và bệnh thần kinh thường gặp: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng thắt lưng hông, liệt mặt, tai biến mạch máu não,... Môn nội thần kinh liên quan đến kiến thức môn nội bệnh lý, ngoại bệnh lý. Để học tốt môn này người học cần phải có kiến thức về giải phẫu và sinh lý thần kinh người.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Các khái niệm về vận động cơ cơ, phản xạ, dẫn truyền thần kinh, nhận thức, tri giác... được các BM (sinh lý, giải phẫu, miễn dịch...) để từ đó học các kiến thức, kỹ năng khám và phát

hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp: khám vận động, cảm giác, phản xạ, phối hợp vận động thăng bằng, 12 đôi dây thần kinh sọ não, dấu hiệu (tăng áp lực nội sọ, Kernig, Babinsky, Romberg...). Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng và bệnh thần kinh thường gặp: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng thắt lưng hông, liệt mặt, tai biến mạch máu não,... Môn nội thần kinh liên quan đến kiến thức môn nội bệnh lý, ngoại bệnh lý. Để học tốt môn này người học cần phải có kiến thức về giải phẫu và sinh lý thần kinh người. Do sự phát triển của khoa học- kỹ thuật đã có nhiều phương pháp hỗ trợ tốt chẩn đoán bệnh thần kinh: chụp (cộng hưởng từ hạt nhân, cắt lớp PET, SPECT,...), siêu âm Doppler, điện cơ, điện thế khiêu gợi,... đồng thời đã mở ra nhiều phương pháp nghiên cứu mới như dùng tế bào gốc, dược phẩm mới,... Có nhiều công trình nghiên cứu sâu để chữa các bệnh thần kinh khó như: Alzheimer, điếc thần kinh, các chứng đau, Parkinson,... đang hứa hẹn triển vọng tốt.

5. Nội dung chi tiết học phần

Bài/ Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (gi ờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy- học	Giảng viên phụ trách
I. Đại cương các hội chứng liệt	<ol style="list-style-type: none"> Giải phẫu- Chức năng đường vận động chủ động (bó gối, bó tháp). Hội chứng vận động trung ương (vị trí tổn thương, triệu chứng: vận động, cảm giác, phản xạ,...). Hội chứng vận động ngoại vi (vị trí tổn thương, triệu chứng: vận động, cảm giác, phản xạ,...). Chẩn đoán định khu (vỏ não, bao trong, thân não, tủy sống,...) 	02	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày được vị trí và triệu chứng của hội chứng liệt trung ương. Trình bày được vị trí và triệu chứng của hội chứng liệt ngoại biên. Trình bày được triệu chứng của các hội chứng liệt theo vị trí tổn thương. 	Thuyết trình kết hợp phân, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

II. Hội chứng liệt nửa người	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương: định nghĩa, ... 2. Nguyên nhân(chấn thương sọ não, tủy cổ, tai biến mạch máu não,...) 3. Triệu chứng: lâm sàng (bệnh nhân: hôn mê, tỉnh), cận lâm sàng (phim chụp CLVT, MRI,...) 4. Chẩn đoán định khu liệt nửa người (ở vỏ não, bao trong, thân não, tủy sống). 5. Chẩn đoán phân biệt (rối loạn phân ly, h/c Parkinson, liệt Todd, mất nhận thức nửa thân). 	02	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được định nghĩa và nguyên nhân gây liệt nửa người. 2. Chẩn đoán được hội chứng liệt nửa người (bệnh nhân tỉnh và hôn mê). 3. Chẩn đoán được các thể của liệt và vị trí tổn thương gây liệt nửa người. 	Thuyết trình kết hợp phần, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du
III.Hội chứng liệt hai chân	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương: định nghĩa... 2. Nguyên nhân (do tổn thương trung ương và ngoại vi) 3.Triệu chứng: lâm sàng (liệt cứng, liệt mềm, diễn biến), cận lâm sàng (giúp tìm nguyên nhân) 4.Chẩn đoán liệt hai chân (thực thể hay chức năng, liệt trung ương hay ngoại vi, vị trí tổn thương). 5.Điều trị: nguyên tắc, đ.trị cụ thể 	02	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được định nghĩa và nguyên nhân của hội chứng liệt hai chân 2. Chẩn đoán được hội chứng liệt cứng và liệt mềm hai chân 3. Phân biệt được liệt hai chân trung ương và liệt hai chân ngoại biên. 	Thuyết trình kết hợp phần, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

IV. Hội chứng đau thắt lưng hông	<p>1.Đại cương. 2.Giải phẫu-Chức năng dây thần kinh hông to. 3.Các nguyên nhân thường gặp của đau TLH (TVĐ.đệm, chấn thương, ung thư, thoái hóa...).</p> <p>4.Triệu chứng: hỏi bệnh và khám lâm sàng(hỏi vị trí, đặc điểm của đau, khám cột sống và các rễ thần kinh...). Cận LS(X-quang thường qui, MRI, CT-Scan, EMG, sinh hóa- tế bào,...).</p> <p>5.Chẩn đoán (xác định, phân biệt).</p> <p>6.Điều trị (nguyên nhân, triệu chứng, PHCN,...)</p>	02	<p>1.Phân tích được các nguyên nhân chính gây đau dây thần kinh hông. 2.Trình bày được triệu chứng lâm sàng của đau dây thần kinh hông. 3.Chẩn đoán được đau dây thần kinh hông (chẩn đoán xác định, chẩn đoán định khu và chẩn đoán phân biệt). 4.Trình bày được nguyên tắc điều trị và điều trị triệu chứng đau dây thần kinh hông.</p>	Thuyết trình kết hợp phần, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du
V. Liệt mặt	<p>1.Đại cương. 2.Giải phẫu, chức năng dây thần kinh VII. 3.Nguyên nhân (liệt VII: trung ương, ngoại vi). 4.Triệu chứng: lâm sàng (liệt VII trung ương, ngoại vi), cận lâm sàng. 5.Chẩn đoán (xác định, phân biệt). 6.Điều trị (nguyên nhân, triệu chứng, PHCN,...)</p>	02	<p>1. Phân tích được các nguyên nhân chính gây liệt dây thần kinh số VII. 2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của liệt dây thần kinh số VII (VII trung ương và VII ngoại biên). 3. Chẩn đoán được liệt dây thần kinh số VII (chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt). 4. Trình bày được nguyên tắc điều trị liệt dây thần kinh số VII và điều trị cụ thể liệt VII ngoại biên do lạnh.</p>	Thuyết trình kết hợp phần, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du
VI. Động kinh	<p>1.Đại cương. 2.Sinh lý bệnh. 3.Phân loại. 4.Nguyên nhân (chấn thương sọ não, u não, bệnh lý mạch máu não,...). 5.Triệu chứng lâm sàng (con co cứng-co giật, cơn vắng ý thức,</p>	02	<p>1. Trình bày được định nghĩa và phân loại động kinh theo ILAE 1981. 2. Phân tích được các nguyên nhân gây động kinh. 3. Mô tả được triệu</p>	Thuyết trình kết hợp phần, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

	<p>con động kinh thùý thái dương,...)</p> <p>6.Chân đoán (xác định, phân biệt).</p> <p>7.Điều trị (nguyên tắc chung, điều trị trạng thái động kinh,...)</p> <p>8.Tiên lượng và phòng bệnh.</p>		<p>chúng lâm sàng và hình ảnh điện não đồ của bốn cơn động kinh thường gặp.</p> <p>4. Chân đoán được động kinh (chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt).</p> <p>5. Trình bày được nguyên tắc điều trị động kinh thông thường và điều trị cấp cứu động kinh.</p>		
VII. Tai biến mạch máu não (TBMN)	<p>1.Đại cương.</p> <p>2.Định nghĩa và phân loại.</p> <p>3.Giải phẫu-Sinh lý hệ thống tuần hoàn não (hệ thống động mạch cảnh trong, động mạch đốt sống thân nền,...). Sinh lý tuần hoàn não (điều hòa tuần hoàn,..)</p> <p>4.Nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ và cơ chế bệnh sinh của TBMMN.</p> <p>5.Triệu chứng: lâm sàng (TBMMN thoáng qua, nhồi máu não, chảy máu não), cận lâm sàng (phim CLVT, MRI, siêu âm Doppler...).</p> <p>6.Chẩn đoán (dựa vào định nghĩa TBMMN, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, phân biệt nhồi máu não và chảy máu não).</p> <p>7.Điều trị (nguyên tắc, điều trị cụ thể, dự phòng, phục hồi chức năng...).</p>	03	<p>1. Trình bày được định nghĩa, phân loại, nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây TBMMN.</p> <p>2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của TMCBN.</p> <p>3. Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của CMN.</p> <p>4. Chẩn đoán được TBMMN và phân biệt được TMCBN với CMN.</p> <p>5. Trình bày được nguyên tắc điều trị TBMMN (TMCBN và CMN).</p>	Thuyết trình kết hợp phần, bảng vẽ sơ đồ	Ths Nguyễn Du

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập: có giáo trình của BM biên soạn
- Tài liệu tham khảo:

Tiếng việt

1. Bộ môn Dược lý, *Dược lý học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001

2. Bộ môn Giải phẫu., *Giải phẫu người*, tập I, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001
3. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân y (2002), *Giải phẫu đầu mắt cổ- thần kinh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.
4. Bộ môn Nội Thần kinh Học viện Quân y, *Bệnh học thần kinh "giáo trình giảng dạy sau đại học"*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà nội. 2003.
5. Bộ môn Sinh lý bệnh., *Miễn dịch học*, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2001.
6. Bộ môn Sinh lý học., *Sinh lý học* tập II, Trường đại học y Hà nội, Nhà xuất bản Y học. 2005.
7. Nguyễn Văn Chương (chủ biên) (2004, 2005, 2006), *Thực hành lâm sàng thần kinh học- Tập I, II, III*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
8. Nguyễn Văn Chương (chủ biên) (2016), *Thần kinh học toàn tập*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
9. Lê Quang Cường (chủ biên) (2008), *Triệu chứng học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học, Hà nội.
10. Trương D, Lê Đức Hình, Nguyễn Thi Hùng., *Thần kinh học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học. 2004.
11. Hồ Hữu Lương (2006), *Chẩn đoán định khu thương tổn hệ thần kinh*, Nhà xuất bản Y học.
12. Trường đại học y Hà nội (2001), *Bài giảng thần kinh dành cho cao học, chuyên khoa một, nội trú*.

Tiếng nước ngoài

1. Goetz C G, Papert E J., *Textbook of Clinical Neurology*. 2nd. WB. Saunder Company. 2003.
2. Greenberg D A, Aminoff M J, Simon R P., *Clinical Neurology*. McGraw- Hill. 5th Edition. 2002.
3. Harrison's., *Principles of Internal Medicines*. 16th edition. McGraw Hill. 2004.
4. Merritt's., *Textbook of Neurology*. 2000.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập (BV)		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Tuần 1: Từ:.... Đến...	1. Đại cương các hội chứng liệt	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của	06 Khám trên bệnh nhân	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài	Đọc quyển: Bài giảng nội thần kinh-Ths Nguyễn Du

				giáo viên	theo bảng kiểm	liệu tham khảo.	BMN biên soạn, trang:1-5, 6-10, 11-21, 35-43. Ôn lại GP, SL(thần kinh), đọc tài liệu tham khảo. Chuẩn bị câu hỏi phần cuối của giáo trình
	2. Hội chứng liệt nửa người.	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	
	3. Hội chứng liệt hai chân.	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	
	4. Hội chứng đau thắt lưng hông	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	
Tuần 2: Từ:.... Đến...	1. Liệt mặt	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	Độc quyền: Bài giảng nội thần kinh-Ths Nguyễn Du BMN biên soạn, trang:16-21, 44-56, 22-34. Ôn lại GP, SL(thần kinh), đọc tài liệu tham khảo. Chuẩn bị
	2. Động kinh	02	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	

	3. Tai biến mạch máu não (TBMMN)	03	0,5 Câu hỏi tự lượng giá	0,5 Theo hướng dẫn của giáo viên	06 Khám trên bệnh nhân theo bảng kiểm	06 Ôn tập lý thuyết và thực hành + đọc tài liệu tham khảo.	câu hỏi phần cuối của giáo trình.	
--	----------------------------------	----	-----------------------------	-------------------------------------	--	---	-----------------------------------	--

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Các hình thức đánh giá: thi test (LT) và thực hành lâm sàng tại Bệnh viện theo bảng kiểm (TH)
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện của lớp: học đủ thời gian theo qui chế đào tạo
- Qui định về thời hạn: theo qui chế đào tạo

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

- 9.1 Kiểm tra- Đánh giá thường xuyên đạt trên 60% hoặc 5 điểm
- 9.2 Kiểm tra- Đánh giá định kỳ đạt trên 60% hoặc 5 điểm
- 9.3 Thi cuối kỳ: không dưới 60% hoặc 4 điểm
- 9.4 Tiêu chí đánh giá các loại bài tập đạt trên 60% hoặc 5 điểm

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TÂM THẦN

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đỗ Thị Thuý Anh

Chức danh, học hàm, học vị: BS CK1

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1117

Điện thoại: 0912440699

email: dothithuyanh73@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tâm thần

Tên tiếng Anh: Psychiatry

2.2. Mã học phần: MEDI5129

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 2,0 (1,0 LT/1,0 LS)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: YK

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*) *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành và Nội cơ sở

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 16

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường:

+ Thực hành lâm sàng tại bệnh viện

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành lâm sàng theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Nội hiện đại

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Khám, lượng giá được bệnh nhân bình thường và bất thường, bệnh lý về Tâm thần. Nhận thức được tầm quan trọng, tính nguy hiểm và giáo dục sức khỏe tâm thần cho người nhà và cộng đồng.
- Thăm khám, chẩn đoán và đưa ra phương pháp điều trị hợp lý.
- Nhận thức được tầm quan trọng, tính nguy hiểm và giáo dục sức khỏe tâm thần cho người nhà và cộng đồng.

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Triệu chứng học, bệnh học và điều trị các bệnh lý Tâm thần thường gặp Cụ thể:

*** Lý thuyết**

- Triệu chứng học tâm thần cơ bản
- Bệnh học và nguyên tắc điều trị các bệnh lý tâm thần thường gặp

*** Thực hành lâm sàng tại bệnh viện**

Thực hành lâm sàng cả ngày trong 2 tuần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tâm thần là học phần vận dụng kiến thức đã học để thăm khám (nhận định chức năng tâm lý bất thường, các triệu chứng, hội chứng) và chẩn đoán được một số bệnh thông thường, tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người dân về một số bệnh thường gặp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên
---------------------	--------------------------	----------------------	------------------------	--------------------------	-------------------

					phụ trách
1	Triệu chứng học: - Rối loạn tri giác - Rối loạn tư duy - Rối loạn cảm xúc - Rối loạn hành vi	04	<i>1. Trình bày được các khái niệm và cách nhận biết triệu chứng</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh
2	- Rối loạn nhận thức - Rối loạn ý thức - Rối loạn trí tuệ - Rối loạn sự chú ý - Rối loạn trí nhớ	04	<i>Trình bày được các khái niệm và cách nhận biết triệu chứng</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh
3	Bệnh học: - Tâm thần phân liệt - Rối loạn cảm xúc lưỡng cực - Rối loạn TT do rượu - Hóa dược - Liệu pháp tâm lý	04	<i>1. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và nguyên tắc chẩn đoán các bệnh lý Tâm thần 2- Trình bày được nguyên tắc điều trị và tiên lượng, dự phòng các bệnh lý Tâm thần</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh
4	- Rối loạn trầm cảm - Rối loạn dạng cơ thể - Rối loạn lo âu - Rối loạn giấc ngủ	04	<i>1. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và nguyên tắc chẩn đoán các bệnh lý Tâm thần 2- Trình bày được nguyên tắc điều trị và tiên lượng, dự phòng</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	BSCKI. Đỗ Thị Thúy Anh

	Rối loạn tăng động giảm chú ý		<i>các bệnh lý Tâm thần</i>		
--	----------------------------------	--	-----------------------------	--	--

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Đỗ Thị Thúy Anh (2019). Tâm thần học. Tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ môn Tâm thần Đại học Y Hà Nội. 2016. *Giáo trình Bệnh học tâm thần*, NXB Y học.

[2] Bộ môn Tâm thần và Tâm lý học y học, Học viện Quân y 2007. Tâm thần học và Tâm lý học y học (Giáo trình giảng dạy đại học). NXB Quân đội nhân dân.

[3] Bộ môn Tâm thần và Tâm lý học y học, Học viện Quân y. 2005 *Bệnh học tâm thần* (Giáo trình giảng dạy sau đại học). NXB Quân đội nhân dân

[4] Tổ chức Y tế Thế giới WHO *Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 (PLBQT-10F) về các rối loạn tâm thần và hành vi*. Geneva, 1992. (Bản dịch của Trần Di Ái và CS)

[5] Kaplan & Sadock, *Concise Textbook of Clinical Psychiatry*, 4th edition, 2017

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Triệu chứng học: - Rối loạn tri giác - Rối loạn tư duy - Rối loạn cảm xúc - Rối loạn hành vi	04			Thảo luận (0 T)		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	- Rối loạn nhận thức - Rối loạn ý thức - Rối loạn trí tuệ - Rối loạn sự chú ý - Rối loạn trí nhớ	04			Thảo luận (0 T)			
3	Bệnh học: - Tâm thần phân liệt	04			Thảo luận			

	- Rối loạn cảm xúc lưỡng cực - Rối loạn TT do rượu - Hóa dược - Liệu pháp tâm lý				(0 T)		
4	- Rối loạn trầm cảm - Rối loạn dạng cơ thể - Rối loạn lo âu - Rối loạn giấc ngủ Rối loạn tăng động giảm chú ý	04			Thảo luận (8T)		

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Rối loạn tâm thần do rượu hoặc Rối loạn tâm thần do lạm dụng chất khác hoặc nghiện game	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
2	Tâm thần phân liệt Hoặc rối loạn loạn thần khác	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
3	Trầm cảm	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
4	Rối loạn cảm xúc lưỡng cực	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
5	Tự kỉ và ADHD hoặc Sa sút trí tuệ	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
6	Rối loạn lo âu	02	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	
7	Hỏi thi (2 giảng viên)	04	Giảng viên thỉnh giảng tại bệnh viện	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm lý thuyết. Lâm sàng thi vấn đáp
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80% đối với lý thuyết. Thực hành lâm sàng toàn thời gian.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4;

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành lâm sàng và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MÔ ĐUN
UNG THƯ (LT)

Đối tượng đào tạo: Bác sĩ Y khoa, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/ mô đun:

* Tiếng Việt: Ung thư

* Tiếng Anh: Cancer

- Mã học phần/ mô đun: MEDI5130

- Số tín chỉ: (1.0 LT, 1.0 TH)

- Đối tượng học (năm thứ): 5

- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước:

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: tiết

+ Lý thuyết: 15 tiết

+ Bài tập: tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: tiết

+ Kiểm tra: tiết

+ Thời gian tự học: giờ

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun: Bộ môn Ung bướu

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thái Hoà	0989743185	bshoabvk@gmail.com
2	TS. Phùng Thị Huyền	0989356631	phungthihuyen@gmail.com
3	BS. Hoàng Trọng Tuấn	0979686669	hoangtuan3350@gmail.com
4	BS. Nguyễn Đăng Yên	0978783214	ngdangyen0409@gmail.com
5	BS. Nguyễn Hương Giang	0399893280	bsnhgiang@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CDR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CDR cấp độ 3 của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
	Kiến thức		
MT1	Hiểu được khái niệm cơ bản về bệnh Ung thư; Quá trình tiến triển tự nhiên và dự phòng ung thư; Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh ung thư.	[CĐR4],	3
MT2	Hiểu được các kiến thức cơ bản về Chẩn đoán bệnh ung thư; Nguyên tắc điều trị bệnh ung thư; Điều trị giảm đau	[CĐR1], [CĐR 2]	2
	Kỹ năng		
MT3	- Có khả năng trình bày một bệnh án ung thư; Có khả năng thực hành khám hệ thống hạch ngoại vi; Có khả năng khám phát hiện u vú. - Khám, Chẩn đoán, điều trị và dự phòng được một số bệnh ung thư thường gặp bằng cách vận dụng một số kiến thức cơ bản trong giáo trình Ung thư	[CĐR6]	2
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
MT4	Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc	[CĐR14]	2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Mô tả học phần/ mô đun (*Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun*)

Sinh viên được trang bị kiến thức về dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm sàng lọc, chẩn đoán, loại trừ, nguyên tắc điều trị, lập kế hoạch điều trị và điều trị thực tiễn từ đó có thể tự nhận định, chẩn đoán và lập kế hoạch chăm sóc, điều trị và xử trí biến chứng, di chứng bệnh nhân mắc bệnh Ung thư. Dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư thường gặp

5. Nội dung chi tiết học phần/ mô đun

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	TH	BT/ TL/KT	Tổng cộng		
Khái niệm cơ bản về ung thư	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Quá trình tiến triển tự nhiên và dự phòng ung thư	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh ung thư	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Chẩn đoán bệnh ung thư	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp

Nguyên tắc điều trị bệnh ung thư	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Điều trị giảm đau	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư vòm	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư phổi	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư dạ dày	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư đại tràng	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư vú	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
U lympho ác tính	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo

không Hodgkin						mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư gan nguyên phát	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư biểu mô buồng trứng	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp
Ung thư cổ tử cung	1			1		Chuẩn bị bài trước cả về báo cáo slide theo nhóm; Đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới; chấp hành nội quy học tập của lớp

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2021), *Bài giảng Chuyên ngành Ung thư*, tài liệu lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bài giảng Ung thư học (2001), Bộ môn Ung thư, Trường Đại học Y Hà Nội.

[2] Ung thư học đại cương (2009), Bộ Y tế.

[3] Bệnh học Ung thư Phụ khoa (2005), Trần Thị Phương Mai.

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần /buổi	Giảng viên lên lớp (giờ)						Sinh viên tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị bài (giờ)
	Nội dung	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Hình thức khác	
1	Khái niệm cơ bản về ung thư	1					2
2	Quá trình tiến triển tự nhiên và dự phòng ung thư	1					2

3	Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh ung thư	1					2
4	Chẩn đoán bệnh ung thư	1					2
5	Nguyên tắc điều trị bệnh ung thư	1					2
6	Điều trị giảm đau	1					2
7	Ung thư vòm	1					2
8	Ung thư phổi	1					2
9	Ung thư dạ dày	1					2
10	Ung thư đại tràng	1					2
11	Ung thư vú	1					2
12	U lympho ác tính không Hodgkin	1					2
13	Ung thư gan nguyên phát	1					2
14	Ung thư biểu mô buồng trứng	1					2
15	Ung thư cổ tử cung	1					2

8. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng

Nghiên cứu tình huống Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ [CLO1] đến [CLO3].

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ [CLO1] đến [CLO5].

- Nghiên cứu tình huống: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CDR ... đến CDR ...

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CLO4 đến CLO6

✓ Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM....

câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. Phương pháp đánh giá học phần

9.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần/mô đun
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Điểm chuyên cần			
	Tiểu luận			
	Thực hành	30%		CĐR 4
2	Điểm thi kết thúc học phần/ mô đun			
	Trắc nghiệm trên máy tính/ Tự luận	70%	Đủ điều kiện dự thi và tham gia dự thi	CĐR 1 đến CĐR 3

9.3. Điểm học phần/ mô đun

- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm/tự luận.
- Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thực hành x 1.0 + Điểm lý thuyết x 2.0)/3

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE

PHÁP Y

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Chu Văn Đức

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1003

Điện thoại: 0945925078 email: bschuduc78@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

- Họ và tên giảng viên tham gia dạy: Thạc sỹ Bùi Thị Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giải phẫu bệnh

Thời gian, địa điểm: Phòng 1003

Điện thoại: 0962535484 Email: bsquynh89@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Pháp y

Tên tiếng Anh: Medical forensic

2.2. Mã học phần: MEDI5131

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 2,0 (1,0 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 30 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giải phẫu bệnh Pháp y

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Nêu được vai trò ngành pháp y trong công tác y tế
- Phân tích được nguyên nhân và các mức độ ảnh hưởng của thương tích đối với cơ thể.
- Trình bày được trình tự các bước giám định pháp y

3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng phát hiện cơ chế gây ra các tổn thương cơ thể và đặc điểm thương tích
- Kỹ năng xác định được thời gian tử vong, đánh giá được sự biến đổi của tử thi.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện

3.1.3. Thái độ:

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tuân thủ các nội quy học tập để đạt được những kiến thức, kỹ năng cần thiết..

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Môn học cung cấp các kiến thức khái quát về pháp y học; các hình thái tổn thương do các nguyên nhân khác nhau; trình tự giám định pháp y tử thi, các hình thái chết. v.v... Cụ thể:

*** Lý thuyết**

Nghiên cứu sự chết và thi thể

Thương tích trong y pháp

Tử vong do ngạt trong giám định pháp y

Tổn thương do tai nạn giao thông đường bộ

Thương tích điện

Y pháp độc chất

Y pháp học và giới tính học

Tội phạm tình dục

*** Thực hành**

Quan sát và phân tích các nguyên nhân, đặc điểm các hình thái tổn thương....

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần pháp y bao gồm các kiến thức khái quát về pháp y học; các hình thái tổn thương do các nguyên nhân khác nhau; trình tự giám định pháp y tử thi, các hình thái chết, giúp sinh viên nhận thức được vai trò của y học trong pháp luật để có thể giải quyết đúng đắn những vụ việc có quan hệ đến pháp lý trong công tác khám, chẩn đoán và điều trị hàng ngày tại các cơ sở y tế.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Bài 1: Nghiên cứu sự chết và thi thể	1. Khái niệm về sự chết 2. Quá trình chết 3. Chết não 4. Biến đổi của tử thi 5. Nhận định thời gian chết 6. Các hình thái chết trong Y pháp	2 tiết	1. Có kiến thức về các hình thái chết trong y pháp. 2. Mô tả và ứng dụng các dấu hiệu biến đổi tử thi để ước lượng thời gian tử vong.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 2: Thương tích trong y pháp	1. Định nghĩa 2. Chấn thương 3. Thương tích do tác nhân lý, hóa, do vũ khí nổ 4. Cơ chế gây thương tích	2 tiết	1. Trình bày khái niệm, đặc điểm của thương tích trong y pháp	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	TS Chu Văn Đức

	<ul style="list-style-type: none"> – vật gây thương tích 5. Khám thương tích lâm sàng 6. Khám dấu vết thương tích trên tử thi 7. Chứng nhận thương tích 38 8. Giám định mức độ thiệt hại sức khỏe 		2. Phân tích đặc điểm, mức độ ảnh hưởng của thương tích đối với cơ thể	Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Bài 3: Tử vong do ngạt trong giám định y pháp	<ul style="list-style-type: none"> 1. Đại cương 2. Ngạt do chẹn cổ 3. Ngạt do lấp tắc đường thở 4. Chết do ngạt nước 5. Ngạt do chấn thương 6. Ngạt do hóa chất 	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trình bày khái niệm, đặc điểm, phân loại ngạt 2. Xác định nguyên nhân và đặc điểm biến đổi tử thi do ngạt 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 4: Tổn thương do tai nạn giao thông đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> 1. Tình hình tai nạn giao thông trên thế giới và Việt Nam 2. Tai nạn giao thông đường bộ 	1	<ul style="list-style-type: none"> 1. Vai trò của giám định y pháp trong khám và chẩn đoán thương tích do tai nạn giao thông 2. Trình bày khái niệm, đặc 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	TS Chu Văn Đức

			điểm thương tích do tai nạn giao thông 3. Xác định thời điểm và cơ chế gây thương tích	dạy, thảo luận	
Bài 5: Thương tích điện	1. Đại cương 2. Tác động của dòng điện lên cơ thể nạn nhân 3. Giám định y pháp 4. Tồn thương do sét đánh	2 tiết	1. Trình bày khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến thương tích điện 2. Phân tích cơ chế và đặc điểm thương tích do điện 3. Trình bày giám định y pháp thương tích do điện	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Chu Văn Đức
Bài 6: Y pháp độc chất	1. Đại cương về độc chất 2. Nguyên tắc chung trong điều trị khi trúng độc 3. Thu mẫu xét nghiệm độc chất 4. Chất ăn mòn, Chất dạng hơi, Arsenic (AS), Các chất độc có nguồn gốc kim loại, Hóa chất bảo vệ thực vật, Rượu và độc tính của rượu	2 tiết	1. Trình bày đặc điểm, phân loại độc chất 2. Trình bày đặc điểm và cơ chế tổn thương do độc chất 3. Trình bày giám định y pháp độc chất	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	

Bài 7: Y pháp học và giới tính học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương 2. Phân loại những sai lệch về giới tính 3. Chức năng xác định giới tính 4. Bệnh hoạn tình dục không tội phạm 5. Vai trò của người thầy thuốc 	2 tiết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu vai trò y pháp trong khám, xác định giới tính 2. Khái niệm, phân loại sai lệch về giới tính và bệnh hoạn tình dục không tội phạm 	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	
Bài 8: Tội phạm tình dục	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương 2. Tội phạm hiếp dâm 3. Tội phạm hiếp dâm trẻ em 4. Tội cưỡng dâm 5. Khám và giám định tội phạm tình dục 6. Các xét nghiệm cơ bản trong tội phạm tình dục 7. Các dạng màng trinh thông thường 8. Những vấn đề đặc biệt liên quan đến tội phạm tình dục 	2 tiết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày khái niệm, đặc điểm, phân loại tội phạm tình dục 2. Trình bày giám định tội phạm tình dục 	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

[1]. Bộ môn Giải phẫu bệnh pháp y (2019), Giáo trình pháp y học, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2007), Y pháp học, Nhà xuất bản y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Nghiên cứu sự chết và thi thể	2			4		Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác	
2	Bài 2: Thương tích trong y pháp	2			4			
3	Bài 3: Tử vong do ngạt trong giám định pháp y	2			4			
4	Bài 4: Tổn thương do tai nạn giao thông đường bộ	1			4			
5	Bài 5: Thương tích điện	2			4			
6	Bài 6: Y pháp độc chất	2			4			
7	Bài 7: Y pháp học và giới tính học	2			2			
8	Bài 8: Tội phạm tình dục	2			2			

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Nghiên cứu sự chết và thi thể	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078	

2	Thương tích trong y pháp	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078	
3	Tử vong do ngạt trong GDYP	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078	
4	Tổn thương do TNGT đường bộ	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078	
5	Thương tích điện	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078	
6	Y pháp độc chất	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078	
7	Y pháp học và giới tính học Tội phạm tình dục	4	TS. Chu Văn Đức 0945925078	
8	Ôn tập	2	TS. Chu Văn Đức 0945925078	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Lý thuyết: Tối thiểu 80%, Thực hành: 100%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên đặt ra vấn đề, chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và giải thích để làm rõ các vấn đề của bài học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4;

Thi cuối kỳ: Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm (1/3 điểm là trọng số điểm thực hành và 2/3 điểm là trọng số điểm lý thuyết).

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: PHAN THỊ HOA
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ – Phó chủ nhiệm Bộ môn Da liễu
Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Da liễu
Điện thoại: 0988301005
Email: drpthoa@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH
- Tên tiếng Anh: **Allergy and Clinical Immunology**
- Mã học phần: MEDI5132
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 02
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT, Y đa khoa
- Bậc đào tạo: Đại học – năm thứ 5
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 01
 - + Lâm sàng: 01
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Da liễu

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức:

- Nắm được nguyên nhân, sinh bệnh học Bệnh lý Dị ứng – Miễn dịch.
- Phân tích các triệu chứng bệnh, đưa ra cách lập luận để hướng tới chẩn đoán một số Bệnh Dị ứng.
- Biết được các tiêu chuẩn chẩn đoán một số bệnh Dị ứng – Miễn dịch.
- Hiểu được các giai đoạn, diễn biến, tiến triển của Bệnh Dị ứng.
- Nắm được nguyên tắc điều trị một số Bệnh Dị ứng.
- Sử dụng được các nguồn tài liệu để tìm thông tin liên quan.

Kỹ năng:

- Biết cách hỏi bệnh: Tiền sử, các triệu chứng cơ năng.
- Thực hiện được các bước khám lâm sàng.
- Làm được Bệnh án Dị ứng – Miễn dịch một cách cơ bản.
- Ra được các chỉ định xét nghiệm Bệnh Dị ứng hợp lý.
- Phối hợp hỏi bệnh, khám bệnh, xét nghiệm để đưa ra chẩn đoán.

- Làm thành thạo bệnh án Dị ứng – Miễn dịch.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Chương/ Vấn đề	Mục tiêu đào tạo
1. Lupus ban đỏ hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các tổn thương cơ bản trên da - Phân tích được tổn thương để đánh giá mức độ cấp, mãn, nặng, nhẹ của bệnh. - Đưa ra được chỉ định cận lâm sàng trong bệnh Lupus ban đỏ hệ thống. - Đánh giá các chỉ tiêu để chẩn đoán xác định bệnh Lupus ban đỏ hệ thống.
2. Viêm mạch IgA	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng bệnh viêm mạch IgA. - Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán và điều trị viêm mạch IgA. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để giải thích được phương pháp điều trị viêm mạch IgA cụ thể - Xác định rõ được phương pháp điều trị nào tốt nhất trên từng bệnh nhân cụ thể.
3. Dị ứng thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh Dị ứng thuốc. - Ứng dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán Dị ứng thuốc. - Phân tích được các test dị nguyên cho bệnh nhân Dị ứng thuốc. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để chẩn đoán xác định. - Đưa phác đồ điều trị bệnh nhân Dị ứng thuốc.
4. Hen phế quản	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh lý Hen phế quản. - Khám, phát hiện triệu chứng bệnh lý Hen phế quản. - Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định bệnh Hen phế quản. - Tư vấn điều trị dự phòng bệnh Hen phế quản.
5. Dị ứng vaccine	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của Dị ứng vaccine. - Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Dị ứng vaccine.
6. Sốc phản vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng Sốc phản vệ. - Khám, phát hiện triệu chứng của Sốc phản vệ. - Đưa ra chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Sốc phản vệ. - Xử trí được cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân sốc phản vệ.

7. Mày đay – Phù mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cơ chế bệnh sinh và đặc điểm triệu chứng của bệnh Mày đay - Tóm tắt được phân loại mày đay - Trình bày được đặc điểm lâm sàng và hướng tiếp cận mày đay cấp tính - Trình bày được đặc điểm lâm sàng và hướng tiếp cận mày đay mạn tính. - Liệt kê được các nhóm thuốc chính và chỉ định sử dụng trong điều trị mày đay.
-----------------------	--

4. Tóm tắt nội dung học phần

Sau khi học xong Học phần Dị ứng – Miễn dịch, học sinh nắm vững được:

- Kiến thức cơ bản về Dị ứng – Miễn dịch để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý Dị ứng – Miễn dịch.
- Cách thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu Sốc phản vệ trong Dị ứng – Miễn dịch.
- Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm khám cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh Dị ứng – Miễn dịch thông thường.
- Chẩn đoán được một số bệnh Dị ứng – Miễn dịch thường gặp.
- Thực hiện được một số thủ thuật, một số kỹ thuật trong điều trị bệnh lý Dị ứng – Miễn dịch.
- Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Có kiến thức thực tế để tư vấn điều trị dự phòng 1 số bệnh Dị ứng – Miễn dịch.

5. Nội dung học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1. Mấu bệnh án Dị ứng – Miễn dịch.	Mẫu bệnh án Dị ứng – Miễn dịch	01	<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa được bệnh án Dị ứng – Miễn dịch - Trình bày được các bước làm bệnh án Dị ứng – Miễn dịch - Mô tả chi tiết nội dung bệnh án Dị ứng – Miễn dịch. 	Lý thuyết Thảo luận	TS. Bùi Văn Dân

2. Lupus ban đỏ hệ thống	Khám bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	02	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các tổn thương cơ bản trên da - Phân tích được tổn thương để đánh giá mức độ cấp, mãn, nặng, nhẹ của bệnh. - Đưa ra được chỉ định cận lâm sàng trong bệnh Lupus ban đỏ hệ thống. - Đánh giá các chỉ tiêu để chẩn đoán xác định bệnh Lupus ban đỏ hệ thống. 	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Bs. Nguyễn Thị Thu Lan
3. Viêm mạch IgA	Viêm mao mạch dị ứng	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng bệnh viêm mạch IgA. - Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán và điều trị viêm mạch IgA. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để giải thích được phương pháp điều trị viêm mạch IgA cụ thể - Xác định rõ được phương pháp điều trị nào tốt nhất trên từng bệnh nhân cụ thể. 	Lý thuyết Thảo luận	Ths. Bs. Nguyễn Thị Thu Lan
4. Dị ứng thuốc	Khám bệnh nhân Dị ứng thuốc	04	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh Dị ứng thuốc. - Ứng dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán Dị ứng thuốc. - Phân tích được các test dị nguyên cho bệnh nhân Dị ứng thuốc. - Phân tích được các triệu chứng trên bệnh nhân để 	Lý thuyết Thảo luận	Ths.Bs. Nguyễn Mạnh Linh

			chẩn đoán xác định. - Đưa phác đồ điều trị bệnh nhân Dị ứng thuốc.		
5. Hen phế quản	Hen Phế quản	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, - Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức LT để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định. - Tư vấn điều trị dự phòng bệnh Hen PQ	Lý thuyết Thảo luận	Ths.Bs. Nguyễn lê Hà
6. Dị ứng vaccine	Dị ứng vaccine	01	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của Dị ứng vaccine. - Khám, phát hiện triệu chứng, Sử dụng được kiến thức lý thuyết để chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Dị ứng vaccine.	Lý thuyết Thảo luận	Ths.Bs. Nguyễn Lê Hà
7. Sốc phản vệ	Khám Sóc phản vệ	02	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng Sóc phản vệ. - Khám, phát hiện triệu chứng của Sóc phản vệ. - Đưa ra chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán xác định Sóc phản vệ. - Xử trí được cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân sốc phản vệ.	Lý thuyết Thảo luận	TS.Bùi Văn Dân
8. Mày đay – Phù mạch	Mày đay – Phù mạch	02	- Phân tích được cơ chế bệnh sinh và đặc điểm triệu chứng của bệnh Mày đay - Tóm tắt được phân loại mày đay - Trình bày được đặc điểm lâm sàng và hướng tiếp cận mày đay cấp tính		Ths.Bs. Nguyễn Văn Hồng Quân

			- Trình bày được đặc điểm lâm sàng và hướng tiếp cận máy đay mạn tính. - Liệt kê được các nhóm thuốc chính và chỉ định sử dụng trong điều trị máy đay.		

6. Học liệu

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Năng An (2022). *Bài giảng Dị ứng – Miễn dịch lâm sàng*. Bộ y tế, Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học năm 2022.

[2]. Văn Đình Hoa; Nguyễn Ngọc Lanh (2011). *Sinh lý bệnh và Miễn dịch*. Bộ y tế, Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học năm 2011.

[3]. Nguyễn Ngọc Lanh (2009). *Miễn dịch học*. Sinh lý bệnh và Miễn dịch. Bộ y tế, Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học năm 2009.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Lupus ban đỏ hệ thống	02	1				Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để tương tác	
2	Viêm mạch IgA	02	1					
3	Dị ứng thuốc	04	1					
4	Hen phế quản	04	1					
5	Dị ứng vaccine	02	1					
6	Sốc phản vệ	02	1					
7	Máy đay – Phù mạch	04	1					

Giảng dạy Lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên	Ghi chú
1	Mẫu bệnh án Dị ứng – Miễn dịch	01	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng tại các bệnh viện thực hành	- Sinh viên chia nhóm đi thực hành - Yêu cầu: khám, đưa ra chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và phương pháp điều trị.
2	Khám tổn thương da trên bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	02		
3	Khám triệu chứng lâm sàng bệnh Viêm mạch IgA	02		
4	Khám bệnh nhân Dị ứng thuốc Các test Dị ứng	04		
5	Cách Khám bệnh nhân hen phế quản và phân tích thông số chức năng hô hấp.	02		
6	Dị ứng vaccine Phân tích test dị nguyên	02		
7	Khám, tiếp cận bệnh nhân Mày đay – Phù mạch	02		

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thông qua thi kết thúc học phần
- Điểm đạt: 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết

Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x2 + Lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- Lãnh đạo bộ môn: Tiến Sĩ Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777

Email: minhchautdp@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản	
Tiếng anh: Scientific research methods	
Mã mô đun:	Số tín chỉ: 02
Phân bố thời gian: (LT:0 2; /TH: /LS:)	
Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa	
Học kỳ: 1 năm thứ 5	
Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc	
Điều kiện tiên quyết: Học phần về phương pháp nghiên cứu khoa học được thực hiện cho sinh viên năm thứ 5 nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chung nhất về phương pháp nghiên cứu khoa học. Yêu cầu cuối cùng là sinh viên tự tìm và viết được một đề cương nghiên cứu.	Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
- + Làm bài tập trên lớp: 3 tiết
- + Thảo luận: 3 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: 0 tiết

+ Tự học: 3 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được những đặc điểm của nghiên cứu khoa học.- Trình bày được khái niệm của các thiết kế nghiên cứu khoa học cơ bản.- Trình bày được các khái niệm về mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu.- Nêu được các nội dung kiến thức về thu thập, xử lý, trình bày số liệu.- Trình bày được các bước của một đề cương nghiên cứu.- Trình bày được cấu trúc của đề cương nghiên cứu khoa học và cách viết bài báo khoa học	<p><i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i></p> <p><i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i></p>
Kỹ năng:	<ul style="list-style-type: none">- Phân biệt được các loại thiết kế và ưu nhược điểm của từng thiết kế nghiên cứu.- Biết tính cỡ mẫu, chọn mẫu đối với từng thiết kế nghiên cứu.- Biết cách thu thập thông tin, trình bày số liệu.- Xử lý số liệu .	<p><i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i></p> <p><i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 5.6 - tiêu</i></p>

	- Cách trình bày số liệu, sau cùng là viết được một đề cương nghiên cứu khoa học.	<i>chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>
Thái độ:	Rèn luyện phẩm chất say mê trong nghiên cứu. - Trung thực trong nghiên cứu. - Trách nhiệm về các thông tin trong nghiên cứu. - Xây dựng được đạo đức, tác phong tốt trong nghiên cứu khoa học.	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

	Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	Giải thích được các nguyên tắc và giải quyết được những vấn đề sức khỏe thông thường	<i>Tiêu chí 5 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>
Kỹ năng:	Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa vào bằng chứng khoa học Thu thập, đánh giá và sử dụng các thông tin y học Tiếp cận các nguồn lưu trữ và hồi cứu thông tin	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK) Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>
Thái độ:	Phát hiện, đánh giá phân tích được các vấn đề sức khỏe để xây dựng giả thuyết nghiên cứu	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i>

Thực hiện các đề tài khoa học	
Vận dụng tổng hợp các kiến thức thu được để phân tích đánh giá các vấn đề sức khỏe tại cơ sở và cộng đồng	

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản và các thiết kế chiến lược nghiên cứu khoa học y học cơ bản; cách xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin; viết đề cương nghiên cứu khoa học

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu cụ thể	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	TS. Lưu Minh Châu
Bài 2	Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	Ths. Bàng Thị Hoài
Bài 3:	Xây dựng	03	0	Thuyết	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2</i>	Ths.

	mục tiêu nghiên cứu.			giảng kết hợp với thảo luận	(<i>Chuẩn đầu ra BSDK</i>) <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	Nguyễn Thanh Nga
Bài 4:	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	Ths. Đinh Văn Tài
Bài 5:	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 6:	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	TS. Lưu Minh Châu
Bài 7:	Quản lý chất lượng số liệu	-	-	Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh</i>	

					<i>vực 2- CNLCBBSĐK</i>	
Bài 8:	Vai trò của toán thống kê trong nghiên cứu	-	-	Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	
Bài 9:	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	ThS Mai Thị Hương
Bài 10:	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	PGS.TS. Trần Thị Minh Tâm
Bài 11:	Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện nghiên cứu trong y học	-		Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	

Bài 12:	Cách viết một bài công bố kết quả nghiên cứu trên một số tạp chí chuyên ngành Y học	-		Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	TS. Lưu Minh Châu
Bài 13:	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		6			

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018

- Tài liệu tham khảo:

- Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Băng Tường và cộng sự (1998), “ Phương pháp nghiên cứu khoa học y học – Trường Đại học Y Hà Nội”, NXB Y học, Hà Nội.

- Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng (2013), Trường đại học Y Hà Nội

- Tổ chức Y tế Thế giới (2003), Phương pháp nghiên cứu sức khỏe, nhà xuất bản Y học

- Trương Việt Dũng (2017); phương pháp nghiên cứu y học lâm sàng, Nhà xuất bản Y học

- Lưu Ngọc Hoạt (2017); Phương pháp thống kê sinh y học, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được **số giờ** sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	1	0		Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	1	0			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	03	1	0			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	

phòng đào tạo								
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03	1	0			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu.	03	0	1			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	03	0	0,5			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Quản lý chất lượng số liệu	-	0	0,5			Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa	Vai trò của toán thống kê trong nghiên	-	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành	

biểu của phòng đào tạo	cứu						nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9	0	0		0.5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện nghiên cứu trong y học	-	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách viết một bài công bố kết quả nghiên cứu trên một số tạp chí	-	0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	

	chuyên ngành Y học							
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		0	0		0,5	Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Làm bài tập lớn (viết đề cương nghiên cứu Y học)
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: % hoặc điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:% hoặc điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
HỒI SỨC CẤP CỨU**

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên: Giảng viên phụ trách Học phần:

- Thạc sĩ Trần Văn Phú – CN Bộ môn Hồi sức cấp cứu

Địa chỉ: Bộ môn Hồi sức cấp cứu – Học viện YDHCT Việt Nam

Điện thoại: 0948588088

email: drtranvanphu@yahoo.com

- Thạc sĩ Bùi Nam Phong – GV Bộ môn Hồi sức cấp cứu

Địa chỉ: Bệnh viện 19.8 Bộ Công An

Điện thoại: 0914388998

email: namphong70icu198@gmail.com

- Tiến sĩ Nguyễn Thế Anh - GV Bộ môn Hồi sức cấp cứu

Địa chỉ: Bv Hữu nghị Việt Xô

Điện thoại: 0988555929

email: theanhstc@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Hồi sức cấp cứu

Tên tiếng Anh: Resuscitation

- Mã học phần: MEDI5133

- Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 3 (2,0/1,0)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ Đa khoa Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Học viên đã học xong các học phần: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, lâm sàng Nội cơ sở, Hệ tiêu hóa, Hệ hô hấp, Hệ tim mạch, Hệ thận tiết niệu, Hệ cơ xương khớp, Hệ nội tiết chuyển hóa, Hệ miễn dịch huyết học, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở, Dược, Nội bệnh lý 1, Ngoại bệnh lý

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành tại Bệnh viện Lâm sàng: 32 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn HSCC & Chống độc

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

- ✓ Trình bày lập luận, giải thích đầy đủ nguyên lý cơ bản cấp cứu hồi sức dựa trên các dấu hiệu và triệu chứng lâm sàng.
- ✓ Trình bày, giải thích đầy đủ ý nghĩa của các cận lâm sàng chẩn đoán thường được thực hiện (EKG, X quang, các xét nghiệm...).
- ✓ Trình bày chính xác một cách rõ ràng chỉ định điều trị ban đầu và các hướng điều trị tiếp theo tình trạng cấp cứu hồi sức.
- Kỹ năng:
 - ✓ Xây dựng đúng kế hoạch quản lý thích hợp cho bệnh nhân, theo dõi bệnh nhân đáp ứng với điều trị và theo dõi tất cả các bất thường để can thiệp một cách kịp thời.
 - ✓ Nhận ra và xác định được những vấn đề chung, khẩn cấp và cấp cứu cần hồi sức.
 - ✓ Thăm khám, chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị một số bệnh lý cấp cứu hồi sức.
- Thái độ: Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bệnh học là học phần rất quan trọng, nó cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về bệnh học một số bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp, giúp cho người học có cái nhìn khái quát về bệnh, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán và điều trị một số bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp..

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1.	Các nguyên lý cơ bản trong HSCC	04	Trình bày được Các nguyên lý cơ bản trong HSCC	Thuyết trình	Ths Trần Văn Phú
2.	Con tăng huyết áp	02	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và các phương pháp điều trị Con tăng huyết áp.	Thuyết trình	Ths Trần Văn Phú
3.	Định hướng chẩn	03	Trình bày được định	Thuyết	Ths Trần Văn

	đoán và xử trí đau ngực		nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và xử trí đau ngực	trình	Phú
4.	Điều chỉnh nước và điện giải trong cơ thể	04	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị rối loạn nước và đện giải	Thuyết trình	Ts Nguyễn Thế Anh
5.	Chẩn đoán và xử trí hôn mê	04	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và Chẩn đoán và xử trí hôn mê	Thuyết trình	Ts Nguyễn Thế Anh
6.	Ngộ độc cấp	02	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị Ngộ độc cấp	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong
7.	Phù phổi cấp	03	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, biến chứng và điều trị Phù phổi cấp	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong
8.	Ngừng tuần hoàn	02	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị Ngừng tuần hoàn	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong
9.	Suy hô hấp cấp	02	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị Suy hô hấp cấp	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong
10.	Chẩn đoán, nguyên tắc và biện pháp xử trí sốc	04	Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí sốc	Thuyết trình	Ths Bùi Nam Phong

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

1. Giáo trình Hồi sức cấp cứu, Học viện YDHCT Việt Nam (Tài liệu lưu hành nội bộ)
2. Bệnh học Nội khoa (2001), Nhà xuất bản y học, Tập 1
3. Bệnh học Nội khoa (2001), Nhà xuất bản y học, Tập 2

4. Vũ Văn Đỉnh (2003), Hồi sức cấp cứu toàn tập

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

b. Lý thuyết

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Các nguyên lý cơ bản trong HSCC	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
2	Con tăng huyết áp	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
3	Định hướng chẩn đoán và xử trí đau ngực	03				06	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
4	Điều chỉnh nước và điện giải trong cơ thể	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
5	Chẩn đoán và xử trí hôn mê	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
6	Ngộ độc cấp	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
7	Phù phổi cấp	03				06	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
8	Ngừng tuần hoàn	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
9	Suy hô hấp cấp	02				04	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	
10	Chẩn đoán, nguyên tắc và biện pháp xử trí sốc	04				08	Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi	

b.Lâm sàng:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lâm sàng	Bài tập	Thảo luận				
23.	Khó thở cấp	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
24.	Đau ngực cấp ở người lớn	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
25.	Rối loạn ý thức và hôn mê	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
26.	Đau bụng cấp	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
27.	Rối loạn nhịp tim và huyết động	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
28.	Xuất huyết tiêu hóa	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
29.	Ngộ độc cấp	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	
30.	Mày đay - phù Quincke và sốc phản vệ	4				4	Đọc tài liệu, thăm khám bệnh nhân, làm bệnh án giảng	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng và lý thuyết riêng.
- Điểm đạt: $\geq 4,0$ với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: trên 80% thời gian học tập lý thuyết và 100% thời gian học lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất.

Thi cuối kỳ:

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.

Tổng kết học phần = (điểm thi lý thuyết x 2 + điểm thi lâm sàng)/3

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODULE LÃO KHOA

Đối tượng đào tạo: Y khoa, Trình độ đại học, Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:** Tiến sĩ Nguyễn Thị Kim Ngân

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Chức danh: Phó Chủ nhiệm Bộ môn Lão – Trưởng phòng Quản lý chất lượng

Địa điểm liên hệ: Phòng Quản lý chất lượng

Điện thoại: 0983315313

mail: ngan_duong1969@yahoo.com

- **Môi giảng:** Bộ môn Lão khoa – Đại học Y Hà Nội

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ
1.	Nguyễn Trung Anh	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Trưởng bộ môn
2.	Vũ Thị Thanh Huyền	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Phó trưởng bộ môn
3.	Hà Quốc Hùng	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Giáo vụ đại học
4.	Bùi Thúc Quang	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Giảng viên
5.	Nguyễn Thị Thành	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Giảng viên
6.	Nguyễn Ngọc Tâm	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Giảng viên
7.	Hoàng Thị Phương Nam	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Giảng viên
8.	Nguyễn Thị Thu Hương	Bộ môn Lão khoa - ĐHYHN	Giảng viên
9.	Phan Việt Sinh	Bệnh viện Lão khoa Trung ương	Giảng viên kiêm nhiệm
10.	Dương Thị Hồng Lý	Bệnh viện Lão khoa Trung ương	Giảng viên kiêm nhiệm
11.	Nguyễn Xuân Thanh	Bệnh viện Lão khoa Trung ương	Giảng viên kiêm nhiệm
12.	Trần Việt Lực	Bộ môn Thần kinh - ĐHYHN	Giảng viên

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lão khoa Tên tiếng Anh: Geriatrics

2.2. Mã học phần: MED15134

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 3(2 LT/1LS)

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ đa khoa chính quy

Bậc đào tạo: Đại học chính quy Hình thức đào tạo: Tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Đã học qua kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của ngành. Đối với kiến thức chuyên ngành phải học qua kiến thức về bệnh học, triệu chứng nội, ngoại

2.7. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành, thực tập lâm sàng tại viện: 30 tiết

2.8. Thực hành tại: BV Lão khoa TW

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lão

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm tâm lý, sinh lý, bệnh lý của người cao tuổi.
- Trình bày được các nguyên tắc điều trị bệnh nhân người cao tuổi
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi

3.1.2. Kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ năng tiếp xúc với bệnh nhân cao tuổi
- Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.
- Chẩn đoán đúng và đưa ra phác đồ điều trị thích hợp một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

3.1.3. Thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

* Lý thuyết

- Trình bày được cơ chế bệnh sinh các bệnh ở người cao tuổi thường gặp.
- Trình bày được các nguyên tắc điều trị ở người cao tuổi
- Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán và điều trị được các bệnh thường gặp ở người cao tuổi

* Thực hành

- Thực hiện được kỹ năng tiếp xúc với bệnh nhân cao tuổi
- Khai thác, khám, phát hiện chính xác, đầy đủ các triệu chứng cơ năng, thực thể một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.
- Chẩn đoán đúng và đưa ra phác đồ điều trị thích hợp một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Hiện nay dân số già trên toàn thế giới đang gia tăng nhanh chóng. Lão khoa là một thử thách rất lớn đối với các bác sỹ bởi vì ở người cao tuổi có đặc điểm đa bệnh lý tiến triển và mạn tính cùng hiện diện như là một nguyên tắc, những bệnh lý đó thường tương tác với nhau tạo nên bệnh cảnh không điển hình và không chuyên biệt làm khó khăn trong chẩn đoán và điều trị. Muốn việc điều trị có hiệu quả thì ngay từ đầu bệnh nhân phải được thăm khám lâm sàng tỉ mỉ, chỉ định các xét nghiệm, thăm dò cận lâm sàng phù hợp để đưa ra được chẩn đoán bệnh chính xác và đầy đủ. Từ đó mới có hướng điều trị kịp thời, an toàn mà hiệu quả. Môn học Lão sẽ giúp sinh viên tiếp cận và biết cách chẩn đoán, điều trị các bệnh lý lão khoa thường gặp.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Đại cương và nguyên tắc điều trị	1. Đại cương về lão hóa.	4	- Trình bày được quy định của Liên hiệp quốc về người cao tuổi. - Trình bày được đặc điểm những thay đổi tâm, sinh lý và bệnh lý của người cao tuổi	Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp giảng truyền thống	Mời giảng
	2. Các nguyên tắc điều trị bệnh ở người cao tuổi	4	- Trình bày được nguyên tắc điều trị lão khoa YHHĐ		
II. Các bệnh lý lão khoa thường gặp	2. Bệnh học và Điều trị Tăng huyết áp	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý		Mời giảng
	3. Bệnh học và Điều trị Tai biến mạch máu não	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý		Mời giảng
	4. Bệnh học và Điều trị Đái tháo đường	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý		Mời giảng
	5. Bệnh học và Điều trị Suy tĩnh mạch mạn tính	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý		Mời giảng
	6. Bệnh học và Điều trị U phì đại Tiền liệt tuyến	4	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán, điều trị được bệnh lý		Mời giảng
	7. Bệnh học và Điều trị Loãng xương, Thoái hóa khớp	2	- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh - Chẩn đoán, điều trị, dự phòng được bệnh lý	Mời giảng	

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Tài liệu tham khảo: Bệnh học lão khoa, đại cương lão khoa – Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				

							đến lớp	
Tuần 1	1. Đại cương về lão hóa.	03 tiết		01 tiết	-Thực hành lâm sàng tại bệnh viện. -Thời gian: 03 tuần/lớp		- Đọc trước bài giảng trong giáo trình - Chuẩn bị câu hỏi - Chuẩn bị ca lâm sàng để thảo luận	
	2. Các nguyên tắc điều trị bệnh ở người cao tuổi	03 tiết		01 tiết				
	3. Bệnh học và Điều trị Tai biến mạch máu não	03 tiết		01 tiết				
Tuần 2	4. Bệnh học và Điều trị Đái tháo đường	03 tiết		01 tiết				
	5. Bệnh học và Điều trị Suy tĩnh mạch mạn tính	03 tiết		01 tiết				
	6. Bệnh học và Điều trị U phì đại Tiền liệt tuyến	03 tiết		01 tiết				
Tuần 3	7. Bệnh học và Điều trị Tăng huyết áp	03 tiết		01 tiết				
	8. Bệnh học và Điều trị Loãng xương, Thoái hóa khớp	01 tiết		01 tiết				

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

a. Lý thuyết

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lý thuyết trên lớp
- Điểm đạt: ≥ 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Đi học đúng giờ, không được nghỉ quá 20% số buổi trên lớp

b. Thực hành:

- Cách thức đánh giá: Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các buổi lâm sàng, tham gia trực đầy đủ
- Điểm đạt: ≥ 4 điểm
- Yêu cầu sự hiện diện: Đi học đúng giờ, không được nghỉ có lý do quá 01 buổi lâm sàng

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Hình thức thi hết môn : **Thi Test**

Hình thức thi lâm sàng: **Vấn đáp**

Áp dụng thang điểm 10

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
Y HỌC GIA ĐÌNH

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- Lãnh đạo bộ môn: Tiến Sĩ Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777

Email: minhchautdp@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Y học gia đình

Tên tiếng Anh: Family medicine

2.2. Mã học phần: MEDI4118

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 2,0 (2.0 LT/0,0 TH)

2.3. Áp dụng cho:

+ Ngành đào tạo: Bác sỹ Đa khoa

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập chung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Phải học trước môn: Giải phẫu- giải phẫu bệnh; Sinh lý-Sinh lý bệnh; Sinh hóa; Nội; ngoại; sản; nhi cơ sở

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 2

+ Thảo luận: 8

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên nắm được:

3.1.1 Kiến thức: -Trình bày được khái niệm, nguyên lý vị trí và vai trò của Y học gia đình trong hệ thống Y tế.

- Trình bày được khái niệm, một số công cụ đánh giá gia đình ; các nguyên lý Y học gia đình và giải quyết một số bệnh thường gặp và các chiến lược tư vấn sức khỏe

- Phân tích được khái niệm vòng đời người, vòng đời gia đình và các vấn đề sức khỏe ưu tiên, các cách chăm sóc quản lý Y tế cần quan tâm trong từng giai đoạn của vòng đời người, vòng đời gia đình

3.1.2. Kỹ Năng:- Biết cách vận dụng các công cụ thường dùng trong đánh giá gia đình vào chăm sóc ban đầu, tổng quát, toàn diện, liên tục trong hành nghề y học gia đình của Bác sĩ gia đình trong bối cảnh hiện nay tại Việt Nam.

- Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân và gia đình; Áp dụng kiến thức về vòng đời người và vòng đời gia đình vào trong công tác chăm sóc sức khỏe theo định hướng Y học gia đình.

3.1.3. Thái độ: Nhận thức được vai trò của y học gia đình trong thực hành nghề nghiệp.

- Xác định tầm quan trọng của việc hiểu được các khái niệm và nguyên lý của Y học gia đình vì vậy cần có thái độ học tập tích cực, chủ động, từng bước hoàn thiện kiến thức để có khả năng áp dụng được các nguyên lý, khái niệm trong thực hành y học gia đình.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Các nguyên lý YHGD trong khám chữa bệnh tại các phòng khám chuyên khoa YHGD

- Chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng đúng một số bệnh thường gặp tại phòng khám ngoại trú. Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân và gia đình. Thực hành bệnh án ngoại trú theo nguyên lý YHGD.

- Cảm thông nỗi lo âu của bệnh nhân và gia đình bệnh nhân khi mắc bệnh. Nhận thức được sự cần thiết trong việc thiết lập mối quan hệ bác sĩ gia đình và bệnh nhân

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản và các thiết kế chiến lược nghiên cứu khoa học y học cơ bản; cách xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin; viết đề cương nghiên cứu khoa học

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu cụ thể	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSDK</i>	TS. Lưu Minh Châu
Bài 2	Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSDK</i>	Ths. Bàng Thị Hoài
Bài 3:	Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2-</i>	Ths. Nguyễn Thanh Nga

					<i>CNLCBBSĐK</i>	
Bài 4:	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	Ths. Đinh Văn Tài
Bài 5:	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 6:	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	TS. Lưu Minh Châu
Bài 7:	Quản lý chất lượng số liệu	-	-	Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	
Bài 8:	Vai trò của toán thống kê trong nghiên cứu	-	-	Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	

Bài 9:	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	ThS Mai Thị Hương
Bài 10:	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	PGS.TS. Trần Thị Minh Tâm
Bài 11:	Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện nghiên cứu trong y học	-		Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	
Bài 12:	Cách viết một bài công bố kết quả nghiên cứu trên một số tạp chí chuyên ngành Y học	-		Đọc thêm	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 5.6 - tiêu chuẩn 4- lĩnh vực 1- ; Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- CNLCBBSĐK</i>	TS. Lưu Minh Châu
Bài 13:	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		6			

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Tài liệu tổng hợp hướng dẫn nghiên cứu khoa học y học (tài liệu lưu hành nội bộ), 2018

- Tài liệu tham khảo:

- Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Bằng Tường và cộng sự (1998), “ Phương pháp nghiên cứu khoa học y học – Trường Đại học Y Hà Nội”, NXB Y học, Hà Nội.
- Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng (2013), Trường đại học Y Hà Nội
- Tổ chức Y tế Thế giới (2003), Phương pháp nghiên cứu sức khỏe, nhà xuất bản Y học
- Trương Việt Dũng (2017); phương pháp nghiên cứu y học lâm sàng, Nhà xuất bản Y học
- Lưu Ngọc Hoạt (2017); Phương pháp thống kê sinh y học, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu:	03	0	1	0		<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo	Lựa chọn	3	1	0			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu	

thời khóa biểu của phòng đào tạo	vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.						tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	03	1	0			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xác định biến số và chỉ số nghiên cứu.	03	1	0			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu.	03	0	1			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	03	0	0,5			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo	Quản lý	-	0	0,5			<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu	

thời khóa biểu của phòng đào tạo	chất lượng số liệu						tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Vai trò của toán thống kê trong nghiên cứu	-	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học y học	1,5	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	9	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện	-	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình	

	nghiên cứu trong y học						
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Cách viết một bài công bố kết quả nghiên cứu trên một số tạp chí chuyên ngành Y học	-	0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Thực hành viết đề cương nghiên cứu		0	0		0,5	<i>Đọc quyển:</i> Tài liệu tổng hợp hướng dẫn lý thuyết, thực hành Y học gia đình

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Làm bài tập lớn (viết đề cương nghiên cứu Y học)
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Điều kiện

9.3. *Thi cuối kỳ: 100% điểm lấy điểm thi kết thúc học phần*

9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)*

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- Lãnh đạo bộ môn: Tiến Sĩ Lưu Minh Châu

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Thạc sĩ Nguyễn Văn Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0916359842 email: binhhtcc2012@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Chương trình Y tế Quốc gia

 Tên tiếng Anh: National health program

2.2. Mã học phần: MEDI5135

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 1,0 (1.0 LT/0,0TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Bác sĩ

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

 + Nghe giảng lý thuyết: 15

 + Làm bài tập trên lớp: 8

 + Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 0

 + Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 0

 + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp;

 + Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

3.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025 của các chương trình y tế và chiến lược y tế: phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống lao, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống sốt rét, Tiêm chủng mở rộng, chiến lược về dinh dưỡng, dân số, Y học cổ truyền.. .

- Nắm rõ tình hình dịch tễ, chính sách, và trình bày được các giải pháp để thực hiện chiến lược quốc gia về y tế và chương trình y tế đến năm 2025.

3.1.2. Kỹ năng: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng phân tích số liệu của các hoạt động từ đó có thể đánh giá, so sánh với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình quốc gia y tế.

3.1.3. Thái độ: Học phần giúp cho sinh viên thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của chương trình y tế, các chiến lược quốc gia mà ngành y tế đóng vai trò chủ đạo. Hướng cho sinh viên hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu đồng thời tự giác trong các hoạt động của bản thân, tham gia tích cực vào phong trào chung của xã hội góp phần vào hoàn thành mục tiêu chung và từng mục tiêu cụ thể.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Trình bày được nguyên lý cơ bản và nội dung chính của các chương trình quốc gia trong lĩnh vực Y tế; Kỹ năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế; Đánh giá hiệu quả can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản, mục tiêu, giải pháp và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu y tế

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1	-Giới thiệu các chương trình mục tiêu y tế quốc gia -Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	2	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- Tiêu chí 2 -</i>	TS. Lưu Minh Châu

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức đạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
	giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030 - Chiến lược Y học cổ truyền của Tổ chức Y tế thế giới				<i>tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK</i>	
Bài 2	- Chiến lược Quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2015-2025 - Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển Y dược học cổ truyền Việt Nam đến năm 2020	2	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK) Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK</i>	TS. Lưu Minh Châu
Bài 3:	- Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 - Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK) Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK</i>	Ths. Nguyễn Văn Bình
Bài 4:	- Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020 - Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK) Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK</i>	Ths. Nguyễn Thanh Nga

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 5:	- Chương trình phòng chống sốt xuất huyết - Chiến lược Quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 -Chương trình tiêm chủng mở rộng	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 6 - tiêu chuẩn 5- lĩnh vực 2- Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 6- lĩnh vực 2- ; CNLCBBSĐK</i>	Ths. Bàng Thị Hoài

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017

- Tài liệu tham khảo:

1. Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên, Chương trình y tế Quốc gia , Nhà xuất bản Y học, năm 2007.
2. Bộ môn Tổ chức và Quản lý Y tế, Viện Đào tạo Y học dự phòng, Trường Đại học Y Hà Nội, giáo trình Quản lý và Tổ chức y tế, năm 2012.
3. Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo Y học dự phòng, Trường Đại học Y Hà Nội, Giáo trình lý thuyết Dịch tễ học, năm 2013
4. Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, Đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015-2025
5. Chiến lược Y học cổ truyền của Y tế thế giới 2014-2023
6. Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
7. Chiến lược quốc gia về phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
8. Chiến lược phòng chống bệnh Lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
9. Chiến lược phòng chống và loại trừ sốt rét đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
10. Chiến lược dân số và Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
11. Bộ Y tế. Các chính sách và giải pháp thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hà Nội, 2002.
12. Ngành tâm thần học Việt Nam - Chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng. Bệnh tâm thần phân liệt. Hà Nội, 1999- 2000.
13. Ngành tâm thần học Việt Nam - Chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe tâm thần

cộng đồng. Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các bệnh loạn thần thường gặp tại cộng đồng. Hà Nội, 2000.

14. Bộ Y tế, Dự án tiêm chủng mở rộng, Thành quả 25 năm tiêm chủng mở rộng ở Việt Nam, Nhà xuất bản Y học 2012

15. Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng, Cẩm nang phòng chống bệnh truyền nhiễm, Hà Nội 2009

16. Tổng cục thống kê, Việt Nam điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ 2014

17. Báo cáo số 1133/BC-BYT ngày 11/11/2014 của Bộ Y tế, báo cáo công tác phòng chống HIV/AIDS đến 30/9/2014

18. Quyết định số 193/QĐ- TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	-Giới thiệu các chương trình mục tiêu y tế quốc gia -Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030 - Chiến lược Y học cổ truyền của Tổ chức Y tế thế giới	2	0	1	0		Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	
	- Chiến lược Quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2015-2025 - Kế hoạch hành	2	1	0			Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học			Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
	động của Chính phủ về phát triển Y dược học cổ truyền Việt Nam đến năm 2020							
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	- Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 - Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030	04	1	0			Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	- Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020 - Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030	04	1	0			Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	- Chương trình phòng chống sốt xuất huyết - Chiến lược Quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 -Chương trình tiêm chủng mở rộng	04	0	1			Giáo trình hướng dẫn học phần Chương trình mục tiêu Y tế (Nhà xuất bản Y học), 2017	

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Làm bài tập lớn (viết Báo cáo thu hoạch)
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp

- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: % hoặc điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:% hoặc điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần

- **Lãnh đạo bộ môn: Tiến Sĩ Lưu Minh Châu**

- **Giảng viên phụ trách: Thạc sĩ Bằng Thị Hoài**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0977045888 email: thuhoaiytc@gmail.com

- **Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):**

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Tổ chức và quản lý y tế	
Tiếng anh:	
Mã mô đun: SOC 2105	Số tín chỉ: 1.5
Phân bố thời gian: (LT:1.5 /TH: /LS:)	
Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa	
Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc	
Điều kiện tiên quyết: không	Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0 tiết

+ Thảo luận: 0 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của các quan điểm, chiến lược, luật pháp về bảo vệ sức khỏe hiện nay và khái niệm về sức khỏe, chăm sóc sức khỏe, nội dung cơ bản chăm sóc sức khỏe ban đầu ở Việt nam	
Kỹ năng:	Giới thiệu cho sinh viên về nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới các cơ sở khám chữa bệnh, phòng bệnh và các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế	
Thái độ:	Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý hệ thống y tế là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân.	

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

		Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	G1.1	Thực hiện được một số nội dung cơ bản trong quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, điều hành, giám sát và đánh giá các hoạt động y tế	<i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6, lĩnh vực 2</i>
	G1.2	Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; ý thức chủ động tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về tổ chức và quản lý hệ thống ngành Y tế Việt Nam	<i>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6, lĩnh vực 2</i>
		
Kỹ năng:	G2.1	Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc cá nhân; thuyết trình; giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực của chuyên môn và đời sống	
	G2.2		

		
Thái độ:	G3.1	Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý hệ thống y tế là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân.	
	G3.2		
		

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô đun Tổ chức và quản lý y tế nghiên cứu các khái niệm và các thành phần của hệ thống y tế; các nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam từ trung ương đến địa phương và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế, lập kế hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động/chương trình y học dự phòng.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Chương I	Đại cương về tổ chức và quản lý y tế 1. Các khái niệm cơ bản 2. Khoa học tổ chức và quản lý y tế 3. Phương pháp nghiên cứu y xã hội học, tổ chức và quản lý y tế	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Thanh Nga
Chương II	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế 1. Các nguyên tắc cơ	03	0	Thuyết giảng kết hợp với		ThS Nguyễn Văn Bình

	<p>bản trong tổ chức hệ thống ngành y tế Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức y tế theo các tuyến</p>			thảo luận		
Chương III	<p>Các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin y tế</p> <p>1. Các khái niệm về thông tin y tế</p> <p>2. Các loại thông tin y tế</p>	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Nguyễn Thanh Nga
Chương IV	<p>Lập kế hoạch y tế</p> <p>1. Khái niệm cơ bản về kế hoạch y tế</p> <p>2. Các bước lập kế hoạch</p>			Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Bàn Thị Hoài
Chương V	<p>Quản lý nhân lực y tế</p> <p>1. Khái niệm về quản lý nhân lực</p> <p>2. Các nội dung chủ yếu của quản lý nhân lực</p> <p>3. Một số phương pháp quản lý nhân lực</p>	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Văn Tài
Chương VI	<p>Điều hành và giám sát hoạt động y tế</p> <p>1. Khái niệm và vai</p>	03	0	Thuyết giảng kết hợp với		Ths Lương Thị Thu

	trò của điều hành 2. Phương pháp giám sát			thảo luận		Hà
Chương VII	Quản lý tài chính và vật tư y tế 1. Các khái niệm cơ bản 2. Quản lý tài chính y tế	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		Ths Đinh Văn Tài
Chương VIII	Đánh giá các hoạt động y tế 1. Các khái niệm 2. Phân loại đánh giá	03				Ths Bằng Thị Hoài
Chương IX	Tổ chức và quản lý bệnh viện 1. Lịch sử, khái niệm, vai trò bệnh viện 2. Tổ chức và cấu trúc bệnh viện	03				Ths Đinh Văn Tài
Chương X	Kinh tế y tế 1. Khái niệm về kinh tế ứng dụng trong y tế 2. Khái niệm về kinh tế học vi mô 3. Khái niệm về kinh tế học vĩ mô 4. Đánh giá kinh tế 5. Khái niệm về tài chính kinh tế và các	03				TS Lưu Minh Châu

	phương pháp tài chính kinh tế					
--	----------------------------------	--	--	--	--	--

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

1. Bộ Y tế (2007), Tổ chức và Quản lý y tế, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
2. Bộ môn Tổ chức và Quản lý y tế, Viện Đào tạo Y học dự phòng, Trường Đại học Y Hà Nội (2012). Giáo trình Tổ chức và Quản lý y tế (2012).

- Tài liệu tham khảo:

1. Trường Đại Học Y Hà Nội (2013). Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội 2013
2. Bộ Y tế (2006). Tổ chức, quản lý và chính sách y tế. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội. Năm 2006.
3. Lưu Ngọc Hoạch (2017). Thống kê sinh học và nghiên cứu khoa học Y học. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội. Năm 2017
4. Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng (2010). Quản lý chất lượng bệnh viện. Nhà xuất bản lao động xã hội. Năm 2010
5. Trường Đại học Y dược Cần Thơ (2015). Kinh tế Y tế. Lưu hành nội bộ
6. Bộ Y tế (2007). Kinh tế y tế và Bảo hiểm y tế. Nhà xuất bản Y học . Hà Nội 2007.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				

Tuần 1: Từ:.... Đến...	Đại cương về tổ chức và quản lý y tế	03	0		0		<i>Đọc quyển ..., trang... Chuẩn bị câu hỏi ...</i>	
Tuần 2: Từ:.... Đến...	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	03	0		0			
Tuần 3: Từ:.... Đến...	Các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin y tế	03	0	0	0			
Tuần 4: Từ:.... Đến...	Lập kế hoạch y tế	01	01	01	0			
Tuần 5: Từ:.... Đến...	Quản lý nhân lực y tế	03	0	0	0			
Tuần 6: Từ:.... Đến...	Điều hành và giám sát hoạt động y tế	03	0	0	0			
Tuần 7: Từ:.... Đến...	Quản lý tài chính và vật tư y tế	03	0	0	0			
Tuần 8: Từ:.... Đến...	Đánh giá các hoạt động y tế	01	01	01	0			
Tuần 9: Từ:.... Đến...	Tổ chức và quản lý bệnh viện	03	0	0	0			

Tuần	Kinh tế y tế	03	0	0	0			
10:								
Từ:....								
Đến...								

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:
-

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: % hoặc điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:% hoặc điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60% hoặc điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MODUL
THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG

Trình độ đào tạo: Đại học, Ngành Y khoa. Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Tiến sĩ Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0904159777

Email: minhchautdp@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

2. Thông tin chung về học phần

Tên mô đun: Thực tế cộng đồng

Tiếng anh:

Mã mô đun: MEDI5136

Số tín chỉ: 03

Phân bố thời gian: (LT:1;0 /TH:2,0 /LS:)

Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa

Học kỳ: 2 năm thứ 5

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: Yêu cầu các sinh viên đã học các học phần về bệnh học nội khoa, ngoại khoa, an toàn vệ sinh thực phẩm, kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe, dịch tễ học, tổ chức và quản lý y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình, môi trường và sức khỏe

Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 3 tiết

- + Thảo luận: 2,5 tiết
- + Thực hành, thực tập: 90 tiết
- + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
- + Tự học: 3 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về cộng đồng. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chẩn đoán cộng đồng và chẩn đoán lâm sàng. - Trình bày được các bước trong chẩn đoán cộng đồng - Mô tả sử dụng dịch vụ y tế. - Mô tả tình trạng sức khỏe cộng đồng và các yếu tố nguy cơ. - Đánh giá được hiệu quả của các chương trình can thiệp cộng đồng. 	<p><i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i></p> <p><i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-</i></p> <p><i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4-</i></p> <p><i>CNLCBBSĐK</i></p>
Kỹ năng:	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng. - Thực hành được cách thu thập thông tin, xử lý số liệu, phân tích, đánh giá các số liệu thu thập được. - Thực hành lập kế hoạch can thiệp. 	<p><i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i></p> <p><i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh</i></p>

		<p>vực 4-</p> <p><i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK</i></p>
<p>Thái độ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu đáp ứng chăm sóc sức khỏe thiết yếu cho cộng đồng, góp phần đạt mục tiêu sức khỏe cho mọi người - Chăm sóc SKBD là một trong các trọng tâm trong công tác của ngành y tế không phải là nhiệm vụ của tuyến y tế cơ sở mà là của mọi tuyến - Chủ động phối hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại trong điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong cộng đồng - Hoạt động liên ngành, thu hút sự tham gia của cộng đồng là chìa khóa đảm bảo thành công của chăm sóc SKBD 	<p><i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i></p> <p><i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-</i></p> <p><i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4- CNLCBBSĐK</i></p>

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

	<p>Mô tả</p> <p>(Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):</p>	<p>Chuẩn đầu ra</p> <p>chương trình ĐT</p>
<p>Kiến thức:</p>	<p>Phát hiện và đánh giá mối liên quan giữa sức khỏe, bệnh tật và môi trường</p> <p>Phát hiện các trường hợp bệnh lý và các vấn đề sức khỏe</p>	<p><i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i></p>
<p>Kỹ năng:</p>	<p>Có kỹ năng thu thập thông tin</p> <p>Có kỹ năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế</p> <p>Có kỹ năng làm việc nhóm</p>	<p><i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i></p>

	Kỹ năng tự chủ, sắp xếp công việc	
Thái độ:	<p>Tạo mối quan hệ thân thiện, hợp tác với cộng đồng và các tổ chức có liên quan</p> <p>Xác định vai trò mối quan hệ của các thành viên trong nhóm làm việc; tổ chức điều phối</p> <p>Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm của các đồng nghiệp</p>	<p><i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-</i></p> <p><i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4-</i></p> <p><i>CNLCBBSĐK</i></p>

4. Tóm tắt nội dung học phần

Thời gian thực hiện tại trạm y tế xã và cộng đồng dân cư để giúp sinh viên thực hành kỹ năng xác định vấn đề sức khỏe, lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền giáo dục, chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

Nội dung: Làm quen về tổ chức và điều kiện sống của cộng đồng; tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng bằng cách thu thập thông tin qua điều tra, phỏng vấn, thăm hộ gia đình; phân tích, giải thích kết quả, tìm ra vấn đề sức khỏe cộng đồng; thực hành giáo dục sức khỏe; chăm sóc và điều trị một số bệnh thông thường, sơ cấp cứu ban đầu. Kết thúc đợt thực tập viết báo cáo về lập kế hoạch can thiệp một vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng.

5. Nội dung chi tiết mô đun (Module Content)

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu cụ thể	GV phụ trách
		HDTH	TH			
Bài 1	Giới thiệu chức năng nhiệm vụ của Trạm y tế	4	65	Thuyết giảng kết hợp	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra</i>	TS. Lưu Minh Châu và

	xã, Chiến lược phòng bệnh không lây nhiễm thực hiện tại tuyến xã. Hệ thống sổ sách báo cáo tại Trạm y tế xã			với thảo luận	<i>BSĐK)</i> <i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-</i> <i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4-</i> <i>CNLCBBSĐK</i>	giảng viên TYT
Bài 2	Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng Hướng dẫn tổ chức và thực hành tiêm chủng mở rộng tại cơ sở	4			<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)</i> <i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-</i> <i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4-</i> <i>CNLCBBSĐK</i>	ThS. Lương Thu Hà và giảng viên TYT
Bài 3:	Chẩn đoán cộng đồng, tình hình vệ sinh môi trường tại cộng đồng Hướng dẫn điều tra sức khỏe cộng đồng; dân số KHHGD;	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSĐK)</i> <i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-</i> <i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực</i>	ThS Bàn Thị Hoài và giảng viên TYT

	điều tra nhu cầu và khả năng đáp ứng Y học cổ truyền trong điều trị và chăm sóc sức khỏe tại cơ sở (Theo phiếu)				4- <i>CNLCBBSĐK</i>	
Bài 4:	Lập kế hoạch truyền thông – giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức, thái độ, hành vi của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe, kết hợp YHCT và YHHĐ Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSK)</i> <i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực 4-</i> <i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực 4-</i> <i>CNLCBBSĐK</i>	ThS Nguyễn Văn Bình và giảng viên TYT
Bài 5:	Xây dựng bộ câu hỏi điều tra cộng đồng		29	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSK)</i> <i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực</i>	ThS. Mai Thị Hương và giảng viên TYT

					4- <i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực</i> 4- <i>CNLCBBSĐK</i>	
Bài 6:	Phân tích số liệu và viết báo cáo đánh giá tổng hợp		45	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	<i>Tiêu chuẩn 2.1.3 ; 2.2.2; 2.2.4 (Chuẩn đầu ra BSDK)</i> <i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 18- lĩnh vực</i> 4- <i>Tiêu chí 2,4 - tiêu chuẩn 19- lĩnh vực</i> 4- <i>CNLCBBSĐK</i>	TS. Lưu Minh Châu và giảng viên TYT

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017

- Tài liệu tham khảo:

- Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Bản Tường và cộng sự (1998), “ Phương pháp nghiên cứu khoa học y học – Trường Đại học Y Hà Nội”, NXB Y học, Hà Nội.

- Dương Đình Thiện và cộng sự, “Dịch tễ học Y học- Bộ môn Dịch tễ - Trường Đại học Y Hà Nội”, NXB Y học, Hà Nội.

- Quyết định 1713/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 – 2025

- Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã

- Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Bộ tiêu chí quốc gia về trạm y tế xã giai đoạn đến 2020

Thực hành cộng đồng, Trường Đại học Y Thái Nguyên, 2007

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giới thiệu chức năng nhiệm vụ của Trạm y tế xã, Chiến lược phòng bệnh không lây nhiễm thực hiện tại tuyến	4	0	1	65		<i>Đọc quyển: Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017</i>	

	xã. Hệ thống sổ sách báo cáo tại Trạm y tế xã						
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phòng chống bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng Hướng dẫn tổ chức và thực hành tiêm chủng mở rộng tại cơ sở	4	1	0		<i>Đọc quyển:</i> Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Chẩn đoán cộng đồng, tình hình vệ sinh môi trường tại cộng đồng Hướng dẫn điều tra sức khỏe cộng đồng; dân số KHHGD; điều tra nhu cầu và khả năng đáp ứng Y học cổ truyền trong điều trị và	03	1	0		<i>Đọc quyển:</i> Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017	

	chăm sóc sức khỏe tại cơ sở (Theo phiếu)						
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lập kế hoạch truyền thông – giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức, thái độ, hành vi của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe, kết hợp YHCT và YHHĐ Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng	04	1	0			<i>Đọc quyển:</i> Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Xây dựng bộ câu hỏi điều tra cộng đồng		0	1	29		<i>Đọc quyển:</i> Giáo trình hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017
Theo thời	Phân tích số liệu và viết báo		0	0,5	45		<i>Đọc quyển:</i> Giáo trình

khóa biểu của phòng đào tạo	cáo đánh giá tổng hợp						hướng dẫn thực tế cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, 2017
--------------------------------------	--------------------------	--	--	--	--	--	---

8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Báo cáo thu hoạch, điểm thực hành, thi phỏng vấn
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp, 100% giờ thực hành tại thực địa
- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng mô đun thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: % hoặc điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:% hoặc điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60%

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Y6 ngành YK, trình độ đại học

Mã số đào tạo: 7720101

1. Thông tin giảng viên:

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Minh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Bộ phận liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo

Điện thoại: 0968 204466

email: quanlydaotao@gmail.com

2. Thông tin chung về Học phần

- Tên Học phần: Thực tập nghề nghiệp
- Mã Học phần: PHAR5133
- Số tín chỉ thực hành/lâm sàng: 03
- Đối tượng học: Sinh viên Y6 ngành YHCT trình độ đại học
- Vị trí của Học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>						Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở khối ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Học phần tiên quyết: 0

3. Mục tiêu học phần (Phần thực hành/lâm sàng)

- Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Lập luận được chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận định được kết quả cận lâm sàng một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành.
- Lập luận được chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân, chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

- Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.

- Nắm được kiến thức cơ bản hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Lập luận được chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận định được kết quả cận lâm sàng một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành.
- Khai thác triệu chứng, bệnh sử, tiền sử của bệnh nhân. Đánh giá được các chỉ định cận lâm sàng cho một số bệnh lý thường gặp. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được một số bệnh thường gặp
- Lập luận được chẩn đoán xác định, chẩn đoán nguyên nhân, chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.
- Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm khớp dạng thấp bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh và thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý viêm khớp dạng thấp tại Bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
2	Khám, chẩn đoán và điều trị Đau dây thần kinh hông to bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh đau dây thần kinh hông to tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
3	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm loét dạ dày tá tràng bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm loét dạ dày tá tràng tại bệnh viện thực hành bằng YHCT,	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	

			YHCT kết hợp YHHĐ		
4	Khám, chẩn đoán và điều trị Hội chứng ruột kích thích bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể hội chứng ruột kích thích tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
5	Khám, chẩn đoán và điều trị Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
6	Khám, chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh đái tháo đường tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
7	Khám, chẩn đoán và điều trị Rối loạn chuyển hoá Lipid máu bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh rối loạn chuyển hóa lipid máu tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
8	Khám, chẩn đoán và điều trị Tăng huyết áp bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
9	Khám, chẩn đoán và điều trị Liệt nửa	2	Đưa ra được hướng điều trị,	Khám trực tiếp trên	

	người sau đột quỵ não bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.		điều trị cụ thể liệt nửa người sau đột quỵ não tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	bệnh nhân	
10	Khám, chẩn đoán và điều trị Thiếu năng tuần hoàn não bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể thiếu năng tuần hoàn não tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
11	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm gan mạn bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm gan mạn tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
12	Khám, chẩn đoán và điều trị Goute bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh gout tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
13	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm bàng quang bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm bàng quang tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
14	Khám, chẩn đoán và điều trị Suy nhược cơ thể bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh suy nhược cơ thể tại bệnh viện thực hành bằng YHCT,	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	

			YHCT kết hợp YHHĐ.		
15	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh trĩ bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể trĩ tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
16	Khám, chẩn đoán và điều trị Sỏi tiết niệu bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể sỏi tiết niệu tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
17	Khám, chẩn đoán và điều trị Tăng sản lành tính tuyến tiền liệt bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể tăng sản lành tính tuyến tiền liệt tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
18	Khám, chẩn đoán và điều trị Rối loạn kinh nguyệt bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể rối loạn kinh nguyệt tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
19	Khám, chẩn đoán và điều trị Thống kinh bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể thống kinh tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
20	Khám, chẩn đoán và điều trị Bế kinh bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh bế kinh tại bệnh viện thực	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	

			hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ		
21	Khám, chẩn đoán và điều trị Hội chứng tiền mãn kinh bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
22	Khám, chẩn đoán và điều trị Đói hạ bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể bệnh đói hạ tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
23	Khám, chẩn đoán và điều trị tiêu chảy bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể tiêu chảy tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
24	Khám, chẩn đoán và điều trị Viêm phế quản bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	2	Đưa ra được hướng điều trị, điều trị cụ thể viêm phế quản tại bệnh viện thực hành bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	Khám trực tiếp trên bệnh nhân	
25	Bộc Bệnh án thi TTNN	4		Hỏi thi trực tiếp	
26	Thi Lâm sàng TTNN	4			
27	Tổng kết TTNN	4		Bảng điểm	

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Giáo trình Học phần chuyên môn tổng hợp, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nhi khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Sản phụ khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Y học cổ truyền, Khoa y học cổ truyền, Trường đại học Y Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Hình thức: sinh viên tự học, thảo luận dưới hình thức giải đáp thắc mắc.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: thi tự luận với phần lý thuyết, thi vấn đáp với phần thực hành.
- Điểm đạt: 5.0

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0% hoặc 0 điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Không có

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN TỔNG HỢP

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Minh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Bộ phận liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo

Điện thoại: 0968 204466

email: quanlydaotao@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (*nếu có*) (*họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail*)

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chuyên môn tổng hợp Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: MEDI6143
- Số tín chỉ (*lý thuyết/thực hành*): 10 (5/5)
- Ngành đào tạo: Y khoa Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: sinh viên đã học các học phần trong chương trình đào tạo Bác sĩ y học cổ truyền.
- Bộ phận phụ trách học phần: Phòng Đào tạo đại học

3. Mục tiêu của học phần

3.1.1. Kiến thức

Nắm vững và trình bày được kiến thức về nội dung sau:

- Với phần y học hiện đại: triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị;
- Với phần y học cổ truyền: chứng trạng, bệnh nguyên bệnh cơ, chẩn đoán, biện chứng, pháp, phương thuốc, phân tích bài thuốc, phương không dùng thuốc theo YHCT.

3.1.2. Kỹ năng

Áp dụng các kiến thức cơ bản để thực hành được các thao tác khám bệnh phát hiện triệu chứng, lập luận chẩn đoán, yêu cầu và giải thích được chỉ định cận lâm sàng hỗ trợ chẩn đoán, chỉ định phương pháp điều trị và thực hành các phương pháp điều trị không dùng thuốc đối với một số bệnh cơ bản thường gặp.

3.1.3. Thái độ

Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức y tế trong thực hành nghề nghiệp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Với mỗi chủ đề, bao gồm các nội dung sau: triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị theo YHHD; chứng trạng, bệnh nguyên bệnh cơ, chẩn đoán, biện chứng, pháp, phương thuốc, phân tích bài thuốc, phương không dùng thuốc theo YHCT.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Nội y học hiện đại

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| 1. Tăng huyết áp | 6. Viêm loét dạ dày tá tràng |
| 2. Đau thắt ngực | 7. Xơ gan |
| 3. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính | 8. Bệnh thận mạn tính |
| 4. Viêm khớp dạng thấp | 9. Đái tháo đường |
| 5. Thoái hóa khớp và cột sống | 10. Trầm cảm |

5.2. Nội y học cổ truyền

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| 1. Viêm khớp dạng thấp | 11. Viêm cầu thận mạn |
| 2. Đau thần kinh hông to | 12. Viêm bàng quang |
| 3. Viêm loét dạ dày tá tràng | 13. Tăn căn suy nhược |
| 4. Hội chứng ruột kích thích | 14. Suy nhược cơ thể |
| 5. Viêm phế quản mạn | 15. Đau đầu |
| 6. Hen phế quản | 16. Thiếu năng tuần hoàn não |
| 7. Đái tháo đường | 17. Viêm gan mạn |
| 8. Rối loạn chuyển hóa lipid | 18. Đau lưng |
| 9. Đột quy não | 19. Bệnh goute |
| 10. Tăng huyết áp | |

5.3. Ngoại y học hiện đại

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| 1. Viêm ruột thừa | 5. Gãy xương cẳng chân |
| 2. Sỏi ống mật chủ | 6. Tụ máu ngoài màng cứng |
| 3. Thủng ổ loét dạ dày tá tràng | 7. Chấn thương ngực |
| 4. Gãy xương hở | 8. Chấn thương bụng |

5.4. Ngoại y học cổ truyền

- | | |
|------------------|---------------------------------------|
| 1. Bệnh trĩ | 3. Gãy xương |
| 2. Sỏi tiết niệu | 4. Tăng sản lành tính tiền liệt tuyến |

5.5. Phụ khoa

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Rối loạn kinh nguyệt | 4. Đói hạ |
| 2. Thông kinh | 5. Hội chứng tiền mãn kinh |
| 3. Bế kinh | |

5.6. Nhi khoa

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Viêm cầu thận cấp | 4. Viêm phế quản phổi |
| 2. Tiêu chảy | 5. Sốt cao co giật |
| 3. Hen phế quản | |

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Giáo trình Học phần chuyên môn tổng hợp, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nội khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại YHHĐ, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Ngoại khoa YHCT, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Nhi khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Bệnh học Sản phụ khoa, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Bài giảng Y học cổ truyền, Khoa y học cổ truyền, Trường đại học Y Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Hình thức: sinh viên tự học, thảo luận dưới hình thức giải đáp thắc mắc.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Cách thức đánh giá: thi tự luận với phân lý thuyết, thi vấn đáp với phân thực hành.
- Điểm đạt: 5.0

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0% hoặc 0 điểm

9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Không có

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)